

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHỦ 2014

(Giảng lần thứ 4)

PHẨM THỨ 6:

PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN

Phát Thệ Nguyện Rộng Lớn

(Quyển 3)

Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng

Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hong Kong

Dịch giả: Diệu Hiệp

Giảo chánh: Thích Thiện Trang

MỤC LỤC

Tập 192	5
Tập 193	51
Tập 194	88
Tập 195	131
Tập 196	170
Tập 197	209
Tập 198	246
Tập 199	288
Tập 200	328
Tập 201	367
Tập 202	407
Tập 203	443
Tập 204	479
Tập 205	516

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời an tọa. Thỉnh mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

A-xà-lê tôn niệ̣m, ngạ̃ đ̣ệ̣ tự̉ Diệ̣u Âm, thị̃ tụ̃ng kim nhật, nạ̃i chị́ mạng̣ tôn, quy y Phật Đà, lưỡng̣ túc̣ trung̣ tôn; quy y Đạ̣t Ma, lỵ dục̣ trung̣ tôn; quy y Tạ̃ng Giạ̃, chự chụ̃ng trung̣ tôn. (3 lần)

Tập 192

Thời gian: Ngày 29 tháng 3 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 492, đếm ngược từ hàng thứ năm, chúng ta xem từ đầu dòng:

又如《阿彌陀經》曰：其佛國土，尚無惡道之名，何況有實 “Hựu như A Di Đà Kinh viết: Kỳ Phật quốc độ, thượng vô ác đạo chi danh, hà huông hữu thật” (Lại như trong Kinh A Di Đà nói: Cõi nước Phật ấy còn không có tên của đường ác, huông chi là có thật). Đây là nguyện thứ 28 của Phật: 國無不善願 “Quốc vô bất thiện nguyện” (Nguyện cõi nước không có điều bất thiện), đoạn này chúng ta đã học hôm trước. Ở đây, Niệm lão nêu ra một ví dụ trong Kinh A Di Đà, trong Kinh A Di Đà có vài câu kinh văn, 其佛國土 “kỳ Phật quốc độ” (cõi nước Phật ấy), chính là Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật, 尚無惡道之名 “thượng vô ác đạo chi danh” (còn không có tên của đường ác), tên gọi của ba đường ác cũng không có, 何況有實 “hà huông hữu thật” (huông chi là có thật), cũng tức là ở Thế giới Cực Lạc không nghe thấy những danh từ súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, không có danh từ thì làm sao có những việc này? Thế giới Cực Lạc có Phạm Thánh Đồng Cư độ, Phạm Thánh Đồng Cư độ chỉ có hai đường, ở chỗ

chúng ta là sáu đường, trên đó chỉ có hai đường, chỉ có người và trời; a-tu-la, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục đều không có. Trong kinh nói có chim, trong kinh đã nói rất rõ những loài chim này, **皆是阿彌陀佛，欲令法音宣流，變化所作** “giai thị A Di Đà Phật, dục linh pháp âm tuyên lưu, biến hóa sở tác” (đều là do A Di Đà Phật muốn khiến cho pháp âm tuyên lưu mà biến hóa làm ra). Những loài chim ấy biết giảng kinh, kinh gì cũng biết giảng, quý vị thích nghe kinh gì, chúng sẽ giảng kinh đó cho quý vị nghe, đều là do A Di Đà Phật biến hóa ra, không phải là đường súc sanh thật. Cho nên biến hóa làm ra, đức Phật dùng phương tiện thiện xảo này, biến hóa những loài chim ấy để thuyết pháp.

靈峰大師 “Linh Phong Đại Sư” (Đại sư Linh Phong) là Đại sư Ngẫu Ích, Tổ sư đời thứ chín của Tịnh Độ tông chúng ta. **於此更有妙解 “U thử cánh hữu diệu giải”** (Đối với điều này lại có cách giải thích hay), ngài giải thích rất hay, đó chính là A Di Đà Kinh Yếu Giải. Trong Di Đà Yếu Giải nói, đây là giả thiết câu hỏi đáp, **問：白鶴等，非惡道名耶 “vấn: Bạch hạc đẳng, phi ác đạo danh da?”** (hỏi: Bạch hạc, v.v... chẳng phải là tên của đường ác sao?), người khác nêu ra câu hỏi này, có bạch hạc, khổng tước, anh vũ, xá lợi, đây chẳng phải là súc sanh sao? Đây không phải là tên của đường ác sao? **答：既非罪報 “Đáp: Kỳ phi tội báo”**

(Đáp: *Đã chẳng có tội báo*), chúng là do A Di Đà Phật biến hóa ra, không phải là đường súc sanh thật. Vì vậy, 則一一名字，皆詮如來究竟功德。所謂究竟白鶴等，無非性德美稱，豈惡名哉 “tác nhất nhất danh tự, giai thuyên Như Lai cứu cánh công đức. Sở vị cứu cánh bạch hạc đẳng, vô phi tánh đức mỹ xưng, khởi ác danh tai! (thì mỗi một danh từ đều nói rõ công đức cứu cánh của Như Lai. Cứu cánh là vì bạch hạc, v.v... đều là danh xưng tốt đẹp của tánh đức, đâu phải là danh từ xấu ác!) Nói rất hay, Đại sư Ngẫu Ích có trí huệ.

Ý này, phần sau Niệm lão giải thích cho chúng ta, ngài nói 經云 “kinh vân” (trong kinh nói), trước tiên trích dẫn kinh, 彼國常有種種奇妙雜色之鳥，白鶴、孔雀、鸚鵡、舍利、迦陵頻伽、共命之鳥 “bỉ quốc thường hữu chủng chủng kỳ diệu tạp sắc chi điểu, bạch hạc, khổng tước, anh vũ, xá lợi, ca-lăng-tần-già, cộng mạng chi điểu” (cõi nước ấy thường có đủ các loài chim kỳ diệu nhiều màu sắc như: bạch hạc, khổng tước, anh vũ, xá lợi, ca-lăng-tần-già, cộng mạng), có những loài chim này, ở Thế giới Cực Lạc đâu đâu cũng nhìn thấy, chúng đều đang thuyết pháp. Vì sao vậy? Đức Phật thuyết pháp, nhìn thấy đức Phật nhất định phải rất nghiêm túc, ngồi ở đó, đứng ở đó, giữ đúng quy tắc, không dám khinh mạn. Nếu là chim thuyết pháp, vậy thì thoải mái hơn nhiều, quý vị có thể tự tại ở đó hưởng thụ,

đây là phương tiện vô cùng thù thắng của A Di Đà Phật. Phương tiện thiện xảo như vậy, nên chúng ta phải cảm ơn Phật. 故或問曰：彼國既有白鶴等鳥，則白鶴之名豈非惡報之名耶 “Cố hoặc vấn viết: Bỉ quốc ký hữu bạch hạc đẳng điểu, tắc bạch hạc chi danh khởi phi ác báo chi danh da?” (Hoặc hỏi rằng: Cõi nước ấy có các loài chim như bạch hạc, v.v... thì tên gọi bạch hạc chẳng phải là tên gọi của ác báo sao?) Đây chính là câu hỏi giả thiết trong Yếu Giải, đưa ra câu hỏi. 《要解》

答曰：經云汝勿謂此鳥，實是罪報所生 “Yếu Giải đáp viết: Kinh vân nhữ vật vị thử điểu, thật thị tội báo sở sanh” (Trong Yếu Giải đáp rằng: Kinh dạy: “Ông chớ cho là những loài chim này thật là do tội báo sanh ra”), chúng không phải là thật, chúng không phải do tội báo sanh ra. Đường súc sanh ở thế giới của chúng ta là do đã tạo tội nghiệp của đường súc sanh mới đọa vào đường súc sanh. Ở Thế giới Cực Lạc không phải vậy, những loài chim đó là A Di Đà Phật, là Hóa thân của A Di Đà Phật, nên dùng thân gì để được độ thì Ngài hiện thân ấy, phương tiện thiện xảo đến tột cùng. Cho nên đáp rằng: 白鶴等，既非罪報所生，則其假名亦非惡名。是諸鳥等皆如來性德所顯 “Bạch hạc đẳng, ký phi tội báo sở sanh, tắc kỳ giả danh diệc phi ác danh. Thị chư điểu đẳng giai Như Lai tánh đức sở hiển” (Bạch hạc, v.v... đã không phải do tội báo sanh ra

thì giả danh đó cũng chẳng phải là danh từ xấu ác. Những loài chim này đều hiển hiện từ tánh đức của Như Lai), là từ trong tánh đức của Như Lai biến hóa ra, 焉可視為惡名 “yên khả thị vi ác danh” (sao có thể xem đó là danh từ xấu ác), làm sao có thể xem đó là tên gọi của súc sanh? Trong Yếu Giải nói rất hay, những tên gọi này đều là xứng tánh mà có.

Tiếp theo lại nêu ví dụ trong Quán Kinh, 《觀經》曰：如意珠王，涌出金色微妙光明，其光化為百寶色鳥 “Quán Kinh viết: Như ý châu vương, dưng xuất kim sắc vi diệu quang minh, kỳ quang hóa vi bách bảo sắc điểu” (Trong Quán Kinh nói: Vua ngọc như ý phóng ra ánh sáng vi diệu màu vàng, ánh sáng ấy hóa ra các loài chim màu trăm báu). Trong Quán Kinh cũng có ví dụ này, có các loài chim, những loài chim này từ trong ánh sáng vi diệu của vua ngọc như ý biến hóa ra, không phải là đờng súc sanh thật sự. 可見極樂依正，悉是如來果覺之所莊嚴。是諸眾鳥，皆是彌陀變化所作。彼土（就是極樂世界）一色一香，一塵一名，無非中道 “Khả kiến Cực Lạc Y Chánh, tất thị Như Lai quả giác chi sở trang nghiêm. Thị chư chúng điểu, giai thị A Di Đà Phật biến hóa sở tác. Bỉ độ (tự thị Cực Lạc Thế giới) nhất sắc nhất hương, nhất trần nhất danh, vô phi trung đạo” (Có

thể thấy Y báo Chánh báo của cõi Cực Lạc đều là sự trang nghiêm bởi quả giác của Như Lai. Những loài chim này đều là do A Di Đà Phật biến hóa làm ra. Mỗi màu sắc, mỗi mùi hương, mỗi hạt bụi, mỗi tên gọi ở cõi ấy (tức là Thế giới Cực Lạc) đều là trung đạo), đó là từ Pháp Tánh biến hiện ra. Cho nên thân của người ở Thế giới Cực Lạc là thân Pháp Tánh, cõi nước là cõi Pháp Tánh, khác với thế giới của chúng ta. Thân người ở thế giới chúng ta là như thế nào? Là Tướng phần của A-lại-da, thân Pháp tướng. Hoàn cảnh sống của chúng ta, vô lượng vô biên tinh cầu của cả vũ trụ đều là Cảnh giới tướng của A-lại-da, là giả, không phải thật, A-lại-da có sanh có diệt. Vì vậy, cả vũ trụ, những gì chúng ta có thể nhìn thấy, nghe được, có thể nghe thấy, có thể tiếp xúc được đều là tướng phần của A-lại-da.

Mỗi Tướng phần của A-lại-da, Tướng phần cực kỳ nhỏ, trong kinh Phật gọi là cực vi sắc, nhà khoa học ngày nay phát hiện rồi. Đức Phật nói với chúng ta, đơn vị vật chất cực kỳ nhỏ này, nó không thể tách ra nữa, nếu vừa tách ra thì không còn, hiện tượng vật chất này không còn nữa. Hiện nay, nhà khoa học phát hiện, làm sáng tỏ rồi, nhà khoa học gọi vật chất nhỏ này là neutrino. Neutrino kích thước bao nhiêu? Nhà khoa học nói với chúng ta, tập hợp mười tỷ neutrino, mười tỷ neutrino tập hợp với nhau, thể tích của nó bằng với một electron. Sau khi phá vỡ nguyên tử, phát hiện trong nguyên tử có electron, có

neutron, có hạt nhân nguyên tử. Tức là một electron trong nguyên tử, thể tích của một electron bằng mười tỷ lần của neutrino, nhỏ như vậy. Chúng ta không thấy được nguyên tử. Nên có thể nói, nguyên tử này là vi trần mà trong kinh Phật nói đến chắc hẳn là thứ này. Đức Phật nói thiên nhãn của A-la-hán có thể nhìn thấy, dưới A-la-hán, A-na-hàm không nhìn thấy, phải chứng được quả A-la-hán mới có thể nhìn thấy. Đây là nhỏ ở trong cực nhỏ, cực vi sắc này thật không đơn giản, tuy nhỏ như vậy, nhưng nó có thấy nghe hay biết, nó có thọ tướng hành thức, chính là Ngũ uẩn mà nhà Phật nói đến.

Các đồng học tụng Tâm Kinh rất thuộc, trong Tâm Kinh nói: “Quán Tự Tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời, chiếu kiến Ngũ uẩn giai không”, Ngũ uẩn này là chỉ cực vi sắc, cả vũ trụ do nó hợp thành. Kinh Kim Cang nói là “một hợp tướng”, hợp, là tụ hợp lại, toàn vũ trụ đều là sự tập hợp của một thứ nhỏ trong cực nhỏ mà biến hiện ra, cho nên cả vũ trụ là cùng một thể tánh, chính là cực vi sắc. Cực vi sắc, mỗi cực vi sắc đều có thọ tướng hành thức, đây là Ngũ uẩn, sắc thọ tướng hành thức, sắc thọ tướng hành thức không thể tách ra, là một không phải hai, không thể tách ra. Cho nên nhà khoa học phát hiện điều này mới biết được nhà khoa học đã phát triển 400 năm trên trái đất, đã phạm một sai lầm lớn nhất chính là tách nó ra. Khoa học tách nó ra thành vật lý và tâm lý, hiện tượng vật chất là vật lý, thọ tướng hành thức

là thuộc về tâm lý, tách ra rồi, không giống như đức Phật. Đức Phật không tách ra, đức Phật nói nó là một không phải hai. Điều không thể tách ra là hiện tượng gì? Tất cả vật chất đều có thấy nghe hay biết, vật chất nhỏ hơn, nhỏ đến mức không thể nhỏ hơn nữa là cực vi sắc, nó có cảm thọ, nó có thọ; nó có tướng; nó có hành, hành chính là sanh diệt liên tục không ngừng, niệm trước diệt, niệm sau liền sanh, nó không bị gián đoạn, hiện tượng này gọi là hành; cuối cùng là thức, thức là bốn thức, cũng tức là tự thể của nó. Chúng ta thường nói là ký ức, ký ức là A-lại-da, có thể nhớ được quá khứ, có thể tưởng tượng tương lai, đây đều là tác dụng của A-lại-da thức.

Khoa học chia cả vũ trụ thành ba loại lớn, Phật pháp cũng chia vũ trụ thành ba loại lớn, danh từ khác nhau, nhưng ý nghĩa là như nhau. Hiện tượng vật chất là loại thứ nhất, trong kinh Phật gọi là Cảnh giới tướng, Cảnh giới tướng của A-lại-da; ý niệm, Khởi tâm Động niệm chính là thọ tướng hành thức, khoa học gọi đó là thông tin, người thông thường như chúng ta gọi là ý niệm, hiện tượng tâm lý; loại còn lại là năng lượng, hiện tượng tự nhiên, chia thành ba loại này. Phật pháp nói Nghiệp tướng chính là năng lượng, Chuyển tướng chính là hiện tượng tâm lý, cho nên danh từ khác nhau, nhưng ý nghĩa đều tương đồng, đây là bí ẩn của vũ trụ mà nhà khoa học và triết học nói. Khoa học hiện nay có thể nói là tiến bộ tương đối khả quan, ba bí ẩn này của vũ trụ, bí ẩn thứ

nhất được khám phá ra rồi, khám phá ra vật chất rồi; về mặt tinh thần thì đã đề cập đến, nhưng vẫn chưa nói rõ ràng. Trong kinh Phật giảng tường tận, tường tận hơn so với báo cáo của khoa học, cho nên kinh Phật không đơn giản. Tôi có lý do tin rằng, khoa học đang tiến bộ không ngừng, 30 năm sau, khoa học có thể làm sáng tỏ Tam tế tướng, đây là sự thành tựu tuyệt vời! Nhưng khoa học là dùng Toán học, dùng thiết bị quan sát mà phát hiện ra; Phật pháp không phải vậy, Phật pháp không như thế, không có Toán học, cũng không có thiết bị, Phật pháp dùng gì? Dùng Thiên định, hoàn toàn dùng công phu Thiên định. Thiên định đạt đến thâm sâu, như Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm nói Thiên định có 52 cấp bậc, bậc sau sâu hơn bậc trước. Có thể thấy được ba hiện tượng này của vụ trũ là ở cấp bậc nào? Trong kinh thường nói là Bát địa trở lên, vậy thì chúng ta có khái niệm rồi. 52 cấp bậc này, 51 bậc trước đều gọi là Bồ-tát, bậc sau cùng gọi là Phật, tổng cộng có 52 cấp bậc. Từ Sơ tín vị trở lên, chia thành 50 cấp bậc gồm Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, bậc trên có Đẳng giác, trên Đẳng giác có Diệu giác, Diệu giác là Phật. Đẳng giác vẫn là Bồ-tát, cấp bậc cao nhất của Bồ-tát là Đẳng giác. Bát địa là cấp bậc cao thứ năm; quý vị xem, Bát địa, Cửu địa, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, giống như chúng ta xây cao ốc, 5 tầng cao nhất của 52 tầng cao ốc, các Ngài đều biết, các Ngài tu từ trong Thiên định, khác với nhà khoa

học. Nhà khoa học phát hiện, cũng nói không sai, nhưng không được thọ dụng; Phật pháp được thọ dụng, trên đại định này của Phật pháp, không còn hiện tượng sanh diệt, tức là không còn hiện tượng luân hồi nữa, cũng không còn mười pháp giới, các Ngài được sáu loại thần thông, và lại sáu loại thần thông này vô cùng không thể nghĩ bàn, chúng ta không cách nào tưởng tượng được. Tuy nhà khoa học đã phát hiện, nhưng không có thần thông; Phật pháp là khi chứng đắc, thần thông và thọ dụng đều hiện tiền, điều này khác biệt. Lý giải của Phật pháp là thật, tuy họ nhìn thấy rồi, những vẫn cách một bậc. Vì vậy, chúng tôi có lý do tin rằng, 30 năm sau, Phật giáo không được gọi là tôn giáo nữa, mà là gì? Là khoa học bậc cao, Triết học bậc cao.

Vào hơn 60 năm trước (64 năm trước), năm 26 tuổi, tôi học Triết học với thầy Phương Đông Mỹ, thầy là một nhà Triết học lớn của Đài Loan, tôi rất biết ơn thầy, thầy đã giảng cho tôi nghe bộ Khái luận Triết học, mục sau cùng là Triết học kinh Phật. Lúc đó tôi không biết thầy Phương nghiên cứu Phật giáo, không biết, khi thầy giảng mục này thì tôi hỏi thầy, tôi nói: Phật giáo là tôn giáo, mà còn là đa thần giáo, đa thần giáo có nghĩa là tôn giáo cấp thấp, tôn giáo cấp cao chỉ có một vị thần thật, Phật giáo thì vị nào cũng lay, lay thần tượng, đây là tôn giáo cấp thấp, làm sao có Triết học được? Thầy Phương nói với tôi: Thích Ca Mâu Ni, thầy không nói Phật, thầy chỉ nói:

“Thích Ca Mâu Ni là nhà Triết học vĩ đại nhất trên thế giới, Triết học kinh Phật, đặc biệt là Phật giáo Đại thừa, là đỉnh cao nhất của Triết học thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”. Tôi đã nhận biết được Phật giáo trong mục này, tiếp nhận lời dạy của thầy.

Tôi thỉnh giáo thầy, tôi nói: thưa thầy, Triết học kinh Phật này thầy học từ đâu vậy? Thầy nói với tôi, vào thời kỳ kháng chiến, tám năm kháng chiến, thầy dạy ở Tứ Xuyên, vào lúc đó trường Đại học Trung Ương dời đến hậu phương lớn ở Tứ Xuyên. Thầy dạy học ở trường, có một khoảng thời gian thầy bị bệnh, có bạn bè giới thiệu, tốt nhất là đến núi Nga Mi để tu dưỡng, nơi núi Nga Mi đó rất tốt, thầy liền đến đó, dưỡng bệnh vài tháng trên núi. Trên núi không có báo chí, không có tạp chí, hoàn toàn không có những thứ này, chỉ có kinh sách. Hằng ngày thầy mở kinh sách ra xem, càng xem càng thích thú, cổ nhân Trung Hoa nói: 讀書千遍，其義自見 “**Độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến**” (*Đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia*), thầy học được từ đây. Chúng tôi tin, thầy cũng sẽ thảo luận những kinh điển này với các vị Hòa thượng, nhưng trong những vị Hòa thượng ấy không có nhiều vị thật sự thâm nhập kinh tạng. Thầy rất thông minh, thầy thật sự hiểu được, vô cùng hiếm có.

Phật pháp của tôi học được từ đây, học được từ Triết học. Thầy nói với tôi, thầy nói: nếu con muốn học Phật, 200 năm trước, những vị xuất gia trong tự viện và am

đường của Trung Hoa, có rất nhiều vị thật sự có học vấn, có đức hạnh, con thật sự rất dễ học được. Thầy nói bây giờ không được, người xuất gia hiện nay không học nữa. Tôi hỏi vậy phải đến đâu để học? Thầy nói ở tự viện thì con không học được nữa, học từ kinh điển, thầy nói với tôi, nhất định phải học từ kinh điển. Kinh điển đương nhiên có độ sâu nhất định, có khó khăn, thầy kêu tôi xem chú giải; đọc không hiểu chú giải của người xưa, thì đọc của người thời nay. Người thời nay trong thời đại của tôi vẫn còn có vài vị, như lão Hòa thượng Đế Nhàn, lão Hòa thượng Đàm Hư, lão Hòa thượng Hư Vân, đều có rất nhiều tác phẩm; Đại sư Thái Hư cũng đã để lại rất nhiều tác phẩm cho người đời sau. Tác phẩm của Đại sư Thái Hư tương đối dễ hiểu, đối với người sơ học mà nói thì rất có công hiến, tiếp dẫn người sơ cơ dễ. Bây giờ những vị Đại đức này đều không còn nữa, ở thời đại này quá ít người như vậy.

Có một số học giả nghiên cứu Phật học, xem kinh Phật như một loại tri thức để nghiên cứu, không kiến Tánh, không có công phu, cũng tức là thông thường nói là không khai ngộ. Không khai ngộ, học được toàn là tri thức; khai ngộ rồi, kinh Phật này là trí huệ. Trí huệ có thể giải quyết tất cả vấn đề, không để lại di chứng; tri thức thì không được, tri thức không thể giải quyết vấn đề, có tính hạn chế, mà còn để lại di chứng. Đến ngày nay thì khó khăn rồi, chúng ta mở trường Đại học Phật giáo thì

không khó, nhưng việc dạy học trong Đại học Phật giáo thì có vấn đề rồi. Nếu tìm một số học giả chuyên gia thông thường trong nhà Phật để dạy, vậy thì hoàn toàn biến chất, tất cả kinh điển biến thành tri thức Phật học, đương nhiên là bản thân không được thọ dụng, không thể giải quyết phiền não, không thể liễu sanh tử, không thể xuất tam giới, điều này là chắc chắn, mà còn có thể giảng sai kinh điển, giảng sai mà chính quý vị không biết.

Vì vậy, học thuật truyền thống của nước ta và Phật pháp Đại thừa, mục đích học tập đều là khai ngộ. Ngộ có tiểu ngộ, có đại ngộ, có Đại triệt Đại ngộ; Đại triệt Đại ngộ là Minh tâm Kiến tánh. Các Pháp sư giảng kinh, Pháp sư chú sớ thời xưa ở Trung Hoa, đều yêu cầu phải kiến Tánh, không kiến Tánh thì không có tư cách giảng kinh, không có tư cách chú sớ. Chúng ta xem trong Đại Tạng Kinh, kinh là do Phật thuyết, đương nhiên không có gì để nói; chú sớ của nhiều đời Tổ sư, được thu nhận vào trong Tạng Kinh, vậy thì chứng minh các ngài đại triệt đại ngộ nên tác phẩm mới được thu nhận. Không minh Tâm kiến Tánh, không đại triệt đại ngộ thì tác phẩm đó tuyệt đối không thể đưa vào Tạng. Cho nên, tác phẩm của Tổ sư Đại đức, tiêu chuẩn là đưa vào Tạng, những tác phẩm trong Tạng Kinh có, không sai; tác phẩm không được đưa vào Tạng Kinh đều có vấn đề, điều này là thầy dạy chúng tôi. Không chỉ là thầy Phương dạy cho tôi, sau này tôi thân cận thầy Lý, tôi theo thầy mười năm, thầy cũng nói

với tôi như vậy. Chúng tôi học giảng kinh, ra giảng kinh, không khai ngộ, làm gì có tư cách? Thầy khích lệ chúng tôi lên đài giảng, tôi nói chúng con không dám lên đài giảng. Thầy liền nói, thế hệ các trò không lên đài giảng thì Phật pháp sẽ diệt. Vì sao vậy? Vì không có người giảng kinh, sau này không còn ai giảng kinh nữa. Vậy thầy muốn chúng tôi giảng kinh, chúng ta nói “chuyên ngữ sai một chữ, đọa làm hồ ly năm trăm đời”, điều này thật quá đáng sợ! Thầy dạy chúng tôi giảng chú giải, đừng giảng sai chú giải, chú giải sai thì có người chịu trách nhiệm, chúng tôi có thể không chịu nhân quả này, cho nên chúng tôi học giảng chú giải. Học giảng chú giải thì cần phải có tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm cung kính. Đối với người chú giải, chúng ta phải xem ngài là Phật Bồ-tát, phải có tâm cung kính, vậy mới đạt được lợi ích chân thật.

Khai ngộ, lý niệm dạy học và phương pháp dạy học của người xưa dùng đều là đi đến con đường khai ngộ, khác với người thời nay. Hiện nay là học rộng nghe nhiều, dạy quý vị đọc nhiều, nhớ nhiều, gọi là cách học ghi nhớ. Cách học ghi nhớ, ngay cả Không phụ tử cũng không cho là đúng, trong Luận Ngữ có nói: **記問之學，不足以為人師也** “Ký vấn chi học, bất túc dĩ vi nhân sư dã” (Việc học [bằng cách] ghi nhớ, không đủ để làm thầy người khác), có thể thấy được người xưa mời thầy, không tìm người học theo cách ghi nhớ. Hiện nay hoàn toàn trở

thành học vấn bởi ghi nhớ, đến đâu để tìm người khai ngộ đây, quá khó! Nhưng chúng ta phải đào tạo, nhất định phải đào tạo người khai ngộ, mới có thể cứu vãn Phật giáo. Người như thế nào có thể khai ngộ? Phải có điều kiện bẩm sinh, điều kiện bẩm sinh có ba: thứ nhất là thật thà, thứ hai là nghe lời, thứ ba là thật làm. Người đầy đủ ba điều kiện này có khả năng khai ngộ, nhất định không thể bỏ qua họ, phải giúp đỡ họ. Thật thà, nghe lời, thật làm, đây là đức hạnh, đây cũng là trí huệ. Người như vậy, họ nhất định có đủ những điều mà nhà Phật đã nói là Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện, họ nhất định đầy đủ, đây chính là người có phước đức, người có trí huệ. Nếu dùng luân thường đạo đức của nhà Nho để nói, họ nhất định đầy đủ Ngũ luân Ngũ thường, Tứ duy Bát đức. Quy nạp lại bốn quy tắc này, loại bỏ sự trùng lặp, trên thực tế chỉ có mười hai chữ, người đầy đủ mười hai chữ này là người nước ta. Mười hai chữ này là “hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình”. Có đức hạnh như vậy, có sự tu dưỡng như thế, cộng thêm họ thật làm, họ thật sự có thể thực tiễn những đức hạnh này trong cuộc sống, thực tiễn trong công việc, thực tiễn trong đối người xử việc tiếp vật, người như vậy thì có khả năng. Nếu họ gặp được duyên, gặp được duyên thế gian, duyên của nhà Nho, họ có thể thành Thánh thành Hiền; gặp được Phật pháp Đại thừa thì họ có thể thành Phật làm Tổ. Có cần những nền tảng khác không? Không cần.

Chúng ta ở Trung Hoa thấy được Đại sư Huệ Năng, không biết chữ, chưa từng đi học, ngài đầy đủ ba điều kiện này: thật thà, nghe lời, thật làm. Đời sống, đối nhân tiếp vật, ngài khiêm tốn, cung kính, chân thành; dùng tâm chân thành, tâm cung kính, tâm thanh tịnh, ngài liền được thành tựu, ngài đầy đủ những điều này. Vì vậy, ngài có thể cùng với Hòa thượng Ngũ tổ Hoàng Nhẫn, chúng ta thấy được trong Đàn Kinh, trên thực tế, ngài và Hòa thượng Ngũ tổ Hoàng Nhẫn chỉ gặp mặt hai lần. Lần thứ nhất là có người giới thiệu, anh đến Hoàng Mai tham bái Ngũ tổ, theo Ngũ tổ học tập. Ngài đến Hoàng Mai gặp được Ngũ tổ, Ngũ tổ hỏi ngài: anh đến đây muốn học gì? Ngài nói: con đến học làm Phật. Ngài nói thật, ngài không phải nói đùa, ngài muốn đến để làm Phật, đoạn đối thoại này nằm ở phần trước trong Đàn Kinh. Ngũ tổ giao việc cho ngài, biết ngài xuất thân là tiểu phu, vẫn làm nghề cũ, đến phòng giã gạo để giã gạo chẻ củi, làm công việc này.

Ngài ở Hoàng Mai tám tháng, từ ghi chép trong Đàn Kinh, chúng tôi phát hiện ngài rất thật thà, bởi vì bài kệ do ngài Thần Tú viết được dán trên tường, ngài không biết ở đâu, phải nhờ người khác đưa ngài đến xem, đó là ngài thật thà. Nếu là một số người không thật thà, tự viện đó cũng không lớn lắm, từng góc cạnh cũng đã sớm biết rõ, nắm rõ ràng rồi. Sao lại tám tháng mà vẫn chưa biết rõ, điều này chúng tỏ ngài thật thà. Ngũ tổ kêu ngài làm việc, ở phòng củi, công việc của ngài là ở nơi đó, chưa

từng rời khỏi nơi đó, một người thật thà đến thế. Ngài nghe bài kệ của ngài Thân Tú, biết là chưa khai ngộ, ngài sửa lại bài kệ đó, điều này đã làm náo động một số người. Ngũ tổ bước ra ngay, nhìn thấy, rồi bơi đi bài kệ của ngài, nói với mọi người là chưa khai ngộ, để mọi người lắng xuống.

Đến buổi chiều Ngũ tổ đi tuần liêu, tuần liêu chính là đi khắp mọi nơi trong tự viện này để quan sát, tuần liêu. Trên thực tế, tuần liêu là mượn cớ, quan trọng nhất là muốn tìm ngài Huệ Năng. Đến phòng củi, ngài đang giã gạo, Ngũ tổ hỏi ngài giã gạo nhuyễn chưa? Hai vị đối thoại với nhau, là Thiên cơ, người khác nghe không hiểu. Ngài trả lời: nhuyễn từ lâu rồi, chỉ thiếu [bước] sàng, vẫn chưa sàng gạo, chỉ thiếu bước này, bước cuối cùng này. Điều đó có nghĩa là ngài đã kiến Tánh từ lâu, khai ngộ rồi, đợi được chứng minh, đợi lão Hòa thượng chứng minh cho ngài, chỉ thiếu bước này. Cho nên lão Hòa thượng cầm gậy gõ ba cái trên cối giã gạo của ngài rồi đi, như vậy là nói với ngài, vào canh ba, canh ba lúc nửa đêm đến phòng phương trượng tìm Ngũ tổ, người bên cạnh đều không biết, chỉ có hai vị có thể hiểu ý nhau, lãnh hội được.

Nửa đêm canh ba ngài đã đến, lần thứ hai gặp mặt Tổ sư, Tổ sư giảng cho ngài nghe Kinh Kim Cang trong phòng phương trượng, giảng đến “ung vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”, đại khái vẫn chưa đến một nửa, ngài liền khai

ngộ. Ngộ được điều gì? Kiến Tánh rồi. Tánh là gì? Ngài nói năm câu: 何期自性，本自清淨；何期自性，本不生滅；何期自性，本自具足；何期自性，本無動搖；何期自性，能生萬法 “Hà kỳ Tự Tánh, bản tự thanh tịnh; hà kỳ Tự Tánh, bản bất sanh diệt; hà kỳ Tự Tánh, bản tự cụ túc; hà kỳ Tự Tánh, bản vô động dao; hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp” (*Nào ngờ Tự Tánh vốn tự thanh tịnh, nào ngờ Tự Tánh vốn không sanh diệt, nào ngờ Tự Tánh vốn tự sẵn đủ, nào ngờ Tự Tánh vốn không dao động, nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp*). Ngũ tổ nghe đến đây, được rồi, đừng nói nữa, không cần nói nữa, liền trao y bát cho ngài, sắp xếp ngài mau chóng rời khỏi. Tổ đã chuẩn bị từ trước rồi, thuê thuyền, chuẩn bị sẵn, đưa ngài lên thuyền, ngài đi rồi. Các ngài đều có thần thông, đều biết rõ. Không biết chữ, chưa từng đi học, tuổi còn rất trẻ, 24 tuổi, khi được truyền y bát là 24 tuổi. Ngũ tổ nói với ngài, đi tìm nơi ăn náu, đừng để người khác biết.

Ăn náu 15 năm, sau 15 năm, gió yên sóng lặng rồi, mọi người cũng quên lãng sự việc này, không còn truy cứu nữa, người đó đã mất tích, không thấy nữa. 15 năm sau, ngài đã mạnh dạn bước ra, ở chùa Quang Hiếu tỉnh Quảng Châu hiện nay. Hòa thượng Phương trượng ở chùa Quang Hiếu đang giảng Kinh Niết Bàn, là Pháp sư Ân Tông, ngài ngồi nghe ở sau cùng, ngồi sau cùng dự thỉnh.

Gặp phải hai người xuất gia đang tranh luận, trên cột cờ bên ngoài có treo tờ phướn, một Hòa thượng nói: thầy xem bên ngoài gió động; Hòa thượng kia nói: phướn động, không phải gió động. Hai vị ấy đang tranh luận, một người nói phướn động, một người nói gió động, tranh luận không ngừng. Ngài nói chen vào một câu, cũng rất khiêm tốn, ngài nói: thưa Nhân giả. Nhân giả là sự tôn kính đối với Bồ-tát. Thưa nhân giả, không phải gió động, cũng không phải phướn động, mà tâm của nhân giả động. Vừa nói lời này ra, mọi người đều rất kinh ngạc.

Sau khi Pháp sư Ấn Tông giảng kinh xong bước xuống, hỏi ngài, nghe nói y bát, y bát của Ngũ tổ đã được truyền lại, Pháp sư hỏi có phải là ngài không? Ngài liền thừa nhận. Pháp sư nói mời lấy y bát ra cho mọi người xem, ngài liền đưa y bát ra. Lúc này, Đại sư Lục tổ Huệ Năng liền bái Pháp sư Ấn Tông làm Sư phụ, thế độ cho ngài, ngài Ấn Tông là thầy thế độ của ngài Huệ Năng. Sau khi thế độ, ngài Ấn Tông lại bái Đại sư Huệ Năng làm Sư phụ truyền pháp. Quý vị xem, ngài Ấn Tông khiêm tốn, ngài Ấn Tông thật sự là hộ pháp, nếu không có ngài Ấn Tông, Đại sư Huệ Năng bước ra, muốn người khác biết được ngài thì rất khó. Vì vậy, chúng tôi nghĩ rằng, ngài Ấn Tông cũng là Bồ-tát hóa thân, tuyệt đối không phải là người phàm, có sự độ lượng lớn như thế, thu nhận ngài, quay lại bái ngài làm thầy, người Trung Hoa nói nước lên thì thuyền lên, ngài vừa nâng lên thì

đanh vọng của Lục tổ tăng lên rất nhiều. Đây là phải khai ngộ, không khai ngộ thì không được.

Làm sao để khai ngộ? Ngộ ở buông xuống. Tôi học Phật, năm 26 tuổi, tôi thân cận Đại sư Chương Gia, Đại sư Chương Gia dạy tôi nhìn thấu buông xuống. Nhìn thấu, hiểu rõ chân tướng sự thật, sau khi hiểu rõ sự thật thì phải buông xuống, vì sao vậy? Chân tướng là giả. **凡所有相，皆是虛妄** “**Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng**” (*Hễ có tướng thì đều là hư vọng*), đây là chân tướng; **一切有為法如夢幻泡影** “**nhất thiết pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh**” (*tất cả pháp hữu vi như mộng, ảo, bọt, bóng*) là chân tướng; **一切法無所有，畢竟空，不可得** “**nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc**” (*tất cả pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng đạt được*), đây là chân tướng. Những câu kinh nói về chân tướng trong kinh Phật quá nhiều rồi, sau khi quý vị làm sáng tỏ thì phải buông xuống, là giả, không phải là thật.

Một câu Phật hiệu có thể minh Tâm kiến Tánh. Cận đại, thế hệ của chúng ta, lão Hòa thượng Hải Hiền, lão Hòa thượng ở chùa Lai Phật – Nam Dương, 112 tuổi vẫn sanh, tự tại vẫn sanh, vẫn sanh vào tháng giêng năm 2013, hơn hai năm trước. Vị Hòa thượng này giống như Đại sư Huệ Năng vậy, ngài xuất gia năm 20 tuổi, không

biết chữ, chưa từng đi học. Chúng tôi tin sư phụ của ngài là người tái lai, không phải người phạm, vì sao vậy? Sư phụ nhận biết được ngài, biết người này tương lai sẽ thành tựu, sẽ thành tựu tức là tương lai có thể chứng được Minh tâm Kiến tánh. Cũng như Ngũ tổ nhận biết được ngài Huệ Năng, vừa gặp mặt đã biết được, sợ người khác đổ kị chướng ngại muốn làm khó ngài, nên sắp xếp ngài làm công quả trong gian giã gạo, hằng ngày giã gạo chẻ củi, ngài tu thiền ở đó, đó chính là phương pháp tu hành của ngài, đợi đến khi thật sự triệt ngộ, Tổ lại đi tìm ngài. Sư phụ của lão Hòa thượng là Pháp sư Truyền Giới, cũng là người Minh tâm Kiến tánh, nếu không thì không nhận biết được ngài, đã xuống tóc cho ngài, chỉ truyền cho ngài một câu Nam mô A Di Đà Phật, dặn ngài cứ niệm liên tục. Sau đó còn nói với ngài một câu: hiểu rõ rồi, nghĩa là thật sự Đại triệt Đại ngộ, “hiểu rõ rồi, không thể nói lung tung, không được nói”.

Tôi xem đĩa phim của ngài, xem Vĩnh Tu Tập, đã xem mấy chục lần, tôi có thể xem ra. Ngài niệm Phật được Công phu Thành phẩm, nhiều nhất là 3 năm đến 5 năm, cũng tức là năm 20 tuổi ngài bắt đầu niệm Phật, cũng không quá 23, 24 tuổi, sẽ không quá 25 tuổi thì Công phu Thành phẩm. Công phu Thành phẩm thì có tư cách vãng sanh, nếu chính mình còn thọ mạng, không cần nữa, đi theo A Di Đà Phật, A Di Đà Phật nhất định đến tiếp dẫn ngài. Chỉ cần niệm đến Công phu Thành phẩm,

A Di Đà Phật nhất định sẽ hiện thân, đưa tin cho quý vị, tâm quý vị liền được định, quý vị sẽ không nghi ngờ nữa, quý vị sẽ dũng mãnh tinh tấn. Còn có rất nhiều người, nhìn thấy A Di Đà Phật thì không buông tay, số nhiều, không phải là số ít, cơ hội rất khó có được, không cần thọ mạng nữa, khẩn cầu A Di Đà Phật bây giờ đưa con vãng sanh, đức Phật rất từ bi. Cho nên chúng ta xem Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, xem Truyện Vãng Sanh, trong đó có rất nhiều người đều niệm Phật ba năm được vãng sanh, đó tuyệt đối không phải là tuổi thọ của họ, là họ không cần nữa. Có một số người vẫn còn thọ mạng, họ hiểu rõ về kinh giáo, nếu thật sự hiểu rõ thấu triệt thì họ có thể không muốn vãng sanh sớm. Vì sao vậy? Ở nơi này tu hành nhanh hơn, thù thắng hơn so với tu hành ở Thế giới Cực Lạc. Vì sao vậy? Ở đây có rất nhiều chướng duyên, ở Thế giới Cực Lạc không có chướng duyên, cho nên tương đối chậm.

Hòa thượng Hải Hiền không như vậy, tôi tin vào năm ngài 25 tuổi được Công phu Thành phiền; nâng cấp lên Sự nhất tâm Bất loạn, tôi tin khoảng vào năm ngài 30 tuổi; Lý nhất tâm Bất loạn, Minh tâm Kiến tánh, tôi tin không quá 40 tuổi. Là người thật thà, những điều kiện mà đức Phật đã nói, bản thân ngài đều có đủ, chân thành, thanh tịnh, cung kính, trong cung kính có khiêm tốn, điều này chúng ta đều nhìn thấy. Chính ngài đã tiết lộ tin tức cho chúng ta, cũng tình cờ để lộ một câu nói, người không

chú ý thì không biết. “Điều gì tôi cũng biết”, ngài nói như vậy, điều gì tôi cũng biết, chỉ là tôi không nói. Điều gì cũng biết chính là minh Tâm kiến Tánh, không minh Tâm kiến Tánh thì không thể nói câu này, nói câu này là đại vọng ngữ, tội đó đọa địa ngục A-tỳ. Điều gì cũng biết, Phật pháp, thế pháp, quý vị hỏi ngài, ngài đều biết, không có gì mà ngài không biết. Ngài chưa đọc kinh điển lần nào, cũng chưa từng tụng kinh, cũng chưa từng nghe giảng kinh, quý vị đọc kinh văn cho ngài nghe, ngài sẽ giảng cho quý vị nghe, những gì ngài giảng tuyệt đối không sai. Vào thời đại của chúng ta, còn xuất hiện người như vậy, thật quá hiếm có! Thiên tông ở đời Đường xuất hiện ngài Huệ Năng, Tịnh Độ tông ngày nay xuất hiện một vị lão Hòa thượng Hải Hiền.

Sau khi ngài khai ngộ, nghe theo lời dặn dò của A Di Đà Phật, ngài đã rất nhiều lần khẩn cầu đức Phật đưa ngài vãng sanh, đức Phật nói với ngài, con tu rất tốt, ở thế gian này thêm vài năm, làm tấm gương tốt cho người học Phật, đặc biệt là làm tấm gương tốt cho người niệm Phật. Vì vậy, ngài trụ thế là để biểu pháp, chúng tôi tin rằng 112 tuổi, đó không phải là thọ mạng vốn có của ngài, thọ mạng vốn có chắc hẳn là xấp xỉ với đồng tham đạo hữu của ngài, 70, 80 tuổi. Có thể sống đến 112 tuổi, đây là A Di Đà Phật gia trì, A Di Đà Phật muốn ngài đến biểu pháp, muốn ngài đến hộ trì Tịnh tông, ngài đã hoàn thành nhiệm vụ rồi.

Nhất định là đức Phật đã giao hẹn với ngài, khi con nhìn thấy một quyển sách, quyển sách này chính là “Nếu Muốn Phật Pháp Hưng, Chỉ Tăng Tán Thán Tăng”, do Pháp sư Hoằng Lâm biên soạn, con gặp được quyển sách này, đức Phật sẽ đến tiếp dẫn con vãng sanh. Vì vậy, vào tháng giêng năm 2013, nhìn thấy quyển sách này, ngài hoan hỷ vô cùng. Có người mang theo một quyển sách đến chùa Lai Phật, ngài liền hỏi họ quyển sách này tên là gì, họ nói cho ngài biết, ngài lập tức khoác áo đắp y, cầm quyển sách này, chủ động yêu cầu mọi người chụp hình cho ngài. Đây là điều chưa từng có trong cả đời ngài, ngài chụp hình đều là bị động, không chủ động yêu cầu người khác chụp hình cho ngài. Sau khi chụp xong tám hình này, ba ngày sau thì ngài vãng sanh. Chúng tôi nghĩ là A Di Đà Phật giao ước với ngài, nhìn thấy quyển sách này thì đức Phật đến tiếp dẫn, tự tại vãng sanh, không có bệnh khổ, không có già khổ, không có chết khổ. Bất kỳ người nào cũng không cách nào tránh khỏi nỗi khổ sanh già bệnh chết. Ngài 112 tuổi, thể lực như thanh niên vậy, hôm ngài vãng sanh (ngài vãng sanh vào buổi tối), ban ngày vẫn làm việc cả ngày, trồng trọt, tưới cây, nhổ cỏ ngoài vườn rau, làm đến trời tối.

Ngài biết trước ngày giờ, ngài không nói với người khác, ngài không muốn người khác đưa ngài vãng sanh. Ngài nói với người khác: vãng sanh cần người khác hộ niệm thì không đáng tin, tôi dựa vào chính mình là được

rồi, tôi không cần nhờ người khác. Cho nên ngài vắng sanh vào buổi tối. Người khác cảm thấy tối hôm trước ngài khác với ngày thường, bởi vì bình thường lão Hòa thượng đi ngủ rất sớm, thức dậy cũng sớm. Tối hôm đó ngài ngủ rất trễ, mọi người ngủ hết rồi mà ngài vẫn chưa ngủ, vẫn ở đó lạy Phật, mà còn đánh khánh, điều này khác thường. Bình thường lão Hòa thượng không bao giờ đánh pháp khí, nhưng tối hôm vắng sanh ngài đánh khánh. Đến sáng ngày hôm sau, sau khi mọi người xong thời khóa sáng, nhìn thấy lão Hòa thượng vẫn chưa ra, đến mời ngài ăn cơm, mở cửa ra, vừa nhìn thì thấy lão Hòa thượng nằm trên giường, đi rồi, tướng nằm kiết tường ra đi rồi. Quý vị xem, tự tại biết mấy, thị hiện cho chúng ta thấy, làm tấm gương cho chúng ta.

Tôi xem được đĩa phim này, tôi nói với mọi người, tôi nói: lão Hòa thượng đã làm được hết từng li từng tí trong Kinh Vô Lượng Thọ rồi, ngài làm trong cuộc sống hằng ngày rồi; trong công việc, công việc của ngài là làm ruộng, nông dân, làm được rồi, đối nhân tiếp vật, ngài hoàn toàn làm được rồi. Vì vậy, tôi bảo các đồng học xem đĩa phim này là tổng kết của Kinh Vô Lượng Thọ, hy vọng mỗi ngày mọi người xem ba lần, niệm mười ngàn tiếng Phật hiệu, một năm đừng gián đoạn. Không gián đoạn, năm này mọi người đã xem một ngàn lần rồi, xem một ngàn lần, mục đích là gì? Tự hiểu nghĩa kia, quý vị sẽ có chỗ ngộ, không có đại ngộ thì có tiểu ngộ, chắc chắn

có chỗ ngộ. Quý vị sẽ kiên định tín tâm, kiên cố nguyện tâm đối với Pháp môn niệm Phật, đời này nhất định sẽ thành tựu, chắc chắn được vãng sanh. Lão Hòa thượng làm tấm gương cho chúng ta, câu Phật hiệu này phải niệm như thế nào, Pháp môn Tịnh Độ tu như thế nào, làm chứng chuyển cho chúng ta, thật là hiếm có.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân là thân Pháp tánh, Pháp tánh không sanh không diệt, cho nên đó là vô lượng thọ, thật sự vô lượng thọ. Hoàn cảnh sinh sống là cõi Pháp tánh, cõi Pháp tánh không sanh không diệt, cho nên cây cối nơi đó luôn xanh tươi, sẽ không già yếu, không khô héo, lá cây không rơi rụng, không chịu ảnh hưởng của thời tiết. Hết thảy mọi thứ ở Thế giới Cực Lạc, đều là do Pháp Tánh biến hiện, không có A-lại-da thức. Mọi người đến Thế giới Cực Lạc hoàn toàn chuyển thức thành trí, chuyển ở đâu? Trong Tịnh Tu Tiếp Yếu Báo Ân Đàm, lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã nói, là người vãng sanh, vãng sanh là hóa sanh trong hoa sen, khi quý vị lên hoa sen, hoa liền khép lại. Khi tiếp dẫn thì hoa nở ra, quý vị bước vào hoa sen, ngồi lên đài sen, hoa liền khép lại. Đức Phật mang đóa hoa này đến Thế giới Cực Lạc, để trong ao thất bảo, lúc này chuyển tám thức thành bốn trí. Ở ao thất bảo, hoa vừa nở, hoa nở thấy Phật, chuyển hoàn toàn rồi. Đó là oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, không phải dựa vào chính mình, dựa vào chính mình thì thật sự rất khó. Vì vậy, người niệm Phật cầu sanh Tịnh

Độ, đối với Phật phải giữ tâm báo ân, ân đức này của Phật không cách nào so sánh, lớn hơn ân đức của cha mẹ rất nhiều, cha mẹ cho chúng ta thân mạng, vẫn không thể giúp chúng ta đoạn khổ; A Di Đà Phật cho chúng ta Pháp thân, cho chúng ta huệ mạng, giúp chúng ta lìa rốt ráo khổ, được rốt ráo vui. Vì vậy, người học Phật, niệm niệm phải biết ơn A Di Đà Phật.

Làm sao báo ân? Tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ chính là báo ân. Tuyệt đối không thể bỏ lỡ cơ hội lần này, cơ duyên lần này vô cùng thù thắng. Bản Hội Tập của Hạ Liên lão không đơn giản, tôi có nghe nói, có người nói với tôi: lão Cư sĩ Hạ Liên Cư là Bồ-tát Phổ Hiền tái lai; lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là Bồ-tát Quán Thế Âm tái lai. Lão Pháp sư Hải Hiền, tôi tin tuyệt đối không phải là người phạm, nếu ngài không phải là A Di Đà Phật tái lai thì tôi tin ngài là Bồ-tát Đại Thế Chí tái lai. Chúng ta gặp được duyên thù thắng như vậy, không thể bỏ lỡ, lỡ mất rồi thì thật sự đáng tiếc, vô cùng thù thắng, là đến để độ chúng ta.

Tiếp theo Niệm lão nói với chúng ta, mỗi màu sắc, mỗi mùi hương, mỗi hạt bụi, mỗi tên gọi ở cõi ấy đều là trung đạo. Quý vị đến Thế giới Cực Lạc, những gì sáu căn tiếp xúc được, toàn là do tánh đức tự nhiên lưu lộ, cho nên đều là trung đạo. **皆是不可思議法界之全體大用** “Giai thị bất khả tư nghị pháp giới chi toàn thể

đại dụng” (Đều là toàn thể đại dụng của pháp giới không thể nghĩ bàn), đến Thế giới Cực Lạc thì nhìn thấy. 是故彼國一一名字，皆顯如來性德。如來證窮法界
“Thị cố bỉ quốc nhất nhất danh tự, giai hiển Như Lai tánh đức. Như Lai chứng cùng pháp giới” (Cho nên mỗi một tên gọi ở cõi ấy đều hiển bày tánh đức Như Lai. Như Lai chứng cùng pháp giới), cùng là cùng tận, Ngài chứng được pháp giới cứu cánh, chúng tôi thường nói, khắp pháp giới hư không giới, không có nơi nào Ngài bỏ sót, không sót chút nào, chúng được rốt ráo viên mãn, pháp giới viên mãn, phải biết điều này. 照徹心源，功德究竟，以一真一切真故，一究竟一切究竟
“Chiếu triệt tâm nguyên, công đức cứu cánh, dĩ nhất chân nhất thiết chân cố, nhất cứu cánh nhất thiết cứu cánh” (Soi thấu nguồn tâm, công đức rốt ráo, bởi vì một điều chân thật thì hết thấy đều chân thật, một điều rốt ráo thì hết thấy đều rốt ráo), chúng ta phải ghi nhớ những câu này, Niệm lão nói rất hay. 又以假名詮顯實法 **“Hựu dĩ giả danh thuyết hiển thật pháp”** (Thêm nữa, dùng giả danh để giải thích hiển bày thật pháp), ở thế giới này của chúng ta là giả danh, Ngài dùng giả danh này để hiển bày tánh đức. Các loài chim ở Thế giới Cực Lạc là do Tự Tánh biến hiện, không liên quan đến A-lại-da. 故彼土一一名字悉皆究竟，白鶴是究竟白鶴，共命之

鳥是究竟共命之鳥，是諸眾鳥皆如來性德之所顯，故其假名亦皆是性德之美稱，而非惡名矣
“Cổ bỉ độ nhất nhất danh tự tất giai cứu cánh, bạch hạc thị cứu cánh bạch hạc, cộng mạng chi điều thị cứu cánh cộng mạng chi điều, thị chư chúng điều giai thị Như Lai tánh đức chi sở hiển, cố kỳ giả danh diệc giai thị tánh đức chi mỹ xưng, nhi phi ác danh hĩ” *(Nên mỗi tên gọi ở cõi ấy đều là rốt ráo, bạch hạc là bạch hạc rốt ráo, chim cộng mạng là chim cộng mạng rốt ráo, những loài chim này đều do tánh đức của Như Lai hiển hiện, vì giả danh đó cũng đều là tên gọi đẹp của tánh đức, nên chẳng phải ác danh).* Câu này nói rất hay, nói rất rõ ràng, rất tường tận, chúng ta đừng nghi ngờ nữa.

Chúng ta xem tiếp phần sau, nguyên thứ 29: **住正定聚願** “**Trụ chánh định tụ nguyện**” *(Nguyện trụ chánh định tụ).*

【所有眾生。生我國者。皆同一心。住於定聚。】 “**Sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả giai đồng nhất tâm, trụ u định tụ**” *(Tất cả chúng sanh sanh cõi nước con, đều cùng một tâm, trụ trong định tụ).*

Định là chánh hạnh, cũng tức là nói cho chúng ta biết, người ở Thế giới Cực Lạc, tất cả mọi người, tất cả những loài chim này, tất cả những cây cối hoa cỏ, đều do tánh đức lưu lộ, trong Tự Tánh vốn sẵn có. Đại sư Huệ

Năng nói: 何期自性，能生萬法 “Hà kỳ Tự tánh, năng sanh vạn pháp” (*Nào ngờ Tự tánh có thể sanh ra vạn pháp*), Thế giới Cực Lạc chính là vạn pháp sanh ra từ Tự tánh. Thế giới này của chúng ta cũng là vạn pháp sanh ra từ Tự tánh, vậy sao lại khác với Thế giới Cực Lạc? Thế giới chúng ta, ở trong Tự tánh có Vọng tâm, Đại thừa nói là “duy tâm sở hiện”, tâm này là Tự tánh; nhưng câu sau là “duy thức sở biến”, thức là Vọng tâm, cho nên tâm mà chúng ta dùng là chân vọng hòa hợp. Vọng tâm là A-lại-da, Bản Thể của A-lại-da chính là Chân tâm. Nhưng hôm nay chúng ta mê hoặc rồi, không biết bản thể của A-lại-da ở trước mắt, không biết, chúng ta chỉ nhận biết A-lại-da, sai là sai ở chỗ này. Dùng A-lại-da thì tạo nghiệp, nghiệp có nhiễm có tịnh, trong nhiễm nghiệp có thiện có ác. Nhiễm nghiệp là lục đạo luân hồi, thiện thì cảm ba đường thiện, ác thì cảm ba đường ác. Nhiễm tịnh, tịnh đó chính là Pháp giới Tứ thánh, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật. Trong mười pháp giới, bốn tầng trên là tịnh, sáu tầng dưới là nhiễm, trong nhiễm có thiện ác, trong tịnh không có thiện ác.

Vì vậy, chúng ta không chỉ thoát khỏi lục đạo luân hồi, mà còn vượt qua mười pháp giới, đến Thế giới Cực Lạc thì vượt qua mười pháp giới. Trong Thật Báo độ làm gì có sáu đường; sáu đường, mười pháp giới chắc chắn không rời khỏi A-lại-da thức, tám thức và 51 tâm sở, không rời khỏi. Rời khỏi rồi, đó chính là Thật Báo độ,

Pháp giới Nhất chân. Cho nên A-lại-da thức quản tam giới lục đạo, quản mười pháp giới, mười pháp giới đều do A-lại-da biến hiện, thức biến, không rời khỏi A-lại-da thì không cách nào rời khỏi mười pháp giới; chuyển tám thức thành bốn trí, vậy thì thoát khỏi mười pháp giới rồi. Nếu không vãng sanh Thế giới Cực Lạc, họ nhất định sanh đến Thế giới Hoa Tạng. Thế giới Hoa tạng là Thật Báo Trang Nghiêm độ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Pháp giới Tứ thánh là Phương Tiện độ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, lục đạo luân hồi là Phàm Thánh Đồng Cư độ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, như vậy thì chúng ta hiểu rất rõ, rất tường tận rồi.

Chúng ta xem nguyện thứ 29: Nguyện trụ chánh định tụ. Kinh văn, 所有眾生，生我國者，皆同一心，住於定聚 “sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đồng nhất tâm, trụ ư định tụ” (*tất cả chúng sanh sanh đến cõi nước con đều cùng một tâm, trụ trong định tụ*). Nhất tâm hiện bình đẳng. Xem Chú Giải, 第廿九住正定聚願。所有眾生，生我國者，皆同一心，住於定聚。由於第五無差別願，生彼國者，形貌無差，悉同一類。形既相類，心亦同然。心皆同一，住於定聚 “đệ nhập cửu: trụ chánh định tụ nguyện. Sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đồng nhất tâm, trụ ư định tụ. Do ư đệ ngũ: vô sai biệt

nguyện, sanh bĩ quốc giả, hình mạo vô sai, tất đồng nhất loại. Hình ký tương loại, tâm diệc đồng nhiên. Tâm giai đồng nhất, trụ ư định tự” (nguyện thứ 29: *Nguyện trụ chánh định tự. Tất cả chúng sanh sanh đến cõi nước con, đều cùng một tâm, trụ trong định tự. Vì nguyện thứ năm là nguyện không có sự khác biệt, nên người sanh đến cõi ấy, tướng mạo không khác, đều cùng một hình dáng. Tướng mạo đã giống nhau thì tâm cũng tương đồng. Tâm đều như nhau, trụ trong định tự*). Những câu này đã nói rất rõ ràng, rất tường tận, nói rất hay.

Chúng ta phải chú ý đến, nguyện thứ năm trong 48 nguyện là nguyện không có sự khác biệt, Thế giới Cực Lạc không có tướng khác biệt. Nói bắt đầu từ đâu? Từ hình mạo. Hình là hình dáng của chúng ta, thân thể của quý vị, vóc dáng của quý vị cao bao nhiêu, lớn thế nào, đây là hình; mạo là dung mạo, tướng mạo của quý vị. Vô sai, không có khác biệt, không khác biệt với ai? Không khác biệt với A Di Đà Phật. Nói cách khác, mỗi người đến Thế giới Cực Lạc, hoa nở thấy Phật, nhìn thấy A Di Đà Phật, hình tướng, tướng mạo của quý vị giống hệt như A Di Đà Phật, mọi người đều giống hệt A Di Đà Phật, A Di Đà Phật là khuôn mẫu, từ một khuôn mẫu tạo ra, giống hệt như nhau. Vậy thì chúng ta có câu hỏi, rốt cuộc người nào là Phật, người nào là phàm phu? Đều không nhận biết được. Không sao cả, các ngài có thần thông, có trí huệ,

quý vị tuyệt đối không nhận nhầm người. Và lại, Thế giới Cực Lạc rất náo nhiệt, vô cùng quen thuộc, thật sự là trở về nhà rồi, cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp từ vô lượng kiếp đến nay có người niệm Phật vãng sanh, quý vị đều thấy, cũng đều ở đó; bạn bè thân thiết của quý vị, chỉ cần là người niệm Phật vãng sanh thì đều ở cùng nhau, họ cũng sẽ cùng A Di Đà Phật đến tiếp dẫn quý vị vãng sanh. Việc vãng sanh này rất thù thắng, không cô đơn, phải cố gắng đạt được.

Cho nên đều cùng một hình dáng, đó chính là phía sau nói, tướng mạo đã giống nhau thì tâm cũng tương đồng. Tâm là gì? Toàn là Chân tâm. Chân tâm là gì? Chân tâm không có ý niệm, trong Đại thừa giáo nói Chân tâm là niệm, khi là niệm chính là Chân tâm. Vậy thì Vọng tâm có ý niệm, khi nào quý vị không có ý niệm, không có ý niệm chính là Chân tâm. Quý vị không thể nào không có ý niệm, khi không có ý niệm là trạng thái gì? Vô minh, đó không phải là Chân tâm, là Vọng tâm. Vô minh là gì? Không biết gì cả. Chân tâm là như thế nào? Chân tâm là điều gì cũng biết, không có ý niệm. Giống như là mắt chúng ta thấy sắc, nhìn thấy rõ ràng sáng tỏ, không có khởi tâm động niệm, đây chính là Chân tâm; tai nghe thấy rất rõ ràng, không khởi tâm động niệm, không có khởi tâm động niệm chính là “trụ chánh định tự”.

Cho nên khi sáu căn của đức Phật tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, không có Khởi tâm Động niệm, là Chân

tâm; có Khởi tâm Động niệm, không có Phân biệt Chấp trước là Bồ-tát, cho nên Bồ-tát thấp hơn Phật một bậc. Bồ-tát không có Phân biệt Chấp trước; có Phân biệt Chấp trước là phàm phu. Bậc thấp hơn, có Phân biệt, không có Chấp trước là A-la-hán, Bích-chi-phật, Tiểu thừa, Tiểu thừa có Phân biệt không có Chấp trước. Hết thấy đều có; Khởi tâm Động niệm, Phân biệt, Chấp trước đều có, là phàm phu lục đạo. Quý vị hiểu rõ đạo lý này, tu hành ở đâu? Tu lúc căn tiếp xúc với trần. Tu Pháp môn Tịnh Độ như thế nào? Khi căn tiếp xúc với trần, dùng một câu A Di Đà Phật thay thế Khởi tâm Động niệm, Phân biệt Chấp trước, buông xuống những thứ đó, chỉ có một vị A Di Đà Phật, như vậy là tu Tịnh Độ. Quý vị thử xem, không dùng câu Phật hiệu này, quý vị không khởi tâm không động niệm thì khó, không làm được.

Bây giờ chúng ta rất kỳ diệu, phàm phu lục đạo, quý vị xem điều gì cũng không đoạn, chỉ chuyển đổi Khởi tâm Động niệm, Phân biệt Chấp trước thành A Di Đà Phật, thật sự chuyển đổi rồi. Có nhìn thấy rõ ràng không? Nhìn thấy rõ ràng; có nghe rõ ràng không? Nghe được rõ ràng, không để những điều đó trong tâm, trong tâm để A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có gì cả, như vậy gọi là tu Tịnh Độ, như vậy gọi là tu tâm thanh tịnh, thật sự thanh tịnh, thanh tịnh đến tột cùng. Trên đề kinh của chúng ta, tâm thanh tịnh là A-la-hán, không chấp trước, tâm thanh tịnh; tâm bình đẳng là Bồ-tát; giác, phía

sau có chữ giác, thanh tịnh bình đẳng giác, giác là Phật, Pháp thân Đại sĩ, giác là không khởi tâm không động niệm, cho nên không khởi tâm không động niệm thì giác ngộ, thành Phật, minh Tâm kiến Tánh rồi. Vẫn còn Khởi tâm Động niệm thì không được, Khởi tâm Động niệm là không giác, đó là Vô minh. Vô minh bắt giác sanh Tam tế, Tam tế tướng chính là Nghiệp tướng, Chuyển tướng, Cảnh giới tướng; dùng bốn phần để nói chính là: Tướng phần, Kiến phần, Tự chứng phần, còn có Chứng tự Chứng phần, là bốn phần này. Tất cả những lời Phật nói cho chúng ta biết, là giả, không phải thật, cho nên không thể tham ái Phật pháp, nếu tham ái thì không thể ra khỏi lục đạo luân hồi, toàn là giả. Phật là pháp do nhân duyên sanh, tùy bệnh cho thuốc, quý vị có bệnh, đức Phật dùng thuốc này để trị cho quý vị. Trị khỏi, hết bệnh rồi, thuốc cũng không cần nữa. Khỏi bệnh rồi mà còn uống thuốc thì lại bệnh nữa, lại sinh bệnh. Chúng sanh ở trong lục đạo, trong mười pháp giới, đây là bệnh. Lục đạo là bệnh nặng, mười pháp giới là bệnh nhẹ, đức Phật dùng 84.000 Pháp môn để đối trị, trị khỏi, hết bệnh rồi, thuốc cũng không cần nữa. **法尚應捨，何況非法** “**Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp**” (*Pháp còn phải xả, huống gì phi pháp*), phi pháp là bệnh, pháp là thuốc, hết thầy đều phải xả, đừng lưu luyến. Vậy thì bản thân quý vị giác ngộ rồi, còn giữ pháp này làm gì? Cho chúng sanh, cho những bệnh nhân đó, là vì người khác, không vì chính

mình, tâm địa của mình thanh tịnh, không nhiễm một bụi trần. Họ không biết thứ này quý giá, phải vì chúng sanh mà hộ trì Phật pháp, phải giảng giải rõ cho chúng sanh, giảng giải cho thấu triệt, để họ thật sự hiểu rõ, khuyên họ phát nguyện, tu hành chúng quả. Tuy làm những việc này, bận rộn nhưng rất vui vẻ, tâm địa thanh tịnh, không nhiễm một bụi trần. Như lão Hòa thượng Hải hiền, ngài rất chịu khó, gian lao, nhưng ngài không để trong tâm, ngài pháp hỷ sung mãn, thật sự làm mà không làm, không làm mà làm, ngài vào cảnh giới này, cho nên vô cùng hiếm có.

Tiếp theo giải thích 定聚 “**định tụ**”, định tụ có nghĩa là gì? 指正定聚，乃三聚之一。三聚包括一切眾生 “**Chỉ chánh định tụ, nãi tam tụ chi nhất. Tam tụ bao quát nhất thiết chúng sanh**” (*Chỉ cho chánh định tụ, là một trong tam tụ. Tam tụ bao gồm tất cả chúng sanh*). Tụ chính là loại, từng loại một. Đức Phật chia chúng sanh thành ba loại lớn, gọi tất là tam tụ. 三聚之說通於大小乘 “**Tam tụ chi thuyết thông ư Đại Tiểu thừa**” (*Thuyết tam tụ thông cả Đại thừa và Tiểu thừa*), nhưng ý nghĩa thì có vài cách nói, đều có trong kinh. 一者，(一) 正定聚，必定證悟者 “**Nhất giả, (nhất) chánh định tụ, tất định chứng ngộ giả**” (*Thứ nhất, (một) chánh định tụ, là nhất định chứng ngộ*). Cũng tức là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, đây

là chánh định tụ. Trong đây cũng có rất nhiều, quý vị xem, Pháp giới Nhất chân, Thật Báo Trang Nghiêm độ, dùng Kinh Hoa Nghiêm để nói, Sơ trụ Bồ-tát thì chứng được, trong đây có Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ, các ngài trụ ở nơi đó. Người chưa minh Tâm kiến Tánh thì không đến được, nơi đó ở đâu quý vị cũng không biết. Trong Tịnh Độ gọi là Thế giới Cực Lạc, ở đức Phật Thích Ca Mâu Ni gọi là Thế giới Hoa Tạng, trong Mật tông gọi là Thế giới Mật Nghiêm, trên thực tế là một mà ba, ba mà một, trong đây không tách rời, là một thể, tên gọi khác nhau, sự thật là như nhau. Cho nên Mật Nghiêm chính là Tịnh Độ, Tịnh Độ chính là Hoa Tạng, khác biệt rất ít, không nhiều.

Thù thắng, chư Phật tán thán Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc giống như thế giới của các Ngài, hình như là viên mãn hơn, vì sao vậy? A Di Đà Phật kiến lập Thế giới Cực Lạc khác với các Ngài. Các Ngài dùng phương pháp thông thường, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, đạt đến tột cùng thì thế giới ấy hiện tiền. A Di Đà Phật không phải vậy, A Di Đà Phật ngoài đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức ra, Ngài còn có 48 nguyện, điều này thì khác. 48 nguyện là thầy của Ngài dạy Ngài, nếu nguyện của Ngài thành tựu thì giúp tất cả chúng sanh khổ nạn có một đạo tràng tu hành tốt, để mọi người có thể thành tựu viên mãn trong một đời, nguyện này quá lớn, hiếm có, thật sự hiếm có, rất nhiều người không nghĩ ra, Ngài nghĩ

ra rồi. Vậy phải làm sao mới có thể xây dựng một đạo tràng lý tưởng giúp đỡ họ? Thầy của Ngài, đức Phật Thế Gian Tự Tại Vương nói với Ngài, trước tiên con hãy đến cõi nước của chư Phật trong mười phương để khảo sát, hiện nay gọi là khảo sát, đi tham quan, đến học tập, chọn ưu điểm, bỏ khuyết điểm của người khác. Nói cách khác, Thế giới Cực Lạc là tập hợp sự thành tựu tốt đẹp của tất cả cõi nước chư Phật trong mười phương, những điều tốt trong thế giới của tất cả chư Phật, chỗ Ngài đều có, điều không tốt thì chỗ Ngài không có. Ví dụ như ở đây nói tướng mạo khác biệt, trong cõi nước của tất cả chư Phật đều có sự khác biệt. Có khác biệt thì phát sinh phiền phức gì? Người có tướng mạo đẹp thì ngạo mạn, xem thường người khác; tướng mạo xấu hơn chút, người xấu xí, cảm thấy tự ti, như vậy thì sanh phiền não. Ngài không muốn có người sanh phiền não, tướng mạo mọi người đều như nhau, không cần so sánh, phương pháp này tốt! Cho nên điểm này thù thắng hơn cõi nước của tất cả chư Phật. Thế giới Hoa Tạng không có nói tướng mạo giống nhau, không nói đến, có thể thấy được Thế giới Hoa Tạng tướng mạo có khác biệt; ở Thế giới Cực Lạc không có khác biệt. Thế giới Mật Nghiêm cũng có khác biệt, chỉ có Thế giới Cực Lạc không có, đây là đại nguyện thù thắng mà A Di Đà Phật đã phát ra, chính là 48 nguyện, chúng ta nhất định phải biết điều này. Vì thế, Thế giới Cực Lạc dễ dàng thành tựu, đến nơi đó, phiền não không đoạn, nhưng tự

nhiên không dậy khởi, vì sao vậy? Không có điều gì khiến quý vị sanh phiền não, ngay cả tướng mạo của mọi người đều như nhau, đức Phật cũng nghĩ đến rồi. Định tụ này chính là chánh định tụ, nhất định chứng ngộ, chắc chắn Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh. Đến Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc đảm bảo quý vị, nếu quý vị dừng mãnh tinh tấn thì sẽ nhanh chóng thành tựu.

Thứ hai, 邪定聚，畢竟不證悟者 “tà định tụ, tất cánh bất chứng ngộ giả” (*tà định tụ là chắc chắn không chứng ngộ*). Họ sẽ không khai ngộ, đây là tà định tụ, sẽ không khai ngộ, họ có thể được thanh tịnh, có thể được bình đẳng, nhưng họ không cách nào giác. Thứ ba, 不定聚，介以上二者之中 “bất định tụ, giới dĩ thượng nhị giả chi trung” (*bất định tụ là ở giữa hai loại trên*). Đây là nguyên nhân gì? Gặp duyên khác nhau. 蓋有緣則證悟，無緣則不證悟也 “Cái hữu duyên tắc chứng ngộ, vô duyên tắc bất chứng ngộ dã” (*Vì có duyên thì chứng ngộ, không có duyên thì không chứng ngộ*). Cho dù có thiện căn này, nhưng không có duyên, không gặp được duyên thì không thể chứng ngộ; có duyên thì họ có thể chứng ngộ, duyên này cực kỳ quan trọng.

Đời này tôi gặp được duyên, nếu không gặp được duyên thì không còn ở thế gian từ lâu rồi, thọ mạng của tôi chỉ có 45 tuổi, tôi thật sự tin. Chúng tôi có ba đồng

học, tôi là một trong số đó, chúng tôi quen biết nhau trước khi xuất gia. Sau này tôi xuất gia, họ cũng xuất gia theo tôi, chênh lệch khoảng một năm. Chúng tôi cùng tuổi, vận mạng cũng giống nhau, người xem tướng đoán mạng đều nói chúng tôi không qua khỏi 45 tuổi. Vào năm 45 tuổi, tháng ba thì Pháp Dung đi rồi, tháng năm Minh Diển đi rồi, tháng bảy tôi bị bệnh, tôi nghĩ là thời gian đến rồi. Cho nên tôi cũng không khám bệnh, cũng không uống thuốc, bởi vì tôi nghĩ thuốc chỉ có thể chữa bệnh, không thể chữa mạng, thọ mạng hết rồi, vậy thì có ích lợi gì? Vì vậy, tôi chỉ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, niệm một tháng thì khỏi bệnh rồi. Mãi cho đến hôm nay, trong khoảng thời gian này tôi chỉ bị bệnh một lần, bốn ngày thì khỏi. Năm 79 tuổi, năm đó tôi ở Bắc Kinh, ở trong khách sạn, tôi không vào bệnh viện, ở khách sạn bốn ngày, có Bác sĩ Đông y đến khám bệnh cho tôi. Chúng tôi còn nhận được một chút thông tin. Sau khi khỏi bệnh thì tôi trở về Hong Kong, dưỡng bệnh hai tuần thì tiếp tục giảng kinh.

Đã có một năm tôi gặp được Lạt-ma Cam Châu, ngài nói với tôi, đặc biệt mời tôi, nói với tôi chuyện này, ngài nói chúng tôi đều nói sau lưng thầy. Tôi hỏi nói gì? Nói thầy không phải người xấu, chỉ có điều đáng tiếc là thọ mạng ngắn, lại không có phước báo, không có phước báo chính là bản cùng. Tôi nói: điều này không hề gì, có thể nói trước mặt tôi, tôi đã biết rồi. Ngài nói: bây giờ thầy khác rồi, thầy thay đổi rồi. Tôi hỏi: thay đổi thế nào? Lúc

đó tôi giảng kinh được 12 năm, ngài nói: công đức giảng kinh mười mấy năm của thầy rất lớn, thọ mạng của thầy sẽ rất dài, phước báo của thầy sẽ rất lớn. Không ngờ, năm sau thì ngài qua đời rồi, ngài lớn hơn tôi mười mấy tuổi, cũng là học trò của Đại sư Chương Gia. Cho nên ngài nói công đức giảng kinh, cách nói này, sau khi tôi theo thầy Lý (lão Cư sĩ Lý Bình Nam), tôi theo thầy mười năm, thầy đã nói với tôi vài lần. Thầy mở lớp Kinh học, đào tạo nhân tài giảng kinh, lúc đó chỉ có hơn 20 học viên. Có một lần thầy nói với tôi, trong số học viên có không ít người đều đoán mệnh. Là thật, bây giờ đều ra đi hết rồi. Vì sao tìm những người này khuyên họ phát tâm ra giảng kinh? Vì có thể kéo dài thọ mạng. Giảng kinh tu phước là phước lớn, mà còn dễ tu, chỉ cần biết tiếc phước, không tạo tội nghiệp, ai cũng có thể kéo dài tuổi thọ. Nếu không trì giới, vẫn tạo tội nghiệp, vậy thì không còn cách nào, phước mà quý vị tu được đã bị triệt tiêu rồi. Trì giới, tu phước.

Đại sư Chương Gia dạy tôi, trong mạng không có, không có tài phú, hoàng pháp cần có tài phú, nhưng trong mạng không có, tu, bổ sung. Bổ sung thế nào? Tài phú là từ bố thí tài mà có, thông minh trí huệ là từ bố thí pháp mà có, khỏe mạnh trường thọ là từ bố thí vô úy mà có, quý vị tu ba việc bố thí này, quý vị sẽ được ba loại quả báo. Tôi nghe rồi thật làm, do Đại sư Chương Gia truyền dạy. Lúc đó rất nghèo khó, thật sự một phen tiền cũng

không có. Thầy hỏi tôi, tôi nói không có tiền bố thí. Thầy hỏi tôi có một hào không? Tôi nói một hào thì được. Có một đồng không? Một đồng cũng còn được, vẫn có thể. Thầy liền nói với tôi, con hãy bắt đầu từ một hào, một đồng. Một hào, một đồng đó bố thí ở đâu? Lúc đó chạy khắp tự viện, chạy khắp tự viện làm gì? Tìm kinh sách để xem, bên ngoài không mua được kinh sách, chỉ trong tự viện có, cho nên thường xuyên đến tự viện để chép kinh. Tự viện nào có in kinh, mọi người quyên tiền, cầm một quyển sổ nhỏ để quyên tiền, một đồng, một hào họ cũng nhận. Như vậy thì dễ rồi, người có tiền thì quyên nhiều, người không có tiền thì quyên ít, đến góp phần in kinh. Phóng sanh, phóng sanh là bố thí vô úy, thọ mạng chúng ta ngăn thì phải tu việc này. Kinh được in, kinh chính là bố thí pháp. Cho nên quý vị xem trong đây, có bố thí tài, có bố thí pháp, có bố thí vô úy, ấn tống kinh sách, làm một được ba, ba loại quả báo này, quý vị đều đạt được, là thật, không phải giả. Từ đó về sau, tôi có tiền thì làm, ngoại trừ chi phí sinh hoạt, thì bố thí hết thảy, càng bố thí càng nhiều. Đây là kinh nghiệm cả đời của bản thân tôi, là thật, phước báo tăng trưởng, thông minh trí huệ tăng trưởng, khỏe mạnh trường thọ tăng trưởng. Cho nên, những việc này đừng để trong tâm, chỉ làm, quả báo tự nhiên hiện tiền, đừng mong cầu. Tùy duyên không phan duyên, có duyên thì chính mình làm, cố gắng nghiêm túc để làm; không có duyên, không tìm việc để làm. Tùy

duyên tốt, tìm việc rất phiền phức, chúng ta không biết nhân quả, không biết việc đời trước, sẽ chuốc lấy rất nhiều phiền phức, tùy duyên tốt.

Vì vậy, duyên bất định này quan trọng, nếu đời này tôi không gặp được thầy Phương thì đời này tuyệt đối không có cơ hội tiếp xúc tôn giáo. Bởi vì quan niệm khi còn nhỏ đều cho rằng tôn giáo là mê tín, học được từ trường học, học Tiểu học, học Trung học, thầy đều nói như vậy, nên sự ảnh hưởng này rất sâu, sẽ không tiếp xúc tôn giáo. Thầy Phương, thầy giới thiệu Phật pháp cho tôi, được xem là một khóa trình trong Triết học. Cuối đời thầy đã mở khóa học lớn này tại Đại học Đài Loan, có mở khóa Phật học Đại thừa, có khóa Phật học đời Tùy Đường. Khóa học lớn nhất sau cùng là Triết học Hoa Nghiêm, đó là khi thầy nghỉ hưu ở Đài Bắc, Trường Đại học Phụ Nhân mời thầy, là trường học của Thiên Chúa giáo, mời thầy giảng Triết học Hoa Nghiêm, phân lượng rất lớn, thầy giảng khoảng hơn một năm. Cho nên chúng tôi gặp được duyên này, mới biết được Phật giáo.

Sau khi biết được Phật giáo, chúng tôi di dân đến Singapore, hợp tác mật thiết với tất cả tôn giáo của Singapore, đoàn kết mọi người lại với nhau. Đây chính là dần dần biết được tất cả tôn giáo đều tốt, chúng tôi đã có sự hiểu lầm lớn về tôn giáo, đây là việc rất oan uổng. Vì vậy, ở Singapore có duyên, thành phố quốc gia Singapore, mọi người cùng ở trong một thành phố, giao

thông rất thuận tiện, có thể thường xuyên trò chuyện cùng nhau, gặp mặt nhau, vấn đề đều được hóa giải.

Từ duyên này mà kết duyên đến Úc, năm 2000 tôi di dân đến Úc, là Bộ trưởng Bộ di trú, chúng tôi đã gặp mặt hai lần, ông biết việc tôi đã làm ở Singapore, vô cùng hoan hỷ, mong muốn tôi đến Úc để giúp họ đoàn kết tôn giáo, đoàn kết chủng tộc. Cấp visa cho tôi, năm đó, tôi nhớ là tôi 75 tuổi, 75 tuổi mà di dân thì người ta không cần nữa. Nhưng đây là đích thân Bộ trưởng phê duyệt cho tôi, hình như cho tôi danh nghĩa là nhân tài hàng đầu của quốc gia để di dân đến Úc. Đến Úc thì ông cho tôi rất nhiều phương tiện, rất nhiều ưu đãi, cho nên chúng tôi đã thiết lập hai đạo tràng ở Úc, thiết lập Tịnh Tông Học Hội ở Brisbane, thiết lập Tịnh Tông Học Viện ở Toowoomba, Học viện là dạy học, Học hội là niệm Phật, giống như Liên xã vậy, mấy chục năm nay cũng có chút thành tựu.

Đặc biệt là ở Toowoomba, chúng tôi giúp cư dân ở thành phố nhỏ này, đây là đa nguyên văn hóa điển hình. Cư dân ở thành phố nhỏ này có 120.000 người, năm xưa khi tôi qua đó có 80.000 người, đến nay đã mười mấy năm rồi, dân số đã tăng thêm, 120.000 người, có hơn 80 chủng tộc, có hơn 100 ngôn ngữ, mười mấy tôn giáo, cho nên là đa nguyên văn hóa điển hình. Chúng tôi ở đó 13 năm, hiện nay đã đoàn kết 120.000 người này thành người một nhà, giống như anh chị em vậy. Tôn giáo khác nhau, chủng tộc khác nhau, chúng tôi tôn trọng lẫn nhau,

kính yêu nhau, giúp đỡ lẫn nhau, hợp tác với nhau, người một nhà, đều có ý nguyện này, chúng tôi muốn biến thành phố nhỏ mà chúng tôi đang sinh sống này thành thành phố gương mẫu hài hòa đa nguyên văn hóa đầu tiên trên thế giới. Mọi người nỗ lực hướng về một phương hướng, một mục tiêu, hiếm có, cực kỳ hiếm có, trong bao nhiêu năm nay, tâm tưởng sự đã thành. Điều này nói với người trên cả thế giới, các tín ngưỡng khác nhau, văn hóa khác nhau đều có thể đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận, sẽ không nảy sinh tranh chấp.

Hễ có những sự tranh chấp, những sự xung đột này, thậm chí đến nỗi trở thành chiến tranh, đều là do không hiểu rõ những văn hóa này của nhân loại, văn hóa không có xung đột. Hiện nay có người đề xướng luận văn hóa xung đột, văn hóa không có xung đột, xung đột là gì? Xung đột về lợi ích, xung đột về danh văn lợi dưỡng, tranh danh trục lợi. Quý vị buông xuống tâm danh lợi này thì không còn xung đột nữa. Cho nên đó không phải là văn hóa. Văn hóa thì phải học tập lẫn nhau, phải thúc đẩy lẫn nhau, phải dung hợp một cách nghiêm túc, tất cả văn hóa đều là văn hóa chung của nhân loại, đều là người một nhà. Dùng văn hóa để giúp thế giới này, hóa giải xung đột, xúc tiến sự an định hài hòa, tốt.

Đặc biệt là tôn giáo, kinh điển của mỗi tôn giáo đều khuyên mọi người tu thiện. Hồi giáo, ngày nay nhắc đến Hồi giáo, thì khiến cho mọi người liên tưởng đến khủng

bố, nhưng đối với Hồi giáo là sự oan uổng. Hồi giáo là tiếng Ả Rập, nghĩa là hòa bình, là thật, không phải giả. Cho nên hiện nay chúng tôi đề xướng, mong rằng mỗi tôn giáo đều có quyển sách nhỏ giới thiệu tôn giáo của mình, tinh hoa trong tôn giáo của mình, khiến cho mọi người trong thời gian ngắn đều có thể đọc được, đều có thể hiểu rõ, làm căn cứ lý luận đoàn kết giữa các tôn giáo. Chúng ta căn cứ vào gì để đoàn kết với nhau? Căn cứ vào kinh điển thì tốt biết mấy! Thật đáng để người khác khâm phục, đáng được người khác ca ngợi!

Cho nên duyên rất quan trọng, hiện nay chúng ta đều gặp được những duyên này, với tôn giáo, với chủng tộc, duyên này ở nước Úc, đây là Chính phủ nước Úc giúp tôi. Họ giao hai việc này cho trường Đại học thực hiện, Trường Đại học không thiên vị, sẽ không thiên về Chính phủ, cũng không thiên về chủng tộc, tôn giáo, mà dùng tâm bình đẳng để thực hiện. Tôi đến Úc đã tiếp xúc với trường Đại học, mỗi tuần đều phải tổ chức hoạt động, cho nên rất quen thuộc. Bằng cách này, họ yêu cầu tôi đại diện trường học để tham gia hoạt động hòa bình của Liên hiệp quốc. Đây đều là tùy duyên, duyên đến rồi. Nếu bản thân chúng tôi đi tìm, thì không thể nào, không tìm được. Cho nên tôi vẫn luôn cảm thấy những việc này đều là chư Phật Bồ-tát sắp xếp, không phải sức người có thể làm được.

Tập 193

Thời gian: Ngày 30 tháng 3 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú trang 494, bắt đầu xem từ hàng thứ năm, cách nói “thứ hai” trong hàng thứ năm, bắt đầu xem từ đây:

二者，《會疏》曰：定聚者，具云“**Nhị giả, Hội Sớ viết: Định-tụ giả, cụ vân**” (Thứ hai, sách Hội Sớ nói: Định tụ, nói đầy đủ), cụ vân là đầy đủ, định tụ đã lược bớt chữ “chánh” rồi, nếu như nói đầy đủ, là **正定聚** “**chánh định tụ**”, cũng có thể nói là **不退轉** “**bất thoái chuyển**” (không thoái chuyển), **便是菩薩阿鞞跋致** “**tiện thị Bồ-tát A-bệ-bạt-trí**” (chính là A-bệ-bạt-trí Bồ-tát). Chúng ta xem tiếp bên dưới, **云何名正定** “**vân hà danh chánh định**” (sao gọi là chánh định?) Vì sao gọi là chánh định? **凡一切眾生，雖根性萬殊** “**Phàm nhất thiết chúng sanh, tuy căn tánh vạn thù**” (Tất cả chúng sanh, tuy căn tánh mỗi người khác nhau), khác biệt rất lớn, **以類聚之** “**dĩ loại tụ chi**” (dùng loại để tập hợp lại), phân loại ra, phân loại **不出三種** “**bất xuất tam chủng**” (không ngoài ba loại), tức là không ngoài ba loại lớn này. **以必墮六趣為邪定** “**Dĩ tất đọa lục thú vi tà định**” (Lấy chắc chắn đọa lục đạo làm tà định), nói cách khác, họ không ra khỏi lục đạo luân hồi, người như vậy

gọi là tà định. 以升沉隨緣為不定 “Dĩ thăng trầm tùy duyên vi bất định” (*Lấy thăng trầm tùy duyên làm bất định*), thăng là vượt khỏi lục đạo, trầm là chìm đắm trong lục thú, đây là gặp duyên khác nhau. Mọi liên hệ rất quan trọng, nếu trong đời quá khứ có thiện căn, đời này gặp được Phật pháp thì duyên này thù thắng, nhưng Phật pháp có Đại có Tiểu (Đại thừa Tiểu thừa), có Hiền có Mật, có Tông môn có Giáo hạ, gặp duyên cũng khác nhau. Duyên gặp được nhất định tương ứng với những gì mình tu học trong đời quá khứ, trong đời quá khứ học Giáo, vậy gặp được kinh luận thì họ rất hứng thú, họ có thể tiếp tục nâng cao; nếu họ gặp được Thiên, gặp được Mật thì họ không tương ứng, thông thường gặp được không lâu sau thì thoái tâm. Chúng tôi nhìn thấy tình trạng này rất nhiều, thật sự mà nói là ở bên cạnh, đâu đâu cũng có, đây gọi là bất định.

Trong duyên, chúng tôi tin, người tu Tịnh Độ trong đời quá khứ nhiều, duyên của Tịnh Độ với Thế giới Ta Bà rất sâu, có thể nói là không ai không tin Tịnh Độ. Nhưng mức độ tu Tịnh Độ khác nhau, nếu công phu không sâu thì đời này gặp được rồi, rất có thể bị thoái chuyển. Nếu gặp phải duyên khác thì có thể họ sẽ thay đổi, thay đổi phương hướng, thay đổi con đường, như vậy thì họ biến thành tà định, không gọi là chánh định. Nếu lại gặp được Tịnh tông, họ hoan hỷ, họ có thể hiểu rõ thì họ sẽ phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ; nếu chí nguyện cả

đòi kiên định, không bị ngoại cảnh làm lay chuyển, người này nhất định được vãng sanh, vậy thì họ là chánh định tụ. Vì vậy, Tổ sư Đại đức chia thành ba loại lớn, đầu tiên là đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói, có ba loại lớn này, ba loại lớn này đã bao gồm tất cả căn tánh rồi. **以定至菩提** “**Dĩ định chí Bồ-đề**” (*Lấy nhất định đạt đến Bồ-đề*), trở về chánh định là chỉ đời này nhất định thành tựu, nếu đời này không thể thành tựu, không thể vãng sanh thì không được tính là chánh định. Vãng sanh Thế giới Cực Lạc, bất luận là phẩm vị nào cũng gọi là chánh định, từ Thượng thượng phẩm đến Hạ hạ phẩm đều thuộc về chánh định tụ, điều này vô cùng quan trọng.

Đồng học học Phật nhất định phải nhớ kỹ, phải luôn có tính cảnh giác, thân người khó được, thật sự khó được, tuyệt đối không phải là giả. Trước đây, đức Thế Tôn đã nêu ra ba ví dụ, những ví dụ này cũng là hoàn hảo đúng mức, tuyệt đối không thái quá. **盲龜浮木** “**Manh quy phù mộc**” (*Rùa mù và khúc gỗ nổi*), **須彌穿針** “**Tu Di xuyên châm**” (*xỏ kim từ núi Tu Di*), đức Phật thường nói điều này, khó biết mấy. Vì vậy, nhất định phải quý trọng lần này được thân người, nghe Phật pháp, còn vô cùng may mắn gặp được Tịnh Độ. Gặp được Tịnh Độ, quý vị còn gặp được Bản Hội Tập của ngài Hạ Liên Cư, quý vị còn gặp được Tập Chú của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, quý vị còn gặp được biểu pháp của Hòa thượng Hải Hiền.

Thật sự, trong tam chuyển pháp luân: thị chuyển, khuyến chuyển, tác chứng chuyển, quý vị đều gặp được rồi, không thể không cầu vãng sanh, tâm cầu vãng sanh phải khẩn thiết. Đến nơi này, những điều khác đều không đẽ trong tâm, một lòng một dạ khẩn cầu A Di Đà Phật đến tiếp dẫn ta, mỗi phút mỗi giây đều không thể đánh mất ý niệm này, ta sẽ không đi con đường oan uổng nữa. Phải biết đời này vãng sanh, duyên cũng không dễ dàng.

Trong kinh Đại thừa, đức Thế Tôn thường nói, mỗi người vãng sanh, bao gồm Hạ hạ phẩm, đều là vô lượng kiếp trong đời quá khứ đến nay từng cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai. Thật sự chính là một câu trong Kinh Di Đà đã nói: **不可以少善根福德因緣，得生彼國** “**Bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc**” (*Không thể dùng chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về cõi ấy*). Nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều đến mức độ nào, đức Phật đã nói rất rõ cho chúng ta biết, đời đời kiếp kiếp từ vô lượng kiếp đến nay gặp được duyên cúng dường chư Phật Như Lai. Đời này gặp được Tịnh tông, oai thần của chư Phật Như Lai gia trì, giúp quý vị có thể tin, có thể nguyện, hoan hỷ trì danh, cầu sanh Tịnh Độ. Do đó, chúng ta có thể thể hội được, thiện căn, phước đức, nhân duyên là do nhiều đời nhiều kiếp tu tích được, nếu đời này chúng ta nắm bắt được, chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Sẽ không bị ngoại cảnh làm dao động, bất luận là

hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự, bao gồm tôn giáo khác hoặc Pháp môn khác, chúng ta cũng không còn bị dao động, một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Đây là [cách nói] thứ hai.

Tiếp theo còn [cách nói] thứ ba, đây đều là nói tam tụ, có cách nói khác nhau. 三者，據《起信論》“**Tam giả, cứ Khởi Tín Luận**” (Thứ ba, căn cứ Luận Khởi Tín), trong Luận Đại Thừa Khởi Tín đã nói: 十信以前之凡夫，不信因果，為邪定 “**Thập tín dĩ tiền chi phạm phu, bất tín nhân quả, vi tà định**” (Phạm phu dưới Thập tín không tin nhân quả, gọi là tà định). Dưới Thập tín, nói cách khác, lấy Thập tín làm tiêu chuẩn, không dễ dàng, Thập tín không đơn giản. Sơ tín vị, công phu đoạn chứng của Bồ-tát ở Sơ tín vị tương đồng với Sơ quả của Tiểu thừa, đó là Sơ quả của Tiểu thừa đoạn 88 phẩm Kiến hoặc. 88 phẩm chia thành năm loại lớn: Thân kiến, Biên kiến, Kiến thủ kiến, Giới thủ kiến, Tà kiến, đoạn hết rồi, trong Đại thừa là Bồ-tát ở Sơ tín vị, trong Tiểu thừa là Sơ quả Tu-đà-hoàn, các ngài không phải là phạm phu. Dưới Thập tín, cũng tức là dưới Sơ quả, vẫn chưa chứng được Sơ quả, chưa chứng được Sơ tín thì họ không tin nhân quả, đây là tà định. Điều tương đồng với cách nói phía trước, đó chính là họ nhất định vẫn tiếp tục tạo lực đạo luân hồi, đây thuộc về tà định. Chánh định, họ chắc chắn ra khỏi tam giới, ra khỏi

lục đạo luân hồi, ra khỏi mười pháp giới, đó là chánh định.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, 十住以上為正定，十信之人為不定 “Thập trụ dĩ thượng vi chánh định, Thập tín chi nhân vi bất định” (từ Thập trụ trở lên là chánh định, người trong Thập tín là bất định). Luận Khởi Tín khác với cách nói phía trước một chút. Dưới Thập trụ là Thập tín vị, Thập tín vị bất định, các ngài vẫn còn tiến lùi, từ Sơ tín đến Thập tín. Có không? Có. Quý vị xem A-la-hán, có thoái chuyển, A-la-hán thăng cấp lên tu Bồ-tát đạo, hồi tiểu hướng đại, nhưng trong số đó vẫn có không ít người không thăng cấp được, thoái chuyển rồi; cũng xem như không tề, thoái chuyển đến địa vị La-hán. Tiểu thừa có tiến có lùi, Thập tín cũng có tiến có lùi, đây là bất định vị. Từ Thập trụ trở lên thì khác, Sơ trụ Bồ-tát, đây là Viên giáo, Viên giáo trong Hoa Nghiêm, Sơ trụ Bồ-tát phá một phẩm Vô minh, chứng một phần Pháp thân, sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm độ, đây là chánh định. Điều này trong Luận Khởi Tín nói sâu hơn cách nói phía trước. Sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm độ, các ngài ở Thật Báo độ không ngừng thăng cấp, hướng đến biên Tát-bà-nhã, biên Tát-bà-nhã là ví dụ, Tát-bà-nhã là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa Trung Hoa là trí huệ viên mãn, Nhất thiết Chứng trí mà Như Lai đã chứng. Nhất thiết Chứng trí vô lượng vô biên, dùng biên lớn để hình dung, biên Nhất thiết Chứng trí, đây là chánh định. Cách

nói của Luận Khởi Tín rất hay. Câu nói sau cùng, **此乃實教大乘之說** “**thử nãi thật giáo Đại thừa chi thuyết**” (*đây là cách nói của thật giáo Đại thừa*), đây là Đại thừa chân thật, Luận Khởi Tín. **本經第廿二品曰：若有善男子、善女人，若已生，若當生** “**Bổn Kinh đệ nhập nhị phẩm viết: Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược dĩ sanh, nhược đương sanh**” (*Phẩm thứ 22 trong Kinh này nói: Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân hoặc đã sanh, hoặc sẽ sanh*), đây là bản Đường Dịch. Trong ngoặc đơn, chúng ta có thể thấy được dụng tâm của Hoàng Niệm lão, mỗi câu kinh văn ngài đều chỉ ra thuộc bản dịch nào, đây là bản Đường Dịch trong năm bản dịch gốc, quý vị có thể đối chiếu, một chữ cũng không sửa đổi. Vì vậy, chúng tôi từ sự trợ giúp chúng ta của Niệm lão, chỉ dẫn rõ ràng như vậy, khẳng định Bản Hội Tập này là Chân kinh, là đích thân đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, hội tập không phải là nguy tạo, hội tập không thêm vào ý riêng của mình để sửa đổi một chữ nào, đây là điểm mà rất nhiều bản hội tập đều không sánh bằng, bản này hội tập rất tốt, quý vị không tìm ra sự thiếu sót, không tìm ra khuyết điểm. Hạ lão hội tập bộ Kinh này dùng tổng cộng thời gian mười năm, ba năm soạn bản thảo, sửa đổi mười lần mới thành bản hiệu đính. Chúng sanh trong thời này của chúng ta có phước, có thể thấy được Bản Hội Tập hoàn hảo như vậy,

đem nhiều lần tuyên giảng của đức Thế Tôn trong một đời soạn thành một bản, chúng ta đỡ lo đỡ mất công, gặp được bản Kinh này thì vô cùng may mắn. Bản Kinh này thật sự đã giới thiệu tường tận về Thế giới Cực Lạc cho chúng ta, giúp chúng ta đối với Pháp môn này sanh khởi tín tâm, kiên cố nguyện tâm, tin nguyện trì danh, nhất định được vãng sanh.

Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân hoặc dĩ sanh, hoặc đương sanh, đã vãng sanh rồi, đương sanh là hiện nay vẫn chưa vãng sanh, tương lai nhất định sẽ vãng sanh, gọi là đương sanh. 皆悉住於正定之聚 “**Giai tất trụ u chánh định chi tụ**” (*Thấy đều trụ trong chánh định tụ*), lời nói này làm chứng minh cho chúng ta, giúp chúng ta kiên định tín nguyện, giống như chư Phật thọ ký cho Bồ-tát vậy, đây là lời nói thọ ký. Quý vị xem, 決定證於阿耨多羅三藐三菩提 “**quyết định chứng u A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề**” (*nhất định chứng đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*), A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề chính là Vô thượng Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề chính là Nhất thiết Chủng trí, trí huệ bát-nhã viên mãn vốn có trong Tự Tánh, không phải có từ bên ngoài, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì quý vị nhất định có thể chứng đắc. 是明 “**Thị minh**” (*Điều này nói rõ*), đây là nói rõ, 得生彼土，便入正定之聚，必證大涅槃果 “**đắc sanh bỉ độ, tiện nhập chánh định chi tụ, tất**

chứng Đại Niết-bàn quả” (*được sanh cõi nước kia, liền vào chánh định tụ, nhất định chứng quả Đại Niết-bàn*). Chúng ta có thể xem quyển Kinh Vô Lượng Thọ này là giấy bảo đảm tu hành chứng quả, không những dẫn dắt chúng ta, mà còn bảo đảm chúng ta thành tựu, đến đâu để tìm Pháp môn này chứ! Pháp môn vô lượng, thật sự có rất nhiều Pháp môn rất tốt, chỉ dẫn quý vị, giúp quý vị thăng cấp, nhưng không có lời bảo đảm; chỉ riêng bộ kinh này có lời bảo đảm, nhất định chứng được, chắc chắn chúng đắc.

故善導大師曰：不斷煩惱得涅槃，斯示安樂自然德 “**Cô Thiện Đạo Đại sư viết: Bất đoạn phiền não đắc Niết-bàn, tự thị an lạc tự nhiên đức”** (*Vì vậy, Đại sư Thiện Đạo nói: Không đoạn phiền não chứng Niết-bàn, điều này chỉ bày đức tự nhiên an lạc*). Nguyên nhân này là gì? Vì Tự Tánh vốn có, Tự Tánh vốn là như vậy. Trong Quán Kinh, đức Phật nói: **是心是佛，是心作佛** “**Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật”** (*Tâm này là Phật, tâm này làm Phật*), tự nhiên, vốn có, chỉ cần chúng ta chịu buông xuống, chỉ cần có thể buông xuống tất cả những điều trái với tự nhiên. Tám thức và 51 tâm sở không phải là tự nhiên, 11 sắc pháp cũng không phải là tự nhiên, 24 điều không tương ưng cũng không phải là tự nhiên, vì sao vậy? Pháp hữu vi. Quý vị xem trong Luận Bách Pháp Minh Môn, 94 pháp phía trước là pháp hữu

vi, pháp hữu vi thì không phải là tự nhiên, có sanh có diệt. Tuy phía sau có 6 pháp vô vi, nhưng 5 pháp trong đó là tương tự vô vi, không phải là thật sự vô vi. Thật sự vô vi là pháp cuối cùng, Chân Như vô vi, đó là tự nhiên, đó là không sanh không diệt. Ẩn hiện tự tại, nó ẩn, không có gì cả, Tự Tánh tâm thanh tịnh không lập một pháp; nó hiện, hiện mười pháp giới Y Chánh trang nghiêm. Ẩn thì không thể nói không có, hiện cũng không thể nói có; nếu như có “có”, có “không”, là đối lập, trong Tự Tánh không tìm được sự đối lập. Trong Tự Tánh không chỉ không có những thứ này, mà ngay cả tên gọi cũng không có, quý vị phải biết điều này. Biết rồi, quý vị mới chịu buông xuống. Hiện nay chúng ta chấp trì danh hiệu, vì sao? Buông xuống hoàn toàn thì khó, đời này chúng ta không làm được. Vậy chúng ta phải theo A Di Đà Phật, niệm danh hiệu của Ngài vãng sanh Thế giới Cực Lạc, đến Thế giới Cực Lạc, rồi buông xả tất cả, quay về Tự Tánh, rất tự nhiên, không phí chút sức lực nào.

Đến Thế giới Cực Lạc, đại triệt đại ngộ, các Ngài thật sự triệt ngộ. Quý vị xem, thế gian này của chúng ta nói triệt ngộ, triệt ngộ cũng có 41 cấp bậc. Viên giáo Sơ trụ là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, nhưng phía trên vẫn còn Nhị trụ, Tam trụ đến Thập trụ, trên Thập trụ có Thập hạnh, trên Thập hạnh có Thập hồi hướng, trên Thập hồi hướng có Thập địa, trên Thập địa có Đẳng giác, có Diệu giác. Trong Tự Tánh tâm thanh tịnh có những điều

này không? Không có. Những điều này từ đâu có? Từ Tập khí của Vô thí Vô minh biến hiện ra, Sơ trụ đã đoạn Vô thí Vô minh rồi, nhưng vẫn chưa đoạn Tập khí. Chúng ta xem từ trình tự tu hành này, Thất tín vị Bồ-tát của Đại thừa, các ngài đoạn Kiến tư Phiền não tương đồng với A-la-hán của Tiểu thừa, đoạn Kiến tư Phiền não rồi. Nhưng các ngài có Tập khí, vẫn chưa đoạn Tập khí của Kiến tư Phiền não, vì vậy, chúng đắc quả A-la-hán thì các ngài tu gì? Đoạn Tập khí. Đoạn Tập khí rồi thì các ngài thăng cấp, các ngài thăng cấp lên Bích-chi-phật, Bích-chi-phật không chỉ đoạn Kiến tư Phiền não, mà Tập khí cũng đoạn rồi.

Dựa vào công phu đoạn chúng mà nói, A-la-hán tương đồng với Thất tín vị trong Thập tín của Đại thừa, Thất tín. Thất tín vị Bồ-tát đoạn Tập khí của Kiến tư Phiền não rồi, liền thăng lên đệ Bát tín, Bát-tín tương đương với Bích-chi-phật của Tiểu thừa. Bích-chi-phật đoạn gì? Đoạn hết Kiến tư Phiền não rồi, phải đoạn Trần sa Phiền não, Trần sa hoặc. Bát tín vị Bồ-tát, cũng tức là Bích-chi-phật của Tiểu thừa, đoạn Trần sa Phiền não rồi, Trần sa Phiền não là phân biệt, chúng tỏ các ngài không phân biệt nữa, biết cả vũ trụ là một thể, đoạn trừ ý niệm phân biệt, các ngài thăng cấp rồi. Tiểu thừa là hồi tiểu hướng đại, Quyền giáo Bồ-tát của Đại thừa, Biệt giáo của Thiên Thai, các ngài lên đến Thập trụ rồi; Viên giáo, các ngài vẫn chưa rời khỏi mười pháp giới, Bồ-tát trong mười

pháp giới, ở cấp bậc này đoạn Tập khí của Trần sa. Đoạn hết Tập khí của Trần sa, tiếp tục đoạn Vô thí Vô minh; đoạn Vô thí Vô minh rồi thì các ngài thành Phật. Quả Phật này, Đại sư Thiên Thai gọi đó là Phần chứng Tứ Phật, là Phật thật, không phải Phật giả.

Thiên Thai nói Lục tức, sáu kiểu Phật. Sáu kiểu Phật, nói từ Bản Tánh, nói từ Bản Tánh thì quý vị vốn là Phật, đây gọi là Lý tức Phật, nói từ mặt lý, tất cả chúng sanh vốn là Phật, câu nói này vô cùng quan trọng. Vì sao chúng ta đến Thế giới Cực Lạc thành tựu dễ dàng như vậy? Chính bởi vì quý vị vốn là Phật, cho nên A Di Đà Phật mới có thể giúp được; quý vị vốn không phải là Phật thì Ngài không giúp được. Cho nên nhất định phải biết, tất cả chúng sanh khắp pháp giới hư không giới, chúng sanh bao gồm động vật, thực vật, khoáng vật, vốn là Phật, là một thể. Chúng ta mê rồi, mê mất Tự Tánh, biến thành phàm phu trong lục đạo. Phải tu từ từ, tu gì? Trừ bỏ những chướng ngại này, như vậy mà thôi. Phật là do tu thành sao? Không phải, quý vị vốn là Phật. Trừ bỏ những sự mê hoặc này, Kiến tư là phiền não nghiêm trọng, trừ bỏ đi; Trần sa cũng là phiền não Tập khí sâu nặng, cũng phải buông xuống; sau cùng là buông xuống Vô thí Vô minh Phiền não. Vô thí Vô minh là gì? Khởi tâm Động niệm; Trần sa là Phân biệt, Kiến tư là Chấp trước. Cách dùng công phu này như thế nào, chính mình nhất định phải biết.

Sáu căn thật sự dụng công trong sáu trần, thật sự

dụng công chính là đừng chấp trước nữa, đừng phân biệt nữa, đừng khởi tâm động niệm nữa. Quý vị xem, không chấp trước thì quý vị chúng A-la-hán, không phân biệt thì quý vị thành Bồ-tát, không khởi tâm không động niệm thì quý vị là Viên giáo Sơ trụ Bồ-tát, quý vị thành Phật rồi. Vì vậy, tu hành chính là tu ở chỗ sáu căn tiếp xúc với sáu trần. Chúng ta dùng công phu gì? Một câu A Di Đà Phật. Niệm niệm A Di Đà Phật, khiến Khởi tâm Động niệm của chúng ta không dấy khởi, vậy thì thành công rồi, đó chính là Pháp thân Đại sĩ; vẫn còn Khởi tâm Động niệm, không có Phân biệt, Chấp trước là Bồ-tát, Quyền giáo Bồ-tát, cũng tức là Bồ-tát trong mười pháp giới, Phật trong mười pháp giới, là cấp bậc này; nếu chúng ta có, có Khởi tâm Động niệm, có Phân biệt, không có Chấp trước, vậy chính là A-la-hán, chính là Tiểu thừa, Đại thừa là Bồ-tát của Thập tín. Đây gọi là chân tu. Sáu căn trong cảnh giới sáu trần, vẫn khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đó chính là phạm phu lục đạo, đây chính là tà định tụ đã nói phía trước.

Nếu chúng ta thật sự làm được, buông xuống Chấp trước rồi, buông xả Phân biệt luôn rồi, dùng công phu gì để trực tiếp rèn luyện? Không khởi tâm, không động niệm, là chánh định tụ, phải biết tu. Vì sao phải niệm Phật? Chính là tẩy sạch Khởi tâm Động niệm, Phân biệt, Chấp trước, không để quý vị có những điều này. Nhìn thấy rõ ràng, nghe được rõ ràng là trí huệ bát-nhã mà Tự

Tánh vốn có, dùng lâu rồi, tác dụng này càng ngày càng lớn. Càng ngày càng lớn thì biến thành gì? Liền biến thành thần thông, từ nhục nhãn tu thành Thiên nhãn, từ Thiên nhãn tu thành Pháp nhãn, tu thành Huệ nhãn, tu thành Phật nhãn. Pháp nhãn là A-la-hán, cũng có người nói Pháp nhãn là Bồ-tát, Huệ nhãn là A-la-hán, như vậy cũng không hề gì, không quan trọng, cách nói nào cũng có thể tìm được trong kinh, đây đều là cấp bậc giữa, có trên có dưới. Thông thường chúng tôi giảng giải là dùng Ngũ nhãn viên minh trong Kinh Kim Cang, chúng tôi đưa ra một ví dụ. Tu hành khi mắt nhìn sắc tướng, tu hành khi tai nghe âm thanh, tu hành khi mũi ngửi hương, khi lưỡi nếm vị, khi thân tiếp xúc, khi ý khởi tâm động niệm, vọng tưởng tạp niệm, hết thảy đều dùng một câu A Di Đà Phật này, Tịnh tông thật tuyệt diệu! Chỉ dùng một câu Phật hiệu này, dọn dẹp sạch sẽ những chướng ngại đó, bản lai diện mục của chúng ta liền hiện tiền, bản lai diện mục là Phật, không phải phàm phu.

Đại sư Lục tổ Huệ Năng đời nhà Đường làm được rồi, lão Hòa thượng Hải Hiền ở chùa Lai Phật thời nay làm được rồi, ngài thật sự làm được. Quý vị xem kỹ đĩa phim của ngài, quý vị có thể xem đĩa phim này đến 100 lần, 200 lần, 300 lần, tôi tin quý vị sẽ tin lời nói của tôi, ngài thật sự đại triệt đại ngộ. Ngài cũng đã tiết lộ một chút vết tích, không thường để lộ, không ai biết, ngài nói: “Điều gì tôi cũng biết”, điều gì cũng biết chính là Đại triệt

Đại ngộ. Ngài chưa từng đọc kinh, ngài không biết chữ, giống như Đại sư Huệ Năng vậy, quý vị đọc Kinh Hoa Nghiêm cho ngài nghe, ngài sẽ giảng cho quý vị nghe. Cả đời ngài không làm việc này, vì sao? Vì thầy đã dạy ngài. Khi lão Hòa thượng Truyền Giới thế độ cho ngài nói với ngài, chỉ dạy ngài một câu A Di Đà Phật, dặn ngài cứ niệm liên tục. Hiểu rõ rồi, tương lai sẽ có ngày đại triệt đại ngộ, hiểu rõ rồi, không thể nói lung tung, không được nói.

Đại sư Huệ Năng khai ngộ rồi, cũng có chương duyên, ẩn nấu trong đội thợ săn 15 năm, 15 năm sau duyên chín muối rồi, có thể nói ra. Duyên của lão Hòa thượng không chín muối, trong thời đại này, quý vị nói, người ta không tin. Đọc kinh cho quý vị nghe, quý vị cũng có thể giảng cho mọi người nghe, họ sẽ không nói quý vị thành Phật, họ không tin điều này, họ sẽ dùng mọi phương pháp để suy đoán. Vì vậy đừng nói ra, dùng phương pháp này để biểu pháp là tốt nhất. Mong rằng mỗi người, cho dù chúng được rồi cũng đừng nói lung tung. Quý vị nói quý vị khai ngộ rồi, quý vị có thể giảng Hoa Nghiêm, ai chịu tin? Ngày nay ai chứng minh cho quý vị là quý vị không giảng sai? Không tìm được người chứng minh. Đại sư Huệ Năng khai ngộ rồi, Ngũ tổ chứng minh cho ngài, ngài mới chỉ là Tổ sư đời thứ sáu. Lão Hòa thượng Hải Hiền ở thế giới ngày nay, bất luận là tông phái nào cũng không có người khai ngộ, nên không ai chứng

minh cho ngài, vậy thì không thể nói, nói ra thì rất phiền phức.

Ngài nghe lời, ngài thật làm, chỉ là biểu pháp làm tấm gương cho đệ tử nhà Phật, làm tấm gương cho đệ tử Di Đà của Tịnh tông, ngài làm được điều này rồi, thật sự có đại trí huệ, đại phước báo. Khi ra đi tự tại biết bao, tiêu điều biết mấy! Rất nhiều người nhìn thấy rồi, người có sẵn thiện căn và phước đức sẽ sanh tâm ngưỡng mộ, tin rồi, tăng trưởng tín nguyện của mình; cũng có không ít người không hề tin, nhìn thấy rồi họ cũng không tin. Thời xưa, rất nhiều người nhìn thấy đều tin, hiện nay thì người nhìn thấy không tin, vì sao vậy? Vì không có bằng chứng khoa học. Chính mắt họ nhìn thấy cũng không tin, còn phải nói đến bằng chứng khoa học, vậy thì khó rồi. Đây chính là thiện căn, phước đức, nhân duyên của thời đại này kém xa so với trước kia.

Pháp khó tin, ở thời đại này còn khó tin hơn so với thời đại trước, nhưng Pháp môn này chắc chắn là thật, tuyệt đối không phải giả. Chúng ta biết ơn Hạ Liên công hội tập, biết ơn Hoàng Niệm lão chú giải, không dễ dàng, bộ Chú Giải này đã dùng 83 loại kinh luận, còn có 110 loại chú sớ của Tổ sư Đại đức. Chúng ta đọc bộ Chú Giải này, xem như đã đọc tư liệu của 193 loại điển tịch, nội dung vô cùng phong phú. Thời kỳ mạt pháp, chân thật tu Tịnh Độ, chân chánh học Đại thừa, bắt đầu từ bộ Kinh, bộ Chú Giải này thì đủ rồi. Phải thuộc lòng Kinh, phải

hiểu rõ Chú Giải, có thể đọc tụng bộ Kinh này ba ngàn lần thì có thể thuộc lòng; có thể xem bộ Chú Giải này từ đầu đến cuối ba mươi lần thì quý vị có thể giảng giải, quý vị sẽ không giảng sai. Có cần phải đi học không? Không cần, bản thân ngồi ở nhà là được rồi. Bây giờ chúng ta nhìn thấy một tấm gương tốt, Cư sĩ Lưu Tố vân, cô ấy học như thế, Cư sĩ tại gia, chuyên gia Kinh Vô Lượng Thọ. Mười năm nay, cô ấy chỉ hạ thủ công phu vào bộ Kinh này, bộ Chú Giải này, làm tấm gương cho chúng ta. Ý nghĩa của tấm gương này vô cùng sâu sắc, vì sao vậy? Phật giáo Trung Hoa hiện nay gián đoạn rồi, không còn nữa, nhờ vào ai để truyền thừa? Nhờ vào những người này, những người như cô Lưu Tố Vân, cô ấy dẫn đầu. Người học Hoa Nghiêm cũng phải thuộc lòng Kinh Hoa Nghiêm, việc này phải [bắt đầu] từ nhỏ, học từ mười mấy tuổi là tốt nhất, vào lúc trí nhớ tốt nhất, có thể thuộc lòng bộ Hoa Nghiêm 80 quyển, nếu có đủ khả năng thì học thuộc thêm bộ Tứ Thập Hoa Nghiêm. Xem Chú Giải của Đại sư Thanh Lương, Hợp Luận của Lý Trương Giả, có thể xem 20, 30 lần thì Tổ sư của Hoa Nghiêm tông xuất hiện rồi, người truyền thừa Hoa Nghiêm xuất hiện rồi. Không phải Đại học Phật giáo, Đại học Phật giáo không có tác dụng, học một số tri thức Phật giáo, không gốc không rễ. Người học Pháp Hoa cũng dùng phương pháp này, xem sách Chú Giải Pháp Hoa Văn Cú của Đại sư Thiên Thai. Bất luận là học bộ kinh luận nào, học Pháp

Tướng, học Pháp Tánh tông, Tam Luận tông đều dùng phương pháp này, quý vị thích bộ nào thì chủ tu một bộ đó. Như Kinh Kim Cang, không dài, chủ tu một bộ; chú giải, chú giải của Cư sĩ Giang Vị Nông là tốt nhất, ngài cũng là thu thập tất cả, Chú Giải Kinh Kim Cang từ xưa đến nay, ngài đã tham cứu hết rồi, Giảng Nghĩa của ngài là tập chú. Học Bát Nhã Tâm Kinh thì học của Chu Chỉ Am. Các ngài đều dụng công trên một bộ sách bốn mươi năm, chuyên tham cứu một môn, trở thành chuyên gia. Khi còn trẻ tôi học Kinh Kim Cang, chính là học Giảng Nghĩa của Cư sĩ Giang Vị Nông; học Tâm Kinh thì học Chú Giải của Chu Chỉ Am.

Đây là không có thầy mà tự thông hiểu, đọc nhiều, người xưa nói, **讀書千遍，其義自見** “**độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến**” (*đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia*), một ngàn lần, tự hiểu chính là khai ngộ, tự hiểu rõ. Vì sao vậy? Đọc một ngàn lần, tâm định rồi, định có thể khai huệ, huệ có thể thông kinh, thông hiểu kinh này rồi. Phải đi con đường này, tìm thầy sẽ không thể tìm được, nhất định phải biết điều này. Nương theo phương pháp của tôi, mười năm thì quý vị nhất định thành tựu. Mười năm sau, quý vị ra giảng bộ Đại Kinh này, sẽ có người đến chứng minh cho quý vị. Hoàn toàn cầu cảm ứng, cảm ứng đạo giao. Chúng ta thật làm chính là cảm, chur Phật Bồ-tát đến ứng, không chừng từ đâu đó xuất hiện cao nhân đến ấn chứng cho chúng ta.

Phẩm thứ 22 trong Kinh này, đây là kinh văn, 若有善男子、善女人，若已生，若當生，皆悉住於正定之聚，決定證於阿耨多羅三藐三菩提 “nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược dĩ sanh, nhược đương sanh, giai tất trụ ư chánh định chi tụ, quyết định chứng ư A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề” (nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, hoặc đã sanh, hoặc sẽ sanh, thấy đều trụ trong chánh định tụ, nhất định chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác). Điều này nói rõ được sanh cõi nước kia, liền vào chánh định tụ, nhất định chứng quả Đại Niết-bàn. Cho nên Đại sư Thiện Đạo nói: 不斷煩惱得涅槃，斯示安樂自然德 “Bất đoạn phiền não đắc Niết-bàn, tư thị an lạc tự nhiên đức” (Không đoạn phiền não chứng Niết-bàn, điều này hiển bày đức tự nhiên an lạc), đây là nói đức tự nhiên. Tiếp theo lại trích dẫn lời văn trong sách An Lạc Tập, trong An Lạc Tập nói: 以信佛因緣，願生淨土，起心立德，修諸行業，佛願力故，即便往生 “Dĩ tín Phật nhân duyên, nguyện sanh Tịnh Độ, khởi tâm lập đức, tu chư hạnh nghiệp, Phật nguyện lực cố, tức tiện vãng sanh” (Vì nhân duyên tin Phật, nguyện sanh Tịnh Độ, khởi tâm lập đức, tu các hạnh nghiệp, nhờ nguyện lực của đức Phật nên được vãng sanh). Những câu nói này, câu nào cũng quan trọng.

Trước tiên là tin Phật, thật tin, quyết định không sanh nghi hoặc, niềm tin này mới hữu hiệu, thật tin mới có nguyện chân thật. Ở thế giới này tu hành quá khó, vô cùng vất vả, tôi học 64 năm rồi, đến ngày hôm nay, tôi biết ơn Phật Bồ-tát, được sự gia trì của Phật Bồ-tát, được sự chiếu cố của Phật Bồ-tát, phương hướng của chúng tôi rất vững vàng, không thiên, không lệch, sau khi gặp được Tịnh Độ mới có tin tâm kiên định.

Không gặp được Tịnh Độ, những đại kinh đại luận này, bất kỳ Pháp môn nào cũng cần phải đoạn phiền não, chúng Bồ-đề, có thể đoạn phiền não được sao? Không cách nào đoạn được, hiện nay sức cảm dỗ quá mạnh, năm sau có thể giảm nhẹ so với năm trước thì đã khá lắm rồi. Phiền não nhẹ, trí huệ liền tăng trưởng, rất rõ ràng. Trí huệ từ đâu có? Không phải từ thuộc lòng kinh điển mà có, là từ tâm thanh tịnh mà có, một phần thanh tịnh được một phần trí huệ, mười phần thanh tịnh được mười phần trí huệ. Vì vậy, trong tâm không để điều gì khác, tốt nhất là sinh hoạt thường ngày của mình cũng không để trong tâm, tùy duyên, ăn gì cũng được, mặc gì cũng được, không có yêu cầu, không có lựa chọn. Đây là gì? Không cần bận tâm, chỉ niệm A Di Đà Phật. Từ đâu thấy được có sanh trí huệ hay không? Từ vấn đáp thấy được, từ sáng đến tối thường gặp người khác, có câu hỏi thỉnh giáo quý vị, câu hỏi không cho quý vị biết trước, họ nói ra quý vị có thể giải đáp, giải đáp xong họ nghe rất hài lòng, đây

chính là trí huệ hiện tiền. Người trong xã hội, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, câu hỏi đặt ra không như nhau. Câu hỏi giống nhau, đó là do xã hội quá loạn, tai nạn trên trái đất quá nhiều, nghe tin tức hằng ngày, mọi người đều rất lo lắng, đây là vấn đề chung; vấn đề cá nhân thì rất phức tạp. Cho nên tự nhiên có thể giải đáp, thật sự giúp người khác giải quyết được vấn đề.

Những câu nói này trong An Lạc Tập không nằm ngoài tín, nguyện, hạnh. Nhân duyên tin Phật là tín; nguyện sanh Tịnh Độ là phát nguyện; khởi tâm lập đức, tu các hạnh nghiệp, đây là hạnh. Khởi tâm gì? Tâm Bồ-đề. Tâm Bồ-đề là gì? Kinh luận mà Đại đức trước kia của Tịnh tông nương theo là Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật và Luận Đại Thừa Khởi Tín. Trong Luận Đại Thừa Khởi Tín nói trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm; trong Quán Kinh nói với chúng ta là chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm. Hợp kinh luận lại với nhau thì ý nghĩa rất rõ ràng. Luận Khởi Tín nói trực tâm, Quán Kinh nói chí thành tâm, chân thành đến tột cùng; Luận Khởi Tín gọi là trực tâm, chân thành đến tột cùng, đây là khởi tâm lập đức. Dùng Chân tâm đối với ai? Đối với tất cả chúng sanh, trong sinh hoạt hằng ngày của chúng ta dùng Chân tâm, làm việc dùng Chân tâm, đối nhân tiếp vật đều dùng Chân tâm. Đùng sợ, người khác dùng Vọng tâm đối với ta, đến dôi gạt ta, ta dùng Chân tâm đối với họ, hình như chúng ta chịu thiệt thòi rất lớn? Không lớn chút nào, họ

tạo lục đạo luân hồi, không ra khỏi; đời này chúng ta ra khỏi rồi, không tạo lục đạo luân hồi nữa, quý vị có muốn dùng Chân tâm không? Quý vị dùng Chân tâm thì ra khỏi sáu đường, quý vị dùng vọng tâm thì tiếp tục trong sáu đường. Vì vậy, quý vị không chút thiệt thòi nào, lợi ích mà quý vị đạt được rất lớn.

Chân tâm biểu hiện bên ngoài, đơn giản mà nói chính là Giới luật, Ngũ giới Thập thiện là Chân tâm. Trong văn hóa truyền thống Trung Hoa, chính là Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức, chúng tôi quy nạp bốn khoa này lại chỉ có 12 chữ “hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình”. Từ sáng đến tối, sinh hoạt, công việc, đối nhân tiếp vật, nhất định phải tương ứng với 12 chữ này, như vậy chính là Chân tâm; trái ngược với 12 chữ này là vọng tâm. Bất hiếu bất đễ, bất trung bất nghĩa, người như vậy niệm Phật không đến được Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc thì mang nghiệp vãng sanh, mang nghiệp cũ không mang theo nghiệp mới, hằng ngày quý vị vẫn tạo nghiệp này, vậy thì không thể mang được. Nghiệp đã tạo trong quá khứ có thể mang theo, quá khứ này tính từ lúc nào? Từ khi quý vị có duyên gặp được Tịnh tông, hiểu rõ ràng, hiểu thấu suốt Tịnh tông, chân thật tin, chân chánh phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, bắt đầu từ lúc này. Nhớ kỹ, “khởi tâm lập đức”, đức này là công đức, vô lượng vô biên công đức ở ngay trong cuộc sống. Tất cả hạnh nghiệp, hạnh là đang tạo, nghiệp là kết quả sau khi

tạo tác, kết nghiệp, là đức, hạnh là đức, nghiệp cũng là đức. Hạnh trước đây sai rồi, nghiệp đã kết là ác nghiệp, tà hạnh, ác nghiệp; bây giờ tu chánh hạnh, thiện nghiệp; nâng cao lên chính là tịnh nghiệp, tịnh hạnh, tịnh nghiệp, đây là chánh định tụ.

Chúng ta xem phần tiếp theo, **以佛力住持，即入大乘正定聚** “**dĩ Phật lực trụ trì, tức nhập Đại thừa chánh định tụ**” (vì Phật lực trụ trì nên vào Đại thừa chánh định tụ), đây là được Phật lực gia trì. Chỉ cần quý vị chịu phát tâm, chính là phát tâm Bồ-đề mà vừa rồi đã nói, dùng Chân tâm, chân thành tâm đối với mọi người. Thâm tâm là gì? Đại đức xưa giải thích là hiếu thiện hiếu đức, đây chính là thâm tâm; thâm tâm là tự thọ dụng. Niệm Phật là thâm tâm tốt nhất, trong tâm ta không có ý niệm khác, chỉ có A Di Đà Phật, chỉ nghĩ Thế giới Cực Lạc, không nghĩ đến nơi khác. Hằng ngày đều nghĩ, sẽ có một ngày nghĩ được rồi; hằng ngày nghĩ A Di Đà Phật, A Di Đà Phật hiện tiền rồi, đây là công đức viên mãn. **正定聚者，即是阿鞞跋致不退位也** “**Chánh định tụ giả, tức thị A-bệ-bạt-trí bất thoái vị**” (Chánh định tụ là bất thoái vị A-bệ-bạt-trí). Cho nên nguyện, chúng ta học qua nguyện thứ 20, nguyện thứ 20 nói đến vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, bất luận là phẩm vị nào, từ Thượng phẩm Thượng sanh đến Hạ phẩm Hạ sanh, hết thảy đều được [làm] A-duy-việt-trí Bồ-tát, viên mãn chứng đắc

tam bất thoái. Vị bất thoái, A-la-hán chứng được rồi; hạnh bất thoái là Bồ-tát chứng được; niệm bất thoái là Pháp thân Bồ-tát chứng được. Đây gọi là viên mãn chứng đắc tam bất thoái. Ở thế giới này, đừng nói đến hạnh, niệm, mà cả vị cũng không giữ được.

Đời này chúng ta đến thế gian này, được thân người, đời sau còn được thân người không? Đức Thế Tôn nói cho chúng ta một ví dụ, đời này được thân người, sau khi mất đi thân người, cơ hội đời sau được lại thân người giống như rùa mù và khúc gỗ nổi, xỏ kim từ núi Tu Di, quý vị nói khó biết bao. Treo một sợi chỉ trên núi Tu Di, dưới núi để một cây kim thêu, sợi chỉ này thông xuống dưới, xỏ đúng vào lỗ của cây kim thêu. Cơ hội này quá mong manh, quý vị hỏi ai cũng lắc đầu, đều không thể nào, làm gì có chuyện trùng hợp như vậy? Được thân người thật khó. Muốn được thân người, phải tu Thập thiện Nghiệp đạo, dùng Chân tâm đối người xử việc tiếp vật, có thể được thân người. Dùng Vọng tâm, người xưa Trung Hoa của chúng ta nói, con người từ bỏ Ngũ thường, đời sau không được thân người, đến cõi khác rồi, không có phần trong [cõi] trời người. Không có phần trong [cõi] trời người, bốn cõi bên dưới: a-tu-la, ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh, đến những cõi đó rồi, quý vị nói đáng sợ biết mấy. Những điều này đều là chân tướng sự thật, không giả chút nào, quý vị có thể tin, đó là quý vị có phước báo, quý vị có trí huệ; quý vị không có trí huệ, không có phước

báo thì quý vị không tin. Không có tâm cảnh giác cao, tuy là biết được, nhưng vẫn không tránh khỏi phạm lỗi lầm, không nghiêm túc niệm Phật, không nghiêm túc cầu sanh Tịnh Độ thì việc vãng sanh Tịnh Độ là một dấu chấm hỏi.

Phần tiếp theo trong ngoặc đơn nói, **又善導大師依願言及《唐譯》經文，謂此願“hựu Thiện Đạo Đại sư y nguyện ngôn cập Đường Dịch kinh văn, vị thử nguyện”** (lại nữa, Đại sư Thiện Đạo dựa vào lời nguyện và kinh văn trong bản Đường Dịch, nói nguyện này), nguyện này chính là nguyện thứ 29, **亦具現生不退之密義** “**diệc cụ hiện sanh bất thoái chi mật nghĩa**” (cũng có đủ nghĩa thâm mật không thoái chuyển trong đời này). Nguyện này nói cho chúng ta biết không thoái chuyển, trụ chánh định tụ. Trụ, trong tâm chỉ trụ A Di Đà Phật chính là chánh định tụ, chánh định trong chánh định, không thiên không tà. Chánh định tụ có nghĩa là gì? Tương đương với Pháp thân Bồ-tát, niệm niệm quy hướng Tát-bà-nhã hải, tức là niệm niệm hướng đến Vô thượng Bồ-đề, sao họ có thể không thành tựu được? Đây là điều chúng ta nhất định phải biết, phải hiểu rõ. Vì vậy, Đại sư Thiện Đạo nói rất hay, trong đây có đời này, hiện tại không thoái chuyển, có nghĩa thâm mật này trong đó. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc không thoái chuyển, ngay hiện tại không thoái chuyển, vì sao vậy? Quý vị nhất định được vãng sanh, cơ duyên này thật khó có được. 文

中若當生則指求生之人，亦入正定聚。是為不共之說 “Văn trung nhược đương sanh tắc chỉ cầu sanh chi nhân, diệc nhập chánh định tụ. Thị vi bất cộng chi thuyết” (“Hoặc sẽ sanh” trong kinh văn là chỉ người cầu vãng sanh cũng nhập vào chánh định tụ. Đây là những cách nói khác nhau), đến phẩm thứ 22 phía sau, Niệm lão cũng có lời khai thị tường tận.

Chúng ta xem phần tiếp theo, nguyện thứ 30: 樂如漏盡比丘 “Lạc như lậu tận Tỳ-kheo” (Vui như Tỳ-kheo diệt hết các lậu). Đây đều là tình trạng chân thật của Thế giới Cực Lạc, đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói cho chúng ta biết trước, khiến chúng ta sanh khởi tâm quy hướng. Chúng ta xem kinh văn:

【永離熱惱。心得清涼。所受快樂。猶如漏盡比丘。】 “Vĩnh ly nhiệt não, tâm đắc thanh lương, sở thọ khoái lạc, do như lậu tận Tỳ-kheo” (Mãi xa lìa nhiệt não, tâm được thanh lương, được hưởng niềm vui như Tỳ-kheo diệt hết các lậu).

漏盡比丘 “Lậu tận Tỳ-kheo” (Tỳ-kheo diệt hết các lậu) là A-la-hán. “Lậu” là phiền não, ở chỗ này là chỉ Kiến tư Phiền não, đoạn hết Kiến tư Phiền não rồi thì chứng quả A-la-hán. Niềm vui mà A-la-hán hưởng được, nhân gian chúng ta, trên trời cũng không sánh bằng, trời có 28 tầng trời, không thể so sánh với A-la-hán. Chúng ta

xem Chú Giải, nguyện thứ 30, “mãi xa lìa nhiệt não, tâm được thanh lương, được hưởng niềm vui như Tỳ-kheo diệt hết các lậu”. 是為樂如漏盡願 “Thị vi lạc như lậu tận nguyện” (Đây là nguyện vui như diệt hết các lậu), câu này đã nêu ra khoa đề rồi. 熱惱 “Nhiệt não” là phiền não, 為劇苦所逼，身熱心惱，故名熱惱 “vi kịch khổ sở bức, thân nhiệt tâm não, cố danh nhiệt não” (bị nhiều nỗi khổ bức bách, thân nhiệt tâm não, nên gọi là nhiệt não), người trong lúc oán hận hoặc công cao ngã mạn đều có hiện tượng này. Nổi giận, bốc hỏa, cho nên khi nổi giận thì mặt cũng đỏ bừng, cơ thể đều nóng lên, tức giận. Bị nhiều nỗi khổ bức bách, nhiệt não. Mãi xa lìa nhiệt não, ngay bây giờ có thể đạt được, ai có thể đạt được? Người niệm Phật có thể đạt được. Người niệm Phật, trong 24 giờ chỉ một câu Phật hiệu, niệm niệm tương tục, Phật hiệu không gián đoạn. Người có công phu đắc lực, nhìn tất cả chúng sanh đều là A Di Đà Phật, nhìn thấy núi sông đất đai là Thế giới Cực Lạc, họ “tâm được thanh lương”, mát mẻ tự tại, đây là điều hiện tại đạt được. Vĩnh viễn xa lìa nhiệt não, nhiệt não là sân hận, tham lam, ngu si, tham sân si mạn [là] nhiệt não. Vì sao họ có thể vĩnh viễn xa lìa? Họ biết đó là giả, đó không phải là thật, cho nên họ chịu buông xuống, họ hoan hỷ buông xuống. Vì sao người thông thường không thể buông xuống? Vì họ xem là thật, họ cho là thật, vậy thì buông không được. Thật sự biết được đó là giả, quý vị sẽ không cho là thật,

trong tất cả cảnh duyên đều không có được mắt. Gặp được rồi, có được rồi không sanh tâm hoan hỷ; không sanh tâm tham luyến, mắt đi rồi, đánh mắt rồi không sân hận, không để những việc này trong tâm, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, vậy là đúng rồi.

A Di Đà Phật quan trọng hơn tất cả, lão Hòa thượng Hải Hiền có nói một câu, chúng ta phải ghi nhớ lời đó, ngài đã từng nói: “A Di Đà Phật là gốc của lão Hòa thượng tôi!” Câu nói này quan trọng, ngài có gốc, chúng ta đều không có gốc. Có gốc, chánh định tụ; không có gốc, bất định tụ. Ngài thật sự có gốc, mọi lúc mọi nơi ngài đều không đánh mắt, trong sinh hoạt, mặc áo ăn cơm không đánh mắt, làm việc không đánh mắt, đối người tiếp vật cũng không đánh mắt. Trong cảm nhận đối nhân tiếp vật của ngài, giống như ở Thế giới Cực Lạc vậy, xem tất cả chúng sanh là chư thượng thiện nhân, đều là đức Di Đà, Quán Âm, pháp hỷ sung mãn. Cho nên cả đời lão Hòa thượng chưa từng nổi giận, không tranh luận cao thấp với người khác, không có, luôn khiêm nhường. Thật sự có thể buông xuống, vì sao vậy? Ngài nhìn thấy Thế giới Cực Lạc rồi, cũng gặp mặt A Di Đà Phật rồi, Thế giới Cực Lạc thật sự tốt, hoàn toàn khác với nơi này, cho nên ngài hoàn toàn buông xuống thế giới này. Vẫn ở lại thế gian này, không phải là ý của ngài, bởi vì chính ngài đã nói, ngài khẩn cầu Lão Phật Gia (chính là A Di Đà Phật) nhiều lần, không phải một lần, khẩn cầu A Di Đà Phật đưa ngài đến

Thế giới Cực Lạc. Ngài nói Lão Phật Gia không chịu, Lão Phật Gia nói ngài tu rất tốt, ở thế gian này thêm vài năm nữa, làm biểu pháp, làm tấm gương tốt cho mọi người. Chúng tôi quan sát lão Hòa thượng, thật sự không có gì để nói.

Chúng tôi vào khoảng 30 năm trước, tôi ở Mỹ, Niệm lão dặn dò tôi thành lập Tịnh Tông Học Hội ở khắp mọi nơi trên nước Mỹ, lúc bấy giờ ở Mỹ và Canada có hơn 30 Học hội. Học hội của chúng ta hoàn toàn giống như Liên xã thời xưa, chỉ thay đổi tên gọi, Tịnh Tông Học Hội. Học hội của chúng ta hoàn toàn độc lập, không có quan hệ phụ thuộc, các nơi đều độc lập, hành chính độc lập, tài vụ độc lập, nhân sự độc lập. Chúng ta chỉ có cùng nhau học tập Pháp môn này, chúng ta đều y theo Bản Hội Tập của lão Cư sĩ Hạ Liên Cư, về sau y theo Tập Chú của Niệm lão, chúng tôi giảng kinh ở khắp nơi cũng lấy hai bộ này làm chủ. Vì vậy, Tịnh Tông Học Hội ở thế giới này cũng không ít, ước đoán có khoảng 200 Học hội, các nơi đều độc lập. Có khi tôi ra nước ngoài, cũng được họ tiếp đãi, cùng họ thảo luận phương pháp tu học, khích lệ mọi người thật tin, thật nguyện, thành thật niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ, các đồng tu đều tiếp nhận, đây là việc tốt. Làm người, những năm nay [tôi] đều khuyên bảo mọi người học lão Hòa thượng Hải Hiền, đĩa phim của ngài được tặng rất nhiều ở nước ngoài, sách Vĩnh Tư Tập cũng lưu truyền rất rộng, hy vọng mọi người học tập một cách

ngghiêm túc.

Tốt nhất là giống như chỗ này đã nói, hiện tại trụ trong chánh định tụ, không đi đường vòng, không thiên không tà. Đi theo Hạ Liên công, đi theo Hoàng Niệm lão sẽ không sai, hai vị Đại đức này thông Tông thông Giáo, Hiển Mật viên dung, sau cùng đều quay về Tịnh Độ, như vậy sẽ không sai. Lão Hòa thượng Hải Hiền làm chứng chuyển cho chúng ta, chứng minh thật sự có Thế giới Cực Lạc, ngài đã thấy, không chỉ một lần, thật sự có A Di Đà Phật, tín nguyện trì danh, nhất định được sanh Tịnh Độ. Lão Hòa thượng chứng minh cho chúng ta, con đường chúng ta đi là chánh tri chánh kiến, là chánh pháp, không đi sai đường. Sau cùng ngài biểu pháp cho chúng ta, nhìn thấy sách “Nếu Muốn Phật Pháp Hưng, Chỉ Tăng Tán Thán Tăng”, nhìn thấy quyển sách ấy. Chúng tôi tự nhiên nghĩ đến, nhất định là A Di Đà Phật đã giao hẹn với ngài, khi nào con nhìn thấy quyển sách ấy, A Di Đà Phật sẽ đến tiếp dẫn con vãng sanh. Vì vậy, ngài nhìn thấy quyển sách ấy, vẻ mặt hoan hỷ đó là trước kia chưa từng thấy, vô cùng hoan hỷ, cầm quyển sách này, khoác áo tràng đắp y, yêu cầu người khác chụp hình cho ngài. Lão Hòa thượng trước kia chưa từng có hành động này, trước giờ không chủ động yêu cầu người khác chụp hình cho ngài, chỉ có lần này ngài chủ động yêu cầu. Ba ngày sau thì đức Phật tiếp dẫn ngài vãng sanh rồi. Làm minh chứng cho chúng ta, chúng ta y theo bản Kinh này, học Pháp môn này là

không sai, tuyệt đối chính xác. Ngài làm chứng cho chúng ta, cũng như A Di Đà Phật đích thân làm chứng cho chúng ta.

Từng li từng tí trong Kinh Vô Lượng Thọ, ngài đều làm được rồi. Trước đây, năm xưa, khi chúng tôi thành lập Tịnh Tông Học Hội đầu tiên ở Mỹ, hiện nay Học hội này vẫn còn, cũng là vị lão Hội trưởng Dương Nhất Hoa, không thay đổi Hội trưởng. Tôi đã viết một bài duyên khởi, đề xướng năm khoa mục trong hành môn của chúng ta, khoa mục thứ nhất là “Tịnh nghiệp Tam phước”, là nguyên tắc chỉ dẫn cao nhất của chúng ta. Tam phước có ba điều, điều thứ nhất là “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu Thập thiện nghiệp”; điều thứ hai là “thọ trì Tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”; điều thứ ba là “phát Bồ-đề tâm, thâm tín nhân quả, độc tụng Đại thừa, khuyến tán hành giả”. “Lục hòa kính”: Kiến hòa đồng giải, Giới hòa đồng tu, Thân hòa đồng trụ, Khẩu hòa vô tránh, Ý hòa đồng duyệt, Lợi hòa đồng quân. Đây là điều Phật dạy chúng ta, Đệ tử Phật chung sống với nhau phải làm được sáu chữ hòa, chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng. Thêm “Tam học”, Tam học Giới Định Huệ, nương Giới được Định, nhân Định khai Huệ. Điều thứ tư là “Lục độ”, Lục Ba-la-mật, hành môn của Bồ-tát quy nạp lại thành sáu loại lớn này: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiên định, Trí huệ (Bát-nhã). Sau cùng là “Thập đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền”. Năm

môn này, lão Hòa thượng đều đã làm được, không thiếu sót điều nào, thật hiếm có, cho nên ngài là tấm gương tốt nhất của chúng ta. Chúng tôi kỳ vọng Tịnh Tông Học Hội trên toàn thế giới của chúng ta, mọi người đều có thể làm được năm khoa mục này trong hành môn. Lão Hòa thượng làm tấm gương cho chúng ta, ngài làm được tất cả, thật hiếm có.

Chúng ta xem tiếp, 《法華經·信解品》曰：
以三苦故，於生死中，受諸熱惱 “Pháp Hoa Kinh – Tín Giải Phẩm viết: **Dĩ tam khổ cố, ư sanh tử trung, thọ chư nhiệt nảo**” (Phẩm Tín Giải trong Kinh Pháp Hoa nói: *Vì ba loại khổ nên chịu các nhiệt nảo ở trong sanh tử*). Ba loại khổ này là trong kinh Đại thừa thường nói: khổ khổ, hoại khổ, hành khổ, cho nên thế gian này chỉ có khổ không có vui. Khổ khổ, Dục giới có đủ ba loại khổ, chữ khổ phía sau là danh từ, chữ khổ phía trước là thuộc về loại nào, loại khổ khổ này. Khổ khổ là bát khổ mà chúng ta thường nói: sanh, lão, bệnh, tử, cộng thêm cầu bất đắc khổ, ái biệt ly khổ, oán tắng hội khổ, ngũ ấm sí thành khổ, tám loại khổ này là khổ khổ. Dục giới có khổ khổ, có hoại khổ, có hành khổ. Trời Sắc giới, trời Sắc giới là tu bốn loại Thiên định mà được vãng sanh, trời Sắc giới không có khổ khổ, có hoại khổ, có hành khổ. Vì sao vậy? Vì họ vẫn còn thọ mạng, thọ mạng dài hơn chúng ta, dài hơn nữa cũng có ngày kết thúc, thọ mạng hết rồi thì họ cảm thấy khổ; họ có hành khổ, hành khổ là

sanh diệt không ngừng, đây gọi là hành, một ý niệm nối tiếp một ý niệm, nó không dừng. Trái ngược với hành khổ chính là không sanh không diệt, hành khổ là pháp sanh diệt, lục đạo là pháp sanh diệt. Người trời Sắc giới có hoại khổ, có hành khổ. Vô Sắc giới là cao nhất, ở Vô Sắc giới thì thân thể cũng không còn nữa, họ không cần thân thể, giống như Lão tử đã nói: 吾有大患，為吾有身 “Ngô hữu đại hoạn, vị ngô hữu thân” (Ta có tai họa lớn là vì ta có thân), ngài nói không có thân thì tốt biết mấy. Thật vậy, Vô Sắc giới không có thân, có bốn tầng trời. Không có thân thì không có hoại khổ, cho nên họ không có khổ khổ, hoại khổ, họ chỉ có hành khổ. Hành khổ là vì họ có thọ mạng, thọ mạng hết rồi, họ đến đỉnh cao nhất, họ không thể lên cao hơn nữa, như thế nào? Họ sẽ đọa xuống. Lục đạo luân hồi, đây là ba loại khổ.

Ở đây chỉ nói đến nhiệt não trong ba loại khổ, nhiệt não đến cùng cực chính là địa ngục. Chúng ta phải biết, đức Phật không vọng ngữ, đức Phật sẽ không hù dọa chúng ta, lời Phật nói là lời thật, đức Phật là bậc nói lời thật, đức Phật là bậc như ngữ, “như” nghĩa là hoàn toàn tương đồng với sự thật, không nói quá cũng không che giấu. Chúng ta phải tin, người tin lời Phật thì có phước báo, có trí huệ, không thể không tin. Trong kinh Phật nói đến địa ngục, nói rất tường tận, có nhân có quả, được phân ra trong rất nhiều kinh điển, không phải tập trung lại nói, mà nói phụ thêm. Nói địa ngục nhiều nhất là trong

Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên. Chúng tôi ghi chép lại hết những kinh văn mà đức Phật nói đến địa ngục trong tất cả kinh luận, tổng cộng là từ 25 bộ kinh luận, chép thành một quyển dày như vậy. Chúng tôi in ra, đặt tên tiêu đề là “Chư Kinh”, 25 loại kinh luận. Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu, cũng đã in rất nhiều để lưu truyền. Bộ sách này, người học Phật có thời gian thì nên đọc, điều gì sẽ nảy sinh sau khi xem xong? Sợ nỗi khổ địa ngục, quý vị mới có được chút khái niệm về sự nhiệt não trong kinh nói đến, nếu không thì không có khái niệm. Thật đáng sợ, vì sao phải chịu tội này? Không đáng.

Vì vậy, đức Phật dạy chúng ta dùng Chân tâm để đối người xử việc tiếp vật, Chân tâm không tạo tội, Chân tâm không tạo ác. Chân tâm là tâm gì? Trên đề kinh của chúng ta có tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác, năm chữ “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” này là Chân tâm, cũng là tâm Bồ-đề. Chúng ta dùng tâm này để sinh sống thì được tự tại, dùng tâm này để làm việc, đối nhân tiếp vật chính là tích công lũy đức. Vọng tâm có thiện có ác, nhưng đều có quả báo. Tâm thiện thì cảm được quả báo ba đường thiện, tâm ác cảm phải quả báo ba đường ác, không ra khỏi lục đạo luân hồi, dùng Chân tâm thì ra khỏi rồi. Nhất định phải tin lời Phật, chúng ta mãi xa lìa nhiệt não, tâm được thanh lương, chính là tâm thanh tịnh.

今極樂國中 “Kim Cực Lạc quốc trung” (Trong cõi Cực Lạc này), ba kinh một luận đều nói đến, Thế giới

Cực Lạc 無有眾苦，但受諸樂。故永離熱惱 “vô hũu chúng khổ, đãn thọ chư lạc. Cố vĩnh ly nhiệt não” (không có các nỗi khổ, chỉ hưởng những niềm vui, cho nên mãi xa lìa nhiệt não). 清涼，清淨涼爽，正與熱惱相反 “Thanh lương, thanh tịnh lương sảng, chánh dĩ nhiệt não tương phản” (Thanh lương là thanh tịnh mát mẻ, thật sự trái ngược với nhiệt não). Đến Thế giới Cực Lạc, quý vị đều có thể cảm nhận được điều này ở khắp nơi, nơi đó thanh lương tự tại. Luận văn trong quyển 22 của Luận Đại Trí Độ nói: 人大熱悶，得入清涼池中，冷然清了，無復熱惱 “Nhân đại nhiệt muộn, đắc nhập thanh lương trì trung, lãnh nhiên thanh liễu, vô phục nhiệt não” (Người rất nóng bức được vào trong ao thanh lương, mát mẻ sạch sẽ, không còn nhiệt não). Ao thanh lương, ở Thế giới Cực Lạc nơi đâu cũng có, huống gì người ở Thế giới Cực Lạc vốn không có hiện tượng nhiệt não, vì sao vậy? Người ở Thế giới Cực Lạc đều dùng Chân tâm, không dùng Vọng tâm. Vì sao biết là dùng Chân tâm? Vì không dùng Chân tâm thì không thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Quý vị xem trong Kinh này của chúng ta, phẩm thứ 24, 25 đã nói rồi, phẩm Tam Bối Vãng Sanh, Chánh Nhân Vãng Sanh, bất luận là ở bậc nào, ba bậc thượng trung hạ, thầy đều phải làm được tám chữ “phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm” này. Thượng thượng phẩm phải phát tâm Bồ-đề, Hạ hạ phẩm

cũng phải phát tâm Bồ-đề, điều này nói rõ sự quan trọng của tâm Bồ-đề. Đại sư Ngẫu Ích nói càng hay hơn nữa, có thể vãng sanh hay không hoàn toàn là do phát tâm. Phát tâm liên quan đến việc quý vị có được vãng sanh hay không; sanh đến Thế giới Cực Lạc phẩm vị cao hay thấp, đó là công phu niệm Phật của quý vị sâu hay cạn. Công phu niệm Phật sâu thì phẩm vị cao, công phu niệm Phật cạn thì phẩm vị thấp. Ngài nói rõ ràng như vậy, sáng tỏ như thế, những câu kinh văn này quan trọng hơn hết, chúng ta phải luôn để trong tâm, mỗi phút mỗi giây luôn ghi nhớ thì sẽ không bị ngũ dục lục trần của thế giới này cám dỗ, sẽ không chịu sự quấy nhiễu, ảnh hưởng của chúng, con đường Bồ-đề vãng sanh Thế giới Cực Lạc của chúng ta thuận buồm xuôi gió.

Những câu kinh văn quan trọng này phải thường xuyên nêu ra để quán tưởng, nhìn thấu thế giới này, Bồ-tát Di Lạc nói rất hay, thế giới này là giả, cả vũ trụ đều là giả, đều không phải thật. Rốt cuộc là việc như thế nào? Ngài nói một khay ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm. Trăm ngàn là mười vạn, ba mươi hai ức nhân mười vạn bằng ba trăm hai mươi ngàn tỷ, một khay ngón tay. Điều này có nghĩa là gì? Chúng ta nói sâu hơn một chút, hiện nay chúng ta dùng giây làm đơn vị, một giây có thể khay bao nhiêu cái? Có người khay được bảy cái. Ba trăm hai mươi ngàn tỷ nhân bảy bằng hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ, trong một giây; hay nói cách khác, sự tồn

tại của tất cả hiện tượng vật chất, thời gian tồn tại là bao lâu? Chỉ tồn tại một phần hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ giây. Hay nói cách khác, mắt chúng ta thấy sắc, tai nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, bất luận là cảnh giới, bất kể là sáu căn, sáu căn sáu trần đều không ngoại lệ, hết thảy đều nằm trong A-lại-da thức, là hiện tượng sóng dao động của A-lại-da thức, là ảo tướng sanh ra trong tần suất dao động một phần hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ giây. Quý vị hiểu rõ đạo lý này thì quý vị hiểu được không sanh không diệt trong kinh Phật đã nói, quý vị không thể nói nó sanh; nó không còn nữa, quý vị cũng không thể nói nó diệt, đằng sau nó lại xuất hiện. Niệm trước diệt niệm sau sanh, niệm sau nối tiếp niệm trước. Có phải tương tục không? Không phải, tương tục là hoàn toàn tương đồng, nó không tương đồng, niệm niệm đều không như nhau, khác biệt rất lớn.

Toàn là giả tướng, không có gì là thật, Kinh Kim Cang nói hay biết mấy: 凡所有相，皆是虛妄 “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng” (Những gì có tướng đều là hư vọng), 一切有為法 “nhất thiết hữu vi pháp” (tất cả pháp hữu vi), hữu vi là có sanh có diệt, tất cả những hiện tượng có sanh có diệt đều là giả, 夢幻泡影 “mộng huyễn bào ảnh” (mộng, ảo, bọt, bóng). Chúng ta thường có thể quán sát như vậy thì quý vị buông xuống rồi, vì sao vậy? Không đạt được gì cả. Bao gồm thân thể của

chúng ta, thân thể cũng là ảo tướng sanh ra trong một phần hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ giây, tần suất cao như vậy. Cũng tức là, một giây thân thể của chúng ta biến đổi bao nhiêu lần? Niệm trước diệt niệm sau sanh, hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ lần. Đây là chân tướng sự thật, được nhà khoa học hiện nay khẳng định rồi. Nếu quý vị cho là thật, đó gọi là mê hoặc điên đảo, đó gọi là phạm phu lục đạo. Nếu quý vị giác ngộ, sau khi giác ngộ thì thế nào? Không còn để trong tâm nữa, mặc kệ nó thôi! Gặp được Tịnh tông, tuyệt diệu! Quý vị thật sự quá may mắn, thành thật niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Thế giới Cực Lạc không sanh không diệt, thật sự không sanh không diệt, ý nghĩa không sanh không diệt đó khác với nơi đây của chúng ta, chúng ta đây là sanh diệt quá nhanh, quý vị không tìm được sanh diệt, nhưng Thế giới Cực Lạc thì vốn không có sanh diệt. Vì sao vậy? Nơi đó không có A-lại-da, không có Vọng tâm, nơi đó là Chân tâm, Chân tâm chính là Tự Tánh, Tự Tánh không sanh không diệt, không đến không đi, Tự Tánh là vĩnh hằng, là thật.

Tập 194

Thời gian: Ngày 3 tháng 4 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 495, đếm ngược đến hàng thứ sáu, xem từ giữa hàng:

《大智度論二十二》曰：人大熱悶，得入清涼池中，冷然清了，無復熱惱 “Đại Trí Độ Luận nhị thập nhị viết: Nhân đại nhiệt muộn, đắc nhập thanh tịnh trì trung, lãnh nhiên thanh liễu, vô phục nhiệt nảo” (*Quyển thứ 22 của Luận Đại Trí Độ nói: Người rất nóng bức, được vào trong ao thanh lương, mát mẻ sạch sẽ, không còn nhiệt nảo*). Trong Luận Đại Trí Độ dùng [cách nói] ví dụ. Niệm lão giải thích cho chúng ta, 清涼池，喻涅槃也 “thanh lương trì, dụ Niết-bàn dã” (*ao thanh lương, ví dụ cho Niết-bàn*). Niết-bàn là tiếng Phạn, tiếng cổ Ấn Độ, dịch sang nghĩa Trung Hoa là “diệt”, khổ tập diệt đạo, diệt chính là Niết-bàn. Diệt gì? Diệt phiền nảo. Trong kinh điển, đức Phật thường nói, chúng sanh có Vô minh Phiền nảo, Vô minh chính là mê hoặc, từ Vô minh lại mở rộng ra, có Trần sa Phiền nảo, Trần sa là ví dụ cho số nhiều, thật sự là vô lượng vô biên; nghiêm trọng nhất là Kiến tư Phiền nảo, chúng ta đối với người việc vật, đối với quá khứ, hiện tại, vị lai, cõi này phương khác, đều thấy sai, nghĩ sai, đây gọi là Kiến tư. Kiến là thấy sai, tư là nghĩ sai. Tư tưởng của chúng ta sai lầm, thế nên ảnh hưởng chúng ta sẽ nói sai, làm sai. Ba nghiệp thân khẩu ý đều sai. Sai ở chỗ nào? Hoàn toàn trái ngược với Thật tướng của các pháp, sai lầm này biến hiện ra cảnh giới sai lầm, cảnh giới này giống như nằm mộng vậy. Tâm tưởng, ngôn hành không đoan chánh thì dễ gặp ác mộng, hiện nay chúng ta ở thế

gian này, thật sự là đang ở trong mộng, đang gặp ác mộng. Trên thực tế thì có thể gian này hay không? Thật sự không có, đây là nói lời thật, thật sự không có. Câu 凡所有相皆是虛妄 “**phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng**” (những gì có tướng đều là hư vọng) trong Kinh Kim Cang đã nói là thật; 一切有為法 “**nhất thiết hữu vi pháp**” (tất cả pháp hữu vi), hữu vi là có sanh có diệt, chính là hữu vi, có sanh có diệt 如夢幻泡影 “**như mộng huyễn bào ảnh**” (như mộng ảo bọt bóng), thật sự giống như nằm mộng vậy. Trong mộng hình như là thật có, sau khi tỉnh dậy thì hiểu rồi, không có gì cả, cảnh giới trong mộng sẽ không tìm lại được nữa, vì sao vậy? Vì vốn dĩ không có.

Hai câu nói này trong Kinh Kim Cang, vô cùng may mắn được nhà khoa học hiện nay chứng minh rồi, đặc biệt là nhà Cơ học Lượng tử, họ tìm được vật chất cơ bản trong hiện tượng này rồi. Kinh Kim Cang nói cả vũ trụ gọi là một hợp tướng, một chính là hiện tượng vật chất, có một hiện tượng vật chất cơ bản là do nó tổ hợp nên, cho nên gọi là một hợp tướng. Tất cả hiện tượng vật chất của cả vũ trụ, một câu của đức Phật đã nói ra hết rồi. Đây là vật gì? Danh từ Phật học gọi là cực vi chi vi, cũng gọi là cực vi sắc, trong kinh Đại thừa có cực vi sắc, [là] nhỏ trong cực nhỏ. Đức Phật dùng phương pháp phân tích, bắt đầu từ ngu mao trần (đầu sợi lông bò), đầu sợi lông

có một hạt bụi nhỏ, hạt bụi nhỏ rất nhỏ, nó không bị rơi ra, bởi vì nó có sức hút, nó rất nhỏ, không rơi ra, đức Phật dùng hạt bụi này làm ví dụ; chia hạt bụi trên lông bò thành bảy phần, một phần bảy, là hạt bụi trên lông dê, lông dê nhỏ hơn; lại chia hạt bụi trên lông dê thành một phần bảy, gọi là hạt bụi trên lông thỏ, lông thỏ càng nhỏ hơn; hạt bụi trên lông thỏ lại chia thành một phần bảy, gọi là hạt bụi dưới nước, độ dày của nước rất lớn, thật ra không thật sự lớn, bên trong nó có kẽ hở, hạt bụi nhỏ có thể thông qua kẽ hở này, không có chướng ngại, gọi là hạt bụi trong nước; lại chia hạt bụi trong nước thành một phần bảy, gọi là hạt bụi trên kim, kim là kim loại, vàng bạc đồng sắt thiếc, độ dày này lớn hơn nước, nhưng vẫn có kẽ hở, một hạt hiện tượng vật chất nhỏ này có thể đi qua, không có chướng ngại; hạt bụi nhỏ này, hạt bụi trong kim, kim loại, lại chia nó thành một phần bảy, gọi là vi trần. Đức Phật nói với chúng ta, Thiên nhãn của A-la-hán có thể nhìn thấy hạt vi trần này. Đương nhiên là phàm phu không nhìn thấy, ngay cả người trời cũng không nhìn thấy, người trời có Thiên nhãn, trời Dục giới, trời Sắc giới, trời Vô Sắc giới đều không nhìn thấy, Thiên nhãn của họ đều không nhìn thấy, A-la-hán có thể nhìn thấy vi trần. Vi trần vẫn có thể phân tách, lại chia thành một phần bảy, gọi là sắc tụ cực vi. Sắc tụ cực vi vẫn có thể phân tách, lại chia thành một phần bảy, gọi là nhỏ trong cực nhỏ, chính là cực vi sắc. Hạt này không thể phân tách, tách ra

thì không còn nữa, sau khi phân tách thì không thấy hiện tượng vật chất nữa.

Nhà khoa học cũng dùng phương pháp này, nghĩ cách phá vỡ vật chất nhỏ nhất, xem bên trong có những gì. 80 năm trước, nhà khoa học phát hiện nguyên tử, chúng tôi có lý do tin tưởng, nguyên tử chính là vi trần được nói trong kinh Phật, A-la-hán có thể nhìn thấy, Thiên nhãn của người trời vẫn không thấy, A-la-hán có thể nhìn thấy. Nguyên tử, khoa học kỹ thuật tiên bộ, có cách phá vỡ nguyên tử. Sau khi phá vỡ thì xem thử là vật chất gì, nhìn thấy gì? Nhìn thấy hạt nhân nguyên tử, nhìn thấy electron, nhìn thấy neutron, do nhiều thứ như vậy hợp thành, đó không phải là một thứ duy nhất, đó là do tổ hợp thành, đây là những vật chất nhỏ nhất. Phá vỡ từng vật chất này, phá vỡ electron, phá vỡ neutron, phá vỡ hạt nhân nguyên tử thì phát hiện được hạt sơ cấp (hạt cơ cấp có đến mấy chục loại), tiếp tục phá vỡ những hạt sơ cấp này thì phát hiện được neutrino. Hiện nay biết được neutrino là hiện tượng vật chất nhỏ nhất, khoa học có cách phá vỡ cả nó, sau khi phá vỡ thì không còn gì, không tồn tại hiện tượng vật chất nữa. Vì vậy, báo cáo của nhà khoa học phát biểu, căn cứ vào thực nghiệm khoa học mà họ đã làm, trong vũ trụ này không có những vật chất này, vật chất là giả. Bản chất của nó là gì? Là ý niệm, ảo tướng sanh ra từ ý niệm, nó không có thực thể. Điều này giống như những điều được nói trong kinh Phật. Trong kinh

Phật chính là đem cực vi sắc, cực vi sắc tương đương với neutrino mà nhà khoa học hiện nay nói đến, sau khi phá vỡ nó thì không còn hiện tượng vật chất nữa. Nhìn lại xem nó là gì? Là ảo tướng sanh ra bởi hiện tượng dao động của ý niệm, không có thực chất, là những thứ này tích tụ lại với nhau (chính là một hợp tướng) trở thành neutrino. Neutrino, rất nhiều neutrino lại tập hợp với nhau, biến thành quark, biến thành hạt sơ cấp, từ hạt sơ cấp lại biến thành nguyên tử, từ nguyên tử mới sanh ra vạn vật, sự việc là như vậy. Cho nên thật sự, trong Kinh Kim Cang nói: 凡所有相皆是虛妄 “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng” (Những gì có tướng đều là hư vọng), trong Kinh Bát Nhã nói: 一切法無所有，畢竟空，不可得 “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc” (Tất cả pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng đạt được), đây là nhìn thấy Thật tướng, Thật tướng này hoàn toàn tương đồng với những gì nhà khoa học hiện nay phát hiện. Nhà khoa học bội phục kinh Phật đến năm vóc sát đất, họ đã mất hơn 400 năm, kiên trì từ thế hệ này sang thế hệ khác, đã thăm dò rõ rệt cuộc vật chất là gì rồi, không ngờ ba ngàn năm trước đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói rất rõ ràng. Làm sao đức Phật Thích Ca Mâu Ni biết vậy? Vào thời đó không có khoa học, làm sao biết được? Phật pháp là dùng nội công, dùng Thiên định. Trong Thiên định thậm thâm, không tồn tại thời gian và không gian, thời gian không gian đều là giả,

không phải thật, cho nên Ngài có thể nhìn thấy quá khứ, có thể nhìn thấy tương lai, có thể nhìn thấy nhỏ trong cực nhỏ, đây là Huệ nhãn, Pháp nhãn của Bồ-tát.

Thật tướng của vũ trụ, trên thực tế thì đây là Tam tế tướng của A-lại-da, vật chất là Cảnh giới tướng của A-lại-da, từ đâu mà có? Từ Chuyển tướng mà có; Chuyển tướng từ đâu mà có? Từ Nghiệp tướng mà có. Tam tế tướng của A-lại-da: Nghiệp tướng, Chuyển tướng, Cảnh giới tướng. Cảnh giới tướng là vật chất, Cảnh giới tướng được nhà khoa học khám phá rồi. Bí ẩn của vũ trụ, hiện nay chính là ý niệm có thể hình thành hiện tượng vật chất, nhà khoa học phát hiện rồi, cho nên đề xuất “dĩ tâm không vật”, tức là dùng ý niệm để không chế hoàn cảnh vật chất. Điều này hoàn toàn tương đồng với những điều Phật pháp nói. Đức Phật nói với chúng ta: **相由心生** “**tướng do tâm sanh**”, tâm là chỉ ý niệm, **色由心生** “**sắc do tâm sanh**”, **一切法從心想生** “**nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh**” (*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*), đây đều là kinh văn, đều nói về sự thật này. Vốn dĩ không có tướng, tướng sanh ra từ ý niệm, bằng chứng của vấn đề này đến nay vẫn chưa đủ, vẫn còn đang thu thập. Tương lai, nhà khoa học hoàn toàn thừa nhận, khoa học hiện đại đã phát hiện 400 năm khoa học trên trái đất đã mắc phải một sai lầm rất lớn, gây ra rất nhiều khó khăn mà hiện nay không thể giải quyết. Sai lầm này là gì? Chính là cách chia làm

hai, chia hiện tượng vũ trụ thành hai phần: vật lý và tâm lý, tự mình tạo ra sự mâu thuẫn. Trên thực tế thì sao? Trên thực tế thì nó không thể phân chia, trong vật chất có thọ tướng hành thức, thọ tướng hành thức là tinh thần, chính là ý niệm. Trong vật chất có tâm, có tâm pháp, trong tâm có vật chất, đó là một, không phải là hai, hai mặt của một thể. Đức Phật nói rất hay, đức Phật nói điều này, vật chất cơ bản là gì? Ngũ uẩn. Ngũ uẩn là sắc thọ tướng hành thức, hợp thành vật chất cơ bản này, chính là neutrino, Phật pháp gọi là cực vi chi vi. Cực vi chi vi là sắc thọ tướng hành thức, nó đầy đủ, sắc là hiện tượng vật chất, thọ tướng hành thức là hiện tượng tâm lý, nó là một, không phải hai. Cho nên tất cả hiện tượng vật chất thảy đều có thọ tướng hành thức. Chúng ta khởi tâm động niệm muốn che giấu người khác, không giấu được, đó là tự gạt mình. Vì sao vậy? Bất kỳ hiện tượng vật chất nào cũng biết, không chỉ là nước biết [như] trong thí nghiệm của Tiên sĩ Emoto ở Nhật Bản. Tiên sĩ Hew Len ở Mỹ đến đây thăm tôi, ông đến tham quan phòng thu hình của tôi, nói với mọi người chúng tôi: chúng ta khởi tâm động niệm, bàn ghế biết, trần nhà biết, sàn nhà biết, bức tường biết. Tất cả hiện tượng vật chất trong phòng của chúng tôi, bất luận là vật gì, chúng đều biết, quý vị có thể giấu được ai? Tự che giấu mình, tự gạt mình, đây không phải là dối gạt người khác, mà là tự gạt mình. Do đó, sinh vật của các tầng không gian khác nhau, nhà khoa học hiện

nay cũng đã chứng minh, đích thật có 11 tầng không gian khác nhau. Các tầng không gian, nói trên lý luận là vô hạn. Hiện nay, khoa học có bằng chứng chứng minh là 11 tầng. Nó từ đâu có? Nó sanh ra từ vọng niệm, có ý niệm thì có, không có ý niệm thì không có. Thời gian, không gian trong Bách Pháp là bất tương ưng hành pháp, nó không tương ưng với tâm pháp, không tương ưng với tâm sở pháp, cũng không tương ưng với sắc pháp, cho nên nó đơn độc thành lập một pháp không tương ưng, 24 loại không tương ưng, thời gian, không gian là hai loại trong số đó. Bất tương ưng hành pháp chính là khái niệm trừu tượng mà hiện nay chúng ta nói, không có sự thật, quý vị tìm sự thật không thấy, con người có khái niệm này, nếu không còn khái niệm này nữa thì nó không tồn tại, sự việc là như vậy. Cho nên trong Phật pháp có khoa học cấp cao.

Niết-bàn diệt, diệt gì? Chính là diệt những ý niệm này. Dạy quý vị điều gì? Dạy quý vị không sanh một niệm. Không sanh một niệm, quý vị liền thấy được chân tướng của vũ trụ, danh từ Phật học gọi là Thật tướng các pháp. Thật tướng đó là gì? Chính là Tự Tánh. Thiên tông gọi là Minh tâm Kiến tánh, họ nhìn thấy Chân Tâm của mình, nhìn thấy Bản Tánh của mình. Chân Tâm Bản Tánh ở ngay trước mắt, trước nay chưa từng rời khỏi chúng ta, vì sao chúng ta không nhìn thấy? Bởi vì quý vị có Vọng tưởng, có tạp niệm, có Phân biệt, có Chấp trước, cho nên ở trước mặt quý vị mà quý vị cũng không nhìn thấy. Công

phu tu hành là gì? Buông xuống. Buông xuống khó, không dễ gì, cho nên phương pháp mà đức Phật thiết lập, phương pháp thông dụng là giới định huệ, nhân giới được định. Vì vậy, quý vị phải biết, mục đích của giới là gì? Mục đích là giúp quý vị được tâm thanh tịnh. Người trì giới, buông xuống hết cả thiện niệm và ác niệm, tôi buông xuống ác niệm, tôi vẫn còn thiện niệm thì không có tác dụng, quý vị không phải thật sự trì giới. Thật sự trì giới, mục tiêu đầu tiên chính là tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh là A-la-hán, Bích-chi-phật, đây là chân thật học Phật. Vì sao vậy? Vì niệm ác chiêu cảm ba đường ác, niệm thiện cảm ứng ba đường thiện, không ra khỏi lục đạo luân hồi. Thiện ác đều là giả, buông xuống tất cả, quý vị liền vượt khỏi lục đạo.

Mọi người cần phải đoạn ác tu thiện, vì sao vậy? Đây là Bản Tánh. Bản Tánh, chúng ta gọi là quy luật tự nhiên, quy luật của đại tự nhiên. Quy luật của đại tự nhiên, thật sự là tận thiện tận mỹ, vì sao vậy? Vì đó là lìa khỏi cả hai bên thiện và ác, thể hiện sự thuần tịnh thuần thiện. Sự thuần tịnh thuần thiện này là ca ngợi, thiện ác đều không có. Có thiện ác chính là đối lập, chính là Biên kiến, có hai bên. Có thiện ác, có lớn nhỏ, có dài ngắn, có Phật, chúng sanh, đây đều là Biên kiến. Từ đây có thể biết, đức Phật thuyết pháp là bất đắc dĩ, dùng vô số phương tiện thiện xảo, mục đích là phá Chấp trước, phá Kiến tư Phiền não, phá Trần sa Phiền não, phá Vô minh Phiền não, một mạch

phá đến cùng. Phật pháp dạy quý vị, quý vị đã chấp trước tất cả Phật pháp rồi, vậy thì Phật pháp hại chết quý vị. Quý vị có thể dùng pháp để đoạn phiền não chúng Bồ-đề, nhưng quý vị không thể chấp trước pháp, quý vị không thể phân biệt pháp, quý vị không thể suy nghĩ về pháp, quý vị nghĩ về pháp, pháp trở thành Vô minh. Cho nên quý vị dùng pháp, không phải không thể dùng, có thể dùng, dùng pháp, biết được Thật tướng của pháp, Thật tướng của pháp cũng [là] vô sở hữu, rốt ráo không, là đức Phật giúp chúng ta kiến lập nên, kiến lập làm gì? Trừ bỏ Vọng tưởng tạp niệm của chúng ta, dụng ý ở chỗ này. Không trụ cả hai bên thiện và ác, không trụ cả hai bên vẫn chưa được, hai bên đều không trụ là trung đạo, không thể có trung đạo, có khái niệm trung đạo lại sai lầm, lại đối lập với hai bên thiện và ác rồi. Đức Phật dạy chúng ta, tâm địa thế nào gọi là thanh tịnh? Không sanh một niệm, không có ý niệm, không có ý niệm là Chân tâm, là bản lai diện mục. Đức Phật không vì điều gì khác, chỉ là giúp chúng ta trở về bản lai diện mục thôi, vậy gọi là thành Phật, gọi là viên mãn, đều nằm trong đề Kinh Vô Lượng Thọ của chúng ta, chính là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”. Trì giới được tâm thanh tịnh, tu định được tâm bình đẳng, Đại triệt Đại ngộ chính là giác. Giác là Phật, bình đẳng là Bồ-tát, thanh tịnh là A-la-hán, là Bích-chi-phật. Đức Phật không có chút bí mật gì, hoàn toàn hiển lộ ra, quý vị nhìn thấy rõ ràng, quý vị phải khéo biết

dùng, tuyệt đối đừng mê. Nếu không, những điều này hay, tôi muốn nó, sai rồi. Phật pháp là do nhân duyên sanh, những gì do nhân duyên sanh đều không phải là thật. **因緣生法，我說即是空** “**Nhân duyên sanh pháp, ngã thuyết tức thị không**” (*Pháp do nhân duyên sanh, ta nói chính là không*), quý vị xem trong Trung Luận, Tam Luận, phá Không phá Có, sau khi buông xuống tất cả thì Tự Tánh hiện tiền, quý vị liền nhìn thấy Thật tướng các pháp, đây chính là quý vị được đại tự tại rồi.

Trong Tự Tánh đầy đủ tất cả pháp, trong kinh Phật nói rất hay, **心外無法，法外無心** “**tâm ngoại vô pháp, pháp ngoại vô tâm**” (*ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm*), tâm và pháp là một không phải hai, vấn đề ở chỗ giác và mê. Phàm phu thật bất hạnh, mê rồi, mê thì không giác, nên mới chuốc lấy phiền phức của lục đạo luân hồi, giác thì không mê, không còn việc gì nữa. Lục đạo có tồn tại hay không? Không tồn tại. Không tồn tại nhưng vì sao lại có? Trong mộng, như mộng. Mộng, khi quý vị đang nằm mộng, đối với một người tỉnh táo mà nói, nó không tồn tại. Nhưng quý vị tỉnh mộng rồi, rõ ràng cảnh giới trong mộng, vẫn rất rõ ràng, vẫn có thể nói ra, khi nằm mộng không biết đó là cảnh mộng. Chư Phật Bồ-tát cao minh, cao minh ở chỗ trong mộng biết rằng đang nằm mộng. Người đang mê trong mộng thì họ tạo nghiệp, giác mộng tạo nghiệp này

mãi mãi không bao giờ tỉnh lại, chính là lục đạo luân hồi, vô lượng kiếp đến nay sanh tử mệt mỏi; không để những điều đó trong tâm thì sẽ giác ngộ rất nhanh, sẽ thức tỉnh, sự việc chính là như vậy. Đại-bát Niết-bàn là gì? Buông xuống tất cả. Người tu hành chân chánh tu ở đâu? Tu ở chỗ sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, tu khi mắt thấy sắc, tu khi tai nghe âm thanh, tu khi mũi ngửi hương, tu khi lưỡi nếm vị, tu khi thân tiếp xúc với trần, tu khi ý nghĩ pháp trần, tu gì? Cấp cao nhất là không khởi tâm không động niệm, đó là gì? Là Phật. Cấp bậc thấp nhất cũng là Pháp thân Đại sĩ, Viên giáo Sơ trụ trở lên. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ, 41 cấp bậc. 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hương, Thập địa, 40 cấp bậc này, cộng thêm Đẳng giác, các ngài trụ trong Thật Báo Trang Nghiêm độ, đó là thật, thật sự nhìn thấy Thật tướng các pháp. Có tướng hay không? Có tướng, không một vị nào chấp tướng. Vừa chấp tướng thì đọa lạc, chấp tướng nhẹ thì rơi xuống Phương Tiện Hữu Dư độ; rơi sâu hơn một chút là Phạm Thánh Đồng Cư độ. Bốn độ ba bậc chín phẩm cũng không phải là thật, hoàn toàn là do sự mê ngộ sâu cạn của chúng sanh mà tạm thời giả lập, đây là Phật pháp Đại thừa tuyệt diệu. Đức Phật không gạt người, đức Phật không hại người, đức Phật dùng vô số phương tiện thiện xảo để dẫn dụ chúng ta, dạy chúng ta buông xuống, dạy chúng ta khai ngộ, dạy chúng ta chứng đắc Đại-bát Niết-bàn,

Đại-bát Niết-bàn là cảnh giới của các Ngài.

41 địa vị Pháp thân Đại sĩ phá Vô minh rồi, cũng tức là chúng ta nói, sáu căn trong cảnh giới sáu trần không khởi tâm không động niệm, vậy thì thành Phật. Vì sao thành Phật vẫn còn 41 cấp bậc? 41 cấp bậc này, chúng ta quan sát tỉ mỉ trong kinh điển, nhìn thấy rồi, từ đâu mà có? Đoạn phiền não rồi, nhưng chưa đoạn Tập khí, chính là đạo lý này, Tập khí Vô minh [là] khó đoạn nhất. Quý vị xem A-la-hán, đoạn Kiến tư Phiền não rồi, chưa đoạn Tập khí của Kiến tư Phiền não. Trong kinh điển, đức Phật nêu ra rất nhiều về ví dụ này. Vì vậy, chúng được A-la-hán là đoạn Kiến tư Phiền não rồi, ngài dùng công phu gì? Công phu của ngài là đoạn Tập khí, đoạn Tập khí của Kiến tư Phiền não. Sau khi đoạn thì ngài thăng cấp, gọi là Bích-chi-phật, ngài không phải là A-la-hán. Trí huệ, thần thông, đạo lực của Bích-chi-phật cao hơn A-la-hán, phiền não mà Bích-chi-phật cần phải đoạn là Trần sa Phiền não, đoạn hết thấy Trần sa Phiền não, ngài chưa đoạn Tập khí, nhưng ngài thăng cấp rồi, ngài là Bồ-tát, mang theo Tập khí của Trần sa Phiền não. Ở cấp bậc Bồ-tát này, phải đoạn Tập khí, đoạn hết Tập khí thì thành Phật trong mười pháp giới rồi. Phật của mười pháp giới, Đại sư Thiên Thai gọi là Tương tự Tứ Phật, là Tương tự Tứ Phật trong Lục tức Phật, rất giống với Phật, nhưng không thừa nhận ngài là Phật thật. Giống vô cùng, quý vị không nhìn ra, ở cấp bậc này, ngài đã đoạn hết Kiến tư,

Trần sa và cả Tập khí rồi. Ở cấp bậc này, ngài tu gì? Ngài phá Vô minh, Vô minh là Khởi tâm Động niệm, mắt thấy sắc rất rõ ràng, thấy được rồi thế nào? Cũng giống như tấm gương soi cảnh giới bên ngoài vậy, soi rất rõ ràng, ngài có động ý niệm không? Không động ý niệm, vậy thì thành Phật rồi.

Đoạn Vô minh rồi thì thành Phật, ngài liền ra khỏi mười pháp giới, ngài vãng sanh đến đâu? Thật Báo Trang Nghiêm độ. Thật Báo độ của Thế giới Cực Lạc là Tịnh Độ của A Di Đà Phật, không vãng sanh đến đó, học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni thì sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm độ của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Thật Báo độ của đức Phật Thích Ca ở đâu? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói là Thế giới Hoa Tạng, Thế giới Hoa Tạng là Thật Báo độ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Vì vậy, Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, đừng phê bình, Pháp môn của anh không bằng của tôi, Pháp môn của tôi cao hơn của anh, chỉ sợ quý vị tu hành đi lệch đường, đi sai đường rồi, quý vị không đến được đích. Nếu quý vị chân thật tu hành, quý vị đến Hoa Tạng, họ đến Thế giới Cực Lạc, khi sanh về đó quý vị sẽ thấy [họ]: sao anh đến đây rồi? Người ấy cũng nói: sao anh cũng đến đây vậy? Trên thực tế là cùng một nơi, không phải hai nơi, cho nên gọi là Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Nhưng quý vị vừa phê bình thì thua rồi, vì sao vậy? Tâm của quý vị, Kiến tư Phiền não của quý vị lại dấy khởi rồi. Kiến tư

Phiền não là gì? Có Thân kiến, có Biên kiến, có tham sân si mạn nghi là Tư hoặc, dấy khởi những điều này. Sau khi dấy khởi những điều này, vẫn tiếp tục làm chuyện lục đạo luân hồi, không thể ra khỏi. Những điều mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã dạy, quý vị hoàn toàn dùng sai, hiểu sai, nói sai, làm sai rồi, còn tự cho là mình chính xác, còn phê bình người khác. Cho nên phải biết, trong Kinh Hoa Nghiêm nói: **一即一切，一切即一** “**Nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất**” (*Một là tất cả, tất cả là một*), không chỉ là tất cả giáo pháp do đức Phật nói, mà tám vạn bốn ngàn Pháp môn, vô lượng Pháp môn cũng là một Pháp môn, quý vị tu bất kỳ Pháp môn nào thành công rồi, nếu không niệm Phật đến Thế giới Cực Lạc thì thấy đều ở Thế giới Hoa Tạng, Thế giới Hoa Tạng và Thế giới Cực Lạc không khác nhau.

Năm xưa, tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm ở Singapore, giảng đến Thế giới Hoa Tạng, cũng giảng đến Thế giới Cực Lạc, có người hỏi tôi, làm thế nào phân biệt hai thế giới này? Tôi liền nêu một ví dụ: Thế giới Hoa Tạng giống như Singapore, Thế giới Cực Lạc là đường Orchard ở Singapore, đường Orchard là con đường sầm uất nhất, có mối quan hệ này, quý vị không thể phân tách ra làm hai, đó là một. Cho nên thật sự tu thành công, nơi trở về sau này là một, không phải hai, mọi người gặp mặt nhau đều rất hoan hỷ, phải hiểu đạo lý này. Vì sao vậy? Tất cả pháp từ tâm tướng sanh, lìa khỏi tâm tướng thì không một

pháp nào có thể đạt được, bao gồm Phật pháp. Đại sư Huệ Năng nói quá hay: 何期自性能生萬法 “**Hà kỳ Tự Tánh năng sanh vạn pháp**” (*Nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp*), Thế giới Hoa Tạng do Tự Tánh sanh ra, Thế giới Cực Lạc cũng do Tự Tánh sanh ra, không nằm bên ngoài [Tự Tánh]. Khi mê, tự mình vẽ ra rất nhiều ranh giới, chi chít với nhau, khiến cho chính mình không thở nổi. Sau khi giác ngộ, ranh giới này hoàn toàn không còn nữa, đều là giả, giống như tỉnh mộng vậy. Cho nên Niết-bàn, diệt phiền não, đoạn Tập khí đều là ý nghĩa của Niết-bàn.

Tiếp theo nói: 今往生之人 “**Kim vãng sanh chi nhân**” (*Người vãng sanh hiện nay*), người niệm Phật vãng sanh hiện nay, những người này đều tài giỏi, những người này đều thành Phật rồi, 入於彼土 “**nhập ư bỉ độ**” (*vào trong cõi ấy*), sanh đến Thế giới Cực Lạc rồi, 大清涼池中 “**đại thanh lương trì trung**” (*trong ao thanh lương lớn*), chính là ao bảy báu, họ hóa sanh trong hoa sen, 故皆心得清涼 “**cố giai tâm đắc thanh lương**” (*nên tâm đều được mát mẻ*). Đây là sự trang nghiêm thù thắng không gì sánh bằng của A Di Đà Phật giúp chúng ta, chúng ta ở nơi này muốn tu đến thanh lương, tức là thanh tịnh mà trên đề kinh của chúng ta nói, thật sự cần không ít công phu, cần thời gian rất dài mới có thể đạt

được. Đến Thế giới Cực Lạc, Ngài dùng đại nguyện của Ngài, dùng đại hạnh của Ngài, công đức tu hành trong vô lượng kiếp của Ngài gia trì quý vị, 48 nguyện gia trì quý vị, quý vị không cần tu mà quý vị vẫn đạt được, đến Thế giới Cực Lạc thì quý vị liền đạt được. Pháp môn Tịnh tông là Pháp môn tha lực, không dựa vào chính mình, hoàn toàn nương nhờ A Di Đà Phật. Những Pháp môn khác, 84.000 Pháp môn đều phải dựa vào chính mình, nhất định phải biết điều này, một nửa dựa vào mình, một nửa nhờ Phật lực gia trì. Pháp môn Tịnh Độ hoàn toàn nương nhờ đức Phật, chính mình chỉ cần [thực hiện] bốn chữ này: Tín, nguyện, trì danh. Điều đức Phật cần chính là ba việc này: thật tin, không có chút nghi ngờ nào; thật sự muốn đến Thế giới Cực Lạc, không có ý niệm nào khác; trì danh chính là thành thật niệm một câu danh hiệu, vậy thì quý vị thành công rồi. Cần thời gian bao lâu? Đại đa số người là ba năm, chúng ta thấy được trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, chúng ta thấy được trong Truyện Vãng Sanh. Tuyệt đối không phải là thọ mạng của họ chỉ còn ba năm, điều này nói không thông, ba năm thì họ được Công phu Thành phiền, Công phu Thành phiền thì có tư cách vãng sanh. Người [được] Công phu Thành phiền, A Di Đà Phật nhất định đến gặp họ, đến đưa tin cho họ, chính là thọ ký mà chúng ta thường nói đến, tương đương với thọ ký; hoặc là trong định, hoặc là trong mộng nhìn thấy A Di Đà Phật, A Di Đà Phật sẽ nói cho quý vị biết,

quý vị còn bao nhiêu năm thọ mạng, khi thọ mạng của quý vị hết rồi, đức Phật sẽ đến tiếp dẫn quý vị. Quý vị liền yên tâm, biết mình đã được ghi tên trong Thế giới Cực Lạc, có tên của quý vị rồi.

Có rất nhiều người thông minh, vẫn còn thọ mạng nhưng không cần nữa, thế gian này quá khổ, thế gian này rất đáng sợ, vì sao vậy? Khi nào chính mình mê hoặc điên đảo cũng không biết. Khẩn cầu đức Phật, không cần thọ mạng nữa, thỉnh cầu đức Phật đưa họ vãng sanh, như Pháp sư Oánh Kha thời xưa, đức Phật nói với ngài, ngài vẫn còn mười năm thọ mạng; ngài nói con không cần mười năm thọ mạng nữa, căn tánh con không tốt, không vượt qua được cám dỗ, trong mười năm không biết sẽ tạo bao nhiêu tội nghiệp, ngài hiểu rõ, xin đức Phật đưa ngài đi. Đức Phật giao hẹn với ngài ba ngày, ba ngày sau ta đến tiếp dẫn con. Vì sao không đưa ngài đi ngay lúc đó? Lúc đó đưa ngài đi thì chỉ một mình ngài được lợi ích, đại chúng không có được lợi ích. Ba ngày sau, để ngài truyền tin này ra ngoài, để mọi người thấy ngài vãng sanh thì tin rồi, đó là phổ độ chúng sanh. Câu chuyện này được ghi chép trong Truyện Vãng Sanh. Quý vị xem, ngài là người đời nhà Tống, cách chúng ta bảy tám trăm năm, hiện nay chúng ta đọc được những tư liệu về ngài, chúng ta sanh khởi lòng tin sâu sắc, ảnh hưởng này lớn biết mấy, gọi là tự hành hóa tha, phương pháp này chính là hóa tha. Lão Hòa thượng Hải Hiền không có tiếng tăm, không ai biết

đến, sau khi ngài vãng sanh, chúng tôi hiểu rõ rồi, xem được đĩa phim của ngài, đọc được những tư liệu mà những người từng thân cận lão Hòa thượng cung cấp cho tôi, chúng tôi hiểu rõ rồi, sự ảnh hưởng này lớn biết mấy! Trong năm nay, tên của lão Hòa thượng Hải Hiền, cả thế giới đều biết, không ai không ngưỡng mộ, không ai không bội phục, đây chính là độ hóa chúng sanh. Cho nên đức Phật từ bi, luôn bảo những vị này ở lại thêm hai ba ngày, hai ba ngày sau mới đến tiếp dẫn các ngài, để tin này truyền ra ngoài, phổ lợi chúng sanh.

Ở trên nói tâm được thanh lương. Một câu tiếp theo, **漏盡比丘，漏者，泄漏，即煩惱之異名 “lậu tận Tỳ-kheo, lậu giả, tiết lậu, tức phiền não chi dị danh”** (*Tỳ-kheo lậu tận, lậu là rò rỉ, là tên gọi khác của phiền não*), tức là tên gọi khác của phiền não. **煩惱現行，使心連注流散不絕，故名為漏 “Phiền não hiện hành, sử tâm liên chú lưu tán bất tuyệt, cố danh vi lậu”** (*Phiền não hiện hành, khiến cho tâm liên tục phân tán không ngừng, nên gọi là lậu*). Ví dụ, trong bình của chúng ta chứa nước, ví dụ đây là một ly nước, bên trong chứa nước, trong này có chỗ bị hỏng, nước từ chảy ra từ đây, nước chảy không ngừng. Ý nghĩa của lậu tận là không chảy nữa, vá xong cái ly, nó sẽ không chảy nữa. Tiếp theo nói rõ cho chúng ta biết, **眼等六門 “nhãn đẳng lục môn”** (*sáu cửa: nhãn, v.v...*), sáu cửa của các

căn, 日夜流注煩惱 “nhật dạ lưu chú phiền não” (ngày đêm rò rỉ phiền não), cho nên gọi là lậu. Mắt thấy sắc, tâm động rồi, thích nó, muốn chiếm hữu, muốn có được; chán ghét nó, muốn rời xa, đều là phiền não. Quý vị muốn có được nó là phiền não, quý vị muốn rời khỏi nó cũng là phiền não, vì sao vậy? Nó vốn dĩ không tồn tại. Quý vị không biết những gì có tướng đều là hư vọng, quý vị xem những hư vọng này là thật thì sanh phiền não. Phiền não này hiện hành, tương ưng với thiện là tạo nghiệp, tạo nghiệp của ba đường thiện, quả báo ở ba đường thiện; nếu trái ngược với pháp thiện, đó chính là ba đường ác. Ba đường thiện, ba đường ác không có tốt xấu, đều là tạo luân hồi, đều không ra khỏi. Vậy phải làm sao? Đoạn ác không chấp tướng của đoạn ác, tu thiện không chấp tướng tu thiện, như vậy là đúng rồi. Trong tâm không có thiện ác, không dễ gì làm được! Một ý niệm nghĩ thiện, một ý niệm nghĩ ác, tạo ác, muốn sám hối, sám trừ; thiện, muốn tăng trưởng, chẳng phải mọi người đều có chung ý thức này sao? Ý thức này đang tạo nghiệp, quý vị nghĩ ác, tạo nghiệp ác; quý vị nghĩ thiện, tạo nghiệp thiện. Nói tóm lại là nghiệp luân hồi, quý vị không ra khỏi lục đạo luân hồi. Sau đó, quý vị mới thật sự hiểu được, Pháp môn này của A Di Đà Phật thù thắng.

Trước kia, tôi đã giảng kinh rất nhiều, vài chục bộ, giảng đến Lăng Nghiêm, Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, tôi mới thật sự hiểu rõ, hiểu rõ điều gì? Giáo hạ đoạn phiền não

quá khó! Trong 53 tham nhìn thấy đức Văn Thù, Phổ Hiền, Thiện Tài, đó là tám gương tốt của chúng ta. Đức Văn Thù, Phổ Hiền, trong quyển thứ 39 của Tứ Thập Hoa Nghiêm, chúng ta nhìn thấy Bồ-tát phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Khi mới đọc đến phần kinh văn này, lông tóc [tôi] dựng đứng. Lại nhìn thấy Thiện Tài đồng tử, đây là Môn sinh đặc ý, Đệ tử nhập thất của Bồ-tát Văn Thù, ngài tu gì? Trong 53 tham hiện ra chuyên tu Tịnh Độ. Thiện tri thức thứ nhất là Tỳ-kheo Kiết Tường Vân, ngài tu Bát chu Tam-muội. Bát chu là Phật lập Tam-muội, khổ hạnh, một kỳ 90 ngày, 90 ngày không thể ngồi, không thể nằm xuống, chỉ có thể đứng, đi lại, cho nên gọi là Phật lập Tam-muội. Người có thể lực không tốt thì không thể tu, người lớn tuổi không thể tu, không có sức khỏe, 90 ngày không ngủ, một câu Phật hiệu không gián đoạn. Đứng niệm Phật, [niệm] ra tiếng hay không ra tiếng cũng không sao; kinh hành, đi lại cũng niệm Phật, chính là một câu Phật hiệu không gián đoạn, 90 ngày, không phân biệt ngày đêm. Xem lần cuối cùng, lần tham vấn thứ 53, mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc, chúng tôi liền hiểu rõ, ngài Thiện Tài từ đầu đến cuối chính là một câu Phật hiệu, học cùng một Pháp môn với lão Hòa thượng Hải Hiền. Lão Hòa thượng Hải Hiền không có 51 lần tham vấn ở giữa, ngài Thiện Tài có. Ngài Thiện Tài biểu diễn cho chúng ta, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, được Căn bản trí, Minh tâm Kiến tánh.

Vậy còn 53 lần tham vấn? Thành tựu Hậu đắc trí viên mãn. 53 tham là gì? Từ sáng đến tối, sinh hoạt, công việc, đối nhân tiếp vật chính là 53 tham. Sáu căn của quý vị đều tiếp xúc cảnh giới sáu trần, thầy đều tiếp xúc, hằng ngày đều tiếp xúc, rèn luyện điều gì? Không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, rèn luyện điều này, giới định huệ đều ở trong đó. Chân thật thành tựu sự không khởi tâm không động niệm, chúc mừng quý vị, quý vị thành Phật rồi, quý vị là Pháp thân Bồ-tát, cấp bậc thấp nhất là Viên giáo Sơ trụ, quý vị niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhất định là sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, Thượng phẩm Thượng sanh được nói trong Kinh Vô Lượng Thọ. Đây là 51 vị thiện tri thức ở giữa, phải biết. 戀德禮辭 “Luyến đức lễ từ” (Ngưỡng mộ đức hạnh, lễ phép tạ từ), đức hạnh căn bản của người tu Bồ-tát đạo, chúng ta không làm được. Nhìn thấy người khác làm việc tốt, tôi tán thán vài câu, nhìn thấy người ta làm không tốt vẫn còn phê bình thì Khởi tâm Động niệm của chúng ta dấy khởi rồi, chưa buông xuống, chưa buông xuống Phân biệt Chấp trước. Hay nói cách khác, chúng ta vẫn tạo nghiệp luân hồi mà chính mình cũng không biết, còn cho rằng bản thân rất tài giỏi. Chư Phật Bồ-tát nhìn thấy thì rơi lệ, lắc đầu. Đây là nguyên nhân gì vậy? Không gặp được thiện tri thức, không có ai dạy. Tôi rất may mắn, tôi còn có thể ở trong hội của thầy Lý mười năm, nhìn thấy tấm gương, thầy thân hành ngôn giáo, làm

cho chúng tôi xem. Cho nên Thiện Tài đồng tử là biểu pháp, làm tấm gương cho mọi người chúng ta xem, học tập Đại thừa thì phải học như ngài Thiện Tài. 53 vị thiện tri thức tượng trưng cho xã hội hiện nay của chúng ta, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, có thiện có ác, ngài đều thăm hỏi, đến tham học, không phải là ai thiện thì tôi đến, ai không thiện thì tôi không đến, ngài thấy đều đến. Vì sao vậy? Vì ngài không có Phân biệt, không có Chấp trước, ngài dùng tâm bình đẳng. Trong đó có một điều khác biệt, quý vị xem ngài lễ kính như nhau, đối với thiện tri thức, ác tri thức đều như nhau, sự lễ kính không khác nhau; khác biệt ở chỗ nào? Tán thán. Điều thiện, tương ưng với đức hạnh, tương ưng với giới định huệ thì tán thán; điều không tương ưng với giới định huệ thì không tán thán. Quý vị xem, có lễ kính, không có tán thán. Vì sao vậy? Không phải ai cũng có thể học được điều đó, người bình thường đều bị dạy hư. Vậy còn người chân thật tu hành? Người chân thật tu hành sẽ thành công. Vì sao? Vì mỗi cửa ải ngài đều vượt qua khảo nghiệm, ngài đều thông qua, trong mắt ngài đều là Thiện tri thức, người bình thường xem những người đó là ác tri thức. Phật pháp không có thiện ác, thiện ác đều là giả thiết, không phải là thật, là phương tiện tạm thời, không phải là tuyệt đối. Tuyệt đối, đức Phật nói là không có pháp nhất định để nói, tất cả pháp mà đức Phật nói đều là phương tiện thiện xảo, mục đích là giúp mọi người khai ngộ, phải hiểu đạo

lý này!

Ngài Thiện Tài từ đầu đến cuối cũng khiêm tốn và cung kính như thế, đối với điều thiện thì tán thán, đối với điều bất thiện thì không tán thán, không phê bình. Nếu phê bình thì sai rồi, sai lầm rất lớn. Ở trong cảnh giới này, cuộc sống từ sáng đến tối, công việc, đối nhân tiếp vật, đây là học xứ Bồ-tát, quý vị thật sự học Phật thì học ở chỗ này. Học, quan trọng nhất là học dùng Chân tâm, không thể dùng A-lại-da, A-lại-da là Vọng tưởng Phân biệt Chấp trước, không thể dùng, dùng chân thành, chân thành đến tột bậc. Đừng sợ thiệt thòi, đừng sợ mắc lừa, đừng sợ người khác dỗi gạt ta, thậm chí là người khác tổn thương ta, hãm hại ta, đều không sợ, một mực chân thành thì quý vị mới có thể thành Phật, mới có thể thành tựu. Vẫn còn điều giả, vẫn còn muốn tự bảo vệ mình, sai rồi. Người khác đến hại ta, có cần đề phòng không? Không cần thiết. Quý vị thường có tâm đề phòng thì tâm quý vị vẫn chưa thanh tịnh, đừng nói đến bình đẳng giác, mà cả tâm thanh tịnh cũng chưa đạt được. Thật sự có dũng khí, vì sao có dũng khí? Mỗi niệm của tôi đều là vãng sanh Thế giới Cực Lạc, hôm nay đi là tốt nhất, phải có tâm như vậy. Có duyên với thế gian này, tôi phục vụ cho mọi người, giúp đỡ mọi người nhiều hơn; không có duyên thì nhất tâm niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ, tốt! Xả thì phải xả cho hết, vẫn còn day dưa không dứt thì không được. Không thể bị hoàn cảnh ảnh hưởng, gọi là công phu thật;

thường bị hoàn cảnh ảnh hưởng là phạm phu lục đạo, khi nào mới được ra khỏi?

Tiếp theo nói, đây là lời nói của Niệm lão, **以聖智斷盡此煩惱，稱為漏盡** “**dĩ Thánh trí đoạn tận thứ phiền não, xưng vi lậu tận**” (*dùng Thánh trí đoạn hết phiền não này, gọi là lậu tận*). Thánh trí là chỉ Tiểu thừa, Sơ quả Tiểu thừa đoạn Kiến hoặc rồi. Kiến hoặc là gì? Điều thứ nhất là Thân kiến, thật sự biết được thân không phải là tôi. Thân là gì? Thân là sở hữu của tôi, giống như quần áo vậy, quần áo không phải là tôi, là sở hữu của tôi. Phải xem thân này là quần áo, sanh tử của thân giống như quần áo dơ rồi thay bộ khác, đổi một thân thể khác. Tốt nhất là vãng sanh Thế giới Cực Lạc, đừng đổi thân thể khác nữa, đổi thân thể chính là tạo luân hồi. Ai đầu tiên, mọi người phải thật sự phá trừ Thân kiến, không thể có tự tư tự lợi, đối đãi với tất cả chúng sanh chắc chắn là bình đẳng, là chân thành. Ai đầu tiên, tôi là chủ nhân tạo tác lục đạo luân hồi, lục đạo luân hồi là ai cho quý vị? Là chính mình tạo, tự làm tự chịu, không liên quan đến bất kỳ người nào, có mấy ai làm sáng tỏ việc này? Điều thứ hai, Biên kiến, tôi nói về Biên kiến một cách đơn giản, một cách dễ hiểu, Biên kiến tức là hai bên, hai bên chính là đối lập. Phá trừ Biên kiến rồi, không còn đối lập, tôi không đối lập với mọi người, không đối lập với mọi việc, không đối lập với vạn vật trong trời đất, không đối lập chính là một thể. Trong một thể, sự từ bi ấy lưu lộ một

cách tự nhiên, danh từ của Phật giáo gọi là từ bi, thông thường nói là lòng yêu thương, quý vị có thể thương người. 凡是人，皆須愛 “Phàm thị nhân, giai tu ái” (Tất cả mọi người, đều cần yêu thương), trong đây không có khác biệt, không có việc tôi đặc biệt tốt với người này một chút, lạnh nhạt với người kia một chút, không có, đều bình đẳng. Khi có nồng hậu và lạnh nhạt, [là] quý vị vẫn còn phân biệt, còn chấp trước, quý vị chưa buông xuống phiền não. Đối đãi bình đẳng với tất cả chúng sanh, cung kính đối với tất cả chúng sanh, chính mình phải khiêm tốn, không thể phê bình, không cần thiết phải phê bình. Quý vị nói họ sai rồi, có phải họ thật sự sai rồi không? Có khi họ làm đúng, chúng ta hiểu lầm rồi, chúng ta tưởng họ làm sai, thật ra họ không làm sai, đặc biệt là Phật pháp Đại thừa, chúng ta lý giải không đủ sâu sắc. Cho nên phải khiêm tốn, thành tựu chính mình trước, mới có thể thành tựu người khác. Chính mình không thành tựu thì sẽ thường chỉ dẫn sai lầm cho người khác, phải chịu trách nhiệm nhân quả đó.

Vì sao tôi khuyên bảo mọi người nghiêm túc học tập lão Hòa thượng Hải Hiền? Địa phim của ngài, sách Vĩnh Tư Tập của ngài, phải xem đó là Kinh Vô Lượng Thọ để đọc. Điều tôi nói không hề thái quá, vì sao vậy? Từng li từng tí trong Kinh Vô Lượng Thọ, ngài đã làm được rồi, quý vị xem những điều của ngài, quý vị liền có thể thâm nhập Kinh Vô Lượng Thọ, quý vị mới hiểu rõ. Kinh

nghiệm này là do Cư sĩ Lưu Tố Vân nói, vì sao vậy? Cô ấy xem nhiều lần, khi không có việc gì thì cô ấy xem mười lần một ngày, khi có việc thì cũng xem không ít hơn năm lần. Trong các đồng học của chúng ta, người xem nhiều lần nhất có lẽ là cô ấy, càng xem càng hoan hỷ, càng xem càng muốn ngừng mà không được. Vì sao vậy? Chỗ ngộ, lần nào cũng có chỗ ngộ, người giác ngộ vui vẻ. Vì vậy, thông một bộ kinh thì thông hết tất cả kinh, đạo lý chính là như vậy. Học điều gì [mà] pháp hỷ không thể hiện tiền thì quý vị học rất khổ; có pháp hỷ, quý vị học rất vui vẻ, không cần người khác đôn đốc. Thật sự hiểu rõ rồi, đức Phật dạy chúng ta làm người như thế nào, tu hành như thế nào, xử việc như thế nào, đối nhân tiếp vật như thế nào, thập toàn thập mỹ, không có chút thiếu sót, làm tấm gương tốt nhất cho chúng sanh, đó chính là lợi ích chúng sanh, thật sự lợi ích chúng sanh.

Pháp thế gian, không chỉ pháp thế gian, mà cả Phật pháp cũng không ngoại lệ, 法尚應捨，何況非法 “**pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp**” (*pháp còn phải xả, huống gì phi pháp*), pháp là Phật pháp, phi pháp là pháp thế gian, thấy đều phải xả. Vì sao vậy? Trong Trung Luận nói: 因緣所生法，我說即是空 “**Nhân duyên sở sanh pháp, ngã thuyết tức thị không**” (*Pháp do nhân duyên sanh, ta nói chính là không*). Chấp trước vào Không, điều giả, xem đó là thật, như vậy chính là mê, chính là đọa lạc. Quý vị giác ngộ rồi, quý vị khéo dùng

pháp, quý vị sẽ không chấp trước, sẽ không để trong tâm, vậy thì đúng rồi. Bất luận làm việc gì cũng đại công vô tư, không chỉ niệm niệm lợi ích chúng sanh, mà ngôn hành của quý vị cũng nhất trí, đều là tấm gương tốt nhất cho tất cả chúng sanh. Cho nên hằng ngày phải đọc kinh, hằng ngày phải học tập thì tín tâm, nguyện tâm của bản thân sẽ phát triển mỗi ngày, sẽ không đọa lạc. Chúng ta rời khỏi kinh giáo thì không được, như lão Hòa thượng Hải Hiền thì được, ngài là người thượng thượng căn, chúng ta không thể sánh bằng, phải biết điều này. Chúng ta phải nương theo kinh giáo, ngài không cần, [ngài là] người thượng căn. Chúng ta thuộc về hạng người trung căn hạ căn, không thể rời kinh giáo một ngày nào, duy trì sự không thoái chuyển của chúng ta, duy trì hứng thú say mê đối với Phật pháp của chúng ta, thật sự có được pháp hỷ.

Vì vậy, sáu cửa của căn, tu hành thì tu ở sáu cửa của căn, tu tâm thanh tịnh là Tiểu thừa, tu tâm bình đẳng là Đại thừa, tu giác thì không mê, chánh thì không tà, tịnh thì không nhiễm, đây là pháp tu hành của Tam quy y. Quy y Phật, Phật là giác ngộ, từ mê hoặc quay đầu lại, nương theo giác, gọi là quy y Phật. Tốt! Tự Tánh Phật, không phải Phật bên ngoài, Tự Tánh vốn tự thanh tịnh. Pháp là chánh tri chánh kiến, trái ngược với Pháp là tà tri tà kiến, chúng ta từ tà tri tà kiến quay ngược lại, chúng ta nương tựa chánh tri chánh kiến, chánh tri chánh kiến là kinh điển

của đức Phật, là lời dạy mà Thánh nhân đã để lại. Quy y Tăng, Tăng là sáu căn thanh tịnh, không nhiễm một bụi trần. Vì vậy, chúng ta nhìn thấy người xuất gia, sáu căn lập tức thanh tịnh, không nhiễm một bụi trần, liền hiện ra rồi. Đừng nghĩ người xuất gia này trì giới hay là phá giới, chúng ta vừa khởi ý niệm này thì phá sạch rồi, liền đọa lạc xuống dưới, vì sao vậy? Quý vị tạo nghiệp bất thiện. Nghiệp bất thiện gì? Không cung kính Tam Bảo. Họ có trì giới không, có tu định không cũng không liên quan đến ta, chỉ cần ta nhìn thấy hình tượng này thì xem họ là Tăng Bảo; nhìn thấy tượng Phật, thì xem đó là Phật Bảo, sanh khởi tâm cung kính của ta, đề khởi giác chánh tịnh của ta, thì công đức này rất lớn! Không có hình tượng này thì ta quên mất rồi, ta vừa nhìn thấy hình tượng này thì đề khởi, họ là ân nhân của ta, mà ta còn phê bình họ, ta tạo tội nghiệp nặng, tương lai đọa địa ngục là ta đọa chứ không phải họ đọa. Phải hiểu rõ đạo lý, sai lầm này trong sinh hoạt thường ngày của chúng ta mới có thể giảm bớt.

Chính mình phải luôn học tập sự khiêm tốn, phải biết tôn trọng người khác, kính yêu người khác, cho dù họ có sai, chúng ta cũng dùng tâm chí thành đối với họ, họ sẽ cảm ngộ, họ sẽ quay đầu. Không thể phê bình, phê bình thì họ không tiếp nhận. Chúng ta hủy báng họ thì họ hủy báng chúng ta gấp mấy lần, đó là gì? Đó chính là phá hòa hợp Tăng. Phá hòa hợp Tăng, quý vị xem trong giới luật, địa ngục Vô Gian, quả báo ở địa ngục Vô Gian, họ dám

làm, ta không dám làm. Vì sao họ dám làm? Có thể họ là Bồ-tát tái lai, cố ý thị hiện như vậy, chúng ta không biết. Ta là phàm phu, ta cũng không thể xem họ là phàm phu, có rất nhiều vị Phật Bồ-tát giả ngậy giả đại, phàm phu chúng ta không nhận biết, thế gian này thật sự có, mà tôi cảm thấy không phải là số ít. Vì sao vậy? Nếu không có chư Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế gian, loài người tạo những tội nghiệp này thì tai nạn thật khủng khiếp! Nghĩ đến điều này, chúng tôi liền nghĩ đến có rất nhiều vị Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế gian, các ngành các nghề, nam nữ già trẻ, ở đây đều có. Phàm phu mắt thịt chúng ta không cách nào phân biệt được, làm sao đây? Ai cũng là Phật Bồ-tát thì được rồi. Xem mọi người đều là Phật Bồ-tát, xem mọi người đều là người tốt, khi họ làm việc gì xấu, đó là nhắc nhở chúng ta đừng làm, ba người đi cùng ắt có thầy ta. Người thiện, học tập họ; người bất thiện, đề cao cảnh giác, phản tỉnh lại mình có hay không, có thì sửa đổi, không có thì tự răn mình; đều là thầy của ta, đều có lợi ích với ta, vậy thì đúng rồi. Vì vậy, trên con đường Bồ-tát, trên con đường Thánh Hiền, có thể thành Thánh thành Hiền hay không, có thể thành Bồ-tát thành Phật hay không, đều do chính mình. Duyên bên ngoài, xem quý vị có biết dùng không, biết dùng thì đều là duyên thiện, không biết dùng thì toàn là duyên ác. Phật pháp thường nói, đặc biệt là Đại thừa, không có pháp nhất định để nói, lý này rất sâu. Trên thực tế, áp dụng trong cuộc sống

thường ngày, không có định pháp, không có nhất định, thiên biến vạn hóa, pháp nào đối với chúng ta cũng có lợi ích, nếu quý vị biết dùng thì đều có lợi ích. Tám gương tốt thì phải nghiêm túc học tập, tám gương không tốt thì phải đề cao cảnh giác, chúng ta tuyệt đối không thể phạm phải. Trong cảm nhận của chúng ta, phạm phu chỉ suy đoán, không có trí huệ này, đó chính là chư Phật Bồ-tát thị hiện như vậy [để] nhắc nhở chúng ta, giúp chúng ta tự mình phản tỉnh. Họ làm ác, nếu ta có [làm] việc ác này, phải sửa đổi; ta không có [làm] việc ác này thì ta đề cao cảnh giác, không phạm lỗi lầm này. Cho nên thiện duyên hay ác duyên, thuận cảnh hay nghịch cảnh, đều là đạo tràng tu hành lớn. Đạo tràng thành Thánh thành Hiền, thành Bồ-tát thành Phật, không phải ở trong chùa miếu, mà trong cuộc sống thường ngày, từ sáng đến tối.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, 六神通中前五通為有漏通 “lục thần thông trung tiền ngũ thông vi hữu lậu thông” (trong sáu thần thông, năm thần thông đầu là Hữu lậu thông), chưa đoạn hết phiền não Tập khí, chứng đắc hết thấy năm thần thông đầu là Tam quả A-na-hàm; nhất định phải đến Tứ quả A-la-hán thì lậu tận, đoạn hết Kiến tư Phiền não, đây gọi là 無漏通 “Vô lậu thông”. Ba loại phiền não lớn, chỉ khắc phục một loại Kiến tư thì kiến giải của quý vị, tư tưởng của quý vị sẽ không sai lầm, cũng vô cùng hiếm có, như vậy dễ dàng thăng cấp

lên. 煩惱斷盡之比丘，稱為漏盡比丘，即阿羅漢。法藏菩薩 “Phiền não đoạn tận chi Tỳ-kheo, xưng vi lậu tận Tỳ-kheo, tức A-la-hán. Pháp Tạng Bồ-tát” (Tỳ-kheo đoạn hết phiền não gọi là Tỳ-kheo lậu tận, tức là A-la-hán. Bồ-tát Pháp Tạng), đây chính là A Di Đà Phật, 願彼國眾生受樂無極，且於所受快樂心無染著 “nguyện bỉ quốc chúng sanh thọ lạc vô cực, thả u sở thọ khoái lạc tâm vô nhiễm trước” (nguyện chúng sanh cõi ấy hưởng niềm vui vô tận, nhưng tâm lại không đắm nhiễm đối với những niềm vui đã hưởng), đây chính là chỗ cao minh của Thế giới Cực Lạc. Ở nơi này của chúng ta không những là đắm nhiễm, mà còn đắm nhiễm nghiêm trọng, phiền phức này rất lớn. Tâm không có đắm nhiễm, đây chính là 如阿羅漢 “như A-la-hán”. Ở Thế giới Cực Lạc thật sự vui, có ai để những niềm vui này trong tâm không? Không có, không có một ai, điều để trong tâm vẫn là một câu A Di Đà Phật. Ở Thế giới Cực Lạc niệm Phật, tâm biết ơn tăng lên gấp bội, biết ơn A Di Đà Phật, không có nguyện lực của đức Phật thì không có Thế giới Cực Lạc, không có Thế giới Cực Lạc thì chúng ta phải tu vô lượng kiếp mới có thành tựu, làm gì thành tựu nhanh như vậy! Cho nên đến Thế giới Cực Lạc, không biết là tâm biết ơn tăng lên bao nhiêu lần, đây là việc tốt. 於諸世法不執不著，故云猶如漏盡比丘，以喻受樂而無樂想。義寂名此為受樂無染

願；憬興名之為受樂無失願 “U chur thể pháp bất chấp bất trước, cố vãn do như lậu tận Tỳ-kheo, dĩ dụ thọ lạc nhi vô lạc tướng. Nghĩa Tịch danh thử vi thọ lạc vô nhiễm nguyện; Cảnh Hưng danh chi vi thọ lạc vô thất nguyện” (Không chấp trước đối với các pháp thế gian, cho nên nói là giống như Tỳ-kheo lậu tận, dùng để ví dụ hưởng niềm vui nhưng không có ý nghĩ niềm vui. Ngài Nghĩa Tịch gọi đây là nguyện thọ lạc không nhiễm, ngài Cảnh Hưng gọi đây là nguyện thọ lạc không mất), ý nghĩa này đều hay, thọ lạc không nhiễm, không có đắm nhiễm; thọ lạc không mất, mất là nói đến trí huệ, đức năng không bị mất đi.

Quay đầu lại nhìn thế giới này của chúng ta, thọ lạc là vui quá hóa buồn. Có rất nhiều người khi đang hưởng niềm vui, ngay cả thân mạng cũng đánh mất, từ xưa đến nay đều có, hiện nay thì đặc biệt nhiều. Những nơi này thật sự đáng sợ, hầm lửa, người thế gian thông thường xem đó là chốn vui chơi, người chân thật tu hành thì biết. Sự thọ lạc hiện nay không cần phải đến vũ trường, mà thông qua tivi, thông qua internet đưa đến nhà quý vị rồi, quý vị có đón nhận hay không? Có thể điều tra thử, có mấy gia đình không muốn đón nhận? Nếu như mọi nhà đều đón nhận thì vấn đề của xã hội này rất lớn, xã hội sao có thể không động loạn? Vì sao tai nạn trên trái đất này nhiều như vậy? Đức Phật nói là: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Sự động loạn của xã hội, tai biến của trái

đất là do tâm hạnh bất thiện chiêu cảm lấy. Hãy nhớ, tướng do tâm sanh, vì sao Thế giới Cực Lạc tốt như vậy? Mỗi người vãng sanh đều không có ác niệm, người có ác niệm không thể vãng sanh, người có ác hạnh không thể vãng sanh. Người có cả ác niệm, ác hạnh mà muốn vãng sanh thì nhất định phải sám hối, sám trừ nghiệp chướng, về sau không tái phạm, gọi là đời nghiệp vãng sanh. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, A Di Đà Phật cũng không quản quý vị thật sự sửa lỗi hay là giả vờ sửa lỗi, giả vờ sửa lỗi thì không thể vãng sanh. Thật sự sửa lỗi, vãng sanh rồi, sau khi vãng sanh, có tái phạm thói xấu phiền não không? Không tái phạm. Vì sao vậy? Bên đó không có hoàn cảnh, hoàn cảnh bên đó không có thứ gì khiến quý vị sanh phiền não, vi diệu ở chỗ này. Đây là công đức không gì sánh bằng của A Di Đà Phật đối với chúng ta, ban cho chúng ta phương tiện thù thắng không gì sánh bằng, khiến chúng ta bình an yên ổn, vững vàng chắc chắn ở Thế giới Cực Lạc thành tựu viên mãn Bồ-đề. Chúng ta hiểu rõ ràng, hiểu thấu suốt rồi, phải cố gắng thực hành, quyết định phải vãng sanh.

Xem tiếp bên dưới, nguyện thứ 31, 不貪計身願 “**bất tham kế thân nguyện**” (*Nguyện không tham kế thân*). Kinh văn:

【若起想念。貪計身者。不取正覺。】

“**Nhược khởi tưởng niệm, tham kế thân giả, bất thủ**

Chánh giác” (*Nếu khởi ý niệm tham chấp thân thì con không giữ ngôi Chánh giác*).

Đây đều là giấy bảo đảm của A Di Đà Phật cho chúng ta, quý vị sanh đến Thế giới Cực Lạc sẽ không còn tham luyến, động ý niệm tham cái thân này, không thể nào khởi ý niệm này, đây là bốn nguyện của đức Phật. Nếu có một chúng sanh ở Thế giới Cực Lạc khởi ý niệm tham luyến thân thể này, thì đức Phật **不取正覺** “**bất thủ Chánh giác**” (*không giữ ngôi Chánh giác*), Ngài không thành Phật. Hiện nay chúng ta biết, A Di Đà Phật đã thành Phật ở Thế giới Cực Lạc đến nay là mười kiếp rồi, tuy không phải thời gian rất dài, nhưng cũng không ngắn, thật sự thực hiện rồi.

Chúng ta xem Chú Giải, **第三十一，不貪計身願** “**đệ tam thập nhất, bất tham kế thân nguyện**” (*nguyện thứ 31: Nguyện không tham kế thân*). **無起想念貪計身者** “**Vô khởi tưởng niệm tham kế thân giả**” (*Không khởi ý niệm tham chấp thân*), câu này nói rất hay, sẽ không sanh khởi, chúng ta nói là khởi tâm động niệm, họ sẽ không khởi tâm động ý niệm này, chính là tham chấp thân thể. Ở thế gian này của chúng ta, có ai không quý trọng thân thể? Nhưng không biết cách quý trọng thân thể, đều dùng phương pháp sai lầm, vì thân thể này mà tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Sát đạo dâm vọng,

tham sân si mạn, có điều nào không liên quan đến thân thể? Chẳng phải đều là vì thân này sao. Mở rộng phạm vi thì vì cái nhà này, thân và nhà kết hợp lại thì nảy sinh vấn đề rồi. Tiếp theo nói, 凡夫修行，多墮身見 “**phàm phu tu hành, đa đọa Thân kiến**” (*phàm phu tu hành, đa phần rơi vào Thân kiến*), người như vậy nhiều, nhiều lắm! Chúng ta có nằm trong số đó không? Rơi vào Thân kiến chính là tham chấp thân thể. 身見乃見惑之首 “**Thân kiến nãi Kiến hoặc chi thủ**” (*Thân kiến là điều đầu tiên trong Kiến hoặc*), “hoặc” là mê hoặc, là điều thấy nghe hay biết của quý vị mê hoặc, sự việc là như vậy, điều này đúng đầu. 見惑不斷，則不能入聖流，勢必常淪生死，欲出無期 “**Kiến hoặc bất đoạn, tắc bất năng nhập Thánh lưu, thế tất thường luân sanh tử, dục xuất vô kỳ**” (*Không đoạn Kiến hoặc thì không thể vào dòng Thánh, nhất định luôn chìm đắm trong sanh tử, không có ngày mong ra khỏi*). Những câu nói này, câu nào cũng là lời chân thật, đều là lời thành thật, chúng ta phải ghi nhớ thật kỹ, phải thường xuyên cảnh giác được. Câu nói tiếp theo, đoạn này là lời nói của Niệm lão, 謂執有我身而貪著計度也 “**vị chấp hữu ngã thân nhi tham trước kế độ dã**” (*nghĩa là chấp có thân mình mà tham chấp kế độ*). “Kế độ” chính là suy nghĩ, làm thế nào để thân này của chúng ta có được đời sống rất thoải mái, hằng ngày đều nghĩ điều này; nghĩ ăn gì, nghĩ mặc gì, giải

trí thế nào trong cuộc sống thường ngày, làm thế nào để tìm niềm vui, hằng ngày nghĩ những điều này, họ không nghĩ gì khác. Vì vậy, tư tưởng của họ là tâm luân hồi, thân khẩu của họ tạo nghiệp luân hồi, làm sao có thể ra khỏi luân hồi? Đây là chân tướng sự thật.

Tiếp theo, ngài trích dẫn Hội Sớ để giải thích, 《會疏》曰：於自身妄執 “Hội Sớ viết: Ư tự thân vọng chấp” (*sách Hội Sớ nói: Vọng chấp đối với thân mình*), sự Chấp trước này là hư vọng, thân vốn dĩ không tồn tại, sanh diệt trong từng sát-na. Vì vậy chúng ta học Phật phải thường xuyên nghĩ đến, lời nói này của Bồ-tát Di Lặc có sự giúp đỡ rất lớn đối với chúng ta, chính là đức Phật hỏi ngài Di Lặc, người thế gian thông thường, 心有所念 “tâm hữu sở niệm”, họ khởi ý niệm, trong ý niệm này có bao nhiêu niệm? Niệm này là ý niệm vi tế, có bao nhiêu tướng, có bao nhiêu thức? Một câu hỏi của đức Phật đã hỏi ba vấn đề, 心有所念，幾念幾相幾識耶 “tâm hữu sở niệm, kỷ niệm kỷ tướng kỷ thức da” (*những ý niệm trong tâm, có bao nhiêu niệm, bao nhiêu tướng, bao nhiêu thức?*) Tướng là vật chất, thức là tám thức và 51 tâm sở, đều sanh ra từ ý niệm. Câu trả lời của Bồ-tát Di Lặc, trên thực tế, đối thoại của đức Phật và Bồ-tát Di Lặc là nói cho chúng ta nghe, chúng ta nghe xong phải giác ngộ, 拍手彈指之頃 “phách thủ đản chỉ chi khoảnh” (*trong cái vỗ tay, khảy ngón tay*), thời gian vô

tay, khảy ngón tay đều rất ngắn, 三十二億百千念 “tam thập nhị ức bách thiên niệm” (ba mươi hai ức trăm ngàn niệm). Ba mươi hai ức, trăm ngàn là mười vạn, ba mươi hai ức nhân cho mười vạn, có bao nhiêu ý niệm? Nhân lên, [bằng] ba trăm hai mươi ngàn tỷ. Một khảy ngón tay này có ba trăm hai mươi ngàn tỷ vọng niệm, 念念成形，形皆有識 “niệm niệm thành hình, hình giai hữu thức” (mỗi niệm thành hình, hình đều có thức), hình, chính là tướng mà đức Phật đã hỏi, chính là hiện tượng vật chất. Hãy nhớ câu nói phía sau, tất cả hiện tượng vật chất đều có thức, thức chính là thọ tướng hành thức. Một hạt vi trần rất nhỏ, nhỏ trong cực nhỏ, nhà khoa học hiện nay gọi là neutrino, thấy đều có thọ tướng hành thức.

Câu nói này trong kinh Phật đã được nhà Cơ học Lượng tử hiện nay chứng minh rồi, là thật, không phải giả. Nói cách khác, chúng ta khởi tâm động niệm có thể che giấu người khác được không? Ai nhìn thấy quý vị? Tất cả hoàn cảnh đều nhìn thấy quý vị, không chỗ ẩn thân, đều lộ cả nguyên hình, quý vị nói đáng sợ biết mấy! Chỉ là chính mình không biết, tự lừa gạt mình. Sao có thể làm việc này được? Cho nên tôi thường khuyên các đồng học, chúng ta dùng tâm chân thành đối người, không cần quan tâm người khác dùng tâm gì đối với ta, ta phải dùng [tâm] chân thành. Vì sao vậy? Vì ta học Phật rồi. Mức độ thấp

nhất của ta, ta phải cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc, đời sau ta không tiếp tục luân hồi nữa, đây là điều kiện thấp nhất của ta, yêu cầu thấp nhất của ta, chúng ta nhất định có thể làm được. Nếu vẫn dùng Vọng tâm, vẫn còn chú ý đến danh văn lợi dưỡng của chính mình, vẫn còn chú ý đến sự hưởng thụ của bản thân thì đời này không thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, sự tổn thất này quá lớn quá lớn rồi. Sự tổn thất đầu tiên là vô lượng thọ, sanh đến Thế giới Cực Lạc có vô lượng thọ mạng, không còn sanh tử nữa. Tạo lục đạo luân hồi, lưu chuyển trong sanh tử không ngừng, vẫn muốn làm chuyện này sao? Hãy so sánh hai điều này một cách nghiêm túc, sau đó quý vị sẽ hiểu được sự đáng sợ của sanh tử, nghiêm trọng hơn cả đọa địa ngục. Địa ngục còn có ngày ra khỏi, lục đạo luân hồi thì không có ngày ra khỏi, tuyệt đối không thể làm. Phàm phu thành Phật không khó! Vì sao phàm phu phải làm phàm phu? Vì dùng Vọng tâm, không dùng Chân tâm. Còn đức Phật? Đức Phật dùng Chân tâm, không dùng Vọng tâm. Khác biệt ở chỗ này. Chúng ta dùng Chân tâm thì tiếp cận với đức Phật, chúng ta dùng Vọng tâm thì tiếp cận với chúng sanh trong lục đạo, sự việc là như vậy. Quý vị vẫn muốn tiếp tục tạo lục đạo, hay quý vị muốn ra khỏi luân hồi đến thân cận A Di Đà Phật, đến thân cận tất cả chư Phật Bồ-tát trong khắp pháp giới hư không giới? Đến Thế giới Cực Lạc thì có năng lực này. Quý vị thật sự hiểu rõ, phải nhỏ bỏ tận gốc thế duyên này,

đối với thế gian này, không còn tham ái, không có tốt xấu, tùy duyên sống qua ngày, điều gì cũng tốt, vậy mới có thể giải quyết vấn đề này.

《會疏》曰：於自身妄執 “Hội Sớ viết: U tỵ thân vọng chấp” (*Sách Hội Sớ nói: Vọng chấp đối với thân mình*), sự chấp trước này là giả, không phải là thật. 計 “Kế”, kế là kế hoạch, chính là suy nghĩ; 愛 “ái” là điều quý vị thích; 憎 “tăng” là điều quý vị ghét. Tùy thuận phiền não của quý vị, trái với phiền não của quý vị, phiền não của quý vị là gì? Tham sân si, đây gọi là 貪計 “tham kế”. Tham kế là gì? Là tâm bất thiện, ý niệm bất thiện, tham không biết chán. 是所謂我執也 “Thị sở vi ngã chấp dã” (*Đây gọi là ngã chấp*), điều này đáng sợ, điều này là gốc của luân hồi. Vì sao quý vị không ra khỏi luân hồi? Vì quý vị có gốc này, gốc này ăn sâu bén rễ. 貪執計較，愛護倍至，順則生愛，違則生瞋 “Tham chấp kế giáo, ái hộ bội chí, thuận tắc sanh ái, vi tắc sanh sân” (*Tham chấp tính toán, tham ái chiếm giữ tăng lên cao, thuận [theo mình] thì sanh ái, trái [với mình] thì khởi sân*), ái là tham (tham ái), trái thì sân hận, đạt được rồi thì tham ái, không đạt được thì sân hận, gốc của nó chính là ngu si. Ngu si là gì? Không biết chân tướng sự thật, không biết đời người là giấc mộng. Ủng công đọc Kinh Kim Cang rồi, đều không khởi tác dụng,

đọc được rồi phải khởi tác dụng, tốt, thường xuyên nghĩ đến 凡所有相皆是虛妄 “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng” (những gì có tướng đều là hư vọng), 一切有為法，如夢幻泡影 “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh” (tất cả pháp hữu vi, như mộng ảo bọt bóng). Trong Kinh Bát Nhã nói: 一切法無所有，畢竟空，不可得 “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc” (Tất cả pháp vô sở hữu, rốt ráo không, không đạt được), đã nói thật rõ ràng, rất sáng tỏ. Thật sự hiểu rõ rồi thì Khởi tâm Động niệm của chúng ta trong cuộc sống hằng ngày không giống với người khác. Người tu Tịnh Độ chúng ta biết, khởi tâm động niệm chỉ một câu Phật hiệu, câu Phật hiệu này là vô lượng vô biên công đức, không cách nào tưởng tượng được, không cách nào diễn tả được. Phật hiệu có thể giúp quý vị trong một đời này liễu sanh tử, xuất tam giới, vãng sanh Thế giới Cực Lạc, một đời thành Phật, đạt đến ráo ráo viên mãn. Không có Pháp môn nào có thể sánh bằng, điều này là thật. Pháp môn khác cũng sẽ đạt được, nhưng cần thời gian rất dài, Pháp môn này thì quý vị đạt được rất nhanh chóng. Vì vậy, 種種分別貪著，舉體墮於煩惱 “chủng chủng Phân biệt tham trước, cử thể đọa u phiền não” (vô số Phân biệt tham chấp, toàn bộ rơi vào phiền não), những lời nói này cũng phải thường đề

trong tâm. 《往生論》云：遠離我心貪著自身 “Vãng Sanh Luận vân: Viễn ly ngã tâm tham trước tự thân” (Luận Vãng Sanh nói rằng: Xa lìa tâm mình, tham chấp thân mình), tâm này là Vọng tâm, tâm này là A-lại-da, tham chấp thân mình, không biết được chân tướng của thân mình. Nghĩ đến nhà khoa học hiện nay, nhà khoa học biết rồi, họ có tham chấp thân mình không? Họ vẫn tham chấp, không được thọ dụng. Cho nên của họ là tri thức, không phải trí huệ. Phật pháp không dùng phương pháp khoa học mà chứng được, Ngài dùng Thiên định. Thiên định, trong Thiên định rất sâu, Ngài nhìn thấy chân tướng sự thật, sau khi nhìn thấy, Ngài không còn tham chấp, Ngài được tự tại, Ngài được thanh lương. 遠離無安眾生心 “Viễn ly vô an chúng sanh tâm” (Xa lìa tâm không giúp chúng sanh an ổn), chư Phật Bồ-tát từ bi đến tột cùng, sau khi chính mình thành tựu, nhìn thấy vạn việc vạn vật trong khắp pháp giới hư không giới với ta là một thể. Trong chúng sanh có mê có giác, giác ngộ rồi thì có thành tựu, vẫn còn rất nhiều chúng sanh mê hoặc điên đảo, làm sao đây? Chúng ta phải giúp họ được an ổn, đây là tâm bi, trừ nỗi khổ của tất cả chúng sanh, không thể nào không có [tâm này]. Cho nên xa lìa “tâm không”, hay nói cách khác, chúng ta cần phải có tâm giúp chúng sanh an ổn, đây là từ bi. Bản thân quý vị hiểu rõ rồi, quý vị làm việc này có chướng ngại không? Không có chướng ngại. Vì sao không có chướng ngại? Ta làm

những việc tốt này không chấp tướng thì không có chướng ngại, chấp tướng thì có chướng ngại. Chấp tướng là gì? Tạo ba nghiệp thiện, quả báo tương lai ở cõi trời, trời Dục giới, trời Sắc giới, trời Vô Sắc giới, đến những nơi đó rồi. Làm tất cả việc thiện, trong tâm vốn dĩ không có, giống như không có làm, vậy thì không đọa ba đường thiện. Người niệm Phật như chúng ta tốt, bất luận đoạn ác tu thiện, trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật, con đường của chúng ta nhất định đi đến Thế giới Cực Lạc, sẽ không làm chuyện luân hồi nữa, điều này quan trọng.

Tập 195

Thời gian: Ngày 10 tháng 6 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 496, đếm ngược đến hàng thứ tư, bắt đầu xem từ câu thứ hai, 《往生論》云：遠離我心貪著自身，遠離無安眾生心，遠離供養恭敬自身心 “Vãng Sanh Luận vân: Viễn ly ngã tâm tham trước tự thân, viễn ly vô an chúng sanh tâm, viễn ly cúng dường cung kính tự thân tâm” (Luận Vãng Sanh nói: Xa lìa tâm mình, tham chấp thân mình, xa lìa tâm không giúp chúng sanh an ổn, xa lìa tâm cúng dường cung kính thân mình), bắt đầu xem từ đây.

Hơn một tháng nay, chúng tôi đã tham quan Nhật

Bản, Pháp, Anh. Ở Nhật Bản, giảng kinh nửa tháng, giảng phẩm thứ sáu của Kinh Vô Lượng Thọ, 48 nguyện. Ở Pháp, tham gia hoạt động lễ Phật đản năm nay, do Sri Lanka tổ chức, cũng dành cho chúng tôi mười mấy tiếng đồng hồ, chúng tôi có rất nhiều báo cáo, cũng đều nhận được sự hoan nghênh của thính chúng, rất thành công. Chuyên tham quan nước Anh 8 ngày, cũng rất thành tựu, ý tưởng Viện Hán học của chúng tôi nhận được sự tán đồng của giới học thuật, hơn nữa còn rất có ý muốn hợp tác với chúng tôi, chúng tôi đang trong quá trình đàm phán. Những điều này trong Phật pháp nói, chánh nghiệp của Phật pháp là giảng kinh dạy học, những việc này dường như là không thực hành chánh nghiệp, nhưng có giúp đỡ đối với chánh nghiệp. Chúng tôi hy vọng Phật pháp và văn hóa truyền thống trong tương lai càng làm càng tốt, thật sự giúp xã hội hóa giải xung đột, giúp thế giới xúc tiến sự an định hòa bình. Chỉ có trong xã hội an định hài hòa, văn hóa truyền thống mới có thể phục hưng, giáo dục của Đại thừa mới có thể phát dương quang đại.

Hôm nay chúng ta tiếp tục học đoạn kinh văn này, nguyện thứ 31: 不貪計身願 “**Bất tham kế thân nguyện**” (*Nguyện không tham kế thân*). Kinh văn:

【若起想念。貪計身者。不取正覺。】

“**Nhược khởi tưởng niệm, tham kế thân giả, bất thủ Chánh giác**” (*Nếu khởi ý niệm tham kế thân thì con*

không giữ ngôi Chánh giác).

Tuy kinh văn không dài, nhưng ý nghĩa rất sâu. Học Phật, công phu không đắc lực, nguyên nhân do đâu? Vì không buông xuống thân. Tu Pháp môn Tịnh tông, không buông xuống thân này được không? Chiều hôm qua, chúng ta học tập bài báo cáo của Pháp sư Tụ Liễu, thầy ấy hoàn toàn dùng Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, nói với chúng ta, công phu niệm Phật không đắc lực là do không buông xuống thân, niệm niệm đều nghĩ đến thân này. Thân dĩ nhiên quan trọng, nhưng không thể để lên hàng đầu. Để lên hàng đầu, nó chướng ngại chúng ta vãng sanh, chúng ta tu tịnh nghiệp cả đời, niệm Phật cả đời, tương lai đến đâu? Hai cõi trời và người. Tu được tốt, tích lũy công đức lớn, đến trời Dục giới; bình thường thì lại đến nhân gian. Nhân gian rất cực khổ, cũng chẳng qua là vài chục năm mà thôi, người sống đến một trăm tuổi không nhiều. Đời này của chúng ta chịu khổ nhiều năm như vậy, vẫn còn muốn đời sau đến chịu khổ sao? Việc này là việc lớn, phải tư duy thật nghiêm túc, suy nghĩ thật nghiêm túc. Đức Thế Tôn giới thiệu Thế giới Cực Lạc cho chúng ta, rất ráo vui, có đến được không? Đến được, đặt thân thể vào vị trí thứ hai, đưa niệm Phật lên vị trí đầu tiên, quý vị liền có thể vãng sanh. Cho nên tuyệt đối không thể đưa thân mình lên vị trí thứ nhất trong đời người, [vậy thì] sai rồi.

Mọi người đều biết, Tiểu thừa, các ngài làm thế nào

chúng được Sơ quả? Buông xuống Kiến hoặc rồi, như vậy mới có thể chứng được Sơ quả. Chứng được Sơ quả hướng, cũng tức là Công phu Thành phiền mà Tịnh Độ tông chúng ta nói đến, chắc chắn vãng sanh. Người được Công phu Thành phiền nhất định thấy Phật, A Di Đà Phật sẽ hiện thân cho quý vị thấy, đến chứng minh cho quý vị, đến an ủi quý vị. Cũng tức là nói với quý vị, Thế giới Cực Lạc đã có tên của quý vị rồi, [trong] ao sen bảy báu có một đóa hoa sen của quý vị, trong giảng đường A Di Đà Phật có một chỗ ngồi là của quý vị. Hoa sen đề tên, trong kinh có nói; chỗ ngồi có tên, trong kinh không nhắc đến, trong tượng tượng của tôi khẳng định có tên. Chỗ ngồi của họ, sẽ không ngồi lung tung, có trật tự, có trật tự thì phải có tên. Hiện nay chỗ còn trống đó, chỉ có tên, chúng ta vẫn chưa đến, nếu chúng ta đặt niệm Phật vào vị trí thứ hai, thời gian lâu dần thì tên đó không còn nữa, thật sự đáng tiếc.

Người niệm Phật phải biết việc sanh tử lớn, biết được việc này thì công phu mới đắc lực. Bất luận thế nào, cũng phải đặt thân thể vào vị trí thứ hai, Phật hiệu không thể gián đoạn. Trong miệng gián đoạn, trong tâm không gián đoạn, một câu nối tiếp một câu, trong tâm không gián đoạn. Hòa thượng Hải Hiền làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta, trong Vĩnh Tư Tập đã nói đến bốn vị, mẹ của ngài Hải Hiền, Sư đệ của ngài là Pháp sư Hải Khánh, còn có một vị Hòa thượng Lão Đức cũng cùng thời đại với

các ngài, các ngài nhờ vào gì mà thành tựu? Một câu Phật hiệu; không có kinh cũng không có chú, từ sáng đến tối, quanh năm suốt tháng chính là một câu Phật hiệu không rời tâm. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có gì cả, cũng tức là điều gì cũng đừng để trong tâm, phải để A Di Đà Phật trong tâm thì chúng ta nhất định thành công. Đây là việc lớn, ngoài ra đều là giả, đây là lời nói của lão Hòa thượng Hải Hiền.

Hôm nay chúng ta xem đoạn này trong Luận Vãng Sanh, viễn ly, xa lìa là buông xuống, buông xuống điều gì? Buông xuống tham, tham chấp thân mình. Rất thích thân thể của mình, vô cùng quý trọng thân thể của mình, chỉ sợ thân thể chịu oan ức, đây là điều đầu tiên cần phải buông xuống. Vừa rồi đã nói, Tu-đà-hoàn buông xuống hết năm loại Kiến hoặc rồi, điều thứ nhất chính là điều này, 身見 “**Thân kiến**”. Điều thứ hai là 邊見 “**Biên kiến**”, Biên kiến chính là đối lập mà ngày này chúng ta nói đến, trái ngược nhau. Ta đối lập với người, ta đối lập với việc, ta đối lập với tất cả vật, tức là có chính mình, có người khác, tâm này gây chướng ngại, chướng ngại chúng ta vãng sanh. Vậy còn không đối lập? Không đối lập thì có được khái niệm rồi, tôi và tất cả chúng sanh đồng thể, một thể, thật sự là một thể. Quý vị xem trong Lục Tổ Đàn Kinh, câu sau cùng của Đại sư Huệ Năng nói với chúng ta: 何期自性，能生萬法 “**Hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp**” (*Nào ngờ Tự Tánh có thể*

sanh ra vạn pháp), vạn pháp này là gì? Là vũ trụ, vũ trụ bao gồm thân thể của ta, nếu quý vị thật sự hiểu rõ câu nói này thì quý vị sẽ khai ngộ. Khấp pháp giới hư không giới có quan hệ gì với ta? Một thể, một thể thì không có đối lập. Tu-đà-hoàn chứng được một thể, vì sao ngài không thành Phật? Hiểu rõ đạo lý của một thể rồi, chưa dung nhập một thể, cho nên gọi là Tiểu thừa. Ai dung nhập? Bồ-tát dung nhập rồi. A-la-hán vẫn chưa dung nhập, A-la-hán và Bích-chi-phật biết, đã xa lìa, buông xuống rồi, nhưng chưa dung nhập, Bồ-tát dung nhập rồi. Điều thứ ba, điều thứ tư là 見取見 “**Kiến thủ kiến**” và 戒取見 “**Giới thủ kiến**”, người Trung Hoa chúng ta kết hợp lại gọi là thành kiến. Người nào đó thành kiến rất sâu, thành kiến này, bây giờ chúng ta lại đổi thành câu nói khác là quan niệm chủ quan, tự cho mình là đúng. Giới thủ kiến là thành kiến trên nhân, nói nhân quả, Kiến thủ kiến là thành kiến trên quả. Vì sao phải buông xuống? Trong Kinh Bát Nhã nói rất hay: 一切法無所有，畢竟空，不可得 “**Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc**” (*Tất cả pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng đạt được*), trong kinh lại nói: 凡所有相皆是虛妄 “**Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng**” (*Những gì có tướng đều là hư vọng*), phải buông xuống hư vọng. A Di Đà Phật là chân thật, quý vị xem lão Hòa thượng Hải Hiền nói hay biết mấy, khuyên mọi người

chăm chỉ niệm Phật, thành Phật là thật, là việc lớn, còn lại đều là giả. Kiến tư Phiền não của chúng ta đều là giả, là giả thì phải buông xuống, đừng chấp trước, vậy thì đúng rồi. Điều sau cùng là 邪見 “Tà kiến”, kiến giải sai lầm, làm thế nào buông xuống điều này? Vậy thì phải đọc kinh Phật, đọc nhiều rồi, đọc lâu rồi, tự nhiên sẽ hiểu rõ, tự nhiên sẽ không để những điều này trong tâm nữa, vậy thì đúng rồi. Đây là đối với chính mình.

Tiếp theo là nói đến giúp đỡ chúng sanh, xa lìa tâm không giúp chúng sanh an ổn. Điều này vô cùng thích hợp để nói về xã hội hiện nay của chúng ta. Trong xã hội hiện nay, tâm người bất an, tồn tại một cách phổ biến “phú nhi bất lạc”, có được rất nhiều của cải, nhưng họ không vui vẻ; “quý nhi bất an”, địa vị rất cao, nhưng họ không có cảm giác an toàn, là hiện tượng phổ biến của xã hội hiện nay. Vì sao họ bất an? Điều rõ ràng nhất, chúng ta nhìn thấy, xã hội động loạn, tỉ lệ phạm tội rất cao. Luân thường, đạo đức, nhân quả, giáo dục Thánh Hiền đều bị vứt bỏ rồi, một thế kỷ trước vẫn còn. Năm đầu Dân Quốc, cho dù trong sự hỗn loạn của chiến tranh, những khái niệm đạo đức xưa này vẫn còn đầy đủ, chúng tôi chính mắt nhìn thấy. Sau thế chiến thứ hai, suy vong rồi, khoa học kỹ thuật phát triển vượt bậc, sự động loạn của xã hội ngày càng dồn dập, đến đâu để tìm được một nơi an toàn? Không tìm được nữa. Người với người tranh giành nhau, họ không nhường nhau, cũng gây ra rất nhiều tai nạn trên

trái đất.

Lần này tôi ở Hội nghị Liên hiệp quốc Paris, chúng tôi là hội nghị quy mô nhỏ, mười mấy, hai mươi vị Đại sứ, chúng tôi họp hội nghị bàn tròn, tổ chức Giáo khoa văn ở một sảnh lớn, bình thường đó là nơi nghỉ ngơi, chúng tôi giao lưu ở nơi đó. Tòa Thánh, có một Linh mục của Công giáo Roma, ông là Đại sứ của Tòa Thánh ở Liên hiệp quốc, ngồi cùng với tôi, ông ngồi bên tay trái của tôi. Ông phát biểu, có một câu nói tôi cảm thấy vô cùng có giá trị, ông nói với mọi người chúng tôi, căn nguyên động loạn của cả trái đất đều do vô tri. Ý này hay! Căn nguyên động loạn do đâu? Do vô tri. Vô tri, trong Phật pháp nói là ngu si, tham sân si. Bởi vì vô tri nên họ mới có tham lam, mới có sân hận, mới có ngạo mạn. Vì vậy, mục đích đức Phật Thích Ca Mâu Ni độ chúng sanh là gì? Không chỉ là đức Phật Thích Ca Mâu Ni, mà tất cả chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh, mục đích đều như nhau, [đó là] khiến cho chúng sanh lìa khổ được vui. Khổ từ đâu có? Từ vô tri mà có. Có trí huệ thì họ sẽ không khổ, vì sao vậy? Họ không làm việc sai trái, không làm việc xấu, bất luận trong hoàn cảnh nào cũng được tâm an lý đắc. Vì vậy, lìa khổ được vui là quả, quả ắt có nhân, nhân chính là mê và ngộ, mê đó là vô tri, giác ngộ là hiểu rõ rồi.

Vì vậy giáo dục của Phật Đà, lý niệm chính là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, phá mê rồi thì họ lìa khổ, khai ngộ rồi thì họ được vui. Dùng phương pháp gì? Dùng

giáo dục. Cho nên cả đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh dạy học 49 năm, không ngày nào gián đoạn, đây là chánh nghiệp của đức Như Lai. Cho nên tôi nói chúng tôi rời khỏi căn phòng thu hình nhỏ này một tháng, chúng tôi không chuyên tâm chánh nghiệp. Nhưng những việc này có mối liên hệ mật thiết với chánh nghiệp, không thể không quan tâm, cũng đều phải chú ý đến. Giao lưu với những vị Đại sứ của Liên hiệp quốc, giới thiệu Phật pháp cho họ, đặc biệt là quan hệ hữu nghị tôn giáo, chúng ta nắm bắt cơ hội này. Tòa Thánh của Thiên Chúa giáo rất đặc thù, đó cũng là một quốc gia, cho nên Linh mục là đại biểu của họ, ông là Đại sứ Liên hiệp quốc, các tôn giáo khác không có. Giáo dục của tôn giáo, chúng ta phải hết sức chú trọng, chúng ta giao lưu nhiều hơn, mục tiêu cuối cùng là hy vọng tôn giáo trên toàn thế giới trở về giáo dục, học tập lẫn nhau, chúng ta nghiêm túc đảm đương việc cứu khổ cứu nạn này. Áp dụng giáo dục của tôn giáo, giáo dục của tôn giáo giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Phật giáo như vậy, những tôn giáo khác cũng như vậy, tốt!

Có người khởi xướng xây dựng một đạo tràng lớn ở nước Anh, chính là nơi tổ chức hoạt động tôn giáo thế giới, tôi nghe xong rất hoan hỷ, nhưng đây không phải là một việc dễ dàng. Tôi đang làm thí nghiệm ở Úc, quy mô rất nhỏ, là một thành phố, thành phố Toowoomba, thành phố này có mười mấy tôn giáo, hiện nay đã đoàn kết với

nhau. Sự đoàn kết này, mất 13 năm, 13 năm kết giao, trở thành bạn bè, đôi bên đều hiểu rõ, đều có trình độ nhận biết nhất định. Nước Anh muốn làm việc này, tốt. Quy mô lớn, toàn thế giới, không có cơ sở, rất khó. Quý vị xem chúng ta ở thành phố nhỏ này, mười mấy tôn giáo, cầm rỗi 13 năm, kết giao bạn bè, hiện nay mọi người đoàn kết với nhau, thật sự có thể đoàn kết, cho nên tôi xây dựng một trung tâm hoạt động, chính là một đạo tràng lớn, giúp mọi người trong mười mấy tôn giáo cùng nhau hoạt động. Ở nước Anh, tôi thật sự cảm thấy bất ngờ, họ có cách nghĩ này, xây dựng đạo tràng lớn như thế. Quy mô đó quá lớn, nhìn lại [đạo tràng] của chúng ta, quá nhỏ rồi. Nhưng chúng tôi chắc chắn sẽ thành công, họ có thể thành công hay không? Vẫn phải xem cách làm sau này thế nào. Có sự khởi xướng này, có ý niệm này, tốt, là việc tốt, đây là trí huệ. Kinh nghiệm của bản thân tôi là làm từ nhỏ dần dần đến lớn. Gốc, ăn sâu bén rễ mới có thể chịu được thử thách, không chịu được thử thách thì rất khó thành công. Nói tóm lại, làm thế nào mới có thể chịu được [thử thách]? Buông xuống, không tham chấp thân thì có thể làm tốt được. Nếu vẫn còn cái tôi, vẫn còn danh vẫn lợi dưỡng của tôi, còn có sự thiệt hơn của tôi trong đó thì rất khó thành tựu. Mọi người đều nghĩ cho chính mình, không nghĩ cho đoàn thể, không nghĩ cho chúng sanh, vậy thì rất khó. Nếu thật sự làm đúng như pháp thì sẽ thành công, vì sao vậy? Vì mỗi một tôn giáo đều có quan

niệm lấy yêu thương làm giá trị cốt lõi. Thượng Đế yêu thương nhân loại, Chúa yêu thương nhân loại, nếu chúng ta đều dùng lòng yêu thương của Thượng Đế, lòng yêu thương của Chúa thì sẽ làm được rất tốt. Nếu chỉ yêu thương chính mình, quý trọng tôn giáo của chính mình, đối lập với người khác thì rất khó làm tốt việc này.

Vì vậy, nhất định phải cắm gốc rễ trên kinh giáo. Kinh điển của mỗi tôn giáo đều tốt, tôi kiến nghị họ, trước tiên thì trong một năm, từ kinh điển của họ trích lục 360 đoạn kinh văn quan trọng nhất, người học tôn giáo cần phải thuộc lòng, hiểu rõ quyển 360 này, vì sao vậy? Mỗi phút mỗi giây quán chiếu khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chính mình có tương ưng với lời dạy trong kinh không, vậy thì sự đại đoàn kết tôn giáo sẽ có thành tựu rất lớn, thật sự mang đến sự an định và hài hòa cho thế giới. Nếu vẫn còn nghĩ cho bản thân, nghĩ cho tôn giáo của mình, vẫn luôn [nghĩ] tôn giáo của tôi là quan trọng nhất, của người khác kém hơn tôi một bậc, như vậy thì không được, thế thì rất khó thành công. Không phải làm không thành công, cách nghĩ là chính xác, nhưng phải cẩn thận, phải cắm rễ. Trước tiên, thật sự, bước thứ nhất là trích lục 360, sau đó thuộc lòng 360, giảng chi tiết 360, giảng cho thấu triệt. Không những học [tôn giáo] của mình, mà còn học [tôn giáo] của người khác thì mâu thuẫn giữa các tôn giáo sẽ được tháo gỡ. Cho nên chúng tôi đưa ra kiến nghị trong tình cảnh này: “Các thần là một

thê, tôn giáo là một nhà”. Nói đơn giản hơn là tám chữ “thần là một thê, giáo là một nhà”, đây là [câu nói] tôi dành tặng cho đoàn thê tôn giáo. Thật sự đạt đến thần là một thê, giáo là một nhà thì vấn đề được giải quyết rồi, trên thế giới này có thể xuất hiện ngàn năm thịnh thế, vĩnh viễn sẽ không có chiến tranh. Vì vậy, phải làm thế nào giúp tâm của chúng sanh an ổn? Hiện nay, tâm của chúng sanh bất an, phải xa lìa tâm không giúp chúng sanh an ổn, chúng ta phải có tâm giúp chúng sanh an ổn.

Tiếp theo, xa lìa tâm cúng dường cung kính thân mình. Đây là xa lìa sự cúng dường cung kính bản thân, bản thân phải khiêm tốn, phải nhường nhịn, giữa người với người mới có thể chung sống lâu dài. Nếu chỉ mong cầu người khác cung kính ta, chỉ mong cầu người khác cúng dường ta, như vậy không thể lâu dài. Mỗi người đều giữ tâm như vậy thì không thể nhường nhau, vậy sẽ trở thành gì? Người phương tây hiện nay nói là cạnh tranh, đấu tranh, nâng lên chính là chiến tranh. Cho nên phải xa lìa sự cúng dường cung kính. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm rất triệt để, cúng dường chỉ có bốn món, hằng ngày ra ngoài khất thực, quý vị đến cúng đức Phật một bát cơm, như vậy thì Ngài tiếp nhận; y áo rách nát, không thể mặc nữa, cúng dường Ngài một bộ y áo, được; ngủ nghỉ, cúng dường Ngài một tấm chăn, buổi tối có thể trải dưới đất, ngoại cụ; khi bị bệnh thì Ngài tiếp nhận cúng dường thuốc thang; ngoài ra thì Ngài đều không tiếp nhận, giới

hạn sự cúng dường rất nghiêm khắc.

Hiện nay thì cúng dường rất nhiều; trước đây, Đệ tử Phật ở Đài Loan cúng dường nhiều; hiện nay, Đệ tử Phật ở Đại Lục cúng dường cũng không ít, vậy phải làm sao? Cúng dường mà không nhận là sai lầm, họ đến trồng phước điền, [mà] quý vị không cho họ trồng phước; nên nhận, nhận xong quý vị phải giúp họ tu phước, điều này rất quan trọng. Đại sư Ấn Quang tiếp nhận cúng dường của Tứ chúng, chỉ làm một việc, in kinh, in sách thiện. Ngài đã tự mở xưởng in ở chùa Báo Quốc – Tô Châu, hiện nay vẫn còn, quý vị đến đó có thể nhìn thấy. Sau khi tôi học Phật xuất gia thì học Pháp sư Ấn Quang, cúng dường của mười phương tôi đều dùng để in kinh, bộ kinh nhỏ rất nhiều, bộ kinh lớn chính là Đại Tạng Kinh, chúng tôi ấn tống hơn tám ngàn bộ Đại Tạng Kinh, mục tiêu của chúng tôi mong muốn đạt được mười ngàn bộ. Ngoài ra, hiện nay, Sri-lanka xây Đại học Phật giáo, tôi dùng tiền cúng dường của tứ chúng giúp họ xây trường học, đây là phước điền chân thật. Ngoài Đại học Phật giáo, Đại học Tôn giáo, còn mở Trường Văn hóa Truyền thống, mục đích là đào tạo nhà Hán học, đây cũng là đối tượng mà tôi cúng dường. Họ đào tạo học viên, tương lai làm gì? Có khả năng đọc được, có khả năng giảng giải Tứ Khố Toàn Thư, Tứ Khố Hội Yếu của Trung Hoa. Nếu họ chọn một môn, hai môn trong đó, thâm nhập một môn thì tương lai đều là nhà Hán học, có thể phục hưng nền Hán

học Trung Hoa. Phải biết, đời nhà Hán và Đường thịnh thế là do văn hóa làm nên, không phải chính trị, không phải vũ lực, không phải kinh tế mâu dịch, cũng không phải là khoa học kỹ thuật, mà do văn hóa tạo nên. Chúng tôi mong rằng Hán Đường thịnh thế có thể tái xuất hiện trên trái đất này, hơn nữa không phải là cục bộ, mà mang tính toàn cầu, vậy thì cần có nhà Hán học, có nhiều nhà Hán học, có thể có vài trăm người, vài ngàn người thì thành công rồi.

Lần này tôi đến nước Anh cũng muốn xem thử những việc này, bởi vì chính phủ Anh ra lệnh cho trường học toàn quốc, từ Mầm non, Tiểu học, Trung học, Đại học đều phải học tiếng Trung, đây là môi trường tốt, tôi phải đến xem thử. Học tiếng Trung tốt, học Cổ văn Trung Hoa thì tốt nhất. Tôi đến đó, chính là hy vọng họ đổi với Cổ văn, Văn học Cổ điển, Triết học của Trung Hoa, phải đặc biệt lưu ý đến những môn này, nhắc nhở họ điều này. Chuyến tham quan lần này rất thành công. Họ hỏi tôi động cơ mở Viện Hán học, mục tiêu, mục đích của việc mở Viện Hán học, tôi nói với họ một cách đơn giản. Đúng lúc tôi ở nhà của Cư sĩ Mã, Hiệu trưởng đến thăm, phòng khách nhà Cư sĩ Mã để một bộ Tứ Khố Toàn Thư, một bộ Hội yếu, tổng cộng hai ngàn quyển bìa cứng. Lúc đó Hiệu trưởng đã nhìn thấy, tôi liền hỏi ông, trường học có bộ sách này không? Ông nói không có, tôi liền tặng cho ông. Bộ sách này không còn là vấn đề nữa, hiện nay in ấn rất nhiều,

tặng cho rất nhiều Thư viện Quốc gia, Thư viện Trường đại học, chúng tôi tin bộ sách này sẽ không thất truyền, yên tâm rồi. Tiến thêm một bước, ai đọc? Nếu như không có người biết đọc, những bộ sách đó chẳng phải là giấy vụn sao? Không có chút ý nghĩa nào. Cho nên nhất định phải đào tạo một nhóm người trẻ, họ có khả năng đọc được, có khả năng giảng giải, giảng cho rõ ràng, giảng cho thấu suốt. Sau đó khuyên bảo họ, trong bộ sách này, họ thích những loại nào, tốt nhất là một loại, hai loại, không thể quá nhiều, dùng thời gian mười năm, hai mươi năm để chuyên nghiên cứu, đến cuối đời họ là một nhà Hán học đứng đầu thế giới. Hán học mới có thể phát dương quang đại, mới có thể hình thành sự thịnh thế trên trái đất giống như đời Hán và Đường, không phải là một khu vực, mà toàn cầu thịnh thế.

Cách nghĩ, cách nhìn của tôi, Hiệu trưởng của những trường Đại học, Giáo sư phụ trách chương trình dạy học đều đồng ý, đều có thể tiếp nhận, mà còn rất mong muốn hợp tác với chúng tôi. Tôi nói hợp tác thì được, tôi mở một lớp chuyên tu, trường học của các ông có thể thêm vào hai chữ “thực nghiệm”, giống như Đại học Cambridge, “Lớp thực nghiệm chuyên tu Hán học của Đại học Cambridge”. Chương trình dạy học là Thuyết Văn Giải Tự, đây là chủ tu; Huấn hỡ, Âm vận, những môn này đều bổ sung vào đó. Tài liệu dạy học chính là Quần Thư Trị Yếu và Quốc Học Trị Yếu, hai bộ Trị Yếu này.

Sau khi học xong, trường học đồng ý cấp giấy chứng nhận học vị, tức là có thể lấy được học vị Tiến sĩ, Tiến sĩ Hán học, Thạc sĩ Hán học, tốt! Vậy thì cả thế giới đều thừa nhận rồi. Đây là thu hoạch của tôi trong chuyến tham quan nước Anh lần này, là việc tốt. Tôi lớn tuổi rồi, không làm nổi nữa, phải nhường cho người trẻ, tôi có thể tiến cử quý vị đi, rất đáng để làm. Có sự nhận biết này, có nhận thức chung này, mọi người cùng nhau phát tâm đại Bồ-đề, hành Bồ-tát đạo, đây thật sự là Bồ-tát đạo. Cho nên bản thân giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, chúng ta bằng lòng giảm mức sống của mình xuống thấp nhất, hằng ngày có thể ăn no, có thể mặc ấm là đủ rồi, cung kính người khác, chính mình khiêm tốn, để thành tựu sự nghiệp này.

Tham chấp, không an, cúng dường cung kính, cần phải xa lìa ba pháp này, vì sao vậy? Chương ngại Bồ-đề. Bồ-đề chính là giác, không giác chính là mê, chính là vô tri, vô tri tạo thành sự hỗn loạn của thế giới hiện nay, tạo thành tai nạn trên trái đất, tâm Bồ-đề có thể cứu vãn, tâm Bồ-đề có thể xoay chuyển. Những điều trong Luận Vãng Sanh nói, chúng ta cần phải biết. 蓋謂貪執自身 “Cái vị tham chấp tự thân” (Bởi vì tham chấp thân mình), chấp là chấp trước, 無安眾生心, 供養恭敬自身心, 此三者皆障菩提心, 故應遠離。本經以發菩提心、一向專念為宗, 若障菩提心, 即不能

往生。是故願曰：若起想念，貪計身者，不取正覺 “vô an chúng sanh tâm, cúng dường cung kính tự thân tâm, thử tam giả giai chướng Bồ-đề tâm, cố ưng viễn ly. Bốn Kinh dĩ phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm vi tông, nhược chướng Bồ-đề tâm, tức bất năng vãng sanh. Thị cố nguyện viết: Nhược khởi tưởng niệm, tham kế thân giả, bất thủ Chánh giác” (tâm không giúp chúng sanh an ổn, tâm cúng dường cung kính thân tâm mình, ba điều này đều chướng ngại tâm Bồ-đề, cho nên cần phải xa lìa. Kinh này dùng phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm làm tông chỉ, nếu chướng ngại tâm Bồ-đề thì không thể vãng sanh. Vì vậy, lời nguyện nói: Nếu khởi ý niệm, tham chấp thì con không giữ ngôi Chánh giác). Kinh văn này là đích thân A Di Đà Phật nói, cho nên nhất định phải xa lìa những điều này. Vừa rồi tôi đã nói, chúng tôi ở London gặp được những bạn lành đó, mọi người đều có thể giống như lời dạy trong bộ kinh này, nguyện vọng của chúng tôi mới được thực tiễn, mới được thực hiện; nếu vẫn còn tham sân si mạn, vẫn còn danh văn lợi dưỡng, vẫn còn cá nhân, có cá nhân thì không thể tùy thuận người khác, sự việc này khó, rất khó. Họ sẽ đến Hong Kong để tìm tôi, chúng tôi vẫn còn thời gian bàn về những vấn đề này nhiều hơn.

Tham sân si mạn nghi, đây là năm độc, chiêu cảm lấy tai nạn trong hoàn cảnh của chúng ta. Tâm tham chiêu cảm nạn nước, sân hận chiêu cảm nạn lửa, núi lửa phun

trào, ngu si chiêu cảm nạn gió, ngạo mạn chiêu cảm động đất, nghi ngờ chiêu cảm núi sập đất lở, những điều này chúng ta cũng thường nghe thấy, núi sập xuống rồi, sạt lở đất, mặt đất bỗng nhiên lún xuống. Quý vị xem, năm điều này cảm ứng với môi trường sống. Chúng ta không tham, không sân, không si, không ngạo mạn, không nghi ngờ thì không có năm loại tai nạn này, sẽ không xảy ra ở khu vực này. Đây chính là lý do mà đức Phật giúp chúng ta lìa khổ được vui, chúng ta hiểu được liền tin tưởng, không nghi ngờ nữa.

Chúng ta xem phần tiếp theo, chương thứ 16, chương thứ 16 trong 24 chương, nguyện thứ 32 trong 48 nguyện: **那羅延身願 “Na-la-diên thân nguyện”** (*Nguyện Na-la-diên thân*). Mời xem kinh văn:

【我作佛時。生我國者。善根無量。皆得金剛那羅延身。堅固之力。】 “Ngã tác Phật thời, sanh ngã quốc giả, thiện căn vô lượng, giai đắc kim cang Na-la-diên thân, kiên cố chi lực” (*Khi con thành Phật, người sanh đến cõi nước con, thiện căn vô lượng, đều được thân kim cang Na-la-diên, sức lực kiên cố*).

Kinh văn trong chương này có ba nguyện, trong chương này có ba nguyện, đây là nguyện thứ nhất: **生我國者，善根無量** “Sanh ngã quốc giả, thiện căn vô

lượng” (Người sanh đến cõi nước con, thiện căn vô lượng), đây là nói tổng quát, phần sau sẽ nói cụ thể, triển khai như sau. **善根者，身口意三業之善，固（堅固）不可拔，謂之根** “Thiện căn giả, thân khẩu ý tam nghiệp chi thiện, cố (kiên cố) bất khả bạt, vị chi căn” (Thiện căn là ba nghiệp thiện của thân khẩu ý, cố (tức kiên cố) không thể nhổ bỏ, gọi là căn), bén rễ rồi. Ba nghiệp thiện của thân khẩu ý, Thập Thiện Nghiệp Đạo nói rất rõ ràng. Thân [có] ba nghiệp thiện: không sát sanh, không trộm cướp, không dâm dục, đây là ba nghiệp thiện của thân. Khẩu có bốn nghiệp thiện: không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ác khẩu, không ỷ ngữ. Vọng ngữ là gạt người, lưỡng thiệt là gây chuyện thị phi, ác khẩu là nói chuyện thô lỗ rất khó nghe, ỷ ngữ là lời ngon tiếng ngọt, nói rất dễ nghe, mục đích là đang gạt người. Khẩu không có bốn lỗi lầm này thì khẩu thiện, cũng tức là ngôn ngữ thiện. Ý có ba nghiệp thiện: không tham, không sân, không si. Trái lại, tham sân si gọi là ba độc phiền não, gốc của tham là tình chấp, gốc của sân hận là ngạo mạn, gốc của ngu si là nghi ngờ. Nghi ngờ thì si rồi, không nghi ngờ là thiện căn. Nghi ngờ là một trong năm độc. Đây là điều chúng ta cần phải tu học, đây là khóa trình cơ bản của Phật pháp. Tiếp theo, Đại sư La Thập nói: **謂堅固善心深不可動，乃名根也** “Vị kiên cố thiện tâm thâm bất khả động, nãi danh căn dã” (Vị tâm thiện kiên cố, sâu chắc không thể dao động, nên gọi

là căn). Đây là mười nghiệp thiện, mười nghiệp thiện có căn, vô cùng kiên cố, sẽ không dao động, bất luận trong hoàn cảnh nào, họ đều có thể thọ trì, không bị dao động, đây gọi là tâm thiện kiên cố, sâu chắc không thể dao động. 又以善能生妙果，生餘之善，故名為根 “Hựu dĩ thiện năng sanh diệu quả, sanh dư chi thiện, cố danh vi căn” (Lại vì thiện có thể sanh ra quả tốt, sanh ra những thiện khác, nên gọi là căn). Ba thiện căn này cũng rất vững chắc, có thể sanh ra tất cả thiện, có thể sanh ra vạn thiện, giống như thực vật vậy, nó có rễ, cho nên nó có thể sinh trưởng, có thể phát triển, có thể kết trái. Lại vì thiện có thể sanh ra quả tốt, sanh ra những thiện khác, đây đều là nói đến hai chữ thiện căn. Thiện căn thật sự là vô lượng, vô lượng thiện căn không rời ba nghiệp thân khẩu ý. Người học Phật nhất định phải hành thiện, không thể làm ác. Trái ngược với Thập thiện là Thập ác, Thập ác chắc chắn là [đọa] địa ngục. Thập thiện nhất định sanh lên cõi trời, chúng ta không cầu phước trời, chúng ta cầu sanh Thế giới Cực Lạc.

Tiếp theo, 皆得金剛那羅延身，堅固之力 “giai đắc kim cang Na-la-diên thân, kiên cố chi lực” (đều được thân kim cang Na-la-diên, sức lực kiên cố) là nguyện thứ 32: 那羅延身願 “Na-la-diên thân nguyện” (Nguyện thân Na-la-diên), Pháp sư Cảnh Hưng nói: 身得堅固願 “Thân đắc kiên cố nguyện” (Nguyện

thân được kiên cố). Kim cang, tiếng Phạn là *bạt-chiéc-la*, dịch sang nghĩa tiếng Trung gọi là kim cang. Trong Tam Tạng Pháp Số nói: **金中最剛，故云金剛** “**Kim trung tối cang, cố vân kim cang**” (*Vật cứng nhất trong kim loại, nên gọi là kim cang*). Cũng tức là trong các kim loại, người Trung Hoa chúng ta gọi là năm chất kim loại, năm loại vàng bạc đồng sắc thiếc này, vật cứng chắc nhất trong năm loại này, gọi đó là kim cang. Trong quyển 41 của Đại Tạng Pháp Số lại có giải thích: **梵語跋折羅，華言金剛。此寶出於金中，色如紫英，百煉不銷，至堅至利，可以切玉，世所希有，故名為寶** “**Phạn ngữ *bạt-chiéc-la*, Hoa ngôn kim cang. Thứ bảo xuất ư kim trung, sắc như tử anh, bách luyện bất tiêu, chí kiên chí lợi, khả dĩ thiết ngọc, thể sở hi hữu, cố danh vi bảo**” (*Tiếng Phạn là *bạt-chiéc-la*, Trung Hoa gọi là kim cang. Vật báu này thuộc kim loại, màu sắc như hoa tím, nung nhiều lần không tan chảy, cứng nhất bền nhất, có thể cắt đứt ngọc, hiếm có trên đời, nên gọi là vật báu*). Tiếp theo có dấu ngoặc, chính là kim cương mà hiện nay chúng ta nói, thường gọi là đá kim cương, độ cứng lớn nhất. Nó hiếm có, cho nên gọi đó là vật báu. **又金剛者，金剛杵之簡名** “**Hựu kim cang giả, kim cang xử chi giản danh**” (*Kim cang cũng là tên gọi tắt của chày kim cang*). Trong quyển thứ nhất của Đại Nhật Kinh

Sớ nói: 伐折羅即是金剛杵 “Phạt-chiết-la tức thị kim cang xử” (*Phạt-chiết-la chính là chày kim cang*). 原為印度之兵器。密宗以之表堅利之智 “Nguyên vi Ấn Độ chi binh khí. Mật tông dĩ chi biểu kiên lợi chi trí” (*Vốn là binh khí của Ấn Độ. Mật tông dùng vật này tượng trưng cho trí kiên cố nhạy bén*). Trước tiên phải làm sáng tỏ, hiểu rõ danh từ, là một trong những loại vũ khí của Ấn Độ thời xưa, gọi là chày kim cang. Mật tông dùng nó để tượng trưng cho trí huệ, trí huệ kiên cố mãnh lợi. Trong Đại Nhật Kinh Sớ cũng có cách nói này: 伐折羅，如來金剛智印 “Phạt-chiết-la, Như Lai kim cang trí ấn” (*Phạt-chiết-la là trí ấn kim cang của Như Lai*). Dùng vật này để ví dụ cho trí huệ cứu cánh viên mãn của đức Phật. Trong Nghi Quỹ Tụng Niệm Kinh Nhân Vương cũng có nói: 手持金剛杵者，表起正智，猶如金剛 “Thủ trì kim cang xử giả, biểu khởi chánh trí, do như kim cang” (*Tay cầm chày kim cang, biểu thị khởi chánh trí, giống như kim cang*). Trong nhà Phật, chất liệu của chày kim cang có rất nhiều loại, có loại làm bằng vàng, có loại làm bằng bạc, có loại làm bằng đồng, có loại làm bằng sắt, có loại làm bằng đá, có loại làm bằng thủy tinh, nước chúng ta không có gỗ khur đà la, đó cũng là chất gỗ rất cứng chắc, độ cứng của nó rất lớn; 無量種之不同 “vô lượng chủng chi bất đồng” (*vô số loại*

khác nhau), trong Phật giáo phần lớn đều dùng để biểu pháp, đại biểu trí huệ. Tiếp theo nói: 帝釋之杵 “Đế Thích chi xử” (*Chày của Đế Thích*), Đế Thích chính là Ngọc Hoàng Đại Đế mà người Trung Hoa nói, trong nhà Phật gọi là trời Đế Thích, là chủ trời Đạo Lợi, vua trời của trời Đạo Lợi. Ngài có chày, có vũ khí này, 金剛所成 “kim cang sở thành” (*do kim cang làm nên*). 又執持金剛杵之力士，稱為執金剛 “Hựu chấp trì kim cang xử chi lực sĩ, xưng vi Chấp Kim Cang” (*Lại nữa, lực sĩ cầm chày kim cang này gọi là Chấp Kim Cang*), chúng ta gọi tắt là Kim Cang. 金剛者，即侍從力士，手持金剛杵，因以得名 “Kim Cang giả, tức thị tùng lực sĩ, thủ trì kim cang xử, nhân dĩ đắc danh” (*Kim Cang là lực sĩ theo hầu, tay cầm chày kim cang, do đây mà đặt tên*), tay họ cầm vũ khí, là từ đây mà đặt tên, chúng ta gọi là thần Hộ pháp.

那羅延 “Na-la-diên”, đây đều là tiếng Phạn, phiên dịch thành 勝力 “thắng lực”, thắng là thù thắng, lực là có lực, thân thể khỏe mạnh cường tráng. Na-la-diên, 譯為勝力，或堅牢。有四義 “dịch vi thắng lực, hoặc kiên lao. Hữu tứ nghĩa” (*dịch là thắng lực hoặc kiên lao. Có bốn nghĩa*), nghĩa thứ nhất, 梵天王之異名 “Phạm thiên vương chi dị danh” (*tên gọi khác của vua*

trời *Phạm thiên*). Nghĩa thứ hai, Đại sư Cưu Ma La Thập nói: 天力士 “**Thiên lực sĩ**” (*Lực sĩ trên trời*), cũng là thần Hộ pháp của cõi trời, 名那羅延。端正猛健也 “**đanh Na-la-diên, đoan chánh mãnh kiện dã**” (*gọi là Na-la-diên, nghĩa là đoan chánh dũng mãnh*). Quý vị xem, sự hình dung của bốn chữ này, đoan chánh, tướng mạo rất đẹp; mãnh kiện, thân thể vô cùng khỏe mạnh, có lực. Nghĩa thứ ba, trong Đại Nhật Kinh Sớ nói: 毘紐天有眾多別名，即是那羅延天別名也，是佛化身 “**Tì Nữu thiên hữu chúng đa biệt danh, tức thị Na-la-diên thiên biệt danh dã, thị Phật hóa thân**” (*Trời Tì Nữu có rất nhiều tên khác nhau, tức là tên khác của trời Na-la-diên, là Hóa thân của đức Phật*). Đây là cõi trời cao nhất trong trời Sắc giới, đức Phật hóa thân ở đó để độ hóa người trời Sắc giới. Trong Bí Tạng Ký lại nói: 那羅延天，三面，青黃色。右手持輪，乘迦樓羅鳥 “**Na-la-diên thiên, tam diện, thanh hoàng sắc. Hữu thủ trì luân, thừa ca-lâu-la điểu**” (*Trời Na-la-diên [có] ba mặt, màu xanh vàng. Tay phải cầm bánh xe, cưỡi chim ca-lâu-la*). Cưỡi chim tượng trưng đi trên không, họ bay trên hư không, đây cũng là một vị Thần Kim Cang. Nghĩa thứ tư, trong Niết Bàn Kinh Sớ nói: 那羅延，此翻金剛 “**Na-la-diên, thử phiên Kim Cang**” (*Na-la-diên, nước ta dịch là Kim Cang*), là một trong 19 vị thần cầm

kim cang. Trong Kinh Niết Bàn nói có 19 vị thần Kim Cang, đây là thần Kim Cang. Trong Kinh Duy Ma Cật cũng nói 那羅延菩薩 “Na-la-diên Bồ-tát”.

古注經家多謂眾生身心相依，身有苦樂，心必憂喜。心有憂喜，身有損益 “Cổ chú kinh gia đa vị chúng sanh thân tâm tương y, thân hữu khổ lạc, tâm tất ưu hỷ. Tâm hữu ưu hỷ, thân hữu tổn ích” (Nhà chú giải thời xưa đa số nói là thân tâm chúng sanh nương tựa lẫn nhau, thân có khổ vui thì tâm nhất định có buồn vui, tâm có buồn vui thì thân có tổn hại lợi ích). Lúc hoan hỷ, có ích đối với sức khỏe; khi lo nghĩ, có tổn hại đến sức khỏe. 法救云：如來身力無邊，猶如心力 “Pháp Cứu vân: Như Lai thân lực vô biên, do như tâm lực” (Ngài Pháp Cứu nói: Thân lực của Như Lai vô biên, giống như tâm lực), hai câu nói này quan trọng. Thân lực vô biên, giống như tâm lực, tâm là Khởi tâm Động niệm, Khởi tâm Động niệm thật sự rộng lớn không có giới hạn, năng lực của thân ngang bằng với lực của tâm, cũng như vậy, rất nhiều người không biết điều này. Trong Kinh Mật Tích Lực Sĩ nói: 如來之身成鈎鎖體，猶如金剛鏗然堅強不可破壞 “Như Lai chi thân thành câu tỏa thể, do như kim cang khanh nhiên kiên cường bất khả phá hoại” (Thân của Như Lai thành thể câu tỏa, giống như kim cang kiên cố cứng chắc không thể phá hoại).

Thân của đức Phật, sự vững chắc khỏe mạnh của thân thể là điều chúng ta không cách nào tưởng tượng được, cũng không cách nào hình dung được.

Tiếp theo nói, 願國中眾生三業莊嚴，體固如金剛，力強如那羅延，同具殊勝身業 “nguyên quốc trung chúng sanh tam nghiệp trang nghiêm, thể cố như kim cang, lực cường như Na-la-diên, đồng cụ thù thắng thân nghiệp” (*nguyên chúng sanh trong cõi nước, ba nghiệp đều trang nghiêm, thân vững mạnh như kim cang, lực mạnh như Na-la-diên, cùng đầy đủ thân nghiệp thù thắng*). Những câu nói này quan trọng, vì sao vậy? Vì quý vị thật sự ghi nhớ, thật sự hiểu rõ rồi thì quý vị sẽ muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Ở nơi này của chúng ta, thân thể quá yếu ớt, gió thổi mưa rơi, quý vị sẽ cảm cúm, sẽ cảm lạnh, chút trở ngại nhỏ thì thân thể đã không chịu được. Đến Thế giới Cực Lạc thì không còn những điều này nữa, thân thể khỏe mạnh cường tráng giống như Lực sĩ Kim Cang vậy, mỗi người vãng sanh đều như vậy. Ở Thế giới Cực Lạc không nghe nói có người bị bệnh, người ở Thế giới Cực Lạc không có ai sự nghiệp không thành công. Thọ mạng dài, vô lượng thọ, thể chất khác với chúng ta, chúng ta là nhục thể, là vật chất, người ở Thế giới Cực Lạc không phải nhục thể.

Thân thể này của chúng ta, thế giới sinh sống, tất cả vật chất, những gì ngày nay chúng ta thọ dụng, toàn là

Tướng phần của A-lại-da. A-lại-da là pháp sanh diệt, là giả, không phải là thật. Trong Kinh Kim Cang nói rất rõ ràng, tất cả pháp hữu vi, hữu vi là có sanh có diệt, chúng ta quan sát tỉ mỉ thế gian này, pháp nào không phải là pháp sanh diệt? Không tìm được. Ý niệm không phải là vật chất, tuy đó không phải là vật chất, nhưng đó là pháp sanh diệt, niệm trước diệt niệm sau sanh, niệm trước và niệm sau không phải là một niệm. Ngày nay có rất nhiều nhà khoa học đang nghiên cứu vấn đề này, chúng tôi tin khoa học đang phát triển không ngừng, sau 20, 30 năm nữa thì có thể vạch trần bí mật của vũ trụ. Tam tế tướng của A-lại-da, tướng thứ nhất là Cảnh giới tướng, bị vạch trần rồi, Cảnh giới tướng chính là hiện tượng vật chất. Hiện nay, tướng thứ hai là Chuyển tướng, Chuyển tướng chính là ý niệm, rốt cuộc ý niệm là gì, không ai có thể nói rõ. Nhưng trong kinh Phật có, ý niệm từ đâu có? Từ Nghiệp tướng mà có. Nghiệp tướng từ đâu có? Từ một niệm không giác. Cảnh giới tướng bị vạch trần rồi, tiếp theo là Chuyển tướng. Cảnh giới từ đâu mà có? Từ ý niệm sanh ra, cho nên tất cả pháp từ tâm tướng sanh, lục đạo luân hồi từ tâm tướng sanh, mười pháp giới từ tâm tướng sanh. Lục đạo luân hồi, không chỉ Thế giới Ta Bà của chúng ta [có], mà rất nhiều thế giới trong cõi nước của mười phương chư Phật đều có.

Đại sư Huệ Năng khai ngộ rồi, Minh tâm Kiến tánh. Tánh là thật, Pháp Tánh; Pháp tướng là giả, Pháp Tánh là

thật. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, thân thể mà chúng ta được là thân Pháp Tánh, không phải Pháp tướng. Thân kim cang bất hoại được miêu tả trong kinh là thân Pháp Tánh, không phải Pháp tướng. Pháp tướng, thời gian dài hơn nữa, nó cũng sẽ hoại, cũng có lúc mất đi, nó không phải vô lượng thọ, nó có hạn lượng. Thật sự làm sáng tỏ, hiểu rõ ràng những điều này, lựa chọn của chúng ta mới chính xác, chúng ta chọn lựa điều thật, không chọn lựa điều giả. Điều thật thì phải đề khởi, phải nắm bắt, điều giả thì phải buông xuống, không thể để trong tâm, vậy thì đúng rồi. Vì vậy, A Di Đà Phật phát nguyện, “trong cõi nước” chính là Thế giới Cực Lạc, người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc [được] ba nghiệp trang nghiêm. Ba nghiệp là thân khẩu ý, hoàn toàn là Thập thiện nghiệp đạo, ở Thế giới Cực Lạc không tìm được Thập ác, tên gọi Thập ác còn không có, đương nhiên không có những việc Thập ác này. Thân thể vững chắc cường tráng giống như kim cang vậy, sức mạnh giống như Na-la-diên, đều đầy đủ thân nghiệp thù thắng, sẽ không bị bệnh, không có sanh lão bệnh tử. Thế gian này của chúng ta có tam khổ bát khổ, ở Thế giới Cực Lạc hoàn toàn không có, đó là đạo tràng tốt để tu hành, đảm bảo quý vị một đời thành Phật, vì sao không đi? Vì sao phải lưu luyến Thế giới Ta Bà này, sống đời sống cực khổ như thế? Nhân gian còn đỡ hơn chút, ba đường ác khổ hơn, địa ngục thì không cần phải nói nữa.

Đoạn tiếp theo là Niệm lão dựa vào Mật tông để nói, 今依密教，執金剛、金剛手、金剛薩埵等，乃一名之異譯 “kim y Mật tông, Cháp Kim Cang, Kim Cang Thủ, Kim Cang Tát-đỏa đẳg, nãi nhất danh chi dị dịch” (nay dựa vào Mật tông: Cháp Kim Cang, Kim Cang Thủ, Kim Cang Tát-đỏa, v.v... đều là cách dịch khác của một danh từ). Phiên dịch khác nhau, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Trong quyển thượng của Nghi Quỹ Tụng Niệm Kinh Nhân Vương nói: 此金剛手，即普賢菩薩也。手持金剛杵者，表起正智，猶如金剛，能斷我法微細障故 “Thủ Kim Cang Thủ, tức Phổ Hiền Bồ-tát dã. Thủ trì kim cang xử giả, biểu khởi chánh trí, do như kim cang, năng đoạn ngã pháp vi tế chướng cố” (Vị Kim Cang Thủ này chính là Bồ-tát Phổ Hiền. Tay cầm chày kim cang đại biểu cho khởi chánh trí, giống như kim cang, nên có thể đoạn chướng ngại vi tế của ngã và pháp). Có thể phá được cả chướng ngại cực kỳ vi tế, cho nên mới có thể thành Phật. Hay nói cách khác, những phiền não thô trọng của chúng ta ngày nay, vi tế thì chính mình không biết, chỉ cần dừng lại, buông xuống những phiền não thô trọng này, đề khởi câu Phật hiệu này, không thể để Phật hiệu gián đoạn, chúng ta niệm đến Công phu Thành phiên. Người thông thường thật sự niệm Phật, buông xuống vạn duyên, Công phu Thành phiên là khoảng ba năm thì thành công rồi.

Niệm đến Công phu Thành phiền, A Di Đà Phật sẽ đến hiện thân, bằng với thọ ký mà trong kinh Phật nói, Ngài đến nói với quý vị, thọ mạng của quý vị còn bao lâu, đến khi quý vị mạng chung thì đức Phật đến tiếp dẫn quý vị, vậy thì quý vị yên tâm, quý vị có mối liên hệ với Thế giới Cực Lạc rồi. Nếu dũng mãnh tinh tấn, đó cũng chẳng qua là trong 3 năm đến 5 năm thì có thể niệm đến Sự nhất tâm Bất loạn. Sự nhất tâm Bất loạn, sanh Phương Tiện Hữu Dư độ; Công phu Thành phiền, sanh Phạm Thánh Đồng Cư độ. Cùng là Công phu Thành phiền, trên thực tế thì trên công phu vẫn có sự khác biệt. Cho nên có chín phẩm, Đồng Cư độ có chín phẩm, Phương Tiện độ cũng có chín phẩm, Thật Báo độ cũng có chín phẩm.

Chúng ta cầu sanh, không cần phải cầu phẩm vị cao thấp, tâm sẽ được định, như Đại sư Ngẫu Ích đã nói. Có người hỏi ngài: Ngài vãng sanh, mong được vãng sanh phẩm vị nào? Đại sư Ngẫu Ích nói với người đó: Tôi mong được Hạ phẩm Hạ sanh thì tôi mãn nguyện rồi. Đây là lời thật, là lời thành thật, vì sao vậy? Hạ phẩm Hạ sanh cũng làm A-duy-việt-trí Bồ-tát, Thượng phẩm Thượng sanh cũng là A-duy-việt-trí Bồ-tát. Nói cách khác, tuy Thế giới Cực Lạc có phẩm vị cao thấp không như nhau, nhưng trên sự là bình đẳng. Trên lý có khác biệt, trên sự là bình đẳng, điều này quá đặc thù, trong mười phương thế giới không có. Trên sự thì hoàn toàn bình đẳng, đây là do oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật tạo thành,

mười phương thế giới không có, 84 ngàn Pháp môn cũng không có, chỉ môn này [có]. Gặp được thì nhất định phải nắm bắt, không nắm bắt thì quá đáng tiếc! Biết bao nhiêu vị Bồ-tát muốn nghe pháp này nhưng không có duyên, vì sao vậy? Vì nghe được pháp này, tức là bộ Kinh này, trong một đời nhất định thành Phật. Nói trở lại, vẫn phải nhờ vào trí huệ, vì sao? Vì có trí huệ thì quý vị mới có thể nắm chắc được, quý vị mới không bị dao động; có trí huệ thì quý vị mới chịu buông xuống, không thể buông xuống hoàn toàn Kiến hoặc, nhưng tối thiểu cũng có thể buông được một nửa.

Chú Giải của Niệm lão, chúng ta đọc tiếp phần sau, 又《聖無動尊大威怒王秘密陀羅尼經》云：此金剛手是法身大士，是故名普賢 “hựu Thánh Vô Động Tôn Đại Uy Nộ Vương Bí Mật Đà La Ni Kinh vân: Thủ Kim Cang Thủ thị Pháp thân Đại sĩ, thị cố danh Phổ Hiền” (Thêm nữa, Kinh Thánh Vô Động Đại Uy Nộ Vương Bí Mật Đà La Ni nói rằng: Vị Kim Cang Thủ này là Pháp thân Đại sĩ, nên gọi là Phổ Hiền). Kim Cang Thủ Bồ-tát là Pháp thân Bồ-tát, Pháp thân chính là người Minh tâm Kiến tánh, Đại triệt Đại ngộ, không phải Tiểu thừa, không phải Quyền giáo. Quyền giáo chưa kiến Tánh là Bồ-tát, chưa kiến Tánh; kiến Tánh chính là Pháp thân Bồ-tát, ngài vãng sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm độ, nhất định viên mãn thành Phật trong một đời. Ngoài ra, giống như Đại sư Ngẫu Ích nói, vãng sanh Hạ hạ phẩm

ở Đồng Cư độ như thế nào? Nói trên sự, họ bình đẳng với Pháp thân Bồ-tát, đây gọi là pháp khó tin. Vãng sanh Thế giới Cực Lạc, vì sao địa vị cao như vậy, đạt đến đỉnh cao nhất? Quý vị chưa học Tiểu học, Trung học, quý vị làm sao có thể học lớp Tiên sĩ? Thế giới Cực Lạc giống như vậy, hoàn toàn là oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Chúng ta có thể tin được không? Tin được. Căn cứ vào đâu? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: **一切眾生本來是佛** “**Nhất thiết chúng sanh bản lai thị Phật**” (*Tất cả chúng sanh vốn là Phật*), chúng ta căn cứ vào câu này. Chúng ta rất bất hạnh, ở lục đạo này bị mê hoặc rồi, hiện nay được Phật pháp dẫn dắt, biết rằng có một con đường có thể giúp chúng ta trở về Tự Tánh, đây chính là Pháp môn tín nguyện trì danh này. Nắm bắt thật tốt thì đời này chúng ta được thành tựu, đời này liền trở về Tự Tánh, trở về Tự Tánh chính là viên mãn thành Phật. Sau đó, bất luận là dùng thân phận gì, thiên biến vạn hóa, ứng hóa đến thế gian để giáo hóa tất cả chúng sanh, không có chướng ngại. Chướng ngại đều ở duyên, có duyên thì có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, không có chướng ngại; không có duyên thì họ không tin, họ nghe không hiểu, họ cũng không làm được, đây là không có duyên.

Chúng ta xem tiếp, **即從如來得持金剛杵。其金剛杵五智所成，故名金剛手** “**tức từ Như Lai đắc trì kim cang xử. Kỳ kim cang xử ngũ trí sở thành,**

cổ danh Kim Cang Thủ” (tức là được cầm chày kim cang đi theo Như Lai. Chày kim cang ấy do Ngũ trí hợp thành, nên gọi là Kim Cang Thủ). Phần sau có giảng giải chi tiết về Ngũ trí. 今願文曰金剛那羅延身，若據顯跡 “Kim nguyện văn viết kim cang Na-la-diên thân, nhược cứ hiển tích” (Nguyện văn này nói thân kim cang Na-la-diên, nếu căn cứ vào hiển tích), hiển là rõ ràng, chúng ta có thể nhìn thấy, có thể sờ được, 視為天上力士，那羅延神，大力堅固之身 “thị vi thiên thượng Lực sĩ, Na-la-diên Thần, đại lực kiên cố chi thân” (thì xem là Lực sĩ trên trời, Thần Na-la-diên, thân kiên cố mạnh khỏe). Như chúng ta bước vào tự viện, đạo tràng, ở cổng lớn (cửa chùa) quý vị nhìn thấy bốn vị Đại Kim Cang, ở giữa là Bồ-tát Di Lặc. Bốn vị Đại Kim Cang đều là thân mặc áo giáp, trên tay đều cầm binh khí, hiện ra thân tướng quân, uy mãnh có lực, làm thần Hộ pháp. Căn cứ vào hiển tích rõ ràng, 則如過去諸解 “tác như quá khứ chư giải” (giống như những bộ chú giải trước đây), những vị Pháp sư thời xưa chú giải bộ Kinh này, cách nói thông thường đều nói là Lực sĩ trên trời, Thần Na-la-diên, thân vững chắc mạnh khỏe. 今據密義 “Kim cứ Mật nghĩa” (Nay căn cứ vào Mật nghĩa), căn cứ vào ý nghĩa của Mật tông, 金剛與那羅延，均是執金剛，簡稱金剛 “Kim Cang dữ Na-la-diên,

quân thị chấp kim cang, giản xưng Kim Cang” (*Kim Cang và Na-la-diên đều cầm kim cang, gọi tắt là Kim Cang*), Na-la-diên và Kim Cang là cùng một ý nghĩa. 論其密本 “Luận kỳ Mật bản” (*Luận về căn bản của Mật*), nêu từ căn bản của Mật giáo mà nói, đó chính là Kim Cang Tát-đỏa, Kim Cang Tát-đỏa chính là Bồ-tát Phổ Hiền, Pháp thân Đại sĩ. 又密教尊金剛為示現威猛相之佛 “Hựu Mật giáo tôn Kim Cang vi thị hiện uy mãnh tướng chi Phật” (*Thêm nữa, Mật giáo tôn Kim Cang là đức Phật thị hiện tướng dũng mãnh*), gọi Kim Cang là Phật. 是以金剛那羅延身應解為等同如來之金剛身或金剛體 “Thị dĩ kim cang Na-la-diên thân ưng giải vi đẳng đồng Như Lai chi kim cang thân hoặc kim cang thể” (*Vì vậy, thân kim cang Na-la-diên nên được hiểu là tương đồng với thân kim cang hoặc thể kim cang của Như Lai*), đây là dùng ý nghĩa gốc của Mật giáo để giải thích, đây cũng là pháp vô cùng khó tin, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì tương đồng với A Di Đà Phật, với tất cả chư Phật, là một thể, bình đẳng, hoàn toàn giống với thân thể của Như Lai. 金剛身，指金剛不壞之身，謂佛身也 “Kim cang thân, chỉ kim cang bất hoại chi thân, vị Phật thân dã” (*Thân kim cang chỉ thân kim cang bất hoại, gọi là thân Phật*). Trong Kinh Niết Bàn nói: 如來身者，是常住身，不可壞身，

金剛之身 “Nhu Lai thân giả, thị thường trụ thân, bất khả hoại thân, kim cang chi thân” (*Thân của Như Lai là thân thường trụ, thân bất khả hoại, thân kim cang*). Lại nói: **諸佛世尊，精勤修習，獲金剛身 “Chư Phật Thế Tôn, tinh cần tu tập, hoạch kim cang thân”** (*Chư Phật Thế Tôn, chuyên cần tu tập, được thân kim cang*), đây là trong Kinh Niết Bàn nói.

Hiện nay chúng ta vì thân thể này, đặc biệt là trung niên, cao niên, 50 tuổi trở lên là trung niên, 60 tuổi trở lên là cao niên, đều chú trọng việc bảo vệ sức khỏe của thân thể, tránh khỏi bệnh khổ, ít bệnh thì ít phiền não. Sự việc này, bất luận là trong nước hay ngoài nước, bất kể là tôn giáo nào, cho dù là chủng tộc nào cũng đều chú trọng, chú trọng toàn diện. Lần này tôi xuất ngoại thời gian không dài, những người tôi tiếp xúc được, đặc biệt là người già, tóc và râu đều bạc trắng, họ chạy đến hỏi tôi, thầy làm thế nào giữ gìn được thân thể tốt như vậy? Quý vị xem, họ chú trọng thân thể này biết mấy. Tôi nói lời thật lòng với họ, nhưng họ không tin. Nói lời thật lòng là gì? Mặc kệ nó, thành thật niệm Phật, đây là nói lời thật. Họ nghe không hiểu điều này, họ cũng không thích nghe điều này. Tôi chỉ bảo họ ăn chay, quý vị xem tôi ăn chay 64 năm rồi, ăn chay khỏe mạnh. Không có ham mê, không có vướng bận, buông xuống tất cả những điều tham sân si mạn này, nhất tâm niệm Phật, họ không biết điều này. Tôi nói với họ tâm thanh tịnh, họ hiểu, giữ gìn

tâm địa thanh tịnh, đừng để bị ô nhiễm, đừng để dao động. Ô nhiễm, không hay không biết mà tăng trưởng tâm tham; dao động cũng không hay không biết mà sanh khởi sân giận, oán hận, điều này có tổn hại rất lớn đối với thân thể.

Đoạn cuối cùng này, trong Kinh Nhân Vương Tân Dịch nói: **世尊導師金剛體，心行寂滅轉法輪** “**Thế Tôn đạo sư kim cương thể, tâm hành tịch diệt chuyển pháp luân**” (*Đạo sư Thế Tôn thể kim cương, tâm hành tịch diệt chuyển pháp luân*). Câu phía sau hay, tâm là Khởi tâm Động niệm, hành là Phân biệt Chấp trước. Khởi tâm động niệm, Phân biệt Chấp trước đều tịch diệt, là gì vậy? Không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, gọi là tâm hành tịch diệt. Chuyển pháp luân là tùy loài mà hóa thân [đề] giáo hóa chúng sanh, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đây là Phật sự, việc làm của Phật. Việc làm của Phật, không vì chính mình, đều là vì chúng sanh. Vì chúng sanh chính là vì bản thân, vì sao vậy? Chúng sanh và Phật là một thể. Đại sư Huệ Năng nói rất hay: **何期自性，能生萬法** “**Hà kỳ Tự tánh, năng sanh vạn pháp**” (*Nào ngờ Tự tánh có thể sanh ra vạn pháp*), thân này của chúng ta là ở trong vạn pháp, không nằm ngoài vạn pháp, chúng ta là một trong vạn pháp mà Đại sư Huệ Năng đã nói, chúng ta và vạn pháp đều là do Tự tánh biến hiện ra,

Tự Tánh năng sanh năng hiện, vạn pháp (cả vũ trụ) là sở sanh sở hiện, sở sanh sở hiện thật sự là một thể. Chỉ có một thể, chúng ta đối với bộ Kinh này mới có thể hoàn toàn tiếp nhận, không nghi ngờ nữa, nếu không phải là một thể thì sẽ nghi ngờ. Cảnh giới trong Kinh nói đến, cảnh giới trên quả địa Như Lai, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đạt được. Đạt được điều đó, là Thế giới Cực Lạc mà A Di Đà Phật đang ở, hoàn toàn là do Pháp Tánh biến hiện, cũng tức là Đại sư Huệ Năng đã nói trong Đàn Kinh: 何期自性，能生萬法 “Hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp” (*Nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp*), Thế giới Cực Lạc ở trong vạn pháp, không nằm ngoài vạn pháp. Vì sao nơi đó tốt như vậy? Đó hoàn toàn là do nguyện lực của A Di Đà Phật. Chúng ta không có nguyện lực này, nguyện lực của chúng ta rất nhỏ, chỉ lo cho mình, lo cho gia đình mình, nhiều nhất thì có thể lo đến hoàn cảnh sinh sống nhỏ của mình, thôn này, trấn này, người nghĩ đến một đô thị, một huyện thành thì rất ít rất ít, không ai nghĩ đến, tâm lượng chỉ lớn chừng ấy. A Di Đà Phật hoàn toàn dùng tánh đức để hiển hiện Thế giới Cực Lạc, đây là thật, còn lại là giả. Thật Báo độ của chư Phật là thật, so sánh với Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc là thật ở trong thật, tánh đức viên mãn hiện tiền. Chúng ta nương nhờ quang minh của A Di Đà Phật, đến Thế giới Cực Lạc, tánh đức của Tự Tánh chúng ta sẽ hiển bày ra một cách tự nhiên, Thế giới Cực Lạc là do Tự

Tánh Di Đà biến hiện ra, Tự Tánh của chính mình biến hiện ra, là một không phải hai. Do đó, chúng ta có thể đoạn nghi sanh tín, có thể tin mỗi một chữ, mỗi một câu trong bộ kinh này là lời chân thật, tuyệt đối không có một chữ nào là vọng ngôn. Hội tập rất hay, mỗi câu mỗi chữ đều là chữ trong bản dịch gốc, không thay đổi một chữ nào. Trong Bản Hội Tập này, quý vị không thể tìm ra khuyết điểm, Hạ lão đã dùng mười năm công phu để hoàn thành.

Tiếp theo, Lương Bôn Sớ, sớ là chú giải, Chú Giải Kinh Nhân Vương của Pháp sư Lương Bôn. Ngài nói: **金剛體者，堅固具足。體者身也。佛身堅固，猶如金剛** “Kim cang thể giả, kiên cố cụ túc. Thể giả thân dã. Phật thân kiên cố, do như kim cang” (*Thể kim cang kiên cố đầy đủ. Thể là thân. Thân Phật kiên cố giống như kim cang*). **若據密意 “Nhược cứ Mật ý”** (*Nếu căn cứ vào Mật ý*), Mật là giải thích của Mật tông, **則往生者，亦如世尊得金剛不壞之體。故皆壽命無量，身具金剛堅固之力** “tắc vãng sanh giả, diệc như Thế Tôn đắc kim cang bất hoại chi thân. Cố giai thọ mạng vô lượng, thân cụ kim cang kiên cố chi lực” (*thì người vãng sanh cũng được thân thể kim cang bất hoại giống như Thế Tôn. Nên đều có thọ mạng vô lượng, thân đầy đủ sức kiên cố của kim cang*). Nói cách khác,

mật ý của Mật tông, mỗi người vãng sanh, sanh đến Thế giới Cực Lạc đều làm A-duy-việt-trí Bồ-tát. A-duy-việt-trí dịch là bất thoái chuyển, ba sự bất thoái: Vị bất thoái, hạnh bất thoái, niệm bất thoái, mãi đến khi thành Phật. Khi đến Thế giới Cực Lạc, thân thể có được hoàn toàn tương đồng với thân thể của đức Phật, thân Pháp Tánh, thân kim cang bất hoại.

Chúng ta mong muốn bản thân có một thân thể tốt đẹp, khỏe mạnh trường thọ, lão Hòa thượng Hải Hiền là tấm gương, bốn vị đều là tấm gương tốt của chúng ta. Quý vị xem ngài Hải Hiền, quý vị xem mẹ của ngài, mẹ của ngài 86 tuổi vãng sanh, biết trước ngày giờ, tự tại vãng sanh, nói đi liền đi; Sư đệ của ngài là Hải Khánh; còn có Hòa thượng Lão Đức. Bốn vị này, các ngài khác với chúng ta, khác nhau ở chỗ nào? Trong tâm các ngài chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có ý niệm nào khác. Ngày nay chúng ta niệm Phật, trong tâm có A Di Đà Phật, vẫn còn [suy nghĩ] giữ gìn thân thể này, cả đồng ý niệm theo sau, cho nên các ngài có thể thấy Phật, chúng ta không thấy Phật, nguyên nhân ở chỗ này, không thể không biết. Chúng ta có thể giống như các ngài vậy, buông hết tất cả những điều giả, hư ảo, điều thật thì để vị A Di Đà Phật này trong tâm, dọn dẹp sạch sẽ những điều khác, chúng ta học được năng lực của các ngài rồi.

Tập 196

Thời gian: Ngày 12 tháng 6 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 499, đếm ngược đến hàng thứ ba, H6, nguyện thứ 33: 光明慧辯願 “**Quang minh huệ biện nguyện**” (*Nguyện quang minh huệ biện*). Mời xem kinh văn:

【身頂皆有光明照耀。成就一切智慧。獲得無邊辯才。】 “**Thân đỉnh giai hữu quang minh chiếu diệu, thành tựu nhất thiết trí huệ, hoạch đắc vô biên biện tài**” (*Thân và đỉnh đầu đều có quang minh chiếu rọi, thành tựu tất cả trí huệ, đạt được vô biên biện tài*).

Đoạn này là kinh văn. Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão: 身頂皆有光明照耀，成就一切智慧，獲得無邊辯才 “**Thân đỉnh giai hữu quang minh chiếu diệu, thành tựu nhất thiết trí huệ, hoạch đắc vô biên biện tài**” (*Thân và đỉnh đầu đều có quang minh chiếu rọi, thành tựu tất cả trí huệ, đạt được vô biên biện tài*), 為第三十三光明慧辯願 “**vi đệ tam thập tam quang minh trí huệ biện nguyện**” (*là nguyện thứ 33: Nguyện quang minh huệ biện*). 彼佛 “**Bỉ Phật**” (*Vị Phật ấy*) là A Di Đà Phật, 壽命無量。國中天人壽命亦皆無量 “**thọ mạng vô lượng, quốc trung thiên nhân thọ**

mạng diệt giai vô lượng” (*thọ mạng vô lượng, trời người trong cõi nước thọ mạng cũng đều vô lượng*). Câu này rất quan trọng. Ngài nói là trời người, đó là chỉ Phạm Thánh Đồng Cư độ, chúng sanh ở Đồng Cư độ thọ mạng vô lượng, giống như A Di Đà Phật vậy, ngoài ra có thể nghĩ mà biết được. Mỗi câu mỗi chữ kinh văn đều là lời chân thật của đức Phật, không vọng ngữ, cũng không nói quá, chúng ta cần phải dùng tâm thanh tịnh, tin sâu không nghi. Nơi ấy đáng để chúng ta đi, chúng ta nên đi. Thọ mạng ở thế gian này quá ngắn ngủi, bất luận là làm việc gì, cũng rất không dễ gì đạt đến viên mãn, có rất nhiều điều cần phải học, nhưng không có thời gian dài như thế, đây đều là những điều mà thế gian hiện nay của chúng ta thiếu hụt. Thế giới Cực Lạc không có, Thế giới Cực Lạc là hoàn cảnh thật sự lý tưởng của chúng ta.

Hơn nữa, tu Pháp môn Tịnh tông chẳng hề khó, so sánh với 84 ngàn Pháp môn thì Pháp môn này đơn giản nhất, dễ dàng nhất, chân tín thiết nguyện, thành thật niệm Phật thì có thể vãng sanh, [có] nhiều tấm gương. Thời xưa, chúng ta thấy được trong Thánh Hiền Lục, Truyện Vãng Sanh. Hiện nay, những điều mà cả đời chúng ta thấy được, nghe được rất nhiều. Gần nhất, tháng giêng năm 2013 (năm ngoái) lão Hòa thượng Hải Hiền vãng sanh, làm chứng cho chúng ta. Vị lão Hòa thượng ấy là do A Di Đà Phật ủy nhiệm, cử ngài đến làm tấm gương cho chúng ta, gọi là biểu pháp, 112 tuổi, khi còn tại thế, tư duy nhanh

nhảy, giống như người trẻ vậy, thể lực không suy yếu, không kém hơn người trẻ, 112 tuổi còn leo cây, chúng ta thấy được trong đĩa phim. Già, không có già khô, không bị bệnh. Khi ra đi, nói đi liền đi, không có bệnh khô. Nỗi khổ sanh lão bệnh tử, ngài chỉ có sanh khô, sanh khô đã quên từ lâu rồi, lão bệnh tử [khô] thì không có, đây là điều chúng tôi vô cùng ngưỡng mộ. Ngài nói với chúng ta, ngài có thể làm được, mỗi người chúng ta đều có thể làm được, không hiếm lạ chút nào, vấn đề chính là chúng ta chịu làm hay không. Chịu làm thì ai cũng thành tựu.

Tiếp theo Chú Giải nói: **又彼佛光明無量，是故彼國人民，身頂皆有光明照耀** “Hựu bỉ Phật quang minh vô lượng, thị cố bỉ quốc nhân dân, thân đảnh giai hữu quang minh chiếu diệu” (*Vị Phật ấy lại có quang minh vô lượng, cho nên nhân dân cõi nước ấy, thân và đỉnh đầu đều có quang minh chiếu rọi*). Trong câu nói này cũng nói đến nhân dân cõi nước ấy, không phải Thanh văn, không phải Bồ-tát, hoàn toàn chỉ Phạm Thánh Đồng Cư độ, Trung hạ phẩm vãng sanh. Đức Phật vô lượng thọ, người sanh đến đó ai cũng vô lượng thọ; quang minh của đức Phật vô lượng, nhân dân, thân có quang minh, đỉnh đầu có quang minh. Tiếp theo tổng kết [bằng] câu nói này: **蓋主伴一如也** “Cái chủ bạn nhất như dã” (*Nên chủ và bạn như nhau*), chủ là Phật, bạn là nhân dân trong cõi nước, bao gồm tất cả Hiền Thánh,

Phàm Thánh Đồng Cư độ là nhân dân, Phương Tiện Hữu Du độ là Hiền nhân, Thật Báo Trang Nghiêm độ là Thánh nhân. Hai chữ “nhất như” này hiếm có, nhất như là bình đẳng. Bình đẳng với ai? Bình đẳng với Phương Tiện độ, bình đẳng với Thật Báo độ. Phương Tiện độ là A-la-hán, Thật Báo độ là Pháp thân Bồ-tát, địa vị cao. Chúng ta đọc được trong Kinh Hoa Nghiêm, 41 vị Pháp thân Đại sĩ ở Báo độ, Thật Báo Trang Nghiêm độ, những vị này giống với A Di Đà Phật, những gì đức Phật có thì mọi người đều có, không có người nào có thiếu sót.

Tiếp theo giải thích cho chúng ta, 又光明者，自瑩謂之光，照物謂之明 “hựu quang minh giả, tự oánh vị chi quang, chiếu vật vị chi minh” (*thêm nữa, quang minh: tự trong suốt gọi là quang, chiếu vật gọi là minh*). Quang minh, bản thân thì phóng quang, tác dụng của quang có thể chiếu soi hoàn cảnh bên ngoài, từ khởi dụng của nó, gọi đó là minh, quang là nói về tự thể của nó. 有二用。一者破闇 “Hữu nhị dụng. Nhất giả phá ám” (*Có hai tác dụng: thứ nhất là phá ám*), đây chính là phá mê khai ngộ, ám là mê hoặc, họ không mê hoặc, 二者現法 “nhị giả hiện pháp” (*thứ hai là hiện pháp*), tác dụng này đặc biệt lớn, có thể hiện ra vạn pháp. Câu nói cuối cùng của Đại sư Huệ Năng sau khi khai ngộ: 何期自性，能生萬法 “Hà kỳ Tự Tính, năng sanh vạn pháp” (*Nào ngờ Tự Tính có thể sanh ra vạn pháp*),

không ngờ Tự Tánh có thể hiện ra vũ trụ, có thể hiện ra vạn vật. Nói cách khác, tất cả vạn pháp của cả vũ trụ có quan hệ gì với ta? Một thể, [từ] một Tự Tánh biến hiện ra. Tự Tánh của ai? Tự Tánh của chính mình. Chúng ta và chư Phật Bồ-tát cùng một Tự Tánh; chúng ta và ngọc quý, địa ngục cũng cùng một Tự Tánh. Vạn pháp do Tự Tánh biến hiện ra là cả vũ trụ, mười pháp giới y chánh trang nghiêm, một thể, chỉ có trong kinh Đại thừa nói rõ ràng, nói tường tận, nói thấu triệt. Người học Đại thừa giáo như chúng ta, không phải không biết việc này, quý vị đã đọc kinh, có thể quý vị cũng đã giảng kinh, vấn đề phát sinh từ đâu? Quý vị không dung nhập, quý vị vẫn xem thân này là chính mình, đối lập với tất cả pháp, sai rồi.

Học Phật như thế nào? Quý vị xem những gì trong kinh giáo nói, vào cửa Phật, không vào được cửa Phật. Vào cửa Phật có điều kiện, đó chính là phải buông xuống năm loại Kiến hoặc thì quý vị vào cửa rồi. Năm điều này là chướng ngại quý vị vào cửa, chỉ cần quý vị có thì quý vị chắc chắn không vào được. Thật sự vào cửa mới là học trò của Phật, chưa vào cửa, chúng ta gọi là học sinh dự bị, họ không phải chính thức, họ chuẩn bị bước vào, vẫn chưa bước vào, chưa trừ bỏ chướng ngại. Chướng ngại thứ nhất là Thân kiến, chấp trước thân là ta, cách nghĩ này, cách nhìn này là sai lầm. Thân không phải ta, kiến cũng không phải ta, là gì? Giống như quần áo vậy, là sở

hữu của ta, không phải là ta, là quần áo của ta, dơ rồi thì thay bộ khác. Tất cả chúng sanh trong lục đạo, không biết thân không phải là ta, không biết sự việc này. Nếu biết sự việc này, thân không phải ta thì sanh tử tự tại rồi, không còn đau khổ như thế. Đau khổ của sanh tử từ đâu mà có? Chấp trước có cái tôi, tôi sắp chết rồi, vậy thì thật bi ai.

Hòa thượng Hải Hiền biết thân không phải là ta, cho nên ra đi rất tự tại, nói đi liền đi, một chút chướng ngại cũng không có. Ngài đến Thế giới Cực Lạc để đổi thân vô lượng thọ, thân đó có phải là ngài không? Vẫn chưa phải. Chân thật là ta, ta là gì? Ta là Tự Tánh. Đối với vạn pháp gọi là Pháp Tánh, đối với chúng sanh hữu tình gọi là Tự Tánh, Pháp Tánh và Tự Tánh là một tánh, hai danh xưng, [cùng] một sự việc, phải biết điều này, phải thật sự làm sáng tỏ. Cho nên vì chính mình là vì cái giả này, sai rồi, vậy thì tạo lục đạo luân hồi. Chúng ta phải chuyển ngược lại, ta không vì thân giả này, ta phải vì Pháp thân. Pháp thân ở đâu? Tất cả pháp với ta là một thể, tất cả pháp gọi là Pháp thân. Có sự nhận thức này, tâm Bồ-đề tự nhiên phát ra, không phát thì cũng lưu lộ ra, tâm Bồ-đề lưu lộ ra rồi.

Trong tâm Bồ-đề có đại từ đại bi, cũng tức là lòng yêu thương mà người thế gian nói, từ bi thì nói được chi tiết, nói được viên mãn, yêu thương thì rất mơ hồ, người thông thường nảy sinh hiểu lầm, cho nên đức Phật không nói yêu thương, [mà] nói từ bi. Từ là tâm ban vui, ta phải

giúp chúng sanh được vui; bi là lia khổ, giúp chúng sanh lia khổ được vui. Giúp người khác thì bắt đầu giúp từ đâu? Phật pháp thường nói, buổi sáng chúng ta tu thời khóa, thời khóa sáng, thời khóa tối đều hồi hướng cho oán thân nhiều kiếp của chúng ta. Quý vị xem, oán được xếp ở trước thân, đây là chỗ vĩ đại của đức Phật, chăm lo cho ai trước? Chăm lo cho oán trước, sau đó mới chăm lo cho thân. Vì sao vậy? Vì oán khổ hơn thân, càng là người khổ nạn, chư Phật Bồ-tát càng chăm lo cho họ trước, họ được xếp ở [vị trí] đầu tiên, chúng ta phải biết. Cho nên chư Phật Bồ-tát, A-la-hán, nói đến dưới cùng là Tu-đà-hoàn, Sơ tín vị Bồ-tát, các ngài đều đã làm được điều này rồi, các ngài biết rất rõ thứ tự ưu tiên, tuy các ngài không tích cực như Bồ-tát, nhưng các ngài làm không sai.

Cho nên điều đầu tiên khi học Phật, phải buông xuống Thân kiến, đây là thật, không phải là giả. Nhà khoa học nói với chúng ta, tất cả hiện tượng vật chất đều là ảo tượng sanh ra trong tần suất cao của ý niệm, mà trên thực tế thì không có thứ vật chất này. Họ phân tích vật chất đến sau cùng, không thấy vật chất nữa, không còn vật chất nữa, nhìn thấy gì? Hiện tượng sóng dao động của ý niệm, mới hiểu được vật chất là từ trong hiện tượng sóng dao động sanh ra. Quý vị xem, trong kinh, đức Phật đã nói từ lâu rồi: 一切法從心想生 “**Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh**” (*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*), vũ trụ này từ đâu mà có? Là do ý niệm của chúng ta sanh

ra, chúng ta có ý niệm thì có vũ trụ; [nếu] chúng ta không có ý niệm thì vũ trụ này không còn nữa, là giả, không phải là thật. Là thật thì thế nào? Không còn ý niệm mà vũ trụ này [vẫn] tồn tại, đó là thật. Cho nên khi ý niệm của chúng ta không còn nữa, hoàn toàn buông xuống rồi, Thật Báo độ hiện tiền rồi. Có ý niệm, ý niệm có nhiễm có tịnh, ý niệm của chúng ta ô nhiễm, tham sân si mạn, thất tình ngũ dục, đây là ô nhiễm, ô nhiễm nghiêm trọng, tạo thành sự động loạn bất an trên trái đất hiện nay, tạo thành tai nạn trên trái đất, tai biến của hoàn cảnh vật chất.

Làm thế nào khôi phục lại xã hội an định? Làm thế nào giúp trái đất hóa giải tai nạn? Có phương pháp, những gì nhà khoa học nhìn thấy hoàn toàn tương đồng với những điều đức Phật nói trong kinh, đó chính là không khởi tâm không động niệm, chính là tu hành. Tu gì? Mắt thấy sắc trần không khởi tâm không động niệm, đây chính là Phật, [là] sự tu hành viên mãn. Vì sao không khởi tâm không động niệm? Bởi vì đó là ảo tướng. Trong Kinh Bát Nhã nói: 一切法，畢竟空，無所有，不可得 “Nhất thiết pháp, tất cánh không, vô sở hữu, bất khả đắc” (Tất cả pháp, rốt ráo không, vô sở hữu, chẳng đạt được), lại nói với chúng ta: 一切有為法，如夢幻泡影，如露亦如電，應作如是觀 “Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán” (Tất cả pháp hữu vi, như mộng

ảo bọt bóng, như sương cũng như chớp, nên quán sát như vậy), tất cả chư Phật đối với vạn vật đều có cách nhìn như vậy. Pháp hữu vi chính là có sanh có diệt, đây là pháp hữu vi; pháp vô vi đối lại với pháp hữu vi, vô vi không có sanh diệt, không sanh không diệt là pháp vô vi. Không sanh không diệt là thật, có sanh có diệt là giả.

Thế giới Cực Lạc có bốn độ, ba độ trước có sanh có diệt, độ sau cùng là Thường Tịch Quang Tịnh độ không sanh không diệt. Thường Tịch Quang không có gì cả, đó là tự thể, tự thể là Thường Tịch Quang, tịch là thanh tịnh, không có ô nhiễm, cũng tức là nó không dao động, không ô nhiễm, không có sanh diệt. Đại sư Huệ Năng nhìn thấy rồi, làm báo cáo cho chúng ta, nói với chúng ta, Thường Tịch Quang là gì? Là thanh tịnh. Năm câu mà ngài đã nói, câu thứ nhất: 何期自性，本自清淨 “Hà kỳ Tự Tánh, bản tự thanh tịnh” (Nào ngờ Tự Tánh vốn tự thanh tịnh), là thanh tịnh, không có ô nhiễm. Chúng ta mắt thấy sắc, khởi tâm động niệm, ô nhiễm rồi, không thanh tịnh nữa, phân biệt chấp trước thì càng phiền phức hơn, vậy thì tạo nghiệp rồi. Vốn tự thanh tịnh là Chân Tánh của chúng ta, chúng ta phải trở về Tự Tánh, tức là trở về thanh tịnh. Thấy sắc thì thế nào? Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thanh tịnh bản nhiên xuất hiện rồi. Tu hành là tu trên tướng, đặc biệt là tu trong hoàn cảnh nhân sự, tu gì? Ghi nhớ năm câu này của Đại sư Huệ Năng là được rồi, thật

sự đơn giản. Câu thứ hai: **何期自性，本不生滅** “**Hà kỳ Tự tánh, bản bất sanh diệt**” (*Nào ngờ Tự Tánh vốn không sanh diệt*), nó không sanh không diệt, vì sao vậy? Nó không có tướng, có tướng thì có sanh diệt; không có tướng thì không sanh không diệt, đây là chính mình chân thật. Thứ ba là **本自具足** “**bản tự cụ túc**” (*vốn tự sẵn đủ*), đầy đủ những gì? Vô lượng trí huệ, vô lượng quang minh, vô lượng thọ mạng, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, đầy đủ tất cả. Bên ngoài không có, trong Đại thừa giáo, đức Phật thường nói: Ngoài tâm không có pháp. Câu thứ tư nói **本無動搖** “**bản vô động dao**” (*vốn không dao động*), vốn không dao động chính là Tự Tánh vốn định, chưa từng dao động, chưa từng lay động, Tự Tánh vốn định. Cho nên vì sao phải tu định, đạo lý ở chỗ này, không tu định thì không trở về Tự Tánh được. Định đến cực độ, không dao động nữa, vậy thì tương ứng với Tự Tánh, quý vị thấy được rồi. Tám vạn bốn ngàn Pháp môn, tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau, con đường khác nhau, đều là tu Thiền định. Vì vậy, Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, vì sao vậy? Sau cùng thấy đều kiến Tánh, Minh tâm Kiến tánh.

Vậy tầng lớp trí thức của Phật giáo, chúng ta thuộc thành phần trí thức, tầng lớp trí thức thích đọc sách, thích học rộng nghe nhiều, đức Phật liền dùng phương pháp này để dạy quý vị tu định. Cách tu như thế nào? Đọc sách,

thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia. Việc đọc sách ngàn lần là tu định, không đọc sách thì sẽ suy nghĩ lung tung, mục đích đọc sách là gì? Đuổi vọng niệm đi, đuổi tạp niệm đi, để trong tâm chỉ có kinh văn, không có điều gì khác. Đến sau cùng, buông xuống cả kinh văn, vậy thì kiến Tánh rồi. Vì vậy, mục đích của đọc sách ngàn lần không phải là thuộc lòng, nhất định phải biết điều này. Ngay cả Khổng tử cũng biết **記問之學，不足以為人師也** “kỷ vấn chi học, bất túc dĩ vi nhân sư dã” (việc học [bằng cách] ghi nhớ, không đủ để làm thầy người khác), phải như thế nào? Phải tự mình khai ngộ, ngộ ra mới có thể làm thầy người khác, thuộc lòng thì không thể. Nhưng dùng phương pháp thuộc lòng này, dùng phương pháp này đạt đến Nhất tâm Bất loạn, đạt đến Minh tâm Kiến tánh, không thể không biết điều này, sau đó quý vị mới hiểu được sự xảo diệu của Phật pháp.

Vậy chúng ta đọc sách thế gian có thể khai ngộ không? Có thể, không có gì không thể, sách gì cũng có thể. Chỉ cần quý vị không bị cảnh giới dụ hoặc, quý vị đọc đến mức nào? Đọc đến không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đọc rõ ràng từng chữ, không đọc sai, không đọc sót, đọc đi đọc lại nhiều lần, tu định. Không hiểu đạo lý này thì họ không biết, hiểu được đạo lý này thì thật sự có thọ dụng, nhập định khi mắt thấy sắc trần, nhập định khi tai nghe thanh

trần, nhập định khi mũi ngửi hương trần, nhập định khi lưỡi nếm vị trần, đây gọi là chân tu hành. Đến ngày nào đó, [khi] ăn thức ăn, biết được mùi vị, không biết mùi vị thì ăn vô ích, biết được mùi vị nhưng không để trong tâm, chỉ một câu [Phật hiệu] này là tu hành. Thấy sắc nhưng không để sắc trong tâm, nghe tiếng nhưng không để tiếng trong tâm, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, thấy đều không để trong tâm, tâm này là tâm thanh tịnh. Để trong tâm thì tâm bị ô nhiễm rồi, tâm liền biến thành sanh diệt, không phải là không sanh không diệt, chướng ngại vô lượng trí huệ đức năng của Tự Tánh, để trong tâm thì chướng ngại rồi. Không để trong tâm, Tự Tánh dần dần lưu lộ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo.

Chúng tôi có lý do tin tưởng, học nhiều năm như vậy [nên] hiểu rõ rồi, ở Trung Hoa, Lão tử, Trang tử, Khổng tử, Mạnh tử có kiến Tánh không? Chắc chắn là kiến Tánh. Lại nhìn xa hơn, Phục Hi, Thần Nông, Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn vương, Võ vương, Chu công, những vị đại Thánh này, tôi tin các ngài thấy đều Minh tâm Kiến tánh, trong Phật pháp nói đó đều là đức Phật, Hóa thân của đức Phật. Người Trung Hoa thích Thánh nhân, các ngài liền dùng thân phận Thánh nhân xuất hiện; thích Hiền nhân thì dùng thân phận Hiền nhân xuất hiện. Các triều đại của Trung Hoa có Thánh nhân xuất hiện hay không? Chắc chắn có; có [nhưng] không nói. Quý vị xem,

ngay cả cận đại của chúng ta, lão Hòa thượng Hải Hiền, chúng tôi có thể khẳng định ngài là Thánh nhân, ngài minh Tâm kiến Tánh rồi. Những vị khác đều là Hiền nhân, Hiền nhân là đại ngộ, Thánh nhân là triệt ngộ. A-la-hán là tiểu ngộ, tiểu ngộ cũng rất hữu hiệu, kinh sách Thánh Hiền của Trung Hoa yêu cầu: tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. A-la-hán có thể làm được tu thân, A-la-hán, Bích-chi-phật. Bồ-tát đại ngộ, A-la-hán là tiểu ngộ, Bồ-tát là đại ngộ, đại ngộ là Hiền nhân, trong các triều đại của Trung Hoa có không ít người như vậy. Quý vị xem, trong Tứ Khố Toàn Thư, các vị trước tác những sách này đều là đại ngộ trở lên. Những vị Thánh Hiền triệt ngộ trong đó [là] Phật Bồ-tát ứng hóa ở Trung Hoa.

Vì sao những vị Phật Bồ-tát này, hình như là đặc biệt yêu thương Trung Hoa, xuất hiện ở Trung Hoa nhiều như vậy, nguyên nhân là gì? Nguyên nhân thì chắc chắn có rất nhiều, rất phức tạp, trong Kinh Dịch có hai câu nói rất hay, 物以類聚，人以群分 “vật dĩ loại tụ, nhân dĩ quần phân” (*vật họp theo loài, người phân theo nhóm*). Đây chính là những người sanh đến khu vực Thánh Hiền này của phương đông là một hạng người, nơi này thích, thích thì nhìn thấy ánh sáng, nhìn thấy ánh sáng thì các ngài đến rồi. Thích được Thánh Hiền chỉ dạy, người Trung Hoa của hai ngàn năm trước, nghe thấy Thánh Hiền thì không ai không sanh tâm cung kính, đây chính là trong tâm có Thánh Hiền, ngưỡng mộ Thánh Hiền, tôn

trọng Thánh Hiền, học tập Thánh Hiền, các ngài liền đến đây. Như xã hội của chúng ta, quý vị xem, thích học kinh giáo, chúng tôi giảng kinh thì họ liền đến; không thích thì dù ở bên cạnh, họ cũng không đến, một buổi giảng họ cũng không đến nghe. Chúng tôi dần dần ngộ được từ những hiện tượng này. Chúng tộc nào thì tụ ở đó, nơi đó của họ phóng ánh sáng như thế nào, hiện nay nói là từ trường, tương đồng với từ trường của họ thì họ rất vui vẻ, họ thích; không tương đồng với từ trường của họ thì họ bài xích. Cho nên ánh sáng này, hiện nay chúng ta dùng từ trường, rất tương tự, rất nhiều ánh sáng mà Nhục nhãn chúng ta không nhìn thấy, nhưng có thể cảm nhận được.

Cho nên nó có thể hiện pháp, câu nói sau cùng: **何期自性，能生萬法** “**Hà kỳ Tự tánh, năng sanh vạn pháp**” (*Nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp*), hiện pháp rồi, ý nghĩa của sanh và hiện là tương đồng. Năng hiện là thật, sở hiện là giả, ảo tượng. Chúng ta phải xem trọng Tự Tánh, người xưa nước ta thường nói Bản Tánh, Phật pháp nói Tự Tánh, Bản Tánh vốn thiện. Chữ “thiện” này không phải là thiện trong thiện ác, mà là sự ca ngợi đối với Bản Tánh, không tìm được câu chữ [nào khác], dùng một chữ “thiện” để ca ngợi. Đó không phải là “thiện” trong thiện ác, “thiện” trong thiện ác là tương đối, đó là tuyệt đối, không phải là tương đối. Mỗi người đều có Bản Tánh, mỗi người đều có thể làm Phật; không chỉ loài người, mà tất cả chúng sanh cũng không ngoại lệ,

ngay cả hoa cỏ cây cối, thật sự, cây có thần cây, cỏ có thần cỏ, cỏ non cũng có thần. Nghiệp nhân cơ bản của cõi súc sanh là ngu si, không ngu si thì sẽ không đến cõi súc sanh, ngu si chính là không làm sáng tỏ đúng sai thật giả, mê hoặc rồi mới đến đó. Quý vị đến cõi nào, tâm quý vị có sự ô nhiễm, quý vị thích cảnh giới đó, không biết cảnh giới đó là giả, đây là bị lừa, bị cảnh giới bên ngoài lừa gạt rồi.

Phần tiếp theo nói, quang minh của đức Phật là tướng của trí huệ, xem Vãng Sanh Luận Chú quyển hạ. Chú Giải của Hoàng Niệm lão đều ghi chú lại nguồn gốc, nói rõ đây không phải là tôi nói, mà là kinh điển, do Phật Bồ-tát nói; trong trước tác, do Tổ sư Đại đức nói, đây là khiêm tốn, không bị đổ ky. Kinh là hội tập, Chú Giải cũng là hội tập, trong thời đại này, cách làm này là thật sự trí huệ, thật sự cao minh.

Tiếp theo, quyển hạ của Kinh Siêu Nhật Minh Tam Muội, trong kinh văn nói: 是知大智發外，能照法界，名為光明 “Thị tri đại trí phát ngoại, năng chiếu pháp giới, danh vi quang minh” (Do đó biết được đại trí phát ra ngoài, có thể soi chiếu pháp giới, gọi là quang minh). Đây là giải thích về quang minh, đại trí là trong Tự Tánh vốn có, không phải từ bên ngoài mà có. Chỉ cần người được định, tâm của chúng ta thật sự định thì nó phóng quang, quang minh này chính là trí huệ, nó soi

chiếu bên ngoài rất rõ ràng, rất sáng tỏ, không có chút sai khác nào. Hễ không không chế được tâm thanh tịnh, hiện nay nói là tính khí nóng nảy, tâm nóng nổi sanh phiền não, nó không sanh trí huệ, nó không thấy rõ hoàn cảnh bên ngoài, nó cho thân là ta, đây đều là tâm nóng nổi. Tâm thật sự thanh tịnh biết thân này không phải là ta, thân tâm của họ khỏe mạnh, họ sẽ chăm sóc rất tốt. Vì sao vậy? Vì họ dùng trí huệ, họ không có phiền não. Ngài Hải Hiền làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta, một người không biết chữ, tuy là không biết chữ, nhưng điều gì cũng biết, quý vị lấy bản kinh ra đọc cho ngài nghe, ngài có thể giảng cho quý vị nghe, ngài vừa nghe liền hiểu rõ.

Tiếp theo trích dẫn Kinh Niết Bàn nói: **光明名為智慧** “Quang minh danh vi trí huệ” (*Quang minh gọi là trí huệ*), quang minh và trí huệ là một việc, hai danh từ, một việc. **又大慧禪師曰：只以此光宣妙法，是法即是此光明，不離是光說此法** “Hựu Đại Huệ Thiền sư viết: Chỉ dĩ thử quang tuyên diệu pháp, thị pháp tức thử quang minh, bất ly thị quang thuyết thử pháp” (*Thêm nữa, Thiền sư Đại Huệ nói: Chỉ dùng quang minh này tuyên thuyết diệu pháp, pháp này chính là quang minh này, không là quang minh này mà nói pháp này*). Những câu nói này của Thiền sư Đại Huệ rất hay. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, vì chúng ta mà giảng kinh dạy học 49 năm, 49 năm Ngài nói điều gì?

Chính là trí huệ và quang minh của Tự Tánh, nói ra một cách tự nhiên, không thông qua tư duy. Ngày nay chúng ta nói là suy nghĩ một chút, suy nghĩ thì rơi vào trong Ý thức rồi, không phải trí huệ. Trí huệ làm gì có suy nghĩ, người khác đưa ra câu hỏi, chúng ta giải đáp ngay lập tức rồi, không phải là tôi phải suy nghĩ một chút, không phải vậy. Nghĩ một chút thì không phải trí huệ, là phiền não, phải hiểu đạo lý này.

Chư Phật Như Lai Minh tâm Kiến tánh, Pháp thân Đại sĩ đạt được Minh tâm Kiến tánh rồi, trong Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta, 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ ở Thật Báo độ gọi là Pháp thân Bồ-tát. 41 địa vị này, Vô tử Vô minh Phiền não của các Ngài thấy đều đoạn trừ rồi, đoạn hết thì đương nhiên là bình đẳng, làm gì còn có cấp bậc? Nhưng đức Phật lại nói với chúng ta, các ngài vẫn có 41 cấp bậc, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, đây là từ đâu mà có? Chưa đoạn Tập khí Vô minh. Chúng ta nhìn từ dưới lên trên thì sẽ hiểu rõ. A-la-hán đoạn Kiến tư Phiền não, chưa đoạn Tập khí, ngài trụ ở địa vị A-la-hán, ngài tu gì? Đoạn Tập khí. Đoạn Tập khí của Kiến tư Phiền não rồi, ngài thăng lên một bậc, Bích-chi-phật, không gọi là A-la-hán nữa. Ở cấp bậc Bích-chi-phật này, sự tu của ngài là đoạn Trần sa Phiền não; đoạn Trần sa Phiền não rồi, ngài thăng cấp lên, ngài là Bồ-tát rồi, nhưng vẫn chưa đoạn Tập khí của Trần sa Phiền não. Ở cấp bậc Bồ-tát này, đoạn trừ Tập khí của

Trần sa Phiền não, ngài liền thăng cấp, từ Quyền giáo Bồ-tát thăng cấp đến Thật giáo Bồ-tát. Thật giáo Bồ-tát phá Vô minh thì chứng Pháp thân, tuy chứng được Pháp thân, nhưng chưa đoạn Tập khí của Vô tử Vô minh.

Tập khí của Vô tử Vô minh rất khó đoạn, vì sao vậy? Vì quý vị không nhận biết, quý vị làm sao đoạn được? Cho nên phương pháp duy nhất là để cho thời gian, thời gian dài rồi thì tự nhiên không còn nữa. Cần thời gian bao lâu? Trong kinh Đại thừa đều nói là ba đại a-tăng-kỳ kiếp, vì vậy, ba đại a-tăng-kỳ kiếp là từ đây mà có. Đoạn Tập khí của Vô tử Vô minh, không có phương pháp đoạn, quý vị dùng phương pháp thì quý vị rơi xuống, quý vị làm gì thăng cấp được? Chỉ có mặc kệ nó, thời gian lâu rồi, từ từ tự nhiên không còn nữa. Do đó, trong Thật Báo độ, 41 địa vị Bồ-tát ấy hoàn toàn bình đẳng, chính là Tập khí Vô minh, Tập khí; phiền não không còn nữa, [còn] Tập khí. Tập khí cũng rất ít, không nhìn ra, chúng ta thấy đều như nhau. Thấy các ngài thành Phật có trước có sau, thành Phật rồi, đoạn hết Tập khí Vô minh rồi, vào Thường Tịch Quang, khế nhập Thường Tịch Quang. Vẫn còn một chút Tập khí Vô minh cũng không vào được Thường Tịch Quang, nhất định phải [đoạn] Tập khí Vô minh, đoạn hết 41 phẩm Tập khí, như vậy mới chứng quả vị Diệu giác, Vô thượng Bồ-đề.

Phật pháp, từ [lúc] vào cửa đến sau cùng trở về Tự Tánh, hoàn toàn dựa vào chính mình, dựa vào chính mình

thật khó. A Di Đà Phật từ bi đến tột cùng, bắc cầu cho chúng ta rồi, chúng ta đi qua cầu cầu của Ngài thì nhanh, nhanh chóng, vậy là chúng ta biết ơn Ngài. Ngài đối với chúng sanh khổ nạn trong mười pháp giới có sự công hiến lớn nhất, cho nên chư Phật Như Lai xưng tán Ngài là “quang minh tôn quý nhất, là vua trong chư Phật”, sự xưng tán này không dễ gì có được, thật sự có công hiến lớn nhất. Vì vậy, chư Phật nói pháp, pháp chính là trí huệ, không rời khỏi trí huệ bát-nhã của Tự Tánh mà nói pháp, nói pháp toàn là trí huệ. Chúng ta quan sát tỉ mỉ rồi từ từ mà thể hội, trí huệ nhỏ, trí huệ lớn, trí huệ triệt ngộ thì đời này chúng ta không dễ gì gặp được, nhưng trí huệ nhỏ, trí huệ lớn thì thường gặp được.

彼國天人身頂既有常光，正是智慧成就。以佛力護佑，故智慧殊勝。於佛智、不思議智、不可稱智、大乘廣智、無等無倫最上勝智，悉皆照了 “Bỉ quốc thiên nhân thân đảnh ký hữu thường quang, chính thị trí huệ thành tựu. Dĩ Phật lực hộ hữu, cố trí huệ thù thắng. Ư Phật trí, Bất tư Nghị trí, Bất khả Xưng trí, Đại thừa Quảng trí, Vô đẳng Vô luân Tối thượng Thắng trí, tất giai chiếu liễu” (Người trời cõi nước ấy, thân và đỉnh đầu đều có thường quang, chính là trí huệ thành tựu. Vì Phật lực gia hộ, nên trí huệ thù thắng. Đối với Phật trí, Bất tư Nghị trí, Bất khả Xưng trí, Đại thừa Quảng trí, Vô đẳng Vô

luân Tối thượng thắng trí, thấy đều chiếu rõ). Ở đây nói năm loại trí huệ, phần sau còn nói chi tiết, đây chính là trí huệ mà trong Tự Tánh vốn có. 故云成就一切智慧，並獲得無邊辯才。辯才指善巧演說法義之才 “Cố vân thành tựu nhất thiết trí huệ, tinh hoạch đắc vô biên biện tài. Biện tài chỉ thiện xảo diễn thuyết pháp nghĩa chi tài” (Nên gọi là thành tựu tất cả trí huệ, đồng thời đạt được vô biên biện tài. Biện tài là chỉ tài khéo diễn thuyết nghĩa của pháp). Chúng ta biểu diễn ra ngoài gọi là biện tài, bên trong của biện tài là trí huệ, có trí huệ thì có biện tài, người có biện tài thì không nhất định có trí huệ, đây là sự thật. Chúng ta đọc sách cổ, biết được khi Khổng lão phu tử làm Tư khấu của nước Lỗ đã giết Thiếu Chính Mão, Thiếu Chính Mão chính là [người] có biện tài, không có trí huệ. Cho nên có trí huệ nhất định có biện tài, vậy thì có biện tài cũng là một loại quả báo, tà huệ, ông có trí huệ không chính đáng, ông không có chánh tri chánh kiến, gọi là tà tư tà kiến, chúng ta cũng sẽ gặp những người này trong cuộc sống thường ngày, phải hiểu rõ. Gặp được những người này thì không thể biện luận với họ, nên cung kính mà rời xa họ, tuyệt đối không thể kết oán với người khác. Kết oán với người khác, khiến cho tâm người khác không vui vẻ, đây là sai lầm rất lớn rất lớn, việc này có tổn hại đến tâm từ bi.

Đại từ đại bi trong tâm Bồ-đề là tha thọ dụng, cho nên phải yêu thương bảo vệ chúng sanh. Cho dù là súc

sanh thì cũng yêu thương bảo vệ chúng, cũng yêu thương bảo vệ hoa cỏ cây cối giống như yêu thương bảo vệ mọi người vậy, đây là tâm từ bi của chúng ta thường lưu lộ ra ngoài, trí huệ theo tâm từ bi cũng lưu lộ ra. Hiện nay gọi là từ trường, trường năng lượng, bầu không khí, bước vào bầu không khí này, có cảm giác khác với bên ngoài. Khi tôi còn trẻ đã [cảm nhận] vô cùng rõ ràng, Đại sư Chương Gia, bước vào môi trường nơi ngài sống, quý vị liền cảm thấy khác biệt. Còn có Tiên sinh Phương Đông Mỹ, đó đều là đại ngộ, quý vị ở trong từ trường của ngài, không muốn rời khỏi, luôn muốn ngồi thêm vài phút, nơi đó cho quý vị cảm nhận.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, có tứ vô ngại trí, tứ vô ngại biện, 又諸菩薩說法之智辯，稱為四無礙智、四無礙解或四無礙辯 “hựu chư Bồ-tát thuyết pháp chi trí biện, xung vi tứ vô ngại trí, tứ vô ngại giải hoặc tứ vô ngại biện” (lại nữa, trí biện thuyết pháp của chư Bồ-tát gọi là tứ vô ngại trí, tứ vô ngại giải hoặc tứ vô ngại biện), ý nghĩa đều như nhau, đều nói về một việc. 四無礙者 “Tứ vô ngại giả” (Tứ vô ngại), thứ nhất: 法無礙，名（名相） “Pháp vô ngại, danh (danh tướng)” (Pháp vô ngại, danh (tức là danh tướng)), nghĩa là danh từ, thuật ngữ, các ngài biết, thứ hai là 句 “cú” (câu), cú là một câu nói, có dấu chấm câu, 文 “văn” là

một đoạn, vài câu hợp lại thành một đoạn, có thể giải thích giáo pháp, nên gọi là pháp. Pháp này thông thường là nói Phật pháp, Phật pháp là phiếm chỉ tất cả kinh giáo mà đức Phật đã nói, cũng bao gồm chú sớ của Tổ sư Đại đức. Tiếp theo là giải thích, 詮者，具也，善也，言也。於教法無滯，名為法無礙 “**thuyên giả, cụ dã, thiện dã, ngôn dã. Ư giáo pháp vô trệ, danh vi pháp vô ngại**” (*thuyên: đầy đủ, khéo léo, lời nói. Đối với giáo pháp không có chướng ngại, gọi là pháp vô ngại*), đối với giáo pháp, ngài thông đạt không có chướng ngại, đây gọi là pháp vô ngại. Thứ hai: 義無礙 “**Nghĩa vô ngại**”, “nghĩa” là lý. 知教法所詮之義理 “**Tri giáo pháp sở thuyên chi nghĩa lý**” (*biết nghĩa lý được giải thích trong giáo pháp*), đối với đạo lý hàm nhiếp trong kinh văn thông đạt vô ngại, chính là nghĩa lý vô ngại. Thứ ba là 辭無礙 “**từ vô ngại**”, từ vô ngại cũng thuộc về biện tài. 於各地諸方之言辭通達自在 “**Ư các địa chư phương chi ngôn từ thông đạt tự tại**” (*đối với ngôn từ của các địa phương, thông đạt tự tại*).

Hiện nay trái đất thu nhỏ rồi, nhỏ đến mức khiến người xưa không cách nào tưởng tượng. Trên thế giới, chút việc gì đó xảy ra ở bất lý nơi nào, chúng ta hầu như đều nhận được, thấy được ngay lập tức, đây là điều mà trước đây không dám tưởng tượng. Chúng tôi trong thời

kỳ kháng chiến, truyền tin nhanh nhất là nhờ vào điện báo, điện báo còn phải chuyển chữ thành con số, từ con số lại chuyển sang chữ, rất phiền phức, rất vụng về, làm gì nhanh như bây giờ. Tuy giao thông lúc đó thuận tiện, nhưng rất ít dùng máy bay, máy bay đều dùng để làm công cụ chiến tranh, giao thông thì đa số dùng xe, dùng thuyền. Từ Hong Kong đến London, ngồi thuyền phải mất bao nhiêu ngày? Phải hai đến ba tháng mới đến được, làm gì như hiện nay, chỉ mười mấy tiếng đồng hồ đã đến rồi, không thể tưởng tượng được. Tốc độ kỹ thuật vật chất này quá nhanh rồi, luân lý đạo đức của chúng ta không theo kịp. Không theo kịp là một vấn đề lớn, sự động loạn của xã hội hiện nay, sự hình thành tai biến của trái đất, nguyên nhân nhân chính là điều này. Nhà khoa học, đặt biệt là nhà Cơ học Lượng tử biết, họ phát hiện rồi, cảnh chuyển theo tâm, hoàn toàn tương đồng với những gì đức Phật nói. Hoàn cảnh vật chất đang chuyển theo ý niệm của chúng ta. Ý niệm thiện, không có thứ gì bất thiện; ý niệm bất thiện, không có thứ gì là thiện, quá đáng sợ.

Giáo dục tôn giáo, Tiến sĩ Joseph Toynbee vô cùng xem trọng, cũng phải có điều kiện tiên quyết, nếu các tôn giáo khác nhau kỳ thị lẫn nhau thì vấn đề càng nghiêm trọng. Lần này chúng tôi tham gia hoạt động của Liên hiệp quốc, và ở nước Anh, họ cũng tận lực sắp xếp Trưởng lão của những tôn giáo này gặp gỡ tôi, hình như là 11 tôn giáo. Hiện nay, mọi người đều có chung nhận

thức, đều cảm thấy thế nào? Tôn giáo phải đoàn kết. Tôi kết giao với họ, đề xướng “Thần là một thể, giáo là một nhà”, tức là các vị Thần là một thể, tôn giáo là một nhà, đều có thể tiếp nhận. Tôi đưa ra không ai nói phản đối tôi, không có, hơn nữa còn cảm thấy rất cần thiết. Đây là hiện tượng tốt vô cùng, mọi người dần dần tán thành, chúng tôi phải đi phương hướng này, phải đi con đường này.

Vì vậy, ở nước Anh có một số đồng tu phát tâm muốn xây dựng một đạo tràng lớn, tôi nhìn thấy bức tranh của họ, tranh thiết kế, vậy nếu xây dựng lên, thật sự là đạo tràng lớn hàng đầu trên thế giới, dành cho tất cả tôn giáo tổ chức hoạt động ở đây. Trong đây có phòng làm việc của mỗi tôn giáo, để họ thờ cúng Thần Thánh của tôn giáo mình. Tôi nhìn thấy đại sảnh thiết kế chỗ ngồi đến mười ngàn chỗ, quảng trường lớn như vậy, có giảng đường, có ký túc xá, có nhà ăn, có nơi vui chơi giải trí, quy mô thật lớn, dành cho tất cả tôn giáo cùng nhau học tập. Sau khi tôi xem xong rất khâm phục, tôi nhắc nhở họ, đoàn kết tôn giáo phải có nền tảng. Nếu không có nền tảng, ngoài mặt thì đoàn kết, nhưng bên trong vẫn có phân biệt, đó không phải là thật sự đoàn kết. Nền tảng của sự đoàn kết đó cần phải làm thế nào? Chính là học tập lẫn nhau, tôn giáo trở về giáo dục. Mỗi tôn giáo đều ra giảng kinh, hy vọng mọi người trước tiên biên soạn một quyển sách nhỏ 360 từ kinh điển của chính mình. Bởi vì phân lượng của kinh điển quá lớn, thời gian học tập quá dài, nhu cầu cấp

bách của chúng ta, cho nên nhất định cần tinh hoa kinh điển của quý vị, quý vị soạn quyển Tinh Hoa Lục cho mọi người học tập, cũng cho tất cả nhân dân trên toàn thế giới học tập. Chúng ta hướng đến cả thế giới phát sóng trong đài phát thanh, mỗi ngày các tôn giáo đều giảng kinh, quý vị muốn nghe tôn giáo nào đều có thể bắt sóng được.

Tôn giáo khác nhau, nội dung giảng giải là như nhau, danh hiệu tôn xưng Thần không như nhau, nhưng nội dung không khác biệt. Không có vị Thần nào không nói đến yêu thương, Chúa yêu thương nhân loại, Thượng Đế yêu thương nhân loại, trong kinh điển không nói đến các ngài yêu thương người của quốc gia nào, không có, [mà] nói nhân loại. Cho nên, các giáo sĩ, tín đồ của tôn giáo, phải lấy tấm lòng yêu thương của Thần Thánh mà yêu thương trái đất này, yêu thương chúng sanh, yêu thương tất cả nhân dân, thế giới này mới tốt được, nhân dân mới có hạnh phúc, xã hội hoà bình và ổn định lâu dài. Đoàn kết tôn giáo có thể tạo thành toàn cầu thịnh thế, tôi ước tính sơ lược, tôi nói sẽ không ít hơn một ngàn năm. Tôn giáo thật sự có thể đoàn kết lại, lãnh đạo của những tôn giáo này tạo ra một sự nghiệp Thần Thánh vĩ đại, là việc tốt, đáng để tán dương.

Tôi báo cáo với đại chúng, hiện nay tôi đang làm, làm quy mô rất nhỏ, tôi ở Toowoomba nước Úc, là một thành phố, chúng tôi chỉ mở một trung tâm hoạt động tôn giáo, cách nghĩ đều như nhau, quy mô rất nhỏ. Trung tâm

hoạt động này của chúng ta, dành cho mười mấy tôn giáo ở thành phố nhỏ này cùng nhau học tập, đây là bước khởi đầu. Thật sự làm việc này thành công rồi, có thể tuyên truyền ra toàn thế giới, để mọi người đến tham quan, đến noi theo, hy vọng mỗi quốc gia, mỗi thành phố trong tương lai đều có một đạo tràng như vậy. Đương nhiên tốt nhất là dùng truyền hình vệ tinh, internet, hoạt động hằng ngày, hoạt động mỗi giờ, ở bất kỳ khu vực nào trên toàn thế giới đều có thể đón xem, mọi người đều có thể cùng nhau học tập. Tuy là thế giới loạn, nhưng khôi phục sự an định hài hòa thì không khó. Hạnh phúc cá nhân, an toàn của xã hội, quốc gia giàu mạnh, thế giới hòa bình, mười mấy năm trước, tôi đã nghĩ đến dùng đoàn kết tôn giáo thì có thể đạt được. Mười mấy năm nay, đã hình thành một nhận thức chung, chúng tôi đối với việc này, nghe được lời ca ngợi, không nghe thấy âm thanh phản đối. Nếu muốn sự nghiệp này vững chắc, để sự nghiệp này có thể truyền thừa lâu dài thì giáo dục quan trọng hơn tất cả.

Trong giáo dục, giáo dục của trí huệ chân thật, Phật giáo là Đại triết Đại ngộ, văn hóa truyền thống Trung Hoa, chúng tôi chuyên chỉ Tứ Khố Toàn Thư và Tứ Khố Hội Yếu, trong đây có không ít điều, cũng là Đại triết Đại ngộ, từ trong Tự Tánh lưu lộ ra, thật sự là bảo vật. Cho nên chữ Hán và hai bộ Trị Yếu này, chính là những gì chúng ta cần phải gấp rút học tập. Chữ Hán, Quân Thư Trị Yếu và Quốc Học Trị Yếu, hai bộ sách này, mong rằng

có thể phiên dịch sang tiếng nước ngoài, lưu thông trên toàn thế giới. Thiết lập khóa học này trên truyền hình, internet, thiết lập kênh này, bất luận ở nơi nào, quý vị thầy đều có thể đón xem được. Tôi tin việc này do người Trung Hoa làm thì không chút khó khăn nào. Trung Hoa có Đại học Ngoại Ngữ, để sinh viên Ngoại Ngữ học Quân Thư Trị Yếu, học Quốc Học Trị Yếu, học hai bộ này, sau khi học xong, họ phiên dịch sang tiếng nước ngoài thì có thể lưu truyền, họ có thể giảng giải bộ sách này, chính là thầy của bộ Trị Yếu, hướng đến toàn thế giới.

Cả thế giới dựa vào gì để thống nhất thành một quốc gia? Chính là nhờ vào điều này, văn hóa thống nhất rồi. Đây không phải là chính trị, không phải quân sự, cũng không phải kinh tế mậu dịch, cũng không phải khoa học kỹ thuật, mà là hai bộ sách Quân Thư Trị Yếu và Quốc Học Trị Yếu của Trung Hoa. Chúng tôi đang làm thực nghiệm, hiện nay sách Quân Thư Trị Yếu xuất bản bản dịch tiếng Anh rồi, xuất bản bản dịch tiếng Pháp, bản dịch tiếng Đức rồi, hình như còn có tiếng Tây Ban Nha và tiếng Nhật, hy vọng tương lai có đủ tất cả ngôn ngữ của các dân tộc. Chúng tôi từ chỗ này kiến lập nhận thức chung, mọi người đối người, đối việc đều có cách nhìn cách nghĩ gần giống nhau, sẽ không còn cạnh tranh. Chúng ta tu nhường nhịn, khiêm nhường, nhún nhường, chúng ta đừng cạnh tranh, chúng ta đừng đấu tranh, chúng ta đừng chiến tranh.

Giữa người với người, học văn hóa truyền thống Trung Hoa, học Đại thừa, học điều gì? Nhân lễ nghĩa trí tín, Ngũ giới Thập thiện, Lục hòa Lục độ, Thập nguyện Phổ Hiền, chúng ta học những điều này. Bản thân thật sự làm sáng tỏ, buông xuống Thân kiến rồi, buông xuống Biên kiến rồi, Biên kiến là gì? Là đối lập. Trong đời này, không đối lập với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, quý vị nói xem quý vị sáng khoái biết mấy, quý vị vui vẻ biết bao! Vừa đối lập thì có oán hận, tự mình chuốc lấy phiền não, lo lắng có thể khiến con người già đi, quý vị có lo âu. [Nếu] không có đối lập, không có lo âu thì khỏe mạnh trường thọ. Nguyên nhân của thân thể không khỏe mạnh là gì? Quý vị tìm thật kỹ, chắc chắn là tìm được ý niệm có vấn đề. Giải quyết vấn đề, thấy đều buông xuống ý niệm không chính đáng, ý niệm tốt nhất là A Di Đà Phật, quả nhiên có thể [niệm] A Di Đà Phật, niệm niệm tiếp nối, ngày đêm không gián đoạn, tôi tin rằng thân thể đó hoàn toàn giống với lão Hòa thượng Hải Hiền. Việc này không thể che giấu người khác, hoàn toàn lộ ra bên ngoài, vừa nhìn liền biết. Tôi vẫn làm chưa được viên mãn, tôi cố gắng, tôi biết được đạo lý này, biết phương pháp, nghiêm túc nỗ lực sửa lỗi, làm lại từ đầu, cho nên có được lợi ích đầu tiên là thân tâm khỏe mạnh, xa lìa bệnh tật, cũng xa lìa lão hóa. Lần này tôi ở châu Âu, có không ít người hỏi tôi: thầy giữ gìn thế nào vậy, họ không hỏi điều gì khác. Có không ít Đại sứ ở Liên hiệp quốc, tôi thấy tóc

và râu của họ đều bạc trắng, chắc tuổi tác cũng không trẻ, trông khoảng 60, 70 tuổi, vào lúc này rất chú trọng thân thể khỏe mạnh.

Tiếp theo, điều thứ tư: **樂說無礙** “**Nhạo thuyết vô ngại**”, chữ “nhạo” này là yêu thích, ưa chuộng, thích nói, Bò-tát! Ngài mới có thể độ chúng sanh, chúng sanh không hỏi thì ngài cũng nói. **以上三種之智，為眾生樂說自在** “**Dĩ thượng tam chủng chi trí, vị chúng sanh nhạo thuyết tự tại**” (*Dùng ba loại trí ở trên, vì chúng sanh mà thích nói một cách tự tại*), nói gì? Nói ba loại vô ngại phía trước. **又名辯無礙，契於正理，起無礙之言說，名為辯無礙** “**Hựu danh biện vô ngại, khế ư chánh lý, khởi vô ngại chi ngôn thuyết, danh vi biện vô ngại**” (*Cũng gọi là biện vô ngại, khế hợp với chánh lý, khởi ngôn thuyết vô ngại, gọi là biện vô ngại*), biện tài vô ngại chính là ý này. **彼國人民 “Bỉ quốc nhân dân”** (*Nhân dân trong cõi nước ấy*), chính là Thế giới Cực Lạc, **由於成就一切智慧，故得無邊辯才，以四無礙辯，宏演法要** “**do ư thành tựu nhất thiết trí huệ, cố đắc vô biên biện tài, dĩ tứ vô ngại biện, hoành diễn pháp yếu**” (*bởi vì thành tựu tất cả trí huệ, nên được vô biên biện tài, dùng “tứ vô ngại biện” diễn thuyết “pháp yếu” rộng khắp*). Ngài hoàng pháp ở đâu? Khắp pháp giới hư không giới, không phải ở một

nơi, mà chúng sanh có duyên với Ngài thì Ngài hiện thân thuyết pháp cho họ. Cho nên Bồ-tát nhất định phải kết duyên với chúng sanh, bất luận là thiện duyên hay ác duyên cũng rộng kết pháp duyên, vì sao vậy? Kết duyên thì họ sẽ gần gũi quý vị, họ sẽ học tập quý vị. Không có duyên thì họ không gần gũi quý vị. Cho nên kết duyên quan trọng hơn tất cả, phải biết nắm bắt cơ hội.

Sự kết duyên của tôi là do thầy dạy, tôi ở Đài Trung theo thầy Lý học kinh giáo, pháp duyên của thầy thù thắng, một tuần thầy giảng kinh một lần, vào tối thứ tư, 48 năm không thay đổi, cho nên không cần phải tuyên truyền, thứ tư đến thư viện, thầy Lý nhất định giảng kinh ở đó. Thính chúng đều rất đông, giảng đường đó có 400 chỗ ngồi, hết chỗ rồi, mọi người đều đứng đầy ở cửa sổ, cửa chính; pháp duyên của thầy thù thắng. Thầy dạy chúng tôi kết duyên, những người học giảng kinh như chúng tôi, vâng theo lời dạy của thầy, tự mua một ít kẹo, đậu phộng, đứng ngay cửa, mỗi người đến đều có một viên, kết duyên hoan hỷ, giúp họ tìm chỗ ngồi, tiếp đãi họ. Quý vị chịu kết duyên thì pháp duyên trong tương lai của quý vị sẽ thù thắng. Rộng kết thiện duyên, chúng tôi học được từ đây. Bất luận sống ở nơi nào, sống ở một nơi xa lạ, trước tiên là hàng xóm, họ không chào hỏi ta thì ta chào hỏi họ, mỉm cười với mọi người. Cho dù họ không kiên nhẫn, mười ngày nửa tháng, một tháng, họ cũng sẽ đến chào hỏi, hàng xóm mà. Món quà nhỏ quan trọng

nhất là những gì cuộc sống thường ngày sử dụng, ăn uống, chúng tôi trồng rau ở Úc, vườn rau rất lớn, những gì chúng tôi thu hoạch được thường chia cho hàng xóm, tự mình trồng, hoan hỷ. Đến sau này, họ cũng tặng đồ trong nhà họ cho chúng tôi. Sống được một năm, hai năm thì quen thuộc rồi, nhà của chúng tôi đổi thảm, thảm dùng lâu rồi, tấm thảm mới thì rất đẹp, lâu dần thì cát chứa nhiều đồ đạc, rất khó dọn dẹp sạch sẽ, nên đổi thành ván gỗ, không dùng thảm trải nữa. Hàng xóm thay cho chúng tôi, sau khi thay xong họ hỏi tôi, có cần thảm nữa không? Không cần nữa, tặng hết cho họ. Nhất định phải hòa thuận với hàng xóm, chăm sóc lẫn nhau, bà con xa không bằng láng giềng gần, không đối xử tốt với hàng xóm thì không được. Nhất định phải tham gia hoạt động trong thôn nhỏ của chúng ta, vì sao vậy? Người dân trong thôn đều tập hợp với nhau, đây là cơ hội kết duyên tốt nhất, đều phải hiểu được, phải nắm bắt cơ hội, không thể đánh mất.

Tiếp theo, nguyện thứ 34: **善談法要** “Thiện đàm pháp yếu” (*Khéo nói pháp yếu*). Kinh văn:

【善談諸法秘要。說經行道。語如鐘聲。若不爾者。不取正覺。】 “Thiện đàm chư pháp bí yếu, thuyết kinh hành đạo, ngữ như chung thanh, nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh giác” (*Khéo nói các pháp bí yếu, thuyết kinh hành đạo, lời nói như tiếng chuông; nếu không được như vậy thì con không giữ ngôi*

Chánh giác).

Nguyên cuối cùng trong chương này, bởi vì câu cuối cùng, có câu “con không giữ ngôi Chánh giác” này. **善談諸法秘要** “Thiện đàm chư pháp bí yếu” (*Khéo nói các pháp bí yếu*), **乃第卅四善談法要願**。秘者，秘奧之義 “nãi đệ tạp tứ thiện đàm pháp yếu nguyện. Bí giả, bí áo chi nghĩa” (*là nguyện thứ 34: Nguyện khéo nói pháp yếu. Bí có nghĩa là thần bí sâu xa*), trong Phật giáo không có bí mật, có thâm mật, chính là sự thâm sâu của Pháp môn, không thể có bí mật, có thâm mật, mà còn rất nhiều. **又秘密之義，言法門隱密，不易示人也** “Hựu bí mật chi nghĩa, ngôn Pháp môn ẩn mật, bất dị thị nhân dã” (*Lại có nghĩa là bí mật, nói Pháp môn ẩn mật, không dễ gì chỉ bày cho người khác*). Đây là điều rất thâm mật, thông thường thì không nói, nói cũng không ai hiểu. Không ai hiểu thì không khế cơ, chúng ta muốn Phật pháp hưng vượng, nhất định phải hiểu rõ trình độ của đại chúng, họ thích gì; phải hằng thuận chúng sanh, không thể thuận theo chính mình. Thuận theo chính mình thì không khế cơ, khiến người khác phiền mà chán ghét, họ tiếp xúc rồi thì lần sau không đến nữa, cho nên phải hằng thuận chúng sanh, tùy căn cơ mà giáo hóa. **秘要者，如《法華文句五》“Bí yếu giả, như Pháp Hoa Văn Cú Ngũ”** (*Bí yếu, như quyển thứ 5 của Pháp Hoa Văn Cú*),

Pháp Hoa Văn Cú là tác phẩm của Đại sư Trí Giả, trong đó có một câu nói rằng, 四十餘年，蘊在佛心，他無知者，名為秘 “tứ thập dư niên, uẩn tại Phật tâm, tha vô tri giả, danh vi bí” (hơn bốn mươi năm, ẩn chứa trong tâm Phật, không người nào biết gọi là “bí”). Đây là nói đến Kinh Pháp Hoa, Pháp Hoa là kinh được nói sau cùng, nói vào tám năm sau cùng, cho nên nói là hơn 40 năm, đức Thế Tôn thuyết pháp 49 năm, tám năm sau cùng này giảng Pháp Hoa, chính là nói đến việc này. Cho nên ẩn chứa trong tâm Phật, không có ai biết, đây gọi là “bí”. 一乘直道，總攝萬途，故言要也 “Nhất thừa trực đạo, tổng nhiếp vạn đồ, cố ngôn yếu dã” (Con đường thẳng Nhất thừa, bao gồm hết hàng vạn con đường [khác], nên gọi là yếu). Chữ “yếu” này là quan trọng, khác với chữ “bí”, “bí” là thâm sâu, quá sâu rồi, “yếu” là quá quan trọng. Đây là nói Pháp môn niệm Phật, Pháp môn này quá quan trọng, Pháp môn này dễ dàng, không biết chữ, chưa từng đi học cũng được, chỉ cần họ thành thật, nghe lời, thật làm. Ba vị ở chùa Lai Phật, thêm vị Hòa thượng Lão Đức, đều là người như vậy, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, cả đời không thay đổi. Tu khổ hạnh, lợi ích tất cả chúng sanh, không để những việc này trong tâm, chỉ để một câu Phật hiệu trong tâm, họ liền thành công. Đây là yếu!

Thêm nữa, quyền thứ chín của Pháp Hoa Gia Tường

Sớ nói: 言約(簡要也)理周(具足也), 故稱為要。昔來隱而不傳 “ngôn ước (giản yếu dã) lý chu (cụ túc dã), cố xưng vi yếu. Tích lai ẩn nhi bất truyền” (Lời ước (tức là giản yếu) lý chu (tức là đầy đủ), nên gọi là yếu. Từ xưa đến nay ẩn mà không truyền), đây là “bí”.

《法華經法師品》曰：此經是諸佛秘要之藏，不可分布妄授與人 “Pháp Hoa Kinh - Pháp Sư Phẩm viết: Thử kinh thị chư Phật bí yếu chi tạng, bất khả phân bố vọng thọ dữ nhân” (Phẩm Pháp Sư trong Kinh Pháp Hoa nói: Kinh này là tạng bí yếu của chư Phật, không thể chia sẻ truyền đạt tùy tiện cho người khác). Đây là giải thích ý nghĩa của chữ “bí” cho chúng ta. Cho nên đức Phật dạy học có trình tự, quý vị xem cả đời Ngài, năm 30 tuổi khai ngộ dưới cây Bồ-đề, sau khi khai ngộ thì Ngài giảng kinh dạy học, trước tiên độ năm vị Tỳ-kheo, giảng A Hàm ở vườn Lộc dã. Ngài đã giảng Tiểu thừa giáo 20 năm, tương đương với Tiểu học, Tiểu học của Phật giáo. 12 năm thì tốt nghiệp rồi, tiếp theo mở lớp Trung học, giảng Phương Đẳng 8 năm. Phương Đẳng trước thông Tiểu thừa, nâng Tiểu thừa lên cao rồi, bên trên nối tiếp đến Đại thừa, 20 năm. Sau 20 năm nền tảng thì đức Phật giảng Đại thừa, giảng Bát Nhã, trí huệ, trí huệ chân thật, 22 năm. Chúng ta liền biết được, đức Phật giảng lâu nhất là trí huệ chân thật được xây dựng trên nền tảng vững chắc, 22 năm là bản hoài của đức Phật, thỏa

mãn bốn hoài của đức Phật, giúp chúng sanh đều trở thành Đại Bồ-tát, đây là việc dạy học của đức Phật. Tám năm sau cùng tương đương với Viện nghiên cứu, từ Bồ-tát thăng lên một bậc thì thành Phật rồi. Cho nên Pháp Hoa để thành Phật, người xưa nói, Lăng Nghiêm để khai trí huệ, Pháp Hoa để thành Phật. Lăng Nghiêm được giảng vào thời Phương Đẳng, cũng tức là trước thời Bát Nhã, phía trên thông đến Bát Nhã, đây là khai trí huệ. Những lý niệm và phương pháp dạy học này của đức Phật, chúng ta thấy đều phải học. Hiện nay, bởi vì giao thông tiện lợi, phương tiện truyền thông phát triển, dạy học không khó, cho nên phải có một bộ giáo trình, học dần dần từ cạn đến sâu, bản thân học tập thuận tiện, giúp người khác cũng dễ dàng, sau cùng “thăng tiếp đến” Đại thừa.

Lại nữa, Phật giáo có một tông phái là Mật tông, 稱秘密宗。因密法者，正是諸佛秘要之藏，不輕示人者也 “xưng Bí Mật tông. Nhân Mật pháp giả, chính thị chư Phật bí yếu chi tạng, bất khinh thị nhân giả dã” (gọi là Bí Mật tông. Bởi vì Mật pháp chính là tạng bí yếu của chư Phật, không tùy tiện chỉ bày cho người khác). Mật tông này khác với Hiển tông, Hiển giáo là biểu đạt rõ ràng, Mật tông thì quý vị cần phải tỉ mỉ thể hội. Hiển giáo thì người thông thường có thể học, Mật giáo thì không phải người thông thường đều có thể học

được, điều kiện yêu cầu của Mật giáo khá cao, cơ bản cũng là ba câu nói: thành thật, nghe lời, thật làm; đầy đủ điều kiện này thì có thể học Mật giáo, có thể học Tịnh Độ, hơn nữa đều có thể nhanh chóng thành tựu. Trên thực tế, Mật giáo và Tịnh Độ là như nhau, Mật thuyết của Tịnh Độ chính là Mật tông, Hiển thuyết của Mật giáo chính là Tịnh Độ, Mật Nghiêm Tịnh độ chính là Thế giới Cực Lạc, Đại Nhật Như Lai chính là A Di Đà Phật. Từ đây có thể biết, đức Phật ứng cơ thí giáo, quý vị thuộc căn tánh nào, tức là quý vị thích loại nào, đức Phật liền dùng loại đó dạy quý vị, để quý vị hoan hỷ, để quý vị cảm thấy không khó, quý vị dễ dàng thành tựu.

今極樂菩薩 “Kim Cực Lạc Bồ-tát” (*Bồ-tát trong cõi Cực Lạc này*), Thế giới Cực Lạc, sanh đến Thế giới Cực Lạc chính là A-duy-việt-trí Bồ-tát, câu này quan trọng. Trong bản kinh này của chúng ta, là trong nguyện thứ 20, nguyện thứ 20 trong 48 nguyện: Đều làm A-duy-việt-trí Bồ-tát. A-duy-việt-trí chính là không thoái chuyển, Pháp thân Bồ-tát, viên mãn chứng đắc ba sự không thoái chuyển: thứ nhất là vị bất thoái, A-la-hán chứng được; thứ hai là hạnh bất thoái, Bồ-tát chứng được; thứ ba là niệm bất thoái, Pháp thân Bồ-tát chứng được. Ở Thế giới Cực Lạc, chỉ cần vãng sanh, vãng sanh Hạ hạ phẩm ở Phạm Thánh độ cũng là A-duy-việt-trí Bồ-tát, cho nên Thế giới Cực Lạc thật sự bình đẳng. Nói từ căn tánh của bản thân quý vị thì không bình đẳng, nhưng đến

Thế giới Cực Lạc rồi thì không có gì là không bình đẳng. Bình đẳng với ai? Bình đẳng với A Di Đà Phật, ngay cả thể chất của thân thể cũng giống Phật, tướng mạo giống Phật, tất cả thọ dụng, trí huệ, thần thông, đạo lực, không có gì không tương đồng, thật sự bình đẳng.

Cho nên Pháp môn này khó tin, tốt như vậy, làm gì có [pháp nào] thuận tiện như vậy để quý vị đạt được? Vì sao vậy? Phải tin điều này, trong Kinh Hoa Nghiêm nói: **一切眾生本來是佛** “**Nhất thiết chúng sanh bản lai thị Phật**” (*Tất cả chúng sanh vốn là Phật*). Nếu quý vị vốn không phải là Phật, vậy thì rất khó. Bởi vì quý vị vốn là Phật, cho nên chỉ cần quý vị thừa nhận câu nói này, đức Phật nói là vốn dĩ là Phật, ta vốn là Phật, ta liền đạt được, vốn không phải là Phật thì không còn cách nào. Đức Phật còn nói một câu, cũng là nói trong Kinh Hoa Nghiêm: **一切眾生皆有如來智慧德相** “**Nhất thiết chúng sanh giai hữu Như Lai trí huệ đức năng**” (*Tất cả chúng sanh đều có trí huệ, đức tướng của Như Lai*), câu nói này rất quan trọng, trong Tự Tánh của chúng ta, với Tự Tánh của Phật là một Tự Tánh, thấy đều đầy đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Đức năng chính là năng lực kỹ thuật mà hiện nay nói, không có gì mà quý vị không thông, không có gì mà quý vị không hiểu rõ, đừng hướng ngoại cầu, [hãy] hướng nội. Hướng ra ngoài cầu thì sai rồi, ngoài tâm không có pháp, câu nói này quan

trọng. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, đây đều là dạy chúng ta cầu từ bên trong, không cầu từ bên ngoài. Bên trong có, có chướng ngại thì nó không hiển lộ ra ngoài, cần phải buông xuống chướng ngại, phá trừ chướng ngại thì trí huệ, đức năng trong Tự Tánh có thể thông suốt vô ngại, như vậy mới có thể hoằng pháp lợi sanh.

Bồ-tát ở Cự Lạc 善談諸法秘要。乃善能開演諸佛一切顯密甚深秘要 “thiện đàm chư pháp bí yếu, nãi thiện năng khai diễn chư Phật nhất thiết Hiển Mật thậm thâm bí yếu” (*thiện đàm chư pháp bí yếu là khéo có thể khai diễn tất cả bí yếu rất sâu về Hiển giáo Mật giáo của chư Phật*), câu nói này rất hay. “Thiện” là tự nhiên, nếu phải thông qua tư duy tưởng tượng, vậy thì không tự nhiên rồi, thiện là tự nhiên. Người khác vừa hỏi, lập tức có thể hiểu được ý mà họ đã hỏi, quý vị liền có thể trả lời họ một cách khéo léo, giúp họ phá mê khai ngộ, đây gọi là thiện đàm. Nếu quý vị giúp họ, họ không thể khai ngộ, thậm chí còn nghi hoặc thêm, vậy thì sai rồi, vậy thì hoàn toàn sai rồi. Nhất định khiến họ không nghi ngờ, giúp họ phá mê khi ngộ, nâng cao tín tâm của họ, kiên cố nguyện tâm của họ, cách nói này là đúng rồi, đây chính là chánh pháp. Chúng tôi trong quá trình dạy học, ngạn ngữ có câu nói 教學相長 “giáo học tương trưởng” (*dạy và học thúc đẩy lẫn nhau*), là thật, không phải là giả, người thích giảng kinh tương đối dễ khai ngộ.

Vì sao vậy? Hằng ngày huân tập trong kinh giáo, Vọng tưởng tạp niệm của họ tương đối ít, họ đọc kinh, nghĩ đến những điều trong kinh nói.

Niệm Phật cũng phải nghĩ đến những điều trong kinh nói, họ mới có thể niệm được lâu dài, không nghi ngờ, không giải đãi; không có sự giúp đỡ của kinh giáo thì rất dễ giải đãi lười biếng, niệm niệm lát sau thì quên mất rồi. Đặc biệt là xã hội hiện nay của chúng ta quá phức tạp, phong phú đa dạng, thật sự khiến người khác mê hoặc điên đảo, từ trường không tốt, nơi náo nhiệt, nơi nhiều người, bước vào đó thì chóng mặt. Trước đây tiệm sách có từ trường tốt, hương thơm của sách, mọi người đi đến đó đặt biệt có thiện cảm. Hiện nay, ngay cả tiệm sách cũng không được rồi, bởi vì nội dung trong sách cũng có vấn đề, bầu không khí của tiệm sách khác biệt rất lớn so với trước đây. Trước đây, tôi đi ngang qua tiệm sách thì muốn bước vào xem, hiện nay thì không muốn vào nữa, còn nghiêm trọng hơn bên ngoài, đây chính là tác phẩm, ngôn luận hiện nay có vấn đề, tri kiến bất chánh, dẫn dắt quý vị đi con đường tà, rất đáng sợ! Vì vậy, Thế giới Cực Lạc thì khác biệt, từ trường ở nơi đó, chắc chắn là từ trường của tất cả chư Phật đều không sánh bằng, đây là nơi chúng ta cần phải đến, chúng ta phải hiểu nhiều hơn.

Nói đến chỗ này, *“là khéo có thể khai diễn tất cả bí yếu rất sâu về Hiền giáo Mật giáo của chư Phật”*, câu nói này, chúng ta có thể dùng để tán thán Tịnh Tu Tiệp

Yếu Báo Ân Đàm của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tô, đó thật sự là tất cả bí yếu rất sâu về Hiển giáo Mật giáo của chư Phật, là bộ sách sau cùng trong cuối đời. Không phải do ngài viết, ngài dùng phương pháp giống như nói chuyện, ngài ngồi trên chiếc ghế dựa ở trong nhà, thỉnh chúng có khoảng sáu, bảy người, [dùng] phương pháp nói chuyện để nói ra, là báo cáo tâm đắc về việc học Phật viên mãn, rốt ráo của cả đời ngài. Đây là một bộ sách hay, chúng ta phải nghiêm túc nỗ lực mà học tập, tôi đã nghe rất nhiều rất nhiều lần, ngày nào cũng muốn nghe, nghe rồi đều không muốn rời bỏ, sức nhiếp thọ của sách này lớn biết mấy! Quý vị có thể nghe bộ sách này, tôi tin rằng nghe 60, 70 lần thì sẽ nghiệm, nghe đến vài trăm lần thì không khai ngộ được sao? Quý vị vẫn sẽ thay đổi phương hướng sao? Quý vị vẫn sẽ để qua một bên sao? Không thể nào đâu. Chân thật tin Tịnh Độ, nhất định được vãng sanh Tịnh Độ.

Tập 197

Thời gian: Ngày 14 tháng 6 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 501, đếm ngược đến hàng thứ ba, bắt đầu xem từ câu cuối cùng:

行道，經行也。乃天台常行之三昧。乃於行道時誦經也 “Hành đạo, kinh hành dã, nãi Thiên

Thai thường hành chi Tam-muội, nãi ư hành đạo thời tụng kinh dã” (*Hành đạo nghĩa là kinh hành, là Tam-muội mà Thiên Thai tông thường thực hành, là tụng kinh vào lúc hành đạo*). Nhà Thiên Thai ở núi Thiên Thai tỉnh Triết Giang, các vị Tổ sư Đại đức xưa đề xướng hành đạo tụng kinh. Việc hành đạo này, người thế gian chúng ta gọi là tản bộ, là sự vận động rất tốt, niệm chú, tụng kinh vào lúc tản bộ. Hiện nay rất đáng đề đề xướng, người hiện nay công việc bận rộn, rất ít vận động, cho nên việc hành đạo này có lợi ích rất lớn đối với rèn luyện thân thể. Đặc biệt là lúc hành đạo, không có tạp niệm, không có Vọng tưởng, khoa học kỹ thuật hiện nay tiến bộ, có thể nghe kinh, chuyển Kinh Pháp Hoa, Kinh Hoa Nghiêm thành sách nói, khi kinh hành có thể nghe kinh. Kinh hành một tiếng, một tiếng rưỡi, đối với thân tâm đều tốt, một tiếng rưỡi này hoàn toàn đang nghe kinh, công đức nghe kinh và đọc kinh là như nhau. Dùng phương pháp này tốt, vì sao vậy? Không đọc sót, không đọc sai kinh. Một bộ kinh, có dài và ngắn khác nhau, ngắn thì nửa tiếng, mấy chục phút, dài thì không nên hơn hai tiếng. Phương pháp này đáng đề đề xướng, rất dễ áp dụng.

Tiếp theo giảng về 鐘 “**chung**”, chuông, tiếng Phạn gọi là kiền-chùy, đây là dịch ra từ tiếng Ấn Độ, là pháp khí trong nhà Phật, hoặc chúng ta gọi đó là nhạc cụ, nhạc cụ sử dụng trong tán tụng, có chuông, có trống. 乃鳴集

之法器 “Nãi minh tập chi pháp khí” (Là pháp khí của tín hiệu tập hợp), đánh chuông là tập hợp đại chúng, giống như vào lớp ở trường học vậy, thông báo cho học sinh mau chóng vào lớp. Đánh chuông lại có công đức thù thắng. Trong Kinh Tăng Nhất A Hàm nói: **若打鐘時，一切惡道諸苦，並得停止** “**Nhược đả chung thời, nhất thiết ác đạo chư khổ, tịnh đắc đình chỉ**” (Vào lúc đánh chuông, tất cả nỗi khổ trong đường ác đều được dừng lại). Chúng sanh trong ba đường ác nghe được tiếng chuông, họ có thể tạm dừng chịu khổ. Trong quyển thứ sáu của Phật Tổ Thống Ký có vài câu như vậy: **人命將終，聞鐘磬聲，增其正念** “**Nhân mạng tương chung, văn chung khánh thanh, tăng kỳ chánh niệm**” (Người sắp mạng chung, nghe tiếng chuông khánh, tăng thêm chánh niệm của họ). Cho nên khi trợ niệm phải có mõ, phải có khánh, hai loại này là đủ rồi, khánh là thuộc về chuông khánh, mõ chuông khánh tăng thêm chánh niệm của họ, tiêu trừ Vọng tưởng tạp niệm của họ. Đồng học tu Tịnh Độ, nhất tâm chuyên chú Phật hiệu, có đồng tu ở bên cạnh trợ niệm, khuyên họ niệm theo, vẫn còn hơi sức thì [niệm] ra tiếng, không còn hơi sức thì niệm thầm, có lợi ích rất lớn đối với họ.

語如鐘聲者 “Ngữ như chung thanh giả” (*Lời nói như tiếng chuông*), đây là nói âm thanh của người thuyết

pháp giống như hồng chung vậy, vài câu dưới đây đề miêu tả âm thanh này, 中正宏廣，持續遠聞 “**trung chánh hoành quảng, trì tục viễn văn**” (*trung chánh lớn vang, duy trì truyền xa*). Chúng tôi nghĩ đến thời xưa, đại chúng tụ hội không có loa phóng thanh, mà đạo tràng của đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở vùng ngoại ô, không có tường thành, có bao nhiêu người? Có hơn 3.000 người. Đệ tử thường tùy có 1.250 người, không phải thường tùy, tụ hội trong một lúc, theo Phật một ngày hai ngày, ba ngày năm ngày, chúng tôi tin người như vậy sẽ rất nhiều. Cho nên Tăng đoàn đó của đức Phật, tôi tin sẽ không ít hơn 3.000 người.

Trong kinh sách ghi chép, năm xưa Khổng phu tử dạy học ở đời, có ba ngàn Đệ tử, chúng tôi tin đức Phật Thích Ca Mâu Ni chắc hẳn cũng có sự tụ hội lớn như vậy. Âm thanh đó quan trọng hơn tất cả. Âm thanh này từ đâu đến? Từ trong tâm chân thành cung kính sanh ra, đây là tánh đức của Tự Tánh. Mắt, có thể nhìn thấy ở xa rõ ràng, cũng nhìn thấy ở gần rõ ràng, tai có thể nghe xa, có thể nghe được âm thanh rất xa, đây là tâm địa thanh tịnh. Ngài thuyết pháp, âm thanh của Ngài cũng có thể truyền xa, không cần có thiết bị hỗ trợ. Hiện nay tiện lợi rồi, thiết bị phóng thanh rất đầy đủ, thậm chí đạo tràng hàng vạn người cũng có thể đạt được hiệu quả rất tốt.

Tiếp theo là nói tác dụng của âm thanh, 震醒長

夜，警覺昏迷 “chấn tỉnh trường dạ, cảnh giác hôn mê” (*rung động thức tỉnh đêm dài, cảnh giác hôn mê*), đây là tác dụng thứ nhất. Mấy hôm trước, tôi nhận được một phần báo cáo của chùa Lai Phật gửi đến, còn có một máy ghi hình, là dựa thân của bên đó, ghi hình lại những gì người bị dựa thân đã nói, tổng cộng có hơn 30 phút. Nói với chúng ta, lão Hòa thượng Hải Hiền dùng tinh thần thể lực cả đời, 92 năm biểu pháp cho chúng ta, có mấy ai tin? Cho nên lão Hòa thượng rơi lệ, Phật Bồ-tát thờ dài. Người đến chùa Lai Phật đã nhiều hơn, nhiều hơn lúc trước, đều đến tham quan du lịch, không phải đến cầu pháp. Nửa tiếng, 37 phút, hoàn toàn nói với chúng tôi tình trạng nhà Phật trong xã hội hiện nay, Đệ tử Phật đã vứt bỏ Phật pháp rồi, thật sự đang tạo sự đấu tranh kiên cố.

Trong kinh nói với chúng ta: 一切法從心想生 “Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh” (*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*), 相由心生 “tướng do tâm sanh”, 境隨心轉 “cảnh tùy tâm chuyển”, kinh văn này rất quan trọng. Ngày nay chúng ta sinh sống trong hoàn cảnh nào? Sự động loạn của xã hội, từ xưa đến nay, trên trái đất này, từ xưa đến nay chưa từng có sự động loạn như hiện nay, trong lịch sử không có. Những tai biến này trên trái đất, chúng ta nói là thiên tai, cũng là việc không tìm thấy trong lịch sử thời xưa. Nguyên nhân từ đâu ra? Tư tưởng, ngôn hành hiện nay của chúng ta hoàn toàn trái

ngược với lời dạy của cô Thánh tiên Hiền, với lời dạy của chư Phật Bồ-tát, tạo thành hoàn cảnh sinh sống hiện nay của chúng ta. Ngày nay, hoàng pháp cũng khó khăn hơn bất kỳ thời đại nào trong lịch sử, không có ai nghe, không có ai tin, người hiện nay tin khoa học kỹ thuật, những điều này rất thực tế. Không biết làm người, không biết thế nào gọi là nhân nghĩa đạo đức, không biết thế nào gọi là nhân ái hòa bình. Trong nhà Phật, Ngũ giới Thập thiện, chúng ta nói là Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện, còn hay không? Thật sự không còn nữa. Thật sự học Phật, Tam quy, bất luận quý vị tu học tông phái nào, Pháp môn nào cũng cần phải tuân thủ, không tuân thủ Tam quy thì không phải là đệ tử Phật.

Chúng ta học tập kinh giáo, vừa mở đầu thì trước tiên đọc Tam quy y, nhắc nhở mọi người, Phật là gì vậy? Phật là Tự Tánh giác, Pháp là Tự Tánh chánh, Tăng là Tự Tánh tịnh; giác, chánh, tịnh. Trong Đàn Kinh, Đại sư Lục tổ Huệ Năng truyền trao Tam quy y cho người khác, ngài không phải giảng quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, mà ngài nói là quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh. Vào lúc đó, Phật pháp truyền đến Trung Hoa bảy trăm năm, thời gian bảy trăm năm không được xem là dài, cũng không ngắn, Phật giáo truyền thừa ở Trung Hoa dần dần có sự thiên lệch, nếu không thì tại sao Đại sư Huệ Năng không dạy người khác đọc quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng? Vì mọi người nhất định sẽ hiểu sai về lời giải thích,

quy y Phật thì sẽ nghĩ đến tượng Phật bằng đất sét, bằng gỗ; quy y Pháp thì sẽ nghĩ đến kinh điển, quy y Tăng thì sẽ nghĩ đến người xuất gia, điều này sai rồi, điều này hoàn toàn trái ngược với ý nghĩa ban đầu của quy y. Mà là gì? Mà là quy y giác chánh tịnh, quy y Tự Tánh Tam Bảo. Những hình tượng Phật Bồ-tát, kinh điển, người xuất gia được thờ cúng trong tự viện, đây gọi là Trụ trì Tam Bảo. Tự Tánh Tam Bảo là thật, ý nghĩa của Tam quy y là khiến chúng ta từ trụ trì Tam Bảo trở về Tự Tánh Tam Bảo. Nhìn thấy tượng Phật thì nghĩ đến Tự Tánh giác, Tự Tánh vốn giác.

Vì sao lại mê? Vì sao không giác? Đây là một niệm không giác nên có Vô minh, từ Vô minh sanh ra Tam tế Lục thô. Sự không giác này chính là Vọng tâm, là Tự Tánh mê rồi, nên gọi là không giác, danh từ Phật học gọi là A-lại-da. Tam tế tướng của A-lại-da: Nghiệp tướng, Chuyên tướng, Cảnh giới tướng. Nghiệp tướng chính là không giác. Không giác, đó là sự dao động, Tự Tánh là bất động, Đại sư Huệ Năng nói với chúng ta: **何期自性，本無動搖** “Hà kỳ Tự Tánh, bản vô động dao” (*Nào ngờ Tự Tánh vốn không dao động*), Tự Tánh bất động, không dao động. Hễ vừa dao động thì gọi là A-lại-da, dao động thì có sanh diệt; không dao động thì không sanh không diệt, đó là thật. Chúng tôi nói dễ hiểu hơn một chút, Tự Tánh chính là Chân tâm, A-lại-da là Vọng tâm, Vọng tướng, Phân biệt, Chấp trước đều từ A-lại-da đây

khởi, Vọng tưởng là thức thứ tám, Chấp trước là Mạt-na thức, Phân biệt là Thức thứ sáu – Ý thức và năm thức đầu. Đức Phật đã giảng rõ ràng, giảng sáng tỏ trong kinh, chúng ta phải thật sự hiểu được, phải có thể lãnh hội được, biết được học Phật như thế nào để đạt được công đức và lợi ích thù thắng của Phật pháp, giúp chúng ta giải thoát, đây là mục đích học Phật, giải trừ phiền não, thoát ly lục đạo luân hồi. Lại thăng cấp lên, thoát ly mười pháp giới, trở về Tự Tánh, trở về Tự Tánh thì thành Phật rồi, mục tiêu học Phật của chúng ta ở chỗ này, hằng ngày đều không thể quên.

Tịnh tông cũng không ngoại lệ, Tịnh tông là tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ, sanh Tịnh Độ chính là trở về Tự Tánh, đây là phương tiện thiện xảo không gì sánh bằng. A Di Đà Phật từ bi đến tột cùng, mở ra Pháp môn này, Ngài nghĩ ra rồi, mở ra Pháp môn này. Phật Phật đạo đồng, Phật và Phật hoàn toàn bình đẳng, không hề khác biệt, nhưng những vị Phật khác không nghĩ đến, Ngài nghĩ đến rồi, Ngài thành tựu Pháp môn này, cho nên chư Phật tán thán. Chư Phật độ chúng sanh, độ như thế nào? Tiên cử họ đến Thế giới Cực Lạc, đến Thế giới Cực Lạc, A Di Đà Phật đến dạy họ, nhất định thành Phật trong một đời, vậy thì chư Phật rất nhẹ nhõm. Chư Phật ở mười phương thế giới, giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, giảng kinh dạy học trong một đời, kinh gì cũng giảng, ứng cơ thuyết pháp. Những người vãng sanh đến

Thế giới Cực Lạc, đến Thế giới Cực Lạc đều được gọi là Bồ-tát, những vị Bồ-tát này có khả năng phân vô lượng vô biên thân. Phân thân làm gì? Phân thân đến cõi nước của mười phương chư Phật, kết duyên với Phật, đến lay Phật cúng dường, nghe kinh nghe pháp. Sự phân thân này của các ngài thật hữu hiệu, vô lượng vô biên thân, cúng dường vô lượng vô biên chư Phật, quý vị nói xem phước báo đó lớn thế nào, nghe tất cả chư Phật giảng kinh thuyết pháp, trí huệ được viên mãn rất nhanh. Phải nhận biết được chỗ này, khắp pháp giới hư không giới không có nơi thứ hai [như vậy], phải nhận biết rõ ràng, quyết định phải phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, một đời viên mãn thành Phật.

Kinh này giảng hay, giảng thấu triệt, đặc biệt là Chú Giải của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, Kinh là hội tập mà nên, Chú Giải cũng là hội tập mà thành. Cả đời đức Thế Tôn giảng rất nhiều kinh, có lúc cũng nói đến Tịnh Độ, Niệm lão hội tập lại tất cả những kinh luận nói đến Tịnh Độ vào đây, 83 bộ kinh luận, kinh luận giảng về Tịnh Độ, tất cả đều hội tập vào đây, thật sự, Kinh này là sự thu thập về Tịnh Độ. Cả đời Niệm lão đến sau cùng, vào cuối đời, trước khi vãng sanh, đã làm một bài báo cáo, bài này báo cáo sự tổng kết cả đời học Phật của ngài, chính là Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm. Tịnh Tu Tiệp Yếu là trước tác của thầy, [chính là] lão Cư sĩ Hạ Liên Cư, cũng là trước tác sau cùng của ngài trước khi vãng sanh. Vào cuối đời,

Niệm lão dùng phương thức trò chuyện, không chút ràng buộc, tán gẫu chuyện thường ngày với mọi người để giải thích bộ Tịnh Tu Tiệp Yếu này, quá hay! Hiện nay chúng tôi sắp xếp lại viết thành văn chương, còn tìm được một đồng học đọc văn chương này từ đầu đến cuối một lần, làm thành sách nói. Lần này Hồ Tiểu Lâm đến đây nhìn thấy rồi, nghe được vài đoạn, bội phục đến năm vóc sát đất, là thật, không phải giả.

Chúng ta tu Tịnh Độ tông, chúng ta học một bộ kinh này, các kinh khác đều không học, nếu quý vị hỏi tôi giới thiệu một bộ sách cho quý vị, tôi nhất định sẽ giới thiệu Báo Ân Đàm cho quý vị, bộ này bảo đảm quý vị vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Phạm vi mà ngài đã nói đến trong đó là tất cả kinh giáo mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói trong 49 năm gồm: Hiền giáo Mật giáo, Tông môn Giáo hạ, đều bao gồm hết thấy trong đó, không sót một pháp nào, quá hiếm thấy, thật khó có được. Tôi gọi đó là ba bảo điển của Tịnh tông chúng ta. Bảo điển thứ nhất: Chú Giải Kinh Vô Lượng Thọ của Niệm lão; bảo điển thứ hai: Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm; bảo điển thứ ba: Vĩnh Tư Tập của lão Hòa thượng Hải Hiền, là ba bảo điển hiện nay của Tịnh tông chúng ta, đầy đủ ba bảo điển. Nếu quý vị không thể thành tựu thì quý vị không thể trách người khác được, quý vị phải trách bản thân nghiệp chướng Tập khí quá nặng. Vì sao vậy? Vì đã nói rõ ràng như vậy mà quý vị vẫn nghe không hiểu, quý vị còn bán

tín bán nghi, Vọng tưởng tạp niệm của quý vị còn nhiều như vậy. Đời này không đến được, nhất định sẽ làm chuyện lục đạo, lại đánh một vòng trong lục đạo thì không biết [đến] năm nào tháng nào, không phải là chuyện đùa.

Sau khi đọa vào lục đạo có được lại thân người, nói về thời gian thì phải rất nhiều kiếp, quý vị mới có lại cơ hội được thân người. Đời này, ba bảo điển này đều ở trước mặt chúng ta, sao chúng ta có thể lơ là, sao có thể không nghiêm túc? Suy cho cùng thì người nghiêm túc quá ít, chư Phật Bồ-tát đều rơi lệ, thật sự gọi là chúng sanh khó độ, họ không thể tiếp nhận. Họ thật sự là tính tình nông nổi, nông nổi đến cùng cực, thậm chí là họ cũng không cách nào an tĩnh trong vài phút. Bảo họ chuyên chú, thời gian chuyên chú thường là khoảng 15 phút, sau 15 phút thì không thể chuyên chú nữa, vậy thì làm sao học đạo được? Người có thể chuyên chú vài tiếng, mười mấy tiếng, thì không có người nào không thành tựu. Tấm gương đều ở trước mắt chúng ta, những điều quý giá, nếu quý vị có thể thấy được, có duyên phận này, nhìn thấy rồi, nghe được rồi, phải có tâm chân thành cung kính học tập theo họ.

Lúc trước, tôi nhớ là lần trước, Pháp sư Tụ Liễu có một phần báo cáo, viết hay, chúng ta cũng đã học tập rồi. Điều chủ yếu nhất trong đó, nhắc nhở chúng ta một câu, vì sao công phu tín nguyện trì danh của chúng ta không

đắc lực? Vì không biết tử sanh là việc lớn, không hay không biết đối với việc này. Nếu có thể biết được sự thật này thì quý vị còn dám buông lung không? Cả đời Đại sư Ấn Quang dán chữ “chết” ở trên trán, quý vị xem quan phòng của ngài, không lớn, tôi đã đến tham quan. Trên bàn chỉ thờ một tượng Phật, là A Di Đà Phật, một cặp đèn cây, một cái mõ, khánh, một cái lư hương, một ly nước cúng Phật, ngoài ra thì không còn gì nữa. Phía sau tượng Phật, đích thân lão Pháp sư viết một chữ “chết”, chữ lớn, để chính mình lúc nào cũng nhìn thấy được, tôi sắp chết rồi, lúc này phải làm sao? Còn lưu luyến gì nữa? Thật sự là buông xuống vạn duyên, nhất tâm xưng niệm A Di Đà Phật, hoàn toàn thực hiện câu nói này trong Kinh Vô Lượng Thọ: 發菩提心，一向專念 “**Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm**” (*Phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm*). Phát tâm Bồ-đề là gì? Thật sự tin có Tịnh Độ, có A Di Đà Phật, thật sự phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Chân tín thiết nguyện chính là tâm Vô thượng Bồ-đề, do Đại sư Ngẫu Ích nói, nhất tâm xưng niệm liền được vãng sanh, Đại sư Ngẫu Ích nói hay. Không cần Công phu Thành phiền, không cần Nhất tâm Bất loạn, trong kinh nói rất rõ ràng, rất dễ hiểu, chỉ cần tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ, đức Phật liền đến tiếp dẫn quý vị.

Ngày nay chúng ta công phu không đắc lực, là [vì] không buông xuống, tạp niệm quá nhiều, vọng tưởng quá nhiều, dục vọng quá nhiều, phiền não Tập khí quá nặng.

Đừng nói là Tổ sư đến, chúng ta không thể quay đầu, mà đức Thích Ca, Di Đà đích thân đến, e rằng chúng ta vẫn không thể quay đầu. Vì sao vậy? Nếu như có thể quay đầu thì Ngài thật sự sẽ đến, Ngài không ra vẻ, chúng ta thật lòng khẩn cầu, Ngài liền gặp mặt chúng ta, hiện thân cho chúng ta thấy. Vì vậy, phải buông xuống tất cả, tối thiểu, ta không có cách giúp người khác vãng sanh, bản thân chúng ta cũng phải vãng sanh Tịnh Độ, nhất định phải nắm bắt cơ hội, duyên phận trong đời này thật vững chắc.

Cho nên quý vị xem, “rung động thức tỉnh đêm dài, cảnh giác hôn mê”, chúng ta vẫn luôn ở trong hôn mê, không thể cảnh giác. Một khi thọ mạng hết rồi, quý vị có nghĩ đến ngay lập tức là lục đạo luân hồi hay không? Lục đạo luân hồi đến cõi nào? Trong sự tưởng tượng của tôi, thành phần [vào] cõi địa ngục là nhiều nhất. Vì sao vậy? Vì chúng ta gặp được pháp tốt như vậy, nhưng không nghiêm túc tu hành, tội này rất nặng. Không gặp được thì không sao, họ không có duyên phận. Chúng ta gặp được rồi, gặp được rồi nhưng không thể y giáo phụng hành, trong đời này không thể giải thoát, vãng sanh thành Phật, còn làm chuyện lục đạo, vậy chúng ta có thể thử nghĩ xem, chúng ta nhất định có tạo tác nghiệp địa ngục. Ngay trong lúc học Phật đã tạo nghiệp địa ngục mà chính mình không biết. Chúng ta có chướng ngại người khác học Phật không? Có khiến người khác trong Phật pháp mà sanh

khởi nghi hoặc, thoái chuyển tín tâm không? Nếu như có, thì đây chính là nhân của địa ngục. Chúng ta không nghiêm túc y giáo phụng hành, khiến người bên ngoài nhìn thấy dáng vẻ này của chúng ta, “anh xem học Phật kia, là giả, không phải thật”, tội danh này chính là địa ngục. Vì vậy, đừng cho rằng học Phật nhất định sẽ vãng sanh Thế giới Cực Lạc, sẽ không đọa địa ngục. Trang cuối cùng trong Đại Thế Chí Viên Thông Chương Sớ Sao, Pháp sư Từ Vân Quán Đánh liệt kê một trăm loại quả báo của người niệm Phật, đầu tiên chính là địa ngục. Ngài nói hay, nói có lý, chúng ta không thể không biết, không thể không có sự cảnh giác.

Tiếp theo lại nói: 引生善心，停息諸苦。音聲功德，並如鐘也 “Dẫn sanh thiện tâm, đình tức chư khổ. Âm thanh công đức, tịnh như chung dã” (*Dẫn sanh tâm thiện, chấm dứt các khổ. Công đức và âm thanh đều như [tiếng] chuông*). Tiếng chuông, âm thanh khác cũng có, công đức giảng kinh, công đức niệm Phật, công đức niệm chú, đều có lợi ích thù thắng không gì sánh bằng. Ở chỗ này nói dẫn sanh tâm thiện, có dẫn dắt phát khởi tâm thiện của chúng ta không, có giúp chúng ta chấm dứt các khổ, tức là lìa khổ được vui không? Lìa khổ được vui, hiện nay liền đạt được, thật sự khế nhập cảnh giới, pháp hỷ sung mãn, hoan hỷ. Tiếp theo lại nói: 又鐘身鑄有真言、種子字、大乘經偈 “Hựu chung

thân chú hữu chân ngôn, chủng tử tự, Đại thừa kinh kệ” (*Thân chuông lại có đúc chân ngôn, chủng tử tự, kinh kệ Đại thừa*), trên chuông nhất định có những thứ này. Chân ngôn chính là chú, như Chú Vãng Sanh, Tịnh Độ tông thường dùng chú này, thông thường thì dùng Chú Đại Bi là nhiều nhất; chú phổ biến trong Tạng truyền, chúng ta có thể thấy được ở mọi nơi, [là] Lục Tự Đại Minh Chú. Còn có khắc kinh kệ Đại thừa. Đánh một tiếng chuông, những kinh chú này theo âm thanh mà truyền xa, pháp âm khắp pháp giới, phổ độ tất cả chúng sanh. Vì vậy, 鳴鐘一聲，即如轉誦鐘身所具一切顯密經法 “**minh chung nhất thanh, tức như chuyển tụng chung thân sở cụ nhất thiết Hiền Mật kinh pháp”** (*đánh một tiếng chuông, giống như chuyển tụng tất cả kinh pháp Hiền Mật đầy đủ trên thân chuông*). Cái chuông này tôi chưa từng thấy, nhưng tôi có nghe người khác nói qua, các vị Đại đức ngày xưa từng nói. Chuông lớn trên Đại điện của Hiền Thủ tông ở Đại Lục, vẫn tự được đúc trong đó là một bộ Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, đúc ở trên chuông, vậy đánh một tiếng là một bộ Kinh Hoa Nghiêm. Không ít, [đúc] Kinh Pháp Hoa cũng nhiều, theo Thiên Thai tông, Thiên Thai tông là Kinh Pháp Hoa. Đạo tràng Mật tông đa phần là thần chú. Cho nên đánh một tiếng chuông, thật sự là chánh pháp truyền xa.

Dùng điều này để ví dụ cho người thuyết pháp, 一聲中，皆寓無量妙義 “nhất nhất thanh trung, giai ngụ vô lượng diệu nghĩa” (trong mỗi một tiếng đều gói gắm vô lượng diệu nghĩa). Đánh một tiếng chuông, vô lượng diệu nghĩa, người thuyết pháp cũng như vậy. Cho nên người thuyết pháp phải dùng Chân tâm, tối thiểu là không có danh văn lợi dưỡng, xa lìa thất tình ngũ dục. Lìa thất tình ngũ dục rồi, đương nhiên vẫn còn Tập khí, tuy rằng tùy duyên, gọi là hằng thuận chúng sanh, nhưng trong tâm không lưu lại ấn tượng, điều này quan trọng hơn tất cả, cũng tức là không để trong tâm. Phạm phu trong lục đạo, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần đều để trong tâm, cho nên tâm của họ là ô nhiễm. Người chân thật tu hành thì họ tu gì? Người tu hành này thật sự có công phu, họ không để trong tâm, tâm địa họ thanh tịnh. Lão Hòa thượng Hải Hiền biểu pháp này cho chúng ta, từ sáng đến tối, quanh năm suốt tháng, trong tâm ngài chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có gì cả. Ngài tiếp xúc với đại chúng, thấy đều hoan hỷ, nét mặt rạng rỡ, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, trong tâm không nhiễm một bụi trần, đây gọi là công phu chân thật, đây là người tu hành chân chánh. Những điều Phật dạy chúng ta, chúng tôi dùng Tịnh tông của chúng ta để nói, Tam phước, Lục hòa, Tam học, Lục độ, Thập đại nguyện vương, tất cả đều được thực tiễn ngay trong cuộc sống, thực tiễn trong công việc, thực tiễn trong đời

người xử việc tiếp vật, tâm như thế nào? Không nhiễm, không để trong tâm, vậy thì đúng rồi. Tâm, giữ gìn thanh tịnh, bình đẳng, giác đã nói trong Kinh này, để trong tâm thì mê rồi, thì ô nhiễm rồi, thì không bình đẳng, thì mê rồi; không để trong tâm, tâm vĩnh viễn là thanh tịnh bình đẳng giác. Mọi lúc mọi nơi đều giữ gìn, trong tâm chỉ có một vị A Di Đà Phật, ngoài ra thì không có gì cả.

Người thuyết pháp, người thuyết pháp tu hành như vậy, trong từng tiếng nói của họ có vô lượng diệu nghĩa, là thật, không giả chút nào, chúng ta có thể hoàn toàn thể hội từ trong Báo Ân Đàm của Hoàng Niệm lão. Quý vị nghe Báo Ân Đàm, càng nghe càng thú vị, không muốn ngừng lại, có sức mạnh nhiếp thọ lớn như vậy. Khiến quý vị nghe đến pháp hỷ sung mãn, khiến quý vị nghe đến đoạn nghi sanh tín, khiến quý vị nghe đến sẽ giống hết như ngài, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật.

Chúng ta xem tiếp kinh văn dưới đây, chương thứ 17 trong 24 chương, nguyện thứ 35 trong 48 nguyện: 一生補處願 “Nhất sanh Bồ xứ nguyện” (Nguyện một đời làm bậc Bồ xứ). Mời xem kinh văn:

【我作佛時。所有眾生。生我國者。究竟必至一生補處。】 “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, cứu cánh tất chí nhất sanh Bồ xứ” (Khi con thành Phật, tất cả chúng sanh

sanh đến cõi nước con, cứu cánh nhất định đạt đến Nhất sanh Bồ xứ).

Đây là kinh văn. 右章中 “Hữu chương trung” (Trong chương này), xem Chú Giải, 所有眾生 “sở hữu chúng sanh” (tất cả chúng sanh), chú ý hai chữ 所有 “sở hữu” (tất cả), vì sao vậy? Vì bao gồm chúng ta trong đó, chỉ cần chúng ta chân tín thiết nguyện thì chúng ta có phần trong “tất cả chúng sanh” này. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, lợi ích mà quý vị có được là “cứu cánh nhất định đạt đến Nhất sanh Bồ xứ”, quý vị chắc chắn thành Phật. 是為第卅五 “Thị vi đệ tạp ngũ” (Đây là nguyện thứ 35), nguyện thứ 35, 一生補處願 “Nhất sanh Bồ xứ nguyện” (nguyện một đời làm bậc Bồ xứ). 一生補處者，以一轉生補佛處 “Nhất sanh Bồ xứ giả, dĩ nhất chuyển sanh bổ Phật xứ” (Nhất sanh Bồ xứ: vì một lần chuyển sanh thì bổ sung vào ngôi Phật), quý vị làm hậu bổ Phật ở đó, nơi nào có duyên với quý vị, đức Phật ở nơi đó thị hiện nhập Bát Niết-bàn rồi, quý vị liền đến nơi đó để bổ sung vào chỗ của vị Phật ấy, quý vị ở nơi đó dự khuyết, giống như đức Phật Thích Ca vậy, không khác biệt. Ở thế giới hiện nay của chúng ta, 如今 “như kim”, cũng như ngày nay, 兜率內院中之彌勒大士 “Đâu Suất nội viện trung chi Di Lạc Đại sĩ” (Di Lạc Đại sĩ

trong nội viện trời Đâu Suất), Bồ-tát Di Lặc, 一生即補佛位 “nhất sanh tức bổ Phật vị” (một đời liền bổ sung ngôi vị Phật). Ngài ở trời Đâu Suất, thọ mạng hết rồi, Ngài liền giáng sanh đến trái đất này, thành Phật trên trái đất này. Đức Thế Tôn là vị Phật thứ tư trong hiền kiếp, ngài Di Lặc là vị Phật thứ năm trong hiền kiếp, bổ sung ngôi vị Phật. Đây chính là câu nói trong Kinh Pháp Hoa: 餘有一生在，當成一切智 “Dư hữu nhất sanh tại, đương thành Nhất thiết trí” (Chỉ còn một đời nữa, sẽ thành Nhất thiết trí), Nhất thiết trí chính là Phật. Ngài còn một đời, hiện nay ở trời Đâu Suất, cần phải hết thọ mạng trên trời Đâu Suất, ngài vừa hạ sanh liền làm Phật, liền thành Phật. Cho nên ngài chỉ còn một đời nữa sẽ thành Nhất thiết trí, 是名一生補處 “thị danh Nhất sanh Bồ xứ” (gọi là Nhất sanh Bồ xứ).

又如《會疏》曰：一生補處者，是等覺位。尚有一生無明 “Hựu như Hội Sớ viết: Nhất sanh Bồ xứ giả, thị Đẳng giác vị. Thượng hữu nhất sanh Vô minh” (Lại như sách Hội Sớ nói: Nhất sanh Bồ xứ là quả vị Đẳng giác, vẫn còn một sanh Vô minh), nên nói đầy đủ là một phần sanh tướng Vô minh, 未破。故曰一生。此品無明，其力最大。唯此後心，以金剛智破之，即補妙覺之位，故曰補處 “vị phá, cố viết nhất sanh. Thử phẩm Vô minh, kỳ lực tối đại.

Duy thử hậu tâm, dĩ kim cương trí phá chi, tức bổ Diệu giác chi vị, cố viết Bồ xứ” (chưa phá, nên gọi là nhất sanh. Sức của phẩm Vô minh này là lớn nhất. Chỉ [còn] tâm sau cùng này, dùng trí kim cương phá trừ, liền bổ sung vào quả vị Diệu giác, nên gọi là Bồ xứ). Trong Hội Sở nói rất rõ ràng, nói rất tường tận, nhất sanh Bồ xứ là Đẳng giác Bồ-tát. Trong Kinh Hoa Nghiêm, 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ, bắt đầu từ Thập trụ, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, 40 cấp bậc này, trên Thập địa chính là Đẳng giác, tức là hậu bổ Phật. Quả vị Đẳng giác vẫn còn một phẩm Vô minh chưa phá, ở đây nói là một sanh Vô minh, đầy đủ, tức là nói một cách chi tiết, là một phần sanh tướng Vô minh chưa phá. Quý vị xem danh từ này, sanh tướng. Tiếp theo nói “sức của phẩm Vô minh này là lớn nhất”, năng lượng của nó lớn nhất. Lớn ở chỗ nào? Trong Đàn Kinh, Đại sư Huệ Năng nói với chúng ta, có thể sanh ra vạn pháp, chính là phẩm này, gọi là sanh tướng Vô minh. Tướng là hiện tượng, hiện nay chúng ta nói là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, danh từ trong Phật pháp là Cảnh giới tướng, Cảnh giới tướng của A-lại-da chính là vật chất. Chuyển tướng chính là ý niệm. Vật chất từ đâu mà có? Là từ Tự Tánh lưu lộ ra. Tự Tánh lưu lộ ra là chân thật, là bình đẳng, nhưng trong đó có A-lại-da khởi tác dụng, A-lại-da chuyển biến cảnh giới này rồi, cho nên biến Pháp giới Nhất chân thành mười pháp giới, thành lục đạo

luân hồi. Đây là sự việc như thế nào? Chính là tâm tưởng sanh, tâm tưởng là Mạt-na, Ý thức, chính là hai thức này tạo thành.

Cho nên Phật pháp giảng rất rõ ràng, hoàn toàn tương ứng với những gì nhà khoa học hiện nay nhìn thấy. Trong Phật giáo không có chủ tạo vật, không nói đến Thần, không có, đức Phật giảng Tự Tánh, giảng Chân tâm, Vọng tâm. Chân tâm có thể sanh có thể hiện, Vọng tâm có thể biến, biến những gì sanh ra từ Chân tâm thành mười pháp giới, thành lục đạo luân hồi, hoàn toàn là do ý niệm biến. Cho nên Phật nói “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, và chúng tôi giảng đến “tướng do tâm sanh, sắc do tâm sanh, tướng tùy tâm chuyển”, điều này rất quan trọng. Ngày nay, trái đất mà chúng ta sinh sống, chúng ta nhìn thấy hiện tượng này rồi, chính mắt nhìn thấy, chính tai nghe được, như thế nào? Loạn thành một khối, không có chút trật tự nào. Vì sao vậy? Vì ý niệm của chúng ta loạn thành một khối, tư tưởng của chúng ta loạn thành một khối, khởi tâm động niệm đánh mất chánh tri chánh kiến rồi, tà tri tà kiến, xem tà tri tà kiến là chánh tri chánh kiến, biến thành thế giới hiện nay. Vào thời xưa ở Trung Hoa, triều đại Hán Đường thịnh thế, làm thế nào mà thành tựu được? Những điều của ba nhà Nho Thích Đạo đều thực tiễn trong lòng người, đều thực tiễn trong hành động, đoan chánh ba nghiệp của chúng sanh, tốt! Những hành vi của ba nghiệp gắn với Bô-tát, đây chính là thịnh thế

mà lịch sử lưu truyền, thái bình thịnh thế, cũng là do ý niệm chuyển.

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì biết có thể cứu được thế giới này hay không? Được, tai nạn nghiêm trọng hơn cũng cứu được. Cứu như thế nào? Tiến sĩ Branden nói hay, cư dân trên trái đất đều có thể giác ngộ, bỏ ác dương thiện, đoạn chánh tâm niệm, trật tự trên trái đất liền được khôi phục, không thấy tai nạn trên trái đất nữa. Lời nói của ông, kinh Phật có thể chứng minh cho ông, ông là một nhà khoa học, ông nói lời này vào năm 2011, nói ở Sydney. Vào lúc đó, nhà khoa học tổ chức một hội nghị ở Sydney, báo cáo của họ đưa ra kết luận, là thật, không phải giả, chỉ cần thay đổi ý niệm, từ trường của trái đất liền thay đổi. Đây chính là “tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển”, tâm tốt rồi thì không có gì không tốt, mọi thứ đều tốt; [nếu] tâm không tốt thì tai nạn sẽ nhiều. Quý vị xem, trong kinh Phật nói với chúng ta, tai nạn từ đâu mà có? Nạn nước, do tâm tham chiêu cảm, có ai trên thế giới hiện nay không tham? Mà tâm tham này không có chừng mực. Không có chừng mực thì tham chiêu cảm nạn nước, vậy thì hồng thủy trong tương lai không có chừng mực, cả mặt đất sẽ bị chìm ngập.

Trước đây tôi ở Toowoomba nước Úc, thành phố này ở trên đỉnh núi, tuyệt đối không thể nào có nạn lụt, vậy mà năm ngoái lại xảy ra nạn lụt một lần, còn chết vài người, tổn thất rất nghiêm trọng. Tôi không ở nơi đó, về

sau tôi gặp được thị trưởng, tôi thỉnh giáo ông, nạn lụt này ở Toowoomba là việc như thế nào? Ông nói với tôi, mưa quá lớn, quá nhanh, tuy là ở trên đỉnh núi, nhưng trong một lúc nước không thể chảy xuống được. Một tiếng đồng hồ đã chảy sạch, không còn nữa, cho nên thời gian [xảy ra] nạn lụt rất ngắn, một tiếng đồng hồ, nhưng tổn thất rất nghiêm trọng, nước ngập một tầng lầu. Đây cũng là lòng người chiêu cảm. Những năm nay, chúng tôi đã ở đó 13 năm, mỗi tôi thứ bảy đều có buổi dạ tiệc ấm áp. Cùng với những bạn bè ấy, đặc biệt là mười mấy tôn giáo ở đó, họ cũng sẽ đến chỗ tôi để dùng cơm tối, đến trò chuyện hoặc giảng vài câu cho đại chúng. Tôn giáo đoàn kết với nhau, lòng người trở nên thiện lành. Mọi người đều có nguyện vọng, chúng tôi làm thành phố này trở thành thành phố thị phạm hài hòa đa nguyên văn hóa đầu tiên trên thế giới. Có ý niệm này, nơi này sẽ không còn tai nạn, thật hiếm có! Hoạt động của chúng tôi ở Paris lần này, Đoàn đại biểu Tôn giáo Toowoomba đã tham gia, làm báo cáo trong đại hội, hơn nữa chủ động mời những Đại sứ, Đại biểu đó của Liên hiệp quốc đến Toowoomba để tham quan, để khảo sát, để chỉ giáo, tốt!

Cho nên nếu hôm nay quý vị hỏi: nơi nào an toàn? Quý vị xem nơi nào mà trong lòng người có phân lượng tham sân si mạn nghi không cao thì tai nạn ở nơi đó ít. Nếu như năm loại này, trong Phật pháp gọi là năm độc, tham sân si mạn nghi, năm độc, ý niệm xấu nhất, nếu năm

loại này rất nghiêm trọng, dân số rất nhiều, đều chấp trước rất cứng chắc, vậy thì tai nạn ở nơi đó nặng. Đây là trong kinh, đức Phật nói với chúng ta, chúng tôi học tập nhiều năm như vậy đích thật có thể hội, thật sự có cảm ứng. Vì vậy, quốc thái dân an phải chú trọng điều gì? Phải chú trọng giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, chỉ cần dạy tốt ba sự giáo dục này, khu vực ấy sẽ ít tai nạn, đây là chân lý, tìm được chứng cứ trong lịch sử. Quốc gia, địa phương phải chú trọng giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, chỉ cần làm tốt ba sự giáo dục này thì thiên hạ thái bình. Đây là điều mà mỗi đế vương trong các triều đại của Trung Hoa đều biết, nếu họ xem trọng thì xã hội an định, phồn vinh; nếu họ lơ là thì sẽ xuất hiện hỗn loạn. Nếu bản thân không tuân thủ luân lý đạo đức thì sẽ tạo thành loạn thế, quốc gia này sẽ diệt vong, chính quyền sẽ có người chiếm đoạt thay thế. Người đoạt được chính quyền, họ nhất định khôi phục giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, họ nhất định sẽ khôi phục, chỉ cần họ vừa khôi phục thì lại có một giai đoạn thịnh thế ổn định và hòa bình lâu dài xuất hiện. Chúng tôi thấy được trong lịch sử, đây không phải là giả.

Cho nên Đấng giác Bồ-tát, quý vị xem, vấn đề của các ngài chính là một phần sanh tướng Vô minh sau cùng, vừa phá phần này thì không còn tướng nữa. “Chỉ tâm sau cùng này, dùng trí kim cương phá trừ”, đây là điểm cuối cùng của Bồ-tát, thành thật mà nói đây là Tập khí Vô

minh, đã phá Vô minh từ lâu, [còn] Tập khí Vô minh. Tập khí rất khó đoạn, thật sự cần phải có trí huệ kim cang. Phá một phẩm sanh tướng Vô minh sau cùng, liền bổ sung vào quả vị Diệu-giác, ngài liền thành Phật, Phật được gọi là Diệu giác. Bồ-tát cấp bậc cao nhất được gọi là Đẳng giác, giống với Diệu giác, nhưng chưa đến Diệu giác, giống với Diệu giác, gọi là Đẳng giác. Cho nên gọi là Bồ xứ, ngài là hậu bồ Phật.

若依密教 “**Nhược y Mật giáo**” (*Nếu căn cứ vào Mật giáo*), những điều trong Mật giáo nói, 一者，一實之理。於密宗初地菩薩之位，先得淨菩提心。自此一實，出生無量之三昧總持門，漸次增長至於第十地 “**nhất giả, nhất thật chi lý**。U Mật tông Sơ địa Bồ-tát chi vị, tiên đắc tịnh Bồ-đề tâm。Tự thủ nhất thật, xuất sanh vô lượng chi tam-muội tổng trì môn, tiệm thứ tăng trưởng chí u đệ Thập địa” (*thứ nhất là lý của nhất thật*。Đối với địa vị Sơ địa Bồ-tát của Mật tông, trước tiên phải làm thanh tịnh tâm Bồ-đề。Từ nhất thật này, xuất sanh vô lượng môn Tổng trì Tam-muội, dần dần tăng trưởng đến đệ Thập địa), đây là cách nói trong Mật tông。Lý của nhất thật, lý này dùng “nhất” để biểu thị, Phật pháp thường dùng, người xưa của Trung Hoa cũng thường dùng, quý vị xem Thuyết Văn Giải Tự, chữ đầu tiên chính là chữ “nhất”, nhất sanh vạn pháp, vạn pháp không lìa khỏi lý nhất thật。Nhất là gì? Nhất là Chân

tâm, nhị chính là Vọng tâm. Nhất tâm có thể sanh có thể hiện, nhị tâm có thể biến, nhị tâm biến quý vị thành, quý vị xem, biến Thật Báo độ thành mười pháp giới, thành lục đạo luân hồi; Vọng tâm có thể biến. Nhất tâm có thể sanh, bất biến, người ở Thế giới Cực Lạc đều là nhất tâm, nhất tâm chuyên niệm, đến Thế giới Cực Lạc rồi vẫn là nhất tâm chuyên niệm, mãi mãi không lìa khỏi nhất tâm, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Sau khi hiểu rõ thì chúng ta làm ngay bây giờ, bồi dưỡng nhất tâm của chúng ta ngay bây giờ, tận hết khả năng mà buông xuống thế duyên, không chỉ buông xuống thế duyên, mà cũng phải buông xuống Phật duyên. Đối với Phật, chúng ta chỉ giữ gìn bốn chữ: tín, nguyện, trì danh. Bốn chữ này là Đại sư Ngẫu Ích nêu ra, quá hay rồi, đơn giản rõ ràng. Thật tin, tin Tây Phương thật sự có Thế giới Cực Lạc, tin Thế giới Cực Lạc thật sự có A Di Đà Phật, điều này không phải là giả, còn lại đều là giả, điều này không phải giả, điều này là thật. Tín nguyện này hợp lại chính là tâm Vô thượng Bồ-đề.

Tiếp theo, chúng ta tu như thế nào? Nhất hướng chuyên niệm, một phương hướng là Tây Phương, một mục tiêu là thân cận A Di Đà Phật, chuyên niệm A Di Đà Phật thì đúng rồi. Quý vị xem Pháp môn này dễ biết mấy, đại đạo đơn giản nhất. Câu A Di Đà Phật này, Hoàng Niệm lão đã nói hết trong Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm rồi, một câu Phật hiệu đầy đủ tất cả pháp, đầy đủ danh

hiệu của tất cả chư Phật, đầy đủ danh hiệu của tất cả Bồ-tát, tập hợp tất cả kinh điển mà đức Phật đã nói, bất luận là Đại thừa Tiểu thừa, Hiền giáo Mật giáo, hoàn toàn nằm trong Phật hiệu, không sót một chữ. Cho đến công đức trí huệ vô lượng vô biên của tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, cũng ở trong một câu Phật hiệu này, chỉ cần quý vị niệm câu Phật hiệu này thì niệm tất cả rồi, khắp pháp giới hư không giới, quý vị không sót một điều. Cho nên nói công đức của Phật hiệu không thể nghĩ bàn, quý vị có thể không niệm sao? Quý vị còn niệm gì? Niệm gì cũng không sánh bằng câu Phật hiệu này, đây là thật, không phải giả.

Cho nên trong Mật tông nói, quả vị Sơ địa Bồ-tát, Sơ địa Bồ-tát minh Tâm kiến Tánh rồi, trước tiên phải làm thanh tịnh tâm Bồ-đề, thanh tịnh tâm Bồ-đề. Từ “nhất thật” này, xuất sanh vô lượng môn Tổng trì Tam-muội, vì sao vậy? Vì trong một câu Phật hiệu chính là vô lượng Pháp môn Tổng trì Tam-muội, không thiếu điều gì. Dần dần nâng cao đến Thập địa: Sơ địa, Nhị địa, Tam địa, Tứ địa đến Thập địa. Tiếp theo có ngoặc đơn, đây là Thập địa của Mật giáo, khác với Thập địa của Hiền giáo. **更有第十一地 “Cánh hữu đệ Thập nhất địa”** (Lại có đệ Thập nhất địa), Thập nhất địa chính là Phật địa. **以一轉生補佛處，是名一生補處 “Dĩ nhất chuyển sanh bổ Phật xứ, thị danh nhất sanh Bổ xứ”** (Vì một lần

chuyển sanh thì bỏ sung vào ngôi Phật, đây gọi là Nhất sanh Bỏ xứ). Hậu bỏ Phật, Phật địa này là hậu bỏ Phật, ngài vừa chuyển sanh thì thành Phật rồi. Nơi ở của Bồ tát Bồ-tát chính là trời Đâu Suất, Đâu Suất có nghĩa là gì? Biết đủ, biết đủ mới có thể thành Phật, không biết đủ thì mãi mãi không thể thành Phật. Biết đủ thế nào? Buông xuống triệt để, thân tâm thanh tịnh, không có chút ô nhiễm, không có đối đãi, không có đối lập, tất cả pháp trong khắp pháp giới hư không giới đều bình đẳng, không có cao thấp, đây là Bồ xứ Bồ-tát. Bồ xứ Bồ-tát được đại hoan hỷ, quý vị xem tướng mà Bồ-tát Di Lạc thị hiện là tướng hoan hỷ, đó là gì? Đó là pháp hỷ sung mãn. Nếu quý vị không hiểu được ý nghĩa của pháp hỷ sung mãn thì quý vị hãy nhìn Bồ-tát Di Lạc. Từ đây thế hội được pháp hỷ sung mãn, thật sự hoan hỷ, thật sự vui vẻ, lìa khổ được vui, lìa rốt ráo khổ, được rốt ráo vui. Đây gọi là nhất sanh Bỏ xứ.

Tiếp theo, 如《大疏六》曰 “**nư Đại Sớ Lục viết**” (Nư quyển thứ sáu của Đại Sớ nói), Đại Sớ này chính là Đại Nhật Kinh Sớ, quyển thứ sáu, 今此經宗 “**kim thử kinh Tông**” (tông của kinh này), kinh này là Kinh Đại Nhật, tông là tông chỉ, 言一生者，謂從一而生也 “**ngôn nhất sanh giả, vị tùng nhất nhi sanh giả**” (nói: nhất sanh là từ một mà sanh ra), nhất sanh này là từ nhất mà sanh, 初得淨菩提心時，從一實之

地，發生無量無邊三昧總持門。如是一一地中，次第增長，當知亦爾。迄至第十地滿足。未至第十一地 “*sơ đắc tịnh Bồ-đề tâm thời, từng nhất thật chi địa, phát sanh vô lượng vô biên tam-muội tổng trì môn. Như thị nhất nhất địa trung, thứ đệ tăng trưởng, đương tri diệc nhĩ. Hát chí đệ Thập-địa mãn túc. Vị chí đệ Thập-nhất-địa*” *(khi mới được tịnh tâm Bồ-đề, từ địa vị nhất thật, phát sanh vô lượng vô biên môn Tổng trì Tam-muội. Trong mỗi một địa vị như vậy, thăng cấp theo trình tự, phải biết tích lũy như vậy. Mãi đến đệ Thập địa đầy đủ, chưa đến đệ Thập nhất địa),* ngài vẫn chưa đến Thập nhất địa. Điều mà chỗ này nói đến, là trong Kinh Hoa Nghiêm giảng, chúng ta tu như thế nào? Chúng ta đọc hết Kinh Hoa Nghiêm rồi, sau cùng Thập đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc, chúng tôi trở về Tịnh Độ từ Hoa Nghiêm rồi. Đây là bản ý của Hoa Nghiêm, là đường tắt để thành Phật của Hoa Nghiêm. Quý vị đọc kỹ 53 lần tham vấn của ngài Thiện Tài, ngài thị hiện cho chúng ta sự tu học của Tịnh tông, thật sự giống như lão Hòa thượng Hải Hiền thị hiện cho chúng ta vậy. Lão Hòa thượng Hải Hiền thị hiện cho chúng ta cũng là 53 lần tham vấn, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề trong xã hội này, đây chính là 53 vị thiện tri thức. Tiếp xúc với họ, qua lại với họ, khuyên bảo họ niệm Phật, giúp họ sanh Tịnh Độ, đây là ngài Thiện Tài. Lão Hòa thượng Hải Hiền làm rất giống, chúng ta phải tỉ

mỉ thể hội được, hiểu rõ dụng tâm của lão Hòa thượng.

Sơ địa của Mật giáo thì Minh tâm Kiến tánh, kiến Tánh thành Phật. Từ Sơ địa mãi đến Thập địa, thăng cấp lên từng địa vị một, trong kinh nói hay, từ lý của nhất thật phát sanh vô lượng vô biên môn Tổng trì Tam-muội, hai chữ “nhất thật” này quan trọng. Nhất, chân thật, nhất chính là chân thật, chân thật chính là nhất. Tu hành dùng gì để tu? Dùng nhất thật để tu hành. Cho nên chúng ta trong đời sống thường ngày, sinh hoạt, công việc, đối nhân tiếp vật phải dùng chân thành, chân thành chính là nhất. Nhị thì không chân thành, nhị thì có đối lập, nhị thì có thiện ác, nhị thì có thị phi, đó là pháp thế gian, “nhất” vượt khỏi thế gian. Câu “phát sanh vô lượng vô biên môn Tổng trì Tam-muội” này là đức dụng của nhất thật, nhất thật có thể sanh có thể phát vô lượng vô biên môn Tổng trì Tam-muội. Vô lượng vô biên Tam-muội là gì? Ngay trong vô lượng vô biên pháp, không khởi tâm không động niệm thì gọi là Tam-muội; tất cả pháp hoàn toàn thông đạt thấu suốt, gọi là Tổng trì. Trong Pháp môn Niệm Phật của Tịnh tông, vô lượng vô biên Tổng trì Tam-muội chính là câu Phật hiệu này. “Trong mỗi một địa vị như vậy, thăng cấp theo trình tự, phải biết tích lũy như vậy”. Dùng nhất thật thành thói quen rồi, từ đây không ngừng thăng cấp lên cao, từ Nhất địa thăng cấp đến Nhị địa, Nhị địa thăng cấp lên Tam địa, Tam địa thăng cấp lên Tứ địa, cứ thăng cấp mãi đến Thập địa, thăng cấp theo trình tự,

đến Thập địa thì viên mãn rồi. Ngài vẫn chưa thể đến Thập nhất địa.

爾時，從一實境界 “Nhĩ thời, tùng nhất thật cảnh giới” (*Lúc này, từ cảnh giới nhất thật*), cảnh giới nhất thật là Thật Báo Trang Nghiêm độ. Trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói, Thật Báo độ này là Thế giới Hoa Tạng, trong Tịnh tông, đây chính là Thế giới Cực Lạc, Thật Báo Trang Nghiêm độ của Thế giới Cực Lạc. 具足發生一切莊嚴 “Cụ túc phát sanh nhất thiết trang nghiêm” (*Phát sanh đầy đủ tất cả sự trang nghiêm*), đây là tự nhiên, tất cả sự trang nghiêm này chính là Y Chánh trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc. Trong Luận Vãng Sanh nói với chúng ta: Y báo có 17 loại; Chánh báo, Phật có tám loại, Bồ-tát vãng sanh có bốn loại. Sự trang nghiêm này đều là từ Tự Tánh lưu lộ ra, không có Khởi tâm Động niệm. 唯少如來一位，未得證知。更有一轉法性生即補佛處 “Duy thiếu Như Lai nhất vị, vị đắc chứng tri. Cánh hữu nhất chuyển Pháp tánh sanh tức bổ Phật xứ” (*Chỉ thiếu một quả vị Như Lai, chưa được chứng biết. Có thêm một lần chuyển Pháp tánh sanh liền bổ sung vào ngôi vị Phật*), đây gọi là Nhất sanh Bồ xứ. Vẫn phải thăng lên một bậc, Thập địa Bồ-tát, Thập địa Bồ-tát lại thăng cấp lên, đây chính là một lần chuyển Pháp tánh sanh, đây chính là Đẳng giác Bồ-tát, bổ sung vào ngôi vị Phật. 故名一生補處 “Cố danh Nhất sanh

bổ xứ” (nên gọi là *Nhất sanh Bồ xứ*).

Đoạn tiếp sau đây, trích dẫn lời của Đại sư Đàm Loan, ngài nói: 極樂菩薩或可不從一地至一地，而頓登補處 “Cực Lạc Bồ-tát hoặc khả bất tùng Nhất địa chí Nhất địa, nhi đôn đăng Bồ xứ” (*Bồ-tát ở Cực Lạc có thể không từ một địa vị lên một địa vị, mà nhanh chóng lên bậc Bồ xứ*). Nói thế nào cũng được, đều có thể nói thông suốt, vì sao vậy? Sự việc về mặt Pháp tánh không thể nghĩ bàn, không chỉ phàm phu chúng ta không cách nào nghĩ được, mà La-hán, Bồ-tát cũng không thể nghĩ bàn. Ngài Đàm Loan thật sự là Tổ sư Tịnh tông của chúng ta, chúng tôi tin đây là Đại triết Đại ngộ. Căn tánh của chúng sanh không như nhau, có độn căn, có lợi căn, căn tánh không lanh lợi thì giống như leo thang vậy, leo lên từng bậc từng bậc; căn tánh mãnh lợi thì họ có thể một bước đi lên. Giống như biểu diễn võ thuật vậy, họ luyện thành công, chúng ta đi lên cao phải dùng cầu thang, họ thì không cần, họ một bước thì có thể leo lên rồi. 言十地階次者，是釋迦如來，於閻浮提，一應化道耳 “Ngôn Thập địa giai thứ giả, thị Thích Ca Như Lai, ư Diêm Phù Đề, nhất ứng hóa đạo nhĩ” (*Nói cấp bậc Thập địa là Thích Ca Như Lai ở Diêm Phù Đề nói ra trong một thời kỳ ứng hóa mà thôi*). Từng thứ cấp, từng cấp bậc của Thập địa, Thích Ca Như Lai đối với chúng sanh trên trái đất chúng ta, chúng sanh trên trái

đất không cao, không dễ dàng thể hội được, nguyên nhân là như vậy. 他方淨土，何必如此 “Tha phương Tịnh độ, hà tất như thử” (*Tịnh độ phương khác, cần gì như vậy*).

Thế giới vô lượng vô biên, vô lượng vô biên chúng sanh, nghiệp lực, Tập khí [của họ] khác nhau, không như nhau, cho nên Phật thuyết pháp, vì sao nói 84.000 Pháp môn? 84.000 là tượng trưng cho vô lượng, là bởi vì ứng cơ thuyết pháp, chúng sanh thích gì thì quý vị nói cho họ điều đó. Trong cảm nhận của tôi, người sáng lập tất cả tôn giáo trên toàn thế giới, cho đến như các vị thời xưa của Trung Hoa, Phục Hi, Thần Nông, Nghiêu, Thuần, Vũ, Thang, Hoàng Đế, đều là Đại triết Đại ngộ, Phật Bồ-tát tái lai. Người Trung Hoa thích Thánh nhân, các Ngài liền dùng thân phận Thánh nhân xuất hiện. Những gì các Ngài nói, những gì để lại, Ngài học với ai? Trên lịch sử không có ghi chép, thầy của các ngài là ai? Do khai ngộ. Ngạn ngữ có câu nói: 無師自通 “Vô sư tự thông” (*Không có thầy mà tự thông*), quý vị có tin không? Không có thầy mà tự thông. Quý vị xem ở Trung Hoa, phần sau lịch sử có ghi chép, Đại sư Huệ Năng không có thầy mà tự thông. Trước mắt chúng ta, lão Hòa thượng Hải Hiền không có thầy mà tự thông, Phật pháp của ngài là ai dạy ngài? Ngài cũng chưa từng học qua, ngài không có thầy, vì sao điều gì ngài cũng biết? Quý vị hỏi ngài, ngài đều có thể giải đáp cho quý vị, không có vấn đề gì làm khó được ngài,

không có thầy mà tự thông. Cách dạy học của đức Phật, tất cả kinh mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng, do ai dạy Ngài vậy? Ngài ở đời đã học tôn giáo Ấn Độ, là Triết học của Ấn Độ, hết thầy Ngài đều không dùng đến. Chẳng phải là thị hiện cho chúng ta xem không có thầy mà tự thông sao? Làm thế nào mới có thể thông? Trì giới, Thiên định, khai huệ. Cho nên năm 30 tuổi, tất cả những gì Ngài đã học được từ trong tôn giáo, những gì học được từ trong học phái Triết học thì hoàn toàn buông xuống, đến dưới cây bồ-đề để nhập định, khai ngộ trong định. Khai ngộ chính là Minh tâm Kiến tánh, kiến Tánh thành Phật, thành Phật chính là thành tựu Nhất thiết trí, điều gì Ngài cũng biết, hơn nữa chắc chắn không có sai lầm. Những điều của thế gian thì hoặc có thể vẫn có sai lầm, những gì từ Tự Tánh lưu lộ ra thì chắc chắn không có sai lầm.

Xã hội hiện nay, khiến cho không ít người cảm thấy hoang mang, người thế hệ trước qua đời rồi, người biết được văn hóa truyền thống, học tập văn hóa truyền thống đều không còn ở thế gian nữa, hiện nay chúng ta gặp phải khó khăn rồi, văn hóa truyền thống của chúng ta học với ai? Vấn đề này là vấn đề của cả thế giới, mấy người trong chúng ta tin không có thầy mà tự thông? Họ không có thầy, họ nói họ tự thông rồi, họ nói năng lung tung thì quý vị làm sao? Khó! Không có thầy mà tự thông phải có nền tảng rất tốt, đặt nền tảng từ chỗ nào? Luân lý, đạo đức,

nhân quả, đặt nền tảng từ đây. Người này thật sự có đức hạnh, tâm địa thanh tịnh, dục vọng rất ít, tâm bi rất sâu, thật sự có tấm lòng cứu khổ cứu nạn của Bồ-tát, tỉ mỉ mà quan sát, họ có Ngũ giới, Thập thiện không? Có Tam học, Lục độ không? Có Thập nguyện Phổ Hiền không? Từ chỗ họ có thể thấy được những điều này, thì chúng ta tin họ không có thầy mà tự thông; nếu không nhìn thấy những điều này thì là giả, đây không phải là thật. Chúng ta không thể không biết điều này.

Nhất định phải có đức hạnh, quý vị xem cổ Thánh tiên Hiền, bất luận là Trung Hoa hay nước ngoài, chúng ta lấy năm khoa này để quan sát, hết thấy đều phù hợp. Luân lý, quan hệ giữa người với người, quan hệ giữa người với vạn vật trong trời đất, là một thể. Từ một thể lưu lộ ra vô duyên đại từ, đồng thể đại bi, lòng yêu thương vô điều kiện. Sự yêu thương này, yêu thương của Thượng Đế, yêu thương của Thần Thánh, trong đó không có tâm tư lợi, trong đó không có cái tôi. Người như vậy, họ ở trong tĩnh lặng, tức là trong lúc tĩnh tọa, họ sẽ được định, sẽ khai ngộ. Vì sao chúng ta không thể được định? Vì ngồi ở đó suy nghĩ lung tung, vọng niệm quá nhiều, tạp niệm quá nhiều, Tập khí quá nặng, cho nên không thể được định, không thể khai ngộ. Chúng ta không làm rõ ràng, làm sáng tỏ những sự việc này thì đến bước đường cùng; làm rõ ràng, làm sáng tỏ rồi thì con đường phía trước có một tia sáng. Bản thân chúng tôi không còn kịp

nữa, người trẻ tuổi rất nhiều, tìm kiếm trong những người trẻ tuổi, chắc chắn có, có Phật Bồ-tát tái lai, khẳng định có. Những người tái lai này, bẩm sinh thì có đức hạnh, hình như đức hạnh là do trời sinh. Chúng ta phải cho họ cơ hội, chúng ta phải giúp đỡ họ, khiến họ từ từ trưởng thành, khiến họ thành tựu, giúp họ trở về Tự Tánh, giúp họ đại triệt đại ngộ. Chúng tôi có lòng tin có thể làm được điều này.

Cho nên tiếp theo tổng kết, **鸞師之說，深顯極樂菩薩圓解圓修** “Loan Sur chi thuyết, thâm hiển Cực Lạc Bồ-tát viên giải viên tu” (cách nói của Đại sư Đàm Loan, hiển thị sâu sắc Bồ-tát ở Cực Lạc viên giải viên tu), lời nói này hay. Vãng sanh Thế giới Cực Lạc, giải, đối với tất cả pháp đều thông đạt thấu suốt, là viên. Các ngài tu cũng là viên tu, tu một là tu tất cả, trong một có tất cả, trong tất cả có một, “một” chính là tín nguyện trì danh, “tất cả” chính là tất cả Pháp môn mà chư Phật Như Lai Thế Tôn đã thuyết đã tu, vô lượng vô biên. Một nơi là tất cả mọi nơi, tất cả mọi nơi là một nơi. **故生彼國者，皆不退轉** “Cố sanh bỉ quốc giả, giai bất thoái chuyển” (Nên người sanh về cõi nước ấy đều không thoái chuyển). Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chữ “đều” này rất quan trọng, tất cả đều là không thoái chuyển, không có người nào thoái chuyển. Đây là vì sao vậy? Chúng ta biết, công đức oai thần bốn nguyện không thể nghĩ bàn

của A Di Đà Phật gia trì. Ở Thế giới Cực Lạc không có điều kiện thoái chuyển, mọi thứ đều giúp quý vị thăng cấp, không có thứ gì làm quý vị thụt lùi. Không giống như thế gian này của chúng ta, ngũ dục lục trần là dụ hoặc lớn nhất, tâm của quý vị có chút không kiên định thì đọa lạc, thoái chuyển rồi. Thế giới Cực Lạc không có duyên này, không có điều kiện này, muốn thoái chuyển cũng không thể thoái chuyển, cảnh giới sáu trần mà sáu căn của quý vị tiếp xúc đều là giúp quý vị thăng cấp. Sao có thể không đi đến nơi đó? Cho nên 頓超階次，圓證補處 “đón siêu giai thứ, viên chứng Bồ xứ” (nhANH chóng vượt qua cấp bậc, viên chứng Bồ xứ), viên chứng, chứng được địa vị của Đẳng giác Bồ-tát. 深顯彌陀大願，妙德難思 “Thâm hiển Di Đà đại nguyện, diệu đức nan tu” (Hiển thị sâu sắc đại nguyện của đức Di Đà, đức vi diệu khó nghĩ bàn), công đức vi diệu không cách nào tưởng tượng được.

Đoạn này của Pháp sư Đàm Loan nói hay, đã bỏ sót ngài trong Tổ sư nhà Phật. Hạ Liên công, Hoàng Niệm lão đều hy vọng bổ sung ngài vào, ngài Đàm Loan là Tổ thứ hai, ngài Đạo Xước là Tổ thứ ba, ngài Thiện Đạo là Tổ thứ tư. Vị trí Tổ sư của chúng ta nên có hai vị này, không thể thiếu.

Tập 198

Thời gian: Ngày 15 tháng 6 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 503, đếm ngược đến hàng thứ hai, nguyện thứ 36 trong 48 nguyện, **教化隨意願** “**giáo hóa tùy ý nguyện**” (*nguyện tùy ý giáo hóa*). Mời xem kinh văn:

【除其本願。為眾生故。被弘誓鎧。教化一切有情。皆發信心。修菩提行。行普賢道。雖生他方世界。永離惡趣。或樂說法。或樂聽法。或現神足。隨意修習。無不圓滿。若不爾者。不取正覺。】 “Trừ kỳ bản nguyện, vì chúng sanh cố, phi hoàng thệ khải, giáo hóa nhất thiết hữu tình, giai phát tín tâm, tu Bồ-đề hạnh, hành Phổ Hiền đạo. Tuy sanh tha phương thế giới, vĩnh ly ác thú, hoặc nhạo thuyết pháp, hoặc nhạo thính pháp, hoặc hiện Thần Túc, tùy ý tu tập, vô bất viên mãn. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh giác” (*Ngoài bốn nguyện của mình, còn vì chúng sanh, mặc áo giáp hoàng thệ, giáo hóa tất cả chúng sanh hữu tình, đều phát tín tâm, tu hạnh Bồ-đề, hành đạo Phổ Hiền. Tuy sanh đến thế giới phương khác, nhưng vĩnh viễn xa lìa đường ác, hoặc thích nói pháp, hoặc thích nghe pháp, hoặc hiện Thần túc thông, tùy ý tu tập, đều được viên mãn. Nếu không được*

như thế thì con không giữ ngôi Chánh giác).

Chương này là chương thứ 17, sau đây là nguyện thứ 36: **教化隨意** “**Giáo hóa tùy ý**” (*Tùy ý giáo hóa*). Xem ra câu này hình như rất dễ, nhưng trên thực tế thì rất khó. Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão, **下第三十六教化隨意願。如上願所明** “**hạ đệ tam thập lục giáo hóa tùy ý nguyện. Như thượng nguyện sở minh**” (*nguyện thứ 36 sau đây: Nguyện tùy ý giáo hóa. Như nguyện trên đã nói rõ*), đã nói rõ, **生彼國者，安居樂國，悉登補位，成等正覺** “**sinh bỉ quốc giả, an cư Lạc quốc, tất đặng Bồ vị, thành Đẳng Chánh giác**” (*người sinh đến nước ấy, an cư cõi Cực Lạc, đều lên ngôi vị Bồ xứ thành Đẳng Chánh giác*). Đây là hiện tượng rất bình thường ở Thế giới Cực Lạc, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, tính khí mọi người sẽ không nông nổi, đều rất có lòng nhẫn nại, đều rất giữ được bình thân, không thành Phật thì không độ chúng sanh. Nhất định phải thành Phật rồi mới độ chúng sanh, vì sao vậy? Vì thật sự được đại tự tại rồi. Chưa thành Phật thì độ hóa chúng sanh sẽ có chướng ngại, rất nhiều chướng nạn.

Cho nên đây là có một loại, các ngài khác với đã nói ở phần trước, **但菩薩成佛各有願力** “**đãn Bồ-tát thành Phật, các hữu nguyện lực**” (*nhưng Bồ-tát thành Phật, mỗi vị đều có nguyện lực [riêng]*), ngài mong muốn

độ chúng sanh trước rồi mới thành Phật, như Bồ-tát Địa Tạng vậy, **地獄不空，誓不成佛** “**địa ngục bất không, thệ bất thành Phật**” (*địa ngục chưa trống, thệ không thành Phật*). Rất ít người phát nguyện này, cũng vô cùng vô cùng tuyệt vời, ngài đợi không kịp nữa, độ chúng sanh trước, sau đó mới thành tựu chính mình. Nhưng bản thân nhất định phải đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến tánh, chưa triệt ngộ thì không được, không làm được, quý vị có rất nhiều chướng duyên, quý vị không thể đột phá, nhất định phải đại triệt đại ngộ mới được. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, tạm thời không thành Phật sớm như vậy, quý vị xem ngài sẵn lòng “mặc áo giáp hoàng thệ”. Áo giáp này là ví dụ, thời xưa ra chiến trường, tướng sĩ đều mặc áo giáp, đây là áo phòng bị đao kiếm. Đức Phật dùng vật này để làm ví dụ, áo giáp là gì? Là hoằng nguyện, chính là đại nguyện độ chúng sanh. Có đại nguyện này, chưa thành Phật, đến Thế giới Cực Lạc, thấy A Di Đà Phật rồi, lại trở về lục đạo. Chúng ta nhất định phải hiểu điều này, có phải ngài trở về lục đạo để đầu thai không? Không phải, ngài là vì ứng hóa mà đến.

Thấy A Di Đà Phật rồi, được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, chính là 48 nguyện này, nguyện nguyện đều không thể nghĩ bàn, mỗi nguyện đều tuyệt vời. Phật lục gia trì quý vị thế nào? Đọc 48 nguyện thì quý vị hoàn toàn hiểu rõ. Quý vị còn thoái chuyển nữa không? Tuyệt đối sẽ không [thoái chuyển]. Vì sao vậy?

Vì A Di Đà Phật luôn chiếu cố quý vị, quý vị luôn liên lạc thông tin với A Di Đà Phật. Chỉ cần quý vị niệm đến Công phu Thành phẩm thì tin tức của A Di Đà Phật sẽ được đưa đến, chứng minh cho quý vị, nói với quý vị việc này là thật, không phải giả. Đức Phật sẽ nói với quý vị, thọ mạng của con còn bao nhiêu năm, đợi khi thọ mạng của con hết thì ta đến đón con. Quý vị đã được ghi tên ở Thế giới Cực Lạc rồi, nơi đó có một chỗ ngồi của quý vị. Vì vậy, không chỉ là phân thân đến trái đất này của chúng ta, mà quý vị còn có khả năng phân vô lượng vô biên thân đi vào lục đạo của tất cả cõi nước chư Phật trong khắp pháp giới hư không giới, quý vị cũng có khả năng này. Tất cả cõi nước chư Phật đều có đại chúng oán thân đời quá khứ của chúng ta, sau khi đến Thế giới Cực Lạc thì thấy đều nhìn thấy, thấy đều nghe được, chúng ta có quan hệ gì với họ trong quá khứ đều [biết] rất rõ ràng, rất tường tận. Không có mối quan hệ thì không dễ độ, họ không tin quý vị; có mối quan hệ, bất luận là quan hệ tốt hay xấu, họ đều vui lòng học tập với quý vị. Cho nên Phật pháp nói: Phật không độ người không có duyên, nhất định là độ người có duyên, đời quá khứ đều có mối quan hệ với chính mình, không có mối quan hệ thì đối diện bất tương phùng.

Cho nên ngài quay lại rồi, 返入穢土 “**phản nhập Uế độ**” (trở vào Uế độ), Uế độ này chính là trái đất của chúng ta, đến đây để làm gì? 普利群生，教化有情

“Phổ lợi quần sanh, giáo hóa hữu tình” (*Phổ lợi chúng sanh, giáo hóa hữu tình*). Ví dụ rõ ràng nhất, những vị Pháp sư xuất gia, những vị Cư sĩ tại gia. Người xuất gia, giống như lão Hòa thượng Đế Nhàn, Pháp sư Viên Anh, Pháp sư Đàm Hư, đây là ở Hong Kong của chúng ta, năm xưa các ngài ở đời đều giảng kinh dạy học. Pháp sư Viên Anh giảng Kinh Lăng Nghiêm hơn 100 lần, là chuyên gia Lăng Nghiêm. Đàm lão đến Hong Kong mở Viện học Phật Hoa Nam, vào lúc đó đào tạo không ít học viên, tuổi tác của học viên xấp xỉ với tôi, trong số học trò của ngài, tôi quen biết mười mấy, hai mươi người. [Khi] tôi đến Hong Kong thì ngài đã vãng sanh hai năm, không có duyên, không gặp được ngài. Cư sĩ tại gia, như những vị đại Cư sĩ Hạ Liên Cư, Hoàng Niệm Tổ, Lý Bình Nam, Mai Quang Hi, cũng là cả đời thường không rời giảng tọa, đều dạy học ở đây, đây chính là phổ lợi quần sanh, giáo hóa hữu tình, dùng phương pháp giáo hóa. Phật giáo là giáo dục chủ yếu của nhân loại, là giáo học quan trọng của nhân loại, là giáo hóa tôn kính của nhân loại.

Năm xưa, khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, tất cả kinh mà đức Phật giảng, tất cả pháp mà đức Phật thuyết là từ đâu ra? Do ai dạy Ngài? Không ai dạy. Tất cả kinh mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói trong 49 năm, không có bộ kinh nào là có người dạy Ngài, Ngài làm thế nào giảng ra vậy? Chúng tôi thì tin rằng, không có thầy mà tự thông, người xưa nói 讀書千遍，其義自見

“độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến” (*đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia*), tự hiểu chính là khai ngộ, không có ai dạy Ngài, tự Ngài hoá nhiên khai ngộ, bỗng nhiên hiểu rõ rồi. Sau khi hiểu rõ, tìm một người thầy chứng minh cho quý vị, có phải thật sự khai ngộ hay không. Sau khi khai ngộ, những gì quý vị nói giống hết với người xưa nói, không có khác biệt. Tuy quý vị chưa học qua những điều của người xưa, nhưng hiện nay mở bản kinh ra, độ sâu mà quý vị khế nhập được, sự thấu triệt mà quý vị giảng giải không khác với Đại đức xưa, đây là gì? Thật sự khai ngộ rồi.

Hiện nay, người như vậy ít rồi, không thể nói không có; có, nhưng chúng ta không nhận ra, họ cũng không khoa trương, đa phần đều ẩn cư ở rừng núi, không ai biết. Như lão Hòa thượng Hải Hiền trước đây, 112 tuổi, niệm một câu Phật hiệu suốt 92 năm, không ai biết. Khi ngài vãng sanh mới biết, chúng ta mới nghe nói. Quan sát tỉ mỉ cuộc sống của ngài trong đĩa phim này, do Đệ tử của ngài đã viết một bộ Vĩnh Tư Tập về ngài, từng li từng tí trong đó, chúng ta đọc kỹ, quan sát tỉ mỉ gia ngôn của lão Hòa thượng, phát hiện lão Hòa thượng không phải là phạm phu, mà là Bồ-tát tái lai, vì chúng ta mà thị hiện, người thế gian không làm được. 112 tuổi, đầu óc minh mẫn, không chút mê hoặc, thể lực không suy yếu, còn leo cây hái trái hồng cúng dường mọi người. Cửa chùa ngài [có] một cây hồng lớn, có Cư sĩ đến, vào trong chùa thỉnh

giáo ngài, quý vị xem, ngài leo cây để hái trái hồng. Tuổi tác lớn như vậy [mà] không có già khô, ngài không già, không có bệnh khô, không có chết khô, khi ra đi nói đi liền đi. Không ai biết, đi lúc nửa đêm, mọi người đều ngủ hết, ngài niệm Phật ra đi. Sáng hôm sau vừa thức dậy thì thấy lão Hòa thượng đã ra đi rồi, quý vị xem tự tại biết mấy. Hơn một tháng trước, ngài đã biết hôm nào ngài ra đi, cho nên ngài đều đến thăm hỏi bạn cũ, đồng tham cũ, từ biệt lần cuối, ghé thăm những đạo tràng nhỏ mà trước đó ngài từng ở. Tự tại như thế! Người tái lai. Ngài từ đâu đến vậy? Tôi tin là từ Thế giới Cực Lạc đến, trong kỳ biểu pháp này, ngài làm viên mãn, trở về rồi. Có trở lại nữa không? Chắc chắn sẽ trở lại, tâm từ bi sâu nặng, chúng sanh khổ như vậy, sao ngài có thể không trở lại?

Đến thế gian này, **承彌陀願力加持，教化隨意，無不圓滿** “**thừa Di Đà nguyện lực gia trì, giáo hóa tùy ý, vô bất viên mãn**” (*được nguyện lực của đức Di Đà gia trì, tùy ý giáo hóa, đều được viên mãn*). Chúng ta xem lão Hòa thượng Hải Hiền, học Phật 92 năm, làm tấm gương tốt nhất cho đệ tử nhà Phật, làm tấm gương tốt nhất cho đồng tu niệm Phật. Học Phật trong thời kỳ Mạt pháp này, thật sự muốn được thành tựu thì phải học tập theo ngài. Điểm mạnh của ngài là gì? Buông xuống vạn duyên. Cả đời chỉ một câu Phật hiệu, ngày đêm không gián đoạn, đây chính là công phu của ngài. Có lúc niệm ra tiếng, thời gian niệm ra tiếng tương đối ít, thời

gian niệm thâm nhiều. Cả đời lão Hòa thượng chưa hề nổi giận, nói rõ điều gì? Ngài không có tâm sân hận. Cho dù quý vị đắc tội ngài, ngài cũng không trách quý vị; quý vị ức hiếp ngài, làm nhục ngài, ngài cũng cười tít mắt với quý vị. Không có tâm sân hận, không có tâm tham, không có dục vọng, hằng ngày ăn no mặc ấm, có ngôi nhà tranh nhỏ có thể che mưa che gió thì đủ rồi, rất mãn nguyện. Làm tấm gương cho người khác xem, cho nên ngài được bốn nguyện của đức Di Đà gia trì, tùy ý giáo hóa, chẳng gì không viên mãn.

Tiếp theo giải thích cho chúng ta về áo giáp, 古時戰士對敵作戰時所被服之物，用以遮衛身體，防衛矢石等 “cổ thời Chiến sĩ đối địch tác chiến thời sở phi phục chi vật, dụng dĩ giã vệ thân thể, phòng vệ thỉ thạch đẳng” (là vật mà Chiến sĩ mặc khi đương đầu tác chiến với kẻ địch vào thời xưa, dùng để bảo vệ thân thể, ngăn ngừa mũi tên và đá, v.v...), chữ “thỉ” này là tên, mũi tên bắn. 近代之避彈衣亦是此類 “Cận đại chi tị đạn y diệc thỉ thử loại” (Áo chống đạn thời cận đại cũng là loại này), hiện nay có áo chống đạn, làm tinh tế hơn so với thời xưa. 菩薩入生死，降魔軍，則以自之弘深誓願為鎧甲 “Bồ-tát nhập sanh tử, hàng ma quân, tác dĩ tự chi hoàng thâm thệ nguyện vi khái giáp” (Bồ-tát đi vào sanh tử, hàng phục ma quân thì dùng

thệ nguyện sâu rộng của mình làm áo giáp), thệ nguyện này chính là 眾生無邊誓願度，煩惱無盡誓願斷，法門無量誓願學，佛道無上誓願成 “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, Pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”, Bồ-tát trở lại thế gian chính là làm tấm gương này cho chúng ta xem. Ở đây nói hàng phục ma quân, đây là một ví dụ. Hiện nay khắp nơi đều có ma, hễ chướng ngại Phật pháp thì đều là ma, dân số nhiều, thế lực lớn, giống như đại đội quân vậy. Bồ-tát làm thế nào? Dùng thệ nguyện sâu rộng làm áo giáp. 弘誓之心堅逾鐵石 “Hoằng thệ chi tâm kiên du thiết thạch” (Tâm hoằng thệ vững chắc hơn sắt đá), bất luận gặp phải khó khăn gì, chướng ngại nào, cũng tuyệt đối chẳng quay đầu, tuyệt đối không chùn bước, dũng mãnh tiến về phía trước, 可以此心出入生死之陣 “khả dĩ thử tâm xuất nhập sanh tử chi trận” (có thể dùng tâm này ra vào trận sanh tử).

至於所教化者，首云皆發信心 “Chí ư sở giáo hóa giả, thủ vân giai phát tín tâm” (Còn đối với những người được giáo hóa, trước tiên nói: đều phát tín tâm), đây là giáo dục của Phật giáo, mục đích đầu tiên là giúp họ có niềm tin. Việc này, nói ra thì dễ, làm thì cũng không dễ, mấy người chịu tin? Vào thời xưa, một thế kỷ trước,

100 năm trước, người thời đó dễ dạy. Chúng tôi là trẻ em, ba bốn tuổi, năm sáu tuổi, chúng tôi ở dưới quê, người thôn quê thật thà, nghe lời, vẫn còn nếp sống của người xưa, hiếu thuận cha mẹ, kính trọng sư trưởng, có lễ phép, có quy tắc, nhưng trong thành thị thì không còn nữa. Thôn quê ấy của chúng tôi được lợi ích từ phái Đồng Thành, văn học hai triều đại Minh và Thanh, phái Đồng Thành được đặc biệt xem là hưng thịnh, Đồng Thành cách quê hương của chúng tôi rất gần, cho nên trẻ em dưới quê có cơ hội đi học, chú trọng đi học, có tư thực. Tuổi tác chúng tôi còn quá nhỏ, chúng tôi khoảng sáu bảy tuổi vào tư thực, tôi chỉ nhớ là tôi chỉ học ở tư thực một năm thì trường học đã thay đổi chế độ, không còn tư thực nữa. Thay đổi thành trường học ngắn hạn, trường học ngắn hạn là hai năm tốt nghiệp. Vào lúc đó, tôi nhớ còn có môn học Công Dân, có một phần tài liệu giảng dạy là Công Dân, nội dung trong đó là luân lý đạo đức. Tôi đi học ở Phúc Kiến là năm 10 tuổi, 10 tuổi có, năm 11 tuổi không còn nữa, năm 11 tuổi, môn Công Dân lại đổi thành môn Xã Hội, dần dần đánh mất văn hóa truyền thống Trung Hoa rồi. Bản thân chúng tôi chưa học qua, chỉ nhìn thấy được, có ấn tượng này. Sự cấm rỗi giáo dục này, chúng tôi không gặp được, sau này học được đều nhờ vào tự học. Thời kỳ kháng chiến, chúng tôi là học sinh lưu vong, không có nơi để đi học, một nhà bốn người ở bốn nơi, rất khổ, rất khó sống qua ngày. Cuối thời kỳ kháng

chiến, tìm được một trường học ở Quý Châu, an định hơn chút, có thể học hành đàng hoàng. Một năm sau, kháng chiến thắng lợi; thắng lợi thì trường học giải tán rồi. Trở về quê nhà, nội chiến lại nổ ra, lại phải chạy nạn, năm đó tôi 20 tuổi. Cho nên cả đời sống trong tai nạn, biết được văn hóa truyền thống Trung Hoa tốt, nhưng không có cơ hội học tập.

Những năm đến Đài Loan được xem là an định rồi, may mắn biết được Tiên sinh Phương Đông Mỹ, Đại sư Chương Gia, lão Cư sĩ Lý Bình Nam. Thầy Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi, nói với tôi: “Thích Ca Mâu Ni là nhà Triết học vĩ đại nhất trên thế giới”, tôi học Triết học với thầy, “Triết học Kinh Phật là Triết học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”. Từ chỗ này, tôi mới nhận thức Phật pháp, ban đầu cho đó là mê tín, cho đó là tôn giáo. Quen biết Đại sư Chương Gia, ngày đầu tiên Đại sư Chương Gia liền nói với tôi: Con muốn học Phật, trước tiên phải hiểu rõ thầy, con không hiểu rõ thầy, con học tập sẽ đi đường rẽ, hiện nay nói là con sẽ đi đường vòng. Ngài bảo tôi đọc Thích Ca Phô, Thích Ca Phương Chí, do người đời nhà Đường viết, chính là Truyện Ký của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, là trích ra từ trong kinh điển rồi biên soạn, biên soạn rất hay.

Sau khi chúng tôi đọc xong mới thật sự hiểu rõ, đức Phật Thích Ca Mâu Ni không phải như người thế tục đã

tưởng tượng, không phải. Thân phận của Ngài, nếu dùng lời hiện nay để nói, là nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, là thân phận như vậy, bản thân Ngài là tình nguyện viên của giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Ngài dạy học không thu học phí, người đến thì không từ chối, người đi thì không giữ lại, không phân biệt quốc tịch, không phân biệt chủng tộc, cũng không phân biệt tín ngưỡng tôn giáo, quý vị muốn theo Ngài học, Ngài thật sự dạy quý vị. Ngài dạy quý vị, dạy điều gì? Mục tiêu của giáo dục Phật Đà là giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, chúng ta có cần sự giáo dục này không? Không chỉ lìa khổ được vui, mà còn nói với chúng ta “lìa cứu cánh khổ, được cứu cánh vui”, cứu cánh là viên mãn, là triệt đề, thật sự đạt được. Cứu cánh khổ là gì? Là lục đạo luân hồi. Quý vị rời khỏi lục đạo luân hồi thì hoàn toàn lìa khổ rồi, về sau không còn chịu khổ nữa, lìa cứu cánh khổ; được cứu cánh vui, cứu cánh vui là Thế giới Cực Lạc. Cả đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm gì? Giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc cho chúng ta, bất luận là từ lý luận, từ chân tướng sự thật, từ phương pháp, hay từ quả đức, Ngài cũng nói hết sức rõ ràng, vô cùng tường tận. Nếu Ngài thật sự chưa đi đến, thật sự chưa nhìn thấy thì sẽ không nói ra được, Ngài không gạt chúng ta. Đây là đức Phật đến thế gian này làm gì? Khiến cho tất cả chúng sanh lìa cứu cánh khổ, được cứu cánh vui.

Cho nên quý vị học Phật thì học được điều gì? Pháp

hỷ sung mãn, quý vị thật sự được thọ dụng rồi. Nếu quý vị không có được niềm vui, quý vị vẫn còn ngăn cách đối với việc học Phật thì quý vị chưa thấu triệt, vì sao vậy? Vì chưa có hiệu quả. Hiệu quả chính là vui vẻ, pháp hỷ sung mãn. Khổ từ đâu mà có? Từ mê mà có, quý vị không hiểu rõ chân tướng sự thật, mê hoặc điên đảo, do đó quý vị nghĩ sai rồi, nói sai rồi, làm sai rồi, chiêu cảm quả khổ. Vui từ đâu [có]? Vui từ giác ngộ mà có, chính là làm sáng tỏ tất cả rồi. Sau khi hiểu rõ thì thế nào? Vượt khỏi rồi. Hiểu rõ chân tướng sự thật, chân tướng sự thật này đều là giả, 凡所有相皆是虛妄 “**phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng**” (những gì có tướng đều là hư vọng), thật sự làm sáng tỏ là giả rồi, thì quý vị không để trong tâm, thì quý vị không chạy theo những thứ đó, có những vật chất ấy để hưởng thụ thì rất tốt, cũng không cần phải cự tuyệt; không có thì không cần mong cầu, tự tại. Đạt được rồi, không có tâm hoan hỷ; mất đi rồi, cũng không có tâm nuối tiếc, không có. Có thì rất tốt, không có cũng rất tốt, họ mới thật sự được vui.

Lại nghĩ đến, muốn vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, điều đầu tiên là được trường thọ, vô lượng thọ. Không như thọ mạng ở thế gian này rất ngắn, làm việc gì cũng làm không thành, thời gian không đủ dùng. Ở Thế giới Cực Lạc [được] vô lượng thọ, bất luận làm gì cũng có thành tựu, tuyệt đối có sự thành tựu mãn nguyện. A Di Đà Phật [có] vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, gia trì cho

mọi người, giúp mọi người trở về Tự Tánh, trở về Tự Tánh thì viên mãn rồi. Vào đời nhà Đường của Trung Hoa, Đại sư Lục tổ Huệ Năng trở về Tự Tánh, trở về Tự Tánh chính là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, kiến Tánh thành Phật. Tự Tánh vĩnh viễn là thanh tịnh, không ô nhiễm. Ở nơi này của chúng ta ô nhiễm, mỗi phút mỗi giây đều đang ô nhiễm, không chỉ thân thể tiếp nhận tất cả sự ô nhiễm, mà tinh thần cũng tiếp nhận. Ở Thế giới Cực Lạc thì không có, tinh thần, vật chất đều không có ô nhiễm, thanh tịnh, bình đẳng, mọi người đều là giác thì không mê, đều là Chánh giác.

Ngàn kinh vạn luận của đức Thế Tôn, đó là hằng thuận chúng sanh, cuối cùng đều chỉ về Tịnh Độ, đó là bản hoài của đức Phật, Ngài đến thế gian chỉ vì một sự việc này, vì điều này mà đến. Ai có duyên, ai làm rõ ràng, làm sáng tỏ rồi, tin tưởng, không nghi ngờ, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ thì họ thành tựu. Độ một người ra một người, một người có tín nguyện thì một người được thành tựu, độ một người. Các ngành các nghề ở thế gian này của chúng ta, bất luận là thân phận nào, trong đó đều có chư Phật Bồ-tát, các Ngài dùng đủ các thân phận khác nhau để giúp chúng ta, phải biết ơn, thật sự được lợi ích. Lợi ích, thứ nhất chính là đều phát tín tâm, họ tin rồi. Tiến thêm một bước khuyên họ, khuyên họ phát nguyện; tin chúng ta được vãng sanh. **信為道元功德母** “**Tín vi đạo nguyên công đức mẫu**” (Tin là nguồn đạo, là mẹ

của công đức), “đạo” giống như dòng nước chảy, “nguyên” là đầu nguồn, đây là mẹ của công đức, mẹ có thể sanh ra, chọn ý nghĩa này, niềm tin có thể sanh ra vô lượng vô biên công đức. Quý vị xem, nếu quý vị đã tin thế giới Tây Phương Cực Lạc, phát nguyện cầu vãng sanh thì công đức này lớn biết mấy, nói không hết, đây là công đức rất ráo viên mãn.

本經小本曰：為諸眾生，說是一切世間難信之法 “**Bổn kinh Tiểu bản viết: Vì chư chúng sanh, thuyết thị nhất thiết thế gian nan tín chi pháp**” (*Tiểu Bổn của kinh này nói: Vì các chúng sanh, thuyết pháp mà tất cả thế gian khó tin này*). Pháp môn này thật sự khó tin, tôi làm chứng cho mọi người. Tôi học Phật là vào cửa từ Triết học, cho nên tuy tôi không bài xích Tịnh tông, nhưng trên thực tế thì tôi không tiếp nhận. Năm xưa, Pháp sư Sám Vân dạy tôi, tôi không tiếp nhận. Ở Đài Trung 10 năm, chắc là lão Cư sĩ Lý Bình Nam có năm sáu lần khuyên tôi học Tịnh Độ, tôi cũng không tiếp nhận. Tuổi trẻ, theo đuổi những điều viển vông, say mê đối với đại kinh đại luận. Tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm được một nửa, nhìn thấy trong kinh văn: đức Văn Thù, Phổ Hiền phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, nhìn thấy 53 lần tham vấn của ngài Thiện Tài, tôi đã thấy rõ, tôi có tín tâm với Tịnh Độ rồi, không bài xích. Thật sự buông xuống hoàn toàn triệt để, một lòng một dạ thâm nhập một môn, cầu sanh Tịnh Độ là trong vài năm gần đây, 85 tuổi quay đầu. Cũng

được sống lâu, 85 tuổi quay đầu, nếu không được sống lâu, trước 85 tuổi ra đi thì tôi không có tín tâm về Tịnh Độ; nói cách khác, không nắm chắc vãng sanh, Phật pháp này giúp chúng tôi không mất quả vị trời người, nhưng không ra khỏi lục đạo luân hồi, đời sau ở đâu? Đời sau có thể làm người, nếu may mắn thì có thể sanh lên trời Dục giới. Không phải là việc tốt, không ra khỏi luân hồi thì không phải là việc tốt. Đời này không tạo nghiệp gì thì sẽ không đọa ba đường ác, đời sau thì không dám chắc, sự cảm dỗ tiêu cực bên ngoài quá lớn, vừa rơi vào đó chính là ba đường ác, một khi vào ba đường ác thì phiền phức rất lớn, đến đời nào kiếp nào quý vị mới có thể ra khỏi? Điều này rất đáng sợ, nhất định phải biết điều này. [Trong] Tiểu Bản, đức Phật nói rất rõ ràng, tất cả chư Phật Như Lai đến thế gian này, đều là **說是一切世間難信之法** “**thuyết thị nhất thiết thế gian nan tín chi pháp**” (*thuyết pháp mà tất cả thế gian khó tin này*), làm tấm gương cho chúng ta. Chúng ta thấy được ba vị ở chùa Lai Phật, cộng thêm lão Hòa thượng Lão Đức, bốn vị, tấm gương tốt. Bốn vị này có thể thành tựu, vì sao chúng ta không thể thành tựu?

Tiếp theo nói, **蓋此淨土法門極圓極頓** “**cái thử Tịnh Độ Pháp môn cực viên cực đốn**” (*vì Pháp môn Tịnh Độ này cực viên cực đốn*), đây là thật, viên mãn đến tột cùng. “Đốn” là nhanh chóng, đốn siêu, không có cấp

bạc, nhanh chóng tốt bạc rồi. Quý vị xem, phàm phu tu đến Pháp thân Bồ-tát phải tu vô lượng kiếp, [nhưng] tu Pháp môn này một đời liền thành tựu, nhanh biết mấy! Tôi xem đĩa phim của lão Hòa thượng Hiền công, phán đoán của tôi, cách nhìn của tôi, lão Hòa thượng xuất gia năm 20 tuổi, Sư phụ chỉ dạy ngài một câu “Nam mô A Di Đà Phật”, nói với ngài cứ niệm liên tục, hiểu rõ rồi không thể nói lung tung, không được nói. Cả đời ngài nghe lời, thành thật, ngài làm được lời Sư phụ dạy rồi. Bảo ngài cứ niệm liên tục một câu Phật hiệu, điều này dễ hiểu; nói “hiểu rõ rồi không thể nói lung tung, không được nói”, lời nói này không dễ hiểu. Hiểu rõ điều gì? Minh Tâm kiến Tánh, Đại triệt Đại ngộ, hiểu rõ là nói đến sự việc này. Ngài có làm được không? Có, tôi ước đoán chắc là vào năm 40 tuổi. Năm 20 tuổi, ngài bắt đầu niệm Phật, thông thường niệm đến Công phu Thành phẩm là khoảng 3 năm, 5 năm, cũng tức là trước năm 25 tuổi thì công phu ngài đạt đến Thành phẩm; thêm 5 năm đến 10 năm công phu, 30 tuổi, năm 30 tuổi thì ngài được Sự nhất tâm Bất loạn; năm 40 tuổi được Lý nhất tâm Bất loạn, Lý nhất tâm Bất loạn chính là Minh tâm Kiến tánh, chính là Đại triệt Đại ngộ. Lão Hòa thượng đầy đủ sáu loại thần thông, lão Hòa thượng thật sự là điều gì cũng biết, chỉ là không nói, đây là tuân theo lời dạy của Sư phụ, người trí giữ mình. Nếu ngài nói ra thì người khác không tin, không có ai tin, nói ngài [dùng] tà thuyết mê hoặc mọi người, vậy

thì phiền phức của ngài đến rồi. Vì sao vậy? Vì ngài chưa từng đi học, không biết chữ, nhưng thế nào? Điều gì cũng biết. Nếu nói điều này ra ngoài thì sẽ gây ra sóng gió rất lớn, dẫn tới phiền phức rất lớn, không thể nói. Sau khi ngài vãng sanh, chúng ta quan sát tỉ mỉ những bản tin này thì sẽ phát hiện, quý vị sẽ tin, chính ngài nói “điều gì tôi cũng biết”, lời nói này là thật, không phải giả. Điều gì cũng biết chính là Minh tâm Kiến tánh. Cho nên Tịnh tông viên đôn đến tột cùng. 超情離見 “Siêu tình ly kiến”, tình là Vọng tưởng, vượt khỏi rồi. Người thế gian chúng ta đều có Vọng tưởng, siêu tình chính là vượt khỏi lục đạo, vượt khỏi mười pháp giới. Ly kiến, kiến chính là Kiến hoặc: Thân kiến, Biên kiến, Kiến thủ kiến, Giới thủ kiến, Tà kiến. Nửa bộ sau của Kinh Kim Cang, ý nghĩa sâu hơn, nửa bộ đầu là lia tướng: Ngã tướng, Nhân tướng, Chúng sanh tướng, Thọ giả tướng; lia tướng, [là] A-la-hán; nửa bộ sau là lia kiến: Ngã kiến, Nhân kiến, Chúng sanh kiến, Thọ giả kiến, chính là ý niệm Phân biệt này đều không còn nữa, đây là Bò-tát Minh tâm Kiến tánh. Không phải là Tiểu pháp, 故為一切世間難信之法 “cố vi nhất thiết thế gian nan tín chi pháp” (nên là pháp khó tin của tất cả thế gian).

又小本曰 “Hựu Tiểu Bản viết” (Tiểu Bản lại nói), Tiểu Bản chính là Kinh A Di Đà, Kinh Vô Lượng Thọ là Đại Bản trong Tịnh Tông, Tiểu Bản là Kinh A Di Đà. Hợp

lại với Kinh Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là Đại Kinh, Kinh Vô Lượng Thọ là Trung Bản, Kinh A Di Đà là Tiểu Bản, đây chính là nâng cao Tịnh Độ tông ngang bằng Hoa Nghiêm rồi. Hoa Nghiêm là đại pháp viên đôn, nói rõ kinh này cũng là đại pháp viên đôn. Đề kinh của Tiểu Bản, đề kinh ban đầu, 汝等眾生當信是 “nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị” (*chúng sanh các ông nên tin*), tiếp theo 《稱讚不可思議功德一切諸佛所護念經》 “Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Kinh” (*Kinh Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm này*), đây là đề kinh mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói, chính là Kinh A Di Đà. Đại sư La Thập có trí huệ, ngài phiên dịch không dùng đề mục ban đầu, mà dùng danh hiệu A Di Đà Phật làm đề mục, gọi là Kinh A Di Đà, dùng đề mục này hay, dùng hay vô cùng. Chúng ta nhất định phải biết, kinh này, Phật hiệu này, Pháp môn này là được tất cả chư Phật hộ niệm, cho nên chúng ta niệm tiếng Phật hiệu này liền được tất cả chư Phật hộ niệm, quý vị phải thật sự tin.

Quý vị thật sự hiểu, một chút nghi ngờ cũng không có, vì sao vậy? Vì danh hiệu của tất cả chư Phật, chung quy chính là A Di Đà Phật, cho nên A Di Đà Phật là danh hiệu của tất cả chư Phật, không sót một vị nào. Quý vị biết được ý nghĩa này thì quý vị sẽ hiểu được. “A Di Đà

Phật” hoàn toàn là dịch âm từ tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung, “A” dịch là “vô”, “Di Đà” dịch là “lượng”, “Phật” dịch là “giác”, ý nghĩa của tiếng Trung là “vô lượng giác”. Vô lượng giác là ai? Là Phật. Vị Phật nào không vô lượng giác? Đều là vô lượng giác. Cho nên câu danh hiệu “A Di Đà Phật” này đã niệm hết tất cả danh hiệu rồi, không sót danh hiệu nào; hết thầy kinh pháp mà tất cả chư Phật đã nói, cũng ở ngay trong một câu danh hiệu này, “vô lượng giác”. Cho nên mười hai thể loại Tam Tạng được kết tập ở Ấn Độ, hết thầy kinh điển mà tất cả chư Phật Bồ-tát trong mười phương ba đời đã thuyết đều ở trong câu Phật hiệu này. Niệm một câu Phật hiệu này thì niệm hết tất cả kinh rồi, không sót bộ kinh nào, niệm hết tất cả chư Phật rồi, đây gọi là không thể nghĩ bàn! Đức Thế Tôn đã đặt tên kinh này cho chúng ta là “Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức”, ai xưng tán? Tất cả chư Phật xưng tán, tất cả chư Phật hộ niệm. Lại nói: **汝等皆當信受我語，及諸佛所說** “**Nhữ đẳng giai đương tín thọ Ngã ngữ, cập chư Phật sở thuyết**” (*Các ông đều nên tin nhận lời của Ta và lời chư Phật đã nói*). Đây là đức Phật Thích Ca Mâu Ni khẩn thiết mà nói với chúng ta, khuyên chúng ta cần phải tin, tiếp nhận lời dạy của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Nói chi tiết về Thế giới Cực Lạc chính là Kinh Vô Lượng Thọ, nói sơ lược chính là Kinh A Di Đà. Không chỉ là được đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, mà Ngài nói với chúng ta, còn được chư Phật

nói. Tất cả chư Phật trong mười phương ba đời giảng kinh dạy học, không vị nào không giảng Kinh Di Đà, không vị nào không giảng Kinh Vô Lượng Thọ, không có vị nào không giới thiệu Thế giới Cực Lạc.

是以極樂大士宏化十方，咸以勸信為首也

“Thị dĩ Cực Lạc Đại sĩ hoành hóa thập phương, hàm dĩ khuyến tín vi thủ dã” (Cho nên Đại sĩ ở Cực Lạc giáo hóa rộng khắp mười phương, đều lấy khuyến tín làm điều đầu tiên). Trước tiên, khuyến người khác chính là phải khuyến họ tin. Vì sao phải tin, phải giảng rõ ràng, giảng tường tận về đạo lý này. Thật sự khó tin. Tôi học Phật, đã học 30 năm, giảng đến Kinh Hoa Nghiêm mới hoàn toàn tiếp nhận, tiếp nhận nhưng không làm. Đến năm 85 tuổi, tôi buông Hoa Nghiêm rồi, chưa giảng xong Hoa Nghiêm, không giảng nữa, chuyên giảng bộ Kinh này, Chú Giải này. Vì sao vậy? Vì bộ Kinh và Chú Giải này là tinh hoa của Kinh Hoa Nghiêm; đọc bộ Kinh này, học bộ Kinh này thì không cần tìm thêm Hoa Nghiêm nữa, bộ Hoa Nghiêm quá lớn rồi. Trước đây tôi giảng chi tiết, đã giảng hơn bốn ngàn tiếng, giảng đến Sơ trụ trong Phẩm Thập Trụ, vẫn chưa giảng đến Nhị trụ, giảng đến Sơ trụ, là một phần năm của cả bộ Kinh. Quý vị liền có thể nghĩ được, như tiến độ của tôi, giảng xong một bộ Kinh cần thời gian bao lâu? Hai mươi ngàn tiếng. Đại học hiện nay có khóa trình nào có hai mươi ngàn tiếng không? Kinh Hoa Nghiêm cần có hai mươi ngàn tiếng, không dễ dàng.

Tôi sợ [đen] tương lai khi quay đầu thì đời này sẽ không thể vãng sanh, vẫn làm chuyện lục đạo, vậy thì thật sự sai rồi. Nhanh chóng quay đầu, vẫn còn kịp. Tôi nhớ hôm tôi quay đầu lại là tiết thanh minh, ngày lễ thanh minh năm 85 tuổi, tôi đã đưa ra quyết định này, dừng lại Kinh Hoa Nghiêm, chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ, chuyên giảng bộ Khoa Chú này, bộ Khoa Chú này có thể độ tất cả chúng sanh, khiến chúng ta sanh khởi tín tâm, sanh khởi nguyện tâm đối với Tịnh tông.

Hiện nay còn có một quyển sách, đối với hai chữ “tín nguyện”, khiến quý vị không thể không tin, đã giải thích tường tận cho quý vị về tất cả nghi hoặc của quý vị đối với Phật pháp, bất luận là Tông môn hay Giáo hạ, Hiền giáo hay Mật giáo, nhất đại tạng giáo, 84.000 Pháp môn, mỗi phương diện đều nói đến, thật tuyệt vời, quá hiếm có, quyển sách này chính là Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Hai ngày trước, Hồ Tiểu Lâm đến đây, cậu ấy nghe được vài đoạn, bội phục đến năm vóc sát đất, đem băng ghi âm, sách này đến Bắc Kinh rồi. Người này hiếm có, nghe vài đoạn thì cậu ấy nhận biết được, cậu ấy biết bảo vật. Ở chỗ chúng tôi rất nhiều người, hằng ngày đều mở, người thật sự biết bảo vật thì tôi vẫn chưa phát hiện được người nào. Phương pháp đơn giản nhất để tu Tịnh Độ chính là quyển Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm này, có thể tiến cử quý vị đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, sách khác thì có thể không cần

học. Vì sao vậy? Vì nghĩa kinh của Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm và Kinh Vô Lượng Thọ đều nằm trong đó, ngài dùng lời đơn giản nhất, ngôn từ ngắn gọn nhất để giới thiệu, còn gì tuyệt vời hơn? Khiến quý vị nghe xong rồi không còn nghi hoặc gì nữa. Đây là sự từ bi vô tận của Niệm lão, lợi ích chúng sanh thế hệ sau.

Quyển sách này là gần đây chúng tôi mới chỉnh lý xong. Vào cuối đời, ngài dùng cách thức nói chuyện, có lẽ người nghe cũng không quá năm sáu người, ở trong ngôi nhà nhỏ của ngài (tôi đã đến nhà của ngài, không lớn), ngồi trên ghế sofa, giống như trò chuyện mà nói ra. Lúc đó có ghi hình, chất lượng ghi hình không tốt, còn có rất nhiều lời rất khó hiểu, tình trạng này rất nhiều, không ít. Tổng cộng mười tiếng. Cho nên tôi đã tìm rất nhiều người để nối lại từng khúc từng đoạn của ngài với nhau, rồi tìm người để hiệu chỉnh, người biết tiếng Bắc Kinh. Ngài sống ở Bắc Kinh rất lâu, mang theo giọng nói của Bắc Kinh. Người chỉnh lý nói với tôi, có khi một câu, một đoạn nhỏ phải nghe mấy chục lần mới nghe hiểu, [rồi] ghi chép lại, có những chỗ nghe hơn một trăm lần. Chỉnh lý thật không dễ dàng, công đức vô lượng vô biên. Bộ sách này có thể lưu truyền ở thế gian, giúp vô lượng vô biên chúng sanh có duyên, Niệm lão ở Thế giới Cực Lạc nhìn thấy hài lòng! Chúng ta phải giới thiệu cho mọi người bảo điển bậc nhất của Tịnh tông. Có thể bắt đầu học từ Báo Ân Đàm, nghe thêm vài lần, sau đó thì đọc

Kinh Vô Lượng Thọ, rồi học Khoa Chú, không khó chút nào, nền tảng đó sẽ cắm rất vững chắc. Phải nghe thêm vài lần, một lần không đủ, sau khi nghe vài lần thì có được pháp hỷ, không muốn rời khỏi.

Vì vậy, ở đây đức Phật nói, các ông đều nên tin nhận lời Ta nói và lời chư Phật đã nói. 是以極樂大士 “**Thị dĩ Cực Lạc Đại sĩ**” (Cho nên Đại sĩ ở Cực Lạc), chính là A Di Đà Phật, 宏化十方 “**hoành hóa thập phương**” (giáo hóa rộng khắp mười phương), đều là dùng khuyến tin làm điều đầu tiên. Chỉ cần quý vị tin, từ từ quý vị sẽ tự nhiên phát nguyện, vì sao vậy? Vì nhìn thấy thế giới ấy tốt như vậy, quý vị sẽ động lòng, quý vị sẽ muốn đến [đó]. Muốn đến [đó], chỉ một câu Phật hiệu. Đại sư Ngẫu Ích nói với chúng ta, có thể vãng sanh hay không then chốt là ở tín nguyện, quý vị có thể tin, có thể nguyện thì quý vị chắc chắn vãng sanh; niệm Phật là vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc phẩm vị cao hay thấp, công phu quý vị niệm Phật càng tốt thì sanh đến Thế giới Cực Lạc phẩm vị cao. Thật sự hiển bày đại đạo chí giản, chỉ đơn giản như vậy, dễ dàng như thế. Bởi vì quá đơn giản, quá dễ dàng, cho nên người thông thường không thể tin. Nếu như có Phương Đăng, Lăng Nghiêm, Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, những nền tảng của những đại kinh đại luận này thì tương đối dễ dàng, không có nền tảng của những đại kinh đại luận này thì rất khó khuyến người khác, đặc biệt là người hiện nay, cả đầu óc là khoa học kỹ thuật, đều cho rằng

đây là tôn giáo, là mê tín, đời này bỏ lỡ cơ hội trước mắt, thật đáng tiếc!

Tiếp theo, có tín tâm rồi, sau đó phải tu hành, **修菩提行** “**tu Bồ-đề hạnh**” (*tu hạnh Bồ-đề*). “Tu” là sửa lại cho đúng, “hạnh” là hành vi, phải tu hạnh nào? Bồ-đề, Bồ-đề là tiếng Phạn, có nghĩa là giác ngộ. Khởi tâm động niệm phải giác thì không mê, lời nói giác thì không mê, thân thể tạo tác giác thì không mê, đây gọi là hạnh Bồ-đề. Kinh văn bên dưới, trong phẩm thứ 25, **三輩往生**, **皆發菩提心**, **一向專念** “**Tam Bối Vãng Sanh, giai phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm**” (*Ba Bậc Vãng Sanh: đều phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm*). Đây là trong Kinh Vô Lượng Thọ giới thiệu cho chúng ta, ba bậc, bậc Thượng sanh Thật Bảo Trang Nghiêm Độ, bậc Trung sanh Phương Tiện Hữu Dư Độ, bậc Hạ sanh Phàm Thánh Đồng Cư Độ, ba bậc vãng sanh đều phải “phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm”, tám chữ này quan trọng. Phát tâm Bồ-đề chính là tín nguyện, thật sự tin có Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thật sự tin có A Di Đà Phật, đây chính là tâm Vô thượng Bồ-đề, lấy được điều kiện của Thế giới Cực Lạc. Tiếp theo chính là nhất hướng chuyên niệm, trong một đời, một phương hướng là Thế giới Tây Phương Cực Lạc, một mục tiêu là thân cận A Di Đà Phật. Tôi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc làm gì? Đến gặp A Di Đà Phật, làm học trò của A Di

Đà Phật, ở Thế giới Cực Lạc viên mãn thành Phật, đến làm việc này.

今云修菩提行，即具發心與專念兩要義
“Kim vân tu Bồ-đề hạnh, tức cụ phát tâm dữ chuyên niệm lương yếu nghĩa” (Ở đây nói tu hạnh Bồ-đề, tức là đầy đủ hai ý nghĩa quan trọng: phát tâm và chuyên niệm).
 Tu hạnh Bồ-đề chính là hai câu nói này trong Kinh, “phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm”, chính là tám chữ này. **修菩提之大行，必由於發起菩提之大心。**
且菩提行中，實以一向專念最為上首。一切菩薩萬善齊修，但十地菩薩地地不離念佛 “Tu Bồ-đề chi đại hạnh, tất do ư phát khởi Bồ-đề chi đại tâm. Thả Bồ-đề hạnh trung, thật dĩ nhất hướng chuyên niệm tối vi thượng thủ. Nhất thiết Bồ-tát vạn thiện tề tu, dẫn Thập địa Bồ-tát địa địa bất ly niệm Phật” (Tu đại hạnh Bồ-đề, nhất định bắt đầu từ phát khởi đại tâm Bồ-đề. Hơn nữa trong hạnh Bồ-đề, thật sự lấy nhất hướng chuyên niệm làm hạnh đứng đầu bậc nhất. Tất cả Bồ-tát tu hết thấy vạn thiện, phàm [là] Bồ-tát ở mỗi một địa vị trong Thập địa đều không rời niệm Phật). Ý nghĩa của những câu nói này đều rất sâu. Hạnh Bồ-đề là Đại thừa, Pháp thân Bồ-tát, bắt đầu tu từ đâu? Nhất định là [từ] phát khởi đại tâm Bồ-đề, Bồ-đề là giác ngộ. Phát khởi đại tâm giác ngộ, thật sự là đại tâm, vì sao vậy? Vì đó không chỉ vượt khỏi lục đạo luân hồi, [mà còn] vượt khỏi mười pháp

giới. Đó chính là tin có Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tin có A Di Đà Phật, mong muốn vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thân cận A Di Đà Phật, đây chính là đại tâm Vô thượng Bồ-đề. Có gì tuyệt vời hơn tâm này? Quý vị một đời viên mãn thành Phật rồi, không có gì lớn hơn điều này! Trong hạnh Bồ-đề, hạnh là hành động, ngay trong cuộc sống thường ngày, đó chính là [lấy] nhất hướng chuyên niệm làm [hạnh] đứng đầu bậc nhất, không có hạnh nào cao hơn hạnh này! Lão Hòa thượng Hải Hiền làm được rồi, ngài sống đến 112 tuổi, năm 20 tuổi xuất gia thế độ, Sư phụ truyền pháp này cho ngài, dạy ngài cứ niệm liên tục, ngài niệm liên tục đến khi vãng sanh, 92 năm không gián đoạn, hạnh đứng đầu bậc nhất, làm tấm gương chân thật cho chúng ta xem.

Tiếp theo nói, tất cả Bồ-tát tu hết vạn thiện, hễ là Bồ-tát ở mỗi một địa vị trong Thập địa đều không rời niệm Phật, đây là trong Kinh Hoa Nghiêm nói, chúng ta phải đặc biệt chú ý. Tất cả Bồ-tát lấy Thập địa làm bậc cao nhất, Kinh Hoa Nghiêm nói cho chúng ta biết có tổng cộng 50 địa vị Bồ-tát, từ thấp lên cao, thứ nhất là Thập tín vị, tin đặt ở [vị trí] đầu tiên, rồi vào cửa, hướng lên trên, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, 50 cấp bậc, Bồ-tát của 50 cấp bậc đều tu tất cả vạn thiện, lia tất cả ác, tu tất cả thiện. Giải thích đơn giản nhất về thiện ác, hễ là lợi ích chúng sanh thì đều là thiện, hễ là lợi ích chính mình thì đều là ác, nhất định phải hiểu được. Vì sao

nói lợi ích chính mình là ác? Vì lợi ích chính mình thì tăng trưởng tham sân si mạn, tăng trưởng sự tham luyến của quý vị đối với thế gian, quý vị không thể vãng sanh. Cho nên phải học Bồ-tát, khởi tâm động niệm vì người khác, không vì chính mình. Vì người khác thì sẽ rất vui vẻ, việc tôi làm có biết bao nhiêu người được lợi ích, biết bao nhiêu người được điều tốt, như vậy thật sự gọi là niềm vui không gì sánh bằng! Quý vị không làm thì không biết, sau khi làm rồi mới phát hiện, thì ra lợi ích chúng sanh vui vẻ như vậy, thảo nào chư Phật Bồ-tát làm hằng ngày, các Ngài làm mãi không chán, các Ngài cũng không mệt mỏi. Thăng lên Thập địa, đưa niệm Phật lên vị trí thứ nhất, vì sao vậy? Vì thăng lên Thập địa thì sắp thành Phật rồi, để thành Phật chúng được rớt ráo viên mãn [nên] niệm Phật, niệm Phật thành Phật.

又大行菩薩，普賢為首。故教化一切有情，行普賢道 “Hựu đại hạnh Bồ-tát, Phổ Hiền vi thủ. Cố giáo hóa nhất thiết hữu tình, hành Phổ Hiền đạo” (*Lại nữa, trong các vị Bồ-tát đại hạnh, ngài Phổ Hiền là Thượng thủ, cho nên giáo hóa tất cả hữu tình thực hành đạo Phổ Hiền*). Tịnh tông đưa ngài Phổ Hiền lên vị trí đầu tiên. Trong Báo Ân Đàm, Niệm lão nói với chúng ta, Sơ tổ của Tịnh Độ tông là Bồ-tát Đại Thế Chí. Ở khắp pháp giới hư không giới, vị đầu tiên đề xướng chuyên tu Tịnh Độ vãng sanh Thế giới Cực Lạc là Bồ-tát Đại Thế Chí, cho nên ngài là Sơ tổ của pháp giới. Vị thứ

hai, [ở] Thế giới Ta Bà của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, vị đầu tiên đề xướng chuyên tu chuyên hoằng là Bồ-tát Phổ Hiền. Trong Kinh Hoa Nghiêm, mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc, cho nên ngài Phổ Hiền là Sơ tổ của Thế giới Ta Bà. Ở Trung Hoa của chúng ta, Đại sư Huệ Viễn, trong thời đại Đông Tấn, ngài kiến lập Niệm Phật đường ở núi Lư, Niệm Phật đường Đông Lâm, 123 người ở nơi đó niệm Phật, thấy đều vãng sanh, Sơ tổ của Trung Hoa. Cho nên, Sơ tổ, chúng ta phải làm sáng tỏ.

Bồ-tát Phổ Hiền dùng mười đại nguyện vương, thứ nhất là lễ kính, thứ hai là xưng tán. Ngài Phổ Hiền lấy gì làm chân thật? Chính là tâm của ngài là bình đẳng, tâm của ngài là thanh tịnh, ngài không có ô nhiễm, ngài không có Phân biệt, ngài không có cao thấp, ngài dùng Chân tâm, xưng tán dùng Chân tâm, lễ kính cũng là Chân tâm, một mực đều là Chân tâm. Vì vậy, chỗ khác biệt của ngài với các vị Bồ-tát thông thường là ở chỗ này, tâm lượng rộng lớn không có giới hạn. Tất cả chúng sanh vốn là Phật, lễ kính chư Phật, chư Phật ở đâu? Tất cả chúng sanh là chư Phật, hoa cỏ cây cối là chư Phật, núi sông đất đai là chư Phật, không có gì không phải là chư Phật, lễ kính bình đẳng, cho nên sự lễ kính của ngài là khắp pháp giới hư không giới. Quảng tu cúng dường, sám hối nghiệp chướng, Bồ-tát Phổ Hiền dạy chúng ta, chúng ta phải nghiêm túc học tập. Trong mười nguyện, bảy nguyện

trước là nguyện, ba nguyện phía sau là hồi hướng, hồi hướng chúng sanh, hồi hướng Bồ-đề, hồi hướng Tự Tánh. Cho nên thực hành đạo Phổ Hiền.

普賢者，圭峰大師曰：一約自體，體性周遍曰普，隨緣成德曰賢 “**Phổ Hiền giả, Khuê Phong Đại sư viết: Nhất ước Tự Thể, Thể Tánh chu biến viết Phổ, tùy duyên thành đức viết Hiền**” (*Phổ Hiền, Đại sư Khuê Phong nói: Thứ nhất, chiếu theo Tự Thể, Thể Tánh biến khắp gọi là Phổ, tùy duyên thành đức gọi là Hiền*). Đại sư Khuê Phong nói hay, thế nào gọi là Phổ Hiền? Nói từ Thể Tánh, Thể Tánh chính là Tự Tánh mà Đại sư Huệ Năng nói, Tự Tánh biến khắp pháp giới gọi là Phổ, tùy duyên thành đức gọi là Hiền. Chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh không có Khởi tâm Động niệm, nếu khởi tâm động niệm thì các Ngài biến thành phàm phu rồi, phàm phu mới khởi tâm động niệm. Ngài như thế nào? Ngài không khởi tâm, không động niệm, tiếp xúc với tất cả chúng sanh, tự nhiên tùy duyên thành đức. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, đây chính là tùy duyên thành đức. Vì sao vậy? Vì Ngài không có Khởi tâm Động niệm, Ngài không có Phân biệt Chấp trước, cho nên công đức của Ngài làm được viên mãn. Khác với lục đạo, khác với mười pháp giới, mười pháp giới có Khởi tâm Động niệm, Ngài không có Khởi tâm Động niệm, nhìn thấy rõ ràng, nghe được rõ ràng, đây là đức, đây chính là “tùy duyên thành đức”. Nhìn thấy rất rõ

ràng, rất sáng tỏ, chúng sanh đang hưởng niềm vui, chúng sanh đang chịu khổ, luôn giúp họ lìa khổ được vui; đã lìa khổ được vui rồi, nhưng chưa cứu cánh, giúp họ thăng cấp lên cao, giúp họ lìa cứu cánh khổ, được cứu cánh vui. Đây là Phật sự, sự nghiệp của Đại thừa Bồ-tát, việc mà các ngài làm chính là việc này. Sau khi làm xong, tuyệt đối không có một ý niệm nào để trong tâm, nếu có một niệm để trong tâm thì ngài biến thành phàm phu rồi, không có ý niệm, thanh tịnh tự tại, thật sự là không nhiễm một bụi trần. Như vậy gọi là Hiền, đây là nói từ Thế.

Thứ hai, 約諸位 “ước chư vị” (chiếu theo các địa vị), nói về cấp bậc của Bồ-tát. 曲濟無遺曰普 “Khúc tế vô di viết Phổ” (uyển chuyển cứu giúp không bỏ sót gọi là Phổ), “khúc” là uyển chuyển, uyển chuyển khéo léo để cứu giúp tất cả chúng sanh, không bỏ sót, hết thầy đều chiếu cố đến. Vậy vì sao Bồ-tát không đến? Không đến chính là duyên chưa chín muồi, ngài đến rồi quý vị không tiếp nhận, cho nên ngài không đến. Nếu ngài đến quý vị hoan hỷ tiếp nhận thì ngài đến thôi. Vì vậy, không phải ngài không đến, mà là chúng ta không có cảm, nên ngài không có ứng; nếu chúng ta có cảm thì ngài có ứng. Đây chính là ý nghĩa của Phổ. 鄰極亞聖曰賢 “Lân cực Á Thánh viết Hiền” (Á Thánh gần đỉnh gọi là Hiền), cực là đến đỉnh rồi, Á Thánh là Đẳng giác Bồ-tát. Bồ-tát Phổ Hiền ở địa vị nào? Địa vị của ngài là Đẳng giác, địa

vị của ngài là hậu bổ Phật. Thánh là Phật, thấp hơn Thánh một bậc gọi là Á Thánh, đây gọi là Hiền.

Thứ ba, 約當位 “ước đương vị” (chiếu theo địa vị hiện tại), đương vị chính là địa vị Đẳng giác hiện nay, địa vị hiện nay của ngài Phổ Hiền, 德無不周曰普，調柔善順曰賢 “đức vô bất chu viết Phổ, điều nhu thiện thuận viết Hiền” (đức rộng khắp gọi là Phổ, nhu hòa khéo léo hòa thuận gọi là Hiền). Chúng ta phải học theo Bồ-tát Phổ Hiền, phải học đức, phải phổ thí rộng khắp. Thí là cho người khác, người khác thiếu gì, nếu chúng ta có thì cần phải giúp họ, đây gọi là Phổ. Xã hội hiện nay thiếu hụt gì nhất? Văn hóa truyền thống thiếu hụt nhất; luân lý, đạo đức, nhân quả thiếu hụt nhất; không có ai làm những việc này. Lần này tôi tham quan Châu Âu, ở nước Anh, Thượng nghị viện tiếp đãi, cấp bậc này rất cao rồi. Tôi cùng với những Nghị viên ấy, họ hỏi tôi, bởi vì họ biết tôi muốn mở Viện Hán học, hỏi tôi vì sao muốn mở Viện Hán học? Động cơ mở Viện Hán học là gì? Tôi nói với họ, Trung Hoa ngàn vạn năm nay, Tổ tiên, những đại Thánh đại Hiền để lại thứ quý giá nhất cho chúng tôi chính là văn hóa. Đại biểu của sản nghiệp văn hóa chính là Tứ Khố Toàn Thư, Tứ Khố Hội Yếu. Tôi tặng cho họ một bộ Hội Yếu, họ cũng nhìn thấy rồi, một bộ sách lớn như vậy. Tôi nói bộ sách này, năm xưa khi chúng tôi còn trẻ ở Đài Loan, những người đọc sách của giới học thuật

Đài Loan lo lắng nhất chính là bộ sách này, bởi vì chỉ có một bộ, một bộ Toàn Thư, một bộ Hội Yếu. Sợ chiến tranh, nếu lỡ như xảy ra chiến tranh lần nữa, có thể sẽ hủy diệt, đó sẽ là con người mãi mãi đi vào bóng tối, tổn thất không cách nào so sánh được. Cho nên đều trông chờ vào việc có thể xuất bản hay không, in ấn sách ra.

Đây có lẽ là vào 30 năm trước, Nhà in Thương Vụ, Nhà sách Thế Giới in ấn ra, Nhà in Thương Vụ in Toàn Thư, chỉ in 300 bộ, Nhà sách Thế Giới in Hội Yếu, in 200 bộ. Vì sao vậy? Phân lượng của sách quá lớn, giá thành quá cao, không phải là cá nhân có thể mua nổi, đa phần đều là thư viện, trường học quy mô lớn, thư viện của chính phủ, thư viện nhà nước. Cho nên lần thứ nhất in số lượng ít, hình như không bao lâu đã tiêu thụ hết rồi. Lúc đó, tôi đã mua một bộ Toàn Thư, bộ sách cuối cùng, bộ sách cuối cùng trong 300 bộ, tôi để bộ sách này ở Úc. Hội Yếu là một phần ba của Toàn Thư, 500 quyển, tôi đã mua hơn 70 bộ, chia ra tặng cho thư viện trường Đại học của mỗi tỉnh, thành phố, khu tự trị. Thư viện của thành phố Thượng Hải hỏi xin tôi một bộ, Thư viện Bắc Kinh cũng hỏi xin tôi một bộ, tôi đều tặng cho họ. Tôi đã tặng hơn 70 bộ.

Số lượng vẫn còn ít, sợ thế giới động loạn. Thế giới vừa động loạn, nếu mất đi bộ sách này thì phải làm sao? Chúng tôi lo lắng điều này. In nhiều, để ở khắp nơi, chúng tôi tin tai nạn có lớn hơn, long trời lở đất, cũng sẽ còn lại

vài bộ, không đến nổi đoạn tuyệt, tôi có dụng ý như vậy. Cho nên kỷ niệm ngày Tiên sinh Tôn Trung Sơn dựng nước tròn một trăm năm ở Đài Loan, thông báo cho nhà sách Thương Vụ và Thế Giới, hy vọng họ có thể tái bản. Tôi rất quen thuộc với hai nhà sách này, tôi là khách hàng cũ, khách hàng lớn của họ, họ liền nói tin tức này cho tôi biết. Tôi vừa nghe được vô cùng hoan hỷ, tôi nói tốt quá rồi! Lúc đó họ hỏi tôi muốn bao nhiêu, tôi nói tôi muốn 100 bộ Toàn Thư, sau đó tôi lại mua thêm 10 bộ. Tôi đã mua tổng cộng 112 bộ Toàn Thư ở nhà in Thương Vụ. Nhà sách Thế Giới cũng in lại bộ Hội Yếu, tôi đặt họ in 200 bộ. Lại nhờ Nhà sách Thế Giới in cho tôi 10.000 bộ Quàn Thư Trị Yếu, 10.000 bộ Quốc Học Trị Yếu. Những bộ sách này, có lẽ tôi đã dùng gần một triệu năm trăm đô la Mỹ, tiền mà mọi người cúng dường, tôi đều dùng làm việc này, bảo tồn quốc bảo của Trung Hoa. Tôi cũng đã tặng cho nước Anh rồi.

Như vậy thì không thể thất truyền nữa, nhưng [có] một vấn đề khác, ai đọc đây? Nếu như không có ai đọc, sách đó trở thành một đống giấy vụn, vậy thì có ý nghĩa gì? Họ nghe hiểu rõ rồi, tôi mở Viện Hán học không có mục đích khác, chính là đào tạo một nhóm giáo viên, họ có khả năng đọc Tứ Khố Toàn Thư, có khả năng đọc Quốc Học Trị Yếu, đây chính là mục đích của tôi. Cho nên mục đích của tôi rất đơn giản, hy vọng có thể có hai mươi, ba mươi Giáo viên, tôi không mong có rất nhiều,

có hai mươi, ba mươi người, hằng ngày cùng nhau đọc sách, học Văn Tự học, học Thuyết Văn Giải Tự, Thanh vận của Trung Hoa, học những môn này. Sau khi học biết những môn này, tôi tin ba năm sau, tài liệu dạy học của chúng tôi là gì? Tài liệu dạy học chính là Quân Thư Trị Yếu, Quốc Học Trị Yếu, chính là hai bộ này. Hai bộ này, tôi nói với mọi người, đây là chìa khóa của Tứ Khố, quý vị có thể lấy được chìa khóa này thì quý vị có thể đọc hiểu, quý vị có thể giảng giải. Hy vọng quý vị có thể giảng rõ ràng, giảng tường tận, giảng thấu triệt, viết thành văn bạch thoại, sau đó phiên dịch thành ngôn ngữ của mỗi địa phương, quốc gia trên toàn thế giới, lưu truyền trên cả thế giới. Tôi muốn làm việc này. Đây là văn hóa Trung Hoa, trên thế giới không tìm được văn hóa thứ hai, giúp cả thế giới.

Tôi ở nước Anh, mọi người đều biết Tiến sĩ Joseph Toynbee, ông sinh ra ở Luân Đôn. Tôi nói là người của [nước] quý vị nói, tôi đã đọc không ít sách của ông, tôi rất bội phục ông, ông từng nói rất khẳng định, sự động loạn xã hội của thế kỷ XXI, cần có học thuyết Khổng Mạnh của Trung Hoa và Phật Pháp Đại thừa. Lại nói với chúng ta, thế kỷ XXI là thế kỷ của người Trung Hoa, tôi nói tôi tin, tôi đọc sách của ông hoàn toàn tán đồng. Thế kỷ XXI là thế kỷ của người Trung Hoa. Mọi người phải biết, là thế kỷ gì của Trung Hoa? Không phải là chính trị, không phải là quân sự, không phải là kinh tế mậu dịch,

cũng không phải là khoa học kỹ thuật, mà chính là văn hóa truyền thống Trung Hoa, nó thật sự có thể hóa giải tất cả xung đột trên xã hội, thúc đẩy cá nhân, cho đến sự an định hài hòa của quốc gia xã hội. Dùng cho cá nhân, [là] tu thân, Quần Thư Trị Yếu, thân tâm khỏe mạnh, hạnh phúc tự tại, dùng trong gia đình, gia đình hòa thuận; dùng trong sự nghiệp, sự nghiệp của quý vị thuận lợi thành công; dùng trong xã hội, xã hội an định; dùng trong quốc gia, quốc gia giàu mạnh; dùng trong thiên hạ, thiên hạ chính là [quan hệ] giữa quốc gia với quốc gia, chính là ngoại giao mà ngày nay nói, đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận, thiên hạ thái bình. Đây là bảo vật chân thật! Đáng tiếc vô cùng, ông Joseph Toynbee đã đến tham quan Nhật Bản mấy lần, nhưng không nhìn thấy Quần Thư Trị Yếu, nếu ông thấy được Quần Thư Trị Yếu thì nhất định sẽ kinh ngạc, quyển sách này quá hay rồi, văn hóa truyền thống Trung Hoa cứu thế giới chính là nhờ vào sách này.

Vào quá khứ, chúng tôi nghe thấy những lời này của ông Joseph Toynbee thì bán tín bán nghi. Khi ông nói lời này, chính là thời kỳ đại cách mạng văn hóa trong Trung Hoa. Nói người Trung Hoa lãnh đạo cả thế giới, đều nghi ngờ. Có rất nhiều người hỏi ông, có phải là ông già lú lẫn rồi không (lúc đó ông trên 80 tuổi), sao ông lại có thể nói ra lời này? Ông trả lời rất hay, câu trả lời [khiến] người khác rất khó hiểu. Ông nói các anh không hiểu, các anh

phải biết Trung Hoa có 5.000 năm lịch sử, có một ngày họ đi không thông, gặp phải khó khăn rồi, họ quay đầu về tìm Tổ tiên, họ sẽ đứng đầu thế giới. Ông nói ra lời này. Hiện nay chúng ta thấy được chủ tịch Tập, thật sự quay đầu lại tìm Tổ tiên, chúng tôi tin lời nói của ông Joseph Toynbee sẽ được thực tiễn, là thật, không phải là giả.

Văn hóa Trung Hoa thật sự, ông Joseph Toynbee là người nghiên cứu lịch sử văn hóa, ông chia văn hóa trên toàn thế giới thành 20 mấy loại, ưu tú nhất chính là văn hóa truyền thống Trung Hoa. Người Trung Hoa tâm lượng lớn, người Trung Hoa có thể bao dung, người Trung Hoa có thể nhẫn nhục, người Trung Hoa yêu thích hòa bình, người Trung Hoa trước nay không ức hiếp người khác, 5000 năm lịch sử có thể làm chứng cứ. Cho nên người Trung Hoa lãnh đạo cả thế giới, người cả thế giới có phước rồi. Họ đối với ngoại tộc, Phật giáo Ấn Độ chính là một ví dụ rất tốt, quý vị xem Phật giáo Ấn Độ truyền đến Trung Hoa, người Trung Hoa tôn trọng, không áp chế Phật giáo, không bài xích Phật giáo, đây chính là đại lượng của người Trung Hoa. Phật giáo giúp văn hóa truyền thống Trung Hoa nâng cấp lên, văn hóa truyền thống Trung Hoa cũng bù đắp điều không đủ của Phật Pháp Đại thừa, đôi bên được lợi ích rõ rệt, nâng đỡ lẫn nhau. Đây là người Trung Hoa, trên thế giới không thấy được người của dân tộc khác có tâm lượng lớn như vậy,

có sự bao dung như thế, quý trọng văn hóa của người khác, quý trọng chủng tộc của người khác. Ông nói rất có lý, đây là điều chúng ta phải biết.

Cho nên động cơ của chúng tôi, lý niệm của chúng tôi, phương pháp của chúng tôi cũng vô cùng đơn giản, tôi chỉ muốn tìm một nơi nhỏ, tốt nhất là trường học nhỏ, có thể có hai mươi mấy phòng học, chúng tôi đã đủ dùng lắm rồi. Đại học sẵn lòng hợp tác với tôi, tôi cũng rất vui mừng, chúng tôi cùng nhau thăng tiến. Lợi ích lớn nhất của sự hợp tác chính là sinh viên của chúng tôi tốt nghiệp rồi, có thể lấy được học vị Tiến sĩ Đại học, chuyên lập ra học vị Tiến sĩ Hán học. Nói chuyện vô cùng vui vẻ, việc này vô cùng viên mãn, hết sức thành công. Cho nên chúng ta phải học Bồ-tát Phổ Hiền, địa vị hiện tại, đức rộng khắp; điều thuận, nhu hòa thiện lương tùy thuận.

Ông Joseph Toynbee nói Phật Pháp Đại thừa có thể cứu thế giới, có đạo lý! Chúng ta học Phật không cần nhiều, chỉ cần thực tiễn năm khoa mục đức hạnh của Tịnh tông chúng ta là được rồi. Quý vị xem Tịnh Tông Học Hội, trước đây thành lập ở Mỹ, chúng tôi nêu ra, Hành môn, môn thứ nhất là “Tịnh nghiệp Tam phước”, môn thứ hai là “Lục hòa kính”, môn thứ ba là “Tam học Giới Định Huệ”, môn thứ tư là “Lục độ Bồ-tát”, môn thứ năm là “Thập nguyện Phổ Hiền”, thực tiễn năm môn này thì có thể cứu cả thế giới, không cần tìm những điều phiền phức khác. Nền tảng, tâm Bồ-đề, nền tảng của tâm Bồ-đề chính

là chân thành. Trước kia tôi giảng tâm Bồ-đề, tôi giảng mười chữ: “Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, đây chính là tâm Bồ-đề. Thể của tâm Bồ-đề là chân thành, chân thành đến tột bậc. Tuyệt đối không thể dối gạt người khác, dối gạt người khác là tội lỗi. Cả đời có thể không vọng ngữ, cả đời có thể không dối gạt người khác, quý vị nói xem quý vị vui vẻ biết bao, hạnh phúc biết mấy. Đi theo Phật Bồ-tát thì sẽ không sai. Chân thành là gốc, tướng của nó là thanh tịnh, bình đẳng, đây là tướng, tướng là tướng trạng, hình dạng của nó là thanh tịnh không có ô nhiễm, không bị bất kỳ cảnh giới nào làm dao động. Thanh tịnh, bình đẳng, đây là tướng. Tự thọ dụng là giác ngộ, giác thì không mê. Tha thọ dụng là từ bi, từ bi chính là giúp chúng sanh lìa khổ được vui.

Viện Hán học của chúng tôi thật sự thành công, nếu hai ba năm nay có được thành tựu thì có công hiến vĩ đại nhất đối với toàn thế giới. Văn hóa truyền thống Trung Hoa, di sản văn hóa mà Tổ tiên Trung Hoa để lại, cả nhân loại cùng hưởng, chúng tôi làm việc này. Một việc khác, tôi nhìn thấy ở nước Anh, họ chủ động khởi xướng đại đoàn kết tôn giáo, đây là việc tốt, điều này rất hiếm có. Mười mấy năm trước tôi đã thường nói đến, muốn cứu vãn trái đất này thì đoàn kết tôn giáo là một con đường. Tôn giáo phải trở về giáo dục, phải học tập lẫn nhau, phải gánh vác được sứ mạng của Thần Thánh. Phải hiển hiện ra tâm từ bi, “Thượng Đế yêu thương nhân loại”, “Chúa

yêu thương nhân loại”, các tu sĩ, tất cả tín đồ phải mang yêu thương của Thượng Đế, yêu thương của Thần Thánh thực tiễn trong cuộc sống của chính mình, thay thế Thượng Đế, thay thế Chúa để yêu thương tất cả người thế gian, vậy thì đúng rồi. Nếu không thì “Thượng Đế yêu thương nhân loại” là trừu tượng, ngài yêu thương thế nào? Các Tu sĩ phải phát huy tình yêu thương của Thượng Đế, tôn giáo mới có được sự công hiến thật sự, sự công hiến tích cực, không có tiêu cực.

故本經中 “Cổ bản Kinh trung” (*Nên trong Kinh này*), đại chúng tham dự, những vị Đại Bồ-tát này, **咸共遵修普賢大士之德。普賢之德者，十大願王，導歸極樂，自利利他，無有窮盡之德。極樂大士遵行普賢之德，復教餘土眾生皆行普賢之道** “hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại sĩ chi đức. Phổ Hiền chi đức dã, thập đại nguyện vương, đạo quy Cực Lạc, tự lợi lợi tha, vô hữu cùng tận chi đức. Cực Lạc Đại sĩ tuân hành Phổ Hiền chi đức, phục giáo dư độ chúng sanh giai hành Phổ Hiền chi đạo” (*đều cùng tu theo đức của Phổ Hiền Đại sĩ. Đức của Phổ Hiền là mười đại nguyện vương, dẫn về Cực Lạc, tự lợi lợi tha, đức không cùng tận. Đại sĩ ở Cực Lạc thực hành theo đức của Phổ Hiền, lại dạy chúng sanh ở cõi khác đều thực hành đạo Phổ Hiền*). Thật tốt! Chúng ta chỉ cần thực tiễn năm khoa mục này, thì Hành môn của Tịnh Tông được kiến lập,

thiết thực. Tịnh nghiệp Tam phước, Lục hòa, Tam học, Lục độ, Thập nguyện Phổ Hiền, rất đơn giản, chỉ năm khoa mục.

Chúng ta xem phần tiếp theo, **如是極樂大士，被弘誓鎧，入生死海** “**nư thị Cực Lạc Đại sĩ, phi hoằng thệ khải, nhập sanh tử hải**” (*Đại sĩ ở Cực Lạc này mặc áo giáp hoằng thệ, vào biển sanh tử*), đây chính là trở lại lục đạo. Những vị Bồ-tát này ở Thế giới Cực Lạc có tâm bi rất tha thiết, chính mình vẫn chưa thành tựu viên mãn mà ngài đã đến rồi, người như vậy rất nhiều. **雖生他方世界** “**Tuy sanh tha phương thế giới**” (*Tuy sanh ở thế giới phương khác*), **或現身穢土** “**hoặc hiện thân Uế độ**” (*hoặc hiện thân ở Uế độ*), Uế độ này chính là trái đất hiện nay của chúng ta, hoàn toàn bị ô nhiễm rồi, đây gọi là Uế độ. **Hoặc hiện thân ở Uế độ, 因有彌陀願力加持，永離惡趣** “**nhân hữ Di Đà nguyện lực gia trì, vĩnh ly ác thú**” (*nhờ có nguyện lực của đức Di Đà gia trì, nên mãi xa lìa đường ác*). Ngài đến thế giới này, có khả năng không bị cảm nhiễm bởi cảnh giới bên ngoài, không bị dao động bởi cảnh giới bên ngoài, điều này vô cùng hiếm có, đây đều là nguyện lực của A Di Đà Phật đang gia trì, nhờ vào cá nhân thì không làm được, mãi lìa đường ác. **各各隨其意樂，或說法，或聽法，或現神通等。隨意修習，悉皆圓滿。眾生**

受教，亦皆至心信樂，求生淨土，發菩提心，一向專念 “Các các tùy kỳ ý nhạo, hoặc thuyết pháp, hoặc thính pháp, hoặc hiện thân thông đấng. Tùy ý tu tập, tất giai viên mãn. Chúng sanh thọ giáo, diệt giai chí tâm tín nhạo, cầu sanh Tịnh Độ, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm” (tùy theo ý muốn và sở thích của mỗi người, hoặc thuyết pháp, hoặc nghe pháp, hoặc hiện thân thông v.v... tùy ý tu tập, thấy đều viên mãn. Chúng sanh tiếp nhận lời dạy cũng đều chí tâm tín nhạo, cầu sanh Tịnh Độ, phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm), đây chính là thành quả giáo hóa hiện tiền rồi. Hoặc là thuyết pháp, hoặc là nghe pháp, nghe pháp cũng làm “chúng ảnh hưởng”. Pháp sư trẻ tuổi ở trên bục giảng, lão Hòa thượng đều đến nghe, nghe rất say sưa, liền dẫn dắt tất cả thính chúng, chắc là giảng cũng không tệ, quý vị xem lão Hòa thượng cũng ở đó nghe, đây gọi là làm chúng ảnh hưởng, dẫn đầu. Hoặc hiện thân thông, tùy ý tu tập, đều có thể làm được viên mãn. Chúng sanh tiếp nhận giáo hóa cũng tốt, quý vị xem chí tâm tín nhạo, sanh khởi tín tâm rồi, cảm thấy vui vẻ đối với việc học Phật. Cầu sanh Tịnh Độ, phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm, đây chính là chọn lựa Pháp môn này, Pháp môn này có thể giúp chúng ta nhanh chóng thành tựu, Pháp môn này dung hợp tất cả những Pháp môn khác.

Tập 199

Thời gian: Ngày 17 tháng 6 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 505, đếm ngược hàng thứ ba, 庚九、莊嚴妙樂 “**Canh cứu: Trang nghiêm diệu lạc**” (G9: *Trang nghiêm hoan hỷ tuyệt diệu*). Bên dưới có năm nguyện, đây là nguyện thứ 37: 衣食自至願 “**Y thực tự chí nguyện**” (*Nguyện cơm áo tự đến*). Mời xem kinh văn:

【我作佛時。生我國者。所須飲食。衣服。種種供具。隨意即至。無不滿願。】

“**Ngã tác Phật thời, sanh ngã quốc giả, sở tu ẩm thực, y phục, chủng chủng cúng cụ, tùy ý tức chí, vô bất mãn nguyện**” (*Khi con thành Phật, người sanh đến cõi nước con, mọi thứ cần dùng như món ăn thức uống, y phục, đủ các vật phẩm cúng dường đều theo ý mình mà hiện đến, đều được toại nguyện*).

Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão. Đoạn này dễ hiểu, là cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Ở thế gian này, vì những việc linh tinh trong ngày thường mà phải phí rất nhiều tâm tư, phải phí rất nhiều thời gian, không cách nào tách khỏi. A Di Đà Phật nghĩ đến rồi, đến Thế giới Cực Lạc thì [Ngài] cho chúng ta tất cả phương tiện, 隨意即至 “**tùy ý tức chí**” (*theo ý mình mà hiện đến*), muốn vật gì thì vật đó hiện tiền, không cần phải lo nghĩ

chút gì, như vậy được đại tự tại. Có cần phải cất giữ không? Không cần thiết. Dùng xong rồi, không cần thì không thấy nữa, không còn nữa; khi cần dùng, muốn vật gì thì vật ấy hiện đến, như vậy thật sự gọi là được đại tự tại. Xem Chú Giải của Niệm lão, nguyện thứ 37 ở trang trước: 衣食自至願 “Y thực tự chí nguyện” (Nguyện cơm áo tự đến). 飲食衣服見《宋譯》 “Âm thực y phục kiến Tống Dịch” (Món ăn thức uống, y phục, thấy trong bản Tống Dịch), đây là nói nguồn gốc của kinh văn đều có căn cứ. 種種供具 “Chủng chủng cúng cụ” (Đủ các vật phẩm cúng dường), câu này là [trong] bản Đường Dịch, 又《漢譯》第二十三願曰：我國諸菩薩欲飯時，則七寶鉢中，生自然百味飯食在前，食已 “hựu Hán Dịch đệ nhị thập tam nguyện viết: Ngã quốc chư Bồ-tát dục phạn thời, tắc thất bảo bát trung, sanh tự nhiên bách vị phạn thực tại tiền, thực dĩ” (thêm nữa, nguyện thứ 23 trong bản Hán Dịch nói: Khi các Bồ-tát trong cõi nước con muốn ăn thì trong bát bảy báu, tự nhiên sanh ra trăm vị món ăn hiện ở trước, ăn xong), ăn xong rồi, tự nhiên không thấy bát trống nữa. Cho nên cũng không cần phải rửa, cũng không cần phải tìm chỗ để nó, nó không còn nữa, khi cần dùng thì nó hiện ra, khi không dùng thì chẳng thấy nữa. Nhà khoa học của thế giới chúng ta biết được đạo lý này, biết được có khả năng này, nhưng không biết dùng phương pháp nào mới

có thể làm được, đây chính là sự chuyển biến của năng lượng và chất lượng. Ở trong vũ trụ, năng lượng khắp mọi lúc khắp mọi nơi, lấy không hết, dùng chẳng cạn. Vật chất là do năng lượng biến ra, [khi] ta cần thì biến hiện ra, ta thọ dụng, dùng xong rồi thì trở về năng lượng, không còn nữa. Chuyển biến của năng và lượng, nhà khoa học biết có khả năng này, nhưng không biết cách làm như thế nào. Từ chỗ này thấy được, khoa học ở Thế giới Cực Lạc tiến bộ hơn chúng ta, [những việc] chỗ chúng ta không làm được, ở nơi đó có thể làm được, đích thực là tất cả hiện tượng vật chất tùy theo ý muốn. Ngồi nhà để ở, muốn lớn thì nó lớn một chút, muốn nhỏ thì nhỏ một chút, muốn hình dạng thế nào thì nó biến thành hình dạng thế ấy, không cần thì không còn nữa, không trở ngại chút nào. Nguyên thứ 14 trong bản Ngô Dịch tương đồng với cách nói này. 又《魏譯》第三十八願曰：國中天人欲得衣服，隨念即至。如佛所讚應法妙服，自然在身。有求裁縫擣染浣濯者，不取正覺 “Hựu Ngụy Dịch đệ tam thập bát nguyện: Quốc trung thiên nhân dục đắc y phục, tùy niệm tức chí. Như Phật sở tán ứng pháp diệu phục, tự nhiên tại thân. Hữu cầu tài phùng đảo nhiễm cán trạc giả, bất thủ Chánh giác” (Thêm nữa, nguyện thứ 38 trong bản Ngụy Dịch nói: Trời người trong cõi nước muốn được y phục thì tùy theo ý mình mà hiện đến. Y phục đẹp phù hợp với pháp như Phật

ca ngại, tự nhiên ở trên thân. Nếu có người cần phải may vá, đập nhuộm, giặt giũ thì con không giữ ngôi Chánh giác). Y phục không cần phải may vá, nó cũng sẽ không dơ bẩn, cho nên cũng không cần phải giặt quần áo. Giặt quần áo cũng là một việc rất phiền phức, tuy hiện nay dùng máy móc, tiến bộ hơn nhiều so với sức người ngày trước, nhưng máy móc cũng rất phiền phức, dù sao cũng không thể trọn vẹn như ý mình. Ở Thế giới Cực Lạc đã giải quyết sự việc này rồi, thật sự trọn vẹn như ý mình, nghĩ áo được áo, nghĩ cơm được cơm. **今經備集五譯文義** “Kim Kinh bị tập ngũ dịch văn nghĩa” (Kinh này hội tập đầy đủ văn nghĩa của năm bản dịch), hội tập đầy đủ văn tự của năm bản dịch, **結成此願，名為衣食自至願** “kết thành thử nguyện, danh vi y thực tự chí nguyện” (kết tập thành nguyện này, gọi là nguyện cơm áo tự đến), kết tập rất hay.

如《會疏》釋《魏譯》曰：佛本何故興此願 “Nhu Hội Sớ thích Ngụy Dịch viết: Phật bản hà cố hưng thử nguyện” (Nhu sách Hội Sớ chú thích bản Ngụy Dịch rằng: Đức Phật căn cứ nguyên cớ nào mà phát khởi nguyện này), A Di Đà Phật, Ngài căn cứ vào ý gì mà phát lời nguyện này? 48 nguyện là do Ngài phát ra. Trong kinh này nói, **見或國土 “kiến hoặc quốc độ”** (thấy có cõi nước), chúng tôi tin những việc này không chỉ là trên trái

đất này có, mà cõi nước của chư Phật trong mười phương cũng nhất định có không ít những việc cơm áo đi đứng này, rất nhiều, đây là chúng sanh không có phước, **為衣食故，苦役萬般。四時不寧處，一生疲貪求** “**vị y thực cố, khổ dịch vạn ban. Tứ thời bất ninh xử, nhất sanh bì tham cầu**” (vì cơm áo mà khổ dịch vô cùng. Bốn mùa không an cư, cả đời mệt mỏi tham cầu), “bì” là mệt mỏi, tham cầu. Đây là sự từ bi của A Di Đà Phật, chúng sanh vì cơm áo đi đứng mà tạo không ít nghiệp. Tiếp theo là chỉ ra cho chúng ta, **何況禾下喪數千生命** “**hà huông hòa hạ táng số thiên sinh mạng**” (huông chi trong lúa đã mất mấy ngàn sinh mạng), đây chính là trồng lương thực, quý vị xem hiện nay dùng thuốc trừ sâu, phân bón hóa học, giết những côn trùng nhỏ ấy, không chỉ mấy ngàn, mà sát sanh hàng loạt. Nhưng giết côn trùng có hại rồi, cũng giết cả côn trùng có ích, tuy rằng lương thực thu hoạch nhiều hơn chút, nhưng trong lương thực có chứa độc tố, nếu mọi người thường xuyên ăn những thực phẩm này, dần dần sẽ trở thành mầm độc. Cho nên trong kinh nói **飲苦食毒 “ẩm khổ thực độc”** (ăn uống khổ độc), hiện nay chúng ta nhìn thấy rồi. Trước khi phát minh ra thuốc trừ sâu thì không có cảm nhận, hiện nay nhìn thấy nông dân đều dùng thuốc trừ sâu, đều dùng phân bón hóa học, đọc được câu kinh văn này thì cảm nhận rất sâu sắc. **鑊中 “Hoạch trung”** (Trong nồi),

“hoạch” là nôi, nôi lớn, giống như cái vạc, hoạch thì không có chân, vạc thì có ba chân, không có chân thì gọi là hoạch. Trong nôi, nôi lớn, giết vô số con tằm, đây là lấy tơ, lấy tơ tằm, giết biết bao con tằm! Một bộ quần áo tơ lụa, [từ] biết bao tơ tằm dệt thành! Phần trước nói về ăn, ở đây nói về mặc; mỗi ngày ăn, mặc đều kết rất nhiều oán thù với chúng sanh! Chư Phật Bồ-tát biết, cực kỳ đáng sợ. 依之沈迷無涯，受苦無窮 “Y chi trầm mê vô nhai, thọ khổ vô cùng” (Theo đó mà chìm đắm trong mê không bờ bến, chịu khổ vô cùng), đây là tướng nhân gian, đức Phật nhìn thấy rất rõ ràng. 是故願言 “Thị cố nguyện ngôn” (Cho nên lời nguyện nói rằng), đại nguyện mà A Di Đà Phật đã phát, 我土聖眾 “ngã độ Thánh chúng” (Thánh chúng cõi nước con), Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Tịnh Độ của A Di Đà Phật, tất cả những Thánh chúng ở trong đó, chỉ cần vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì đều được gọi là Thánh chúng. Vì sao vậy? Hạ hạ phẩm vãng sanh, sanh đến Thế giới Cực Lạc, hoa nở thấy Phật, đều được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Phần trước chúng ta đã học, trong nguyện thứ 20: 作阿惟越致菩薩 “Tác A-duy-việt-trí Bồ-tát” (Làm A-duy-việt-trí Bồ-tát), A-duy-việt-trí Bồ-tát là Pháp thân Bồ-tát, cho nên gọi là Thánh chúng. Không chỉ riêng Thật Báo Độ là Thánh chúng, mà Phương Tiện Độ cũng là Thánh chúng, Đồng Cư Độ cũng được gọi là Thánh

chúng. Chúng ta làm rõ ràng, làm sáng tỏ đối với những chân tướng sự thật này, sau đó mới thật sự giác ngộ, hiểu rõ, chẳng thể không đến nơi ấy.

Vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thành Phật, thành Bồ-tát, một đời thì hoàn thành, đây là sự thù thắng của Tịnh tông. Vì vậy, A Di Đà Phật được tất cả chư Phật tôn xưng là “ánh sáng tôn quý nhất, là vua trong chư Phật”, chư Phật Như Lai khác không nghĩ đến, A Di Đà Phật đều nghĩ đến rồi. Sao Ngài lại nghĩ đến? Ngài dùng thời gian năm kiếp để đi tham quan khảo sát, cõi nước của tất cả chư Phật, Ngài đều đến rồi, chọn ưu bỏ khuyết, điều tốt trong cõi nước chư Phật thì Ngài chọn, điều không tốt thì Ngài đều không cần, cho nên Thế giới Cực Lạc thù thắng hơn cõi nước của tất cả chư Phật. Kiến lập để làm gì? Để tiếp dẫn chúng sanh có duyên, thành tựu chúng sanh có duyên. Thế nào gọi là chúng sanh có duyên? Có thể tin có Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc có A Di Đà Phật, 48 nguyện của A Di Đà Phật giúp tất cả chúng sanh khổ nạn, trên đến Đẳng giác Bồ-tát, dưới tận chúng sanh trong địa ngục, chỉ cần quý vị có thể tin có thể nguyện, nhất hướng niệm Phật, vãng sanh Tịnh Độ thì quý vị có thể thành tựu, đây gọi là chúng sanh có duyên. Do đó chúng ta hiểu được, ngàn kinh vạn luận của đức Thế Tôn, mục tiêu cuối cùng là gì? Đọc ngàn kinh vạn luận rồi, đối với Pháp môn mà đức Phật đã nói này,

quý vị đầy đủ tín tâm. Nếu vẫn chưa đủ thấu triệt đối với kinh giáo, quý vị nghe Pháp môn này rồi vẫn còn nghi ngờ, nghi ngờ thì không thể vãng sanh; thật sự tin, không nghi ngờ thì chắc chắn được vãng sanh. Cho nên Đại sư Thiện Đạo nói với chúng ta: 諸佛所以興出世，唯說彌陀本願海 “Chư Phật sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bản nguyện hải”. Quý vị phải thấy tường tận, thấy thấu suốt, tất cả chư Phật xuất hiện ở thế gian là vì điều gì? Thật sự chính là vì nói bộ Kinh này, chính là dạy chúng ta tín nguyện trì danh, nhất hướng chuyên niệm, vãng sanh làm Phật, [vậy thì] đạt được mục đích mà Phật độ chúng sanh rồi. Chúng ta xem câu tiếp theo, 是故願言，我土聖眾，衣食住宅，隨意現前。著衣喫飯，皆助道法也 “thị cố nguyện ngôn, ngã độ Thánh chúng, y thực trú trạch, tùy ý hiện tiền. Trước y khiết phạn, giai trợ đạo pháp dã” (Cho nên lời nguyện nói rằng: Thánh chúng cõi con, cơm áo nơi ở, hiện tiền tùy theo ý mình. Mặc áo ăn cơm, đều trợ giúp đạo pháp).

種種供具 “Chủng chủng cúng cụ” (Đủ các vật phẩm cúng dường) là 花香、幢幡、寶蓋、瓔珞、臥具、天樂等等。如是一切無量無邊殊勝供養之具，皆隨意即至，如願供養 “hoa hương, tràng

phan, bảo cái, anh lạc, ngọa cụ, thiên nhạc đặng đặng. Như thị nhất thiết vô lượng vô biên thù thắng cúng dường chi cụ, giai tùy ý tức chí, như nguyện cúng dường” (*huong hoa, tràng phan, bảo cái, anh lạc, ngọa cụ, nhạc trời, v.v... tất cả phẩm vật cúng dường vô lượng vô biên thù thắng như vậy đều tùy ý mà hiện đến, cúng dường như ý nguyện*). Ở Thế giới Cực Lạc thì không bận tâm, không có ai lo nghĩ đến sinh hoạt thường ngày, không có ai để cuộc sống thường ngày vào trong tâm, mọi người đều giống như A Di Đà Phật vậy, những việc canh cánh trong lòng đã buông xuống triệt để rồi. Chúng ta phải học, phải học ngay bây giờ, đừng để những thứ này trong tâm. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm tấm gương cho chúng ta, Ngài làm rất hoàn hảo, làm rất triệt để, tài sản của Ngài, toàn bộ tài sản chính là ba y một bát, ba chiếc y một cái bát, ngoài ba y một bát ra thì không có gì cả, buông xuống triệt để. Giống như cuộc sống ở Thế giới Cực Lạc vậy, muốn y, y hiện đến rồi, không cần, không cần thì không thấy nữa. Bát là để ăn cơm, muốn ăn cơm, trong bát đựng món gì? Là món ăn mà quý vị yêu thích nhất. Sở thích của mỗi người đều khác nhau, [nên thức ăn] trong bát của mỗi người cũng khác nhau. Sau khi ăn xong thì ngay cả bát cũng không thấy nữa, khi cần thì lại hiện đến. Hiện nay đã tạo thành, tạo nên thói quen ở Thế giới Cực Lạc, tốt!

Như trong bản Ngô Dịch nói, 欲得自然萬種之物，即皆在前，持用供養諸佛 “dục đắc tự nhiên vạn chủng chi vật, tức giai tại tiền, trì dụng cúng dường chư Phật” (*muốn được đủ các vật phẩm tự nhiên thì đều ở trước mặt, cầm lấy cúng dường chư Phật*). Đây là vật cúng Phật, không phải vật tự mình hưởng thụ, là để cúng Phật, cầm lấy vật này để cúng dường chư Phật trong mười phương. Ở nơi chúng ta cúng Phật rất khó, đến đâu để tìm một vị Phật? Không tìm thấy, chỉ có thể cúng tượng Phật, không cúng được Phật thật. Đến Thế giới Cực Lạc cúng dường Phật thật, mỗi người đều có thần thông năng lực giống như đức Phật, có thể hóa vô lượng vô biên thân. Đức Phật cũng hóa vô lượng vô biên thân, Hóa thân của đức Phật là [để] tiếp dẫn người niệm Phật trong mười phương thế giới vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, A Di Đà Phật hóa thân đến tiếp dẫn. Đại chúng ở trong Thế giới Cực Lạc cũng sẽ giống như A Di Đà Phật, hóa vô lượng vô biên thân, để làm gì? Đến mười phương thế giới để cúng Phật. Cúng Phật tốt, tu phước, tu phước báo lớn. Ngoài cúng Phật ra thì còn nghe pháp, nghe pháp khai đại trí huệ, cúng dường tu đại phước báo, phước huệ song tu, từ sáng đến tối không ngừng nghỉ, chẳng phải vui lắm sao! Tôi lại nói với mọi người, thân chính của quý vị bất động ở trong giảng đường A Di Đà Phật, vẫn ở đó nghe A Di Đà Phật giảng kinh thuyết pháp, phân

thân đi ra rồi, phân vô lượng vô biên thân. Đức Di Đà tiếp dẫn chúng sanh cũng là phân thân, còn thân chính? Thân chính giảng kinh ở giảng đường, nay đang thị hiện thuyết pháp, không gián đoạn. Thế giới Cực Lạc thành tựu vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, mỗi người đến Thế giới Cực Lạc đều thành Phật.

Tôi thấy rất rõ ràng, sanh đến Thế giới Cực Lạc, hoa nở thấy Phật, liền bước vào giảng đường của A Di Đà Phật, hoa sen có tên của quý vị, chỗ ngồi trong giảng đường cũng có tên của quý vị. Quý vị vào giảng đường nghe kinh, quý vị muốn nghe kinh gì thì A Di Đà Phật sẽ giảng kinh đó cho quý vị; quý vị muốn tu Pháp môn nào thì A Di Đà Phật sẽ dạy quý vị Pháp môn đó. Một âm thanh thuyết pháp của đức Di Đà, thính chúng tùy theo người mà hiểu được, điều này không thể nghĩ bàn! Nhà khoa học vẫn chưa làm được. Đây là Minh tâm Kiến tánh, Pháp thân Bồ-tát biết; người chưa chứng Pháp thân [cũng] được thọ dụng, chưa hiểu rõ đạo lý, nhưng thật sự được thọ dụng. Cúng Phật nghe pháp, mãi đến khi chính mình Minh tâm Kiến tánh, kiến Tánh thành Phật, lúc này mới rời khỏi giảng đường. Còn có rất nhiều người, kiến Tánh rồi vẫn không chịu rời khỏi giảng đường? Vì sao vậy? Cảm được ân đức của thầy, không muốn rời khỏi A Di Đà Phật. Có trở ngại quý vị đến mười phương để tham học không? Không trở ngại, quý vị phân thân đi, hóa thân

đi thôi, còn thân chính vẫn ở Thế giới Cực Lạc. Sự thù thắng của Tịnh Độ thật sự không gì sánh bằng!

Quý vị xem tiếp, trong bản Tổng Dịch cũng có đoạn văn này, **我以神力，令此供具自至他方諸佛面前，一一供養** “ngã dĩ thần lực, linh thử cúng cụ tự chí tha phương chư Phật diện tiền, nhất nhất cúng dường” (*con dùng thần lực, khiến cho vật phẩm cúng dường này tự đến trước mặt chư Phật phương khác, cúng dường từng vị Phật*). Năng lực này thù thắng hơn, không cần đích thân đi, vật phẩm cúng dường của tôi, tôi ở nơi này, đưa đến trước mặt chư Phật Như Lai ở Thế giới phương khác, tôi cúng dường các Ngài, những lễ vật này tự đến, giống như chuyển phát nhanh của hiện nay vậy, không cần nhờ vào sức người, đến một cách tự nhiên, đức Phật ở bên đó đã nhận được, liền được sự gia trì của đức Phật. Rất nhiều điều mà chúng ta không cách nào tưởng tượng được, đọc được Kinh Vô Lượng Thọ, nghe được đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta, biết được sự tuyệt diệu của Thế giới Cực Lạc, những điều này đều là sự thật, không phải tùy tiện mà nói. **是故云：隨意即至，無不滿願** “Thị cố vân: Tùy ý tức chí, vô bất mãn nguyện” (*Vì vậy nói: Theo ý mình mà hiện đến, không gì chẳng toại nguyện*).

Chúng ta lại xem đoạn tiếp theo, nguyện thứ 38, **應**

念受供願 “**ứng niệm thọ cúng nguyện**” (*nguyện nhận cúng dường ứng với ý niệm*), chúng ta khởi tâm động niệm cúng dường chư Phật Bồ-tát. Ý niệm này, chư Phật Bồ-tát biết rồi, tâm nguyện cúng dường, **phẩm vật cúng dường của chúng ta, các Ngài đều nhận được rồi.** Nguyện thứ 38, mời xem kinh văn:

【十方諸佛。應念受其供養。若不爾者。不取正覺。】 “Thập phương chư Phật, ứng niệm thọ kỳ cúng dường, **nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh giác**” (*Chư Phật trong mười phương, nhận sự cúng dường ứng với ý niệm, nếu không được như vậy thì con không giữ ngôi Chánh giác*).

Phạm vi cúng dường lớn, số lượng chư Phật trong mười phương vô lượng vô biên, không cách nào tính đếm. 應念 “**Ứng niệm**”, thuận theo Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta nói là đại chúng cư trú, bất luận là ở cõi nào, chỉ cần những người này khởi niệm, nghĩ đến tôi muốn cúng dường chư Phật, chư Phật liền biết, liền tiếp nhận, nếu không như vậy thì không giữ ngôi Chánh giác. Chú Giải, 下為第三十八應念受供願。

《宋譯》曰：所有菩薩，發大道心，欲以真珠瓔珞，寶蓋幢幡，衣服臥具，飲食湯藥，香華伎樂，承事供養他方世界無量無邊諸佛世尊而

不能往 “hạ vi đệ tam thập bát ứng niệm thọ cúng
 nguyện. **Tổng Dịch viết: Sở hữu Bồ-tát, phát đại đạo
 tâm, dục dĩ chân châu anh lạc, bảo cái tràng phan, y
 phục ngọc cụ, âm thực thang dược, hương hoa kỹ
 nhạc, thừa sự cúng dường tha phương thế giới vô
 lượng vô biên chư Phật Thế Tôn nhi bất năng vãng”**
*(Sau đây là nguyện thứ 38: Nguyện nhận cúng dường ứng
 với ý niệm. Bản Tổng Dịch nói: Tất cả Bồ-tát, phát tâm
 đại đạo, muốn lấy trân châu anh lạc, bảo cái tràng phan,
 y phục ngọc cụ, âm thực thuốc thang, hương hoa kỹ nhạc,
 phụng sự cúng dường vô lượng vô biên chư Phật Thế Tôn
 ở thế giới phương khác mà không thể đến), bản thân
 không thể đến. 我於爾時以宿願力，令彼他方諸
 佛世尊，各舒手臂，至我剎中，受是供養*
**“Ngã ư nhĩ thời dĩ túc nguyện lực, linh bỉ tha phương
 chư Phật Thế Tôn, các thư thủ tí, chí ngã sát trung,
 thọ thị cúng dường”** *(Vào lúc đó, con dùng nguyện lực
 đòi trước, khiến cho chư Phật Thế Tôn ở phương khác,
 mỗi vị đều duỗi cánh tay đến cõi nước con, nhận sự cúng
 dường này), tay của chư Phật Như Lai đưa đến rồi, tiếp
 nhận cúng dường của quý vị. 令彼速成阿耨多羅三
 藐三菩提 “Linh bỉ tộc thành A-nậu-đa-la Tam-miệu
 Tam-bồ-đề” *(Khiến họ mau chóng thành tựu Vô thượng
 Chánh đẳng Chánh giác).* Đoạn kinh văn này thật tuyệt*

diệu! Muốn cúng dường chư Phật Như Lai, thân không đi, có trường hợp này, có [người] hóa thân phân thân đi, không trở ngại; không muốn hóa thân phân thân đi, ngồi ở giảng đường Di Đà khởi ý niệm này, tất cả chư Phật đều biết rồi, chư Phật đưa tay đến tiếp nhận cúng dường của quý vị. Việc kỳ diệu ở Thế giới Cực Lạc nhiều lắm, nói không hết, chúng ta không cách nào tưởng tượng được, gọi là không thể nghĩ bàn. Đây chẳng qua là nêu sơ lược vài việc trong sinh hoạt thường ngày thôi, để quý vị hiểu được sự khái quát, sau đó thì suy nghĩ nhiều hơn, so sánh nhiều hơn, chúng ta phải buông xuống Thế giới Ta Bà ở trước mắt, phải một lòng vãng sanh Thế giới Cực Lạc, vậy thì đúng rồi. Những điều trong kinh đã nói, đến lúc đó quý vị thấy được toàn bộ, quý vị nghe được tất cả, tiếp xúc được cả thấy.

《宋譯》願文，深顯佛力 “Tống Dịch nguyện văn, thâm hiển Phật lực” (*Lời nguyện trong bản Tống Dịch hiển bày sâu sắc về Phật lực*), đoạn vừa rồi là của bản Tống Dịch, năng lực của đức Phật không thể nghĩ bàn. Bất luận quý vị ở nơi nào, chúng ta phải phát tâm cúng Phật, phải thường có tâm này. Đức Phật đưa tay đến chỗ chúng ta tiếp nhận cúng dường của chúng ta, chúng ta là phàm phu, không nhìn thấy. Ai nhìn thấy? Người ở Thế giới Cực Lạc nhìn thấy, người minh Tâm kiến Tánh

nhìn thấy, không phải là giả. Ở xung quanh chúng ta, chư Phật Bồ-tát còn nhiều hơn những người chúng ta quen biết và không quen biết. Cũng như kinh văn trong bản Ngụy Dịch nói: **一發意頃 “Nhất phát ý khoảnh”** (*Khoảnh khắc vừa khởi ý niệm*), chữ “ý” này chính là ý niệm, “khoảnh” là rất nhanh, một niệm, quý vị phát tâm này, khởi ý niệm này, **供養無量不可思議諸佛世尊，而不失定意 “cúng dường vô lượng bất khả tư nghị chư Phật Thế Tôn, nhi bất thất định ý”** (*cúng dường vô lượng không thể nghĩ bàn chư Phật Thế Tôn mà không mất định tâm*). Kinh văn này là nói rõ về tự lực. **是以極樂人民，或因佛力加被，或以自力功圓，皆可隨念普供諸佛 “Thị dĩ Cực Lạc nhân dân, hoặc nhân Phật lực gia bị, hoặc dĩ tự lực công viên, giai khả tùy niệm phổ cúng chư Phật”** (*Vì thế, nhân dân cõi Cực Lạc hoặc nhờ Phật lực gia bị, hoặc dùng tự lực công viên, đều có thể cúng dường rộng khắp chư Phật theo ý niệm*). Ý này cũng là khuyên bảo chúng ta, cần phải chọn Thế giới Cực Lạc, phải phát nguyện vãng sanh, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, tu phước tu huệ quá dễ dàng. Tu phước là cúng dường, tu huệ là nghe pháp, [ở] Thế giới Cực Lạc phước huệ song tu, đương nhiên sẽ viên mãn rất nhanh, đây là điều mà trong cõi nước chư Phật không có, chỉ riêng nơi đó đầy đủ. Vì vậy,

tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương dùng phương pháp gì giáo hóa chúng sanh? 84.000 Pháp môn, vô lượng Pháp môn, đây là phương pháp, mục đích cuối cùng đều là khuyên bảo mọi người tín nguyện trì danh, nhất hướng chuyên niệm, vãng sanh Tịnh Độ, không có ngoại lệ. Đại sư Thiện Đạo nói đúng, 唯說彌陀本願海 “**duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải**” (*chỉ nói biển bốn nguyện của đức Di Đà*).

如經云：十方諸佛，應念受其供養。深顯生佛不二，感應道交，供佛之念才興 “**Như kinh vân: Thập phương chư Phật, ứng niệm thọ kỳ cúng dường. Thâm hiển sanh Phật bất nhị, cảm ứng đạo giao, cúng Phật chi niệm tài hưng**” (*Như trong Kinh nói: Chư Phật mười phương thọ nhận cúng dường đáp ứng ý niệm đó. Hiển bày sâu sắc chúng sanh và Phật không hai, cảm ứng đạo giao, ý niệm cúng Phật mới hưng khởi*), tức là mới phát khởi, chư Phật đã nhiếp thọ viên mãn rồi. 頓修頓證，因果同時 “**Đôn tu đôn chứng, nhân quả đồng thời**”. Những chỗ này đối với chúng ta mà nói, quan trọng nhất chính là một chữ “**tin**”, chúng ta phải tin chư Phật Như Lai không vọng ngữ, kinh điển mà chư Phật Như Lai đã thuyết, mỗi câu mỗi chữ cũng là chân thật không hư dối, đây là tín tâm. Sau khi thật tin, nguyện mới có thể sanh khởi, nguyện sanh Cực Lạc. Thật

tin, nguyện sanh khởi, đức Di Đà liền nhiếp thọ, đây là tự lợi. Tự lợi, đồng thời ở thế gian này cũng làm biểu pháp cho đại chúng, làm một tấm gương tốt. Như lão Hòa thượng Hải Hiền, Hòa thượng Hải Khánh, Hòa thượng Lão Đức, ba vị xuất gia ở Nam Dương, quý vị xem Vĩnh Tư Tập, có không ít người cảm động, chúng sanh thiện căn sâu dày xúc động thì họ có thể gia công dụng hạnh, tinh tấn không bỏ, đời này sẽ được thành tựu.

Xem phần tiếp theo, nguyện thứ 39: **莊嚴無盡願** “**Trang nghiêm vô tận nguyện**” (*Nguyện trang nghiêm vô tận*).

【我作佛時。國中萬物。嚴淨。光麗。形色殊特。窮微極妙。無能稱量。其諸眾生。雖具天眼。有能辨其形色。光相。名數。及總宣說者。不取正覺。】 “Ngã tác Phật thời, quốc trung vạn vật, nghiêm tịnh, quang lệ, hình sắc thù đặc, cùng vi cực diệu, vô năng xưng lượng. Kỳ chư chúng sanh, tuy cụ Thiên nhãn, hữu năng biện kỳ hình sắc, quang tướng, danh số, cập tổng tuyên thuyết giả, bất thủ Chánh giác” (*Khi con thành Phật, vạn vật trong nước, trang nghiêm thanh tịnh, sáng ngời hoa lệ, hình sắc đặc thù, vi diệu tốt cùng, chẳng thể suy lường. Các chúng sanh ấy, tuy đầy đủ Thiên nhãn, nhưng [nếu] có thể phân biệt được hình sắc, ánh sáng, số lượng đó và nói*

tổng quát thì con không giữ ngôi Chánh giác).

Trong Chú Giải, Niệm lão nói với chúng ta, từ nguyện thứ 39, chính là nguyện này, mãi đến nguyện thứ 43, năm nguyện này là nói về nguyện công đức của Tịnh Độ. Thế giới Cực Lạc có điều gì tốt, năm nguyện này đã nói hết với chúng ta. 右章第三十九是莊嚴無盡願 “Hữu chương đệ tam thập cửu thị trang nghiêm vô tận nguyện” (Nguyện thứ 39 trong chương này là nguyện trang nghiêm vô tận). Trong sách Hội Sớ giải thích, 嚴謂莊嚴，淨謂清淨，光謂光明，麗謂華麗。嚴淨，明體離垢 “nghiêm vị trang nghiêm, tịnh vị thanh tịnh, quang vị quang minh, lệ vị hoa lệ. Nghiêm tịnh, minh thể ly cấu” (nghiêm là trang nghiêm, tịnh là thanh tịnh, quang là quang minh, lệ là hoa lệ. Nghiêm tịnh, nói rõ thể lìa như bản). Từ Khởi tâm Động niệm, từ bên trong, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, sau đó nhìn ra bên ngoài, bất luận là sắc mà mắt quý vị nhìn thấy, âm thanh tai nghe được, mùi hương mũi ngửi được, cho đến pháp mà ý biết, sáu căn trong cảnh giới sáu trần bên ngoài đều là trang nghiêm thanh tịnh, thể lìa như bản. Nói cách khác, thanh tịnh bình đẳng giác, đến Thế giới Cực Lạc mới thật sự thấy được.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, 光麗，表相奇特 “quang lệ, biểu tượng kỳ thù” (quang lệ, biểu hiện

tướng đặc biệt kỳ diệu), tướng là hiện tượng, ở chỗ chúng ta nói là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, kỳ là kỳ diệu, đặc là đặc thù. 以長、短、方、圓、大、小等為形，以青、赤、白、黑、正、不正為色 “Dĩ trường, đoản, phương, viên, đại, tiểu đẳng vi hình; dĩ thanh, xích, bạch, hắc, chánh, bất chánh vi sắc” (*Lấy dài, ngắn, vuông, tròn, lớn, nhỏ v.v... làm hình; lấy xanh, đỏ, trắng, đen, thuần, pha làm sắc*), về hình sắc, 皆非世間所有，故云殊特。意為：萬物體無垢染，故曰嚴淨 “giai phi thế gian sở hữu, cố vân thù đặc. Ý vi: vạn vật thể vô cấu nhiễm, cố viết nghiêm tịnh” (*đều chẳng phải là những hình sắc mà thế gian có, nên gọi là đặc thù. Có nghĩa là: thể của vạn vật đều không cấu nhiễm, nên gọi là nghiêm tịnh*). Nơi này của chúng ta, sự ô nhiễm hiện nay rất nghiêm trọng. Ba ngàn năm trước, khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế đã nói với chúng ta, thế giới này [là] ngũ trược ác thế. Khi chúng tôi còn trẻ, tiếp xúc được Phật pháp, đọc được những kinh văn này, luôn cảm thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói lời này thái quá, là ô nhiễm, nhưng không nghiêm trọng. Mọi nơi đều rất sạch sẽ, ngay cả nước trong đường mương, nước bên cạnh ruộng lúa, nước trong bờ ruộng của ruộng lúa, nước này là dẫn nước tưới ruộng, đều sạch sẽ, đều có thể dùng tay hứng [nước] uống, chúng tôi làm

việc này khi còn nhỏ. Bây giờ không dám nữa, vì sao vậy? Ô nhiễm rồi, có thuốc trừ sâu, có phân bón hóa học, tạo thành sự ô nhiễm của đất đai, sự ô nhiễm của đất đai chảy vào ruộng nước, nước cũng ô nhiễm. Bây giờ đọc bản Kinh này thì bội phục những điều đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói, Ngài nói là thời đại hiện nay, thế kỷ XXI, giảng vào ba ngàn năm trước, đã nói hoàn cảnh hiện nay một cách rõ ràng như vậy, tường tận như thế. Không khí có ô nhiễm, hiện nay rất nhiều nơi có khói mù. London là thành phố sương mù nổi tiếng, sương mù dày đặc, chúng tôi đến tham quan nơi đó cũng không tề, Tam Bảo gia trì, những ngày ấy đều là trời trong xanh, không nhìn thấy sương mù. 形相光明奇麗，故曰光麗 “**Hình tướng quang minh kỳ lệ, cố viết quang lệ**” (*Hình tướng quang minh kỳ diệu hoa lệ, nên gọi là quang lệ*), quang là nói quang minh, ở đây là nói hình tướng. Hình tướng này, 其形與色皆非世間所有 “**kỳ hình dữ sắc giai phi thể gian sở hữu**” (*hình và sắc ấy đều chẳng phải là [hình sắc] mà thể gian có*), ở thế gian chúng ta không nhìn thấy, ở cõi nước của tất cả chư Phật cũng chưa chắc có thể thấy được, Thế giới Cực Lạc thật sự kỳ diệu.

Sách Hội Sớ nói tiếp, 點事 (指如微點之事相) “**điểm sự (chỉ như vi điểm chi sự tướng)**” (*điểm sự (chỉ sự tướng như điểm nhỏ)*), trong kinh gọi là điểm sự, điều

Đức Phật nói có phải là hạt sơ cấp, lượng tử mà khoa học hiện nay phát hiện không? 妙理相即，故謂窮微 “Diệu lý tương tức, cố vị cùng vi” (Diệu lý tương tức, nên gọi là vô cùng tinh vi). Kinh Phật không chỉ là Triết học cấp cao, mà thật sự trong đó còn có khoa học cấp cao. “Vô cùng tinh vi”, khoa học hiện nay đang làm công tác này, vô cùng tinh vi, vẫn đang tiếp tục thâm nhập, vẫn chưa đạt đến rốt ráo. Đức Phật nói đến chỗ rốt ráo, chỉ cho khoa học một con đường, khoa học tiếp tục tiến lên phía trước, họ có thể dần dần tìm được Tam tế tướng của A-lại-da, họ tìm được rồi. Tuy nhà khoa học hiểu rõ, nhưng không được sự thọ dụng đó; người học Phật đạt được rồi, được sự thọ dụng đó. Thọ dụng là gì? Thần thông biến hóa, nhà khoa học không thể. Phật pháp làm thế nào nhìn thấy được? Dùng phương pháp gì để [thấy] vô cùng tinh vi? Vi là cực kỳ vi tế, tuyệt đối không phải là Nhục nhãn, Thiên nhãn có thể nhìn thấy, mà phải dùng Phật nhãn mới có thể thấy được. Huệ nhãn của A-la-hán, Pháp nhãn của Bồ-tát vẫn không được, rốt ráo được vô cùng tinh vi thì là Phật nhãn của Như Lai, Ngũ nhãn viên minh mới có thể thấy được. Những điểm sự diệu lý tương tức này, câu này là điều mà nhà khoa học hiện nay hướng đến, hy vọng họ có thể quan sát được. 無漏之相，實相之相，故謂極妙 “Vô lậu chi tướng, Thật tướng

chi tướng, cố vi cực diệu” (*Tướng của vô lậu, tướng của Thật tướng, nên gọi là cực diệu*). Ý nghĩa này là nói: **極樂一切事相，一毛一塵之微點，皆從實際理體而顯，與妙理相即不二，故曰窮微** “**Cực Lạc nhất thiết sự tướng, nhất mao nhất trần chi vi điểm, giai tòng Thật Tế Lý Thể nhi hiển, dữ diệu lý tương tức bất nhị, cố viết cùng vi”** (*tất cả sự tướng ở Cực Lạc, điểm vi tế của một sợi lông một hạt bụi đều từ Thực Tế Lý Thể mà hiển hiện, không khác với diệu lý tương tức, nên gọi là cùng vi*). “Cùng” có nghĩa là tận. “Vi” là tinh, tinh vi.

Tiếp theo, đây là được thọ dụng, **且此一切形相，乃清淨心之所顯** “**thả thử nhất thiết hình tướng, nãi thanh tịnh tâm chi sở hiển”** (*hơn nữa, tất cả hình tướng này là do tâm thanh tịnh hiển hiện ra*), đây chính là một thể, hiện tướng và Tự Tánh là một thể, là một không phải hai. Như hiện nay chúng ta xem màn hình tivi, màn hình là thể, trong đó không có gì, chúng ta bấm chọn kênh, tướng xuất hiện rồi. Tướng xuất hiện từ đâu? Xuất hiện từ màn hình, màn hình và sắc tướng hòa thành một thể, tướng ở trong thể, thể ở trong tướng, là một không phải hai. Vì vậy, tất cả hình tướng là do tâm thanh tịnh hiển hiện. Tướng rất thô, [là] do tâm ô nhiễm hiển hiện ra. Hiểu rõ đạo lý này, chúng ta liền biết được tâm thanh tịnh

quan trọng. Vì sao vậy? Tâm thanh tịnh thì thân tâm thanh tịnh. Thân là tướng, tướng từ đâu có? Từ ý niệm sanh ra. Ý niệm thanh tịnh thì thân thanh tịnh; ý niệm không thanh tịnh, bị ô nhiễm rồi thì tâm mê hoặc, điên đảo. Cư dân trên trái đất, tâm địa càng ngày càng không thanh tịnh, vậy thì trái đất biến thành hình dạng gì? Uế độ cực kỳ ô nhiễm, mang theo rất nhiều mầm độc, những mầm độc này liền tạo thành bệnh dịch, mang lại sự nguy hại nghiêm trọng đối với sinh vật. Tâm không thanh tịnh, ảnh hưởng tất cả hiện tượng vật chất cũng không thanh tịnh, hiện tượng vật chất biến thành tai nạn, chúng ta chẳng thể không biết. Sau khi biết rồi mới hiểu được Phật pháp thật sự có thể cứu chính mình, có thể cứu gia đình quý vị, có thể cứu xã hội, có thể cứu quốc gia, có thể cứu trái đất, đây là thật, không phải giả. Trong kinh nói rất rõ ràng, **一切法從心想生** “**nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh** (*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*). Tất cả pháp là cả vũ trụ, từ đâu có? Từ tâm tướng mà có. Cho nên chúng ta muốn thay đổi môi trường, hóa giải tai nạn chính là thay đổi môi trường, dùng gì? Dùng tâm thanh tịnh, dùng tâm bình đẳng, dùng tâm thiện thì hữu hiệu, có hiệu quả. Tâm thiện, lời nói thiện, hành động thiện, quý vị có thể thực tiễn trong cuộc sống, chẳng có gì không thiện, thật sự có thể giúp chúng ta giải quyết vấn đề.

Phải thường niệm kinh Phật, càng niệm thì càng có

cảm ngộ, cảm ứng với chư Phật Bồ-tát, có chỗ ngộ. Càng niệm càng hiểu rõ, không chỉ hiểu rõ nghĩa lý của kinh, có thể cùng với hoàn cảnh hiện thực của chúng ta, hoàn cảnh lớn là vũ trụ, hoàn cảnh nhỏ là cuộc sống sinh hoạt thường ngày, quý vị có thể làm được lý sự tương ưng, thật sự có thể giải quyết vấn đề. Chúng ta nói tiêu nghiệp chướng, thật sự có thể tiêu nghiệp chướng, tiêu tai, nạn được miễn rồi, nạn là tai nạn. Kinh điển được gọi là Pháp Bảo, cổ Thánh tiên Hiền tôn xưng đó là Bảo, quý vị liền biết, người xưa đối với kinh điển tôn trọng biết mấy, cung kính biết bao, học tập nghiêm túc biết dường nào! Điển tịch của Thánh Hiền, điều kiện quan trọng nhất của việc học tập là tâm chân thành, tâm cung kính và tâm thanh tịnh, quý vị không có tâm thái này, đức Phật đến giảng cho quý vị nghe cũng vô ích, quý vị cũng không đạt được lợi ích chân thật. Có thể đạt được bao nhiêu lợi ích chân thật thì hoàn toàn do chính mình, Đại sư Ấn Quang thường nói: “Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”, nếu quý vị có vạn phần thành kính thì quý vị được lợi ích viên mãn, chúng ta chẳng thể không biết điều này.

Tiếp theo nói, 彌陀無漏功德之所現 “Di Đà vô lậu công đức chi sở hiện” (*[là] do công đức vô lậu của đức Di Đà hiển hiện ra*), đây chính là nói đến tất cả hình tướng ở Thế giới Cực Lạc, những gì mà sáu căn quý vị

tiếp xúc được là do tâm thanh tịnh của chính mình hiển hiện, do công đức vô lậu của A Di Đà Phật hiển hiện, **故為無漏之相 “cô vi vô lậu chi tướng”** (nên gọi là tướng của vô lậu). Lậu là danh từ thay thế của phiền não, danh từ thay thế của ô nhiễm, vô lậu chính là thanh tịnh, vô lậu không có phiền não, vì sao vậy? Đó là tánh đức của Tự Tánh. **且一一皆是圓明具德，一一皆是圓圓果海** “Thả nhất nhất giai thị viên minh cụ đức, nhất nhất giai thị viên viên quả hải” (Hơn nữa, mỗi mỗi đều là viên minh cụ đức, mỗi mỗi đều là viên viên quả hải), hai câu nói này hay. Mỗi mỗi, không có ngoại lệ, cả thầy Thế giới Cự Lạc, cảnh giới mà sáu căn của quý vị tiếp xúc được, đều là viên mãn quang minh cụ đức, đức là đức tướng, đức dụng, có tướng có dụng. Không chỉ viên minh cụ đức, mà mỗi mỗi đều là viên viên quả hải. Bốn chữ **圓圓果海** “viên viên quả hải” này, 見《顯密圓通》“**kiến Hiển Mật Viên Thông**” (xem trong sách *Hiển Mật Viên Thông*), trong Mật giáo nói. Viên viên, trên sự viên mãn rồi, trên lý cũng viên mãn rồi, đây là quả đức, không phải là nhân đức. Quả đức thì quý vị có thể được thọ dụng, tu nhân chứng quả, **指無上圓滿聖覺果德之海** “**chỉ vô thượng viên mãn Thánh giác quả đức chi hải**” (chỉ biển quả đức của vô thượng viên mãn Thánh giác),

cũng là biển lớn quả đức của A Di Đà Phật. **當體即是實相，相而無相，無相而相，故曰極妙** “**Đương Thể tức thị Thật tướng, tướng nhi vô tướng, vô tướng nhi tướng, cố viết cực diệu**” (*Ngay Thể chính là Thật tướng, tướng mà không tướng, không tướng mà tướng, nên gọi là cực diệu*). Tướng này hoàn toàn là do Tự Tánh biến hiện ra. Lục đạo trên trái đất này của chúng ta, cõi người trong lục đạo, tướng này của chúng ta từ đâu mà có? Quý vị có biết không? Trong Kinh Kim Cang nói rất tường tận, Nhục nhãn của chúng ta nhìn thấy hiện tượng của cả vũ trụ, **一合相 “nhất hợp tướng”** (*một hợp tướng*). Một đó là gì? Một là vi trần, trong kinh Phật gọi đó là cực vi sắc. Đều là cực vi sắc này hợp với nhau tạo thành, cho nên gọi là một hợp tướng. Bất kỳ một vật thể nào, quý vị phân tách nó ra, phân tách đến sau cùng thì nhìn thấy cực vi sắc. Tiếp tục phân tách cực vi sắc đó thì không còn nữa, nhỏ nhất trong vật chất, nhà khoa học gọi là neutrino, cũng gọi là trung-vi-tử. Phân tách đến đây thì không thể phân tách tiếp nữa, phân tách tiếp thì không còn nữa, thấy đều do nó tổ hợp thành, tất cả hiện tượng vật chất đều là vậy. Ở Thế giới Cực Lạc không phải vậy, Thế giới Cực Lạc là thể Pháp Tánh, Pháp Tánh không có tướng, tuy không có tướng nhưng có thể hiện tướng, tướng mà không tướng, không tướng mà tướng, tuy hiện

tướng có được dụng của tướng, nhưng trong đây không có Khởi tâm Động niệm, không có Phân biệt Chấp trước, tuyệt diệu!

Tướng mà không tướng, không tướng chính là không có Khởi tâm Động niệm, không có Phân biệt Chấp trước, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, tướng ấy hiện ra rồi. Chúng ta có một số đồng học, công phu tu tập cũng khá, nhìn thấy Phật, nhìn thấy Bồ-tát, thời gian nơi chốn bất định, thật sự nhìn thấy rồi, đến khi chính mình hiểu rõ thì tướng ấy không còn nữa. Như trong Báo Ân Đàm, lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã nói một sự việc: ở Phúc Kiến có một người xuất gia, khi triều bái Ngũ Đài Sơn nhìn thấy Bồ-tát Văn Thù. Ngài rất thành khẩn, ba bước một lạy, lạy từ dưới núi lên trên núi. Khi lạy đến trên núi, ngài nhìn thấy một chốn nhỏ, gọi là Động Kim Cang, ngài vào xem thử. Sau khi bước vào thì thấy bên trong rất lớn, rất rộng rất lớn, bên trong có rất nhiều người xuất gia đang tu hành, có Hòa thượng, có Lạt-ma. Khi ngài rời khỏi, có một tiểu Sa-di gọi tên của ngài, ngài rất kinh ngạc, vì sao ở nơi này có người biết được mình? Chú tiểu nói: Sư phụ con kêu ngài vào trong. Nhìn thấy một vị lão Tỳ-kheo, nói một vài câu với ngài. Ngài muốn ở đó, vị ấy nói ông không thể ở chỗ này được, ông vẫn phải rời khỏi. Sau khi rời khỏi, trời tối rồi, muốn tìm một nơi dừng chân, bèn có một người cũng

là người tu hành, cho ngài ở một đêm trong nhà tranh nhỏ, ngày hôm sau mau chóng lên đường. Ngài liền hỏi: Ngũ Đài Sơn của các ngài có bao nhiêu người xuất gia? Người ấy liền nói với ngài: Rất nhiều người đến Ngũ Đài Sơn cúng dường Thiên Tăng, số người của chúng tôi đều không đủ, chỉ có khoảng ba bốn trăm người. Ngài nói: không phải, vừa rồi tôi nhìn thấy một nơi có đến năm sáu trăm người. Người ấy nói không có nơi đó, cũng không có số người nhiều như vậy. Sau cùng bên cạnh có một người nói, có thể thầy đã gặp Bồ-tát Văn Thù rồi. Ngài vừa nghĩ lại thì bật khóc, không biết mới gặp được Bồ-tát Văn Thù, nên mau chóng đi tìm, không tìm được nữa, ở ngay trên con đường đó, nhưng không thấy Động Kim Cang nữa. Đây là gì? Tướng mà không tướng, không tướng mà tướng. Khi tâm quý vị thanh tịnh, không có Vọng tưởng, không có Phân biệt Chấp trước thì quý vị thấy được. Quý vị vừa khởi tâm động niệm: Bồ-tát Văn Thù, còn có Động Kim Cang, liền không còn nữa, quý vị không thấy nữa. Vì sao vậy? Quý vị dính tướng rồi. Dính tướng thì chỉ có thể thấy được Tướng phần của A-lại-da, không thấy được Tướng phần của Tự Tánh, nếu không dính tướng thì thấy được rồi. Chúng ta có thể không dính tướng trong thời gian rất ngắn, không có Khởi tâm Động niệm, Phân biệt Chấp trước, có lẽ cũng không quá vài phút, hoặc là vài giây. Tập khí quá nặng, vài phút tạm

thời lìa khỏi Vọng tưởng Phân biệt Chấp trước, trong khoảng sát-na lại trở về Tập khí rồi, Tập khí làm chủ. Câu chuyện vị Pháp sư Phúc Kiến ấy triều bái nhìn thấy ngài Văn Thù mà Niệm lão trích dẫn, đây là sự thật, không phải giả. Cho nên không tướng mà tướng là cực diệu, khi nhìn thấy thì giống hệt như thật, rời khỏi rồi quay đầu lại [nhìn] thì không thấy nữa, “cực diệu”.

Tiếp theo nói, 廣略相入，不可思議 “quảng lược tương nhập, bất khả tư nghị” (*quảng lược dung nhập vào nhau, không thể nghĩ bàn*), quảng là rộng lớn, lược là giản lược. Nhỏ hòa nhập vào lớn thì không kỳ lạ, lớn nhập vào nhỏ thì không thể nghĩ bàn. Cửa Động Kim Cang rất nhỏ, đi vào đó thì rất lớn, rất rộng, bên trong có mấy trăm người, nhưng vừa chớp mắt thì không thấy nữa, không thể nghĩ bàn. “Quảng lược tương nhập”, trong khoa học hiện nay cũng có ví dụ này, ví như con chip hiện nay, rất nhỏ, còn nhỏ hơn móng tay, trong đó có thể chứa một bộ Đại Tạng Kinh, bộ này lớn, chiếu trên màn hình thì nó hiện ra, trong nhỏ hiển hiện lớn. Trong kinh, đức Phật nói với chúng ta, một vi trần, vi trần là gì? Nhỏ trong cực nhỏ. Trong đó có gì? Có đại thiên thể giới, có vô lượng vô biên cõi nước chư Phật. Đức Phật biết, người Minh tâm Kiến tánh biết, điều gì các Ngài cũng biết, chúng ta thì điều gì cũng không biết. 故云無能稱量

“**Cố vân vô năng xúng lượng**” (*Cho nên nói không thể suy lường*). Đây có nghĩa là 極樂世界全顯事事無礙法界 “**Cực Lạc Thế giới toàn hiển Sự Sự Vô Ngại Pháp giới**” (*Thế giới Cực Lạc hoàn toàn hiển hiện Pháp giới Sự Sự Vô Ngại*), cảnh giới Hoa Nghiêm, sự và sự không chướng ngại. Thân thể này của chúng ta là sự, bức tường này cũng là sự, có thể tự do đi xuyên qua, vậy thì vô ngại. Vì sao chúng ta không thể đi xuyên qua đó? Vì chúng ta cho đó là thật, thật sự có, thân là thật, bức tường là thật, xem đó là thật thì không tự tại nữa.

Năm xưa, Pháp sư Viên Anh, sự việc này hình như là ngài nhắc đến trong phần trước của Giảng Nghĩa Kinh Viên Giác. Có một hôm, ngài tĩnh tọa trong liêu phòng, đột nhiên nhớ ra một việc cần làm, rất gấp, ngài liền bỏ chân xuống đi ra ngoài, từ liêu phòng đi ra ngoài rồi. Sau khi ra ngoài thì ngài nhớ đến cửa đóng, hình như tôi chưa mở cửa, sao tôi ra được vậy (trong một sát-na này)? Quay đầu nhìn lại quả thật sự là cửa đã đóng, đẩy cửa, bên trong đóng chặt rồi. Đây chính là một niệm ngay lúc đó, ngài không nghĩ đến ở đó có cửa, ngài đi ra từ đó, đây không phải là sự việc giả, mà đích thân ngài trải nghiệm. Người đến khi không có ý niệm, không khởi tâm động niệm thì tự tại rồi, không còn chướng ngại nữa. Khởi tâm động niệm là mê, không khởi tâm động niệm là giác, giác thì

không mê, phân biệt là mê nghiêm trọng, chấp trước là nghiêm trọng nhất. Phá chấp trước thì chứng quả A-la-hán, không phân biệt là Bồ-tát, không khởi tâm không động niệm chính là Phật, chính là trở về Tự Tánh. Phật pháp thật sự gọi là “đại đạo chí giản”, quá đơn giản. Thế nào gọi là thành Phật? Không khởi tâm không động niệm, như vậy chính là Phật. Khi nào quý vị không khởi tâm không động niệm thì quý vị thành Phật thôi. Khởi tâm động niệm, không phân biệt không chấp trước là Bồ-tát; khởi tâm động niệm, có phân biệt, không có chấp trước là a-la-hán; phàm phu chúng ta, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đều có, thấy đều đầy đủ, gọi là phàm phu lục đạo. Chúng ta như vậy, người trời cũng như vậy, bao gồm trời Sắc Giới, trời Vô Sắc Giới, thấy đều đầy đủ bốn điều, Khởi tâm, Động niệm, Phân biệt, Chấp trước.

Đức Phật nói với chúng ta, A-la-hán làm thế nào để ra khỏi luân hồi? Buông xuống Chấp trước rồi, không chấp trước tất cả pháp thì không còn luân hồi nữa. Luân hồi từ đâu mà có? Là do ý niệm Chấp trước này biến hiện ra, tâm tưởng sanh. Quý vị có Chấp trước thì có luân hồi, quý vị không có Chấp trước thì không thấy luân hồi nữa. Quý vị có Phân biệt thì có mười pháp giới, ra khỏi luân hồi rồi có Pháp giới Tứ thánh, họ có Phân biệt. Không còn Phân biệt thì không thấy mười pháp giới nữa, Pháp giới Tứ thánh cũng không còn nữa, đến đâu rồi? Thật Báo

Trang Nghiêm độ của chư Phật Như Lai. Ở Thế giới Ta Bà là Hoa Tạng, Thế giới Hoa Tạng mà trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói, thầy đều đến nơi đó. Người niệm A Di Đà Phật đến Thế giới Cực Lạc, thoát khỏi mười pháp giới, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Hiểu rõ đạo lý rồi phải thật tu, tu gì? Chính là buông xuống. Khi học Phật, lần đầu tiên tôi gặp người xuất gia là Đại sư Chương Gia, tôi tin tưởng, tôn trọng Phật, là học được từ chỗ thầy Phương, chân thật học Phật là theo Đại sư Chương Gia. Chúng tôi gặp Đại sư rất nhiều lần, một tuần gặp một lần, suốt ba năm. Thiệt tri thức chân chánh, thật sự là khó gặp được, đi đứng nằm ngồi đều ở trong định. Cảnh giới của ngài thì chúng tôi không biết, giảng Phật pháp cho chúng tôi đơn giản dễ hiểu. Tôi thỉnh giáo ngài, làm thế nào mới có thể khế nhập? Ý theo thứ tự, Tiểu thừa, Tứ quả Tứ hướng, Đại thừa, 52 cấp bậc của Hoa Nghiêm, làm sao khế nhập? Đại sư Chương Gia nói với tôi: nhìn thấu, buông xuống thì con liền khế nhập. Nhìn thấu, hiểu rõ chân tướng sự thật, sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật thì quý vị mới chịu buông xuống. Phần trước đã nói, buông xuống Chấp trước thì chúng quả A-la-hán, đối với tất cả người việc vật đều không chấp trước thì thành công rồi. Lời nói ra thì dễ, làm thì khó, vì sao vậy? Tập khí quá sâu rồi. Làm sao đây? Hạ thủ công phu từ nhìn thấu, thật sự làm sáng tỏ, làm rõ ràng chân tướng sự thật, mới hiểu

được không buông xuống thì chịu thiệt thòi lớn, không thể thăng cấp. Sơ quả Tiểu thừa phải buông xuống năm loại Kiến phiền não trong Kiến tư Phiền não, buông xuống thì chứng được Sơ quả, lớp một của Tiểu học, hoàn toàn tương đồng với Sơ quả của Đại thừa, Đại thừa gọi là Sơ tín vị Bồ-tát. Thập tín, Đại thừa gồm Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, 52 cấp bậc. Quý vị phải thật sự chịu buông xuống, không chấp trước tất cả pháp, đây gọi là công phu chân thật.

Chúng ta sinh ra trong thời đại này, nhiều tai nạn như vậy, sống đời sống vất vả như thế, có ý niệm lìa khổ được vui không? Có ý nghĩ như thế, nhưng không lìa khỏi, không có được vui, không dám nghĩ đến. Làm sao đây? Đời sau vẫn tạo lục đạo luân hồi, không ra khỏi. Đây không phải là việc nhỏ, mà là việc lớn. Người sống ở đời, lần này là một cơ hội, quý vị gặp được Phật pháp rồi, nếu quý vị không gặp được Phật pháp thì không có một chút cách gì, gặp được rồi, có thể làm rõ ràng, làm sáng tỏ sự việc này thì phải buông xuống. Điều gì cũng phải buông xuống, tuyệt đối không để thân tâm thế giới ở trong tâm, buông xuống thì phi nhân ngã, buông xuống Thân kiến, đừng chấp trước thân này là ta, thân không phải là ta, thân là công cụ mà ta sở hữu, hiện nay ta phải lợi dụng công cụ này để vượt thoát lục đạo luân hồi, buông xuống Thân

kiến, không có thân. Thân chân thật là gì? Thân chân thật là Pháp thân. Thế nào là Pháp thân? Khắp pháp giới hư không giới là Pháp thân. Học Phật là vì điều gì? Vì lìa khổ được vui. Làm sao mới có thể lìa khổ được vui? Trở về Tự Tánh thì khổ không còn nữa, nỗi khổ của lục đạo không còn nữa, nỗi khổ của mười pháp giới không còn nữa, nỗi khổ của 52 cấp bậc tu hành cũng không còn nữa. Thật sự, đại đạo đơn giản nhất, không khó! Khó ở chỗ nào? Không chịu thật làm. Cho nên người thành thật nghe lời thật làm, chắc chắn có thể làm được. Không thành thật, không nghe lời, không thật làm, như vậy thì không được, người ấy trong đời này kết duyên với Phật, đời sau được gặp lại thì tính tiếp.

Nếu là người thật làm, đời này nắm chắc cơ hội đây, đời này tôi nhất định phải vãng sanh, vậy thì phải buông xuống chướng ngại của vãng sanh. Điều gì chướng ngại ta? Đầu tiên là tình chấp, tình cha con, tình vợ chồng, tình con cái, tình anh em, tình quá sâu thì rất phiền phức. Phải thật sự giác ngộ, tức là: đây là giả, đây không phải là thật. Ta đối với những người thân yêu, chẳng phải là ta không yêu thương họ, mà ta thật sự yêu thương họ. Thật sự yêu thương họ thì làm sao? Hiện nay buông xuống, tôi đến Thế giới Cực Lạc để làm Phật, làm Phật rồi tôi trở lại giúp quý vị, độ quý vị. Đây là chân thật yêu thương, đây là không rời bỏ. Phật pháp vô cùng trọng tình cảm, năm xưa

thầy Phương Đông Mỹ nói với tôi, người không có tình cảm thì không thể học Triết học, người không có tình cảm thì không thể làm Phật, quý vị xem, đức Phật phải đại từ đại bi, phải bình đẳng độ tất cả chúng sanh, quý vị không thích họ thì làm sao được? Cho nên ai có tình cảm nhất? Đức Phật có tình cảm nhất. Đức Phật có tình cảm là gì? Ngài không mê. Chúng ta có tình, bị tình làm mê rồi. Mê thì sai, không mê thì đúng rồi, không mê gọi là chân tình. Vì sao vậy? Dùng tình cảm bằng Chân tâm. Thế gian hiện nay là dùng tình cảm bằng Vọng tâm, hoàn toàn dùng sai rồi, thấy đều tạo tội nghiệp. Dùng tình cảm bằng Chân tâm, trí huệ; Chân tâm là trí huệ, không như nhau, đó là cứu độ chúng sanh.

Chúng ta xem đoạn văn tiếp theo, đây có nghĩa là, đoạn văn phía trên, 廣略相入，不可思議，故云無能稱量 “quảng lược tương nhập, bất khả tư nghị, cố vân vô năng xưng lượng” (*quảng lược dung nhập vào nhau, không thể nghĩ bàn, cho nên nói không thể suy lường*). Có nghĩa là, 極樂世界全顯事事無礙法界，一多相即，小大相容 “Cực Lạc Thế giới toàn hiển Sự Sự Vô Ngại Pháp giới, nhất đa tương tức, tiểu đại tương dung” (*Thế giới Cực Lạc toàn hiển bày Pháp giới Sự Sự Vô Ngại, nhất đa tương tức, lớn nhỏ dung chứa lẫn nhau*), trong lớn có nhỏ, lớn ở trong nhỏ, 廣略

相入，重重無盡，超情離見 “quảng lược tương nhập, trùng trùng vô tận, siêu tình ly kiến” (*quảng lược dung nhập vào nhau, lớp lớp vô tận, siêu tình ly kiến*), bốn chữ này quan trọng, vượt khỏi tình chấp của thế gian, rời khỏi cách nhìn, cách nghĩ sai lầm. 言語道斷，故不可議。心思路絕，故不可思。言思不能及，又焉可稱量？故曰無能稱量 “Ngôn ngữ đạo đoạn, cố bất khả nghị. Tâm tư lộ tuyệt, cố bất khả tư. Ngôn tư bất năng cập, hựu yên khả xứng lượng? Cố viết vô năng xứng lượng” (*Dứt đường ngôn ngữ nên không thể bàn, tuyệt lối tâm tư nên không thể nghĩ; lời nói và suy nghĩ không thể đạt đến, sao lại có thể suy lường? Nên nói là vô năng xứng lượng*). Ý nghĩa nói rất hay, trùng điệp vô tận, ở đâu? Ở ngay trước mắt chúng ta. Tướng mà chúng ta thấy trước mắt là ảo tướng, là tướng sanh diệt, phải thật sự hiểu được chân tướng sự thật này. Vì sao vậy? Quý vị mới có thể làm được “siêu tình ly kiến”, vượt tình lìa kiến thì rất dễ dàng buông xuống. Ngày nay chúng ta không buông được chính là một chữ tình, một chữ kiến, không có cách nào siêu việt, không có cách nào lìa khỏi, vấn đề vướng mắc ngay chỗ này. Thời thế hiện nay ép buộc chúng ta, nếu chúng ta không vượt tình, không lìa kiến thì chúng ta tiêu rồi, vẫn phải tiếp tục làm chuyện lục đạo luân hồi, như vậy được không? Nếu thật sự có tâm cảnh giác cao độ đối với lục

đạo luân hồi thì ta không muốn làm nữa, vậy thì buông xuống tình kiến, đây chính là điều kiện tu hành đầu tiên. Không đi con đường này thì không thể thành tựu, muốn được thành tựu, nhất định phải đi con đường này, không vượt cũng phải vượt, không lìa cũng phải lìa. Dùng phương pháp gì? Học Bồ-tát. Tình chấp của chúng ta là một số ít người, [hãy] giống như Bồ-tát, tình chấp của Bồ-tát là tất cả chúng sanh hữu tình, tôi yêu thương tất cả chúng sanh hữu tình, tôi kính dâng thân thể của mình cho tất cả chúng sanh hữu tình, phục vụ cho họ, giúp họ phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Thật sự thực hành, đó chính là học tập kinh giáo, học đức Phật Thích Ca Mâu Ni cả đời giảng kinh dạy học, đây chính là làm điều chân thật.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm ra tám gương tốt nhất cho chúng ta, chúng ta học tập theo Ngài, đặc biệt là phải học tập thói quen sinh hoạt của Ngài thì mới thật sự có thể thành tựu. Trên con đường học Phật của chúng ta hiện nay, không thể rời khỏi ba người, người thứ nhất là đức Phật, không thể rời khỏi A Di Đà Phật, thường nhớ nghĩ và để ở trong tâm; người thứ hai, không thể rời khỏi thầy, [nếu] thầy không còn nữa thì cũng niệm niệm không quên; thứ ba, không thể rời khỏi hộ pháp, không có người hộ trì thì chúng ta không thể làm được việc gì. Hộ pháp thế nào? Chăm lo cuộc sống hằng ngày của chúng ta, giúp

chúng ta không có vương bận, không có lo âu, an tâm tu đạo mới có thể thành công, chúng ta hồi hướng công đức cho họ. Trong căn phòng nhỏ của tôi có thờ ba vị thầy, thờ A Di Đà Phật, thờ hộ pháp, có ơn đối với chúng tôi, niệm niệm không quên. Hộ pháp không đơn giản, hộ pháp phải nhận biết người, người ấy có thể thành tựu thì toàn tâm toàn lực giúp họ, không thể thành tựu thì không cần thiết, tuyệt đối không phải là mù quáng.

“Vô năng xúng lượng”, đây là tán thán Thế giới Cực Lạc, tán thán đến tột cùng, ngôn ngữ tư tưởng đều không làm được, gọi là không thể nghĩ bàn. Dứt đường ngôn ngữ nên không thể bàn. A Di Đà Phật ở Thế giới Cực Lạc, chúng ta vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, A Di Đà Phật là thầy của chúng ta, cũng là hộ pháp của chúng ta, thật hiếm có, liên tục hộ trì chúng ta đến khi thành Phật, công đức viên mãn. 可見極樂淨土，唯佛與佛方能究竟 “Khả kiến Cực Lạc Tịnh Độ, duy Phật dữ Phật phương năng cứu cánh” (Có thể thấy Cực Lạc Tịnh độ, chỉ Phật với Phật mới có thể [hiểu] rốt ráo), thật sự làm rõ ràng, làm sáng tỏ, thấu suốt từng li từng tí thì chỉ có Phật mới biết. Chúng ta thành Phật thì biết thôi, Bô-tát thì không được. 一切眾生上至等覺，中至具天眼之一切小大凡聖眾生，皆不能盡辨其形色、光相、名數 “Nhất thiết chúng sanh thượng chí Đẳng

giác, trung chí cụ Thiên nhãn chi nhất thiết Tiểu Đại Phàm Thánh chúng sanh, giai bất năng tận biện kỳ hình sắc, quang tướng, danh số” (*Tất cả chúng sanh trên từ bậc Đẳng giác, giữa đến tất cả chúng sanh Phàm Thánh của Tiểu thừa Đại thừa đầy đủ Thiên nhãn, đều không thể phân biệt hết hình sắc, quang tướng, danh số ấy*), người thông thường không làm được, **更何能總為宣說。故云：有能辨其形色、光相、名數及總宣說者，不取正覺** “cánh hà năng tổng vi tuyên thuyết. Cô vân: Hữu năng biện kỳ hình sắc, quang tướng, danh số cập tổng tuyên thuyết giả, bất thủ Chánh giác” (*sao lại có thể tuyên thuyết tổng quát? Cho nên nói: Có người có thể phân biệt được hình sắc, quang tướng, danh số ấy và tuyên thuyết tổng quát thì con không giữ ngôi Chánh giác*). Điều này thật sự không thể nghĩ bàn! Chúng ta đọc bộ Kinh này, cùng nhau học tập, mục đích là tăng trưởng tín tâm của chúng ta, kích phát nguyện tâm kiên cố của chúng ta. Chúng ta phải thật làm, học tập theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni chính là thật làm. Toàn bộ tài sản ở trên thân của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chỉ ba y một bát, ngoài những vật này ra thì không có gì cả. Hiện nay chúng ta sống ở thế gian này, phải thường quán sát như vậy, tất cả đều không để trong tâm, xem như không có, không vì những việc ấy mà lao tâm, không nhớ nghĩ đến những thứ này, một lòng nhớ nghĩ Thế giới Cực

Lạc, [chỉ] một ý niệm muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, vậy là đúng rồi. Báo ơn Phật chính là tuyên dương Tịnh Độ, giúp người khác biết được Tịnh Độ, tin Tịnh Độ, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, [là] thật sự báo ơn Phật.

Tập 200

Thời gian: Ngày 19 tháng 6 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 509, bắt đầu xem từ hàng thứ sáu, hàng thứ sáu, khoa đề, H4, nguyện thứ 40, nguyện thứ 40 trong 48 nguyện, 無量色樹願 “vô lượng sắc thọ nguyện” (*nguyện vô lượng chủng loại cây*). Mời xem kinh văn:

【我作佛時。國中無量色樹。高或百千由旬。道場樹高。四百萬里。諸菩薩中。雖有善根劣者。亦能了知。】 “Ngã tác Phật thời, quốc trung vô lượng sắc thọ, cao hoặc bách thiên do-tuần, đạo tràng thọ cao, tứ bách vạn lý, chư Bồ-tát trung, tuy hữu thiện căn liệt giả, diệc năng liễu tri” (*Khi con thành Phật, vô lượng chủng loại cây trong cõi nước cao hoặc trăm ngàn do-tuần, cây đạo tràng cao bốn trăm vạn dặm, trong chư Bồ-tát, dầu có người thiện căn kém cõi cũng có thể biết rõ*).

Trong Chú Giải của Niệm lão nói, 右章 “hữu

chương” (*chương này*), chương thứ 20 trong 24 chương của bản kinh này, nguyện thứ 40 trong 48 nguyện, chương này có hai nguyện. 從亦能了知以上 “**Tùng diệp năng liễu tri dĩ thượng**” (Từ câu “*diệp năng liễu tri*” trở lên), chính là đoạn kinh văn tôi vừa mới đọc, đoạn này là nguyện thứ 40, 無量色樹願 “**vô lượng sắc thọ nguyện**” (*nguyện vô lượng chủng loại cây*). 欲見以下 “**Dục kiến dĩ hạ**” (Từ câu “*dục kiến*” trở xuống), là nguyện thứ 41: 樹現佛剎願 “**Thọ hiện Phật sát nguyện**” (*Nguyện cây hiện cõi Phật*). Thật sự hiểu rõ công đức của những cây này, lợi ích của cây, là ở nguyện sau này.

Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão. 國中無量色樹，高或百千由旬 “**Quốc trung vô lượng sắc thọ, cao hoặc bách thiên do-tuần**” (*Vô lượng sắc thọ trong cõi nước cao hoặc trăm ngàn do-tuần*). 無量色樹，指國中一切寶樹 “**Vô lượng sắc thọ, chỉ quốc trung nhất thiết bảo thọ**” (“*Vô lượng sắc thọ*” chỉ tất cả cây báu trong cõi nước), đây là nói đến Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc hoàn toàn là cõi Pháp Tánh, không chỉ là phàm phu lục đạo chúng ta, cho dù là chư Phật Bồ-tát trong mười pháp giới, cũng không cách nào tưởng tượng được Thế giới Cực Lạc, không cách nào tưởng tượng được sự trang nghiêm của cây cối hoa cỏ, càng không cần

dùng ngôn ngữ để kể tên, nói không hết được. Trong kinh này không kể ra hết, đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói ra cho chúng ta, không cách nào tưởng tượng được, Ngài cũng miêu tả một cách khái quát, để chúng ta có một chút ấn tượng.

“Vô lượng sắc thọ”, số lượng là vô lượng, cây cối hoa cỏ ở Thế giới Cực Lạc là vô lượng, sự đa dạng của màu sắc, sự đẹp của màu sắc cũng không cách nào hình dung được. Đây là chỉ tất cả cây báu trong cõi nước, vì sao nói là cây báu? Cây ở đó không phải là thân gỗ, hoa không phải là thân cỏ. Đó là chất liệu gì? Chất liệu là châu báu, hoàn toàn là do Tánh Đức tự nhiên hiển lộ. Người nào có thể thấy được? Ở thế gian này của chúng ta, hoặc nói Thế giới Ta Bà, nhất định là người Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, họ thấy được rồi. Có lẽ, chúng ta học kinh Đại thừa đã học nhiều năm như vậy, ít nhiều gì cũng có chút tâm đắc, vì sao vậy? Trong kinh nói rõ cho chúng ta biết, tất cả pháp không rời Tự Tánh, mà Tự Tánh xác thật là Bản Thể của tất cả pháp. Hiện nay chúng ta ở trong sáu căn, sáu trần, sáu thức mà không thấy được Bản Tánh là bởi vì mê mất Tự Tánh rồi. Sau khi mê mất, từ trong Tự Tánh liền biến hiện ra một A-lại-da, A-lại-da là Vọng tâm. Từ đó về sau thì toàn là A-lại-da làm chủ, A-lại-da có thể thấy tướng, không thể thấy Tánh, vì vậy năng lực của chúng ta chỉ có thể thấy tướng, nghe tiếng, phan duyên những cảnh giới sáu trần này,

không thấy được Tự Tánh. Nếu là người Minh tâm Kiến tánh thì họ từ trong mỗi một pháp đều thấy được Tự Tánh.

Cây ở Thế giới Cực Lạc là do Tự Tánh biến hiện. Nói cách khác, cây ở thế gian này của chúng ta có phải là Tự Tánh biến hiện không? Phải. Vì sao không thấy được? Vì quý vị mê mất Tự Tánh rồi. Nếu quý vị kiến Tánh, thì cây ở nơi này của chúng ta với cây ở Thế giới Cực Lạc, đây là vô lượng loại cây, bảy báu hóa thành, không có khác biệt. Vì sao vậy? Vì quý vị thấy được Bản Thể của nó rồi. Hiện nay chúng ta không nhìn thấy. Bản Thể là do Tự Tánh biến hiện, Đại sư Huệ Năng nói rất rõ ràng, rất tường tận trong Đàn Kinh: **何期自性，能生萬法** “**Hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp**” (*Nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp*). Ý Chánh trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc, do Tự Tánh biến hiện; ở nơi này của chúng ta, lại [có gì] không phải là không do Tự Tánh biến hiện. Chỉ là sau khi Tự Tánh biến hiện, chúng ta có Thức thứ tám, có A-lại-da, A-lại-da có khả năng làm nó biến chất, biến thành mười pháp giới, biến thành lục đạo luân hồi, sự việc là như vậy. Nếu chúng ta có thể chuyển tám thức thành bốn trí, thì tôi tin rằng những hoa cỏ cây cối mà chúng ta thấy được ở đây không khác gì với ở Thế giới Cực Lạc, điều này có thể nói thông suốt về mặt lý. Cho nên mục đích giáo dục của Phật giáo là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh. Thành Phật là trở về Tự Tánh, không rời khỏi Tự Tánh, đây là Phật pháp; rời khỏi Tự

Tánh thì không phải là Phật pháp, mà là ma pháp. Nhất định phải biết, nhất định phải hiểu rõ đạo lý này.

Dạy học trong Phật giáo, cũng giống như thế gian mở trường học vậy, có Tiểu học, có Trung học, có Đại học, còn có Viện nghiên cứu. Cả đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài mở trường học, trước tiên mở Tiểu học, gọi là Tiểu thừa, Tiểu thừa là Tiểu học, tám cấp bậc Tứ quả Tứ hướng. Trong Đại thừa, Bồ-tát có 52 cấp bậc, 10 cấp bậc đầu chính là tương đương với Tiểu thừa, là Thập tín vị, Sơ tín vị hoàn toàn tương đồng với Sơ quả của Tiểu thừa. Buông xuống Kiến phiền não trong Kiến tư Phiền não, 88 phẩm, đức Phật chia thành năm loại lớn, như vậy dễ dàng dạy học. Trong năm loại này, thứ nhất là Thân kiến, thứ hai là Biên kiến, thứ ba là Kiến thủ kiến, thứ tư là Giới thủ kiến, thứ năm là Tà kiến. Kiến chính là cách nhìn sai lầm, hiểu sai rồi. Năm loại hiểu sai này, quay trở lại, chánh tri chánh kiến, như vậy mới là Sơ quả trong Tiểu thừa, là Sơ tín vị Bồ-tát trong Đại thừa. A-la-hán của Tiểu thừa tương đương với đệ Thất tín trong Thập tín vị của Đại thừa, cũng là lớp bảy của Tiểu học. Chế độ của đức Phật là mười lớp là một giai đoạn, đây là Tiểu học. Tiểu thừa chỉ đến lớp bảy, hướng lên trên thì chuyển tiểu thành đại, lớp tám là Bích-chi-phật, lớp chín là Bồ-tát, lớp mười là Phật, Phật trong mười pháp giới. Tốt nghiệp Tiểu học, tốt nghiệp Tiểu học của Phật giáo, lại thăng cấp lên, đều hướng lên vị trí của Phật, phải thăng cấp một

mạch đến Minh tâm Kiến tánh, Sơ trụ trong Viên giáo, Sơ địa trong Biệt giáo, đây là kiến Tánh rồi, Minh tâm Kiến tánh, kiến Tánh thành Phật. Thành Phật này là Pháp thân Bồ-tát, địa vị cao, vượt khỏi mười pháp giới rồi. Ngài đi đến đâu? Thông thường là ngài đến Thế giới Hoa Tạng, Thế giới Hoa Tạng là Thật Báo Trang Nghiêm độ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Người niệm Phật thì đến Thế giới Cực Lạc, Thật Báo Trang Nghiêm độ của Thế giới Cực Lạc.

Thật Báo độ của Thế giới Hoa Tạng và Cực Lạc là tương thông, trong đó không có giới hạn, cũng không có ai phân chia ranh giới. Vì vậy, Hoa Tạng, Cực Lạc, Mật Nghiêm, ba mà một, một mà ba. Đến lúc này, không còn Khởi tâm động niệm nữa, không còn Phân biệt Chấp trước nữa, đây là cảnh giới trên quả địa của Như Lai. Ngài thành Phật chưa? Ngài vẫn chưa đạt được quả Phật cứu cánh. Vì sao vậy? Vì mặc dù đã đoạn Vô minh phiền não rồi, đoạn Vô minh phiền não rồi, nhưng chưa đoạn Tập khí của Vô minh, Tập khí rất khó đoạn, do A-lại-da trong vô lượng kiếp huân tập mà thành. Tuy lúc đó chuyển thức thành trí, nhưng vẫn còn Tập khí, cần phải đoạn hết Tập khí trong cảnh giới ấy. Tập khí không có phương pháp đoạn, vì sao vậy? Không thể khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm thì sai rồi. Không khởi tâm không động niệm thì đoạn như thế nào? Thời gian lâu rồi tự nhiên sẽ đoạn. Vậy cần thời gian bao lâu? Trong kinh giáo Đại

thừa, đức Phật nói ba a-tăng-kỳ kiếp, Tập khí được đoạn sạch. Đoạn sạch thì mới chứng được quả Phật cứu cánh, hoàn toàn dung nhập Thường Tịch Quang.

Dung nhập Thường Tịch Quang chính là trở về Tự Tánh, đây gọi là đại viên mãn, đây gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chúng ta chẳng thể không biết điều này. Con đường mà chúng ta đi hôm nay, chính là đi con đường này, có thông qua được không? Chắc chắn thông qua được. Vì sao vậy? Bởi vì quý vị vốn là Phật, tất cả chúng sanh vốn là Phật, tất cả chúng sanh không rời Tự Tánh, toàn là do Tự Tánh biến hiện ra, Tự Tánh chính là Phật, cho nên vốn là Phật, sao quý vị không thành Phật được? Làm gì có đạo lý này. Chỉ cần con đường của quý vị không sai, con đường này chính là “nhìn thấu buông xuống”, đó là năm xưa Đại sư Chương Gia dạy cho tôi, bốn chữ này giảng tường tận, giảng thấu triệt Phật pháp, Đại thừa Tiểu thừa của Phật pháp.

Buông xuống điều gì? Mắt thấy sắc, nhìn thấy rõ ràng; tai nghe tiếng, nghe được rõ ràng, đây là gì? Đây là trí huệ bát-nhã của Tự Tánh, đây là đức. Vô lượng đức năng trong Tự Tánh, ở mắt gọi là thấy, ở tai gọi là nghe, đây là tánh đức của Tự Tánh. Thấy rõ ràng, nghe rõ ràng rồi, không thể khởi ý niệm, khởi ý niệm thì hỏng rồi. Vì sao vậy? Nó vốn không có ý niệm, quý vị khởi ý niệm thì mê rồi, đó chính là Vô minh, gọi là một niệm không giác nên có Vô minh, Vô minh từ đây mà có. Vì vậy, chúng ta

thấy sắc nghe tiếng, nhìn thấy rõ ràng, nghe được rõ ràng, không có Khởi tâm, không có Động niệm, đây là Phật tri Phật kiến, là cảnh giới của Phật. Vừa khởi tâm động niệm thì không phải là Phật, vì sao vậy? Vì khởi tâm động niệm là Vô minh, là nguồn gốc của tất cả sai lầm, khởi tâm động niệm thì mê rồi, khởi tâm động niệm chính là A-lại-da, A-lại-da làm chủ rồi. Sắc này là màu sắc gì, có người nhìn thấy thì thích, có người nhìn thấy thì ghét. Thích, ghét thì tạo nghiệp rồi, thích là tạo nghiệp thiện, ghét là tạo nghiệp ác. Tạo nghiệp thiện thì cảm ba đường thiện, tạo nghiệp ác thì cảm ba đường ác, lục đạo luân hồi liên xuất hiện. Lục đạo luân hồi từ đâu mà có? Từ tâm tưởng sanh. Mười pháp giới từ đâu mà có? Cũng là từ tâm tưởng sanh.

Nếu trong tâm không có tướng, tức là không có Phân biệt, không có Chấp trước, do Tự Tánh hiển hiện, Đại sư Huệ Năng nói: Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp, vạn pháp này là Thật Báo độ. Nói cách khác, Thế giới Cực Lạc, Thế giới Hoa Tạng, Thật Báo Trang Nghiêm độ của chư Phật hoàn toàn là cảnh giới này, trong đó không có ai khởi tâm động niệm, đương nhiên càng không có phân biệt chấp trước. Đây không phải là Thường Tịch Quang Tịnh độ, Thường Tịch Quang Tịnh độ là ngay cả Tập khí của Khởi tâm Động niệm cũng đoạn rồi. Thường Tịch Quang hiện tiền, Thật Báo độ không thấy nữa, tức là Thế giới Cực Lạc không thấy nữa, Hoa Tạng cũng không thấy nữa.

凡所有相，皆是虛妄 “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng” (*Những gì có tướng đều là hư vọng*), không có nói Thật Báo Trang Nghiêm độ của Thế giới Hoa Tạng ngoại lệ, không có nói. Nói cách khác, không có nói thì hết thấy đều được bao hàm trong đó, vẫn là hư vọng. Đích thực là không lập một pháp, Thường Tịch Quang, trong Thường Tịch Quang không lập một pháp, có thể sanh ra vạn pháp. Thường Tịch Quang là Bản Thể, trong đó không có gì cả, không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, nó không có gì cả, nhưng có thể sanh ra tất cả hiện tượng, khi nào sanh ra? Có duyên thì sanh ra. Cho nên Thật Báo độ luôn tồn tại, vì sao luôn tồn tại? Từ tâm người biến ra. Có nhiều người như vậy, họ ở ngay trong tất cả pháp không khởi tâm, không động niệm, nhưng họ có phân biệt, có chấp trước, đây chính là duyên. Không có phân biệt chấp trước là Bồ-tát; không khởi tâm không động niệm là Phật, Như Lai; khởi tâm động niệm là Bồ-tát; chỉ có phân biệt, không có chấp trước là a-la-hán. A-la-hán không có Chấp trước, Bồ-tát không có Phân biệt, Pháp thân Bồ-tát không có Khởi tâm Động niệm. Chỉ cần có đầy đủ Khởi tâm Động niệm, Phân biệt Chấp trước thì đây chính là phàm phu trong lục đạo. Những lời nói này của đức Phật rất đơn giản, giảng rất rõ ràng, rất thấu triệt.

Chúng ta tu học cả đời là học điều gì? Đại sư Chương Gia nói với tôi: vào cửa Phật thành Phật làm Tổ, chính là

nhìn thấu buông xuống. Nhìn thấu giúp quý vị buông xuống, buông xuống giúp quý vị nhìn thấu. Hôm nào nhìn thấu và buông xuống đều không còn nữa thì quý vị thành Phật rồi, chẳng thể không hiểu đạo lý này. Nhìn thấu là trí huệ, buông xuống là công phu, buông xuống là phước báo, người thật sự có phước là người buông xuống. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn cho chúng ta, năm xưa tại thế Ngài nhìn thấu rồi, nhìn thấu là gì? Hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh rồi.

Hiểu rõ thế gian khổ, Ngài buông xuống, xuất gia rồi, buông xuống vương vị, cũng buông xuống cuộc sống giàu sang trong cung đình, đi làm một vị Tăng khổ hạnh, xuất gia năm 19 tuổi, giữa ngày ăn một bữa, nghỉ đêm ở dưới cây, sống cuộc sống như vậy. Cả đời không xây đạo tràng, đều sống cuộc sống như vậy, toàn bộ tài sản chính là ba y mặc trên thân và một bát, ngoài vật này ra thì không có gì cả.

Năm 30 tuổi Ngài thành đạo, khoảng giữa có 12 năm, Ngài cầu học 12 năm, Ngài là đại diện cho tầng lớp trí thức, thành phần trí thức thích hiếu học đa văn, cho nên tất cả tôn giáo, tất cả học phái của Ấn Độ Ngài đều tiếp xúc, Ngài đều đến học. Sau khi học rồi phát hiện không thể giải quyết vấn đề, vấn đề gì? Vấn đề của lục đạo luân hồi, vấn đề của việc lớn sanh tử không thể giải quyết. Tôn giáo của Ấn Độ đa phần đều là sanh thiên, mục tiêu là sanh lên cõi trời, cõi trời vẫn còn ở trong luân hồi, chưa

ra khỏi luân hồi, hưởng hết phước trời vẫn phải đọa lạc xuống dưới, đây chính là không thể giải quyết vấn đề. Ngài từ bỏ rồi, nhập định dưới cây tất-bát-la, chính là cây bồ-đề mà hiện nay nói, sau khi nhập định thì khai ngộ. Sự khai ngộ này chính là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh mà Thiên tông đã nói, thật sự nhìn thấy Thật tướng của tất cả các pháp là tướng chân thật, đây gọi là thành Phật.

Sau khi thành Phật thì Ngài bắt đầu dạy học, trước tiên xét thấy năm người ở vườn Lộc dã có duyên với Ngài, tìm đến năm người này trước, giảng Kinh A Hàm cho họ. Năm người này khai ngộ rồi, trong đó có một người chứng quả A-la-hán, chứng quả A-la-hán là thật sự thoát khỏi lục đạo luân hồi. Tuy có khả năng thoát khỏi, nhưng ngài chưa rời khỏi, ngài vẫn theo đức Phật Thích Ca, đó chính là Tôn giả Kiều Trần Như, theo đức Phật cùng thực hiện sứ mạng giáo hóa chúng sanh. Đức Phật dạy học tổng cộng 49 năm, 79 tuổi Ngài qua đời, 49 năm. Trong 49 năm, Ngài giảng A Hàm (chính là giảng Tiểu học) 12 năm, đây là nền tảng giáo dục, ngày nay Tiểu học của chúng ta là sáu năm, Giáo dục Tiểu học của đức Phật là 12 năm; Phương Đẳng, thăng cấp lên Phương Đẳng là 8 năm, tương đương với Trung học là 8 năm; thăng cấp lên trên, Bát Nhã, đây chính là Đại thừa, là đức Phật ứng hóa ở thế gian, khóa trình chủ yếu nhất, Ngài giảng vào lúc này, 22 năm, cộng thêm những năm trước, là 40 năm,

mở lớp Đại học dạy 22 năm; 8 năm sau cùng thì Ngài giảng Pháp Hoa. Niết Bàn là di chúc sau cùng, Ngài giảng trong một ngày một đêm, cũng tức là 24 giờ. Đây là nghi thức dạy học trong một đời của Ngài, chúng ta phải hiểu rõ, đó thật sự là giáo dục.

Vì sao Ngài không xây đạo tràng, không xây trường học? Hiện nay chúng ta nhìn thấy rồi, chúng ta bội phục đến năm vóc sát đất, chúng ta biết dụng tâm sâu sắc của đức Thế Tôn, có đạo tràng, có chùa miếu để phân tâm, để dẫn đến tham sân si, cho nên tất cả những gì dụ hoặc bên ngoài, chướng ngại giới định huệ của chúng ta, đức Phật thấy đều buông xuống, giúp cho quý vị một lòng theo Ngài trên đường đạo. Trong tâm có gì? Chính là giới định huệ, đây là cấm rẽ. Trong thời kỳ A Hàm, đặc biệt chú trọng Tam học Giới Định Huệ; sau thời Phương Đẳng thì chú trọng Thiên định; thời Bát Nhã thì hoàn toàn chú trọng nhân giới được định, nhân định khai huệ, hoàn toàn khai trí huệ, bước vào cảnh giới đó, bất luận là xuất gia hay tại gia cũng là đại Bồ-tát.

Bồ-tát, Phật, A-la-hán là danh xưng của học vị trong giáo dục của Phật, địa vị cao nhất chính là Phật, như Tiến sĩ hiện nay; học vị thứ hai là Bồ-tát, Bồ-tát cũng như là Thạc sĩ; học vị thứ ba là A-la-hán, cũng như Cử nhân. A-la-hán có bản lĩnh vượt khỏi lục đạo luân hồi, cũng xem như có thành tựu rồi, không ra khỏi lục đạo đều không được xem là thành tựu. Vì vậy, Phật, Bồ-tát, nhất định

phải nhớ [đó] là danh xưng của học vị, mỗi người đều có thể lấy được, tuyệt đối không phải chỉ có đức Phật Thích Ca Mâu Ni có thể thành Phật, người khác không thể thành Phật. Người thành Phật rất nhiều, người thật sự lấy được học vị cũng nhiều, như thế nào? Không dùng danh xưng học vị này, học vị này bình đẳng với đức Phật Thích Ca Mâu Ni, hạ xuống một bậc là Bồ-tát, đến hỗ trợ đức Phật Thích Ca Mâu Ni mở rộng giáo dục, các ngài làm công việc này, làm Đệ tử của đức Phật. Như ngài Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí, các ngài trong kiếp lâu xa sớm đã thành Phật rồi, các ngài vì muốn giúp đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nên đổi một thân phận [khác], đổi thành thân phận Bồ-tát, làm học trò của đức Phật, giống như làm trợ giảng của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, dẫn dắt phàm phu trong lục đạo. Phật Phật đạo đồng, Phật Phật bình đẳng.

Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ là đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ bi vô lượng, từ bi vô tận, giới thiệu Thế giới Cực Lạc cho chúng ta. Đây là một Pháp môn vô cùng đặc biệt trong Phật pháp, Pháp môn này là do A Di Đà Phật mở ra, hễ là trong đời này, tu học Pháp môn khác có khó khăn, không cách nào chứng quả thì [tu] Pháp môn này có thể thành tựu ngay trong một đời. Cho nên đó trở thành một Pháp môn đặc biệt. Tuy Pháp môn này rất dễ tu, rất dễ thành tựu, nhưng rất khó tin, cho nên tất cả chư Phật đều nói [là] pháp dễ thực hành nhưng khó tin. Pháp môn này có một căn tánh đặc thù, căn tánh đặc thù này, chính

là học trò cần phải đầy đủ “thành thật, nghe lời, thật làm”, phải có ba điều kiện này. Không có ba điều kiện này, họ [tu] Pháp môn này cũng không dễ gì thành tựu; đầy đủ ba điều kiện này, thật sự có thể thành tựu trong một đời, trước mắt chúng ta vẫn nhìn thấy được một người, thật hiếm có!

Tháng giêng năm ngoái, năm 2013, lão Hòa thượng Hải Hiền niệm Phật vãng sanh, 112 tuổi. Năm 20 tuổi, ngài xuất gia, Sư phụ, tôi tin đó là người Đại triết Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, không phải là người thông thường. Sư phụ thế độ cho ngài, sau khi thế độ thì dạy ngài một câu Nam mô A Di Đà Phật, dặn dò ngài cứ niệm liên tục. Lại nói với ngài: hiểu rõ rồi không được nói, không thể nói lung tung, không được nói. Cả đời ngài ghi nhớ khai thị của Sư phụ dành cho ngài, chỉ dẫn cho ngài mục tiêu phương hướng tu hành, ngài chỉ niệm một câu Phật hiệu đến cùng. Sự thành tựu của ngài, sau khi ngài vãng sanh thì chúng ta mới biết, trước khi vãng sanh, tôi cũng chưa nghe nói đến vị Pháp sư này.

Tôi xem những tư liệu về ngài, Vĩnh Tư Tập, đã xem rất nhiều lần, ngài còn có đĩa phim, tôi đã xem đĩa phim khoảng 60, 70 lần, tôi nhìn ra rồi, thành tựu của ngài không khác gì với Đại sư Lục tổ Huệ Năng. Đại sư Huệ Năng Đại triết Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, đó là pháp đốn ngộ, năm 24 tuổi ngài khai ngộ, Ngũ tổ truyền y bát cho ngài. Lão Hòa thượng Hải Hiền cũng không biết chữ,

chưa từng đi học, ngài chỉ niệm câu Phật hiệu này, ngài thuộc về tiệm ngộ, không phải đốn ngộ. Chúng tôi tin chắc ngài cũng là năm 25 tuổi, niệm câu Phật hiệu này 5 năm thì được Công phu Thành phỉến. Công phu Thành phỉến là tiền phương tiện của Nhất tâm Bất loạn, có công phu này thì có thể vãng sanh, có công phu này thì có thể cảm ứng đạo giao với Thế giới Cực Lạc, với A Di Đà Phật, ngài đạt được. Khoảng năm 30 tuổi, ngài Đại ngộ, Tịnh tông nói là Sự nhất tâm Bất loạn; khoảng năm 40 tuổi, chắc hẳn là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh. Vì thế, ngài cũng đã tình cờ nói một câu: “Điều gì tôi cũng biết”, câu nói điều gì cũng biết, không phải là Đại triệt Đại ngộ thì không thể nói, nếu nói lời này thì gọi là đại vọng ngữ, điều gì cũng biết là cảnh giới của Đại triệt Đại ngộ. Ngài không nói, thật sự là điều gì cũng biết, điều gì cũng không nói. Quá khứ, hiện tại, vị lai, không có điều gì ngài không biết; kinh giáo của đức Phật, học thuật của thế gian, nếu quý vị đến hỏi ngài, ngài đều biết. Sư phụ đã bảo không thể nói, nói ra sẽ chuốc phiền phức, không có lợi ích, thời tiết nhân duyên không tương đồng, cho dù Đại triệt Đại ngộ, vẫn không khác gì với một người xuất gia niệm Phật thông thường, hằng ngày vẫn làm việc trong ruộng vườn.

Ngài đã gặp mặt A Di Đà Phật nhiều lần, tôi suy đoán tôi thiếu là mười lần trở lên, A Di Đà Phật thường chiếu cố ngài. Ngài muốn vãng sanh, nhưng A Di Đà Phật

không để ngài đi, thấy ngài tu rất tốt, tu thật tốt, vô cùng hiếm có, để ngài làm tấm gương tốt cho người học Phật. Cho nên ngài trụ lâu ở thế gian, tôi nghĩ thọ mạng của ngài là do A Di Đà Phật cho ngài, ngài không có thọ mạng dài như vậy, bình thường có lẽ là 70, 80 tuổi, ngài sống đến 112 tuổi. Ngài là [do] có sứ mạng mà đến, cho nên thọ mạng đã hết từ sớm, nhưng đức Phật kéo dài thọ mạng, để ngài biểu pháp. Biểu pháp chính là làm tấm gương tốt cho người học Phật xem, học Phật phải học như thế nào, niệm Phật cầu vãng sanh phải giống như ngài, vậy thì thật sự vãng sanh. Mẹ của ngài là Cư sĩ tại gia, 86 tuổi vãng sanh, tự tại biết bao, ung dung biết mấy, biết rất rõ ràng, rất tường tận, ngày nào mấy giờ mấy phút ra đi, biết rõ. Sư đệ của ngài, lúc bấy giờ ở nơi đó còn có Hòa thượng Lão Đức, đây đều là điển hình tốt nhất trong thời kỳ mạt pháp. Các ngài chỉ một câu Phật hiệu, công đức của Phật hiệu không thể nghĩ bàn, thấy được từ bản thân của các ngài, thấy được từ sinh hoạt của các ngài, thấy được từ sự hành trì của các ngài, đây là thật, không phải giả.

Sau cùng, lão Hòa thượng nhìn thấy một quyển sách, tôi tin đây là A Di Đà Phật nói với ngài: khi nào con nhìn thấy quyển sách này thì Phật tiếp dẫn con vãng sanh, quyển sách này tên là Nếu Muốn Phật Pháp Hưng, Chỉ Tăng Tán Thán Tăng. Tháng giêng năm 2013, có vài Đệ tử Phật mang theo quyển sách này, lên núi thăm lão Hòa

thượng. Lão Hòa thượng nhìn thấy [họ] mang theo một quyển sách lên núi, hỏi họ đây là sách gì? Họ đọc tên sách cho ngài nghe, lão Hòa thượng vô cùng hoan hỷ, mau chóng khoác áo tràng đắp y, hết sức cung kính, trên tay cầm quyển sách này, bảo người khác chụp hình cho ngài. Đây là A Di Đà Phật dạy ngài, thật sự gặp được rồi. Cả đời lão Hòa thượng, xưa nay chưa từng yêu cầu người khác chụp hình cho ngài, chưa từng yêu cầu, chỉ có lần đó, hoan hỷ. Sau khi chụp hình xong, hai ngày sau thì ngài ra đi rồi, ra đi rất tự tại, rất ung dung. Biết trước ngày giờ, một tháng trước khi vãng sanh thì ngài đã biết rồi, cho nên đều đến gặp mặt bạn bè thân thiết, đến thăm một chút, lần gặp mặt sau cùng. Những đạo tràng đã từng ở trước kia, ngài đều đến thăm, cũng khích lệ đồng tham đạo hữu ở đó, thăm hỏi họ, ngài sắp đi rồi, sau này không quay về nữa, thật sự ra đi rồi.

Quyển sách Vĩnh Tư Tập này, có không ít đồng học rất dụng tâm để chỉnh lý, bản hiệu đính hiện nay xem như xuất bản rồi, kèm theo một chiếc đĩa, là báu vật! Lão Hòa thượng, bao gồm vài vị Đại đức tự tại vãng sanh ở chùa Lai Phật, làm chứng cho chúng ta, đây gọi là làm chứng chuyển trong ba lần chuyển pháp luân, giảng kinh là khuyến bảo, đây là làm chứng cho quý vị, không thể không tin, thật sự là thật, không phải giả. Chúng ta học tập theo lão Hòa thượng, khi ra đi thông dong tự tại như ngài. Điều kiện tiên quyết là buông xuống vạn duyên,

ngay cả thân thể này cũng không phải là ta. Ta là gì? Pháp Tánh là ta, Tánh có thể sanh ra vạn pháp là ta. Chúng ta với A Di Đà Phật, với Thích Ca Như Lai, với tất cả chư Phật cùng một thể, **十方三世佛，共同一法身** “**thập phương tam thế Phật, cộng đồng nhất Pháp thân**” (mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp thân), đây là trong kinh Đại thừa nói. Pháp thân là ta, chính là Thường Tịch Quang, ở đâu? Không lúc nào không có, không nơi nào không có. Nó không phải là vật chất, cũng không phải là tinh thần, cũng không phải là hiện tượng tự nhiên, nó không phải là gì cả, nhưng có thể hiện tất cả, phải làm rõ ràng, sáng tỏ điều này. Chúng ta tìm được Chân ngã, buông xuống giả ngã rồi, tất cả mọi thứ ở thế gian, không có gì là thật. Lão Hòa thượng nói rất hay, gặp được người khác đều nói với họ: “Chăm chỉ niệm Phật, thành Phật là thật, còn lại đều là giả”, không có thứ gì là thật, điều giả thì thấy đều buông xuống, điều thật thì phải nắm bắt thật chắc. Có duyên thì phải giúp đỡ chúng sanh, phải hoằng dương Phật pháp; không có duyên thì thành thật niệm Phật, sau cùng làm một tấm gương tốt cho mọi người xem, vậy thì đúng rồi.

Vì vậy, Thế giới Cực Lạc cũng hoàn toàn là biểu pháp, hoàn toàn là biểu pháp. Cây cao, cây to, chúng ta không thể tưởng tượng được. **樹高或百由旬乃至或千由旬** “Thọ cao hoặc bách do-tuần nãi chí hoặc

thiên do-tuần” (*Cây cao hoặc trăm do-tuần cho đến hoặc ngàn do-tuần*), một do-tuần là 40 dặm của nước ta, [là] tiểu do-tuần, trung do-tuần là 60 dặm, đại do-tuần là 80 dặm, phần trước đã nói rồi. Chỉ tính nhỏ nhất, 40 dặm, một do-tuần là 40 dặm, bao nhiêu do-tuần? Trăm do-tuần. Cây trên đó cao khoảng từ trái đất chúng ta đến mặt trăng, cây này có thể làm cầu, bắc cây cầu, đầu cầu bên kia là mặt trăng, cao như vậy, điều này con người không thể tin.

又道場中 “Hựu đạo tràng trung” (*Còn trong đạo tràng*), đây chính là cây [nơi] đức Phật thành đạo, **更有樹王，名道場樹，即菩提樹 “cánh hữu thọ vương, danh đạo tràng thọ, tức bồ-đề thọ”** (*lại có thọ vương, gọi là cây đạo tràng, tức là cây bồ-đề*). Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành đạo dưới cây này. **西域前正覺山之西南，行十四五里，有畢鉢羅樹 “Tây Vực tiền Chánh Giác sơn chi Tây Nam, hành thập tứ ngũ lý, hữu tất-bát-la thọ”** (*Hướng tây nam của núi Tiền Chánh Giác ở Tây Vực, đi 14, 15 dặm, có cây tất-bát-la*). Cây này, năm xưa đức Phật Thích Ca Mâu Ni tĩnh tọa nhập định khai ngộ dưới cây này, đức Phật thành đạo ở dưới cây này, cho nên về sau gọi đó là cây bồ-đề.

《維摩經菩薩行品肇註》 “Duy Ma Cật Kinh Bồ Tát Hạnh Phẩm Triệu Chú”, trong đó nói: **佛於樹下成道，樹名菩提。此樹光無不照，香無不**

熏，形色微妙，隨所好而見 “Phật ư thọ hạ thành đạo, thọ danh bồ-đề. Thử thọ quang vô bất chiếu, hương vô bất huân, hình sắc vi diệu, tùy sở hiếu nhi kiến” (Đức Phật thành đạo dưới cây, cây tên là bồ-đề. Cây này, quang minh chiếu khắp, hương thơm xông khắp, hình sắc vi diệu, tùy sở thích mà thấy [được]). Mỗi người nhìn thấy không như nhau, quý vị thích hình dạng gì thì quý vị nhìn thấy hình dạng ấy, “tùy sở hiếu nhi kiến”, tuyệt diệu! 樹出法音，隨所好而聞 “Thọ xuất pháp âm, tùy sở hiếu nhi văn” (Cây phát ra pháp âm, tùy sở thích mà nghe [được]). Cây này có âm thanh, quý vị thích nghe điều gì thì quý vị nghe được điều đó, thích nghe kinh, thích nghe chú, thích nghe nhạc trời, thấy đều có thể nghe được. 此如來報應樹也 “Thử Như Lai báo ứng thọ dã” (Đây là cây báo ứng của đức Như Lai), đây là quả báo trong vạn đức của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, báo là quả báo, ứng là ứng hóa, đức của quả báo vô lượng vô biên, không cùng tận. Đối với tất cả chúng sanh, chúng sanh thích gì thì họ nhìn thấy điều đó, thấy được điều đó, nghe được điều đó, ngửi được hương đó. Cho nên cây làm Phật sự, khiến chúng ta thể hội được, tu hành ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thời gian không luống qua vô ích. Vì sao vậy? Những gì mà sáu căn quý vị nhìn thấy, nghe được, tiếp xúc được, không có pháp nào không phải giúp quý vị thăng cấp, giúp quý vị đoạn phiền não, giúp quý vị thăng cấp lên, ở thế giới ấy thành tựu nhanh, không

thể nghĩ bàn. Tiếp theo nói, cây phát ra pháp âm, tùy sở thích mà nghe [được]. Đây là cây quả báo ứng hóa của đức Như Lai. 眾生遇者，自然悟道 “**Chúng sanh ngộ giả, tự nhiên ngộ đạo**” (*Chúng sanh gặp được, tự nhiên ngộ đạo*), quý vị ở dưới cây này, luôn ở dưới cây này, không hay không biết mà quý vị đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh.

本經成就文中 “Bổn Kinh thành tựu văn trung” (*Trong văn thành tựu của Kinh này*), phẩm 15: Bồ-đề Đạo Tràng, chúng ta hiện nay là phẩm thứ sáu, phẩm thứ 15 ở phía sau, trong phẩm Bồ-đề Đạo Tràng có một đoạn kinh văn như vậy, Ngài nói: 復由見彼樹故，獲三種忍。一音響忍，二柔順忍，三者，無生法忍 “**Phục do kiến bỉ thọ cố, hoạch tam chủng nhẫn. Nhất Âm hưởng nhẫn, nhị Nhu thuận nhẫn, tam giả, Vô sanh Pháp nhẫn**” (*Lại vì thấy được cây ấy, nên đạt được ba loại nhẫn. Một là Âm hưởng nhẫn, hai là Nhu thuận nhẫn, ba là Vô sanh Pháp nhẫn*). Ý nghĩa của nhẫn tương đồng với Thiên định của Thiên tông, nhập định từ Âm hưởng, nhập định từ Nhu thuận, cao nhất là Vô sanh pháp, thật sự thấy được tất cả pháp không sanh không diệt, đây gọi là Vô sanh Pháp nhẫn.

Ngày nay, nhà khoa học trên trái đất này của chúng ta, hiện nay có thể nói, không ít nhà Cơ học Lượng tử đều đã thừa nhận, trên thế giới này của chúng ta có hiện tượng

vật chất không? Chúng ta nhìn thấy đều có, sao có thể nói không có? Nhưng nhà Cơ học Lượng tử nói với chúng ta, hiện tượng vật chất trên thế giới này là giả, vốn dĩ không có vật chất tồn tại. Sự phát hiện này, đối với Phật pháp mà nói thì một chút cũng không hiểm lạ, lời này trong Kinh Kim Cang nói: 凡所有相皆是虛妄 “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng” (Những gì có tướng đều là hư vọng), 一切有為法如夢幻泡影 “nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh” (tất cả pháp hữu vi như mộng ảo bọt bóng), 一切法無所有，畢竟空，不可得 “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc” (tất cả pháp vô sở hữu, rốt ráo không, bất khả đắc). Quý vị xem, đây là đức Phật nói cho chúng ta [biết], đây là gì? Nói về Thật tướng các pháp, thật sự không có. Nó rõ ràng ở nơi này, vì sao lại không có? Đây là một ảo giác.

Hiện tượng vật chất được nhà khoa học làm sáng tỏ rồi, họ dùng phương pháp giống như trong kinh Phật giảng, chính là phân tích vật chất, phân tích đến sau cùng thì không thể chia nữa, vừa chia ra thì thế nào? Trống không rồi, vật chất không còn nữa. Họ thật sự làm rõ ràng, làm sáng tỏ sự việc này, phân tích đến sau cùng, vật chất cơ bản sau cùng, tức là tất cả vật chất đều là do vật chất này tích tụ lại mà tạo thành, vật chất này gọi là neutrino, cũng gọi là trung-vi-tử. Lớn thế nào? Nhà khoa

học nói với chúng ta, mười tỷ neutrino, mười tỷ neutrino tích tụ lại với nhau, kích thước của nó tương đương với một electron, chính là một electron trong nguyên tử. Một phần mười tỷ của một electron, không chỉ Nhục nhãn không nhìn thấy, mà kính hiển vi thông thường cũng không nhìn thấy, đây là những thiết bị chuyên dụng của khoa học, chế tạo đặc biệt, mới có thể nhìn thấy những thứ này, được họ phát hiện rồi. Vật chất phân chia đến nhỏ như vậy, đây là vật chất cơ bản, phân chia tiếp thì sao? Chia tiếp thì không còn nữa. Không còn, nhìn thấy thứ gì? Nhìn thấy ý niệm, hiện tượng sóng của ý niệm, mới hoảng nhiên đại ngộ: thì ra vật chất là từ trong hiện tượng sóng dao động của ý niệm sanh ra. Lời này cũng không hiếm lạ, vì sao vậy? Đức Phật nói rồi, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, đã chứng minh rồi. Cho nên những nhà khoa học này bội phục đến năm vóc sát đất đối với kinh điển Đại thừa, họ trải qua ngàn vạn khó khăn [mới] phát hiện, thì ra ba ngàn năm trước đức Phật đã giảng tường tận rồi.

Họ hoài nghi, sao đức Phật biết được? Đức Phật không có công cụ khoa học, không có thiết bị, sao Ngài biết được? Mà còn biết rõ ràng như thế. Trong Đại thừa giáo thường nói sự việc này, các ngài nhìn thấy rồi, các ngài không cần dùng thiết bị, chỉ dùng cặp mắt này mà nhìn thấy rồi. Làm sao nhìn thấy được? Thấy được trong Thiên định. Chúng ta biết được trong Thiên định, không

gian và thời gian đều không tồn tại. Cần phải Thiên định khá sâu, Thiên định thông thường không thấy được, A-la-hán không thấy được, Bồ-tát không thấy được. Đến khi nào thì thấy được? Đức Phật đã nói trong kinh Đại thừa rồi, Bát địa trở lên. 51 cấp bậc của Bồ-tát, Bát địa là cấp bậc nào? Tầng cao nhất, tầng 52 là tầng cao nhất, bắt đầu tính từ tầng cao nhất, Diệu giác, Đẳng giác, Thập địa, Cửu địa, Bát địa, giống như 52 tầng lầu, là 5 tầng cao nhất. Đức Phật nói rất hay, không phải một mình Ta nhìn thấy, mà người trong năm cấp bậc này đều nhìn thấy, từ Bát địa [trở lên]. Từ Thất địa trở xuống nghe nói, nhưng vẫn chưa thấy được; Bát địa nhìn thấy, Phật tri Phật kiến.

Tất cả hiện tượng vật chất đều là neutrino, danh từ trong kinh Phật gọi là cực vi sắc, vi là nhỏ bé, sắc cực kỳ nhỏ bé, thứ này tổ hợp thành hiện tượng vật chất, tổ hợp thành thế giới, tổ hợp thành vũ trụ. Cho nên trong Kinh Kim Cang nói “một hợp tướng”, cả vũ trụ là hiện tượng gì? Là một vật chất cơ bản tổ hợp thành hiện tượng khác nhau, trên thực tế đều là một thứ, cực vi sắc. Cực vi sắc từ đâu mà có? Từ ý niệm, là một ảo tượng trong hiện tượng sóng dao động của ý niệm, là thứ này, nó không có tự thể, cho nên vật chất đương thể tức không, liễu bất khả đắc.

Sự việc này chúng ta phải tìm Bồ-tát Di Lặc, trong Kinh Bồ Tát Xử Thai, đức Thế Tôn có một đoạn thoại hỏi ngài Di Lặc. Ngài Di Lặc là Tổ sư của Pháp Tướng tông

Đại thừa, Pháp Tướng Duy Thức, nếu dùng lời hiện nay mà nói, thì chính là tâm lý học của Phật giáo, Bồ-tát Di Lặc là chuyên gia tâm lý học trong nhà Phật, cho nên đức Phật không hỏi người khác mà hỏi ngài, hỏi ngài một câu. Trong kinh văn nói như vậy: 心有所念 “**Tâm hữu sở niệm**”, tâm chúng ta khởi ý niệm rồi, trong ý niệm này có bao nhiêu niệm, có bao nhiêu tướng, có bao nhiêu thức? Hỏi ba điều, tức là chúng ta động một ý niệm, ý niệm này có bao nhiêu ý niệm, tế niệm, là ý niệm vi tế, tướng chính là vật chất, thức chính là Khởi tâm Động niệm. Phật hỏi rất hay, kinh văn chỉ đơn giản như vậy.

Câu trả lời của Bồ-tát Di Lặc là: vỗ tay, khảy ngón tay, thời gian này rất ngắn, một khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm. Đây là nói về ý niệm. Ý niệm, niệm trước diệt niệm sau sanh, một khảy ngón tay có bao nhiêu? Ba mươi hai ức trăm ngàn niệm, trăm ngàn là mười vạn, ba mươi hai ức nhân với mười vạn, cũng tức là ba trăm hai mươi ngàn tỷ, một khảy ngón tay này ba trăm hai mươi ngàn tỷ [niệm]. Một giây chúng ta có thể khảy bao nhiêu? Hiện nay dùng giây làm đơn vị, có người nói với tôi một giây có thể khảy bảy lần, ba trăm hai mươi ngàn tỷ nhân cho bảy, ba nhân bảy là hai mươi một, nhân lên, được con số hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ, đơn vị là ngàn tỷ, một giây, chính là số lần dao động của ý niệm, trong một giây. Nói cách khác, cũng là chúng ta động một vọng niệm, động một vọng niệm thì trong đó

có hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ hiện tượng sóng dao động. Mỗi một hiện tượng sóng dao động đều khác nhau, niệm trước và niệm sau không phải hoàn toàn tương đồng, không phải là tương tương tục. Niệm nào là bản thân quý vị? Niệm nào quý vị có thể nắm bắt được? Như vậy mới làm sáng tỏ, như lời Phật đã nói, bất khả đắc, niệm niệm bất khả đắc, không có một niệm nào là chính mình. Niệm niệm là chính mình, vậy sao chính mình nhiều như vậy? Làm gì có nhiều chính mình như vậy? Điều này không thể nào, đây là Thật tướng các pháp, chân tướng trong vũ trụ, sau khi quý vị hiểu được chân tướng này, quý vị mới biết được, hoằng nhiên đại ngộ, thật sự là không có ta, ta ở đâu!

Nhưng vô lượng vô biên ý niệm có liên quan đến ta, vì sao vậy? Đó chính là năng sanh vạn pháp. Vạn pháp từ đâu mà có? Từ ý niệm sanh ra, là ảo tướng sanh ra từ tần suất cao của một phần hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ trong một giây, không phải là thật, không có thật, toàn là giả. Lão Hòa thượng Hải Hiền nói rõ ràng, nói tường tận, nói không sai chút nào, vì sao vậy? Vì ngài chứng được rồi. Niệm Phật niệm đến Lý nhất tâm Bất loạn, ước đoán của tôi là 30 năm đến 40 năm, ngài Đại triệt Đại ngộ, cảnh giới bình đẳng với Đại sư Huệ Năng. Đại sư Huệ Năng là đốn ngộ, thoáng chốc liền khai ngộ, 24 tuổi đã khai ngộ rồi. Ngài thì mất 30 năm, niệm 30 năm, Nhất tâm Bất loạn, đạt đến cảnh giới này. Đây gọi là Vô sanh

Pháp nhãn, tất cả pháp không có sanh, không có sanh thì lấy đâu có diệt? Quý vị xem, quý vị bắt đầu từ một giây, hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ, niệm trước diệt rồi, niệm sau sanh ra, sanh diệt không trụ, nó không ngừng, dưới tần suất cao như vậy, sanh cũng như không sanh, diệt cũng như không diệt, cho nên gọi nó là bất sanh bất diệt.

Tất cả pháp không sanh, không sanh thì đương nhiên tất cả pháp cũng không diệt, đây gọi là Vô sanh Pháp nhãn. Vô sanh Pháp nhãn chính là người này khẳng định, thừa nhận, đồng ý, điều quý vị nói là đúng, tất cả pháp trong vũ trụ vốn không sanh, đương nhiên cũng không có diệt, đây gọi là Vô sanh Pháp nhãn. Nói cách khác, Bồ-tát của Vô sanh Pháp nhãn, tối thiểu cũng là Bát địa. Trong Đại Kinh nói rất hay, Vô sanh Pháp nhãn có ba phẩm, hạ phẩm là Thất địa, trung phẩm là Bát địa, thượng phẩm là Cửu địa, Vô sanh Pháp nhãn. Trong đó có Bát địa Bồ-tát, có Cửu địa Bồ-tát, có Thập địa Bồ-tát, có Đẳng giác Bồ-tát, đây không phải là Bồ-tát thông thường. Phía trên Vô sanh Pháp nhãn gọi là Tịch diệt nhãn, trong Kinh này không có nói. Trong Đại thừa giáo có tịch diệt, thanh tịnh tịch diệt, đó là thuộc về Thường Tịch Quang. Tịch diệt nhãn cũng có ba phẩm, Tịch diệt hạ phẩm là Thập địa Bồ-tát, trung phẩm là Đẳng giác, thượng phẩm là Diệu giác. 52 địa vị Bồ-tát đến đỉnh cao nhất, đến đỉnh cao nhất thì thành Phật, Diệu giác thành Phật, không gọi

là Bồ-tát.

Vì vậy, Thế giới Cực Lạc thì dựa vào một cây này, quý vị luôn tu hành ở dưới cây, không rời khỏi cây này, có thể thành Phật. Cây cối hoa cỏ là sở thích của con người, cho nên Thế giới Cực Lạc, **菩提寶樹能令見者自然悟道，證入無生法忍。此樹功德真是無上希有，微妙難思。故知此樹實是阿彌陀願王祕密莊嚴心之流現** “bồ-đề bảo thọ năng linh kiến giả tự nhiên ngộ đạo, chứng nhập Vô sanh Pháp nhẫn. Thử thọ công đức chân thị vô thượng hi hữu, vi diệu nan tư. Cố tri thử bảo thọ thật thị A Di Đà nguyện vương bí mật trang nghiêm tâm chi lưu hiện” (*cây báu bồ-đề có thể khiến người thấy tự nhiên ngộ đạo, chứng nhập Vô sanh Pháp nhẫn. Công đức của cây này thật là vô thượng hi hữu, vi diệu khó nghĩ bàn. Nên biết cây báu này thật sự là sự lưu hiện từ tâm trang nghiêm bí mật trong nguyện vương của đức A Di Đà*). Đây là thật, không phải giả, cây từ đâu mà có? Là từ oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật biến hiện ra để cúng dường chư đại Bồ-tát. Chư đại Bồ-tát ở dưới cây này, làm gì có đạo lý không thành Vô thượng Bồ-đề, làm gì có đạo lý không thành Chánh giác? 48 nguyện, mỗi nguyện đều là nghĩ cho chúng sanh, đều là giúp chúng sanh rút ngắn đáng kể thời gian tu hành, giúp quý vị thành tựu rất nhanh.

Ngày nay chúng ta giúp đỡ đại chúng, cũng phải học

A Di Đà Phật, rút ngắn thời gian cho mỗi người tu hành, đó chính là làm sao khuyên bảo mọi người tin được Pháp môn này. Đương nhiên, điều quan trọng nhất là phải nói rõ, đức Phật nói rõ với chúng ta, chúng ta vẫn nghe không hiểu, lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải. Chú giải không dễ, ngài đã trích dẫn 83 loại kinh luận, 110 loại chú sớ của Tổ sư Đại đức, để giải thích bộ Kinh này, cũng có nghĩa là, ngài đã dùng 193 loại kinh luận và chú sớ để giải thích, chứng minh sự giải thích của ngài, mỗi một câu mỗi một chữ đều có xuất xứ, đều có căn cứ, không phải tùy tiện mà nói, cho nên Chú Giải này chánh tri chánh kiến, chúng ta phải khẳng định.

Nhưng không có nền tảng Phật học, vẫn đọc không hiểu Chú Giải này, ngài còn có cách nói nào dễ hiểu hơn không? Có. Niệm lão là BỒ-tát, từ bi đến tột cùng, trước khi vãng sanh mang bệnh trong người, vì chúng ta mà giảng một quyển sách Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm. Tịnh Tu Tiệp Yếu là tác phẩm sau cùng mà thầy của ngài để lại, đều dụng tâm như nhau. Người hiện nay thích đơn giản, thích tiết kiệm thời gian, bớt việc, lại thích thành tựu đặc biệt cao, cho nên thầy của ngài là lão Cư sĩ Hạ Liên Cư, bộ tác phẩm sau cùng chính là Tịnh Tu Tiệp Yếu, chuyên vì [những người] thích tiết kiệm thời gian bớt việc, đưa ra một thời khóa đơn giản, thời khóa sáng tối. Thời khóa này chỉ [có] 32 lạy, đơn giản như thế, trong mỗi một lạy có quán tưởng, đây là diễn biến ra từ Pháp

môn Ngũ Niệm của Bồ-tát Thiên Thân, phân lượng rất ít, một quyển rất mỏng. Vào cuối đời, trước khi lão Cư sĩ vãng sanh, cùng với vài đồng học ở trong nhà, tôi đã đến nhà của ngài, phòng ngủ của ngài cũng là phòng khách, cũng là nơi tiếp đãi khách, để một chiếc giường, một cái bàn nhỏ, cái bàn chỉ lớn bằng một nửa bàn ở giảng đài của tôi, bên cạnh là một ghế sofa. Ngài ngồi trên ghế sofa, cầm quyển Tịnh Tu Tiệp Yếu, tùy thích mà trò chuyện với mọi người, rất thoải mái, tùy thích mà nói, tôi tin rằng người nghe cũng chẳng qua là năm, sáu người, giảng rõ ràng, giảng tường tận về Tịnh Tu Tiệp Yếu.

Ngài đã vãng sanh rất nhiều năm rồi, thời gian trôi qua rất nhanh, quyển Báo Ân Đàm này có năm, sáu phiên bản, phiên bản khác nhau, bởi vì ngài dùng cách trò chuyện, ngài không tự tay viết, nên có một số câu nghe không hiểu, có một số thì nghe nhầm rồi. Chúng tôi đã tìm không ít người, thu thập lại các phiên bản lại với nhau, ghi âm không hoàn chỉnh, trò chuyện, rất nhiều câu cũng không dễ gì nghe hiểu, đã mất không ít sức lực, chỉnh lý ra được một bản. Bản chỉnh lý sau cùng, chúng tôi đã in ra, mà còn tìm một đồng học, đọc quyển sách này từ đầu đến cuối một lần, chúng tôi ghi hình, trên màn hình có chữ, có tiếng, làm thành sách nói, có giá trị vô cùng. Sách nói này, nếu quý vị có thể nghe đến ba mươi, năm mươi lần thì tất cả nghi hoặc của quý vị đối với Tịnh Độ tông đều được đoạn trừ, bộ sách này là bảo điển!

Tịnh Độ tông chúng ta hiện nay có ba bảo điển, bảo điển thứ nhất là Kinh Vô Lượng Thọ của ngài Hạ Liên Cư, Chú Giải của ngài Hoàng Niệm Tổ; Tịnh Tu Tiếp Yếu cũng là của ngài Hạ Liên Cư biên soạn, Báo Ân Đàm chính là Chú Giải, cũng là do Niệm lão nói. Hai thầy trò các ngài là hai vị Bồ-tát, đại Bồ-tát, không phải là tiểu Bồ-tát, đến độ chúng ta. Cộng thêm Vĩnh Tư Tập nói về lão Hòa thượng Hải Hiền, trong tâm tôi gọi đó là ba bảo điển, ba bảo điển của Tịnh tông thời hiện đại, hy vọng mọi người dành thêm chút thời gian, cắm rễ ở chỗ này. Trong ba bảo điển này đầy đủ Tam học Giới Định Huệ, có Giới có Định, và còn có Hiền có Mật, có Tông có Giáo, thật sự bao gồm những gì đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói trong 49 năm ở thế gian, đều bao gồm rất viên mãn trong ba quyển sách nhỏ này, hiếm có khó gặp. Chúng ta học Phật [có] rất nhiều vấn đề, học Tịnh tông thì hoài nghi càng nhiều, ba quyển này đều có thể giúp chúng ta đoạn sạch.

Hiện nay chúng tôi nghe nói, trước đây tôi ở Sri Lanka, đề xướng thành lập một trung tâm hoạt động, trung tâm hoạt động dùng hình thức khách sạn để kinh doanh, gọi là Khách sạn lớn A Di Đà Phật. Không ngờ, bên đó vẫn chưa hoàn thành thì trong nước chúng ta đã dẫn đầu thành tựu rồi. Khách sạn lớn A Di Đà Phật, đó chính là tiếp dẫn tất cả chúng sanh về đến Thế giới Cực Lạc. Ba bảo điển này quan trọng. Chúng tôi nhìn thấy

trong khách sạn của nước ngoài, ngăn kéo, vừa mở ngăn kéo tủ cạnh giường thì nhìn thấy một quyển Kinh Thánh. Ba quyển sách này của chúng ta phải in chung với nhau, ba bảo điển, công đức vô lượng vô biên. In ấn rất tinh xảo, họ nhìn thấy khôngỡ rời khỏi, liền cho họ mang về, không biết là độ được bao nhiêu chúng sanh, là việc tốt.

此心乃密教所判之第十住心，乃究竟佛果第十一地如來之所證，故能究竟惠予眾生真實之利 “Thử tâm nãi Mật giáo sở phán chi đệ Thập trụ tâm, nãi cứu cánh Phật quả đệ Thập nhất địa Như Lai chi sở chứng, cố năng cứu cánh huệ dĩ chúng sanh chân thật chi lợi” (Tâm này là tâm Thập trụ mà Mật giáo đã phán, là quả Phật cứu cánh Thập nhất địa mà Như Lai đã chứng, nên có thể rốt ráo ban cho chúng sanh lợi ích chân thật). Nếu không phải là chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn thì không làm được. Bản Hội Tập này, không phải là Đại đức chân chánh, Phật Bồ-tát tái lai thì không cách nào làm ra quyển hội tập như vậy. Trước kia có người làm, Vương Long Thư đã từng làm, Ngụy Mặc Tâm đã từng làm, trong những năm Càn Long của Tiền Thanh, Cư sĩ Bành Nhị Lâm đã từng làm bản Tiết Giáo, nhưng không thể sánh bằng. Lấy năm bản dịch gốc so với bản Kinh này, chúng ta mới biết sự tuyệt vời của Bản Hội Tập này, bội phục đến năm vóc sát đất. Chân thành, thật

sự mỗi câu mỗi chữ đều là lời Như Lai đã nói, không thêm vào một chữ nào, không sửa đổi một chữ nào, là bản dịch trung thực nhất, không bản nào sánh bằng. Chúng tôi tin, là Bồ-tát ở Thế giới Cực Lạc tái lai, những vị Bồ-tát này cũng đều là các bậc Quán Âm, Thế Chí, không phải người thông thường, người thông thường không làm được.

Những người như lão Hòa thượng Hải Hiền ấy, làm chứng cho chúng ta, làm chứng chuyển, Liên công, Hoàng Niệm lão làm thị chuyển, khuyến chuyển cho chúng ta, nhóm của lão Hòa thượng Hải Hiền làm chứng chuyển cho chúng ta, tam chuyển pháp luân, khiến chúng ta đều thấy được rồi. Chúng ta phải nắm bắt cơ duyên hi hữu khó gặp này, trong một đời này quyết định vãng sanh Tịnh Độ. Đây là báo ơn Phật, đây là báo ơn thầy, làm tấm gương tốt, làm tấm gương cho đồng tu niệm Phật cùng thời đại với chúng ta, làm tấm gương tốt cho các Đệ tử học Phật, đây là sứ mạng của chúng ta. Cho nên các ngài là rất ráo ban cho chúng sanh lợi ích chân thật.

樹德高遠 “Thọ đức cao viễn” (*Đức của cây cao xa*), đức của cây cao, xa, **彼國菩薩中，善根劣者，本難知見** “**bỉ quốc Bồ-tát trung, thiện căn liệt giả, bản nan tri kiến**” (*người thiện căn kém cõi trong chư Bồ-tát cõi nước ấy vốn khó thấy biết*), không dễ gì biết được, không dễ gì tiếp nhận. **是以彌陀垂慈，大願加**

被，悉令了知 “Thị dĩ Di Đà thù từ, đại nguyện gia bị, tất linh liễu tri” (*Vì thế, đức Di Đà rủ lòng từ, [dùng] đại nguyện gia bị, khiến hết thấy đều hiểu rõ*). Những vị Bồ-tát ấy ở Thế giới Cực Lạc, căn tánh không cao cũng có thể hiểu rõ, đây là oai thần của A Di Đà Phật gia trì.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới, cùng là trong đoạn này, nguyện thứ 41: 樹現佛剎願 “Thọ hiện Phật sát nguyện” (*Nguyện cây hiện cõi Phật*), điều này tuyệt vời không thể tả hết.

【欲見諸佛淨國莊嚴。悉於寶樹間見。猶如明鏡。睹其面像。若不爾者。不取正覺。】
 “Dục kiến chư Phật tịnh quốc trang nghiêm, tất ư bảo thọ gian kiến, do như minh kính, đồ kỳ diện tượng, nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh giác” (*Muốn thấy sự trang nghiêm trong cõi nước thanh tịnh của chư Phật, thấy đều thấy được trong cây báu, giống như thấy được tướng mạo của mình trong gương sáng. Nếu không được như thế thì con không giữ ngôi Chánh giác*).

Kinh văn chỉ có sáu câu, hay! Chúng ta xem Chú Giải, đây là 第四十一樹現佛剎願 “đệ tứ thập nhất thọ hiện Phật sát nguyện” (*nguyện thứ 41: Nguyện cây hiện cõi Phật*). 今此願文，樹現佛剎，同於《觀經》第四寶樹觀。經文簡錄如下：此諸寶樹，

生諸妙華，涌生諸果，有大光明，化成幢幡無量寶蓋。是寶蓋中，映現三千大千世界一切佛事。十方佛國，亦於中現 “Kim thử nguyện văn, thọ hiện Phật sát, đồng ư Quán Kinh đệ tứ bảo thọ quán. Kinh văn giản lược như hạ: Thử chư bảo thọ, sanh chư diệu hoa, dũng sanh chư quả, hữu đại quang minh, hóa thành tràng phan vô lượng bảo cái. Thị bảo cái trung, ánh hiện Tam thiên Đại thiên thế giới nhất thiết Phật sự. Thập phương Phật quốc, diệc ư trung hiện” (Trong lời nguyện này, cây hiện cõi Phật, tương đồng với pháp quán thứ tư trong Quán Kinh: quán cây báu. Ghi lại kinh văn đơn giản như vậy: Các cây báu ấy, nở các hoa vi diệu, trở ra các quả, có đại quang minh, hóa thành tràng phan và vô lượng bảo cái. Trong các bảo cái đó, hiện ra tất cả Phật sự trong Tam thiên Đại thiên thế giới. Mười phương cõi Phật cũng hiện ở trong đó). Đây là trong Quán Kinh nói, hợp lại với Quán Kinh để xem, chứng minh sự việc này là thật, không phải giả. Người niệm Phật chúng ta, niệm niệm đều muốn thấy Phật, đều muốn nghe pháp, nghiệp chướng của chúng ta rất nặng, mê hoặc rất sâu, không có duyên với Phật Bồ-tát, không thấy được thân của Phật Bồ-tát. Trong số người niệm Phật có người thấy được, nhưng rất ít, không phải là không có, mà không nhiều, thấy được thì giúp quý vị tăng trưởng tín tâm, kiên cố nguyện tâm.

Đến Thế giới Cực Lạc, muốn thấy tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương cõi nước chư Phật thì dễ dàng, chính mình có khả năng hóa thân, hóa vô lượng vô biên thân đến cúng Phật nghe pháp, đây là chính mắt quý vị nhìn thấy. Không muốn đến cõi nước chư Phật, ở Thế giới Cực Lạc có thể thấy được không? Có thể. Thấy được ở đâu? Giữa hàng cây báu, trong đó giống như màn hình tivi vậy, nó có thể hiện tất cả cõi nước chư Phật trong mười phương, quý vị ở đây đều thấy được hết, quý vị muốn thấy, quý vị muốn nghe thì đều đạt được, không rời khỏi Thế giới Cực Lạc. Cùng với pháp quán cây báu trong Quán Kinh, pháp quán thứ tư trong 16 pháp quán, những câu kinh văn quan trọng trong pháp quán thứ tư, trích lục ở đây: **此諸寶樹，生諸妙華，涌生諸果** “**Thử chư bảo thọ, sanh chư diệu quả, đồng sanh chư quả**” (Các cây báu này, nở các hoa vi diệu, trở ra các quả), có hoa có quả, có đại quang minh, hóa thành tràng phan bảo cái, trong bảo cái hiện ra tất cả Phật sự trong Tam thiên Đại thiên thế giới, không phải là một vị Phật, không phải là một thế giới, mà cõi Phật trong mười phương cũng hiện ở trong đó. Hiện ra tất cả Phật sự trong Tam thiên Đại thiên thế giới, ý nghĩa này nói Thế giới Ta Bà của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quý vị thấy được toàn bộ trong cây báu. Không chỉ nhìn thấy cõi Phật của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, mà còn cõi Phật trong mười phương, cũng cùng lúc hiện ở trong đó, cho quý vị nhìn thấy tất cả. Pháp

quán thứ tư trong Quán Kinh, **正此願之成就** “**chánh thử nguyện chi thành tựu**” (*chính là sự thành tựu của nguyện này*). Pháp quán thứ tư từ đâu mà có? Là từ nguyện thứ 41 mà có. Pháp quán này trong Quán Kinh, chính là sự thành tựu của nguyện này.

Chúng ta xem tiếp phần văn sau, **極樂國中，寶樹無量，一一樹光化現寶蓋無量。一一寶蓋，中現十方佛國** “**Cực Lạc quốc trung, bảo thọ vô lượng, nhất nhất thọ quang hóa hiện bảo cái vô lượng. Nhất nhất bảo cái, trung hiện thập phương Phật quốc**” (*trong cõi Cực Lạc, cây báu vô lượng, mỗi một quang minh của cây đều hóa hiện vô lượng bảo cái. Trong mỗi một bảo cái đều hiện cõi Phật mười phương*), quý vị thấy được trong bảo cái. **明淨清晰，如同明鏡。見他方佛國，明了清澈，如對明鏡，自觀本面** “**Minh tịnh thanh tích, như đồng minh kính. Kiến tha phương Phật quốc, minh liễu thanh triệt, như đối minh kính, tự quán bản diện**” (*Trong suốt sáng tỏ, giống như gương sáng. Nhìn thấy cõi Phật phương khác, sáng tỏ tường tận, như đối trước gương sáng mà thấy tự thấy khuôn mặt của mình*), giống như chúng ta soi gương, nhìn thấy khuôn mặt của chính mình vậy. Cũng như tivi của chúng ta hiện nay, vừa mở kênh ra, thấy đều có thể thấy được tất cả cõi nước chư Phật. Muốn quan sát kỹ cõi

nước của một vị Phật, cõi nước trong mười phương hiện tiền. Bây giờ tôi muốn thấy cõi nước của Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Thế giới Ta Bà, vậy thì hiện ra một Thế giới Ta Bà, quý vị liền thấy được rõ ràng hơn, thấy được tường tận hơn. Thế giới này này rất lớn, do Tam thiên Đại thiên thế giới tổ hợp thành, chúng ta đã từng có thời gian ở lại trong thế giới này rất lâu. Trong thế giới này, trong thế giới này khiến chúng ta nhìn thấy lục đạo luân hồi, khiến chúng ta thấy được mười pháp giới, cũng khiến chúng ta thấy được Thế giới Hoa Tạng, người tu hành có thành tựu lớn, nơi mà họ ở, đây đều có thể làm chứng cho chúng ta, cõi nước chư Phật trong mười phương không phải là giả. Nếu quý vị hỏi từ đâu mà có? Đều là từ Tự Tánh biến hiện ra. Chính là câu nói sau cùng mà Đại sư Huệ Năng đã nói khi khai ngộ: **何期自性，能生萬法** “**Hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp**” (*Nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp*). Phải biết Tự Tánh là Chân Tâm của chúng ta, Tự Tánh là Bản Tánh của chúng ta, quý vị hiểu rõ đạo lý này, cả vũ trụ này có mối quan hệ gì với ta? Một thể, mối quan hệ này quan trọng.

Thế giới hiện nay loạn như vậy, tai nạn nhiều như thế, do gì tạo thành? Cũng không ngoài Khởi tâm Động niệm, Phân biệt Chấp trước của chúng ta mà tạo thành. Làm sao hóa giải? Nhận biết là một thể. Lần này tôi đến nước Anh, tôi cảm thấy hiếm có nhất chính là người nước Anh, hiện nay họ thực hiện tôn giáo là một nhà. Tôi nêu

ra, các vị Thần là một thể, tôn giáo là một nhà, đều có thể tiếp nhận, đều không có ý kiến phản đối, đều có thể tiếp nhận, quá hiếm có! Phật pháp và khoa học đều có thể chứng minh cho họ, khoa học cũng thừa nhận, đặc biệt là khoa học Lượng tử, thừa nhận vũ trụ là một thể. Cho nên lục đạo, thập pháp giới là một nhà, cõi nước chư Phật là một nhà.

Trong tôn giáo khác nói Thần, vạn vật trong vũ trụ là do Thần tạo, Thượng Đế tạo, trong tôn giáo của họ nói những vị Thần này, chúng ta đều có thể khẳng định đó đều là chư Phật Như Lai. Vì sao vậy? Phật là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, Chúa Giê-su Đại triệt Đại ngộ, Thánh Muhammad Đại triệt Đại ngộ, Thánh Moses Đại triệt Đại ngộ, thầy đều là Đại triệt Đại ngộ. Vì sao vậy? Đại triệt Đại ngộ mới có trí huệ viên mãn, toàn tri toàn năng, toàn là viên mãn, vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng. Đại sư Huệ Năng khai ngộ, trong năm câu nói [của ngài] đã nói rất rõ ràng tường tận, câu thứ ba nói: **何期自性，本自具足** “Hà kỳ Tự Tánh, bản tự cụ túc” (Nào ngờ Tự Tánh vốn tự đầy đủ), vốn dĩ đầy đủ, không phải từ bên ngoài mà có. Đầy đủ những gì? Vô lượng trí huệ. Cho nên vô lượng trí huệ có cần cầu từ bên ngoài không? Không thể, bên ngoài không có, phải cầu từ bên trong. Cầu được từ bên ngoài là tri thức, bên trong là trí huệ. Tự Tánh là thanh tịnh, Tự Tánh là bình đẳng, câu thứ

tư: **本不動搖** “**Bổn bất động dao**” (*Vốn không dao động*) chính là bình đẳng. Cho nên Chân Tâm là thanh tịnh, là bình đẳng, không có một tạp niệm, không có một vọng tưởng, đây là Tụ Tánh. Phải trở về Tụ Tánh, đó chính là trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn, tôn giáo gọi là Thần, gọi là Thượng Đế, Phật giáo gọi là Phật, trong văn hóa truyền thống Trung Hoa gọi là Đại Thánh, Thánh nhân, danh từ khác nhau, trên thực tế là cùng một việc.

Vì vậy sau cùng, **可見極樂國土，含攝一切佛剎。相入相即，不可思議** “**khả kiến Cực Lạc quốc độ, hàm nhiếp nhất thiết Phật sát. Tương nhập tương tức, bất khả tư nghị**” (*có thể thấy cõi nước Cực Lạc, hàm nhiếp tất cả cõi Phật. Tương nhập tương tức, không thể nghĩ bàn*). Nguyên thứ 40 và nguyên thứ 41 này, phải hợp lại với nhau để xem, mới thấy được tác dụng sanh khởi từ những cây báu này, không thể nghĩ bàn. Người sinh sống trong cây báu, không hay không biết mà đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh, trở về Tụ Tánh. Cây ấy có công đức tốt như vậy, thật sự giống như một người thầy tốt nhất, thầy chỉ dẫn quý vị. Thế giới Cực Lạc không thể nghĩ bàn.

Thời gian: Ngày 21 tháng 6 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 511, đếm ngược đến hàng thứ tư, khoa phán 庚十、香光普攝 “**Canh thập: Hương quang phổ nhiếp**” (G10 – Hương quang phổ nhiếp), tiếp theo là nguyện thứ 42: 徹照十方願 “**Triệt chiếu thập phương nguyện**” (Nguyện soi thấu mười phương), nguyện thứ 43: 寶香普薰願 “**Bảo hương phổ huân nguyện**” (Nguyện hương báu xông khắp). Chương này, chương thứ 21, có hai nguyện. Mời xem kinh văn:

【我作佛時。所居佛剎。廣博嚴淨。光瑩如鏡。徹照十方無量無數。不可思議。諸佛世界。眾生睹者。生希有心。若不爾者。不取正覺。】 “Ngã tác Phật thời, sở cư Phật sát, quảng bác nghiêm tịnh, quang oánh như kính, triệt chiếu thập phương, vô lượng vô số, bất khả tư nghị chư Phật Thế giới. Chúng sanh đồ giả, sanh hi hữu tâm. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh giác” (Khi con thành Phật, cõi Phật con ở, rộng lớn trang nghiêm thanh tịnh, quang minh trong suốt như gương, soi thấu mười phương vô lượng vô số không thể nghĩ bàn Thế giới của chư Phật. Chúng sanh nhìn thấy, sanh tâm hi hữu. Nếu không được như thế thì con không giữ ngôi Chánh giác).

Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão. Mặt trước,

nguyện thứ 42: Soi thấu mười phương. 廣博者，寬闊無邊。嚴淨者，莊嚴清淨。光瑩者，光明晶瑩

“Quảng bác giả, khoan khoát vô biên. Nghiêm tịnh giả, trang nghiêm thanh tịnh. Quang oánh giả, quang minh tinh oánh” (*Quảng bác là rộng lớn vô biên. Nghiêm tịnh là trang nghiêm thanh tịnh. Quang oánh là quang minh trong suốt*). Quang là bản thân mình phóng quang, đây gọi là quang; minh là quang khởi tác dụng, có thể soi cảnh giới, đây gọi là minh. Hai chữ quang minh này, đều đã nói ra hết thể và dụng rồi. Đây là thế giới, thế giới ấy phóng quang. Ở thế giới này của chúng ta, mặt trời của chúng ta phóng quang, mặt trời là quả cầu lửa, ánh sáng của nó là [nhờ] sự đốt cháy. Nhà khoa học nói với chúng ta, [đó là] sự đốt cháy hạt nhân, cũng giống như bom hạt nhân nổ tung vậy, uy lực lớn mạnh, chúng ta không cách nào tưởng tượng được. Tinh cầu cách xa như thế, [mà] ánh sáng chiếu đến trái đất vẫn có nhiệt độ rất cao. Những tinh cầu như mặt trời, không cần nói khắp pháp giới hư không giới, mà chỉ nói đến Thế giới Ta Bà của đức Thế Tôn, [trong] Tam thiên Đại thiên thế giới, quả cầu lửa như vậy đã nhiều vô số kể. Nhà Thiên văn học nói với chúng ta, buổi tối, chúng ta mở mắt ra, nhìn thấy ngôi sao trên trời đều là mặt trời. Vì sao vậy? [Nếu] bản thân nó không phóng ánh sáng thì chúng ta không thể thấy được nó, không thấy được, chỉ nhờ vào bản thân nó phóng ánh sáng, chúng ta mới có thể nhìn thấy. Bản thân

không phóng ánh sáng, tinh cầu mà chúng ta có thể nhìn thấy, chính là hành tinh trong hệ Mặt Trời.

Thời đại xa xưa, mọi người đều có thể biết được, có kim mộc thủy hỏa thổ, trái đất, mặt trăng, những thứ này đều không phóng ánh sáng, mà bị phản xạ ánh sáng của mặt trời. Những ngôi sao phản chiếu ánh sáng ấy, sự quan sát của người xưa cũng không thể nghĩ bàn, người xưa không có thiết bị nhưng cũng rất thông minh, vì sao vậy? Nhìn thấy những ngôi sao ấy, vị trí của nó trên bầu trời bất định, nó có tính chu kỳ, cho nên suy đoán ra những ngôi sao này chuyển động. Những ngôi sao phóng ánh sáng thì bất động, cho nên gọi đó là hằng tinh, không thấy được dấu vết chuyển động của nó. Thật ra nó chuyển động, nó cách chúng ta quá xa, tuy tốc độ chuyển động rất lớn, nhưng chúng ta không nhìn thấy. Trong cuộc đời của chúng ta, đời người sống 100 năm, khoảng cách chuyển động của chúng trong 100 năm rất nhỏ rất nhỏ, chúng ta không dễ gì phát giác. Thiên văn học hiện nay tiến bộ, có rất nhiều thiết bị [nên] phát hiện ra, biết được sự tự chuyển động của một số tinh cầu, chu kỳ chuyển động của chúng, có thể thấy được một số, nhưng vẫn là số ít. So sánh điều này với Thế giới Cực Lạc thì Thế giới Cực Lạc quá thù thắng rồi, có thể không đến nơi đó sao? Chẳng thể không đến.

Niệm một lần Kinh Vô Lượng Thọ thì tăng thêm một phần nguyện vọng vãng sanh, tín tâm đối với Thế giới

Cực Lạc, đối với A Di Đà Phật cũng tăng thêm một phần, ngày hôm nay của chúng ta sẽ không trôi qua vô ích. Mong rằng tín tâm này “dữ nhật câu tiến”, hằng ngày đều có tiến bộ, nguyện tâm của ngày sau kiên cố hơn ngày trước, quyết định cầu sanh Tịnh Độ. Đọc bộ Kinh này, học tập bộ Kinh này chính là nhớ nghĩ quê nhà, Thế giới Cực Lạc là quê nhà của chúng ta. A Di Đà Phật là chỗ dựa của chúng ta, người thân đáng tin duy nhất, còn thân hơn cả cha mẹ, mối quan hệ của chúng ta với A Di Đà Phật, là quan hệ thầy trò, chúng ta gọi ngài là Bổn sư. Vì vậy phải niệm Kinh này mỗi ngày, phải học giáo mỗi ngày, một ngày không học thì một ngày xa cách rồi, xa cách thì rất dễ bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu. Người niệm Phật nhiều, mà người vãng sanh ít, nguyên nhân do đâu? Chính là ở chỗ này, tâm tín nguyện không kiên định, luôn bị cảnh giới sáu trần bên ngoài quấy nhiễu, quấy nhiễu thì quý vị không thể tiến bước, không thể tiến bước chính là thoái chuyển. Cho nên, mỗi ngày chúng ta tiến thì ít mà lui thì nhiều, đây chính là nguyên nhân không thể vãng sanh.

Thật sự vãng sanh, buông xuống thân mạng này của chúng ta thôi, đừng quan tâm đến thân thể nữa, nhất tâm xưng niệm, hoàn toàn cầu Phật Bồ-tát gia trì, bệnh tật tự nhiên sẽ khỏi, trường hợp này rất nhiều. Chúng tôi chính mắt nhìn thấy, chính tai nghe được, ở thời đại này của chúng ta, những năm gần đây nhất, nhất tâm niệm Phật,

tật bệnh gì cũng được niệm khỏi, chẳng phải không có. Vì sao bản thân chúng ta [niệm] không hiệu quả? Vì điều kiện của bản thân chúng ta không đầy đủ, đó chính là vẫn bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu. Nó quấy nhiễu, chúng ta thật sự tiếp nhận, luyến tiếc thân thể này, luyến tiếc hoàn cảnh sinh sống, luyến tiếc mọi sự nghiệp trước mắt, vấn đề xuất hiện ở chỗ này, không buông xuống. Thật sự buông xuống thì hiệu quả không thể nghĩ bàn, người khác có thể đạt được, chúng ta cũng sẽ đạt được, nhất định phải có tín tâm kiên định.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, 徹照，無微不顯，無遠不見 “**triệt chiếu, vô vi bất hiển, vô viễn bất kiến**” (*triệt chiếu là không vật nhỏ nào không hiện, không chỗ xa nào không thấy*), đây gọi là triệt chiếu. Thế giới vi mô, không vật nhỏ nào không hiện; không chỗ xa nào không thấy, là vũ trụ vĩ mô. Nhà Vật lý học hiện nay thật sự là đi theo hai hướng cực đoan, một bên đi hướng Thiên văn, không chỗ xa nào không thấy, một bên đi hướng Cơ học Lượng tử, không vật nhỏ nào không hiện, đây là trước mắt chúng ta nhìn thấy nhà khoa học phát triển theo hai phương hướng. 希有 “**Hi hữu**”, Niệm lão trích dẫn Kinh Niết Bàn, trong Kinh Niết Bàn nói: 譬如水中，生於蓮花，非為希有 “**Thí như thủy trung, sanh ư liên hoa, phi vi hi hữu**” (*Ví như trong nước, sanh ra hoa sen, chẳng phải là hi hữu*). Không hi hữu, trong nước tự

nhiên sanh ra hoa sen. Nếu như nói 火中生者，是乃希有 “hỏa trung sanh giả, thị nãi hi hữu” (*sanh ra trong lửa, mới là hi hữu*), hoa sen này không phải sanh ra trong nước, mà sanh ở trong lửa, đó gọi là hi hữu, đây là dùng để ví dụ. 極樂國土，莊嚴清淨。光潔如鏡，照見十方 “Cực Lạc quốc độ, trang nghiêm thanh tịnh. Quang khiết như kính, chiếu kiến thập phương” (*Cõi nước Cực Lạc, trang nghiêm thanh tịnh, sáng bóng như gương, soi thấy mười phương*). Thế giới Cực Lạc, đó là nơi thù thắng, ở chỗ này đức Thế Tôn nói với chúng ta, lời này là do đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Thế giới Cực Lạc trang nghiêm thanh tịnh, quang, quang minh, thanh khiết, giống như tấm gương, soi thấy mười phương. Bất luận ở nơi nào, trong hàng cây báu, hoặc trong ao sen bảy báu, trong tất cả vạn vật đều có thể soi thấy mười phương thế giới.

Tiếp theo nêu ra những lời trong Quán Kinh đã nói, 如《觀經》中 “như Quán Kinh trung” (*như trong Quán Kinh*), trong Quán Kinh nói, 大勢至菩薩天冠有五百寶華 “Đại Thế Chí Bồ-tát thiên quan hữu ngũ bách bảo hoa” (*trên mũ của Bồ-tát Đại Thế Chí có năm trăm hoa báu*), mũ mà Bồ-tát Đại Thế Chí đội, chiếc mũ ấy có năm trăm hoa báu, 一一寶華 “nhất nhất bảo hoa” (*mỗi một hoa báu*), mỗi đóa hoa báu, 有五百寶臺

“hữu ngũ bách bảo đài” (có năm trăm đài báu), 一一臺中，十方諸佛淨妙國土廣長之相，皆於中現 “nhất nhất đài trung, thập phương chư Phật tịnh diệu quốc độ quảng trường chi tướng, giai ư trung hiện” (trong mỗi đài báu, tướng cõi nước rộng lớn thanh tịnh vi diệu của chư Phật mười phương đều hiện ở trong đó). Mũ mà Bồ-tát Đại Thế Chí đội là thiên quan, ở trong chiếc mũ hoa báu ấy có thể nhìn thấy cõi nước của tất cả chư Phật trong mười phương ba đời quá khứ hiện tại vị lai, đều hiện tướng ở trong đó, đều thấy được, mà còn nhìn thấy rất rõ ràng. Đến Thế giới Cực Lạc, sao có thể không khai mở trí huệ? Sao có thể không thành Phật đạo? Hiện tượng này chưa từng nghe nói trong mười phương thế giới.

故知彼土，小大相容，廣狹無礙。一毛一塵，悉皆映照十方 “Cố tri bỉ độ, đại tiểu tương dung, quảng hiệp vô ngại. Nhất mao nhất trần, tất giai ánh chiếu thập phương” (Nên biết cõi ấy, lớn nhỏ dung nhau, rộng hẹp vô ngại. Một sợi lông một bụi trần, thấy đều phản chiếu mười phương). Mao là mỗi một sợi lông tơ trên cơ thể của chúng ta, trần là hoàn cảnh bên ngoài. Mỗi một hạt bụi nhỏ đều có công đức soi thấy của quang minh. Cho nên đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở mọi lúc mọi nơi, quý vị nhìn thấy được mười phương thế giới, vừa rồi đã nói, trong mười phương bao gồm ba đời: quá

khứ, hiện tại, vị lai, quý vị thấy được toàn bộ. Những chúng sanh ấy nói chuyện, quý vị đều nghe được. Những chúng sanh nào có duyên với mình, quý vị đều thấy rõ, có duyên là họ chịu nghe lời, quý vị có thể giúp họ vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Không có duyên, quý vị đến tiếp dẫn họ, giáo hóa họ, họ không để trong tâm, xem như không có gì. Cho nên nói Phật không độ chúng sanh không có duyên, nhưng đức Phật quan tâm họ, âm thầm bảo hộ họ, gia trì họ, đây là sự lưu lộ tự nhiên từ tâm đại từ đại bi của đức Phật. Đối với chúng sanh không có duyên cũng như vậy, huông chi là [chúng sanh] có duyên?

Chúng ta muốn phát tâm lớn, rộng độ chúng sanh, tâm có dư nhưng sức chẳng đủ, không làm được. Hôm nay chúng ta thấy được Thế giới Cực Lạc, nhìn thấy quyển sách này, những gì trong quyển sách này nói quý vị đều nhớ rõ, quý vị đều thấy rõ, đều nghe rõ, tự nhiên sẽ nghĩ đến chúng sanh có duyên trong mười phương thế giới, họ vẫn chưa gặp được Pháp môn này. Không gặp được Pháp môn này, học Phật, con đường thông thường, 84.000 Pháp môn, vô lượng kiếp mới có thể thành tựu. Nếu biết được Pháp môn này thì không có một người nào không thành tựu trong một đời, sự trợ giúp này rất lớn, công đức và lợi ích này cũng không thể nghĩ bàn, không thể nghĩ bàn chính là không cách nào tưởng tượng được. Đây đều là sự thật, đây không phải là giả. Chúng ta dùng thời gian hữu hạn trong đời này, những ngày tháng rất

ngắn ngủi, nắm bắt thật tốt, trước tiên cầu chính mình sanh Tịnh Độ, sau đó thì có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh có duyên trong mười phương ba đời khắp pháp giới hư không giới. Kết duyên với chúng sanh không có duyên thì thầy đều trở thành có duyên rồi. Đây là cõi nước chư Phật trong mười phương đều từ trong đó hiện ra, nên biết cõi ấy lớn nhỏ tương dung, hoàn toàn là cảnh giới Hoa Nghiêm, rộng hẹp vô ngại, đặc biệt là nói đến một sợi lông một vi trần đều có thể soi thấy cõi Phật trong mười phương.

Trong Luận Vãng Sanh nói, 宮殿諸樓閣，觀十方無礙 “**cung điện chư lầu các, quán thập phương vô ngại**” (*các lầu gác trong cung điện, hiển thị mười phương vô ngại*). Câu này đã nói với quý vị rất cụ thể, cung điện lầu gác đang cư trú, đều có thể soi thấy mười phương cõi nước, không có chướng ngại. Nói cách khác, vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cũng như chúng ta vãng sanh đến tất cả cõi nước chư Phật, không sót cõi nào. Người có duyên với Phật, người thiện căn sâu dày, nghe được câu nói này thì lông tóc sẽ dựng đứng, pháp hỷ sung mãn. Chúng ta sẽ không còn bị cảnh giới bên ngoài dụ hoặc, sẽ không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động nữa, chỉ một phương hướng, một mục tiêu, có lý gì mà không thành tựu?

Pháp sư Đàm Loan nói càng hay hơn, trong Chú Giải

của Luận Vãng Sanh, ngài nói: **如淨明鏡** “**Như tịnh minh kính**” (*Như gương sáng thanh khiết*), gương sáng trong sạch không nhiễm một bụi trần. **十方國土** “**Thập phương quốc độ**” (*Cõi nước trong mười phương*), cõi nước chư Phật, là Tịnh Độ, là Uế độ, các tướng, đây là nói về quả, chúng ta thường nói là thập pháp giới, lục đạo. Trong thập pháp giới, Pháp giới Tứ thánh là Tịnh độ, lục đạo luân hồi là Uế độ, thấy đều thấy được. **淨穢諸相，善惡業緣，一切悉現** “**Tịnh uế chư tướng, thiện ác nghiệp duyên, nhất thiết tất hiện**” (*Các tướng sạch dơ, nghiệp duyên thiện ác, tất cả đều hiện*), đây chính là nhân quả báo ứng mà chúng ta nói, thấy được tất cả, quý vị đều thấy được, nhân thiện cảm quả thiện, nhân ác cảm ác báo. Nhìn thấy quả, không biết được nhân; nhìn thấy nhân, không biết được hậu quả, đây gọi là ngu si. Thế giới Cực Lạc có thể hiện ra tất cả nghiệp nhân quả báo cho quý vị thấy, thấy nhiều rồi, nhìn thấy rõ ràng, thấy sáng tỏ rồi, hợp lại để đối chiếu với kinh văn mà đức Thế Tôn đã nói trong kinh, không sai một chút nào. **凡所有相，皆是虛妄** “**Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng**” (*Những gì có tướng đều là hư vọng*), **一切法無所有、畢竟空、不可得** “**nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc**” (*tất cả pháp, vô sở hữu, rốt ráo không, bất khả đắc*), quý vị tự nhiên không để trong tâm

nữa. Không để trong tâm chính là không bị bên ngoài làm ô nhiễm, không chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh bên ngoài. Bất luận là nhân thiện hay nhân ác, duyên thiện hay duyên ác, [thầy đều] rõ ràng sáng tỏ, thông suốt thấu triệt, trong tâm trong sạch thanh tịnh không nhiễm một bụi trần, như vậy gọi là chân tu hành.

Tâm chúng ta phải giác, niệm niệm giác, giác chính là hiểu rõ, hiểu rõ chính là không bị ngoại cảnh làm ô nhiễm. Sẽ không để cảnh giới bên ngoài vào trong tâm, đây gọi là giác, vẫn còn để ngoại cảnh vào trong tâm thì mê rồi. Ngoài tâm không có cảnh, ngoài cảnh không có tâm, tâm và cảnh là một. Tâm bất khả đắc, Chân tâm không có hình tướng, không có hình tướng vật chất, không có ý niệm, không có hiện tượng tâm lý, cũng không có hiện tượng tự nhiên, thầy đều không có, bất khả đắc. Chân Tâm không sanh không diệt, ở đâu? Không lúc nào không có, không nơi nào không có. Bất kỳ một pháp nào cũng không rời Tự Tánh, Tự Tánh chính là Tự Tâm, chính là Chân Tâm, rời khỏi Chân Tâm, làm gì có một pháp nào có thể đạt được? Vì sao vậy? Vì tất cả pháp là do tâm hiện, thể của nó là Tự Tánh, chính là Chân Tâm của chính chúng ta, Chân Tâm hiện tất cả tướng. Trong Đàn Kinh, Đại sư Huệ Năng đã nói: **何期自性，能生萬法** “Hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp” (Nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp), phải nhớ kỹ, tất cả hiện tượng là do Tự Tâm hiện ra. Tự Tâm có thể hiện,

đừng bị nó lừa, thế nào là lừa? Quý vị khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước thì bị nó lừa rồi. Vì vậy, sáu căn đối với cảnh giới sáu trần, đây là chân thật tu hành, tu như thế nào? Tu không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, như như bất động. Thấy sắc như vậy, nghe tiếng cũng như vậy, ngửi hương như vậy, lưỡi nếm vị cũng như vậy, cho đến ý biết pháp cũng như vậy. Rõ ràng sáng tỏ, thông suốt thấu triệt, đó là tánh đức của Tự Tánh, chính là trí huệ soi chiếu, trí huệ đang quán chiếu, không có Khởi tâm Động niệm, Phân biệt Chấp trước.

Có Khởi tâm Động niệm, Phân biệt Chấp trước thì mê rồi, liền biến Tự Tánh thành A-lại-da, chúng sanh trong lục đạo, chúng sanh trong mười pháp giới, chẳng ai không như vậy. Sáu căn của họ tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, dùng tâm gì? Dùng tám thức và 51 tâm sở. Trong lục đạo, đó gọi là phàm phu; trong Pháp giới Tứ thánh gọi là Bồ-tát, Quyền giáo Bồ-tát, chưa minh Tâm kiến Tánh, ngài dùng A-lại-da một cách đúng đắn, đoạn ác tu thiện, dùng chánh. Chúng sanh trong lục đạo luân hồi dùng sai rồi; dùng bị tà, lệch, không phải trung chánh, mà là thiên lệch, dùng A-lại-da. Hành thiện, đoạn ác tu thiện, đời sau nhận quả báo ở ba đường thiện; tạo tác nghiệp ác, đời sau chịu quả báo ở ba đường ác, như vậy mà thôi, đó là lục đạo luân hồi. Trong lục đạo luân hồi oan oan tương báo, rất khổ, rất đáng thương!

Vì vậy, đức Phật nhắc nhở chúng ta: oan gia nên giải không nên kết, tuyệt đối đừng kết oán với người khác. Oán đã kết, oán đã kết trong quá khứ và đời này thì phải tháo gỡ. Tháo gỡ không cần thiết phải cầu đối phương, mà cầu chính mình, trong tâm của chính mình buông xuống sự oán hận này, không còn oán trách họ, không còn hận họ, không báo thù nữa, còn hồi hướng công đức mà bản thân tu tích hằng ngày cho họ. Đời sau, khi gặp lại, là bạn bè tốt, không còn là oan gia đối đầu nữa, hóa giải rồi. Biết được hóa giải oán kết, sao lại kết oán với người khác được? Đây là việc đáng sợ nhất, không kết oán với chúng sanh, chúng sanh kết oán với ta, ta không kết oán với họ. Dùng tâm chân thành đối đãi với chúng sanh, dùng tâm từ bi đối đãi với chúng sanh, luôn luôn nghĩ đến việc phải giúp đỡ họ. Chúng ta mong đến Thế giới Cực Lạc, ta cũng giúp họ đến Thế giới Cực Lạc. Chúng ta thật sự đến Thế giới Cực Lạc rồi thì bất luận những người này ở cõi nào, chúng ta đều nhìn thấy, họ nói gì chúng ta đều nghe được, chúng ta bảo hộ họ, gia trì họ trong âm thầm, giúp họ xa lìa nghiệp ác. Đây gọi là tu hành, là thật tu thật làm.

Cho nên, chân thật tu hành là tu ngay trong sinh hoạt, trong công việc, trong khi đối người xử việc tiếp vật mà tu hành, tu sửa cho đúng tất cả sai lầm. Nguồn gốc của sai lầm chính là Khởi tâm Động niệm. Đó là gốc, đó gọi là căn bản Vô minh; không khởi tâm, không động niệm

thì nhờ bỏ căn bản Vô minh rồi. Điều này nói rất đơn giản, nhưng không dễ gì làm được. Người như thế nào có thể làm được? Người Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh có thể làm được, sáu căn của họ trong cảnh giới sáu trần, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, [người] Minh tâm Kiến tánh làm được rồi; nói cách khác, thật sự làm được, họ mới có thể đại triệt đại ngộ, đại triệt đại ngộ trong Viên giáo là Sơ trụ Bồ-tát, trong Biệt giáo là Sơ địa Bồ-tát. Nơi chốn khác nhau, tên gọi khác biệt, cảnh giới là bình đẳng.

Chẳng thể không đọc kinh, tuổi tác lớn rồi, ngày tháng còn lại không nhiều, rất nhiều kinh điển Đại thừa, muốn đọc nhưng không còn thời gian nữa, muốn nghe nhưng không có người giảng, đây đều là nghiệp báo của chính mình, không thể trách người khác. Làm sao đây? Có cách, Đạo sư của hai cõi từ bi đến tột cùng, ở cõi này của chúng ta là Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, ở Thế giới Tây Phương là A Di Đà Phật, từ bi đến tột cùng, dùng tín nguyện trì danh, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật thì có thể vãng sanh. Chỉ hy vọng quý vị có thể làm được niệm Phật không gián đoạn, một câu nối tiếp một câu, không được Nhất tâm Bất loạn cũng có thể vãng sanh, trường hợp này quá nhiều rồi. Phương pháp này, mỗi một người ở thế gian đều có thể làm được, không liên quan đến giàu nghèo sang hèn, cũng không liên quan đến có trình độ hay không. Lão Hòa thượng Hải Hiền làm ra tám

gương tốt nhất cho chúng ta, ba vị ở chùa Lai Phật, cộng thêm Hòa thượng Lão Đức ở gần đó, bốn vị đều không biết chữ, đều chưa từng đi học. Có thiện căn, bản chất tốt, tốt ở đâu? Hết thấy đều là thành thật, nghe lời, thật làm. Bốn vị đều đầy đủ ba điều kiện này. Bốn vị đều thành tựu. Thành tựu không thể nghĩ bàn, biết trước ngày giờ, tự tại vắng sanh, biểu diễn cho chúng ta xem, là thật, không phải giả. Chúng ta đọc sách Lai Phật Tam Thánh Vĩnh Tu Tập không thể đọc suông, ngài là tấm gương tốt nhất trước mắt chúng ta.

Với lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, gần đây chúng tôi đã mất rất nhiều nhân lực vật lực, đem lần diễn giảng sau cùng của ngài là Tịnh Tu Tiếp Yếu Báo Ân Đàm, chỉnh lý xong rồi. Tôi đã nghe mấy chục lần, quá hay! Trong mấy ngày ngắn ngủi, nội dung mà ngài đã nói, bao gồm tất cả những gì đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói trong một đời, Đại thừa Tiểu thừa, Hiền giáo Mật giáo, Tông môn Giáo hạ ở Trung Hoa, tất cả đều được giảng rõ ràng, giảng tường tận trong lần diễn giảng này. Chúng ta đối với Tịnh tông có bất kỳ nghi vấn nào, toàn bộ đáp án đều ở trong đó, thật quá hiếm có! Thật sự là Pháp bảo bậc nhất của thời kỳ Mật pháp. Đối với việc học Phật của chúng ta, đối với việc tu Tịnh Độ của chúng ta [có sự] giúp đỡ rất lớn. Tôi hy vọng các đồng học đọc nhiều hơn, đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia, tự hiểu thì quý vị hoàn toàn hiểu rõ rồi, hoàn toàn thông đạt rồi.

Kinh Vô Lượng Thọ là căn bản của chúng ta, do đức Thế Tôn, đức Di Đà ban cho chúng ta, chúng ta phải quý trọng, chúng ta phải hết lòng nương tựa. Báo Ân Đàm của Niệm lão, có thể nói là đã giải thích rõ ràng hết tất cả sự nghi ngại của chúng ta, thật sự giúp quý vị đoạn nghi sanh tín. Vĩnh Tư Tập của chùa Lai Phật làm chúng chuyển cho chúng ta, lão Hòa thượng Hải Hiền, lão Hòa thượng Hải Khánh, lão Hòa thượng Lão Đức, và mẹ của Hiền công là Cư sĩ tại gia, 86 tuổi tự tại vãng sanh, bốn vị làm chứng cho chúng ta. Thị chuyển, khuyến chuyển, tác chứng chuyển, tam chuyển pháp luân đều đầy đủ, chúng ta có thể nói là không có phước báo sao? Quý vị hãy suy nghĩ thật kỹ, phước báo lớn hơn bất kỳ ai. Người ở thời đại trước chúng ta, thế hệ thầy của chúng ta, không có Báo Ân Đàm, quyển sách này chưa xuất hiện, cũng không có Vĩnh Tư Tập. Ngay cả Bản Hội Tập này, có một số người biết, nhưng không nhiều, số ít người đã đọc qua bản này, chưa thấy được Chú Giải của Niệm lão, Chú Giải của Niệm lão xuất bản vào cuối đời, thầy của tôi là lão Cư sĩ Lý Bình Nam chưa thấy được. Nghĩ xem phước báo của chúng ta lớn biết mấy, những điển tịch này hiếm có khó gặp, chúng ta đã gặp được hết rồi.

Tiếp theo, quý vị xem Niệm lão trích dẫn kinh văn trong Kinh Hoa Nghiêm, 譬如明淨發光金玻璃鏡，與十世界等。於彼鏡中，見無量剎。一切山

川，一切眾生，地獄餓鬼，若好若醜，形類若干，悉於中現 “thí như minh tịnh phát quang kim pha ly kính, dĩ thập thế giới đẳng. Ư bỉ kính trung, kiến vô lượng sát. Nhất thiết sơn xuyên, nhất thiết chúng sanh, địa ngục ngạ quỷ, nhược hảo nhược xú, hình loại nhược can, tất ư trung hiện” (ví như gương kim loại pha lê sạch bóng phát quang, bình đẳng với mười thế giới. Ở trong gương ấy, thấy vô lượng cõi nước. Tất cả núi sông, tất cả chúng sanh, địa ngục ngạ quỷ, dù đẹp dù xấu, bao nhiêu hình loại, đều hiện trong đó). Còn tường tận chi tiết hơn những gì vừa rồi chúng tôi giảng, nói hết rồi. Ở Thế giới Cực Lạc, một sợi lông một hạt bụi, nó khởi tác dụng vô cùng giống với ví dụ trong Kinh Hoa Nghiêm. Câu kinh văn 光瑩如鏡 “quang oánh như kính” (quang minh trong suốt như kính) này không thể nghĩ bàn. Khiến cho sáu căn của chúng ta, chúng ta vãng sanh Thế giới Cực Lạc là phàm phu, nhưng được oai thần bản nguyện của A Di Đà Phật gia trì, khiến sáu căn của chúng ta, tuy là sáu căn của phàm phu, nhưng khởi tác dụng không khác với Địa thượng Bồ-tát, điều này không thể nghĩ bàn. Cũng là chứng minh cho chúng ta, ở phần trước chúng ta đã đọc, nguyện thứ 20: 作阿惟越致菩薩 “Tác A-duy-việt-trí Bồ-tát” (Làm A-duy-việt-trí Bồ-tát), là thật, không phải giả. A-duy-việt-trí Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, vãng sanh Thật Báo Trang

Nghiêm độ của Thế giới Cực Lạc, thông thường được gọi là Pháp thân Đại sĩ, đến Thế giới Cực Lạc là thân phận này. Đệ tử của đức Di Đà chân thật, mười phương chư Phật đều tôn trọng, thấy quý vị là Đệ tử của đức Di Đà, tôn kính A Di Đà Phật, cũng tôn trọng Đệ tử của đức Di Đà. Chúng ta có thể chứng được trong một đời, vô cùng may mắn, có thể không nắm bắt cơ hội này được sao?

以上經論，皆明“Dĩ thượng kinh luận, giai minh” (*Kinh luận phía trên đều nói rõ*), hết thấy đều nói rõ, 光瑩如鏡，徹照十方無量無數不可思議諸佛世界之義 “quang oánh như kính, triệt chiếu thập phương vô lượng vô số bất khả tư nghị chư Phật thế giới chi nghĩa” (*quang minh trong suốt như gương, nghĩa là chiếu suốt vô lượng vô số không thể nghĩ bàn thế giới chư Phật trong mười phương*), đều giảng câu này. 眾生指極樂世界與十方一切眾生。若見極樂徹照十方之相，悉皆生起無上殊勝菩提之心。此心希有，如火中蓮。故云生希有心 “Chúng sanh chỉ Cực Lạc Thế giới dữ thập phương nhất thiết chúng sanh. Nhược kiến Cực Lạc triệt chiếu thập phương chi tướng, tất giai sanh khởi vô thượng thù thắng Bồ-đề chi tâm. Thử tâm hi hữu, như hỏa trung liên. Cố vân sanh hi hữu tâm” (*Chúng sanh là chỉ tất cả chúng sanh trong Thế giới Cực Lạc và mười phương*).

Nếu thấy tướng Cực Lạc chiếu suốt mười phương, thấy đều sanh khởi tâm Bồ-đề vô thượng thù thắng. Tâm này hi hữu, như hoa sen trong lửa. Nên nói: sanh tâm hi hữu).

Vì sao vậy? Thấy được tất cả hiện tượng vật chất ở Thế giới Cực Lạc, đều có công năng chiếu suốt mười phương, một sợi lông một hạt bụi, nhỏ nhất, ở trong cây, một đóa hoa một chiếc lá, một cọng cỏ một cành cây, trong ao thất bảo, bất kỳ một đóa hoa sen nào, hoặc là một cánh sen, đều có thể chiếu suốt mười phương. Còn tiện lợi hơn điện thoại di động của chúng ta hiện nay, điện thoại còn phải dùng pin, ở Thế giới Cực Lạc thì không cần, tùy ý nhặt lấy lá cây thì có thể nhìn thấy mười phương thế giới, có thể thấy được tất cả chúng sanh làm gì ở đó, tuyệt diệu! Vì vậy, thấy đều sanh khởi tâm Bồ-đề vô thượng thù thắng, phát tâm Bồ-đề một cách viên mãn, đầy đủ. Chúng ta đọc thì tâm này phải quán tưởng, quán tưởng mang lại sức mạnh, năng lượng giá trị cho tín nguyện hạnh của chính mình. 因生此心 “Nhân sanh thử tâm” (*Vì sanh tâm này*), tâm này thật khó có được, 故《宋譯》續曰：不久速成阿耨多羅三藐三菩提 “có Tổng Dịch tục viết: Bất cửu tốc thành A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề” (*cho nên bản Tổng Dịch nói tiếp: Không bao lâu sẽ nhanh chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác*). Không bao lâu là thời gian, nhanh chóng thành là công phu của quý vị, quý vị chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vô thượng Chánh

đăng Chánh giác là Pháp thân Bồ-tát chứng đắc, nghiêm khắc mà nói, trong kinh Đại thừa, đức Thế Tôn thường nói là Bát địa trở lên.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, nguyện thứ 43: **寶香普薰願** “**Bảo hương phổ huân nguyện**” (*Nguyện hương báu xông khắp*), phía trước là nói sắc, là mắt thấy được, bây giờ nói với quý vị về hương báu, là mũi ngửi được. Mời xem kinh văn, chương này, chương thứ 22, cũng chỉ có một nguyện, chính là nguyện thứ 43.

【我作佛時。下從地際。上至虛空。宮殿。樓觀。池流。華樹。國土所有一切萬物。皆以無量寶香合成。其香普熏十方世界。眾生聞者。皆修佛行。若不爾者。不取正覺。】

“**Ngã tác Phật thời, hạ tùng địa tế, thượng chí hư không, cung điện, lầu quán, trì lưu, hoa thọ, quốc độ sở hữu nhất thiết vạn vật, giai dĩ vô lượng bảo hương hợp thành, kỳ hương phổ huân thập phương thế giới, chúng sanh văn giả, giai tu Phật hạnh. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh giác**” (*Khi con thành Phật, dưới từ mặt đất, trên đến hư không, cung điện, lầu gác, ao nước, hoa cây, tất cả vạn vật trong cõi nước, đều từ vô lượng hương báu hợp thành, hương ấy xông khắp mười phương thế giới. Chúng sanh ngửi được, đều tu Phật hạnh. Nếu không được như thế thì con không giữ ngôi Chánh giác*).

Chú Giải của Niệm lão nói: 右第四十三 “Hữu đệ tứ thập tam” (Nguyên thứ 43 trên đây), nguyên thứ 43: 寶香普薰願 “Bảo hương phổ huân nguyện” (nguyện hương báu xông khắp). Trong Hội Sớ có một đoạn văn: 謂此界 “Vị thử giới”, thử giới là thế giới mà hiện nay chúng ta đang ở, trái đất này, 金銀雖發輝 “kim ngân tuy phát huy” (tuy vàng bạc phát ra ánh sáng rực rỡ), “huy” là rực rỡ. Khi vàng bạc không có ô nhiễm, lau sạch nó cũng có thể phát ra ánh sáng, nhưng không có hương thơm, chiên đàn là tên gọi của hương, chúng ta gọi là đàn hương, không có hương thơm này. Trầm là trầm hương, xạ là xạ hương, 沉麝雖熏馥 “trầm xạ tuy huân phúc” (Tuy trầm hương và xạ hương xông hương thơm ngào ngạt), có hương thơm xông ngào ngạt, 無珠玉之光 “vô châu ngọc chi quang” (không có ánh sáng của châu ngọc), những trân châu, ngọc quý này, không có những màu sắc này, nó chỉ có hương, không có ánh sáng. Tất cả vạn vật trong Thế giới Cực Lạc đều phóng ánh sáng, hết thảy còn tỏa ra hương thơm. 今極樂中，一切萬物，嚴淨光麗 “Kim Cực Lạc trung, nhất thiết vạn vật, nghiêm tịnh quang lệ” (Trong cõi Cực Lạc ấy, tất cả vạn vật trang nghiêm thanh tịnh quang minh hoa lệ), trang nghiêm thanh tịnh, quang minh hoa lệ, 又妙香芬馥，普熏十方，廣作佛事，故稱奇妙 “hựu diệu

hương phân phức, phổ huân thập phương, quảng tác Phật sự, cố xưng kỳ diệu” (lại [có] hương thơm vi diệu tỏa ra ngào ngạt, xông khắp mười phương, rộng làm Phật sự, nên gọi là kỳ diệu), thật kỳ diệu.

Hương báu của Thế giới Cực Lạc xông khắp mười phương thế giới, chúng ta không ngửi được, sao có thể nói là xông khắp mười phương? Nếu chúng ta nêu ra câu hỏi này, tôi tin rằng có đồng học sẽ nói với chúng ta, họ ngửi được rồi. Không phải thường xuyên ngửi được, không phải hằng ngày ngửi được, mà thỉnh thoảng ngửi được một lần. Cũng không khẳng định, không thể xác định là hương báu của Thế giới Cực Lạc, vì sao vậy? Trên thân của người trời tỏa ra hương thơm, nếu người cõi trời ngang qua bầu trời của chúng ta, chúng ta có duyên với họ, họ sẽ tạm dừng lại ở đó một hai phút, vậy thì [chúng ta] ngửi được hương thơm trên người họ. Trường hợp này, khi sơ phát tâm, tâm chân thành, thanh tịnh. Đây là duyên, duyên này là đức Phật để quý vị ngửi được, tăng trưởng tín tâm của quý vị, để quý vị không hoài nghi, giúp quý vị không thoái chuyển. Cho nên khi chúng ta mới học Phật thường ngửi được hương thơm lạ, không biết hương thơm ấy từ đâu ra, xung quanh không có người thắp hương, hương thơm từ đâu ra?

Bản thân tôi có kinh nghiệm này, khi mới học Phật thường ngửi được. Hình như là năm tôi 31 tuổi, tôi nghĩ việc, đến am tranh của Pháp sư Sám Vân, ở với ngài nửa

năm, sau đó đến Đài Trung, học Giáo với thầy Lý. Pháp sư Sám Vân đã từng hỏi tôi, học Phật có cảm ứng gì không? Tôi nói với ngài, rất nhiều lần, không phải một lần, thời gian rất dài, đến cả mấy phút, không phải là một hai phút thì không còn nữa, mà là mấy phút. Ngài liền nói với tôi, trong đó có hai loại; một là đức Phật gia trì, đây là A Di Đà Phật gia trì, chính là sự gia trì của “nguyện hương báu xông khắp” này, giúp con tín nguyện, giúp con đoạn nghi sanh tín. Loại thứ hai là người cõi trời. Bởi vì con đọc kinh ở nơi này, con niệm Phật ở nơi này, con lạy Phật ở nơi này, tuy không thắp hương, nhưng mùi hương rất ngào ngạt, hàng xóm xung quanh đều không có ai thắp hương, hương này từ đâu ra? Có lúc người cõi trời đi ngang qua đây, nhìn thấy thì trong tâm sanh hoan hỷ, dừng lại ở nơi đây một chút, chúng ta ngửi được hương thơm. Ngài nói với tôi hương thơm này có hai nguồn gốc. Trời đất rộng lớn, điều kỳ lạ gì cũng có, đây là điều phổ biến nhất, rất nhiều đồng học mới học đều gặp được, tâm phải chân thành, tâm phải thanh tịnh, đầy đủ tâm chân thành, thanh tịnh, cung kính thì sẽ gặp được. Nếu có nghi ngờ, không cung kính, không chân thành, tâm không thanh tịnh thì không gặp được. Không phải là không gặp được, mà là quý vị không có cảm. Chúng ta có cảm, Phật Bồ-tát có ứng, thần Hộ pháp cũng có ứng, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

Với Thế giới Cực Lạc, phải ghi nhớ câu kinh văn này,

“tất cả vạn vật nghiêm tịnh quang lộ, lại [có] hương thơm vi diệu tỏa ra ngào ngạt, xông khắp mười phương, rộng làm Phật sự, nên gọi là kỳ diệu”. Đây là điểm không thể nghĩ bàn của Thế giới Cực Lạc. Trước đây tôi ở Mỹ, hơn 20 năm trước, có một buổi tối, mặt trăng rất sáng, chúng tôi ở nhà của đồng tu Đài Loan tên là Trần Đại Xuyên, sân của anh ấy rất lớn, hóng mát trong sân. Đột nhiên ngửi được hương thơm kỳ diệu, chúng tôi có năm sáu người đều ngửi được, thời gian dài đến ba bốn phút. Chúng tôi đang thảo luận Phật pháp, chúng tôi đang nghĩ hương này là [do] người cõi trời, từ bên đó ngang qua nhìn thấy chỗ chúng tôi đang thảo luận Phật pháp, họ dừng lại một chút, trên người tỏa hương thơm. Hết thấy đều có thể giúp chúng ta tăng thêm tín nguyện, như vậy gọi là diệu.

Tiếp theo, 如《華嚴經》鬻香長者云“như Hoa Nghiêm Kinh, Chúc Hương Trưởng giả vân” (như trong Kinh Hoa Nghiêm, Trưởng giả Chúc Hương nói), đây là trong 53 lần tham vấn, Trưởng giả nói: 阿那婆達多池邊出沉水香，名蓮花藏 “A Na Bà Đạt Đa trì biên xuất trầm thủy hương, danh liên hoa tạng” (Bên ao A Na Bà Đạt Đa xuất sanh trầm thủy hương, tên là liên hoa tạng). Ao này ở núi Himalaya, trong ao có trầm thủy hương, nước chúng ta gọi là trầm hương. 若燒一丸，如麻子大 “Nhược thiêu nhất hoàn, như ma tử

đại” (Nếu đốt một viên, lớn như hạt mè), “ma tử” là hạt mè, lớn như hạt mè, chỉ một chút thôi, quý vị đốt một viên lớn như hạt mè, 香氣普熏閻浮提界。眾生聞者，離一切罪，戒品清淨 “**hương khí phổ huân Diêm Phù Đề giới. Chúng sanh văn giả, ly nhất thiết tội, giới phẩm thanh tịnh**” (hương thơm xông khắp cõi Diêm Phù Đề. Chúng sanh ngửi được, lìa tất cả tội, giới phẩm thanh tịnh), công đức của hương thơm này thù thắng biết bao! Hương thơm xông khắp cõi Diêm Phù Đề, Diêm Phù Đề đại khái chính là chỉ trái đất mà chúng ta đang sinh sống. Chúng sanh ngửi được, lìa tất cả tội, đây là nói rõ công đức của hương thơm không thể nghĩ bàn. Tiếp theo lại nói, 雪山有香 “**Tuyết sơn hữu hương**” (núi Tuyết có hương thơm), núi Tuyết chính là núi Himalaya, tuyết phủ quanh năm, gọi là núi Tuyết, 名具足明相 “**danh cụ túc minh tướng**” (tên là cụ túc minh tướng), tên của hương ấy không phải là trầm hương, mà gọi là cụ túc minh tướng, 若有眾生，嗅此香者，其心決定離諸染著 “**nhược hữu chúng sanh, khứu thử hương giả, kỳ tâm quyết định ly chư nhiễm trước**” (Nếu có chúng sanh ngửi được hương thơm này, tâm người ấy nhất định lìa các nhiễm trước). Đây đều là trong Kinh Hoa Nghiêm nói.

Tiếp theo lại nói: 羅剎界中有香，名海藏，其

香但為轉輪王用 “La-sát giới trung hữu hương, danh hải tạng, kỳ hương dẫn vị Chuyển Luân Vương dụng” (Trong cõi la-sát có hương tên là hải tạng, hương ấy chỉ cho Chuyển Luân Vương dùng), Chuyển Luân Thánh Vương dùng, người khác không lấy được, 若燒一丸，香氣所熏，王及四軍，皆騰虛空，遊止自在 “nhược thiêu nhất hoàn, hương khí sở huân, vương cập tứ quân, giai đằng hư không, du chỉ tự tại” (nếu đốt một viên, hương thơm xông lên, Vương và bốn quân, đều bay lên hư không, ngao du dừng lại tự tại), có uy lực lớn như vậy. Thiên Vương, Vương là chỉ Chuyển Luân Thánh Vương, Chuyển Luân Thánh Vương dẫn theo thiên binh thiên tướng của ngài, thấy đều bay lên hư không, du chỉ tự tại trong hư không, “du” là du hành, “chỉ” là dừng lại, họ có thể dừng lại trong hư không. 善法堂中有香 “Thiện Pháp đường trung hữu hương” (Trong Thiện Pháp đường có hương), Thiện Pháp đường là cung điện của chủ trời Đao Lợi, người nước ta gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, điện của ngài gọi là Thiện Pháp đường, hương ấy tên là 香性莊嚴 “hương tánh trang nghiêm”, Thiện Pháp đường, hương tánh trang nghiêm, 若燒一丸，熏彼天眾，普令發起念佛之心 “nhược thiêu nhất hoàn, huân bỉ thiên chúng, phổ linh phát khởi niệm Phật chi tâm” (nếu đốt một viên,

xông đến thiên chúng cõi trời ấy, khiến khắp tất cả phát khởi tâm niệm Phật). Pháp môn niệm Phật không thể nghĩ bàn, thật sự là chư Phật mười phương gặp được người hữu duyên trong khắp pháp giới hư không giới, điều đầu tiên chính là dạy họ Pháp môn này, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. [Nếu] họ không thể tiếp nhận Pháp môn này, họ có chướng ngại thì các Ngài lại nói Pháp môn khác, tương ứng với sự tu học trong đời quá khứ của họ. Thông thường, phổ biến nhất chính là “tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ”, đây là phổ biến nhất. Tất cả chư Phật, không vị nào không dạy chúng sanh niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, vì sao vậy? Vì Pháp môn này bảo đảm quý vị một đời thành tựu viên mãn, đạo lý ở chỗ này.

Trời Tu Dạ Ma, thông thường chúng ta gọi là trời Dạ Ma, tỉnh lược chữ “Tu” rồi, **須夜摩天有香，名淨藏性。若燒一丸，熏彼天眾，莫不雲集彼天王所，恭敬聽聞王所說法** “Tu Dạ Ma thiên hữu hương, danh tịnh tạng tánh. Nhược thiêu nhất hoàn, huân bỉ thiên chúng, mạc bất vân tập bỉ thiên vương sở, cung kính thính văn vương sở thuyết pháp” (*trời Tu Dạ Ma có hương, tên là tịnh tạng tánh. Nếu đốt một viên, xông đến chư thiên cõi ấy, tất cả đều vân tập đến chỗ thiên vương ấy, cung kính lắng nghe thiên vương thuyết pháp*). Đây là nói sáu tầng trời của Đục giới, quý vị xem trời Dạ Ma, trời Dạ Ma còn cao hơn trời Đạo Lợi,

Thiện Pháp đường là trời Dao Lợi. Đốt một viên, đốt một viên tịnh tạng tánh hương, đại chúng trên cõi trời ấy ngửi được rồi, mau chóng tập hợp đến chỗ của vua trời Dạ Ma, nghe vua trời thuyết pháp. Tiếp theo, 兜率天中有香，名信度嚩囉。於一生所繫菩薩座前 “Đâu Suất thiên trung hữu hương, danh tín độ phược la. Ư nhất sanh sở hệ Bồ-tát tọa tiền” (trong trời Đâu Suất có hương, tên là tín độ phược la. Ở trước tòa của Bồ-tát Nhất Sanh Sở Hệ), Nhất Sanh Sở Hệ chính là Bồ-tát Di Lặc, 若燒一丸，興大香雲，遍覆法界。普雨一切諸供養具，供養一切如來道場菩薩眾會 “nhược thiêu nhất hoàn, hưng đại hương vân, biên phú pháp giới. Phổ vụ nhất thiết chư cúng dường cụ, cúng dường nhất thiết Như Lai đạo tràng Bồ-tát chúng hội” (nếu đốt một viên, nổi lên mây hương thơm lớn, phủ khắp pháp giới. Mưa xuống khắp tất cả vật phẩm cúng dường, cúng dường tất cả Như Lai đạo tràng, Hội chúng Bồ-tát). Tiếp theo còn có, 妙變化天有香，名奪意性 “Diệu Biến Hóa thiên hữu hương, danh đoạt ý tánh” (trời Diệu Biến Hóa có hương, tên là đoạt ý tánh), đây chính là tầng trời thứ năm, gọi là trời Hóa Lạc, Diệu Biến Hóa là trời Hóa Lạc, tất cả thọ dụng đều biến hóa theo ý muốn của tâm mà thành, có hương tên là đoạt ý tánh. Đốt một viên hương này, 於七日中 “ư thất nhật

trung” (*trong bảy ngày*), mùi hương của hương thơm này thời gian rất lâu, bảy ngày, trong bảy ngày, 普雨一切不可思議諸莊嚴具 “**phổ vũ nhất thiết bất khả tư nghị chư trang nghiêm cụ”** (*mưa xuống khắp tất cả các vật phẩm trang nghiêm không thể nghĩ bàn*). Cõi trời càng ở trên thì phước báo càng lớn, trời Hóa Lạc, trời Hóa Lạc hướng lên trên là trời Tha Hóa Tự Tại. Tất cả vật thọ dụng trong trời Tha Hóa Tự Tại, là trời thứ năm, tức là vật phẩm do trời Hóa Lạc cúng dường, không cần tự mình biến hóa ra, mà trời Hóa Lạc thay đều nghĩ đến rồi. Những câu này đều là kinh văn trong Kinh Hoa Nghiêm.

上述世間諸香 “**Thượng thuật thế gian chư hương”** (*Phía trên thuật lại các hương ở thế gian*), đây là nói đến trời Dục Giới, 且有如斯勝用 “**thả hữu như tư thắng dụng”** (*còn có thắng dụng như vậy*), có đức dụng thù thắng tốt như thế, 何況彌陀如來本願所現, 乃法界萬德之香 “**hà huông Di Đà Như Lai bốn nguyện sở hiện, nãi pháp giới vạn đức chi hương”** (*huông chi là do bốn nguyện của Di Đà Như Lai hiển hiện, là hương thơm vạn đức của pháp giới*). Chúng ta phải biết, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, hoàn toàn là được tắm mình trong hương báu của Thế giới Cực Lạc, quang minh không rời khỏi quý vị, hương cũng không rời khỏi quý vị, giúp quý vị thành tựu tất cả Phật sự tự hành

hóa tha.

Tiếp theo, Niệm lão lại trích dẫn Phẩm Hương Tích Phật trong Kinh Duy Ma Cật: 爾時維摩詰問眾香菩薩，香積如來，以何說法 “Nhĩ thời Duy Ma Cật vấn Chúng Hương Bồ-tát, Hương Tích Như Lai, dĩ hà thuyết pháp” (Lúc bấy giờ, ngài Duy Ma Cật hỏi Bồ-tát Chúng Hương: Hương Tích Như Lai dùng gì để thuyết pháp). Cư sĩ Duy Ma là Phật tại gia. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, ở Ấn Độ cùng lúc có hai vị Phật xuất thế, một vị thị hiện Phật xuất gia, là đức Phật Thích Ca Mâu Ni, một vị thị hiện Phật tại gia, là Cư sĩ Duy Ma Cật. Vì vậy, Đệ tử của đức Thế Tôn, những vị đại Đệ tử như Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất, Đại Ca Diếp, thấy đức Phật thì đánh lễ ba lạy, nhiễu quanh bên phải ba vòng. Các ngài đến gặp Cư sĩ Duy Ma, Cư sĩ Duy Ma thuyết pháp, các ngài đến nghe kinh, đối với Cư sĩ Duy Ma cũng đánh lễ ba lạy, nhiễu quanh bên phải ba vòng, hoàn toàn tương đồng với nghi lễ đối với đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đây là trong Phật pháp nói sư đạo, tuy quý vị là La-hán xuất gia, Bồ-tát xuất gia, hiện nay vị Cư sĩ ấy đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh, kiến Tánh thành Phật, ngài là Phật tại gia. Bồ-tát gặp được Phật, có đạo lý gì mà không đánh lễ? Có đạo lý gì mà không nhiễu quanh bên phải? Phật pháp chú trọng sư đạo, ngài ở vị trí thầy thì chúng ta phải đánh lễ ngài, phải lễ bái ngài, ngài thay đức Phật thuyết pháp. Tâm cung kính biểu hiện từ chỗ này, cũng là biểu

pháp cho đại chúng thấy.

“Thành” như Đại sư Ấn Quang đã nói: “Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”, không có thành kính, cho dù chư Phật Bồ-tát đến dạy quý vị, quý vị cũng sẽ không khai ngộ. Không có người dạy quý vị, quý vị có tâm chân thành, tâm cung kính, cũng sẽ khai ngộ. Quý vị xem, **讀書千遍，其義自見** “**đọc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến**” (*đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa của sách*), ngàn lần là công phu, quý vị có tâm chân thành, dùng tâm thanh tịnh, tâm cung kính, được một ngàn lần rồi, nói không chừng sẽ hoát nhiên đại ngộ, những kinh văn đã đọc qua, hoàn toàn hiểu rõ ý nghĩa rồi. Sau khi hiểu rõ, làm thế nào? Tìm người ấn chứng, tìm người chứng minh, tìm thầy. Quý vị nói ra hết những gì quý vị cảm ngộ được, Sư phụ gật đầu với quý vị, không sai, chứng minh quý vị thật sự khai ngộ rồi. Người đó chính là thầy truyền pháp của quý vị, quý vị là Pháp tử của ngài, ngài là Sư phụ chân chính của quý vị.

Như Đại sư Huệ Năng, ngài nghe Ngũ tổ giảng Kinh, giảng đến **應無所住而生其心** “**ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm**” thì hoát nhiên đại ngộ. Đây là gì? Ngũ tổ truyền cho ngài Kinh Kim Cang, ngài khai ngộ rồi, khi khai ngộ nói ra năm câu, năm câu nói đó vô cùng quan trọng, đã cô đọng lại hết thầy Phật pháp trong đó rồi.

Minh tâm Kiến tánh, Tánh là gì? Ngài nói ra Tánh là thanh tịnh, vốn tự thanh tịnh. Vốn không sanh diệt, tất cả pháp đều là pháp sanh diệt, Tự Tánh không sanh không diệt, không phải là pháp sanh diệt; hễ là pháp sanh diệt thì đều là giả, không sanh không diệt là thật. Vì vậy, Tự Tánh có thể sanh, có thể hiện ra vạn pháp là thật, vạn pháp được sanh ra là giả, vì sao vậy? Những gì được sanh ra đều có sanh diệt. Tự Tánh là không sanh không diệt, ai ai cũng có, chẳng ai không có, mà vốn tự đầy đủ. Đầy đủ những gì? Đầy đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tài nghệ, vô lượng tướng hảo. Hết thấy đều không cần cầu bên ngoài, cầu bên ngoài không được, Tự Tánh vốn tự đầy đủ, chỉ cần kiến Tánh thì thấy đều hiện tiền. Ngài Huệ Năng học được từ đâu? Vốn tự đầy đủ. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh 49 năm, nói nhiều kinh như vậy, ai dạy Ngài vậy? Vốn tự đầy đủ. Cho nên đức Thế Tôn ở đời đã biểu diễn vốn tự đầy đủ cho chúng ta xem rồi, chúng ta không nhìn ra, thần thông biến hóa thấy đều là vốn tự đầy đủ.

Vì sao phải tu định? Câu nói tiếp theo, vốn không dao động. Tự Tánh trước nay chưa từng dao động, trước nay chưa từng lay động, đây là gì? Đây là định, Tự Tánh vốn định. Vì vậy, quý vị tu định thì quý vị mới có thể thấy Tánh, mới có thể khai ngộ, tâm quý vị có dao có động thì không thể khai ngộ. Ý nghĩa của đọc sách ngàn lần là gì? Tâm định rồi. Đọc được một ngàn lần, không đọc sai,

không đọc sót, rất cung kính mà đọc, tập trung tinh thần, không dao động. Cho nên, việc đọc sách ngàn lần đó là tu định, định có thể sanh trí huệ, có thể đại triệt đại ngộ. Sau đó nói tác dụng của Tự Tánh, ngoài năm trạng thái trên ra, Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp. Cả vũ trụ từ đâu ra? Từ Tự Tánh biến hiện ra. Tự Tánh biến ra như thế nào? Tự Tánh tùy duyên mà biến ra, tùy duyên hiện tướng, đoạn mất duyên thì không thấy tướng nữa.

Duyên [có] vô lượng vô biên, cho nên tướng từ đó hiện ra, cõi nước chư Phật vô lượng vô biên. Trong kinh nói rất hay: 一切法從心想生 “**Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh**” (*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*), tâm tướng là nói biến hóa. Trong cõi nước chư Phật có giống có khác, giống là do tâm hiện, khác là do thức biến, chính là Vọng tướng, tâm tướng sanh. Tâm tướng là thức, tâm tướng thì sanh mười pháp giới, sanh lục đạo luân hồi; không có tâm tướng thì sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ. Bởi vì người trong Thật Báo Trang Nghiêm độ đều là Pháp thân Đại sĩ, Pháp thân Đại sĩ đoạn hết Vô minh rồi, Vô minh là gì? Khởi tâm Động niệm. Những vị này, sáu căn trong cảnh giới sáu trần, các ngài không khởi tâm không động niệm, cho nên gọi là Thật Báo độ. Không khởi tâm, không động niệm thì pháp giới bình đẳng, không có sự khác biệt, vậy tại sao vẫn còn 41 cấp bậc? Trong Hoa Nghiêm nói: Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, đây chẳng phải là có khác

biệt sao? Trong không khác biệt mà có khác biệt, trong khác biệt mà không khác biệt, vì sao vậy? Các ngài thật sự không khởi tâm động niệm. Cấp bậc này từ đâu mà có? Đoạn Vô minh rồi, vừa rồi đã nói không khởi tâm không động niệm, nhưng chưa đoạn Tập khí. Tập khí không dễ đoạn, các ngài mang theo Tập khí của Vô thì Vô minh, nhiều và ít khác nhau, [người] mang theo nhiều thì phẩm vị bên dưới, [người] mang theo ít thì phẩm vị ở trên. Tập khí Vô minh đó, đoạn hết một phần Tập khí nhỏ nhất thì ngài thành Phật rồi, trở về Thường Tịch Quang. Thật Báo Trang Nghiêm độ cũng không phải là thật, chỉ cần vẫn còn Tập khí Vô minh thì có Thật Báo độ, năng sanh vạn pháp có nghĩa như vậy. A-lại-da rất lợi hại, biến Thật Báo độ thành Phương Tiện độ, Phương Tiện độ chính là mười pháp giới, lại biến Phương Tiện độ thành lục đạo luân hồi, sự việc là như vậy. Đây là những điều mà Phật giáo Đại thừa đã nói.

Vì vậy, tất cả pháp không rời Tự Tánh, Tự Tánh là một. Chúng tôi tin, cổ Thánh tiên Hiền đều là không có thầy mà tự thông, chính là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, cho nên nói ra những giáo pháp, kinh điển này, quý vị tử tử mĩ mĩ mà quan sát, nghiên cứu, đại đồng tiểu dị. Dùng quan điểm của Phật giáo để xem, đức Thích Ca là Phật, hoàn toàn thông đạt thấu suốt, không còn chướng ngại nữa, chúa Giê-su cũng là Phật, Thánh Moses cũng là Phật, Thánh Muhammad cũng là Phật. Thánh

Muhammad không biết chữ, chưa từng đi học, nhưng ngài có thể giảng một bộ Kinh Coran. Kinh Coran là do ngài giảng, người khác ghi chép lại, trở thành kinh điển chủ tu của Hồi giáo, đối chiếu với kinh Phật, đại đồng tiểu dị. Thầy đều là người khai ngộ, nếu mọi người thật sự tin tưởng thì sẽ khai ngộ, vô sư tự thông, những vị này đều là không có thầy mà tự thông. Chúng tôi có niềm tin vào điều này, nếu chúng ta không gặp được thầy, cũng có thể tự thông, cách thông như thế nào? Một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng là được. Lão Hòa thượng Hải Hiền biểu diễn cho chúng ta, thông rồi, ngài được Nhất tâm Bất loạn, được Sự nhất tâm Bất loạn, được Lý nhất tâm Bất loạn, Lý nhất tâm Bất loạn chính là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, thông hết rồi. Lý nhất tâm mà ngài chứng được, bình đẳng với cảnh giới của Đại sư Huệ Năng, cũng bình đẳng với cảnh giới khai ngộ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi ngồi dưới cây bồ-đề nhìn sao sáng. Cổ Thánh tiên Hiền làm ra tấm gương cho chúng ta, hiện nay chúng ta không gặp được Thiện tri thức, thầy tốt đều ra đi rồi, điều này nói rõ phước của chúng sanh rất cạn, không thể cảm động được Phật Bồ-tát trụ thế. Phật Bồ-tát trụ thế, chúng sanh phải có phước báo, chúng sanh phải lương thiện, mới có thể cảm động được. Tâm hạnh của chúng sanh bất thiện, Thánh nhân đều ra đi rồi, ở thế gian này cũng ở ẩn rồi, ngài đến ở sơn động, quý vị không tìm được ngài.

Chúng ta xem đoạn sau này, Cư sĩ Duy Ma hỏi Bồ-tát Chúng Hương, Bồ-tát Chúng Hương là Đệ tử của đức Phật Hương Tích, ngài hỏi đức Phật Hương Tích dùng gì để thuyết pháp? 彼菩薩曰：我土如來，無文字說 “**Bỉ Bồ-tát viết: Ngã độ Như Lai, vô văn tự thuyết**” (*Vị Bồ-tát ấy đáp: Như Lai cõi nước tôi, vô văn tự thuyết*), cõi nước ấy không có văn tự, thuyết pháp 但以眾香，令諸天人，得入律行 “**đãn dĩ chúng hương, linh chư thiên nhân, đắc nhập luật hạnh**” (*chỉ dùng các hương, khiến các trời người, được vào luật hạnh*). Họ ngửi hương thì được rồi, liền khai ngộ, Tam học Giới Định Huệ đều là do ngửi hương mà thành tựu. Trên thực tế, mỗi một trần, sáu trần, mỗi một trần đều có năng lực này, thấy sắc có thể khai ngộ, nghe tiếng có thể khai ngộ, ngửi hương có thể khai ngộ, nếm vị có thể khai ngộ. Vì sao vậy? Chúng ta suy nghĩ ngược lại, vì sao không khai ngộ? Bởi vì quý vị đắm nhiễm trần duyên, cho nên không khai ngộ. Thấy sắc thì khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đúng theo ý của mình thì khởi niệm tham, quý vị thích; điều quý vị không thích thì quý vị ghét, quý vị đã đọa lạc vào trong trần duyên rồi, cho nên quý vị không khai ngộ. Làm thế nào mới có thể khai ngộ? Thấy sắc, thấy được rõ ràng, thấy được thấu suốt, không có khởi tâm động niệm thì khai ngộ thôi, không khởi tâm không động niệm. Quý vị xem, không khởi tâm không động niệm là định, do định khai huệ, khởi tác dụng là trí huệ

hiện tiền, không phải là yêu ghét, yêu ghét là phiền não. Sáu căn của phàm phu tiếp xúc cảnh giới sáu trần đều sanh phiền não, không phải tham ái thì là oán hận, cho nên họ không khai ngộ. Thánh nhân, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, hết thấy là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, mắt thấy sắc như vậy, tai nghe tiếng cũng như vậy, mũi ngửi hương cũng như vậy, lưỡi nếm vị cũng như vậy. Cối Hương Tích là tu lưỡi nếm vị, ngài dùng cơm hương làm Phật sự, quý vị đến chỗ Hương Tích Như Lai, Hương Tích Như Lai mời quý vị ăn cơm, vừa ăn cơm liền khai ngộ. Vì sao vậy? Chính là khi ăn, lưỡi không bị vị trần làm ô nhiễm, đối với vị trần không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, tu định, được định từ điều này, do định sanh huệ, được khai ngộ từ đây.

Tám vạn bốn ngàn Pháp môn, bất kỳ Pháp môn nào cũng có thể khai ngộ, chỉ cần quý vị không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, được. Vừa khai ngộ liền đến Thế giới Hoa Tạng rồi, đây là địa phận của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Thế giới Ta Bà, Thật Báo độ của Thế giới Ta Bà là Thế giới Hoa Tạng. Nếu là [người] niệm A Di Đà Phật thì đến Thế giới Cực Lạc, phẩm vị cao, sanh Thật Báo độ, đây thật sự là đoạn trừ từ gốc rồi, Khởi tâm Động niệm. Có Khởi tâm Động niệm, không [có] Phân biệt, không Chấp trước, được, là Bồ-tát; có Khởi tâm Động niệm, không có Phân biệt Chấp

trước, ngài có thể buông xuống. Thấp hơn một bậc, có Phân biệt, không có Chấp trước, đó là người nào? A-la-hán. Nếu Khởi tâm Động niệm, Phân biệt Chấp trước thảy đều có, chính là phạm phu trong lục đạo. Đức Phật giảng rõ ràng, giảng tường tận, chúng ta phải nghe hiểu, phải thường quán tưởng như thế, phải thực tiễn ngay trong sinh hoạt thường ngày. Mặc áo ăn cơm, tối thiểu thì chúng ta phải học không chấp trước, tùy duyên, điều gì cũng tốt, đây là gì? Là cảnh giới của A-la-hán, cảnh giới Tiểu thừa. Thật sự làm được không chấp trước, không còn ý niệm Chấp trước nữa thì chúng quả rồi, Sơ tín vị Bồ-tát của Đại thừa, Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa.

Phần sau kinh vẫn còn nói, **菩薩各各坐香樹下。聞斯妙香，即獲一切德藏三昧** “Bồ-tát các các tọa hương thọ hạ. Văn tư diệu hương, tức hoạch nhất thiết Đức tạng Tam-muội” (mỗi vị Bồ-tát ngồi ở dưới cây hương, ngửi hương vi diệu ấy liền đạt được tất cả Đức tạng Tam-muội). Quý vị xem phía trước là luật hạnh, luật là giới, hạnh là định, ở chỗ này khai trí huệ rồi. **今極樂妙香，亦復如是，功德無邊。普熏十方，廣作饒益。能令聞香眾生，皆修佛行。塵勞垢習，自然不起。極樂萬物皆以無量寶香合成，其香復熏十方世界，皆顯事事無礙法界** “Kim Cực Lạc diệu hương, diệc phục như thị, công đức vô

biên. Phổ huân thập phương, quảng tác nhiều ích. Năng linh văn hương chúng sanh, giai tu Phật hạnh. Trần lao cấu tập, tự nhiên bất khởi. Cực Lạc vạn vật giai dĩ vô lượng bảo hương hợp thành, kỳ hương phục huân thập phương thế giới, giai hiển Sự Sự Vô Ngại Pháp giới” (*Hương vi diệu ở Cực Lạc ấy, cũng lại như vậy, công đức vô biên. Xông khắp mười phương, rộng làm nhiều điều lợi ích. Có thể khiến cho chúng sanh ngửi hương đều tu Phật hạnh. Trần lao, ô nhiễm, Tập khí tự nhiên không khởi. Vạn vật ở Cực Lạc đều do vô lượng hương báu hợp thành, hương thơm ấy xông khắp mười phương thế giới, đều hiển hiện Pháp giới Sự Sự Vô Ngại*). Hoàn toàn là cảnh giới Hoa Nghiêm, chúng ta phải biết.

48 nguyện giúp chúng ta nhận biết được Thế giới Cực Lạc, chúng ta nhận biết không rõ ràng, cho nên công phu không đắc lực. Sau khi nhận biết rõ ràng, tâm muốn đi rất mãnh liệt, tôi nhất định phải đi, thật sự chịu buông xuống nơi này. Hiện nay chưa buông được thân này, hoàn cảnh này, chính là nguyên nhân quý vị không thể đi; quý vị thật sự muốn đi thì [phải] thật sự buông xuống. Dùng Chân tâm đối người, dùng Chân tâm tiếp vật, dùng Chân tâm đối nhân xử thế, tâm chân thành. Chân tâm là như thế nào? Thập thiện nghiệp đạo chính là Chân tâm, giữ được Thập thiện nghiệp đạo chính là Chân tâm, dùng Chân tâm chính là Giới luật.

Tập 202

Thời gian: Ngày 22 tháng 6 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 514, đếm ngược đến hàng thứ năm, khoa phán 庚十一、助他成佛 “**Canh thập nhất, trợ tha thành Phật**” (*G11 - Giúp người khác thành Phật*), trong đây có năm nguyện. Sau đây là nguyện thứ 44 trong 48 nguyện: 普等三昧願 “**Phổ đẳng tam-muội nguyện**” (*Nguyện Phổ đẳng Tam-muội*). Mời xem kinh văn:

【我作佛時。十方佛剎。諸菩薩眾。聞我名已。皆悉逮得清淨。解脫。普等三昧。諸深總持。住三摩地。至於成佛。】 “**Ngã tác Phật thời, thập phương Phật sát, chư Bồ-tát chúng, văn ngã danh dĩ, giai tất đắc thanh tịnh, Giải thoát, Phổ đẳng Tam-muội, chư thâm tổng trì, trụ Tam-ma-địa, chí u thành Phật**” (*Khi con thành Phật, các chúng Bồ-tát trong mười phương cõi Phật, nghe danh hiệu con rồi đều lập tức đạt được Tam-muội: Thanh tịnh, Giải thoát, Phổ đẳng và các môn tổng trì sâu, trụ Tam-ma-địa cho đến khi thành Phật*).

Đây là kinh văn, chúng ta xem Chú Giải của Niệm

lão, 右章中，從至於成佛 “hữu chương trung, tùng chí ư thành Phật” (trong chương này, từ câu “chí ư thành Phật”), chính là đoạn chúng tôi đã đọc, đoạn trước câu “chí ư thành Phật”, 表第四十四普等三昧願。定中以下，表第四十五定中供佛願。從第四十四以下諸願，皆為彼國以外 “biểu đệ tứ thập tứ Phổ đẳng Tam-muội nguyện. Định trung dĩ hạ, biểu đệ tứ thập ngũ định trung cúng Phật nguyện. Tùng đệ tứ thập tứ dĩ hạ chư nguyện, giai vi bỉ quốc dĩ ngoại” (trình bày nguyện thứ 44: Nguyện Phổ đẳng Tam-muội. Từ cụm “định trung” trở xuống, trình bày nguyện thứ 45: Nguyện cúng Phật trong định. Các nguyện từ nguyện thứ 44 trở xuống, đều là ngoài cõi nước ấy), cõi nước ấy là Thế giới Cực Lạc, bên ngoài Thế giới Cực Lạc. 43 nguyện phía trước là nói trong cõi nước, trong cõi nước Thế giới Cực Lạc, 5 nguyện sau cùng này là nói bên ngoài Thế giới Cực Lạc. 他方菩薩 “Tha phương Bồ-tát” (Bồ-tát phương khác) nghe được danh hiệu của A Di Đà Phật, thấy nghe Kinh Vô Lượng Thọ, đạt được 殊勝法益 “thù thắng pháp ích” (pháp ích thù thắng), đều được giới thiệu cho chúng ta ở đây.

Chúng ta xem 第四十四，為聞名得諸三昧 “đệ tứ thập tứ, vi danh văn đắc chư tam-muội” (nguyện thứ 44: Là nguyện nghe danh mà được các Tam-muội),

Phổ đẳng Tam-muội, 至於成佛之願 “chí u thành Phật chi nguyện” (*nguyện cho đến khi thành Phật*). 逮者，及也。《易繫辭》水火相逮。註曰：水火不相入，而相逮及。又逮者，追也 “Đãi giả, cập dã. Dịch Hệ Từ thủy hỏa tương đãi. Chú viết: Thủy hỏa bất tương nhập, nhi tương đãi cập. Hựu đãi giả, truy dã” (*Đãi là đạt đến. Trong Dịch Hệ Từ: Thủy hỏa tương đãi. Chú thích rằng: Lửa nước không dung nhập nhau, mà sánh với nhau. Lại nữa, đãi là kịp*). Căn cứ vào ý nghĩa của Hội Sớ, 令聞名人，即時得諸三昧 “linh văn danh nhân, tức thời đắc chư Tam-muội” (*khiến cho người nghe danh hiệu, lập tức được các Tam-muội*), nên nói 皆悉逮得 “giai tất đãi đắc”, chữ “đãi” này chính là tức khắc, lập tức có thể đạt được, không phải là phải sau đó mấy ngày, không phải, khi nghe danh hiệu liền đạt được, công đức này không thể nghĩ bàn. Trong bản Tổng Dịch nói: 所有十方一切佛刹，諸菩薩眾，聞我名號，應時證得寂靜三摩地 “Sở hữu thập phương nhất thiết Phật sát, chư Bồ-tát chúng, văn ngã danh hiệu, ứng thời chứng đắc Tịch tĩnh Tam-ma-địa” (*Các chúng Bồ-tát trong hết thấy cõi Phật mười phương nghe danh hiệu con, lập tức chứng được Tịch tĩnh Tam-ma-địa*). 其中應時證得 “Kỳ trung ứng thời chứng đắc” (Câu “ứng thời chứng đắc” trong đó),

chính là 皆悉逮得 “giai tất đãi đắc” ở chỗ này, ý nghĩa như nhau. Nghe danh hiệu liền đạt được, ở chỗ này, chúng ta thể hội sâu sắc được công đức danh hiệu của đức Di Đà không thể nghĩ bàn. Bồ-tát trong Thế giới chư Phật mười phương, nghe được danh hiệu của A Di Đà Phật thì có thể được 普等三昧 “Phổ đẳng Tam-muội”, tiếp theo còn nói, 諸深總持，住三摩地，至於成佛 “chư thâm tổng trì, trụ Tam-ma-địa, chí ư thành Phật” (các môn tổng trì sâu, trụ Tam-ma-địa, cho đến khi thành Phật). Công đức và lợi ích của danh hiệu thật sự không thể nghĩ bàn, vì sao không tin? Nguyên nhân của việc không tin này là [vì] có nghiệp chướng sâu dày. Chúng ta ở trong lục đạo luân hồi, thời gian bao lâu? Chính mình phải biết rõ, vô lượng kiếp rồi! Đòi đòi kiếp kiếp không thoát khỏi luân hồi. Đòi này, nếu chúng ta không gặp được Pháp môn này thì không thể thoát khỏi luân hồi. Sự thù thắng của Pháp môn này chính là giúp chúng ta trong đời này vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, đạt được mục đích của chư Phật giáo hóa chúng sanh.

Nền giáo dục của đức Phật ở thế gian này, mục đích là gì? Vì sao đức Phật phải thiết giáo? Vì sao phải siêng năng chịu khó dạy học cả đời như vậy? Xem cả đời của đức Phật, sau khi khai ngộ vẫn ngủ một đêm dưới cây, ăn một bữa trong ngày, không có nơi ở ổn định, 49 năm giảng kinh dạy học, nơi nào có duyên thì Ngài đến nơi

đó. Vì sao vậy? Chỉ một câu nói, vì thương yêu bảo vệ chúng sanh, tình thương lớn của đại từ đại bi, thanh tịnh bình đẳng, chỉ một mục đích là giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Khổ có cứu cánh khổ, vui có cứu cánh vui. Lìa cứu cánh khổ, sẽ mãi không còn chịu khổ, gọi là lìa cứu cánh khổ. Cứu cánh khổ chính là lục đạo luân hồi, cứu cánh vui chính là Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nói cách khác, giúp chúng ta lìa cứu cánh khổ, thoát khỏi lục đạo luân hồi, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc được cứu cánh vui, [vậy thì] đạt được mục đích độ chúng sanh của đức Phật. Chúng sanh trong mười phương đến Thế giới Cực Lạc, tình trạng Y Chánh của Thế giới Cực Lạc, chúng ta nói là hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất, Chánh báo là hoàn cảnh nhân sự, Y báo chính là hoàn cảnh vật chất, trong Kinh này đã nói quá rõ ràng, thật sự là được cứu cánh vui, thoát khỏi luân hồi, loại trừ cứu cánh khổ. Chư Phật tiếp dẫn chúng ta, tiến cử chúng ta đến Thế giới Cực Lạc. Đến Thế giới Cực Lạc, A Di Đà Phật đại từ đại bi, 48 nguyện gia trì cho chúng ta. 48 nguyện là vì ai mà phát ra? Vì chúng sanh khổ nạn ở cõi nước chư Phật trong mười pháp giới.

Pháp môn này dễ đi, nhưng rất khó tin. Trong Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm, Hoàng Niệm lão nói rất rõ ràng rất tường tận, quý vị có thể đọc quyển sách đó từ đầu đến cuối mười lần, hai mươi lần, tôi tin rằng quý vị đối với lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chẳng thể không có tâm

biết ơn, ngài quá từ bi, thật khó có được, vì chúng ta mà giảng rõ ràng như vậy, giảng tường tận như thế. Sau khi chúng ta thật sự nghe hiểu được, đối với Phật pháp, đối với Tịnh tông không còn chút hoài nghi, tu học mới có thể bước vào quỹ đạo. Nếu không thật sự làm sáng tỏ, thật sự làm rõ ràng, quý vị vẫn còn nghi hoặc thì đời này quý vị kết duyên với A Di Đà Phật, quý vị chắc chắn không thể vãng sanh, quý vị không thể ra khỏi lục đạo luân hồi, đời sau kiếp sau vẫn phải tiếp tục ở sáu đường. Trong sáu đường, quý vị dùng tâm thái như thế nào để đối người tiếp vật? Nếu như có tự tư tự lợi, công cao ngã mạn, dùng tâm thái này đối người thì quý vị kết oán thù với người khác. Kết oán thù rồi, trong nhiều đời nhiều kiếp, vô lượng kiếp về sau, oan oan tương báo không bao giờ dứt, ngày tháng khổ nhiều, làm sao qua được? Cho nên mong rằng đồng học thật sự phải làm rõ ràng, làm sáng tỏ, phải đoạn nghi, phải sanh tín.

Có tín tâm đối với đức Phật, đây là thật sự kính Phật, chân thành cung kính. Không có niềm tin đối với đức Phật, không xem trọng Ngài, cho rằng đức Phật không bằng người khác, Niệm lão đã nói rất rõ ràng, thế gian này có rất nhiều ngoại đạo, bao gồm một số khí công, họ cũng có một chút thần thông nhỏ có thể giúp quý vị, ở chỗ nào quý vị có đau nhức, họ niệm chú cho quý vị, sò vào quý vị thì quý vị khỏi rồi, quý vị cảm thấy điều này thì chư Phật Bồ-tát không sánh bằng. Quý vị hãy suy nghĩ

thật kỹ, họ có bản lĩnh giúp quý vị thoát khỏi lục đạo luân hồi hay không? Có bản lĩnh giúp quý vị vãng sanh Thế giới Cực Lạc hay không? Không có. Chút thần thông nhỏ làm trò thì gạt được quý vị rồi, khiến quý vị sanh tâm khinh mạn đối với đại pháp tín nguyện trì danh thù thắng không gì sánh bằng, đời này gặp được rồi nhưng không thể thành tựu, như vậy mới oan uổng. Nếu thật sự làm rõ ràng, thật sự làm sáng tỏ thì [sẽ] buông xuống vạn duyên. Ghi nhớ một câu nói của lão Hòa thượng Hải Hiền: “Chăm chỉ niệm Phật, thành Phật là thật”, vãng sanh Thế giới Cực Lạc chính là thành Phật, đây là thật, “còn lại đều là giả”. Không cần nói một đời của quý vị, mà một trăm đời, một ngàn đời, một vạn đời, vô lượng đời, quý vị cũng không tìm được phương pháp ra khỏi luân hồi, vì sao không tin? Thật đáng thương, sao nghiệp chướng lại nặng như vậy!

Nếu quý vị hỏi tôi: Nghiệp chướng con nặng, tiêu trừ như thế nào? Thành thật niệm Phật thì tiêu trừ thôi. Quý vị xem lão Hòa thượng Hải Hiền, Sư phụ dạy ngài một câu Phật hiệu, dặn dò ngài cứ niệm liên tục. Năm đó ngài 20 tuổi, tôi tin ngài cũng không quá 25 tuổi, thời gian 3 năm, 5 năm thì được Công phu Thành phỉến. Được Công phu Thành phỉến thì lấy được điều kiện vãng sanh, khi thọ mạng quý vị hết rồi, A Di Đà Phật nhất định đến tiếp dẫn quý vị vãng sanh. Lời của Phật chân thật, khẩn thiết, tuyệt đối không vọng ngữ, vì sao chúng ta không tin? Thế

gian này vẫn còn rất nhiều việc canh cánh trong lòng, đó đều là giả, không có gì là thật, dùng sai tâm rồi. Nắm chắc Phật hiệu thì đúng rồi, chính mình nhất định thành tựu, quý vị cũng có thể giúp người khác xây dựng tín tâm, khiến họ cũng có thể thành tựu, thì công đức của quý vị sẽ lớn. Trong bản Tổng Dịch nói: **所有十方一切佛刹，諸菩薩眾，聞我名號，應時證得寂靜三摩地** “Sở hữu thập phương nhất thiết Phật sát, chư Bồ-tát chúng, văn ngã danh hiệu, ứng thời chứng đắc Tịch tĩnh Tam-ma-địa” (*Các chúng Bồ-tát trong hết thảy cõi Phật mười phương nghe danh hiệu con, lập tức chứng được Tịch tĩnh Tam-ma-địa*). Lập tức chứng được, đây là nói chúng Bồ-tát, không phải phàm phu chúng ta. Nếu nói phàm phu chúng ta nghe được danh hiệu của A Di Đà Phật, tin sâu phát nguyện, cầu sanh Tịnh Độ thì khi lâm chung, A Di Đà Phật nhất định đến tiếp dẫn quý vị đến Thế giới Cực Lạc, chúng ta là hạng người này. Phải ghi nhớ lời trong kinh giảng, đó là Bồ-tát, đó không phải là phàm phu, không phải A-la-hán, mà là Bồ-tát.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, **清淨 “thanh tịnh”** là **所住之三昧，無染無著，故曰清淨三昧** “sở trụ chi Tam-muội, vô nhiễm vô trước, cố viết Thanh tịnh Tam-muội” (*chỗ mà Tam-muội trụ không ô nhiễm không chấp trước, nên gọi là Thanh tịnh Tam-muội*). Nghe danh hiệu Phật, tâm thanh tịnh hiện tiền. Bởi vì đức Di Đà còn

có một danh hiệu [khác], trên đề kinh của chúng ta gọi là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”, nghe danh hiệu này, tâm của chúng ta thanh tịnh, bình đẳng rồi, giác thì không mê, phải biết điều này. Lão Cư sĩ Hạ Liên công hội tập bộ Kinh này, đề danh hiệu của đức Phật trên đề kinh. “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm” là quả, “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” là nhân, tu nhân chứng quả, trên đề kinh đầy đủ nhân quả. Chỗ mà Tam-muội trụ không nhiễm không trước, thế nào gọi là nhiễm trước? Thông thường nói là để ở trong tâm thì nhiễm trước rồi, mắt thấy sắc thì ưa thích, trong tâm có ưa thích thì dính vào ưa thích; không ưa thích, chán ghét, cũng nhiễm trước rồi. Tuyệt đối không phải nói là chán ghét, mặt tiêu cực là nhiễm trước, mặt tích cực thì không phải, mặt tích cực cũng là ô nhiễm, trước là chấp tướng. “Nhiễm” là không thanh tịnh, “trước” là không bình đẳng, quý vị xem, chẳng phải là không còn thanh tịnh bình đẳng giác rồi sao? Thanh tịnh bình đẳng mới khai trí huệ; có nhiễm có trước thì sanh phiền não, không sanh trí huệ. Chúng ta nói ngược lại, làm thế nào mới không nhiễm không trước? Thấy sắc nghe tiếng, sáu căn đối với cảnh giới sáu trần, mũi đối với hương, lưỡi đối với vị, thân đối với xúc, ý đối với pháp, đều có thể làm được không nhiễm trước. Tôi nói rõ ràng, nói tường tận điều này, bất luận là thích hay không thích cũng đừng để trong tâm, vậy thì không còn nhiễm trước nữa, để trong tâm chính là nhiễm trước. Trong tâm

để gì? Trong tâm chỉ để một vị A Di Đà Phật, ở mọi lúc, mọi nơi, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có gì cả, đây gọi là không nhiễm không trước. Ngoài A Di Đà Phật mà vẫn còn một thứ để ở trong tâm thì tâm của quý vị bị nhiễm trước rồi, đó chính là tín tâm của quý vị không thanh tịnh, nguyện tâm của quý vị rất dao động, không vững chắc, niệm Phật bằng tâm thái như vậy thì không thể vãng sanh, đạo lý ở chỗ này.

Tiếp theo, Niệm lão lại trích dẫn sách Hội Sớ để nói rõ với chúng ta. 如《會疏》曰：寂靜三摩地 “**Như Hội Sớ viết: Tịch tĩnh Tam-ma-địa**” (Như sách Hội Sớ nói: Tịch tĩnh Tam-ma-địa), Tam-ma-địa chính là Thiên định, 無縛無著 “**vô phược vô trước**” (không trói buộc không chấp trước). 繫縛 “**Hệ phược**” (Trói buộc) là phiền não, giống như dây thừng trói quý vị lại, quý vị không động đây được, Tịch tĩnh Tam-ma-địa thì không ai chướng ngại quý vị, không có Chấp trước; hai chữ này cũng có nghĩa là nhiễm trước, nhiễm trước mà phía trước đã nói. Quý vị không bị ô nhiễm, quý vị không có Chấp trước, đây là Tịch tĩnh Tam-ma-địa; có trói buộc có ô nhiễm thì tịch tĩnh không còn nữa. Đây gọi là “thanh tịnh”.

解脫 “**Giải thoát**”, 所住三昧，離一切繫縛而自在，名曰解脫三昧 “**sở trụ tam-muội, ly nhất**

thiết hệ phược nhi tự tại, danh viết giải thoát tam-muội” (*Chỗ mà Tam-muội trụ, là tất cả trói buộc nên [được] tự tại, gọi là Giải thoát Tam-muội*). “Giải thoát” là ví dụ. Giống như dây thừng trói quý vị lại, người thế gian phạm tội nặng đeo dụng cụ tra tấn như gông cùm xiềng xích, đây đều là “hệ phược”. Chỗ mà Tam-muội trụ không có những sự trói buộc này, không có phiền não, không có nhiễm trước, vậy thì tự tại, đây là tu định thông thường. Tịnh tông còn phương tiện hơn tu định. Bởi vì tu định, Tam-ma-địa thật sự là trong tâm không có ô nhiễm, không chịu ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài, rất khó làm được. Người niệm Phật, trong tâm có một câu A Di Đà Phật, ngoài ra thì buông xuống, chấp trước A Di Đà Phật, điều này dễ dàng hơn rất nhiều, họ có chỗ nương tựa. Tu định không có chỗ nương tựa, cho nên khó. 84.000 Pháp môn đều là tu định, vào cửa từ giới định huệ, cho nên gọi là nan hành đạo. Pháp môn này gọi là dị hành đạo, vì sao vậy? Quý vị có một nơi nương tựa, trong tâm buông xuống những thứ khác, để A Di Đà Phật vào đó, khiến quý vị luôn cảm thấy rất an ổn, cho nên phương tiện. Như vậy không thể thành Phật, chỉ có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Thành Phật thì sao? Đến khi vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc rồi tu tiếp, đổi một môi trường tốt. Môi trường đó tốt lắm, những phiền não Tập khí này đến môi trường đó, không buông xuống cũng tự nhiên buông xuống, kỳ diệu ở chỗ này. Vì sao vậy? Vì ở nơi đó không

cần bận tâm chút gì, ăn mặc đi đứng, nghĩ y phục, y phục đã ở trên thân; nghĩ thức ăn, thức ăn bày ra trước mặt; không cần, không cần thì không còn nữa, tâm tham không khởi lên được, cũng tức là tài nguyên vật chất quá phong phú, dùng không cạn, lấy chẳng hết, là một môi trường như vậy, không có một điều gì không tự tại. Ngôi nhà để ở, thích kiểu dáng như thế nào, thì nó hiện kiểu dáng như thế ấy, thích ở trên không thì nó đưa lên trên không, thích trên mặt đất thì nó hạ xuống mặt đất, chẳng có điều gì không như mong muốn. Hôm trước chúng ta đã đọc, chúng ta muốn cúng Phật, chúng ta có khả năng phân thân, hóa thân đến cúng dường; không muốn rời khỏi Thế giới Cực Lạc, thì tay của chư Phật mười phương duỗi đến trước mặt quý vị cho quý vị cúng dường, để tiếp nhận cúng dường của quý vị.

Thế giới như vậy, trong kinh nói rất rõ ràng, [ở] cõi nước chư Phật mười phương không có, chỉ riêng Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật có, cho nên chư Phật trong mười phương thế giới đều khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, không có ngoại lệ. Vì sao vậy? Đây là bản nguyện của A Di Đà Phật, Ngài phát ra đại nguyện này, [cõi nước] chư Phật mười phương có chúng sanh phiền não Tập khí rất nặng, rất khó hóa độ, thầy đều đưa đến Thế giới Cực Lạc, Ngài phụ trách giáo hóa. Không phải là chư Phật mười phương không làm được, mà là A Di Đà Phật đã làm rất viên mãn, chư Phật mười phương

nhìn thấy đều rất hài lòng, “được, Ngài không kém hơn tôi, tốt, tôi giao học trò cho Ngài”. Điều phải làm rõ ràng, làm sáng tỏ. Thật sự học Phật, [phải] buông xuống vạn duyên. Chung sống với đại chúng thì tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Công đức là niệm Phật, trong lúc tùy duyên, tùy hỷ, Phật hiệu trong tâm chúng ta không gián đoạn, đây là công phu, thật sự được pháp hỷ, pháp hỷ sung mãn. Phải phát nguyện, chịu khổ chịu nạn thay cho tất cả chúng sanh, mãi đến khi thọ mạng của chúng ta trong đời này ở thế gian này hết rồi, tịnh nghiệp thành tựu, đức Phật tiếp dẫn chúng ta vãng sanh.

Tiếp theo là giải thích cho chúng ta về “Giải thoát”. Lại nữa, “*Giải thoát là chỗ mà tam-muội trụ, là tất cả trói buộc nên [được] tự tại, gọi là Giải thoát Tam-muội*”. Giải thoát cũng là nói từ ví dụ, chúng ta đọc là giải (âm “tạ”), dùng như động từ, cởi mở ra, thoát là thoát khỏi. Chỗ mà Tam-muội trụ là tất cả sự trói buộc, hệ phược, dây thừng trói quý vị không được tự tại, cần phải mở ra, thoát khỏi dây thừng trói buộc này, thì quý vị được tự tại. 如《會疏》曰：止觀無礙，故名解脫 “Nhu Hội Sớ viết: Chỉ quán vô ngại, cô danh giải thoát” (Nhu sách Hội Sớ nói: Chỉ quán vô ngại, nên gọi là Giải thoát). Chỉ quán cũng là Thiền định, chính là nhìn thấu, buông xuống mà Đại sư Chương Gia dạy tôi, quán là nhìn thấu, chỉ là buông xuống. Khi tôi mới học Phật, thỉnh giáo ngài:

nhà Phật có phương pháp nào có thể khiến chúng ta mau chóng nâng cao cảnh giới hay không? Ngài liền nói với tôi: nhìn cho thấu, buông cho được. Nhìn thấu giúp buông xuống, buông xuống giúp nhìn thấu, tức là hai điều này kết hợp và hỗ trợ nhau, từ Sơ phát tâm đến Như Lai địa. Hai việc đều không dễ, rốt cuộc thì bắt đầu từ việc nào trước? Căn tánh của chúng sanh không như nhau, người chấp trước nặng thì trước tiên bắt đầu từ “chỉ”, người phân biệt nặng thì bắt đầu từ “quán”, căn tánh của mỗi người khác nhau. Quán là quán chiếu, pháp quán này là đạt đến cứu cánh viên mãn rồi. Người thông thường quán tưởng, quán tượng, tưởng tượng, đến khi quán chiếu mới hữu dụng, 照見五蘊皆空 “**chiếu kiến Ngũ uẩn giai không**”, đều thấy rõ ràng hiện tượng vật chất và tinh thần rồi. Ngũ uẩn, sắc là hiện tượng vật chất, thọ tưởng hành thức đều là thuộc về hiện tượng tâm lý, hiện tượng tinh thần, đều nhìn thấu rồi. Nhìn thấu đó là gì? Là không. Nói cách khác, là giả, không phải là thật, không tồn tại; hình như là có, giống như nằm mộng vậy, trong mộng hình như là thật có, sau khi tỉnh dậy thì không tìm được vết tích nào.

Thế gian này chính là như vậy, chân tướng sự thật bày ra ở trước mặt. Quý vị nghĩ xem ngày hôm qua, ngày hôm qua ở đâu? Hôm qua đã xảy ra rất nhiều việc, ở nơi nào? Hôm nay nhìn lại hôm qua, chẳng phải là một giấc mộng sao? Quý vị vẫn không thể tỉnh lại sao? Thì ra là

giả. Ngày mai nhìn lại hôm nay, chẳng phải giống như hôm nay nhìn lại hôm qua sao? Không có một pháp nào là thật. Vì vậy, trong Kinh Bát Nhã nói với chúng ta: **凡所有相皆是虛妄** “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng” (Những gì có tướng đều là hư vọng), **一切有為法，如夢幻泡影** “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh” (tất cả pháp hữu vi, như mộng ảo bọt bóng). Hữu vi là có sanh có diệt, có pháp nào không có sanh diệt? Sát-na sanh diệt, tần suất sanh diệt quá cao. Phàm phu chúng ta vốn không biết được chân tướng, cho rằng hiện tượng này đều là thật, thứ gì cũng là thật, ai biết thứ gì cũng là giả, không có thứ gì là thật. Vì sao vậy? Đều bất khả đắc, hiện tượng vũ trụ bất khả đắc, hiện tượng nhân sinh cũng bất khả đắc, quý vị cho rằng có sở đắc thì hoàn toàn là ở trong mộng. Trong mộng, sau khi chúng ta tỉnh lại thì cảm thấy trong mộng bất khả đắc, thật ra ở ngay trong mộng cũng bất khả đắc, nhất định phải hiểu đạo lý này.

Nhà khoa học hiện nay dần dần kết hợp với những tướng mà trong kinh Phật đã nói, càng ngày càng bội phục Phật pháp. Khi tôi theo Tiên sinh Phương Đông Mỹ học tập, thầy đã dạy cho tôi Phật học là Triết học cao nhất; hiện nay, qua 60 năm nay của chúng tôi, Phật giáo là khoa học cao nhất. Cho nên chúng tôi tổng kết, đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng điều gì trong 49 năm? Dùng cách nói

của người hiện nay, Ngài thật sự là làm [công tác] giáo dục. Đối với người thông thường, số đông mà nói, [là] giáo dục toàn thế giới, ai cũng cần phải học, trong A Hàm của Tiểu thừa, Phương Đẳng có rất nhiều, giảng giáo dục luân lý, giảng giáo dục đạo đức, giảng giáo dục nhân quả, đây là ba loại giáo dục toàn thế giới. Tông môn có nói là “một việc hướng thượng”, Phật giáo có “một việc hướng thượng”, “một việc hướng thượng” là Triết học cứu cánh, khoa học cứu cánh, đã giảng khoa học, Triết học đến cứu cánh viên mãn, đây là Phật giáo.

Việc học không có chỗ tận cùng, người thế gian đều tin. Trong Phật pháp nói: học có chỗ tận cùng, chẳng phải là không có chỗ tận cùng. Nơi nào là chỗ tận cùng? Minh tâm Kiến tánh là chỗ tận cùng, đạt đến Minh tâm Kiến tánh thì các ngài viên mãn rồi. Những điều Phật giảng giống như hình tròn, chỉ cần quý vị chạm đến đường tròn thì viên mãn, đạt được. 84.000 Pháp môn, môn nào cũng có thể đạt được, vô lượng Pháp môn cũng là môn nào cũng có thể đạt được. Có phương pháp hay không? Có, phương pháp chính là chân thành, cung kính. Không có chân thành, cung kính thì quý vị không thể vào cửa, vì sao vậy? Bởi vì Tự Tánh là chân thành, là cung kính, tánh đức; quý vị muốn kiến Tánh thì tâm quý vị nhất định phải tương ưng với Tánh. Đức đầu tiên trong các đức hạnh là chân thành, cung kính; quý vị chỉ cần đầy đủ hai điều kiện này thì quý vị có thể đắc đạo. Quý vị xem người xưa, thầy

chọn học trò, thầy chọn gì? Không phải là chọn những người thông minh, rất lanh lợi, rất đáng yêu, thầy không chọn điều này, điều này không quan trọng, quan trọng là gì? Thành thật, nghe lời, thật làm; đây chính là chân thành, cung kính. Người thành thật có tâm chân thành, có tâm cung kính, quý vị có thể thấy được biểu hiện bên ngoài, người như vậy nghe lời, thật làm, họ có thể khai ngộ. Truyền pháp rất dễ dàng cho họ, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, học trò ấy sẽ thành thật mà làm.

Sư phụ của lão Hòa thượng Hải Hiền là Pháp sư Truyền Giới, truyền cho ngài một câu “Nam mô A Di Đà Phật”, dặn ngài cứ niệm liên tục, ngài bèn rất thành thật mà niệm suốt 92 năm, đây là không chuyển hướng, không thay đổi, thành tựu lớn! Ngài thật sự niệm đến Công phu Thành phiên; nâng lên là Sự nhất tâm Bất loạn; lại tiếp tục nâng lên là Lý nhất tâm Bất loạn. Ngài là tiệm ngộ, không phải là đốn ngộ, Đại sư Lục tổ Huệ Năng là đốn ngộ. Chúng tôi tin rằng, lão Hòa thượng Hiền công được Công phu Thành phiên chắc hẳn vào năm 25 tuổi, 5 năm sau năm 20 tuổi, chúng tôi tin sẽ không vượt quá 5 năm thì ngài đạt được rồi. Từ năm 25 tuổi tiếp tục nâng lên, được Sự nhất tâm Bất loạn, tương đương với cảnh giới của A-la-hán, chắc hẳn vào năm ba mươi mấy tuổi. Được Lý nhất tâm Bất loạn, tôi tin là khoảng năm 40 tuổi. Lý nhất tâm Bất loạn chính là Minh tâm Kiến tánh, Đại triệt Đại ngộ, như chính ngài đã nói, điều gì tôi cũng biết, chỉ

là không thể nói, nói ra sẽ chuốc phiền phức. Sư phụ dặn dò ngài: “Hiểu rõ rồi”, tức là Đại triệt Đại ngộ, “không thể nói lung tung, không được nói”. Ngài tuân thủ lời dạy của thầy, tuy đã khai ngộ nhưng không nói, có thần thông nhưng không hiện thần thông, thỉnh thoảng, khi cần thiết thì ngài hiển lộ một chút.

Giải thoát Tam-muội, chỉ quán vô ngại, buông xuống không trở ngại nhìn thấu, nhìn thấu không trở ngại buông xuống, giải thoát. 又曰念佛三昧，能除一切煩惱 “**Hựu viết Niệm Phật Tam-muội, năng trừ nhất thiết phiền não**” (Lại nói Niệm Phật Tam-muội có thể trừ được hết thảy phiền não), đạt được Tam-muội bằng phương pháp niệm Phật đều gọi là Niệm Phật Tam-muội. Tiêu chuẩn, lão Hòa thượng Hải Hiền làm tấm gương cho chúng ta: Công phu Thành phiền, Sự nhất tâm Bất loạn, Lý nhất tâm Bất loạn đều là niệm Phật tam-muội. Lý nhất tâm là sự viên mãn của Niệm Phật Tam-muội, có thể trừ được hết thảy phiền não, cả đời lão Hòa thượng không có phiền não, chúng ta thấy được. 能解脫生死 “**Năng giải thoát sanh tử**” (Có thể giải thoát sanh tử), lão Hòa thượng sanh tử tự tại. Nhiều lần gặp Phật, A Di Đà Phật dặn dò ngài, ở lại thế gian này thêm vài năm, làm tấm gương tốt cho người thế gian, tấm gương sáng của học Phật, tấm gương tốt của cầu sanh Tịnh Độ, ngài đều làm được rồi. 故須名清淨解脫三昧 “**Cố tu danh Thanh**

tịnh Giải thoát Tam-muội” (Nên phải gọi là Thanh tịnh Giải thoát Tam-muội).

普等 “Phổ đẳng”: 普者普遍，等者平等。《悲華經》謂之遍至三昧 “Phổ giả phổ biến, đẳng giả bình đẳng. Bi Hoa Kinh vị chi Biến chí Tam-muội” (Phổ là phổ biến, đẳng là bình đẳng. Kinh Bi Hoa gọi đó là Biến chí Tam-muội), biến chính là phổ; chí chính là bình đẳng. 《芬陀利經》謂之普至三昧。《宋譯》謂之普遍菩薩三摩地。《唐譯》謂之平等三摩地門 “Phân Đà Lợi Kinh vị chi Phổ chí Tam-muội. Tống Dịch vị chi phổ biến Bồ-tát Tam-ma-địa. Đường Dịch vị chi Bình đẳng Tam-ma-địa môn” (Kinh Phân Đà Lợi gọi đó là Phổ chí Tam-muội. Bản Tống Dịch gọi đó là phổ biến Bồ-tát Tam-ma-địa. Bản Đường Dịch gọi đó là môn Bình đẳng Tam-ma-địa). Quý vị xem, đoạn kinh văn này đều không lìa thanh tịnh, bình đẳng, giác, chính là một câu trên đề kinh: “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”. Chúng ta học như thế nào? Nếu học Phật được thọ dụng thì có pháp hỷ, đó chính là công đức, thân tâm tự tại, một câu Phật hiệu liên tục không gián đoạn, pháp hỷ sung mãn. Vậy thì quý vị phải học được, chúng ta chân thành cung kính đối với đức Phật thì trong sinh hoạt hằng ngày, ta đối với mọi người, đối với mọi việc, đối với tất cả vạn vật, cũng chân thành cung kính như đối với đức Phật. Quý vị làm được chân thành cung kính, là sinh hoạt

thường ngày của quý vị, bất luận là ở trong hoàn cảnh nào quý vị cũng không có phiền não, quý vị rất vui vẻ, quý vị rất tự tại; tiếp xúc với mọi người, người khác sẽ cảm thấy quý vị tràn đầy trí huệ, quý vị không sanh phiền não. Cả đời lão Hòa thượng Hải Hiền chưa từng nổi giận, chúng ta phải học điều này. Ngũ giới Thập thiện là trong sinh hoạt, là trong công việc, trong lúc đối người xử việc tiếp vật, ba nghiệp thân khẩu ý thanh tịnh không nhiễm. Đây chính là Bình đẳng Tam-ma-địa.

Tiếp theo, sách Hội Sớ nói: 若依諸師，但是菩薩所得三昧名也。憬興云：普者，即普遍義。等者，即齊等義 “Nhược y chư Sư, dẫn thị Bồ-tát sở đắc Tam-muội danh dã. Cảnh Hưng vân: Phổ giả, tức phổ biến nghĩa. Đẳng giả, tức tề đẳng nghĩa” (Nếu căn cứ theo các vị Pháp sư, [đó] chỉ là một danh xưng Tam-muội mà Bồ-tát đã đạt được thôi, ngài Cảnh Hưng nói: Phổ có nghĩa là phổ biến, đẳng nghĩa là ngang bằng), đẳng, cũng tức là bình đẳng. 所見普廣，佛佛皆見，故所住定，名為普等 “Sở kiến phổ quảng, Phật Phật giai kiến, cố sở trụ định, danh vi phổ đẳng” (Phạm vi thấy rộng lớn, Phật Phật đều thấy, nên chỗ mà định trụ gọi là phổ đẳng). Tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, quý vị đều nhìn thấy, sao quý vị nhìn thấy được? Do niệm A Di Đà Phật mà thấy được. Bởi vì danh hiệu của A Di Đà Phật là Pháp môn đại tông trì chân thật,

niệm một câu danh hiệu này thì danh hiệu của tất cả chư Phật trong mười phương ba đời đều ở trong đó. Phật hiệu là quả hiệu, Bồ-tát là nhân hiệu, trên quả viên mãn thì trên nhân sao có thể không viên mãn được? Đây chính là nói với chúng ta, một câu A Di Đà Phật này, không chỉ chư Phật đều ở trong đó, mà mỗi một vị Bồ-tát đều ở trong đó, không sót vị nào, đây gọi là Pháp môn tổng trì. Quý vị không niệm đức Di Đà thì niệm ai? Niệm vị khác thì thật sự gọi là niệm một mà sót vạn; niệm A Di Đà Phật thì hoàn toàn niệm hết rồi, không sót vị nào. Ý nghĩa này rất hay, phạm vi thấy rộng lớn, Phật Phật đều thấy, nên chỗ mà định trụ gọi là phổ đẳng. Tam-ma-địa chính là định, tên gọi của định này là Phổ đẳng Tam-muội.

玄一云：由此三昧力，普見諸佛世界，故言為普。平等現見無所不見，故言為等 “Huyền Nhất vân: Do thử tam-muội lực, phổ kiến chư Phật Thế giới, cố ngôn vi phổ. Bình đẳng hiện kiến vô sở bất kiến, cố ngôn vi đẳng” (Ngài Huyền Nhất nói: Nhờ sức Tam-muội này, thấy khắp Thế giới chư Phật, nên gọi là phổ. Hiện thấy bình đẳng chẳng gì không thấy, nên gọi là đẳng). Những điều này đều là nói với chúng ta, Thế giới Cực Lạc Y Chánh trang nghiêm, công đức không thể nghĩ bàn. Chúng ta phải lựa chọn, cần phải lựa chọn nơi đó, sau khi quyết định chọn thì nhất tâm hướng về, không có niệm thứ hai, như vậy thì chắc chắn được vãng sanh.

Phía sau nói tiếp: 若約選擇本願正意，則是念佛三昧德號也 “Nhược ước tuyển trạch bản nguyện chánh ý, tác thị Niệm Phật Tam-muội đức hiệu dã” (Nếu rút gọn lựa chọn ý chính của nguyện này thì chỉ là đức hiệu của Niệm Phật Tam-muội), phổ đẳng là Niệm Phật Tam-muội. 普謂普遍，凡聖通入之義 “Phổ vị phổ biến, phàm Thánh thông nhập chi nghĩa” (Phổ nghĩa là phổ biến, phàm Thánh đều có thể vào), phàm phu, Thánh nhân bình đẳng vào [được] cả. 等謂平等，念一佛功德，等同一切佛之義。《菩薩念佛三昧經》曰：譬如眾生若依須彌金色之邊，其身即與彼山同色；所以然者，山勢力故。譬如諸水悉入大海，同其一味；所以然者，以海力故 “Đẳng vị bình đẳng, niệm nhất Phật công đức, đẳng đồng nhất thiết Phật chi nghĩa. Bồ Tát Niệm Phật Tam Muội Kinh viết: Thí như chúng sanh nhược y Tu Di kim sắc chi biên, kỳ thân tức dữ bỉ sơn đồng sắc; sở dĩ nhiên giả, sơn thế lực cố. Thí như chư thủy tất nhập đại hải, đồng kỳ nhất vị; sở dĩ nhiên giả, dĩ hải lực cố” (Đẳng là bình đẳng, công đức của việc niệm một vị Phật, đồng nghĩa với [niệm] tất cả chư Phật. Kinh Bồ Tát Niệm Phật Tam Muội nói: Ví như chúng sanh, nếu tựa vào bên cạnh núi Tu Di màu vàng thì thân của họ cũng cùng màu sắc với núi ấy, sở dĩ như vậy là do thế lực của núi. Ví như

các dòng nước đều chảy vào biển lớn thì cùng một vị với biển, sở dĩ như thế là do sức của biển vậy), đây là nói rõ cho chúng ta. Ví dụ phía trước, ví dụ trong Kinh Bồ Tát Niệm Phật Tam Muội, chúng sanh là phàm phu, nếu họ đứng bên cạnh núi Tu Di, núi Tu Di có màu vàng, nhìn thấy màu sắc trên thân của họ và núi hình như giống nhau, vì sao vậy? Vì màu sắc của núi chiếu vào họ. Lại có một ví dụ, ví dụ về nước, nước trên lục địa, sông hồ đều chảy vào biển lớn, sau khi chảy vào biển lớn thì cùng một vị với biển, đều trở thành vị mặn, vì sao vậy? Do sức mạnh của biển. Câu tiếp theo mới phù hợp với pháp, **若人得念佛三昧，亦復如是。是普遍義也** “**nhược nhân đắc Niệm Phật Tam-muội, diệc phục như thị. Thị phổ biến nghĩa dã**” (*Nếu người được Niệm Phật Tam-muội thì cũng như vậy. Đây là nghĩa của phổ biến*).

Chúng ta niệm Phật được Niệm Phật Tam-muội, Công phu Thành phiến chính là vừa mới đạt được Niệm Phật Tam-muội. Thế nào gọi là Công phu Thành phiến? Vào mọi lúc, mọi nơi, tâm quý vị chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài một câu A Di Đà Phật này ra thì không có tạp niệm, đây chính là công phu Thành phiến. Hôm trước tôi đã báo cáo với quý vị, người thông thường có công phu này thì sẽ thấy A Di Đà Phật, vì sao vậy? Công phu này là cảm, A Di Đà Phật là ứng; chúng ta có cảm, A Di Đà Phật liền có ứng. Phổ biến nhất là quý vị thấy A Di Đà Phật trong mộng, mộng này tựa như mộng mà chẳng phải

mộng, có vẻ rất giống thật, nhưng đó là giấc mộng. A Di Đà Phật hiện thân cho quý vị thấy, sẽ tiết lộ tin tức cho quý vị, nói với quý vị, quý vị còn thọ mạng bao lâu, đợi đến khi thọ mạng của quý vị hết thì đức Phật đến tiếp dẫn quý vị vãng sanh. Tâm này của quý vị liền an, định rồi, vì sao vậy? Vì đã được ghi tên ở Thế giới Cực Lạc, có tên của quý vị rồi; tín tâm, nguyện tâm của quý vị vô cùng kiên định, sẽ không còn chút dao động nào. Huống gì công phu sâu hơn, vậy thì không cần phải nói.

Lão Hòa thượng Hải Hiền thấy A Di Đà Phật, muốn thấy liền thấy, vì sao vậy? Vì ngài được Lý nhất tâm, muốn thấy liền thấy, muốn thấy Thế giới Cực Lạc cũng liền thấy được, ngài thấy biết bao nhiêu lần. Ngài cầu vãng sanh, A Di Đà Phật khuyên ngài, con tu rất tốt, thật sự không tệ, có thể làm tấm vải gương tốt cho người niệm Phật, khuyên ngài ở lại thế gian thêm vài năm, đến lúc đó, đức Phật sẽ tiếp dẫn ngài vãng sanh. Đến lúc nào? Đến khi ngài nhìn thấy một quyển sách: Nếu Muốn Phật Pháp Hưng, Chỉ Tăng Tán Thán Tăng. Nhìn thấy quyển sách ấy thì A Di Đà Phật đến tiếp dẫn ngài vãng sanh. Khi nào ngài mới thấy được quyển sách ấy, bản thân ngài cũng không biết, ngài là người niệm Phật, trước nay không đọc sách, cũng không nghe giảng kinh, chỉ niệm Phật, một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Tuy không đọc sách, không nghe kinh nhưng điều gì ngài cũng biết, là thật, không phải giả, quý vị không thể hỏi bí ngài được,

thế pháp, Phật pháp, ngài đều thông suốt, như vậy là minh Tâm kiến Tánh rồi, ngài không còn chướng ngại nữa. Cho nên có một hôm nọ, có vài vị Cư sĩ lên núi để thăm ngài, đã mang theo quyển sách ấy. Lão Hòa thượng vừa nhìn thấy những người ấy mang theo quyển sách, trong túi xách có quyển sách, liền hỏi họ đây là sách gì? Họ nói với ngài, quyển sách này tên là Nếu Muốn Phật Pháp Hưng, Chỉ Tăng Tán Thán Tăng. Sau khi ngài nghe được thì vô cùng hoan hỷ, giống như bảo vật mong chờ hằng ngày, bảo vật thật sự xuất hiện rồi. Khoác áo tràng đắp y, vô cùng cung kính, trên tay cầm quyển sách ấy, bảo người khác chụp hình cho ngài. Hành động này của lão Hòa thượng là hết sức khác thường, cả đời lão Hòa thượng chưa từng chủ động bảo người khác chụp cho ngài một tấm hình nào, hôm ấy bỗng nhiên yêu cầu người khác chụp hình cho ngài, lần đầu tiên trong đời. Hai ngày sau khi chụp xong tấm hình này thì lão Hòa thượng vãng sanh rồi, tự tại vãng sanh. Trong quyển sách nhỏ Vĩnh Tư Tập đã viết rất rõ ràng, mong rằng quý vị đọc nhiều lần. Đọc nhiều lần, quý vị sẽ tăng trưởng tín tâm.

Quyển sách sau cùng trong cuối đời của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là Tịnh Tu Tiếp Yếu báo Ân Đàm, tôi cũng mong mọi người xem nhiều lần, đọc bộ sách ấy nhiều lần, quý vị sẽ đoạn hết tất cả nghi hoặc đối với Phật giáo. Vĩnh Tư Tập sanh tín, Báo Ân Đàm đoạn nghi, đoạn nghi sanh tín, công phu của chúng ta mới đắc lực, mới

chắc chắn vãng sanh Thế giới Cực Lạc; ứng phó với tai biến của thời đại hiện nay, quý vị có năng lực, quý vị có trí huệ, quý vị có thể vượt qua một cách bình an. Thêm vào bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ này của chúng ta, đây là ba bảo điển, ba bảo điển của Tịnh Tông Học Hội chúng ta, thật sự đầy đủ rồi. Tất cả vấn đề, không cần hỏi người khác, người khác không biết. Tín nguyện không tha thiết thì không nắm chắc phần vãng sanh. Phải tin sâu nguyện thiết, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật. Nguyện thứ 18 nói rất hay, khi lâm chung, một niệm, mười niệm đều được vãng sanh, tuyệt đối không phải là lời giả dối. Cha của Tổng giám đốc Tạ ở Triều Châu vãng sanh vào tháng trước, ông là người tốt, người thiện, nhưng không học Phật, con trai học Phật, con trai học Phật, đã đem công đức học Phật tu hành hồi hướng cho ông. Ngay lúc lâm chung, hai tiếng trước khi ông qua đời, chỉ một khoảng thời gian như thế, Tổng giám đốc Tạ khuyên cha mình, nói với cha mình: Thế giới Cực Lạc thật có, cha có tin được không? Bình thường ông đều lắc đầu, vào lúc đó thì ông gật đầu. Anh ấy rất vui, nói với ông: Thật sự có A Di Đà Phật. Ông gật đầu. Anh ấy nói: Con niệm Phật, cha hãy niệm Phật với con. Đã niệm hai tiếng đồng hồ, ông thật sự vãng sanh rồi, tướng tốt hi hữu. Sau khi ông vãng sanh, khuôn mặt như còn sống, toàn thân mềm mại, còn mềm mại hơn lúc còn sống. Lúc ấy, có khoảng một ngàn người nhìn thấy, ai cũng xúc động.

Ông đến làm tấm gương cho mọi người xem, hai tiếng sau cùng khi lâm chung vẫn còn kịp, giúp cho chúng ta tăng trưởng tín tâm rất lớn.

Tiếp theo nói, “nếu người được Niệm Phật Tam-muội thì cũng như vậy”. Được Niệm Phật Tam-muội, người ấy được oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì; được Phật gia trì, đồng thời quý vị nhất định được Long Thiên Hộ pháp gia trì. Đây là ý nghĩa của từ “phổ biến”. Trong Kinh Văn Thù Bát Nhã có một câu như vậy: **念一佛功德無量無邊，亦與無量諸佛功德無二** “Niệm nhất Phật công đức vô lượng vô biên, diệc dữ vô lượng chư Phật công đức vô nhị” (*Công đức của niệm một vị Phật vô lượng vô biên, cũng không khác với công đức của vô lượng chư Phật*), Kinh Văn Thù Bát Nhã. Ngài Văn Thù là thầy của bảy vị Phật, trong số học trò của ngài có bảy vị thành Phật rồi, ngài còn nói sai sao? Chúng ta phải tin lời nói của ngài. Công đức của niệm một vị Phật, một vị Phật chính là chỉ A Di Đà Phật, vô lượng vô biên, không khác với công đức của niệm vô lượng vô biên chư Phật. Thật sự là ngàn kinh vạn luận đều khuyên chúng ta niệm Phật, chúng ta rất đáng thương, cứ không thành thật, không nghe lời, không chịu thật làm.

Trong Kệ Tán Thán A Di Đà Phật nói: **我以一心讚一佛** “Ngã dĩ nhất tâm tán nhất Phật” (*Con dùng nhất*

tâm khen nhất Phật), nhất tâm là Chân tâm, nhất Phật chính là A Di Đà Phật, đây là tu hành của ngài, nhất tâm khen nhất Phật chính là niệm một vị Phật, niệm A Di Đà Phật chính là tán thán A Di Đà Phật, 願遍十方無礙人 “nguyện biển thập phương vô ngại nhân” (nguyện khắp mười phương người vô ngại), đây nghĩa là bình đẳng. Tiếng Phật hiệu này đầy khắp mười phương thế giới, tùy theo nguyện lực lớn hay nhỏ của quý vị, tùy theo nguyện lực sâu hay cạn của quý vị, quả đức không như nhau. Trong sách Hội Sớ nói: 以清淨三昧、解脫三昧、普等三昧為念佛三昧 “Dĩ Thanh tịnh Tam-muội, Giải thoát Tam-muội, Phổ đẳng Tam-muội vi Niệm Phật Tam-muội” (Lấy Thanh tịnh Tam-muội, Giải thoát Tam-muội, Phổ đẳng Tam-muội làm Niệm Phật Tam-muội), tiếp theo nói, 蓋念佛三昧為寶王三昧。具是一切三昧功德，自當同具種種三昧之名也 “cái Niệm Phật Tam-muội vi Bảo vương Tam-muội. Cụ thị nhất thiết Tam-muội công đức, tự đương đồng cụ chủng chủng Tam-muội chi danh dã” (vì Niệm Phật tam-muội là Bảo vương tam-muội. Đầy đủ tất cả công đức Tam-muội này, tự nhiên sẽ đồng thời đầy đủ tất cả danh xưng của Tam-muội). 三昧，即三摩地 “Tam-muội, tức Tam-ma-địa” (Tam-muội là Tam-ma-địa), dịch thành nghĩa tiếng Trung là 正定、正受 “chánh

định, chánh thọ”. “Chánh”, nói rõ là không thiên không tà; “thọ” là hưởng thụ. Danh từ này đã được giải thích tường tận ở phẩm thứ hai phía trước.

Nói nhiều câu như vậy, mục đích chỉ có một, chẳng qua là giúp chúng ta phải thật tin, phải thật sự phát nguyện. Nhất định phải biết, những điều trong kinh Phật nói là thật, tất cả pháp ở thế gian là giả, nhân gian là giả, trên trời cũng là giả; lục đạo luân hồi là giả, mười pháp giới cũng là giả; Thế giới Ta Bà như vậy, cõi nước chư Phật phương khác cũng như vậy, không có ngoại lệ. Điều này biểu thị ý gì? Biểu thị buông xuống triệt để, vậy thì đúng rồi, vấn đề của chúng ta trong đời này thật sự được giải quyết. Bản thân chúng ta thật sự giải quyết được, mới có thể giúp người khác. Phương pháp giúp người khác chính là thân hành ngôn giáo, chính mình phải thật làm. Như lão Hòa thượng Hải Hiền, cả đời thật làm, chúng ta có lúc còn giải đãi lười biếng, không bằng lão Hòa thượng, đây chính là ngài có thể chứng được cứu cánh viên mãn, vì sao ta không thể chứng được? Muốn được như ngài thì phải hăng hái, dũng mãnh tinh tấn. Nếu không buông xuống triệt để thì những thứ không buông xuống đó sẽ nảy sinh tác dụng chướng ngại. Cũng tức là, lão Hòa thượng buông xuống triệt để, ngài không có bận lòng, ngài không có lo âu, ngài không có gì cả, chỉ có vài bộ quần áo để thay và giặt. Cả đời ngài không rời khỏi việc đồng áng, nông cụ rất nhiều, trông rọt ở nơi nào thì

dụng cụ nông nghiệp để trong tự viện đó, ngài không mang theo, cho nên tất cả những tự viện mà ngài từng ở đều có rất nhiều nông cụ mà ngài đã dùng. Đó là làm tấm gương cho chúng ta.

Ngài làm thế nào để đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức? Hoàn toàn dùng lao động của chính mình, cày ruộng. Ruộng đất không có chủ, gọi là khai hoang, ngài khai thác ra, trồng lương thực, trồng rau cải, trồng cây ăn trái, dốc hết khả năng của mình. Trồng được rất nhiều, tổng cộng hơn một trăm mẫu. Chúng ở trong chùa không nhiều, thọ dụng có hạn, ngài không đem bán để kiếm tiền, không có, sau khi thu hoạch thì đi cúng dường gia đình nghèo khổ, cũng nuôi sống đến hàng ngàn hàng vạn người, trong 92 năm. Bồ thí, bồ thí tài: bồ thí nội tài, bồ thí ngoại tài; nội tài là sức lao động, siêng năng làm việc; ngoại tài là thu hoạch, những nông sản thu hoạch được, bồ thí cúng dường cho người nghèo khổ thiếu ăn thiếu mặc, ngài chăm lo. Người khác cúng dường tiền cho ngài, ngài gom lại hết để in kinh, làm đĩa CD, làm những việc này, kết duyên với tín đồ, dốc hết sức mình hoằng pháp lợi sanh. Ngài thích phóng sanh, một số cảnh quay trong đó quý vị đều thấy được.

Bất luận chúng ta ở trong ngành nghề nào, tận tâm, tận lực, tận bản phận mà làm tốt nghề nghiệp của chúng ta. Ở trong xã hội này, hợp tác với mọi người, như vậy thì có thể tạo thành thái bình thịnh thế, làm cho xã hội này:

người người là người tốt, việc việc là việc tốt. Người nước ta thời xưa, [có] một câu nói khó nghe lọt tai, **不務正業** “**bất vụ chánh nghiệp**” (*không thực hành chánh nghiệp*), ý nghĩa của câu này rất sâu. Mọi người đều có thể thực hành chánh nghiệp, chánh nghiệp là bốn hạng người lớn: sĩ, nông, công, thương; đó đều là chánh nghiệp, chánh nghiệp phải [có] đạo đức, phải [lấy] luân lý đạo đức làm cơ sở. Thế gia vào thời xưa của Trung Hoa, [là] đại gia đình, truyền mười mấy đời, từ nhỏ đã dạy tốt trẻ em. Dạy tốt trẻ em, chúng sẽ không làm việc phi pháp, chúng sẽ không tranh danh đoạt lợi, chúng sẽ không làm hại người khác, bất luận làm nghề nghiệp nào cũng đại công vô tư, phục vụ cho xã hội, phục vụ cho nhân dân. Giáo dục của Trung Hoa là giáo dục của Thánh Hiền Quân tử, dù chưa từng đi học thì họ cũng được dạy bảo. Người Trung Hoa đưa việc giáo dục thế hệ sau lên vị trí hàng đầu, mỗi thế hệ đều có Thánh Hiền Quân tử xuất hiện, quốc gia và xã hội này có thể không tốt được sao? Cho nên xã hội an định, nhân dân chung sống hòa thuận, đây là hạnh phúc thật sự. Vì thế, tận hết bốn phận quá quan trọng.

Vậy bốn phận của người xuất gia là gì? Quý vị nhìn đức Phật Thích Ca Mâu Ni thì hoàn toàn hiểu rõ rồi. Người xuất gia, người khác gọi quý vị là Pháp sư, danh xứng với thật, họ tự xưng Đệ tử, quý vị dạy họ điều gì? Bốn phận của người xuất gia là dạy học, năm xưa đức

Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế đã làm tấm gương cho chúng ta, cả đời dạy học, không gián đoạn một ngày nào. Học trò đến từ bốn phương tám hướng, Ngài không phân biệt quốc tịch, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tín ngưỡng tôn giáo, quý vị chịu theo Ngài học, Ngài liền đồng ý dạy quý vị, chúng ta đều thấy được điều này trong kinh điển. Không chỉ xuất gia cần phải dạy học, mà người tại gia cũng không ngoại lệ. Khi đức Phật tại thế, Cư sĩ Duy Ma làm đại biểu, Cư sĩ giảng kinh dạy học. Người xuất gia đến nghe giảng, phải hành lễ của Đệ tử với Cư sĩ Duy Ma, vì sao vậy? Vì Phật pháp là sư đạo, sư đạo, thông thường chúng ta nói thầy là lớn nhất; không phải xuất gia là lớn nhất, mà thầy là lớn nhất. Cư sĩ Duy Ma giảng kinh, đức Phật thường cử Đệ tử, những vị đại Đệ tử như Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, Đại Ca Diếp, đến chỗ Cư sĩ Duy Ma để nghe kinh. Các ngài nhìn thấy lão Cư sĩ, đều phải đánh lễ ba lạy, nhiễu quanh bên phải ba vòng, lễ nghi không khác gì với gặp đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đây là vì sao? Người xuất gia đến biểu diễn, làm tấm gương, tôn sư trọng đạo. Tuy ngài là Cư sĩ, nhưng ngài ở trên giảng đài, ở trên giảng đài, thay đức Phật giảng kinh dạy học, đối với ngài, phải hành lễ của trò đối với thầy, không thể xem nhẹ. Những điều này hiện nay đều phai nhạt rồi.

Người học kinh giáo không thể nói không biết khuôn phép này, tuy biết khuôn phép này, nhưng bản thân không

chịu làm, Cư sĩ giảng kinh thì tốt nhất là không nghe. Thật ra, quý vị phải hiểu được đạo lý này, Cư sĩ giảng kinh, quý vị đến nghe, quý vị cũng có thể cung kính như vậy, làm chúng ảnh hưởng, “Cư sĩ này giảng cũng không tệ, giảng thật tốt, chánh tri chánh kiến”. Hiện nay người giảng kinh ít, nếu chúng ta gặp được rồi, chúng ta đến nghe kinh, chúng ta đến đánh lễ vị Cư sĩ ấy, khiến những Cư sĩ khác tăng trưởng tín tâm đối với người thầy ấy, đây là việc tốt. Không thể phê bình, cho dù giảng sai rồi cũng không thể phê bình. Phê bình, kiến nghị thì nhất định phải vào lúc không có người thứ ba ở đó, lúc này có thể nói, họ cũng có thể tiếp nhận thì giúp họ sửa lại cho đúng, đây là yêu thương bảo vệ họ. Vậy thì phải xem người ấy có nhã lượng hay không, có người không có sự độ lượng này, quý vị vừa phê bình thì họ không vui, vậy phải làm sao? Vậy chỉ có lấy lòng, đừng nói nữa. Tuyệt đối không thể phỉ báng, vì sao vậy? Vì người giảng kinh quá ít. Giảng không hay, nhưng chỉ cần họ chịu giảng, họ có thể giảng mỗi ngày không gián đoạn, họ sẽ có tiến bộ. Chúng ta cũng phải biết, chúng tôi là đi từ con đường này lên, [nên] hiểu rất rõ.

Năm đoạn sau của kinh văn này đều là Bồ-tát của thế giới phương khác nghe danh, nhưng chưa vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc. Nghe danh thì có thể được Phật lực gia trì, hướng chi là thật tin phát nguyện, A Di Đà Phật thật sự còn phải cử thân Hộ pháp đến bảo hộ quý vị. Người

cùng tâm này, tâm cùng lý này, chắc chắn không có sai lầm. Đức Phật yêu thương bảo vệ chúng sanh hơn cả cha mẹ, thật sự yêu thương bảo vệ, dùng tâm thanh tịnh bình đẳng yêu thương bảo vệ. Chỉ cần chúng ta thật sự phát tâm, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, liền có thể được sự gia trì của Phật Bồ-tát. Mỗi ngày có thể đọc tụng kinh điển, tốt hơn tất cả. Niệm một lần kinh điển, niệm Kinh Vô Lượng Thọ từ đầu đến cuối một lần, một tiếng rưỡi thì đủ rồi.

Tiếp theo, chúng ta đọc lại một lần, câu này rất quan trọng, **念佛三昧為寶王三昧。具是一切三昧功德** “Niệm Phật Tam-muội vi Bảo vương Tam-muội. Cụ thị nhất thiết Tam-muội công đức” (*Niệm Phật Tam-muội là bảo vương Tam-muội. Đây đủ tất cả công đức Tam-muội này*), tất cả ở đây là vô lượng vô biên, kinh Đại thừa thường nói tám vạn bốn ngàn, **自當同具種種三昧之名** “tự đương đồng cụ chủng chủng Tam-muội chi danh” (*tự nhiên sẽ đồng thời đầy đủ tất cả danh xưng Tam-muội*), đây chính là điều thường nói, Phật hiệu không thể nghĩ bàn. Tam-muội chính là Tam-ma-địa, dịch thành chánh định, chánh thọ. **總持，即陀羅尼** “**Tổng trì, tức đà-la-ni**” (*Tổng trì tức là đà-la-ni*), tiếng Phạn gọi là đà-la-ni, dịch sang nghĩa tiếng Trung là tổng trì, tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa. Trong hết thấy Phật pháp mà nói, tổng trì chân thật chính là một câu Phật hiệu.

Bởi vì một câu Phật hiệu bao gồm tất cả pháp, bao gồm danh hiệu của tất cả chư Phật Bồ-tát, đó thật sự là đà-la-ni. 深妙之總持，故曰深總持 “Thâm diệu chi tổng trì, cố viết thâm tổng trì” (*Tổng trì rất sâu vi diệu, nên gọi là tổng trì sâu*), môn tổng trì này không phải là cạn, mà là sâu. 十方菩薩，因聞名故，得諸三昧，與深總持，安住定中，得成正覺 “Thập phương Bồ-tát, nhân văn danh cố, đắc chư Tam-muội, dữ thâm tổng trì, an trụ định trung, đắc thành Chánh giác” (*Bồ-tát trong mười phương, do được nghe danh nên đạt được các Tam-muội và môn tổng trì sâu, an trụ trong định, đắc thành Chánh giác*). Như vậy đã nói rất rõ ràng, Bồ-tát trong mười phương nghe được danh hiệu của A Di Đà Phật, nghe đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tuy không phát tâm chuyên tu Pháp môn này, cầu vãng sanh Tịnh Độ; các ngài tu học Pháp môn của mình rất lâu rồi, đã thành thói quen, có cần phải thay đổi không? Không cần, nhất tâm quy mạng A Di Đà Phật, liền được oai thần của A Di Đà Phật gia trì, công đức và lợi ích đạt được chính là những điều trong năm nguyện sau cùng này đã nói. Giúp chúng ta thể hội được công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn, giúp cho chúng ta sau khi hiểu rõ thì thật sự thấu suốt rồi, quý vị yêu thích danh hiệu này, quý vị ưa chuộng danh hiệu này, quý vị sẽ xem danh hiệu này là bảo vật, một câu Phật hiệu nối tiếp một câu Phật hiệu, niệm niệm không gián đoạn.

Lão Hòa thượng Hải Hiền là niệm niệm không gián đoạn, còn có mấy vị Đại đức ở chùa Lai Phật như lão Hòa thượng Hải Khánh. Mẹ của Hiền công, bà là Cư sĩ tại gia, cuối đời không còn ở chung với con cái, lão Hòa thượng Hải Hiền mời bà đến chùa để cúng dường, chăm sóc, bà đã ở chùa 27 năm, 86 tuổi vãng sanh, vãng sanh cũng là thông dong tự tại, thật không đơn giản, biết trước ngày giờ. Cùng thời với các ngài, Nam Dương còn có một vị Hòa thượng Lão Đức, cũng là người tu khổ hạnh, ngài cũng không phải là người phạm. Quý vị xem hành trì của ngài, là một người vì chúng ta mà thị hiện, biểu pháp tu Nhân nhục Ba-la-mật, công phu Nhân nhục của chúng ta phải học theo với ngài. Sau khi ngài vãng sanh hai năm, người nơi đó có người gặp được ngài ở Vũ Hán. Thật sự là ngài, gọi ngài Lão Đức, ngài quay đầu lại nhìn, gặp được đồng hương rồi. Hỏi ngài sao lại đến đây? Đến để làm gì? Ngài nói: hóa duyên. Có cùng nhau trở về không? Ngài nói: các anh đi trước đi, qua vài hôm tôi mới về. Họ trở về quê hương, kể lại sự việc này. Lão Hòa thượng đã ra đi hai năm, cở trên phần mộ đã rất sâu, sao lại là ngài được? Thật sự là ngài, không phải là một người nhìn nhầm, mà mấy người đều gặp được, sao có thể nhìn nhầm được! Không thể nghĩ bàn.

Vì vậy, chúng ta đối với danh hiệu phải nhận thức thấu triệt, phải nhận thức rõ ràng, danh hiệu rất không thể nghĩ bàn. Danh hiệu là pháp chân thật bậc nhất trong vũ

trụ, thật hữu hiệu, khiến chúng ta vĩnh viễn thoát khỏi sanh tử luân hồi, vãng sanh Thế giới Cực Lạc, một đời chúng được cứu cánh đại viên mãn. Chúng ta gặp được rồi, nếu như tùy tiện lơ là thì thật sự đáng tiếc, phải nắm bắt thật chắc.

Tập 203

Thời gian: Ngày 24 tháng 6 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 516, đếm ngược đến hàng thứ ba, xem nguyện thứ 45 trong 48 nguyện: 定中供佛願 “**Định trung cúng Phật nguyện**” (*Nguyện cúng Phật trong định*). Mời xem kinh văn:

【定中常供無量無邊一切諸佛。不失定意。若不爾者。不取正覺。】 “**Định trung thường cúng vô lượng vô biên nhất thiết chư Phật, bất thất định ý. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh giác**” (*Trong định thường cúng vô lượng vô biên tất cả chư Phật, không mất định tâm. Nếu không được như thế thì con không giữ ngôi Chánh giác*).

Xem Chú Giải, trong Chú Giải nói với chúng ta, đây là nguyện thứ 45: Nguyện cúng Phật trong định. 定中供佛，不失定意，同於《德遵普賢品》 “**Định trung cúng Phật, bất thất định ý, đồng ư Đức Tuân**

Phổ Hiền Phẩm” (*Cúng Phật trong định, không mất định tâm, tương đồng với Phẩm Đức Tuân Phổ Hiền*), chính là phẩm thứ hai, trong phẩm thứ hai có một câu kinh văn: 住深禪定，悉睹無量諸佛 “**trụ thâm Thiền định, tất đồ vô lượng chư Phật**” (*trụ trong Thiền định sâu, thấy hết vô lượng chư Phật*), chính là sự thành tựu của nguyên này. 正是普賢大士甚深境界 “**Chánh thị Phổ Hiền Đại sĩ thậm thâm cảnh giới**” (*Chính là cảnh giới rất sâu của Phổ Hiền Đại sĩ*). Người thông thường thấy cảnh giới, định liền mất đi, ở trong định thì không thấy được cảnh giới. Thấy được cảnh giới, định liền mất đi, đó là định thông thường. Ở đây là nói đến đại định, định rất sâu, cảnh giới rất sâu của Phổ Hiền Đại sĩ.

Tiếp theo trích dẫn Vãng Sanh Luận Chú nói: 八地以上菩薩，常在三昧 “**Bát địa dĩ thượng Bồ-tát, thường tại tam-muội**” (*Bồ-tát từ Bát địa trở lên thường ở trong Tam-muội*), Tam-muội chính là định, thường ở trong định, gọi là 那伽常在定，無有不定時 “**Na-già thường tại định, vô hữu bất định thời**” (*Na-già thường ở trong định, chẳng có lúc nào không định*). Trong đời sống của chúng ta, đi đứng ngồi nằm, quý vị di chuyển, quý vị đứng ở đó là trụ, ngồi ở đó hoặc nằm ở đó ngủ, bốn tư thế khác nhau này đều ở trong định, đây là Bồ-tát nào? Thông thường nói là Pháp thân Bồ-tát. Pháp

thân Bồ-tát, Viên giáo Sơ trụ đến Đẳng giác có 41 cấp bậc, đều được gọi là Pháp thân Bồ-tát, đều có bản lĩnh này. Nhưng nghiêm khắc mà nói, phải từ Bát địa trở lên, chính là bốn cấp bậc cao nhất trong 41 cấp bậc này: Bát địa, Cửu địa, Thập địa, Đẳng giác. Bốn cấp bậc này thật sự là thường trụ trong Tam-muội, các ngài di chuyển cũng ở trong định, đứng ở đó cũng ở trong định, ngồi ở kia, nằm ở trên giường cũng ở trong định, đó là gì? Tự Tánh vốn định. Chính là trong Đàn Kinh, Đại sư Huệ Năng đã nói: **本無動搖** “**Bản vô động dao**” (*Vốn không dao động*), vốn dĩ không động, không lung lay, đó chính là thường ở trong Tam-muội. Ở chỗ này nói là “không mất định tâm”, trong phẩm thứ hai nói là “trụ trong thiền định sâu”, các ngài có thể thấy được vô lượng vô biên chư Phật Như Lai trong định, Niệm lão trích dẫn Vãng Sanh Luận Chú của Đại sư Đàm Loan, tác phẩm của ngài, lời này là do ngài nói, Bồ-tát từ Bát địa trở lên, thường ở trong Tam-muội. **以三昧力，身不動本處** “**Dĩ Tam-muội lực, thân bất động bản xứ**” (*Nhờ sức Tam-muội, thân ở nơi đó không động*), thân không động, **而能遍至十方** “**nhĩ năng biến chí thập phương**” (*mà có thể đến khắp mười phương*), đến khắp, hóa thân, các ngài có thể hóa thân đến mười phương thế giới, để làm gì? Trên **供養諸佛** “**cúng dường chư Phật**”, dưới **教化眾生** “**giáo hóa chúng sanh**”, các ngài có thể làm được.

Sư Vọng Tây nói rất hay, 住定供佛：約常途者，初地以上 “trụ định cúng Phật: ước thường đồ giả, Sơ địa dĩ thượng” (*trụ trong định cúng Phật: theo con đường thông thường, là Sơ địa trở lên*). Đây chính là thông thường, phổ biến, mọi người đều có thể làm được, Thập địa Bồ-tát, từ Sơ địa trở lên, Tam Hiền Bồ-tát vẫn chưa làm được. Nhưng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chỉ cần quý vị vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì quý vị đều có thể làm được. Vậy quý vị có phải là từ Sơ địa trở lên không? Không phải, thân phận của quý vị ở Thế giới Cực Lạc là trời người, thân phận trời người. Vì sao quý vị có thể làm được? Bởi vì nguyện thứ 45 của A Di Đà Phật gia trì, cho nên quý vị có thể làm được. Nương nhờ Phật lực chứ không phải tự lực, oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, tuy chưa chứng được Bát địa, nhưng sự tự tại, thần thông, thọ dụng của Bát địa Bồ-tát thì quý vị đều đạt được, đây là sự thù thắng của việc vãng sanh Thế giới Cực Lạc, không phải điều mà người thông thường, Bồ-tát thông thường có thể làm được.

Gần đây chúng tôi cũng nghe được có người nói: lão Hòa thượng Hải Hiền là A Di Đà Phật hóa thân đến. Lời nói này, tôi có thể tiếp nhận được không? Tôi nói với đồng học, tôi có thể tiếp nhận, cho dù không phải đức Di Đà hóa thân, cũng là chư Bồ-tát cùng bậc như Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền, từ bi đến tột cùng, hóa thân đến cho chúng ta thấy, để biểu diễn, trong xã hội hiện nay,

học Phật mà học như ngài thì ai cũng thành tựu. Học công phu của ngài, học tín nguyện của ngài, 92 năm một câu Phật hiệu không chuyển hướng, đạo nghiệp thành tựu rồi, ngài thành tựu viên mãn Tam học Giới Định Huệ. Từ trong Vĩnh Tư Tập, quý vị tỉ mỉ mà quan sát, ngài không có tâm tham, ngài không có sân hận, cả đời chưa từng nổi giận, chưa từng oán hận bất kỳ người nào. Người ức hiếp ngài, sỉ nhục ngài, đánh ngài, ngài thật sự có thể làm được “mắng không mắng lại, đánh không đánh trả”. Đối với người sỉ nhục ngài, người hủy báng ngài, người hãm hại ngài, ngài không có chút oán hận nào, giống như biểu diễn trên sân khấu vậy, diễn cho muôn nghìn chúng sanh như chúng ta xem. Chúng ta phải biết xem, phải có thể xem hiểu, phải học tập theo ngài, ngài có thể thành tựu, chúng ta cũng có thể thành tựu. Bốn việc tốt mà chúng ta nói, ngài thành tựu viên mãn rồi. Giữ tâm tốt, nói lời tốt, làm việc tốt, làm người tốt, ngài làm được viên mãn. Chúng ta gặp phải nghịch cảnh, tâm ấy cũng sẽ dao động một chút, dừng lại rất nhanh; ngài thì không động, công phu của ngài cao hơn chúng ta. Chúng ta còn động một chút, nhưng có thể lập tức giữ cân bằng, ngài làm được như như bất động, cần phải học tập.

Trong Luận Chú nói, Luận Chú là của Pháp sư Đàm Loan, 八地以上菩薩，常在三昧。以三昧力，身不動本處，而能遍至十方，供養諸佛，教化

眾生 “Bát địa dĩ thượng Bồ-tát, thường tại tam-muội. Dĩ tam-muội lực, thân bất động bản xứ, nhi năng biến chí thập phương, cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sanh” (Bồ-tát từ Bát địa trở lên, thường ở trong tam-muội. Nhờ sức tam-muội, thân không rời khỏi nơi đó mà có thể đến khắp mười phương, cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sanh). Cúng dường chư Phật là thân hành, giáo hóa chúng sanh là lợi tha. Thân hành ngôn giáo mới có thể giúp chúng sanh thay đổi tính tình. Dùng gì để dạy? Dùng thân giáo, cúng dường chư Phật là thân giáo. Sư Vọng Tây nói: 住定供佛，約常途者 “Trụ định cúng Phật: ước thường đồ giả” (Trụ trong định cúng Phật: theo con đường thông thường), chiếu theo thông thường mà nói, 初地以上 Sơ địa dĩ thượng (là Sơ địa trở lên). Lại nói: 初地以上，雖有此德，八地以上，是無功用 “Sơ địa dĩ thượng, tuy hữu thử đức, Bát địa dĩ thượng, thị vô công dụng” (Sơ địa trở lên tuy có đức này, nhưng Bát địa trở lên là vô công dụng). Bên dưới có giải thích, 蓋謂初地菩薩，雖初有此德，但尚不能全離功用 “cái vị Sơ địa Bồ-tát, tuy sơ hữu thử đức, đản thượng bất năng toàn ly công dụng” (nên nói Sơ địa Bồ-tát, tuy mới có đức này, nhưng vẫn không thể hoàn toàn lìa khỏi công dụng), tức là có công có dụng, công là công đức, Sơ địa trở lên. Nhưng

八地以上，才是無功用道 “**Bát địa dĩ thượng, tài thị vô công dụng đạo**” (*Bát địa trở lên mới là vô công dụng đạo*), điều này cao rồi, vì sao vậy? Vô công dụng là không khởi tâm không động niệm. Sơ địa Bồ-tát vẫn còn có công dụng, có Khởi tâm Động niệm, không có Phân biệt Chấp trước; Bát địa trở lên là thật sự vô công dụng đạo, không khởi tâm không động niệm, việc làm thì sao? Làm việc rất viên mãn, không phải là không có công phu, không giáo hóa chúng sanh, mà cúng Phật, giáo hóa chúng sanh nhưng không khởi tâm không động niệm, đây gọi là vô công dụng đạo. Được không? Được. Vì sao vậy? Bởi vì Tự Tánh vốn tự đầy đủ vạn đức vạn năng. Thật ra vạn đức vạn năng chính là vô lượng vô biên đức năng, là Tự Tánh vốn đầy đủ. Tự Tánh khai phát gần được viên mãn, viên mãn là Diệu giác, Bát địa tiếp cận Diệu giác (cách Diệu giác bốn cấp bậc) rất gần, cho nên vô công dụng đạo, Bát địa đã rất rõ rệt rồi. Chúng tôi thường nói là không khởi tâm không động niệm, phân vô lượng vô biên thân đến vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, cúng dường đức Phật, giáo hóa chúng sanh, vô công dụng đạo. Ở Thế giới Cực Lạc thì không cần phải chứng được Bát địa, ngay cả Sơ địa cũng chưa chứng được, thậm chí là chúng ta vãng sanh vẫn là một phàm phu, sanh đến Phàm Thánh Đồng Cư độ ở Thế giới Cực Lạc (chỗ chúng ta đây là Phàm Thánh Đồng Cư uế độ, ở Thế giới Cực Lạc là Phàm Thánh Đồng Cư Tịnh độ) được oai thần bốn

nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Thần thông, đạo lực, biến hóa của chúng ta đạt đến Sơ địa, đạt đến Bát địa, đây đều là [do] oai thần bổn nguyện của đức Di Đà gia trì, không phải Phật lực gia trì thì không thể làm được.

《會疏》謂他方新發心菩薩，因聞彌陀名號，頓登上地菩薩 “Hội Sớ vị tha phương tân phát tâm Bồ-tát, nhân văn Di Đà danh hiệu, đốn đăng Thượng địa Bồ-tát” (*Sách Hội Sớ nói Bồ-tát mới phát tâm ở phương khác, nhờ nghe danh hiệu đức Di Đà, liền thăng lên Thượng địa Bồ-tát*), điều này không thể nghĩ bàn. Thế giới phương khác, không phải Thế giới Cực Lạc, Bồ-tát mới phát tâm, sơ phát tâm, chân thật phát tâm Bồ-đề. Làm thế nào phát tâm Bồ-đề? Chúng ta có thể làm được việc này! Năm xưa tôi ở Mỹ, đi khắp nơi giảng kinh, tôi dùng mười chữ để nói tâm Bồ-đề, chân thành là thể của tâm Bồ-đề, chính là bản thể của Tự Tánh, Tự Tánh là thật, ngoài Tự Tánh ra thì toàn là giả. Tự Tánh có hình dạng gì? Trong Đàn Kinh, Đại sư Huệ Năng đã nói ra cho chúng ta biết, miêu tả tâm Bồ-đề một cách đơn giản dễ hiểu, chính là Tự Tánh, năm câu nói: 本自清淨，本不生滅，本自具足，本無動搖，能生萬法 “bổn tự thanh tịnh, bổn bất sanh diệt, bổn tự cực túc, bổn vô động dao, năng sanh vạn pháp” (*vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự sẵn đủ, vốn không dao động, có thể sanh ra vạn pháp*). Đây chính là tâm Bồ-đề, đây là

Chân Tâm của chính chúng ta, Đại sư Huệ Năng nhìn thấy rồi, minh Tâm kiến Tánh, nhìn thấy rồi. Chúng ta có, nhưng không nhìn thấy, vì sao vậy? Chúng ta mê rồi, mê mất Tự Tánh. Mê mất Tự Tánh, Tự Tánh trở thành Vọng tâm, Vọng tâm chính là A-lại-da, tiếng Phạn gọi là A-lại-da, Vọng tâm. Vọng tâm là gì? Vọng tưởng, Khởi tâm Động niệm, Phân biệt Chấp trước, đây đều là Vọng tâm. Tuy có Chân tâm, nhưng không thể hiện tiền, không khởi tác dụng, từ sáng đến tối, năm này qua năm khác, đều là Vọng tâm làm chủ, đều là Vọng tâm đang tạo nghiệp. Quý vị phải biết, Chân tâm không tạo nghiệp. Vọng tâm có thiện ác, Chân tâm không có thiện ác; Vọng tâm có khởi tâm động niệm, Chân tâm không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, đây là Chân tâm.

Chí thành mà nhà Nho nói, chân thành đến tột bậc, đây là Chân tâm. Tiên sinh Tăng Quốc Phiên đã ra một định nghĩa cho chữ “thành” này, nói hay, vô cùng gần với Phật pháp, ông nói thế nào gọi là thành? **一念不生是謂誠** “**Nhất niệm bất sanh thị vị thành**” (*Không sanh một niệm gọi là thành*). Quý vị khởi ý niệm là không thành; không khởi tâm không động niệm, đây là thành, đây là chân thành. Chúng ta phải học cách dùng tâm chân thành đối người, đối việc, đối vật, hy vọng hình thành một thói quen, thói quen chân thành, không dùng Vọng tâm. Tâm chân thành khởi cảm ứng với Phật Bồ-tát, Vọng

tâm hoàn toàn là khởi cảm ứng với lục đạo. Vọng tâm có thiện ác, tâm thiện cảm ba đường thiện, tâm ác cảm ba đường ác. Hiện nay, thế đạo nhân tâm, mọi người đều biết là bất thiện, vô cùng bất thiện, cho nên người hiện nay sau khi chết rồi thì đến đâu? Không phải ở thiên đường, cũng không phải ở cõi người, trời người là tâm thiện, không phải [dùng] tâm thiện thì đến cõi nào? Hết thầy đều xuống ba cõi dưới rồi. Có rất nhiều người không tin, đợi đến khi chính mình xuống dưới thì hối hận không còn kịp! Xuống dưới thì rất dễ, xuống dưới rồi trở ra thật không đơn giản, vậy phải làm sao? Chúng ta chẳng thể không biết. Cho nên không thể không niệm Phật, thiện tâm thiện hạnh bậc nhất của thế gian chính là dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi thường niệm một câu Nam mô A Di Đà Phật này, hoặc là niệm Nam mô đại từ đại bi Quán Thế Âm Bồ-tát, tốt! Việc làm tốt nhất ở thế gian và xuất thế gian, không thể quên mất, hy vọng để Phật Bồ-tát vào trong tâm, đời này quý vị bình an cát tường.

Ở chỗ này nói, trong Hội Sớ nói, Sơ phát tâm Bồ-tát xả tiêu hướng đại, nhờ nghe danh hiệu đức Di Đà, tức là nghe được Pháp môn Tịnh Độ, lập tức đăng lên Thượng địa Bồ-tát, ngài thăng cấp rồi. Bản nguyện của A Di Đà Phật chính là nguyện này, giúp quý vị thăng cấp, thăng cấp đến Thượng địa. Thượng địa là địa thứ mấy? Nhị địa, Tam địa đều là Thượng địa, Bát địa, Cửu địa cũng là

Thượng địa, rốt cuộc là thăng bao nhiêu cấp? Chắc chắn thăng cấp, có thể thăng lên bao nhiêu cấp bậc? Quyết định bởi dụng tâm của chính mình. Vậy tức là nói, tâm chân thành thanh tịnh bình đẳng của quý vị đạt đến trình độ như thế nào thì đến bậc địa đó. 得諸三昧，住定供佛 “**Đắc chư Tam-muội, trụ định cúng Phật**” (*Được các Tam-muội, trụ trong định cúng Phật*), quý vị đạt được Thiền định rất sâu, có thể trụ ở trong định, không động, tức là không có Khởi tâm Động niệm, tất cả chư Phật trong mười phương đều nhận được cúng dường, quý vị thấy đều cúng được. Bản thân không có Khởi tâm Động niệm, hóa thân thì đi thôi, hóa thân đi cũng không có Khởi tâm Động niệm, Bát địa mới có thể làm được. Trong Sớ nói, đây cũng là Hội Sớ, 縱 “túng”, cho dù là 新發意菩薩 “tân phát ý Bồ-tát” (*Bồ-tát mới phát tâm*), Sơ phát tâm Bồ-tát, 聞名字人，能得定慧相即，真俗相照，頓得上地菩薩也 “văn danh tự nhân, năng đắc định huệ tương tức, chân tục tương chiếu, đôn đắc Thượng địa Bồ-tát dã” (*người nghe danh tự, có thể được định huệ tương tức, chân tục tương chiếu, lập tức [chứng] được Thượng địa Bồ-tát*). Sơ phát tâm Bồ-tát thì có thể [giống] với Thập địa Bồ-tát, từ Sơ địa đến Thập địa, những tâm hạnh của Thập địa Bồ-tát, Sơ phát tâm thì có thể đạt được. Nghe danh tự, nghe danh tự “Nam mô A Di Đà Phật” này, ngài liền có thể đạt được định huệ tương

tức, chân tục tương chiếu, liền thăng cấp đến cảnh giới của Địa thượng Bồ-tát, điều này không thể nghĩ bàn, lợi ích quá lớn, hiển bày vô lượng công đức trang nghiêm của đức Di Đà.

又《文殊般若經》曰：念一佛功德無量無邊 “Hựu Văn Thù Bát Nhã Kinh viết: Niệm nhất Phật công đức vô lượng vô biên” (Trong Kinh Văn Thù Bát Nhã lại nói: Công đức niệm một vị Phật vô lượng vô biên), không có chỉ định là vị Phật nào, một vị Phật này là bất kỳ một vị Phật nào, 亦與無量諸佛功德無二，不思議佛法等無分別 “diệc dữ vô lượng vô biên chư Phật công đức vô nhị, bất tư nghị Phật pháp đẳng vô phân biệt” (cũng không khác với công đức của vô lượng chư Phật, Phật pháp không nghĩ bàn bình đẳng không phân biệt), đẳng là bình đẳng, bình đẳng không có phân biệt. 皆乘一如，成最正覺 “Giai thừa nhất như, thành tối Chánh giác” (Đều nương nhất như, thành tối Chánh giác), tối Chánh giác là Diệu giác, 悉具無量功德、無量辯才。如是入一行三昧 “tất cụ vô lượng công đức, vô lượng biện tài. Như thị nhập Nhất hạnh Tam-muội” (đều đầy đủ vô lượng công đức, vô lượng biện tài. Như vậy mà nhập Nhất hạnh Tam-muội), đây là rộng thuyết công đức niệm Phật vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn, chứng minh những điều phía

trước đã nói, câu Phật hiệu này là Pháp môn đại tổng trì, vì sao vậy? Niệm một vị A Di Đà Phật, tương đương với niệm danh hiệu của tất cả chư Phật Như Lai khắp pháp giới hư không giới. A Di Đà Phật là danh hiệu chung trong danh hiệu của chư Phật, niệm câu Phật hiệu này thì hoàn toàn niệm hết, không sót một vị nào. Kinh giáo được thuyết, Pháp môn được truyền dạy bởi tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, cũng ở ngay trong một câu danh hiệu này. Niệm một câu Phật hiệu này thì niệm hết tất cả kinh luận, học được hết thầy Pháp môn, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn. Cho nên Phật pháp không thể nghĩ bàn bình đẳng không sai biệt, không phân biệt. Đều nương nhất như thành tối Chánh giác, tối Chánh giác là quả vị Diệu giác, đều đầy đủ vô lượng công đức, vô lượng biện tài, cúng Phật được vô lượng công đức, giáo hóa chúng sanh được vô lượng biện tài. **如是入一行三昧者** “**Như thị nhập Nhất hạnh Tam-muội giả**” (*Như vậy mà nhập Nhất hạnh Tam-muội*), Nhất hạnh Tam-muội chính là Niệm Phật Tam-muội, quả đức, **盡知恆沙諸佛法界無差別相** “**tận tri hằng sa chư Phật Pháp giới vô sai biệt tướng**” (*biết tất cả Pháp giới của hằng sa chư Phật không có tướng sai biệt*), chú trọng ở “biết hết”, Pháp giới của hằng hà sa số chư Phật, không có điều gì quý vị không biết, quý vị đều thấy được, quý vị đều có thể tiếp xúc được. Tất cả pháp không lìa Pháp

Tánh, Pháp Tánh là một, không khác với vạn pháp sở hiện. Ở nơi đây nói là không có tướng sai biệt, **遍知諸佛世界無差別相，正與住定供佛同旨** “biên tri chư Phật Thế giới vô sai biệt tướng, chánh dữ trụ định cúng Phật đồng chỉ” (*biết khắp Thế giới chư Phật không có tướng sai biệt, đúng là cùng tông chỉ với “trụ trong định cúng Phật”*), cùng một tông chỉ, Pháp môn không hai.

Chúng ta xem tiếp nguyện thứ 46: **獲陀羅尼願** “**Hoạch đà-la-ni nguyện**” (*Nguyện đạt được đà-la-ni*). Mời xem kinh văn:

【我作佛時。他方世界諸菩薩眾。聞我名者。證離生法。獲陀羅尼。】 “Ngã tác Phật thời, tha phương thế giới chư Bồ-tát chúng, văn ngã danh giả, chứng ly sanh pháp, hoạch đà-la-ni” (*Khi con thành Phật, các chúng Bồ-tát ở thế giới phương khác nghe danh của con, chứng pháp ly sanh, đạt được đà-la-ni*).

Chương này, là chương cuối cùng, trong đây có ba nguyện, nguyện thứ 46, 47, 48. Ba nguyện sau cùng cũng phát ra vì Bồ-tát trong mười phương, Bồ-tát trong mười phương nghe danh hiệu A Di Đà Phật, đạt được nhiều lợi ích như thế. Mời mọi người xem kinh văn, **我作佛時，他方世界諸菩薩眾** “Ngã tác Phật thời, tha phương

thế giới chư Bồ-tát chúng” (Khi con thành Phật, các chúng Bồ-tát ở thế giới phương khác), “con” là A Di Đà Phật tự xưng, “phương khác” chính là mười phương, những vị Bồ-tát ấy, 聞我名者 “văn ngã danh giả” (nghe danh của con), nghe được danh hiệu Nam mô A Di Đà Phật, liền được 證離生法，獲陀羅尼 “chứng ly sanh pháp, hoạch đà-la-ni” (chứng pháp ly sanh, đạt được đà-la-ni). Bên dưới, Niệm lão có giải thích, chúng ta xem Chú Giải, 右章 “hữu chương”, chính là chương này, bao gồm ba nguyện. 獲陀羅尼以上 “Hoạch đà-la-ni dĩ thượng” (Từ “hoạch đà-la-ni” trở lên), chính là đoạn kinh văn mà vừa rồi chúng tôi đọc, 為第四十六獲陀羅尼願。一二三忍以上，為第四十七聞名得忍願。此下為第四十八現證不退願 “vi đệ tứ thập lục hoạch đà-la-ni nguyện. Nhất nhị tam nhẫn dĩ thượng, vi đệ tứ thập thất văn danh đắc nhẫn nguyện. Thử hạ vi đệ tứ thập bát hiện chứng bất thoái nguyện” (là nguyện thứ 46: Nguyện đạt được đà-la-ni. Từ “nhất nhị tam nhẫn” trở lên, là nguyện thứ 47: Nguyện nghe danh được nhẫn. Từ đó trở xuống là nguyện thứ 48: Nguyện hiện chứng bất thoái), thật hiếm có!

第四十六願，離生者，離生死也 “Đệ tứ thập lục nguyện, ly sanh giả, ly sanh tử dã” (Nguyện thứ 46, ly sanh là lìa sanh tử). A-la-hán đã lìa sanh tử, lìa sanh tử

của lục đạo luân hồi. Chúng được quả A-la-hán, cũng giống như nằm mộng mà tỉnh dậy, không thấy lục đạo luân hồi nữa, là việc trong mộng. Ở nơi này vẫn còn sanh tử, lục đạo là Phần đoạn Sanh tử, Phần đoạn Sanh tử diệt rồi, còn có Biến dịch Sanh tử, ở đâu? Ở trong mười pháp giới. A-la-hán còn phải tu hành, phải đoạn hoặc, đoạn Tập khí của Kiến tư Phiền não. Đoạn hết Tập khí của Kiến tư thì ngài thăng cấp rồi, ngài thăng lên Bích-chi-phật, cũng như nói ngài đã bước qua ngưỡng cửa A-la-hán này, thăng cấp rồi, đây gọi là Biến dịch, xuất hiện sự biến hóa, đạt được quả dị thực, ngài chứng quả rồi. Bích-chi-phật phải đoạn Trần sa Phiền não, sau khi đoạn Trần sa Phiền não thì Bích-chi-phật thăng cấp, thăng làm Bồ-tát, đây lại là một lần Biến dịch Sanh tử. Bồ-tát vẫn còn một lần Biến dịch nữa, Bồ-tát phải phá căn bản Vô minh, đoạn căn bản Vô minh rồi, ngài siêu việt mười pháp giới, mười pháp giới cũng là một giấc mộng, mười pháp giới không còn nữa, đến đâu rồi? Đến Pháp giới Nhất chân, chính là Thật Báo Trang Nghiêm độ. Sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm độ, Biến dịch Sanh tử thật sự không còn nữa, chúng pháp ly sanh. Pháp ly sanh này là vượt khỏi cả hai loại sanh tử trong mười pháp giới, nói cách khác, ngài sanh đến Thật Báo độ rồi, đạt được đà-la-ni. Bên dưới có chú giải, chúng ta đọc qua một lần: **第四十六願，離生者，離生死也。三乘行人，入於見道。因見諦理 “Đệ tứ thập lục nguyện, ly sanh giả, ly sanh tử dã. Tam thừa**

hành nhân, nhập ư kiến đạo. Nhân kiến đế lý” (Nguyên thứ 46, ly sanh là lìa sanh tử. Người tu hành Tam thừa, nhập vào kiến đạo. Nhờ thấy lý chân thật), các ngài thấy được chân tướng sự thật, ngài nhìn thấy rồi. Nhờ thấy lý chân thật, 斷見思惑，永離三界之生 “**đoạn Kiến tư hoặc, vĩnh ly tam giới chi sanh**” (đoạn Kiến tư hoặc, vĩnh viễn lìa sanh tử của tam giới), tam giới này chính là Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới, chính là lục đạo luân hồi, sanh tử trong tam giới lục đạo, 是云正性離生 “**thị vân Chánh tánh ly sanh**” (đây gọi là Chánh tánh ly sanh). Đây là cấp bậc thứ nhất: Chánh tánh ly sanh.

Trong Vạn Thiện Đồng Quy Tập nói: 齊登解脫之門。咸闡離生之道 “**Tề đặng giải thoát chi môn. Hàm xiển ly sanh chi đạo**” (Điều bước lên cánh cửa giải thoát, cùng xiển dương đạo pháp ly sanh). 十方菩薩，以聞名故，皆證此離生之法 “**Thập phương Bồ-tát, dĩ văn danh cố, giai chứng thử ly sanh chi pháp**” (Bồ-tát trong mười phương, nhờ nghe danh hiệu nên đều chứng được pháp ly sanh này), đây là Bồ-tát trong mười phương, được oai thần của A Di Đà Phật gia trì. Bồ-tát là tu Đại thừa, A-la-hán là tu Tiểu thừa. Trong Kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy được Thập tín Bồ-tát của Đại thừa. Đại thừa chia làm năm cấp bậc: Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, 50 cấp bậc Bồ-tát.

Thập tín vị Bồ-tát tương đương với Tiểu thừa, Sơ tín tương đương với Tu-đà-hoàn, Nhị tín tương đương với Nhị quả hướng, Tam tín vị Bồ-tát tương đương với Nhị quả của Tiểu thừa, Tứ tín vị Bồ-tát tương đương với Tam quả hướng, Tứ quả Tứ hướng, chứng được A-la-hán, tương đương với Thất tín vị Bồ-tát. Tam quả của Tiểu thừa tương đương với Ngũ tín, nhưng đây là nói đến công phu đoạn hoặc, không phải nói về trí huệ. Nếu là trí huệ, đức năng, thần thông, đạo lực thì Bồ-tát cao hơn A-la-hán, nhưng đoạn phiền não là như nhau. Đây là chỗ khác biệt của Đại thừa và Tiểu thừa, cho nên Đại thừa thù thắng hơn Tiểu thừa. Bất luận là Đại thừa hay Tiểu thừa, nghe được danh hiệu của A Di Đà Phật thì khác hẳn rồi, dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh bình đẳng, khởi ý niệm cung kính đối với A Di Đà Phật, ngưỡng mộ, tán thán, liền được sự gia trì từ nguyện này của A Di Đà Phật, có thể thoát khỏi mười pháp giới, có lợi, lợi ích và công đức rất lớn.

十方菩薩，以聞名故，皆證此離生之法，
 並得陀羅尼 “Thập phương Bồ-tát, dĩ văn danh cố,
 giai chứng thử ly sanh chi pháp, tịnh đắc đà-la-ni”
(Bồ-tát trong mười phương, nhờ nghe danh hiệu nên đều chứng pháp ly sanh này, đồng thời đạt được đà-la-ni).
 Đà-la-ni là tiếng Phạn, dịch sang ý nghĩa Trung Hoa là
 總持 “tổng trì”, tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa. Tiếp

theo nói với chúng ta, phần trước có giải thích về tổng trì. 陀羅尼有四：一、法陀羅尼，於佛之教法聞持不忘 “Đà-la-ni hữu tứ: Nhất – Pháp đà-la-ni, ư Phật chi giáo pháp văn trì bất vong” (Đà-la-ni có bốn loại: Thứ nhất là Pháp đà-la-ni, đối với giáo pháp của đức Phật, nghe rồi thọ trì không quên). Sau khi người ấy nghe được Phật pháp, họ có thể ghi nhớ, họ sẽ không quên, chúng ta nói là trí nhớ rất tốt, đây là loại đà-la-ni thứ nhất trong sự tu học Phật pháp. Loại thứ hai là 咒陀羅尼 “Chú đà-la-ni”, trong ngoặc đơn có chú giải, Chú đà-la-ni có năm tên gọi. Căn cứ vào ý nghĩa của Mật Tạng Ký, trong năm tên gọi, tên gọi thứ nhất là “đà-la-ni”, chú cũng gọi là đà-la-ni, đà-la-ni chính là chú; thứ hai là “minh”, minh chính là đà-la-ni, chính là tổng trì; thứ ba gọi là “chú”, chú cũng là tổng trì; thứ tư gọi là “mật ngữ”, mật ngữ chính là chú ngữ, không có giải thích, chỉ bảo quý vị niệm; tên gọi sau cùng là “chân ngôn”, Mật tông cũng gọi là Chân Ngôn tông, chân ngôn chính là mật ngữ, chính là chú, chính là đà-la-ni, có năm tên gọi, là cùng một việc. Tiếp theo nói, 陀羅尼者，佛放光時，光中所說也 “đà-la-ni giả, Phật phóng quang thời, quang trung sở thuyết dã” (đà-la-ni là những gì được nói trong quang minh khi đức Phật phóng quang), không phải là đích thân đức Phật nói, mà là đức Phật phóng quang, trong quang minh có âm thanh, được nói trong quang minh. 是故陀

羅尼與明，其義不異 “Thị cố đà-la-ni dĩ minh, kỳ nghĩa bất dị” (*Cho nên nghĩa của đà-la-ni và minh không khác nhau*), minh là phóng quang, đà-la-ni là từ trong quang minh mà nói ra, cho nên ý nghĩa của quang minh tương đồng với đà-la-ni. 持陀羅尼人 “Trì đà-la-ni nhân” (*Người trì đà-la-ni*), đây là chúng ta thường nói trì chú, 能發神通，除災患，與此方咒禁法相似，故曰咒 “năng phát thần thông, trừ tai hoạn, dĩ thử phương chú cấm pháp tương tự, cố viết chú” (*có thể phát ra thần thông, trừ được tai họa, tương tự với pháp chú cấm ở phương này, nên gọi là chú*). Thời xưa Trung Hoa cũng có chú, chú cũng có tiểu thần thông, nhưng họ không phải minh Tâm kiến tánh, thần thông đó là thuộc về tu được. Thần thông trong Phật giáo không phải là tu được, mà là chứng được, sau khi quý vị khai ngộ thì có thần thông, thần thông là đi kèm theo. 凡夫二乘不能知 “Phàm phu Nhị thừa bất năng tri” (*Phàm phu, Nhị thừa không thể biết được*), Thanh văn, Duyên giác cũng không biết, đây gọi là mật ngữ. 真言者，如來之言，真實無虛，故曰真言 “Chân ngôn giả, Như Lai chi ngôn, chân thật vô hư, cố viết chân ngôn” (*Chân ngôn là lời nói của đức Như Lai, chân thật không hư dối, nên gọi là chân ngôn*). Những gì đoạn này nói, đã nói ra ý nghĩa của năm tên gọi rồi.

Tiếp theo còn có 四、忍陀羅尼。於法之實相安住，謂之忍。持忍名為忍陀羅尼 “Tứ – Nhẫn đà-la-ni. Ư pháp chi thật tướng an trụ, vị chi nhẫn. Trì nhẫn danh vi nhẫn đà-la-ni” (Thứ tư: Nhẫn đà-la-ni. An trụ trong Thật tướng của pháp, gọi là nhẫn. Trì nhẫn gọi là Nhẫn đà-la-ni). Tâm an trụ trong Thật tướng, Thật tướng không có tướng, Thật tướng đều là tướng, Thật tướng trong kinh điển nói đến, tuy chưa hoàn toàn hiểu rõ Thật tướng, nhưng quý vị tin, quý vị không nghi ngờ, đây gọi là nhẫn. Trì nhẫn gọi là Nhẫn đà-la-ni. 十方聞名大士，皆得如上陀羅尼，安住於諸法實相，故云獲陀羅尼願 “Thập phương văn danh Đại sĩ, giai đắc như thượng đà-la-ni, an trụ ư chư pháp Thật tướng, cố vân hoạch đà-la-ni nguyện” (Đại sĩ trong mười phương nghe danh đều đạt được đà-la-ni như trên, an trụ trong Thật tướng các pháp, nên gọi là nguyện đạt được đà-la-ni). Nguyện này, Sơ phát tâm Bồ-tát cũng có thể chứng được. Bồ-tát, Sơ phát tâm Bồ-tát trong mười phương thế giới có duyên nghe được danh hiệu, có thể thấy, nghe được danh hiệu, công đức thù thắng không thể nghĩ bàn. Nhưng có duyên phận nghe được hay không, cũng là thuộc về như trong Kinh Di Đà đã nói: 不可以少善根福德因緣，得生彼國 “bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc”

(không thể dùng chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về cõi ấy). Những vị Bồ-tát ấy đều chưa phát tâm sanh đến Thế giới Cực Lạc, chỉ là nghe được đức Phật nói, đức Phật không nói thì không ai nói, đức Phật nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đức Phật giới thiệu A Di Đà Phật cho mọi người, là mỗi liên hệ như vậy, các ngài được lợi ích thù thắng; nếu các ngài phát tâm cầu vãng sanh thì không khó chút nào. Đây là nói những người không phát tâm cầu vãng sanh, không có tâm này cũng được đức Phật gia trì. Đức Di Đà từ bi tỉ mỉ chu đáo, rất rõ rệt, chúng ta phải biết ơn đức Phật.

Xem tiếp nguyện thứ 47 bên dưới: **聞名得忍願** “**Văn danh đắc nhẫn nguyện**” (Nguyện nghe danh được nhẫn).

【清淨歡喜。】 “**Thanh tịnh hoan hỷ**”.

Câu này cũng giống như trên, nghe danh hiệu con, nghe danh hiệu con, thanh tịnh hoan hỷ.

【得平等住。修菩薩行。具足德本。應時不獲一二三忍。】 “**Đắc bình đẳng trụ, tu Bồ-tát hạnh, cụ túc đức bản, ưng thời bất hoạch nhất nhị tam nhẫn**” (Được trụ trong bình đẳng, tu Bồ-tát hạnh, đầy đủ gốc đức, không lập tức đạt được nhất nhị tam nhẫn).

Hội tập kinh văn đến chỗ này, đây là nguyện thứ 47. Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão, nguyện thứ 47:

Nguyên nghe danh được nhận. 清淨 “**Thanh tịnh**” là 無染無著之本然 “**vô nhiễm vô trước chi bản nhiên**” (*bản nhiên không ô nhiễm không chấp trước*). Hai chữ này rất quan trọng, trong bộ kinh này đã nói rất nhiều, Niệm lão hội tập các kinh để giải thích, cũng trích dẫn rất nhiều. Thế nào gọi là thanh tịnh? Không nhiễm không trước, nhiễm là ảnh hưởng, trước là chấp trước, còn nghiêm trọng hơn nhiễm; tuy nhiễm, nhưng không có chấp trước, như vậy thì nhẹ, đây đều là lỗi lầm, đây đều là nghiệp bất thiện, được xem như nghiệp ác. Nhiễm: nhẹ; chấp trước thì tội nặng. Còn thanh tịnh thì sao? Không có nhiễm, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng không bị ô nhiễm, không có chấp trước chính là không để trong tâm, đây chính là Chân tâm, tâm thanh tịnh là Chân tâm, vốn dĩ là thanh tịnh, không nhiễm không trước là tướng ban đầu, chân tướng, Thật tướng của Chân tâm. 歡喜 “**Hoan hỷ**” là 適悅在心，寂滅為樂也 “**thích duyệt tại tâm, tịch diệt vi lạc dã**” (*trong tâm hoan hỷ thuận theo, tịch diệt là an vui*). Những cảnh giới này đối với chúng ta mà nói thì có độ khó nhất định, vì sao vậy? Chúng ta không có cách nào lý giải được, trước nay chưa từng đạt được. Tối thiểu thì đây là cảnh giới của A-la-hán, cảnh giới của Bích-chi-phật, Bồ-tát hiểu được, Bồ-tát biết được. 平等 “**Bình đẳng**”: 淺言之，則為離諸高下 “**thiển ngôn chi, tắc vi ly chư cao hạ**” (*nói đơn giản là lìa tất cả cao*

thấp), những sự đối lập ấy không còn nữa, không có cao thấp, không có sâu cạn, không có lớn nhỏ, không có quen lạ, không có trí ngu, không có mê ngộ, 種種差別 “**chủng chủng sai biệt**” (đủ mọi sự khác biệt), sự khác biệt này quá nhiều rồi, nêu sơ một vài ví dụ. Đây chính là gì? Không phân biệt nữa. Không phân biệt thì bình đẳng, có phân biệt thì không bình đẳng, như trong đây đã trích dẫn, cao thấp không bình đẳng, cạn sâu không bình đẳng, lớn nhỏ không bình đẳng, đến đâu để tìm bình đẳng? Thanh tịnh hoan hỷ mới được bình đẳng. Chúng ta hoan hỷ không phải là thanh tịnh, mà là ô nhiễm, cho nên không đạt được tâm bình đẳng, bình đẳng cao hơn thanh tịnh.

Thanh tịnh bình đẳng giác được viết trên đề kinh, đề kinh này có tu nhân, có chứng quả, có nhân quả. Thanh tịnh bình đẳng giác là nhân, chúng ta tu Tịnh Độ thật sự có thể được thọ dụng là tâm thanh tịnh hiện tiền, được tiêu thọ dụng, tâm bình đẳng hiện tiền được đại thọ dụng. Tâm thanh tịnh hiện tiền thì sanh Phạm Thánh Đồng Cư độ; tâm bình đẳng hiện tiền thì sanh Phương Tiện Hữu Dư độ; giác, giác thì không mê, sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, không như nhau. Đây là nói bản thân chúng ta tu hành, nhờ vào công phu của chính mình vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc. Thanh tịnh thì khó, không dễ gì đạt được, làm sao mới được thanh tịnh? Mắt thấy sắc, bất luận là quý vị ưa thích hay chán ghét, đều bị ô nhiễm rồi,

không thanh tịnh. Từ ô nhiễm biến thành chấp trước, vậy thì càng nghiêm trọng, quý vị xem thứ ấy là thật, không biết những thứ ấy đều là giả tướng. Người niệm Phật thông thường như chúng ta, vì sao không thể vãng sanh? Vì thanh tịnh bình đẳng giác không hiện tiền. Nhưng Pháp môn này, điều này vẫn không phải là quan trọng nhất, quan trọng nhất là gì? Là tín, tín nguyện hạnh. Bình đẳng giác là công phu tu hành của chúng ta, tín nguyện hạnh là điều kiện vãng sanh. Có cần phải thanh tịnh bình đẳng giác không? Nếu quý vị niệm đến thanh tịnh bình đẳng giác, vậy thì tốt quá rồi, quý vị không chỉ vãng sanh, mà phẩm vị vãng sanh của quý vị còn rất cao, điều đó rất khó, không phải là người thông thường có thể đạt được ngay trong một đời này. Nhưng tín nguyện hạnh thì không khó, tín nguyện hạnh hoàn toàn nói trên sự tướng. Tôi thật sự tin có Thế giới Cực Lạc, tôi thật sự tin có A Di Đà Phật, căn cứ vào đâu? Nhất định có bằng chứng, căn cứ vào đức Phật không vọng ngữ, đức Phật không gạt người. Quý vị phải thật sự tin, không có chút nghi ngờ nào. Đức Phật, Thánh nhân Quân tử có lý do gì mà gạt người, tín tâm sanh ra từ đây, kiên định không nghi, tuyệt đối không có nghi ngờ. Từ tín tâm sanh khởi nguyện tâm, nguyện tâm là gì? Con nguyện sanh Tịnh Độ, con nghe được trong kinh văn này giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc tốt đẹp như vậy, thù thắng như thế, con rất muốn vãng sanh, con thật sự muốn vãng sanh, đây là nguyện.

Có được vãng sanh hay không là do có tín nguyện hay không. Tâm của quý vị không thanh tịnh, không bình đẳng cũng không sao, quý vị thật tin thật nguyện, tiếp theo chính là niệm Phật, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, đây là điều mà đức Thế Tôn dạy cho chúng ta trong Kinh. Đại sư Ngẫu Ích còn nói đơn giản hơn, bốn chữ. Quý vị xem, **真信切願，一向專念** “**chân tín thiết nguyện, nhất hướng chuyên niệm**”, tám chữ. Đại sư Ngẫu Ích nói thành bốn chữ, càng đơn giản càng tốt, bốn chữ đó là gì? **信、願、持名** “**Tín, nguyện, trì danh**”. Trì danh chính là niệm Phật, đừng để câu Phật hiệu này gián đoạn, duy trì Phật hiệu, niệm niệm tương tục, một niệm nối tiếp một niệm, niệm niệm đều là A Di Đà Phật thì chắc chắn được vãng sanh.

Hai hôm nay, Tổng giám đốc Tạ ở chỗ chúng tôi, chúng tôi gặp gỡ rất hoan hỷ, cha của anh ấy vãng sanh vào tháng trước, thật sự vãng sanh, làm chúng chuyển cho mọi người, tướng tốt hi hữu. Bình thường không niệm Phật, cũng không có nguyện, cũng không có hạnh, anh ấy sốt ruột, cha không vãng sanh thì lại phải tiếp tục lục đạo luân hồi rồi. Tuy cả đời hành thiện, nhiều nhất là sanh lên cõi trời, đây không phải là cách, vãng sanh Thế giới Cực Lạc mới là công đức viên mãn. Vào lúc đó phải làm sao? Hai tiếng trước khi qua đời, anh ấy khuyên cha mình lần cuối, cha có tin Thế giới Tây Phương Cực Lạc hay không? Cha anh ấy gật đầu, không phản đối, bình

thường nói với ông thì ông đều lắc đầu, ông không chịu đi. Ba có muốn vãng sanh không? Gật đầu; thật sự có A Di Đà Phật, gật đầu, vậy thì dễ làm rồi. Cho nên anh liền nói: con niệm A Di Đà Phật, cha niệm theo con có được không? Anh liền dẫn dắt cha mình niệm Phật, niệm được hai tiếng đồng hồ, ra đi rồi. Toàn thân mềm mại, còn mềm mại hơn lúc còn sống. Lúc đó ở hiện trường nhìn thấy được, tôi nghe nói có hơn một ngàn người, đến trợ niệm cho ông, đưa ông vãng sanh, tướng tốt hi hữu, có người thấy ánh sáng, thấy hoa sen, ngửi được hương thơm đặc biệt, thật sự không thể nghĩ bàn.

Cho nên niệm Phật quan trọng, chẳng thể không niệm Phật. Công phu niệm Phật có ba cấp bậc, thứ nhất là niệm đến tâm thanh tịnh, không bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu, tâm liền thanh tịnh. Bất luận nhìn thấy gì, thích hay không thích cũng chẳng chú ý, đều không để trong tâm, nắm bắt một điều tổng [quát], phía trước đã nói, Pháp môn tổng trì, những gì có tướng đều là hư vọng, tôi không bị chúng quấy nhiễu. Tôi nhìn thấy sắc tướng này, không có yêu thích, không có oán hận, quán bình đẳng. Vì sao vậy? Điều là giả tướng, thích là giả tướng, ghét cũng là giả tướng, đừng tiếp tục phân biệt, không nên để trong tâm nữa, trong tâm chỉ có một vị A Di Đà Phật, đây gọi là người niệm Phật. Quý vị thật sự có thể giữ chắc, giữ được hai ba năm thì tự nhiên sẽ được Công phu Thành phiền, Công phu Thành phiền chính là được

tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh hiện tiền.

Chúng ta xem tiếp, 進言之 “tiên ngôn chi”, tiến thêm một bước để nói, 則真如周遍，萬法一如 “tác Chân Như chu biến, vạn pháp nhất như” (*thì Chân Như biến khắp, vạn pháp nhất như*), ý nghĩa này sâu. Chân Như chính là Chân tâm, “chân” là Chân tâm, “như” là nói tất cả pháp. Chân tâm có thể hiện ra vạn pháp, vạn pháp chính là “như”, vạn pháp như Chân tâm ấy, ở đâu? Ở khắp pháp giới. Thật sự là vạn pháp nhất như, “nhất” chính là nhất tâm, “như” [là] như tánh ấy, tướng như tánh ấy, tánh như tướng ấy, tánh và tướng là một, không phải hai. Tánh, ngay thể là không; vạn pháp trọn chẳng thể được, sanh diệt trong sát-na, trọn chẳng đạt được. Vì vậy, không để trong tâm thì thanh tịnh bình đẳng giác hiện tiền, để trong tâm thì sai rồi, không thể để vào trong tâm. Tiếp theo, 心、佛、眾生，三無差別 “tâm, Phật, chúng sanh, tam vô sai biệt” (*tâm, Phật, chúng sanh, ba điều chẳng khác biệt*). Một mà ba, ba mà một, Phật và chúng sanh đều là thuộc về vạn pháp, vạn pháp là do tâm hiện, tâm là năng sanh năng hiện; Phật, chúng sanh là sở sanh sở hiện, Phật là chúng sanh đã giác ngộ, chúng sanh là Phật đang mê hoặc, tâm và Phật là một, Phật và chúng sanh là một không phải hai, ba điều chẳng khác biệt.

《往生論註》曰：平等，是諸法體相
 “Vãng Sanh Luận Chú viết: Bình đẳng, thị chư pháp

thể tướng” (*Vãng Sanh Luận Chú nói: Bình đẳng là thể tướng của các pháp*). Câu này nói rất hay, tất cả pháp, thể bình đẳng, tướng bình đẳng. Thể là Chân tâm, có thể sanh có thể hiện; tướng là giả tướng, được sanh được hiện. 又曰：眾生見阿彌陀如來相好光明身者，如上種種身業繫縛皆得解脫，入如來家畢竟得平等身業 “Hựu viết: Chúng sanh kiến A Di Đà Như Lai tướng hảo quang minh thân giả, như thượng chủng chủng thân nghiệp hệ phược giai đắc giải thoát, nhập Như Lai gia tất cánh đắc bình đẳng thân nghiệp” (*Lại nói: Chúng sanh thấy thân tướng hảo quang minh của A Di Đà Như Lai, tất cả trói buộc thân nghiệp như trên đều được cởi bỏ, vào nhà Như Lai rốt ráo được thân nghiệp bình đẳng*). Lời nói này rất hay, chúng sanh thấy tướng hảo quang minh của A Di Đà Như Lai, khi nào thấy được? Ở thế gian này, thấy được trong định, thấy được trong mộng, còn thấy được trong cảm ứng, tựa như mộng mà chẳng phải mộng, cảm ứng thấy được. Chỉ cần có thể thấy được tướng hảo quang minh của A Di Đà Phật, thân nghiệp đã nói ở phía trước, nghiệp đã tạo, thân nghiệp: sát sanh, trộm cướp, dâm dục, ba nghiệp của thân, sự trói buộc của ba nghiệp này đều được giải thoát. 入如來家畢竟得平等口業 “Nhập Như Lai gia tất cánh đắc bình đẳng khẩu nghiệp” (*Vào nhà Như Lai rốt ráo được khẩu nghiệp bình đẳng*). 若遇阿彌陀如來平等光

照，若聞阿彌陀如來平等意業 “**Nhược ngộ A Di Đà Như Lai bình đẳng quang chiếu, nhược văn A Di Đà Như Lai bình đẳng ý nghiệp**” (*Hoặc gặp được quang minh chiếu rọi bình đẳng của A Di Đà Như Lai, hoặc nghe ý nghiệp bình đẳng của A Di Đà Như Lai*), ý nghiệp là tham sân si, **是等眾生如上種種意業繫縛皆得解脫，入如來家畢竟得平等意業** “**thị đẳng chúng sanh như thượng chủng chủng ý nghiệp hệ phược giai đắc giải thoát, nhập Như Lai gia tất cánh đắc bình đẳng ý nghiệp**” (*tất cả sự trói buộc bởi ý nghiệp như trên của những chúng sanh ấy đều được cởi bỏ, vào nhà Như Lai rốt ráo được ý nghiệp bình đẳng*), rốt ráo được ý nghiệp bình đẳng, chỉ cần vào nhà Như Lai. Vào nhà Như Lai ở đây chính là vãng sanh Tịnh Độ, lý luận và căn cứ của việc vãng sanh Tịnh Độ phá phiền não, tiêu nghiệp chướng là những câu này. Trong Chú Giải Luận Vãng Sanh của Đại sư Đàm Loan có nói những câu này, rốt ráo thân nghiệp bình đẳng, đạt được, rốt ráo khẩu nghiệp bình đẳng, rốt ráo ý nghiệp bình đẳng, hết thảy đều được giải thoát.

Đoạn văn này nói Đại sĩ trong mười phương, các vị Bồ-tát này trong mười phương thế giới có duyên nghe được danh hiệu của A Di Đà Phật, tiếp theo nói, **蓋謂十方大士，若於阿彌陀如來，睹相** “**cái vị thập phương Đại sĩ, nhược ư A Di Đà Như Lai, đồ tướng**”

(*nên nói Đại sĩ trong mười phương, nếu đối với A Di Đà Như Lai mà thấy tướng*), quý vị nhìn thấy tướng của A Di Đà Phật, 聞名 “**văn danh**” (*nghe danh*), phía trước là mắt thấy, ở đây là tai nghe, hoặc là 見光 “**kiến quang**” (*thấy quang minh*), hoặc là 知意 “**tri ý**” (*biết ý*), hiểu được ý của đức Phật, 皆入如來之室。以聞名故，得畢竟平等之業。與此願之聞我名者，證離生法，獲陀羅尼，清淨歡喜，得平等住，全然一味 “**giai nhập Như Lai chi thất. Dĩ văn danh cố, đắc tất cánh bình đẳng chi nghiệp. Dĩ thử nguyện chi văn ngã danh giả, chứng ly sanh pháp, hoạch đà-la-ni, thanh tịnh hoan hỷ, đắc bình đẳng trụ, toàn nhiên nhất vị**” (*đều vào thất của Như Lai. Nhờ nghe danh hiệu nên được nghiệp bình đẳng rốt ráo. Cùng với nguyện “nghe danh của con, chứng pháp ly sanh, đạt được đà-la-ni, thanh tịnh hoan hỷ, được trụ trong bình đẳng”, hoàn toàn là một pháp vị*), hoàn toàn là một ý nghĩa. 以聞名故，得住平等法中 “**Dĩ văn danh cố, đắc trụ bình đẳng pháp trung**” (*Nhờ nghe danh hiệu nên được trụ trong pháp bình đẳng*), không có một pháp nào không phải là A Di Đà Phật, 即住於諸法實相也 “**tức trụ u chư pháp Thật tướng dã**” (*tức là trụ trong Thật tướng các pháp*). Hôm nay chúng ta, trụ trong pháp bình đẳng [bằng cách] dùng danh hiệu Di Đà này, chúng ta trụ trong

danh hiệu Di Đà, trong tâm này có trụ, trong tâm thật có, chắc chắn vãng sanh, điều này quan trọng. Trong tâm chắc chắn không trụ vào điều gì khác, cũng không trụ vào tất cả pháp, chỉ trụ A Di Đà Phật, học lão Hòa thượng Hải Hiền. Hòa thượng Hải Hiền, Hải Khánh, Lão Đức đều dùng phương pháp này, một đời đạt được thành tựu không thể nghĩ bàn, chúng ta phải hiểu được điều này.

Tiếp theo, Niệm lão trích dẫn một đoạn văn trong bản Hán Dịch, 稱阿彌陀佛為無量清淨平等覺 “xung A Di Đà Phật vi Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” (tôn xưng A Di Đà Phật là Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác), đây là đề kinh của bản Hán Dịch, đề kinh của bản dịch thời Hán. 故知十方大士，聞佛名號，至心信樂 “Cố tri thập phương Đại sĩ, văn Phật danh hiệu, chí tâm tín nhạo” (Nên biết Đại sĩ trong mười phương nghe danh hiệu Phật, chí tâm tín nhạo), bốn chữ này quan trọng, chí tâm là Chân tâm, chân thành đến tột bậc, tin tưởng, không có chút nghi ngờ, ưa chuộng, yêu thích, “tín” là tin có Thế giới Cực Lạc, tin có A Di Đà Phật, “nhạo” là cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Bốn chữ này chính là tâm Bồ-đề, chí tâm tín nhạo chính là phát tâm đại Bồ-đề. Tiếp theo nói, 以平等心，念平等覺，如是安住，亦是得平等住之義也 “dĩ bình đẳng tâm, niệm Bình Đẳng Giác, như thị an trụ, diệc thị đắc bình đẳng trụ chi nghĩa dã” (dùng tâm bình đẳng niệm

Bình Đẳng Giác, an trụ như thế cũng là ý nghĩa được trụ trong bình đẳng). Nói rất hay, được trụ trong bình đẳng, [là] Pháp thân Bồ-tát, không phải là Bồ-tát thông thường. Tông môn của chúng ta nói, trong Thiên tông nói: Đại triết Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh; trong Tịnh Độ tông gọi là Lý nhất tâm Bất loạn, đặc bình đẳng trụ, [là] Lý nhất tâm Bất loạn.

此一句佛號即是實相，即是法界全體，即是諸法平等體性 “**Thử nhất cú Phật hiệu tức thị Thật tướng, tức thị pháp giới toàn thể, tức thị chư pháp bình đẳng Thể Tánh**” (*Một câu Phật hiệu này chính là Thật tướng, chính là toàn thể của pháp giới, chính là Thể Tánh bình đẳng của các pháp*). Những câu nói này nói được quá hay, mỗi chữ đều chân thật, không có một chữ nào là vọng ngữ, người thông thường chúng ta có mấy ai biết được? Tông môn nói Thật tướng các pháp, chính là một câu Phật hiệu này. Học tập, niệm một câu Phật hiệu này thì dễ, quán thật tướng các pháp rất khó, đạo khó thực hành hay đạo dễ thực hành, có thể thấy rõ từ chỗ này. Vì vậy, câu Phật hiệu này chính là toàn thể của pháp giới. Hoa Nghiêm phải tu pháp giới quán, quý vị xem, so sánh Pháp môn này với Hoa Nghiêm, đơn giản dễ dàng [hơn]. Chúng ta niệm câu Phật hiệu này, Hoa Nghiêm ở trong đó, Thiên tông ở trong đó, Mật tông cũng ở trong đó, Giáo hạ, Giới luật đều ở trong đó, đầy đủ rồi,

cho nên nói là toàn thể của pháp giới. 即是諸法平等體性 “Tức thị chư pháp bình đẳng Thể Tánh” (Chính là Thể Tánh bình đẳng của chư pháp), câu Phật hiệu này là Thể Tánh bình đẳng của tất cả pháp, còn gì tuyệt vời hơn? Thật sự không thể nghĩ bàn. 但能念念相繼，念而無念，無念而念，故曰得平等住 “Đãn năng niệm niệm tương kế, niệm nhi vô niệm, vô niệm nhi niệm, cố viết đắc bình đẳng trụ” (Chỉ cần có thể niệm niệm nối tiếp, niệm mà không niệm, không niệm mà niệm, nên nói là đắc bình đẳng trụ). Ai làm được điều này? Tôi vừa nhắc đến thì mọi người đều biết, lão Hòa thượng Hải Hiền làm được rồi.

如是心行，是菩薩行，輾轉教授，同歸極樂。普惠眾生真實之利，故曰修菩薩行 “Nhu thị tâm hạnh, thị Bồ-tát hạnh, triển chuyển giáo thọ, đồng quy Cực Lạc. Phổ huệ chúng sanh chân thật chi lợi, cố viết tu Bồ-tát hạnh” (Tâm hạnh như vậy là Bồ-tát hạnh, luân phiên truyền dạy, cùng về Cực Lạc. Ban cho khắp chúng sanh lợi ích chân thật, nên gọi là tu Bồ-tát hạnh). Đoạn văn sau cùng này khuyên chúng ta niệm Phật, thật sự là quá tốt, đã nói hết Pháp môn niệm Phật rồi, nói đến rốt ráo, nói đến viên mãn. Bản thân chúng ta phải nghiêm túc tu hành, phải tu thanh tịnh bình đẳng giác, khuyến khích chúng ta vãng sanh [được] Thượng

phẩm Thượng sanh. Phải xây dựng nền tảng vững chắc, phải cắm cho chắc, nền tảng nào vững chắc? Tín, nguyện, trì danh. Thăng cấp lên trên, chính là tu Bồ-tát hạnh, được trụ trong bình đẳng. Thân hành ngôn giáo, “luân phiên truyền dạy, cùng về Cực Lạc, ban cho khắp chúng sanh lợi ích chân thật, nên gọi là tu Bồ-tát hạnh”. 如是修行，自然具足一切佛果之功德根本，故云具足德本 “Nhu thị tu hành, tự nhiên cụ túc nhất thiết Phật quả chi công đức căn bản, cố vân cụ túc đức bản” (Tu hành như vậy, tự nhiên đầy đủ căn bản công đức của tất cả quả Phật, nên gọi là đầy đủ đức bản), giống như A Di Đà Phật thật sự đầy đủ vô lượng vô biên công đức không thể nghĩ bàn. Ở chỗ này nói với chúng ta, tu hành như vậy, tự nhiên đầy đủ căn bản công đức của tất cả quả Phật, đầy đủ đức bản.

如《會疏》曰：一、菩薩六度，一切功德之本。故名德本。二、選擇攝取果號，能流出六度萬行，為眾德本原 “Nhu Hội Sớ viết: Nhất: Bồ-tát Lục độ, nhất thiết công đức chi bản, cố danh đức bản. Nhị: Tuyền trạch nhiếp thủ quả hiệu, năng lưu xuất Lục độ vạn hạnh, vi chúng đức bản nguyên” (Nhu sách Hội Sớ nói: Thứ nhất: Lục độ của Bồ-tát là gốc của tất cả công đức, nên gọi là đức bản; thứ hai: Chọn lựa nhiếp thủ quả hiệu, có thể lưu xuất Lục độ vạn

hạnh, là nguồn gốc của các đức), trong ngoặc đơn đặc biệt chú giải rõ cho chúng ta, (此乃以持佛號為德本), 故名德本 “(thử nãi dĩ trì Phật hiệu vi đức bản), cố danh đức bản” ((đây là lấy việc trì Phật hiệu làm đức bản), nên gọi là đức bản). Phật hiệu còn phương tiện nhiều hơn Lục độ vạn hạnh, Phật hiệu này thật sự có thể đầy đủ sao? Thật sự có thể. Quý vị xem, Lục Ba-la-mật, Bồ thí, bản thân chúng ta tu tín nguyện trì danh, công đức danh hiệu vô lượng vô biên, thành tựu vô lượng công đức của chính mình, thân hành ngôn giáo, đó là vô lượng công đức của bồ thí. Trì giới, đây là Đạo cộng giới, còn cao hơn, viên mãn hơn Định cộng giới, lại hướng chỉ đồng học Tịnh tông chúng ta, năm môn công khóa trong hành môn là Giới luật của chúng ta, Tịnh nghiệp Tam phước, Lục hòa, Tam học, Lục độ, Thập nguyện Phổ Hiền, trì giới viên mãn. Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, [là] Nhẫn nhục Ba-la-mật. Đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia, [là] Tinh tấn Ba-la-mật. Một câu Phật hiệu, trọn không chuyên hướng, [là] Thiền định Ba-la-mật, định và huệ đều ở trong đó. Vì vậy, thật sự là gốc của tất cả công đức, Lục độ viên mãn của Bồ-tát. Phật hiệu mà hiện nay chúng ta lựa chọn, từ trong Phật hiệu lưu xuất Lục độ vạn hạnh, là nguồn gốc của các đức, so với Bồ-tát đầy đủ Lục độ vạn hạnh thông thường, không có khác biệt.

Tập 204

Thời gian: Ngày 28 tháng 6 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 520, đếm ngược đến hàng thứ năm: 一二三忍，忍者，安忍也 “**Nhất nhị tam nhẫn, nhẫn giả, an nhẫn dã**” (*Nhất nhị tam nhẫn, nhẫn là an nhẫn*), bắt đầu xem từ chỗ này. Đây là nghe danh được nhẫn, Thế giới Cực Lạc thật sự là thù thắng đến tột cùng, đại chúng vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, bất luận là [ở] phẩm vị nào, [trong] ba bậc chín phẩm, từ Thượng thượng phẩm đến Hạ hạ phẩm, không có ai ngoại lệ, nghe được danh hiệu của A Di Đà Phật, liền được nhất nhị tam nhẫn. Nhẫn chính là định, nhẫn có [nghĩa] đồng ý, bằng lòng, khẳng định, có rất nhiều ý nghĩa ở trong đó. Đối với tất cả pháp mà đức Phật đã thuyết, không có chút nghi ngờ, như vậy gọi là nhẫn. Thật sự tin, điều này rất khó, đặc biệt là Tịnh Độ, khó tin nhưng dễ tu, tu học rất dễ dàng, nhưng tín tâm quá khó. Là thật, có rất nhiều người, có thể nói là hàng ngàn hàng vạn người đã học cả đời, nhưng vẫn không tin, vẫn có nghi ngờ. Sự nghi ngờ này chướng ngại quý vị vãng sanh.

Hơn 60 năm trước, tôi theo thầy Lý học Phật, lúc đó thầy nói với tôi, thầy nói con xem Liên xã của chúng ta. Liên xã Đài Trung, do thầy sáng lập, khi tôi ở đó, có 200.000 liên hữu, đoàn thể Phật giáo, nói đến nhiều tín

đồ thì có lẽ Liên xã Đài Trung là đứng đầu, đây là [nhờ] đức giáo của thầy Lý. Tôi rời khỏi Đài Trung, tôi ở Đài Trung theo thầy học 10 năm, khi rời khỏi Đài Trung, liên hữu Đài Trung có 500.000, trong 10 năm tăng đến 500.000. Thầy nói, trong 10.000 người niệm Phật, khó có được 3 đến 5 người vãng sanh. Nói cách khác, người thật sự có thể vãng sanh trong các liên hữu ở Liên xã Đài Trung, trong một vạn người là năm phần vạn, ba phần vạn, đây chẳng phải là khó tin sao? Vì sao không thể vãng sanh? Hằng ngày thầy đều giảng kinh, mỗi ngày ta đều học tập, thậm chí rất nhiều người cũng phát tâm ra giảng kinh, sau cùng thì không có phần vãng sanh, có thể thấy được là khó, thật sự khó tin. Đại đa số mọi người đều tin Vọng tưởng, Phân biệt, Chấp trước của chính mình, họ tin điều này, không tin lời Phật nói, không tin lời đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói, đối với lời chỉ dạy của thầy cũng có nghi ngờ, không thể tiếp nhận hoàn toàn, tạo thành kết quả cuối cùng không thể vãng sanh, tiếp tục tạo lục đạo luân hồi, tổn thất này quá lớn rồi.

Nhẫn là an nhẫn, 一 二 三 忍 “**nhất nhị tam nhẫn**”, câu kinh văn này trong bản Ngụy Dịch, chính là bản dịch của ngài Khang Tăng Khải, được lưu truyền rộng nhất. Trong bản Ngụy Dịch nói: 第一，第二，第三法忍 “**Đệ nhất, đệ nhị, đệ tam Pháp nhẫn**” (*Pháp nhẫn thứ nhất, thứ hai, thứ ba*). Đây là nguyên văn. Pháp nhẫn, thế

nào gọi là Pháp nhẫn? **法為所證之理，心安於法為忍** “**Pháp vi sở chứng chi lý, tâm an ư pháp vi nhẫn**” (Pháp là lý đã chứng được, tâm an trong pháp là nhẫn), đối với lý này không nghi ngờ nữa, khẳng định thừa nhận hoàn toàn, pháp là lý đã chứng được. Pháp là chỉ điều gì? Tất cả vạn pháp, pháp có sự có lý, sự là sự tướng, pháp thể gian, pháp xuất thể gian, đã bao gồm hết tất cả pháp rồi. Tất cả pháp này rốt cuộc là sự việc như thế nào, điều mà Phật pháp muốn xét là chân tướng của pháp, chân tướng chính là lý, chân tướng của tất cả pháp là gì? Trong Kinh Kim Cang nói rất rõ: **凡所有相，皆是虛妄** “**Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng**” (Những gì có tướng đều là hư vọng), **一切有為法，如夢幻泡影，如露亦如電，應作如是觀** “**nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán**” (tất cả pháp hữu vi, như mộng ảo bọt bóng, như sương cũng như chớp, nên quán sát như vậy), đây là một bài kệ mà đức Phật nói trong Kinh Kim Cang. Thế nào gọi là pháp hữu vi? Có sanh có diệt. Quý vị nghĩ thử xem, trong tất cả pháp, có pháp nào không có sanh diệt? Người thông thường chỉ có thể tìm được một thứ, đó là hư không, hư không không có sanh diệt, ngoài hư không ra thì đều có sanh diệt. Điều này có chính xác không? Không chính xác. Vì sao vậy? “Hư không” cũng có sanh diệt, chỉ là thời gian rất dài, thọ mạng của quý vị

ngắn, quý vị không nhìn thấy. Có thể thấy được, pháp hữu vi, không có một pháp nào là không có sanh diệt.

Đức Phật thuyết pháp, đem tất cả pháp, đây là Bồ-tát Di Lặc tạo Luận Du Già Sư Địa, đem tất cả pháp quy nạp thành 660 pháp. Bồ-tát Thiên Thân cho rằng 660 pháp cũng là quá nhiều, người mới học rất khó, không dễ gì tiếp nhận, lại quy nạp 660 pháp thành 100 pháp, gọi là Bách Pháp. Luận Bách Pháp Minh Môn là do Bồ-tát Thiên Thân tạo, căn cứ vào Luận Du Già Sư Địa mà tạo ra, quy nạp 660 pháp thành 100 pháp. Trong 100 pháp này, sáu pháp sau cùng là pháp Vô vi, trong sáu pháp Vô vi ấy có Hư không. Trên thực tế, trong sáu pháp Vô vi ấy, chỉ có pháp sau cùng là pháp vô vi thật sự, Chân Như Vô vi; năm pháp phía trước là tương tự pháp Vô vi, là tương tự, phàm phu không nhìn ra, Bồ-tát nhìn ra được, phàm phu cho là không sanh không diệt, Bồ-tát biết đó vẫn là sanh diệt. Ví dụ như Thật Báo độ, trong Thật Báo độ thật sự không có hiện tượng sanh diệt, người vô lượng thọ, hoa cỏ cây cối vô lượng thọ, không nhìn thấy sanh diệt, nhưng Bồ-tát từ Bát địa trở lên biết: vẫn có sanh diệt. Đến khi nào thì không sanh diệt? Ba đại a-tăng-kỳ kiếp. Vì sao vậy? Thật Báo độ là do Tập khí Vô thi Vô minh tạo thành, Tập khí Vô thi Vô minh cần có thời gian bao lâu mới có thể đoạn hết? Ba a-tăng-kỳ kiếp. Nói cách khác, ba a-tăng-kỳ kiếp hết rồi, một phẩm sau cùng, Tập khí của Sanh tướng Vô minh cũng đoạn rồi, Thật Báo độ

không thấy nữa. Thứ gì xuất hiện? Thường Tịch Quang xuất hiện rồi, lúc này ngài dung nhập Thường Tịch Quang, Thật Báo độ không còn nữa. Có thể hiện Thật Báo độ hay không? Có thể, Đại sư Huệ Năng nói không sai chút nào, **何期自性，能生萬法** “hà kỳ Tự tánh, năng sanh vạn pháp” (*nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp*), trong vạn pháp này bao gồm Thật Báo Trang Nghiêm độ, cũng là do Tự Tánh biến ra. Có duyên thì có thể hiện tướng, không có duyên thì không có tướng, thật sự là vô vi.

Lý đã chứng được, lý của tất cả vạn việc vạn vật là một, danh từ Phật học rất nhiều, chúng ta thường dùng là Thật tướng, Thật tướng chính là tướng chân thật, tướng chân thật của tất cả pháp. Tướng chân thật bất khả đắc, **一切法無所有、畢竟空、不可得** “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc” (*tất cả pháp vô sở hữu, rốt ráo không, bất khả đắc*). Đây là chân tướng, không khó hiểu. Cho nên, Tiểu thừa buông xuống Kiến tư Phiền não rồi, vì sao vậy? Bất khả đắc, biết được tất cả hiện tượng là giả, không có thứ gì là thật, bao gồm thân thể của chính mình, đây là Thân kiến. Phá hết năm loại Kiến hoặc rồi, thứ nhất là Thân kiến, biết được thân là giả, thân là sát-na sanh diệt, tất cả vạn pháp đều là sát-na sanh diệt. Sáu thức của chúng ta, hoặc là nói tám thức, cảnh giới có thể duyên theo được cũng không phải là chân thật, đều là sanh diệt. Chẳng thể không biết điều này, vì

sao vậy? Không biết thì quý vị mãi mãi ở trong mê, quý vị cho là thật có, thật có thì thế nào? Quý vị liền tạo nghiệp. Nếu quý vị biết [đó] là giả, quý vị mới biết buông xuống, buông xuống thì sao? Buông xuống thì không tạo nghiệp nữa. Người không tạo nghiệp của lục đạo luân hồi thì thoát khỏi lục đạo luân hồi, nghiệp của luân hồi là gì? Ô nhiễm, nhiễm trước, trước là dính tướng, nhiễm là bị cảm nhiễm bởi cảnh giới bên ngoài, quý vị để nó vào trong tâm, sai rồi, là giả, không phải là thật.

Vì vậy, năm loại Kiến hoặc, quý vị nhìn nhận sai rồi, hoàn toàn nhìn nhận sai rồi. Thứ nhất, thân thể, thân thể không phải là ta, đó là gì? Là sở hữu của ta. Như quần áo, quần áo là sở hữu của ta, ta không thừa nhận quần áo là ta. Cùng một đạo lý như vậy, thân thể là sở hữu của ta, không phải là ta. Vì sao vậy? Ta không sanh không diệt, thân thể có sanh diệt, ta là không sanh không diệt, thân thể chết rồi không có nghĩa là ta chết rồi, ta không chết, phải hiểu đạo lý này. Dân gian nước ta gọi là linh hồn, Tây Tạng cũng gọi là linh hồn, thân thể người chết rồi, linh hồn vẫn còn. Linh hồn cũng có biến hóa, cho nên linh hồn cũng không phải là thật. Tôi chân thật là gì? Tôi chân thật, Linh Tánh là Chân ngã, Linh Tánh không sanh không diệt, đó thật là linh. Linh hồn thì không linh, linh hồn mê hoặc điên đảo, nếu nó linh, thì sao nó đi đầu thai trong sáu đường? Nó sẽ không [như vậy]. Đặc biệt là ba đường ác trong sáu đường, nhất định sẽ không đến đó,

mê hoặc điên đảo mới đến đó, cho nên hồn phải gọi là mê hồn. Nó không mê, linh thì được rồi, linh thì chính mình có thể làm chủ được, cho nên gọi là Linh Tánh. Linh Tánh là chính mình làm chủ, Tánh này, minh Tâm kiến Tánh, đây là tôi chân thật, có bốn đức: thường, lạc, ngã, tịnh. Linh Tánh có bốn đức: thường là không sanh không diệt; lạc là vĩnh viễn không còn khổ, lìa cứu cánh khổ, được cứu cánh vui; ngã, ngã là làm chủ tể, chính mình có thể làm chủ được, thân của chúng ta, chính mình không làm chủ được, cũng không làm chủ được ý niệm của chúng ta, ý niệm là Vọng tâm, không phải Chân tâm, cho nên chính mình có thể làm chủ; chữ tịnh sau cùng, là thanh tịnh, quý vị xem, khi khai ngộ, Đại sư Huệ Năng nói: **何期自性，本自清淨** “**Hà kỳ Tự Tánh, bản tự thanh tịnh**” (*Nào ngờ Tự Tánh vốn tự thanh tịnh*), không có ô nhiễm, đây là Chân ngã.

Học Phật, mục đích học Phật là gì? Vì sao phải học Phật? Học Phật chính là tìm lại Chân ngã, buông xuống giả ngã, đây là chân thật học Phật. Từ đây có thể biết, người học Phật rất nhiều, người thật sự học Phật thì không nhiều, vì sao vậy? Vì họ vẫn chấp trước có ngã, xem giả ngã là Chân ngã, như vậy không phải là học Phật. Không phải là học Phật thì gọi là gì? Thầy Lý có một câu nói, gọi là tiêu khiển, không có việc gì làm, dùng Phật pháp để giải trí, đây là thầy Lý nói. Tiêu khiển Phật pháp thì dĩ nhiên là có lỗi lầm, nhưng cũng có điểm tốt, vì sao

vậy? Trong A-lại-da, lưu lại chúng tử Phật, đây là chúng tử tốt, tương lai chúng tử này sẽ giúp quý vị tu hành, chúng quả. Vì vậy, ở trong nhà Phật, thật sự là quá vĩ đại, quá hiếm có rồi, có thể khiến cho tất cả chúng sanh được lợi ích vô cùng thù thắng. Thậm chí là quý vị hủy báng Phật, hủy báng Phật đương nhiên là có tội, đọa lạc vào ba đường ác, nhưng chữ Phật đó, chữ Phật mà quý vị hủy báng Phật, chữ đó là thật, không phải giả, sau khi quý vị trả báo tội nghiệp xong rồi, chữ Phật đó hiện tiền rồi. Có thể giúp quý vị, làm nhân duyên, quý vị có duyên phận tiếp xúc được Phật pháp, có duyên phận tin Phật, hiểu nghĩa kinh, y giáo tu hành, tương lai chúng quả. Những việc này, chúng ta đều phải biết, đều phải làm sáng tỏ, đều phải làm rõ ràng.

Vì vậy, ba cách nói trong bản Ngụy Dịch, Pháp nhãn thứ ba. Pháp nhãn, “pháp là lý đã chúng được, tâm an trong pháp là nhãn”. Đặc biệt là người niệm Phật chúng ta, tâm của người niệm Phật phải an trong A Di Đà Phật, học lão Hòa thượng Hải Hiền. Vị lão Hòa thượng ấy, hiện nay chúng ta biết được là A Di Đà Phật tái lai, A Di Đà Phật hóa thân đến, biểu pháp cho chúng ta, làm một tấm gương tốt cho chúng ta. Năm 20 tuổi, Sư phụ dạy ngài một câu Phật hiệu này, dặn dò ngài cứ niệm liên tục. Ngài nghe lời, thành thật, thật làm, chỉ một câu Phật hiệu niệm đến cùng, 112 tuổi vãng sanh, ngài niệm câu Phật hiệu này suốt 92 năm. Đây gọi là nhãn, tâm an trong pháp,

ngài thành tựu rồi. Chúng ta thấy được trong đĩa phim, đọc được trong Vĩnh Tư Tập, lão Hòa thượng thật sự vì chúng ta mà biểu pháp Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh. Đây là địa vị gì? Vô sanh Pháp nhẫn.

Tiếp theo, trong quyển thứ chín của Đại Thừa Nghĩa Chương nói: **慧心安法，名之為忍** “**Huệ tâm an pháp, danh chi vi nhẫn**” (*Huệ tâm an pháp, gọi đó là nhẫn*). Đây là trí huệ, không có trí huệ thì quý vị sẽ nghi ngờ, có trí huệ thì thừa nhận rồi, sẽ không bị ngoại cảnh làm dao động. **此上 “Thử thượng”** (*Những điều trên*), những ví dụ đã nêu ở trên, **法忍，諸家之說不一，有深淺之別** “**Pháp nhẫn, chư gia chi thuyết bất nhất, hữu thâm thiển chi biệt**” (*Pháp nhẫn, cách nói của các nhà không như nhau, có sự khác biệt giữa sâu và cạn*). Tiếp theo nêu ví dụ nói với chúng ta, ví như Kinh Nhân Vương nói năm nhẫn, năm loại nhẫn này đều là Bồ-tát. Loại thứ nhất gọi là **伏忍 “Phục nhẫn”**, phục chính là chúng ta nói hàng phục phiền não, chúng ta có nghi hoặc, hàng phục nghi hoặc này rồi, tôi tin, nhưng chưa đoạn gốc nghi, chỉ là hàng phục mà thôi. Trong Kinh Nhân Vương nói, Địa tiền Tam hiền Bồ-tát chỉ có thể Phục nhẫn, cũng không tệ, số người này rất nhiều, trước khi Đăng địa, Đăng địa là Đại triệt Đại ngộ, đây là khi chưa minh Tâm kiến Tánh, chưa đại triệt đại ngộ, công phu của ngài chỉ có thể đạt đến phục, hàng phục, với

chúng ta mà nói là rất khó, rất khó rồi, Phục nhẫn.

Thứ hai là 信忍 “**Tín nhẫn**”, ý nghĩa sâu hơn phía trước. Tín là gì? 初地、二地、三地得無漏信 “**Sơ địa, Nhị địa, Tam địa đắc Vô lậu tín**” (*Sơ địa, Nhị địa, Tam địa được Vô lậu tín*), gọi là Tín nhẫn. Vô lậu tín là gì? Đoạn hết tham sân si mạn nghi rồi. A-la-hán đã đoạn rồi, đây là Tư hoặc, tham sân si mạn nghi, Tứ quả A-la-hán đã đoạn rồi, tín của ngài gọi là Vô lậu tín, đối với Phật pháp thì Vô lậu tín, đối với Tịnh Độ thì ngài vẫn còn nghi hoặc. Quý vị phải nhìn nhận cho rõ, Sơ địa, Nhị địa, Tam địa, Sơ địa Bồ-tát đã minh Tâm kiến Tánh rồi, tuy là phá Vô minh, nhưng Tập khí của Vô minh vẫn rất nặng. Cho nên thăng cấp lên trên, thứ ba là 順忍 “**Thuận nhẫn**”. Thuận nhẫn là Tứ địa, Ngũ địa, Lục địa, có thể tin pháp Đại thừa mà đức Phật đã nói, có thể thuận theo lời Phật đã dạy, tu Bồ-đề đạo. Như vậy không chỉ siêu việt lục đạo luân hồi, mà ngài còn siêu việt mười pháp giới, Sơ địa thì siêu việt mười pháp giới rồi, đây là Tứ, Ngũ, Lục địa.

Trong bộ kinh này của chúng ta rõ ràng nói đến Pháp nhẫn, Pháp nhẫn là “Vô sanh Pháp nhẫn”, Vô sanh Pháp nhẫn là Thất địa, Bát địa, Cửu địa, thật sự hiểu rõ tất cả pháp không sanh, tất cả pháp trong khắp pháp giới hư không giới không sanh, cho nên gọi là Vô sanh nhẫn. Sao lại không sanh? Sanh diệt gần như là cùng lúc, quý vị nói

nó sanh thì nó diệt rồi, quý vị nói nó diệt, nhưng nó lại sanh ra. Đây chính là điều mà nhà Cơ học Lượng tử hiện nay phát hiện được, tất cả pháp là ảo tướng sanh ra dưới tần suất dao động cao của ý niệm, vốn dĩ không tồn tại, do nhà Vật lý học của Đức, ông Max Planck nói, ông nhìn thấy chân tướng này. Tần suất cao bao nhiêu? Chúng ta dùng lời trong kinh Phật đã nói, là do Bồ-tát Di Lặc nói, **一彈指三十二億百千念 “nhất đàn chỉ tam thập nhị ức bách thiên niệm”** (một khảy ngón tay [có] ba mươi hai ức trăm ngàn niệm), một khảy ngón tay này. Một giây có thể khảy bao nhiêu lần? Có người nói với tôi là khảy bảy lần. Ba mươi hai ức trăm ngàn niệm, trăm ngàn là mười vạn, ba mươi hai ức nhân cho mười vạn bằng ba trăm hai mươi ngàn tỷ, một khảy ngón tay này có bao nhiêu lần sanh diệt? Ba trăm hai mươi ngàn tỷ. Nếu một giây khảy bảy lần, vậy chính là, một phần hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ giây, một lần sanh diệt là một phần hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ giây, đó là sanh hay là diệt? Thất địa Bồ-tát nhìn thấy rồi, Bát địa Bồ-tát nhìn thấy rõ hơn, ngài thấy rõ điều gì? Rõ pháp Vô sanh, ngay cả ý niệm cũng không có, tốc độ của ý niệm càng nhanh hơn. Vì vậy, đây là Vô sanh Pháp nhẫn. Sau cùng là **寂滅忍 “Tịch diệt nhẫn”**, Tịch diệt là Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác. Năm loại nhẫn này đều là nói Thật tướng các pháp, đến loại thứ tư là Vô sanh Pháp nhẫn, Tịch diệt nhẫn, hoàn toàn thấu suốt triệt để rồi, tướng, phi

tướng, bất khả đắc; niệm, phi niệm, cũng bất khả đắc. Ý niệm có thể sanh ra hiện tượng, cho nên trong kinh Phật thường nói tất cả pháp từ tâm tướng sanh, chính là nói đến đạo lý này.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, 七、八、九地，諸念不生 “Thất, Bát, Cửu địa, chư niệm bất sanh” (*Thất, Bát, Cửu địa: không sanh các niệm*), đây gọi là Vô sanh nhẫn. Thật sự nhìn thấy rồi, hiểu rõ rồi, không còn nghi hoặc nữa, tất cả pháp không sanh, tất cả pháp không diệt, không sanh thì làm gì có diệt? 十地、妙覺，得菩提果 “Thập địa, Diệu giác, đắc Bồ-đề quả” (*Thập địa, Diệu giác được quả Bồ-đề*), đây gọi là Tịch diệt nhẫn, thanh tịnh tịch diệt. Nhà Thiên Thai nói là đoạn hết hoặc rồi, “hoặc” này là chỉ điều gì? Tập khí của Vô thỉ Vô minh, đoạn sạch hết 41 phẩm Tập khí rồi, Thật Báo độ cũng không còn nữa. Thật Báo độ là do Tập khí của Vô thỉ Vô minh hình thành, Tập khí không còn nữa thì không thấy Thật Báo độ nữa, Tập khí không phải là thật. Cho nên chúng ta gọi Thật Báo độ là Pháp giới Nhất chân, Pháp giới Nhất chân là bởi vì nó không có sanh diệt, gọi là Nhất chân. Trên thực tế, đoạn sạch hết Tập khí của Vô minh rồi, thì không thấy tướng ấy nữa, thời gian tồn tại của nó là ba a-tăng-kỳ kiếp, chúng ta cũng gọi là vô lượng thọ, ba đại a-tăng-kỳ kiếp, thời gian đó rất dài, gọi là vô lượng thọ, là vô lượng của hữu lượng. Đủ ba đại a-tăng-

kỳ kiếp rồi, hiện tượng ấy không còn nữa, không thấy nữa, Thường Tịch Quang hiện tiền, đây gọi là được quả Bồ-đề. Được quả Bồ-đề chính là ngài chứng được Thường Tịch Quang, dung nhập Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang là chính mình chân thật, là bản lai diện mục của chính mình, tức là Tự Tánh. Ba chữ “Thường Tịch Quang” đều là miêu tả về Tự Tánh, “thường” là không sanh không diệt; “tịch” là bất động, trước nay chưa từng dao động, tức là Tự Tánh vốn định; “quang” là quang minh chiếu khắp, là nói đến trí huệ, vô lượng vô biên trí huệ, không gì không biết, không gì không thể, cho nên có thể hiện ra vạn pháp. Đó gọi là Diệu giác.

Nhà chú giải kinh thời xưa, 有認為伏忍、信忍、順忍 “hữu nhận vi Phục nhẫn, Tín nhẫn, Thuận nhẫn” (có người cho rằng Phục nhẫn, Tín nhẫn, Thuận nhẫn), chính là ba loại nhẫn trong bản kinh này, đây là Đại đức thời xưa có cách nói này. Thậm chí có người cho rằng loại Phục nhẫn đầu tiên, là ba cấp bậc thượng trung hạ, 為本經之三忍者。蓋皆不許他方菩薩聞佛名號，應時即得一忍，二忍，乃至無生法忍也 “vi bản kinh chi tam nhẫn giả. Cái giai bất hứa tha phương Bồ-tát văn Phật danh hiệu, ưng thời tức đắc nhất nhẫn, nhị nhẫn, nãi chí Vô sanh Pháp nhẫn” (là ba loại nhẫn của kinh này. Cho nên đều không đồng ý Bồ-

tát phương khác nghe danh hiệu Phật, lập tức liền được nhất nhãn, nhị nhãn, cho đến Vô sanh Pháp nhãn). Cách nói này không viên mãn, sao lại xem nhẹ Bồ-tát phương khác rồi? Quý vị phải biết, năm nguyện sau cùng của 48 nguyện là vì Bồ-tát phương khác mà phát nguyện, không phải vì người thông thường, mà phát nguyện vì Bồ-tát phương khác, Bồ-tát phương khác sao lại nghe danh hiệu mà không thể thành Phật? Ý trong kinh này rất rõ ràng, **但據經文 “đãn cứ kinh văn”** (chỉ căn cứ vào kinh văn), chúng ta căn cứ kinh văn trong Vô Lượng Thọ, trong ba loại nhãn này, sau cùng là nói đến Vô sanh Pháp nhãn, đó chính là bao gồm Vô sanh Pháp nhãn, **實無可疑 “thật vô khả nghi”** (thật không có gì đáng nghi), loại nhãn thứ ba là Vô sanh Pháp nhãn, là thật, không phải giả. Trong nguyện thứ 34 của bản Ngụy Dịch nói, bản dịch của ngài Khang Tăng Khải, **設我得佛，十方無量不可思議諸佛世界眾生之類，聞我名字，不得菩薩無生法忍，諸深總持者，不取正覺** “thiết ngã đắc Phật, thập phương vô lượng bất khả tư nghi chư Phật thế giới chúng sanh chi loại, văn ngã danh tự, bất đắc Bồ-tát Vô sanh Pháp nhãn, chư thâm tổng trì giả, bất thủ Chánh giác” (Nếu con thành Phật, các loài chúng sanh trong mười phương vô lượng không thể nghĩ bàn thế giới chư Phật, nghe danh tự con, [mà] không được Vô sanh Pháp nhãn của Bồ-tát, các môn tổng

trì sâu thì con không giữ ngôi Chánh giác). Đây là bản Kinh Vô Lượng Thọ do ngài Khang Tăng Khải phiên dịch, nguyện thứ 34 nói rất rõ ràng, chúng sanh trong mười phương vô lượng vô biên thế giới chư Phật, trong chúng sanh này bao gồm Bồ-tát, nghe danh tự A Di Đà Phật, không được Vô sanh Pháp nhẫn của Bồ-tát, các môn tông trì sâu thì A Di Đà Phật phát thệ nguyện không thành Phật. Hiện nay, Ngài đã thành Phật mười kiếp rồi, từ đây có thể biết, mỗi nguyện trong 48 nguyện đều đã thực hiện rồi. Kinh văn trong bản Tổng Dịch cũng có, bản Tổng Dịch là gần đây nhất, **聞我名者，應時即得初忍、二忍，乃至無生法忍。成就阿耨多羅三藐三菩提。可見願文中之第三法忍，決定是無生法忍也** “văn ngã danh giả, ứng thời tức đắc sơ nhẫn, nhị nhẫn, nãi chí Vô sanh Pháp nhẫn. Thành tựu A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề. Khả kiến nguyện văn trung chi đệ tam Pháp nhẫn, quyết định thị Vô sanh Pháp nhẫn dã” (*nghe danh hiệu con, lập tức liền được sơ nhẫn, nhị nhẫn, cho đến Vô sanh Pháp nhẫn, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Có thể thấy Pháp nhẫn thứ ba trong lời nguyện chắc chắn là Vô sanh Pháp nhẫn*), điều này có minh chứng, đây không phải là giả thiết.

Lại căn cứ vào Luận Chú, Chú Giải Kinh Vô Lượng Thọ của Pháp sư Đàm Loan, trong đó có, **即見彼佛，**

未證淨心菩薩 “tức kiến bỉ Phật, vị chứng tịnh tâm Bồ-tát” (liền thấy vị Phật ấy, Bồ-tát chưa chứng tịnh tâm), đây là chỉ Sơ địa đến Thất địa, 畢竟得證平等法身 “tất cánh đắc chứng bình đẳng Pháp thân” (rốt ráo được chứng Pháp thân bình đẳng). 又曰：平等法身者，八地以上法性生身菩薩也 “Hựu viết: Bình đẳng Pháp thân giả, Bát địa dĩ thượng Pháp Tánh sanh thân Bồ-tát dã” (Lại nói: Pháp thân bình đẳng là Pháp Tánh sanh thân Bồ-tát từ Bát địa trở lên). Ở đây đã nói quá rõ ràng, vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân người là thân Pháp Tánh, không phải là Pháp tướng, Pháp tướng là Tướng phần của A-lại-da. Tất cả hiện tượng vật chất ở thế giới này của chúng ta đều là Tướng phần của A-lại-da, hiện tượng tinh thần là Kiến phần của A-lại-da, hiện tượng tự nhiên là Tự chứng phần của A-lại-da. Tâm hiện thức biến, tâm chính là pháp tánh, là Chân tâm; những gì Chân tâm sanh ra là chân tướng, nhưng thông qua A-lại-da thì biến thành giả tướng, A-lại-da biến Pháp giới Nhất chân thành mười pháp giới, thành lục đạo luân hồi. Thế giới này vốn dĩ không có mười pháp giới, không có lục đạo luân hồi, cho nên lục đạo mười pháp giới đều là giả, do A-lại-da biến ra. Chúng ta học Phật chẳng thể không biết điều này, biết rồi có lợi ích gì? Đoạn nghi sanh tín, nhưng người biết được thì không nhiều, người không biết chân tướng thì quá nhiều rồi.

Tiếp theo trong ngoặc đơn, 又曰：平等法身者，八地以上法性生身菩薩也 “hựu viết: Bình đẳng Pháp thân giả, Bát địa dĩ thượng Pháp Tánh sanh thân Bồ-tát dã” (lại nói: Pháp thân bình đẳng là Pháp Tánh sanh thân Bồ-tát từ Bát địa trở lên), ở đây chú giải rõ ràng rồi. Tiếp theo lại nói, 聞阿彌陀如來至德名號，畢竟得平等口業。皆是聞佛名號，得證無生法忍之明證 “văn A Di Đà Như Lai chí đức danh hiệu, tất cánh đắc bình đẳng khẩu nghiệp. Giai thị văn Phật danh hiệu, đắc chứng Vô sanh Pháp nhẫn chi minh chứng” (nghe danh hiệu chí đức của A Di Đà Như Lai, rốt ráo được khẩu nghiệp bình đẳng. [Đây] đều là minh chứng của việc nghe danh hiệu Phật, được chứng Vô sanh Pháp nhẫn), chứng cứ rõ ràng sáng tỏ, nói rõ tam nhân là Đại thừa, Pháp nhẫn này thật sự là nói đến Vô sanh Pháp nhẫn.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, 無生法忍，略云無生忍。真智安住於無生無滅之實相理體而不動，謂之無生法忍 “Vô sanh Pháp nhẫn, lược vân Vô sanh nhẫn. Chân trí an trụ ư vô sanh vô diệt chi Thật tướng lý thể nhi bất động, vị chi Vô sanh Pháp nhẫn” (Vô sanh Pháp nhẫn, nói tắt lược là Vô sanh nhẫn. Chân trí an trụ trong Thật tướng và lý thể của không sanh không diệt nên bất động, gọi đó là Vô sanh

Pháp nhân). Chính là quý vị thật sự khẳng định rồi, cảnh giới mà sáu căn hiện nay tiếp xúc là không sanh không diệt, quý vị không có chút nghi hoặc nào, như vậy gọi là chứng được Vô sanh Pháp nhân. Quyển thứ 50 của Luận Trí Độ, Luận Đại Trí Độ có tổng cộng 100 quyển, trong quyển thứ 50 nói: 無生法忍者，於無生滅諸法實相中，信受通達，無礙不退，是名無生忍 “Vô sanh Pháp nhân giả, u vô sanh diệt chư pháp Thật tướng trung, tín thọ thông đạt, vô ngại bất thoái, thị danh Vô sanh nhân” (*Vô sanh Pháp nhân: Ở trong Thật tướng các pháp không sanh diệt, tin nhận thông đạt, vô ngại bất thoái, đây gọi là Vô sanh nhân*), [đó là trong] quyển thứ 50 của Luận Trí Độ. Tiếp theo, quyển thứ 73 của Luận Trí Độ cũng có, nói chi tiết hơn, 無生忍者，乃至微細法不可得 “Vô sanh nhân giả, nãi chí vi tế pháp bất khả đắc” (*Vô sanh nhân là ngay cả pháp vi tế cũng bất khả đắc*). Pháp vi tế chính là hiện nay chúng tôi nói, nhà Cơ học Lượng tử nói là neutrino, trong kinh giáo Đại thừa nói là cực vi sắc, cũng gọi là cực vi chi vi, cũng gọi là lân hư trần, nó làm hàng xóm với hư không, tức là nó không thể phân tách ra nữa, phân tách ra chính là hư không. Nhà Cơ học Lượng tử ngày nay chính là phát hiện được từ đây, họ phân tích hiện tượng vật chất, phân tích đến sau cùng thì không còn nữa, hoàn toàn tương ứng với kinh Phật đã nói. Không thấy hiện tượng vật chất nữa,

không thấy nữa thì thấy gì? Nhìn thấy hiện tượng sóng dao động của ý niệm, mới hoảng nhiên đại ngộ, hiện tượng vật chất là ảo tượng sanh ra từ sự dao động trong tần suất cao của ý niệm, không phải là thật. Đây là bí mật của vũ trụ, ba loại hiện tượng, nhà khoa học cũng tìm thứ này. Vật chất là gì, tìm được rồi, còn ý niệm là gì, hiện nay vẫn chưa tìm được. Ý niệm là hiện tượng tinh thần, hiện tượng tâm lý, vật chất là hiện tượng vật lý, nhà khoa học ngày nay nói với chúng ta, cách chia làm hai của nhà khoa học tạo thành sự nghi hoặc trong mấy trăm năm, vì sao vậy? Phân chia sai rồi, tâm và vật, hiện nay biết đó là một, không phải hai, chia nó ra làm hai thì sai rồi. Cho nên trong khoa học có rất nhiều vấn đề không thông suốt được, chính là sai ở chỗ này. Hiện nay hiểu rõ rồi, tâm và vật là một thể, trong kinh Phật nói rất rõ ràng, **一切法從心想生** “**nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh**” (*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*), quý vị xem, ý niệm chính là tâm tưởng, tất cả hiện tượng vật chất là từ tâm tưởng sanh, vấn đề này được giải quyết rồi.

Hiện nay, vấn đề thứ hai là tâm tưởng từ đâu ra? Vì sao lại có tâm tưởng? Khó hơn vấn đề trước. Nhà khoa học thấy lạ, thời xưa không có thiết bị khoa học, sao đức Phật Thích Ca Mâu Ni biết được? Sao lại nói được rõ ràng như vậy, nói được tường tận như thế? Họ không làm sáng tỏ được. Chúng ta biết được, bởi vì đức Phật từng nói, chúng ta tin lời Phật nói. Đức Phật nhìn thấy từ trong

Thiền định, thấy được từ trong Thiền định, được đại định, được thần thông, khai trí huệ; nhà khoa học không phải dùng phương pháp Thiền định, mà dùng Toán học để suy tính, dùng thiết bị để quan sát, tuy họ thấy được rồi, nhưng họ không có thần thông, họ không có trí huệ, không như nhau. Cho nên đức Phật không cần mượn những công cụ khoa học này, không cần dùng, [mà dùng] Thiền định, được định thì thông đạt tất cả rồi. Vì sao vậy? Vì Tự Tánh vốn định. Cho nên, tâm nhất định phải thanh tịnh, nhất định phải định, định thì sanh trí huệ. Tâm động, đặc biệt là người hiện nay tính khí nông nổi, tâm như thể chỉ sanh phiền não, không sanh trí huệ, thiết thòi rất lớn. Phật giáo truyền đến Trung Hoa, đã truyền lý niệm tu học này đến Trung Hoa rồi, nhà Nho của Trung Hoa đã tiếp nhận, nhà Đạo của Trung Hoa cũng tiếp nhận rồi, đều chú trọng thanh tịnh bình đẳng, tâm địa thanh tịnh bình đẳng, đều xem trọng điều này. Tâm thanh tịnh bình đẳng sanh trí huệ, không sanh phiền não, người có trí huệ hiện tiền thì không tạo nghiệp. Vì sao người ta lại tạo nghiệp? Vì mê hoặc điên đảo mà tạo nghiệp. [Nếu] họ không mê, không điên đảo thì họ sẽ không tạo nghiệp.

Phật pháp cao minh, cho nên hiện nay chúng ta có thể nói, trong kinh Đại thừa giảng những điều gì? Chúng ta giới thiệu cho đại chúng trong xã hội, là giáo dục phổ thế, phổ là phổ biến, thế là thế giới. Đối với đại chúng xã hội trong khắp thế giới mà giảng, [thì] đức Phật giảng dạy

không sâu, giảng luân lý, giảng đạo đức, giảng nhân quả, khiến cho mọi người sống trong thế giới này được an định hài hòa, đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận, cùng nhau tồn tại và phồn vinh, đây là giáo dục phổ thế. Một việc hướng thượng, có thể nói là Triết học cứu cánh, khoa học cứu cánh, đã nói viên mãn về khoa học, Triết học rồi, không còn gì cao hơn nữa, thật sự là đạt đến đỉnh cao. 60 năm trước, Tiên sinh Phương Đông Mỹ dạy tôi Phật pháp, nói với tôi kinh điển Đại thừa là Triết học của Phật giáo, là đỉnh cao nhất của Triết học toàn thế giới. Hiện nay chúng ta biết, nhà Cơ học Lượng tử nói với chúng ta, không chỉ là Triết học cấp cao, mà còn là khoa học cấp cao. Nói về tốc độ, tốc độ của niệm lực không thể nghĩ bàn, ý niệm vừa động thì biến khắp pháp giới. Vì vậy, khắp pháp giới hư không giới với chính mình thật ra là một thể, một thể thì không thể tách ra. Cho nên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây là sai rồi, sai lầm rất lớn, đây toàn là những gì trong Ý thức, Vọng tưởng là A-lại-da, Phân biệt là Thức thứ sáu – Ý thức, Chấp trước là Mạt-na. Chuyển tám thức thành bốn trí mới gọi là Đại thừa, chuyển như thế nào? Được định thì chuyển rồi, trong định, tự nhiên chuyển rồi.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới, trong quyển thứ 73 của Luận Trí Độ lại nói, Vô sanh nhẫn là ngay cả pháp vi tế cũng bất khả đắc, 何況大 “hà huông đại” (*huông chi là lớn*). Pháp vi tế là gì? Chính là lượng tử, neutrino,

đanh từ trong Phật pháp gọi là cực vi sắc, chính là pháp vi tế, bất khả đắc. Lớn đều là do những pháp vi tế này hợp thành, trong Kinh Kim Cang nói 一合相 “**nhất hợp tướng**” (*một hợp tướng*). Chữ “một” đó chính là pháp vi tế, một hợp tướng, một hợp tướng là giả, bất khả đắc, 是名無生 “**thị danh vô sanh**” (*đây gọi là vô sanh*). 得此無生法，不作不起諸業行，是名得無生法忍 “**Đắc thử Vô sanh pháp, bất tác bất khởi chư nghiệp hạnh, thị danh đắc Vô sanh Pháp nhẫn**” (*Đạt được pháp Vô sanh này, không tạo tác không dấy khởi các nghiệp hạnh, đây gọi là được Vô sanh Pháp nhẫn*), quý vị thật sự đạt được pháp Vô sanh, quý vị không khởi không tạo, các nghiệp là nghiệp thiện nghiệp ác, nghiệp tịnh nghiệp nhiễm, thấy đều không dấy khởi, quý vị cũng sẽ không tạo, quý vị cũng không dấy khởi, sẽ không sanh khởi ý niệm này, đó gọi là Vô sanh Pháp nhẫn, được Vô sanh Pháp nhẫn.

Lại nữa, trong quyển thứ 12 của Đại Thừa Nghĩa Chương nói: 理寂不起，稱曰無生 “**Lý tịch bất khởi, xưng viết vô sanh**” (*Không khởi lý tịch, gọi là vô sanh*). Lý chính là chân lý, chân lý rất mơ hồ, không dễ gì thể hội, chính là chân tướng, trong kinh nói là Thật tướng các pháp. Thật tướng là gì? Thật tướng là không sanh. Tịch là không động, câu nói thứ tư của Đại sư Huệ Năng khi khai ngộ là 何期自性，本無動搖 “**hà kỳ**

Tự Tánh, bản vô động dao” (nào ngờ Tự Tánh vốn không dao động), đó chính là tịch, không động, chưa từng dao động. Đây là gì? Tự Tánh vốn định, cũng chính là Chân Tâm. Chân Tâm là như thế nào? Chân Tâm là bất động, cho nên Tự Tánh vốn định. Chúng ta muốn đức năng của Tự Tánh hiển lộ ra ngoài, làm thế nào mới hiển lộ ra ngoài? Không động thì hiển lộ ra rồi. Vừa động thì mê, không động chính là giác, bản giác, chúng ta có thể tu đến không động chính là bản giác, thì giác chính là dựa vào bản giác mà khởi tác dụng. Bản giác khởi tác dụng là không gì không biết, không gì không thể, không chỉ có biết, mà còn có khả năng, có thể sanh ra vạn pháp. Vũ trụ từ đâu mà có? Vũ trụ từ đây mà có, không phải là [từ] vụ nổ lớn, vụ nổ lớn thì nói không thông. Hiện tượng của vụ nổ lớn tượng trưng cho điều gì? Mê hoặc đến tột cùng mới có vụ nổ lớn. Vụ nổ lớn giống như nổi giận, vì sao con người lại nổi giận? Mê rồi nên nổi giận. Hiểu rõ rồi thì mỉm cười cho qua. Vì vậy, phải hiểu rõ chân tướng sự thật, chư Phật và Pháp thân Bồ-tát không có gì khác, chính là hiểu rõ chân tướng của vũ trụ. Không đạt được điều thật, cũng không đạt được điều giả, đừng tưởng rằng điều thật thì có thể đạt được, điều thật thì cả tướng cũng không có, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, không có hiện tượng tự nhiên, ba loại hiện tượng này đều trọn chẳng đạt được. Đây là chân tướng, khe nhập cảnh giới này thì được đại tự tại. Vì vậy,

慧安此理 “**huệ an thử lý**” (*trí tuệ an trong lý này*), trí tuệ chân thật, hoàn toàn hiểu rõ đạo lý này. Chiêu kiến, Bồ-tát Quán Thế Âm, 行深般若波羅蜜多時，照見五蘊皆空 “**hành thâm bát nhã ba-la-mật-đa thời, chiêu kiến Ngũ uẩn giai không**”. Ngũ uẩn hay, Ngũ uẩn bao gồm hiện tượng tự nhiên, trong Ngũ uẩn có sắc pháp, có tâm pháp, tâm, thọ tướng hành thức, hoàn toàn hiểu rõ, đều là giả, chiêu kiến Ngũ uẩn giai không. Trong ngũ uẩn có vật chất, có tinh thần, có hiện tượng tự nhiên, thức thứ tám là hiện tượng tự nhiên.

Tiếp theo, thêm nữa, Lăng Nghiêm Kinh Trường Thủy Sớ, Niệm lão thật tài giỏi, thu thập nhiều kinh luận như vậy, ngài có thể tìm được câu này thật sự là không dễ dàng. Trong Trường Thủy Sớ nói: 了法無生，印可決定，名無生忍 “**Liễu pháp vô sanh, ấn khả quyết định, danh Vô sanh nhẫn**” (*Hiểu pháp vô sanh, khẳng định thừa nhận, gọi là Vô sanh nhẫn*). Liễu là hiểu rõ, pháp là tất cả vạn pháp, tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, tất cả pháp thế gian và xuất thế gian là gì? Không có sanh. “Ấn khả”: ấn là quyết định, như quý vị đóng dấu thừa nhận rồi, ấn khả. Ấn khả điều gì? Tất cả pháp không sanh, thật sự quyết định rồi, không còn nghi ngờ nữa, như vậy gọi là Vô sanh nhẫn. Bồ-tát ở địa vị nào? Thất địa trở lên, Thất địa là hạ phẩm Vô sanh nhẫn, Bát địa là trung phẩm Vô sanh nhẫn, Thất Bát Cửu, Cửu địa là thượng

phẩm Vô sanh nhẫn. Thập địa là hạ phẩm Tịch diệt nhẫn, trung phẩm là Đẳng giác, thượng phẩm là Diệu giác. Trong Kinh Nhân Vương nói như vậy. Trong quyển thứ 12 của Đại Thừa Nghĩa Chương nói, như Bồ-tát Long Thọ đã nói 初地以上亦得無生 “Sơ địa dĩ thượng diệc đắc Vô sanh” (Sơ địa trở lên cũng được Vô sanh), đây là cách nói thông thường, Sơ địa Bồ-tát Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh thì được Vô sanh nhẫn. 若依《仁王》 “Nhược y Nhân Vương” (Nếu căn cứ vào Kinh Nhân Vương), trong Kinh Nhân Vương nói, 及與《地經》, 無生在七、八、九地 “cập dữ Địa Kinh, Vô sanh tại Thất, Bát, Cửu địa” (cùng với Địa Kinh, Vô sanh ở [bậc] Thất, Bát, Cửu địa), vừa rồi đã nói, Thất địa là hạ phẩm, Bát địa là trung phẩm, Cửu địa là thượng phẩm, chia thành ba phẩm.

《宋譯》曰：聞我名號，證無生忍。成就一切平等善根。住無功用，離加行故，不久令得阿耨多羅三藐三菩提 “Tống Dịch viết: Văn ngã danh hiệu, chứng Vô sanh nhẫn. Thành tựu nhất thiết bình đẳng thiện căn. Trụ vô công dụng, ly gia hạnh cố, bất cửu linh đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề” (Bản Tống Dịch nói: Nghe danh hiệu con, chứng Vô sanh nhẫn, thành tựu tất cả thiện căn bình đẳng, trụ trong vô công dụng nên lìa khỏi gia hạnh, không lâu sau khiến

được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác). Bên dưới, Đại sư Vọng Tây giải thích: 既云無功用，知證第八地。故知本經之第三忍 “Ký vân vô công dụng, tri chứng đệ Bát địa. Cố tri bản Kinh chi đệ tam nhẫn” (Đã nói là vô công dụng, [thì] biết là chứng đệ Bát địa. Nên biết là Pháp nhẫn thứ ba trong Kinh này), chú trọng ở Pháp thứ ba: Vô sanh Pháp nhẫn, chính là Vô sanh Pháp nhẫn trong Kinh Nhân Vương đã nói. Theo ý của Đại sư Vọng Tây, cần phải là Bát địa Bồ-tát. Đức Phật thường nói cảnh giới của Bát địa trở lên đồng với Phật, Bát địa trở lên, đối với vạn pháp trong vũ trụ rõ ràng sáng tỏ, thông suốt thấu triệt, tuyệt đối không để trong tâm, Bát địa. Đoạn này, Niệm lão trích dẫn đều là để chứng minh loại nhẫn thứ ba trong kinh này, Vô sanh Pháp nhẫn, Pháp nhẫn thứ ba thật sự là Vô sanh Pháp nhẫn. Dùng điều này làm tiêu chuẩn, như trong Kinh Nhân Vương đã nói, năm loại nhẫn mà trong Kinh Nhân Vương nói là phẩm vị cao, không phải là Đại thừa thông thường, đây là Đại thừa thật giáo chân chánh.

Tiếp theo, Đại sư Vọng Tây nói, 問：以聞名力，豈得無生 “vấn: dĩ văn danh lực, khởi đắc Vô sanh” (hỏi: nhờ sức nghe danh hiệu, sao lại được Vô sanh), câu hỏi rất hay, chúng ta chỉ nghe một câu A Di Đà Phật này, sức mạnh này làm sao có thể được Vô sanh, Vô sanh Pháp nhẫn, Bát địa Bồ-tát, thoáng chốc thì ngang bằng với Bát

địa rồi, ai tin? Đây cũng là [lý do mà] Tịnh tông được gọi là pháp khó tin. Hằng ngày chúng ta nghe danh hiệu Phật, chúng ta có chứng được Vô sanh không? Không có. Vô sanh ở ngay trước mặt, không rời khỏi chúng ta, chúng ta chấp tướng, chúng ta cho nó là có sanh có diệt. Ai biết được nó không sanh không diệt? Có phương pháp tốt có thể giúp chúng ta, hằng ngày xem tivi, hình ảnh trên tivi không sanh không diệt, tần suất của nó là một giây một trăm lần, tivi hiện nay (tivi màu) một giây có một trăm lần sanh diệt đã gạt được chúng ta rồi, chúng ta cho là thật có. Tivi là một giây một trăm lần, hoàn cảnh hiện thực của chúng ta thì một giây có bao nhiêu lần? Phải nhớ, hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ, tivi lừa chúng ta, chúng ta còn có thể nhận biết được; hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ này, không cách nào nhận biết, cho đó là thật, không giả chút nào, thật ra đều là giả, không có thứ gì là thật. Lão Hòa thượng Hải Hiền nói với chúng ta một lời chân thật, lời chân thật này là gì? “Chăm chỉ niệm Phật, thành Phật là thật, còn lại thì điều gì cũng là giả”. Câu nói này là lời chân thật, đã nói ra chân tướng sự thật rồi, chúng ta chẳng thể không xem trọng. Ngài nói ra câu nói này, ngài thật sự chứng được. Thật sự chứng được, căn cứ vào kinh văn này, Hòa thượng Hải Hiền là Bát địa Bồ-tát, vì sao vậy? Ngài thật sự chứng được Vô sanh, ngài ra đi tự tại, không sanh không diệt. Duyên phận ở thế giới này hết rồi, ngài lại đến thế giới phương khác, có

rất nhiều thế giới có duyên với ngài, ngài lại phân thân, hóa thân, đi rồi. Câu trả lời của Sư Vọng Tây rất hay, vì sao nghe danh hiệu có thể được Vô sanh? **佛願力故** “**Phật nguyện lực cố**” (*Vì nguyện lực của đức Phật*). Nguyện nào? Chính là nguyện này, đức Phật thực hiện nguyện này rồi, [nếu] Ngài không thực hiện thì Ngài không thể thành Phật, Ngài thực hiện rồi. Nguyện lực này của A Di Đà Phật gia trì, quý vị nghe được Phật hiệu thì được Vô sanh nhĩ.

故《十住論》云：過去無數劫，有佛號海德。今現在十方，各得成正覺。皆從彼發願，聞名定作佛 “**Cô Thập Trụ Luận vân: Quá khứ vô số kiếp, hữu Phật hiệu Hải Đức. Kim hiện tại thập phương, các đắc thành Chánh giác. Giai tùng bỉ phát nguyện, văn danh định tác Phật**” (*Nên Luận Thập Trụ nói: Vô số kiếp quá khứ, có đức Phật hiệu là Hải Đức. Nay hiện thân ở mười phương, mỗi thân được thành Chánh giác. Đều do Ngài phát nguyện, nghe danh nhất định làm Phật*). Trong Luận Thập Trụ có đoạn văn này, vô số kiếp trong quá khứ có một vị Phật, Phật hiệu là Hải Đức, Hải Đức Như Lai. Kim hiện tại thập phương, nay đang hiện thân ở mười phương, thân nào cũng được thành Chánh giác. Hóa thân của Ngài đều thị hiện bát tướng thành đạo, giống hệt như đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh dưới cây Bồ-đề.

Đều do Ngài phát nguyện, nghe danh nhất định làm Phật, “Ngài” là Hải Đức Như Lai. Bên dưới Niệm lão chú giải rằng: 上之論證，妙顯他力，佛願加被，使聞名者，證無生忍，定當作佛 “Thượng chi luận chứng, diệu hiển tha lực, Phật nguyện gia bị, sử văn danh giả, chứng Vô sanh nhẫn, định đương tác Phật” (Phần trên nói về chứng, hiển bày tha lực một cách vi diệu, nguyện của đức Phật gia bị, khiến cho người nghe danh, chứng Vô sanh nhẫn, nhất định sẽ làm Phật). Tiếp theo nói, 且聞不是但聞，必能起行 “thả văn bất thị dẫn văn, tất năng khởi hạnh” (nghe này không phải chỉ là nghe, mà chắc chắn có thể khởi hạnh), câu nói này vô cùng quan trọng. Nghe này không phải chỉ là nghe, chỉ nghe, không để trong tâm thì không thể khởi hạnh; nghe này, có tâm, có ý thức, để trong tâm, đã nghe danh hiệu Phật rồi, họ có thể hành. Hành, đơn giản nhất, phương tiện nhất chính là niệm Phật, sau khi nghe xong thì chịu niệm, thật sự niệm. Lão Hòa thượng Hải Hiền biểu pháp cho chúng ta, ngài nghe lời dạy của Sư phụ, Sư phụ dạy ngài một câu Nam mô A Di Đà Phật, nói với ngài cứ niệm liên tục, ngài đã niệm suốt 92 năm, 必能起行 “tất năng khởi hạnh” (chắc chắn có thể khởi hạnh), ngài có thể thành Phật, chỉ bốn chữ này.

Tiếp theo, ngài trích dẫn quyển thứ 20 của Niết Bàn Kinh Sớ nói rõ với chúng ta, 若聞常住二字，生生不

墮者 “**nhược văn thường trụ nhị tự, sanh sanh bất đọa giả**” (nếu nghe được hai chữ “*thường trụ*” thì đời đời không bị đọa lạc). “*Thường trụ*” là thuật ngữ của nhà Phật, tự viện đạo tràng gọi là *thường trụ*. Ngạn ngữ trong nhà Phật của Trung Hoa, nói là: *thường trụ như sắt rèn, Tăng như nước chảy*. *Thường trụ* là chỉ đạo tràng, đạo tràng không động, nó nằm mãi ở đó, người ở đó lưu động. Nếu quý vị nghe được hai chữ này thì tâm quý vị định, ở đạo tràng ấy như như bất động, chắc chắn thành tựu. Đây là gì? Chính là câu mà ngạn ngữ đã nói: **一門深入，長時薰修** “**Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu**” (*Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*). Ở trong đạo tràng này, tâm được định, thường đổi chỗ, tâm bị dao động. Thời xưa, quý vị đến tự viện để quải đơn, thầy tri khách tiếp đãi quý vị, liền hỏi quý vị, thầy từ đâu đến? Thầy ở bên đó bao lâu rồi? Nếu thời gian ở đó rất ngắn, quý vị quải đơn trong *thường trụ* cũng sẽ không cho quý vị thời gian rất dài. Nếu quý vị ở một nơi trên ba năm, thông thường đều hoan nghênh quý vị, hoan nghênh quý vị đến ở lâu dài, vì sao vậy? Vì tâm quý vị định. Dụng ý này rất sâu, bất luận làm gì cũng phải nhất tâm chuyên niệm thì sẽ thành công; thường xuyên thay đổi, đổi đề mục, sẽ không thành tựu, chẳng thể không biết [điều này].

Hôm nay chúng tôi đặc biệt nhắc đến, ba vị Thánh ở chùa Lai Phật tỉnh Nam Dương, dụng ý là gì? Tâm các

ngài định, cả đời các ngài chỉ định ở một nơi, chỉ định ở một môn, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, không chuyển hướng, không đổi Pháp môn, vị nào cũng thành tựu rồi, không phải chỉ riêng một vị. Lão Hòa thượng Hải Hiền 92 năm, mẹ của ngài từ nhỏ đã ăn chay niệm Phật, 86 tuổi vãng sanh; Sư đệ của ngài là lão Hòa thượng Hải Khánh 71 năm, xuất gia năm 11 tuổi, 82 tuổi ra đi, đã niệm câu Phật hiệu này 71 năm, vị nào cũng có thành tựu tuyệt vời. Học Phật tu Tịnh Độ, mong muốn đời này có thể lìa cứu cánh khổ, cứu cánh khổ là lục đạo luân hồi, thoát khỏi lục đạo luân hồi, vãng sanh Thế giới Cực Lạc được cứu cánh vui, tu như thế nào? Học theo ba vị ở chùa Lai Phật là được, nhất định thành tựu, tuyệt đối không phải là gạt quý vị. Một câu Phật hiệu niệm đến cùng, nương theo bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, Tập Chú của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, một bộ kinh là đủ rồi. Nội dung của bộ Chú Giải này quá phong phú, trong đây trích dẫn 83 loại kinh luận, 110 loại chú sớ của Tổ sư Đại đức, Đại thừa Tiểu thừa, Tông môn Giáo hạ, Hiền giáo Mật giáo, thảy đều bao gồm trong đây. Cho nên một quyển này là đủ rồi, không cần phải xem thêm những quyển khác nữa. Trợ tu chính là sách Vĩnh Tư Tập về ba vị Thánh ở chùa Lai Phật, có thể xem nhiều lần, [đó] là tám gương tốt của chúng ta.

Nếu nói chọn thêm một quyển sách để trợ tu, tôi giới thiệu cho quý vị Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm của lão

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, quyển sách này thông qua nhiều năm chỉnh lý, hiện nay bản hiệu đính xuất bản rồi, trong đó giúp quý vị đoạn nghi sanh tín, kiên cố đạo tâm vãng sanh của quý vị, tức là nguyện tâm. Bộ sách ấy, văn tự không phải do lão Cư sĩ viết, tuổi tác ngài quá cao rồi. Ngài dùng cách thức như kể chuyện tán gẫu, hết sức thoải mái, vô cùng tự tại, giải thích chi tiết về nội dung của ba mươi hai lay do Liên công đã viết. Trong đó cũng bao gồm pháp luân viên mãn, có Đại thừa có Tiểu thừa, có Thiền tông có Giáo hạ, trong Giáo hạ bao gồm Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Duy Thức, Tam Luận, có Hiền có Mật, quá phong phú rồi. Vấn đề nghi ngờ nan giải nào cũng tìm được đáp án trong đó, xem đó là thường thức Phật học mà đọc, tác dụng là có thể giúp quý vị phá trừ nghi hoặc. Trong lý luận của Phật giáo, trong việc tu hành, giải hành chứng đều có đầy đủ, khiến quý vị không còn nghi ngờ về tín giải hành chứng nữa. Một bộ sách rất khó có được, là báo cáo tâm đắc cuối cùng về việc học Phật trong cả đời học Phật của ngài, chẳng thể không xem, phải xem nhiều lần. Ở chỗ chúng ta có in sách, còn có đĩa CD, đĩa CD là sách nói.

Chúng ta xem trong quyển 20 của Niết Bàn Kinh Số nói: 若聞常住二字，生生不墮者，聞有多種，若能深思惟，如說行者，即生生不墮 “Nhược văn “thường trụ” nhị tự, sanh sanh bất đọa giả, văn hữu đa chủng, nhược năng thâm tư duy, như thuyết

hành giả, tức sanh sanh bất đọa” (Nếu nghe được hai chữ “thường trụ” thì đời đời không bị đọa lạc. Nghe có nhiều loại, nếu có thể tư duy sâu sắc, thực hành đúng như lời dạy thì đời đời không đọa lạc). Chú Giải này nói rất hay, sau khi nghe xong có thể tư duy sâu sắc, làm rõ ràng, làm sáng tỏ đạo lý, tu hành đúng như lời dạy thì đời đời không đọa lạc. Có nghĩa là: 聞後能深思惟，並如說修行，始能得生生不墮之益。可見聞之一字，意兼信受，不僅是一經於耳 “Văn hậu năng thâm tư duy, tịnh như thuyết tu hành, thủy năng đắc sanh sanh bất đọa chi ích. Khả kiến văn chi nhất tự, ý khiêm tín thọ, bất cận thị nhất kinh ư nhĩ” (Sau khi nghe xong có thể tư duy sâu sắc, đồng thời tu hành đúng như lời dạy, mới có thể được lợi ích đời đời không đọa lạc. Có thể thấy được một chữ “nghe”, ý nghĩa bao gồm cả tín thọ, không chỉ là một lần nghe qua tai mà thôi). Một lần nghe qua tai, tai bên này nghe được, lọt qua tai bên kia rồi, không hiệu quả. Sau khi nghe xong thì thế nào? Tin tưởng, không chỉ tin, mà còn tiếp nhận, tiếp nhận chính là y giáo phụng hành.

Tiếp theo đúc kết quy nạp nguyện này, nhất nhị tam nhãn trong nguyện này thật sự là ba loại nhãn trong Phẩm thứ 15: Bồ-đề Đạo Tràng của Kinh này. Ba loại nhãn này là gì? Là Âm hưởng nhãn, Nhu thuận nhãn, Vô sanh Pháp nhãn, trong Phẩm thứ 15: Bồ-đề Đạo Tràng có giảng ba

loại nhãn này. Trong quyển thứ năm của Vô Lượng Thọ Kinh Sớ có giải thích, thứ nhất: 音響忍，由音響而悟解真理者 “Âm hưởng nhãn, do âm hưởng nhi ngộ giải chân lý giả” (*Âm hưởng nhãn: Từ âm hưởng mà ngộ hiểu chân lý*), đây chính là nghe kinh nghe pháp mà khai ngộ. Người nghe kinh nghe pháp thì nhiều, nhưng người khai ngộ không nhiều, vì sao vậy? Kinh luận mà chư Phật Bồ-tát đã nói, đều là từ trong Tự Tánh lưu xuất ra. Tự Tánh là gì? Đại sư Huệ Năng nói rất hay, Tự Tánh là thanh tịnh, là không sanh không diệt, là vốn tự đầy đủ, là vốn không dao động, có thể sanh ra vạn pháp. Trong khi giảng kinh thuyết pháp làm thế nào mới có thể tương ứng với Tự Tánh? Phải chân thành, phải thanh tịnh, phải cung kính. Cho nên Ấn tổ thường dạy người khác: Một phần thành kính được một phần lợi ích, chân thành cung kính, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, trăm phần thành kính được trăm phần lợi ích, vạn phần thành kính được vạn phần lợi ích. Quý vị có mấy phần tâm chân thành, có mấy phần tâm cung kính? Điều này thì khó, đặc biệt người hiện nay tính tình nông nổi, không còn chân thành nữa, đương nhiên cũng không có cung kính. Cung kính là tướng, dáng vẻ của chân thành, thành ở trong và biểu hiện ra bên ngoài. Tôi thường khuyên đồng học, ở trong sinh hoạt hằng ngày, làm việc đối người tiếp vật đều dùng Chân tâm, tuyệt đối không lừa dối tất cả chúng sanh, ai được lợi ích? Chính mình được, là thật, không phải giả.

Vì sao phải gạt người khác? Vì sao phải ức hiếp người khác? Không nên, dùng tâm chân thành chính là chân thành đối với chính mình, tất cả chúng sanh với chúng ta là một thể. Đại sư Huệ Năng nói rất hay: **何期自性，能生萬法** “**Hà kỳ Tự tánh, năng sanh vạn pháp**” (*Nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp*), vạn pháp với chính mình là một thể, gạt người tức là gạt mình, ức hiếp người khác tức là ức hiếp chính mình, tự lừa dối mình. Vì vậy, chướng ngại lớn nhất khi chúng ta học đạo không ở bên ngoài, mà ở bên trong, hoàn toàn là dùng sai tâm rồi. Đây là do ngộ giải, khai ngộ rồi, nên được nhẫn.

Loại thứ hai: **柔順忍，慧心柔軟，能隨順真理** “**Nhu thuận nhẫn, huệ tâm nhu nhuyễn, năng tùy thuận chân lý**” (*Nhu thuận nhẫn: Huệ tâm nhu nhuyễn, có thể tùy thuận chân lý*). Chân lý hiện vạn pháp, cho nên đức Phật dạy chúng ta tùy hỷ, tùy thuận, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức là được. Tâm phải nhu nhuyễn, không thể cang cường, cang cường thì nhất định tạo tội nghiệp. Trước đây, chúng tôi nêu ra, tâm Bồ-đề gồm mười chữ, “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, niệm niệm không thể tách rời, khởi tâm động niệm thì phải dùng những chữ này để đối chiếu thử xem, có tương ưng hay không, trong hành động “nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật”, tốt! Năm xưa, tôi giảng kinh ở các nơi tại nước Mỹ, dùng điều này

khuyên người khác, dùng điều này tự tu. Tu như thế nào gọi là chân tu hành? Tu từ đâu? Từ khởi tâm động niệm, từ ngôn ngữ tạo tác, huệ tâm nhu nhuyễn, có thể tùy thuận chân lý.

三無生法忍，證無生之實性 “Tam: Vô sanh Pháp nhẫn, chứng Vô sanh chi Thật Tánh” (*Thứ ba: Vô sanh Pháp nhẫn, chứng Thật Tánh của Vô sanh*), Thật chính là Thật tướng, Tánh chính là Tự Tánh, **而離諸相者，是悟道之至極也** “**nhi ly chư tướng giả, thị ngộ đạo chi chí cực dã**” (*nên lià các tướng, là điểm tốt cùng của sự ngộ đạo*). Chỉ có thật sự hiểu rõ Thật Tánh của Vô sanh, hiện nay tuy chúng ta chưa chứng được, nhưng chúng ta có phước báo hơn người thông thường. Vì sao vậy? Vì người thời xưa không nghe được báo cáo của nhà khoa học, đối với những điều Phật đã giảng trong kinh như: “Vạn pháp đều không”, “tất cả pháp không sanh không diệt”, đều rất khó tiếp nhận. Hiện nay chúng ta có thể tiếp nhận, vì sao vậy? Vì khoa học chứng minh cho chúng ta rồi, nhà Cơ học Lượng tử không gạt người, khoa học thật sự quan sát được, đã thấy rõ ràng, những gì có tướng đều là hư vọng. Những tướng này từ đâu sanh ra? Từ ý niệm mà sanh ra. Trong kinh Phật có rất nhiều câu nói như vậy: **相由心生 “Tướng do tâm sanh”, 色由心生 “sắc do tâm sanh”, 一切法從心想生 “nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”** (*tất cả pháp từ tâm*

tướng sanh). Đức Phật thường nói, thường xuyên nhắc nhở chúng ta, là thật, không phải giả. Cho nên hiện nay, có người nói xã hội của thế gian này động loạn, tai nạn trên trái đất rất nhiều, điều này từ đâu ra? Từ ý niệm mà ra. Tướng do tâm sanh, ý niệm tốt thì biến thành Thế giới Cực Lạc, ý niệm không tốt thì biến thành tam đồ địa ngục, đây là lời chân thật, đây là lý chân chánh. Làm thế nào giúp hóa giải tai nạn? Niệm Phật là được rồi. Vì sao vậy? Vì Phật là ý niệm tốt nhất. Tâm lượng của chúng ta phải lớn, ta niệm câu Phật hiệu này hồi hướng cho trái đất, hồi hướng cho tất cả chúng sanh trên trái đất, đừng hồi hướng cho chính mình, chính mình cũng là một thành viên trong chúng sanh trên trái đất, phải nghĩ đến phạm vi rộng lớn. Càng lớn thì càng tốt, hồi hướng cho tất cả chúng sanh ở hư không pháp giới, thay họ niệm Phật, thay họ niệm Phật, nguyện mọi người cùng sanh Tịnh Độ, như vậy tốt biết mấy! Tâm lượng này mở rộng rồi, khắp pháp giới hư không giới không sót một ai. Đây là ngộ đạo đến tột cùng, Vô sanh Pháp nhẫn.

此三忍當於第十五品中詳論之 “Thử tam nhẫn đương ư đệ thập ngũ phẩm trung tường luận chi” (Ba loại nhẫn này sẽ được nói tường tận trong phẩm thứ 15), ba loại nhẫn này, ở đây nói sơ lược, ở phía sau, đây là phẩm thứ sáu, đến phẩm thứ 15, Niệm lão giải thích tường tận cho chúng ta. Mong rằng chúng ta trong đời này được Âm hưởng nhẫn, được Nhu thuận nhẫn,

được Vô sanh Pháp nhẫn, chúng ta vãng sanh đã không còn khó nữa, nắm chắc, có tín tâm vãng sanh, như vậy mới là công đức chân thật của học Phật.

Tập 205

Thời gian: Ngày 29 tháng 6 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 523, hàng thứ ba, khoa đề, nguyện cuối cùng trong 48 nguyện, nguyện thứ 48: **現證不退願 “Hiện chứng bất thoái nguyện”** (*Nguyện hiện chứng bất thoái*), nguyện này cũng là vì đại chúng Bồ-tát ở thế giới phương khác mà phát khởi. Chúng ta xem kinh văn:

【於諸佛法。不能現證不退轉者。不取正覺。】 “U chư Phật pháp, bất năng hiện chứng bất thoái chuyển giả, bất thủ Chánh giác” (*Đối với các Phật pháp, không thể hiện chứng bất thoái chuyển thì con không giữ ngôi Chánh giác*).

Nói cách khác, những vị Bồ-tát ấy nghe danh hiệu của A Di Đà Phật, đều có thể **現證不退轉 “hiện chứng bất thoái chuyển”**, chính là A-duy-việt-trí Bồ-tát, viên chứng tam bất thoái. Nếu không thể đạt đến cảnh giới này thì Bồ-tát Pháp Tạng sẽ không thành Phật, **不取正覺 “bất thủ Chánh giác”** (*không giữ ngôi Chánh giác*). Bồ-

tát Pháp Tạng thành Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đã mười kiếp, điều này đã chứng minh cho chúng ta, 48 nguyện do Ngài đã phát, mỗi nguyện đều đã thực hiện rồi, không có nguyện nào là nguyện hư vọng, hết thảy đều thực hiện rồi.

Tiếp theo chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão. **第四十八現證不退願。願曰“Đệ tứ thập bát hiện chứng bất thoái nguyện. Nguyện viết”** (*Nguyện thứ 48: Nguyện hiện chứng bất thoái. Nguyện nói rằng*), nguyện văn này nói: 於諸佛法，不能現證不退轉者，不取正覺 “**U chư Phật pháp, bất năng hiện chứng bất thoái chuyển giả, bất thủ Chánh giác**” (*Đối với các Phật pháp, không thể hiện chứng bất thoái chuyển thì con không giữ ngôi Chánh giác*). **不退轉者 “Bất thoái chuyển giả”** (*Bất thoái chuyển*) là nói về điều gì? **所修之功德善根，愈增愈進，不更退失，略云 “Sở tu chi công đức thiện căn, dĩ tăng dĩ tiến, bất cánh thoái thất, lược vân”** (*Công đức và thiện căn đã tu được, càng tăng càng tiến, không còn thoái thất, nói lược là*), nói đơn giản chính là **不退 “bất thoái”**. 即梵語之阿鞞跋致 “**Tức Phạn ngữ chi A-bệ-bạt-trí**” (*Tức là A-bệ-bạt-trí của tiếng Phạn*), trong phần chú giải trước đã nói, cũng dịch là A-duy-việt-trí, A-duy-việt-trí chính là các ngài đã chứng được ba sự không thoái chuyển: vị bất

thoái, hạnh bất thoái, niệm bất thoái, quan trọng nhất là niệm bất thoái. Chúng ta xem tiếp văn bên dưới: 蓋以菩薩行願 “Cái dĩ Bồ-tát hạnh nguyện” (Bởi vì hạnh nguyện Bồ-tát), đây là nói thông thường, hiện nay chúng ta cũng thể hội được rất rõ rệt, thể hội được điều gì? Bồ-tát hạnh, Bồ-tát nguyện 難發 “nan phát” (khó phát). Vì sao vậy? Bởi vì phải xả mình vì người, phải xả được rất sạch sẽ, toàn tâm toàn lực phục vụ cho tất cả chúng sanh, lời này nói ra thì dễ, làm thì rất khó. Cho nên rất khó phát tâm, rất dễ thoái chuyển.

據《仁王經》別教之信位菩薩，名為輕毛菩薩，隨風東西 “Cứ Nhân Vương Kinh Biệt giáo chi Tín vị Bồ-tát, danh vi khinh mao Bồ-tát, tùy phong đông tây” (Căn cứ vào Kinh Nhân Vương, Bồ-tát trong Tín vị của Biệt giáo, gọi là khinh mao Bồ-tát, theo gió đông tây), đây là trong Kinh Nhân Vương. Biệt giáo, Đại sư Thiên Thai đã phán gồm Tạng Thông Biệt Viên, không dễ dàng, Biệt giáo Bồ-tát, địa vị gì? Thập tín vị, Bồ-tát trong Thập tín vị của Biệt giáo. Những vị Bồ-tát ấy cũng gọi là khinh mao Bồ-tát, đây là dùng ví dụ để miêu tả các ngài, vì sao vậy? Theo gió đông tây. Có nghĩa là tùy theo cảnh giới mà thay đổi, các ngài không phải bất biến, các ngài biến đổi. Lại trong Kinh Niết Bàn của Nam bản, Kinh Niết Bàn có hai bộ, một bộ gọi là Nam bản, một bộ gọi là Bắc bản, trong Kinh Niết Bàn của Nam bản có một

đoạn như vậy: 無量眾生發阿耨多羅三藐三菩提心 “**Vô lượng chúng sanh phát A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề tâm**” (*Vô lượng chúng sanh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác*), đây là Biệt giáo Bồ-tát, cũng tức là nói Thập tín Bồ-tát của Biệt giáo, ngài phát tâm rồi, phát tâm Bồ-đề, 見少微緣 “**kiến thiếu vi duyên**” (*gặp duyên thiếu vi*), “thiếu” là rất ít, “vi” là rất nhỏ, chúng tỏ duyên bên ngoài không phải nghiêm trọng lắm, là duyên nhỏ, là duyên nhẹ, ngài như thế nào? Động tâm rồi. 於阿耨多羅三藐三菩提，即便動轉。如水中月，水動即動 “**U A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, tức tiện động chuyển. Như thủy trung nguyệt, thủy động tức động**” (*Ở nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lập tức chuyển động. Như trăng trong nước, nước động thì trăng động*). Như mặt trăng in trên ao nước, mặt trăng trong nước, nếu nước có dao động, mặt trăng liền động theo. Đây chính là nói khinh mao Bồ-tát, không chịu được khảo nghiệm.

Từ chỗ này, nếu chúng ta có thể thật sự thể hội được, sau khi phát tâm thì tu hành, tu ở đâu? Người thông thường nói chúng ta phải tìm một hoàn cảnh thanh tịnh để tu, không thể nói là sai, cũng không thể nói là đúng. Đặc biệt là thời đại hiện nay khác với ngày xưa. Ngày xưa, chúng ta không nói xa xôi, mười năm trước, hai mươi năm trước, sự động loạn của xã hội hiện nay so với

mười năm trước, vậy thì mười năm trước tốt hơn hiện nay nhiều; so với hai mươi năm trước thì xã hội của hai mươi năm trước còn tốt hơn, chúng ta có thể lãnh hội được. Xã hội hiện nay không phải là mười năm sau so với mười năm trước, mà nhìn thấy vấn đề nghiêm trọng một cách rõ rệt, hiện nay là năm sau nghiêm trọng hơn năm trước, trước đây phải mười năm sau mới thấy được sự khác biệt. Nghĩ đến khi chúng tôi mới học Phật, 64 năm trước, tuy nói xã hội thời đó không tốt, nhưng tốt hơn hiện nay quá nhiều. Mọi người vẫn nói chữ tín, mọi người vẫn có lễ độ, trẻ em rất nghe lời, con cái phản nghịch thì ít, đã có rồi, nhưng ít, không nhiều, không thấy thường xuyên. Hiện nay không được rồi, trẻ em hiện nay đều có cách nghĩ, cách nhìn của chúng, không nghe theo cha mẹ, không tôn trọng thầy cô, dạy đứa trẻ này như thế nào? Hết cách dạy rồi.

60 năm trước, một giáp, khi chúng tôi còn trẻ, cha mẹ có xử phạt con cái, có đánh có mắng, con cái không dám phản kháng. Ở trường học, thầy giáo có xử phạt, chúng tôi đều trải nghiệm qua, chúng tôi học Tiểu học, khi không nghe lời thì bị đánh vào lòng bàn tay, phạt quỳ, chúng tôi bị phạt quỳ, phạt dựa vào tường trong lớp học, cũng không tệ. Thế hệ trước chúng tôi, thầy Lý, thầy Lý lớn hơn tôi 39 tuổi, thầy nói với tôi, vào thời của thầy, phạt quỳ không phải là quỳ trên đất bằng, mà bảo quý vị quỳ trên gạch, đau biết mấy! Nói cách khác tức là đời của

chúng tôi đã phạt nhẹ hơn nhiều so với đời của thầy rồi, đời của thầy thì nặng, bị phạt nặng. Cho nên xã hội đó an định, vẫn còn trật tự, tuy mọi người đều biết, dù làm việc xấu nhưng vẫn có tâm liêm sỉ, còn có một chút xấu hổ, biết được điều nào là đúng, điều nào là sai. Xã hội hiện nay thì không còn nữa, không còn tiêu chuẩn, không thể phân biệt thị phi thiện ác, như vậy có nguy hiểm không! Hiện nay, ngay cả giết người cũng là việc bình thường, trẻ em, không xem là việc nghiêm trọng gì, trò chơi giết người, đến mức độ như thế. Vậy mười năm sau nữa, xã hội này sẽ trở thành như thế nào? Không dám tưởng tượng. Hiện nay không phải là mười năm, vừa rồi tôi đã nói, năm sau không bằng năm trước, năm sau là như thế nào, không biết được, vấn đề càng ngày càng nghiêm trọng. Ai có thể giải quyết? Chư Phật Bồ-tát không thể giải quyết, Không tử, Mạnh tử đến xã hội hiện nay cũng không thể giải quyết. Vậy thì đến sau cùng diễn biến thành thế nào? Diễn biến thành cảm ứng, cảm ứng chính là nhân quả báo ứng. Làm thiện, ban cho sự kiết tường; tạo ác thì giáng cho tai họa. Đây chính là nói tai nạn, tai nạn từ đâu ra? Từ tâm bất thiện, hành vi bất thiện chiêu cảm nên, đây là thật, không phải là giả.

Cho nên chúng ta khuyên người khác, trên thực tế là khuyên chính mình, giữ tâm tốt, làm việc tốt, nói lời tốt, làm người tốt, bốn điều tốt. Tiêu chuẩn tốt nằm trong giáo dục truyền thống: Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát

đức là tiêu chuẩn; trong nhà Phật, chính là: Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện, Lục hòa là tiêu chuẩn, đều có tiêu chuẩn. Trái ngược với tiêu chuẩn này chính là bất thiện, trái với Thập thiện là Thập ác: sát sanh, trộm cướp, tà dâm là thân ác; vọng ngữ, lưỡng thiệt, ỷ ngữ, ác khẩu là miệng ác; tham, sân, si là ý ác. Nếu ba nghiệp tạo mười điều ác này, trong kinh nói là Ngũ nghịch, Thập ác, tương lai đến đâu? Đến địa ngục, nghiệp nhân của địa ngục. Ngược lại chính là Thập thiện: không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm là ba nghiệp thiện của thân. Không vọng ngữ, tức là không lừa dối người khác, nói lời chân thật; không lưỡng thiệt, không gây chuyện thị phi; không ác khẩu, ác khẩu là nói lời thô lỗ, rất khó nghe; không ỷ ngữ, ỷ ngữ là dùng lời ngon tiếng ngọt lừa gạt người khác, đây là bốn nghiệp thiện của miệng. Miệng là dễ tạo nghiệp nhất, bốn điều. Thân ba điều, ý ba điều, miệng bốn điều, miệng dễ phạm lỗi lầm nhất. Ý, khởi tâm động niệm không tham, không sân, không si. Đây là tiêu chuẩn. Nếu sau khi mất đi tiêu chuẩn này thì tai nạn sẽ xuất hiện. Thập thiện tạo thành thái bình thịnh thế, Thập ác thì xã hội động loạn. Thế giới Cực Lạc là tâm thiện hạnh thiện của mọi người, do bốn điều tốt cảm ứng được.

Xã hội hiện nay của chúng ta, luân lý đạo đức đều mất rồi, không còn ai giảng, giảng những điều này thậm chí còn bị người khác chê cười quý vị, đây là tư tưởng lạc hậu của thời đại phong kiến, sao anh còn nghĩ đến những

điều này? Họ chế giễu. Lừa dối người khác, giết người, phóng hỏa thì họ xem là bình thường, còn ở bên cạnh tán thưởng, ca ngợi, làm tốt lắm. Xã hội hiện nay đến mức độ như vậy. Chúng ta phải hiểu rõ, nếu không thì ủng hộ công học Phật rồi, cũng ủng hộ công đức điển tịch của cổ Thánh tiên Hiền rồi. Những điển tịch của cổ Thánh tiên Hiền, tối thiểu là 2.500 năm, lâu đời hơn là 3.000 năm. 3.000 năm là từ thời Phục Hi, Thần Nông đến thời chúng ta hiện nay là 3.000 năm; 2.500 năm là tính từ Hoàng Đế, Tổ tiên của dân tộc Hán. Quần thể của dân tộc Hán là hậu duệ của Hoàng đế, trước Hoàng Đế là Thần Nông, là Phục Hi. Cho nên gia phả của chúng ta, câu đầu tiên là “Phục Hi chi hậu”, con cháu của Phục Hi, nguồn gốc của dòng họ bắt đầu từ Hoàng Đế, lúc đó đã có họ. Gia phả, lịch sử gia đình, ghi chép lại từng đời một, đến chúng ta là biết bao đời rồi.

Trong gia phả của tôi có ghi rất rõ ràng, dòng họ của chúng tôi, Tổ tiên ban đầu là người con thứ hai của Hoàng Đế - Xương Ý, hậu duệ của Xương Ý. Năm đời sau Xương Ý, họ Nhung, được phong ở nơi đất Từ, nước Từ, đây là nước chư hầu, chính là Từ Châu hiện nay. Chu Mục Vương diệt nước Từ, dòng tộc chúng tôi lấy tên nước làm họ, việc này trong thời xưa, có rất nhiều họ là do đây mà có. Từ Hoàng Đế truyền đến đời của tôi, 136 đời, hết sức rõ ràng. Người không biết được lịch sử gia đình, họ làm sao có thể yêu thương gia đình, tâm yêu

thương này từ đâu mà phát khởi? Biết được rõ ràng, thấu suốt mỗi một thời đại thì họ yêu thương gia đình, yêu dân tộc này. Vậy thì yêu nước rồi, tề gia rồi sau mới quốc trị, đạo lý ở chỗ này. Người có thể yêu thương gia đình thì sẽ hiếu thuận cha mẹ, sẽ nhớ đến Tổ tiên, người ở thế gian phải làm người tốt, làm vẻ vang cho tổ tiên, cha mẹ, để cha mẹ có thể diện, đây gọi là hiếu thuận. Nếu làm việc ác, lời nói ác, hành động ác, cho dù có tên trong lịch sử, nhưng đó không phải là người thiện, cho nên để lại tiếng xấu muôn năm, là người làm mất mặt Tổ tiên, nhà của quý vị sao lại có người xấu xa như vậy? Làm sao xứng đáng với cha mẹ, làm sao xứng đáng với Tổ tiên?

Giáo dục thời xưa, trong xã hội, bất luận là Thánh Hiền Quân tử, hay là tiểu thương, tôi tớ thông thường, không có trí huệ, không có trình độ, người chưa từng đi học, đều có quan niệm đạo đức cơ bản. Họ học được từ đâu? Họ học được từ trong sinh hoạt thường ngày. Vì sao vậy? Vì nhìn thấy người khác đều tuân thủ, chính mình tự nhiên hiểu rõ rồi. Khi còn nhỏ, cha mẹ làm tấm gương, cha mẹ là người thầy đầu tiên của con cái. Khi đó cha mẹ còn trẻ, ông bà vẫn còn, quý vị xem cha mẹ đối đãi với ông bà như thế nào, con cái hằng ngày đều thấy, thấy quen rồi, tự nhiên cũng sẽ hiếu thuận cha mẹ. Cho nên cha mẹ dạy con cái là thân giáo, không phải là ngôn giáo, chúng còn quá nhỏ nghe không hiểu. Đệ Tử Quy không phải để đọc, không phải để giảng, mà là phải làm cho con

cái xem. Đứa trẻ vừa ra đời, mở mắt ra thì chúng biết nhìn, biết nghe, chúng đã bắt đầu học tập rồi, cho nên cha mẹ ở trước mặt chúng, biểu hiện ra đều là tấm gương tốt nhất, chúng học được từ đây. Phải biểu diễn bao lâu? Người xưa đã nói là ba năm, một ngàn ngày, hằng ngày con cái đều thấy được, tự nhiên chúng sẽ trở nên rất giữ quy tắc. Chúng cũng không biết *Đệ Tử Quy*, nhưng 113 việc trong *Đệ Tử Quy* thì chúng đều làm được, mà chúng còn có thể duy trì cả đời. Ngạn ngữ xưa có câu “ba tuổi xét đoán [đến] tám mươi”, thói quen mà ba tuổi đã hình thành, đến 80 tuổi cũng sẽ không thay đổi, sẽ không theo gió đông tây, không thể nào, nền tảng vững chắc.

Hiện nay, giáo dục của nước ta tốt như vậy, vào khoảng cuối đời nhà Thanh, văn hóa phương tây truyền đến Trung Hoa, trào lưu này rất lớn, đã thổi bay văn hóa truyền thống Trung Hoa rồi. Người Trung Hoa dần dần khởi sự nghi ngờ đối với văn hóa truyền thống. Đến năm đầu Dân Quốc, đánh mất lòng tin rồi, lại có người nêu ra tây hóa toàn diện, không cần văn hóa Trung Hoa nữa. Vô cùng hiếm có, nước Anh có hai vị học giả, nước Đức cũng có hai vị học giả, họ đối với văn hóa Trung Hoa cũng có sự nghiên cứu tương đối, có nhận thức, cho rằng văn hóa ưu tú nhất trong hơn hai mươi loại văn hóa trên toàn thế giới là văn hóa truyền thống Trung Hoa. Họ ca ngợi, họ tán thưởng, họ đã nói rõ ràng, nói tường tận sự việc này, chúng ta xem qua những tài liệu của họ, nghiêm túc phản

tỉnh đối với văn hóa Trung Hoa, mới sanh khởi lòng tin. Nước ngoài, không có Thánh Hiền Quân tử, cũng có thể giúp chúng ta nhìn thấy giáo dục của Thánh Hiền Quân tử, những người ấy là người thông minh, người có đức hạnh, người thật sự có lòng yêu thương, người yêu nhân dân, người yêu vạn vật trong trời đất, họ nhìn thấy rồi, họ đề xướng. Hiện nay, nhiều người trong chúng ta đã tỉnh ngộ rồi, chịu ảnh hưởng của những vị Đại đức ấy, quay đầu rồi. Tuy đã quay đầu lại, nhưng không đủ lòng tin, gặp phải danh lợi cao dày thì cũng sẽ dao động, đây là nguyên nhân gì? Dục vọng.

Người sanh ra trong thời đại này đều có mong muốn rất mãnh liệt, mong muốn không có điểm dừng, tức là nói đến tâm tham, không có điểm dừng. Cho rằng những gì bản thân có thể tham được là bản lĩnh của chính mình, thông minh trí huệ của bản thân mạnh hơn người khác, người khác không bằng tôi. Họ không biết đó là tội nghiệp, đó là ác hạnh, trong Phật pháp là tam độc: tham, sân, si. Tham sân si bành trướng hằng ngày, tăng trưởng mỗi ngày, chính mình không hay không biết. Tâm là tham sân si, vậy thì hành vi, ngôn ngữ đương nhiên là đầy đủ Thập ác. Người đầy đủ Thập ác, trong kinh Đại thừa thường nói đến, tương lai họ đi đến đâu? Địa ngục Vô Gián. Hiện nay họ không nhìn thấy nên họ không sợ, nếu họ nhìn thấy thì không dám nữa.

Có người mở Giảng đường Đạo Đức, hiệu quả rõ rệt,

bảy ngày có thể chuyển một người ác thành người thiện, chuyển một người quan tham thành liêm khiết, điều này thật tuyệt vời. Tôi thỉnh giáo anh ấy, anh dùng phương pháp gì thay đổi họ? Anh ấy nói với tôi là giáo dục nhân quả. Nhân quả ở đâu? Ở ngay trước mắt, người thông thường sơ ý lơ là không nhìn ra, ở ngay trước mắt. Anh ấy có cách chỉ ra từng việc một, anh nhìn xem người này, nhân gì, quả gì. Nêu ra đều là ví dụ chân thật, đều là những tấm gương gần trước mắt, chỉ ra cho họ mấy chục loại, họ không còn gì để nói, thật sự không dám nữa. Giáo dục Thánh Hiền, người học được nhiều thì rất ngại tạo ác, vì sao vậy? Vì họ có tâm xấu hổ. Nhân quả triệt để, giáo dục nhân quả có thể giúp quý vị không dám tạo ác, vì sao vậy? Vì tạo tác điều ác, qua vài năm thì báo ứng đến, dọa được họ rồi, không dám tạo ác, còn lớn hơn sức mạnh của giáo dục Thánh Hiền.

Chúng ta xem cổ Thánh tiên Hiền nước ta, vào thời đại đó, xã hội an định, nhân dân có cuộc sống rất hạnh phúc, nhờ vào đâu? Gia đình từ nhỏ đã hình thành khái niệm đạo đức; Sư trưởng nghiêm túc dạy học; đại chúng trong xã hội từ già đến trẻ, chẳng có ai không tuân thủ, chẳng có ai không hoan hỷ, chẳng có ai không phụng hành thì đạt được hiệu quả rồi. Cho nên ông Joseph Toynbee nói, giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ XXI, đó chính là trước mắt, hiện nay, ông đã nêu ra kiến nghị cho chúng ta, là học thuyết Khổng Mạnh Trung Hoa và Phật

pháp Đại thừa. Không Mạnh giảng về điều gì? Chúng tôi tổng quy lại thành bốn chữ, một câu nói, 仁義忠恕 “**nhân nghĩa trung thứ**”, đây là giá trị quan chủ yếu của nhà Nho. Đại thừa [là] 真誠、慈悲 “**chân thành, từ bi**”. Xã hội hiện nay đã thiếu mất những điều này, nếu như dùng tám chữ này thì xã hội kiệt tường hòa mục, ai cũng hạnh phúc, đây là thật, không phải giả. Trước đây nhắc đến điều này, bán tín bán nghi, không có lòng tin, hiện nay đã sanh khởi tín tâm đối với học thuyết Không Mạnh, Phật pháp Đại thừa, thật khó có được, xã hội này vẫn còn được cứu, không đến nỗi bị hủy diệt.

Tiếp theo, trong Kinh Niết Bàn còn có ví dụ, ví dụ rất hay. 又喻曰：譬如魚母，多有胎子，成就者鮮 “**Hựu dụ viết: Thí như ngư mẫu, đa hữu thai tử, thành tựu giả tiển**” (*Lại ví dụ rằng: Thí như cá mẹ, có nhiều trứng cá, [nhưng] trở thành cá thì ít*), chữ “tiển” là ít. Cá, chúng ta biết, cá đẻ rất nhiều trứng, trứng cá, trứng cá có thể lớn lên thành cá con, thành cá lớn không? Rất khó. Vì sao vậy? Vì những cá con ấy đều bị cá lớn ăn mất rồi, cá con lọt lưới mới có thể lớn lên. Chúng ta cũng nhìn thấy được ví dụ này, không khó hiểu. Tiếp theo, lại 如庵羅樹，花多果少 “**như am la thọ, hoa đa quả thiểu**” (*như cây am la, nhiều hoa ít quả*), cây này sinh trưởng ở Ấn Độ, nhiều hoa ít quả, tuy có nhiều hoa, có rất nhiều

hoa, nhưng gió vừa thổi, cây mới dao động thì hoa rụng rồi. Trong kinh, đức Phật dùng hình ảnh này làm ví dụ, **眾生發心，乃有無量，及其成就，少不足言** “**chúng sanh phát tâm, nãi hữu vô lượng, cập kỳ thành tựu, thiểu bất túc ngôn**” (*chúng sanh phát tâm, cũng có vô lượng, nhưng người thành tựu trong đó, ít không đủ để nói*). Là thật, chúng sanh phát tâm Bồ-đề, tâm Bồ-đề là gì? Đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn, đây là tâm đại từ đại bi. Người mới xuất gia đều phát tâm như vậy, thầy dẫn dắt, phát tứ hoằng thệ nguyện: **眾生無邊誓願度，煩惱無盡誓願斷，法門無量誓願學，佛道無上誓願成** “**chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, Pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành**”. Thậm chí là đọc hằng ngày, trong thời khóa sáng tối đều đọc bài kệ này, hằng ngày phát tâm, đọc xong thì quên mất rồi, chỉ là đọc qua một lần trong thời khóa sáng tối, đọc xong thì quên mất rồi. Cho nên nói phát tâm vô lượng. “Cập kỳ thành tựu, thiểu bất túc ngôn”, quá ít rồi, có mấy người thành tựu? Vì sao không thể thành tựu? Vì chuyển biến theo duyên bên ngoài rồi, họ chịu không nổi sóng nhỏ gió nhẹ, hướng chi là sóng to gió lớn? Xã hội hiện nay không phải là sóng nhỏ gió nhẹ mà là sóng to gió lớn, chúng ta cũng phải quan sát tỉ mỉ điều này.

Vì vậy, đức Phật thường nói trong kinh: **魚子庵羅**

花，菩薩初發心，三事因中多，及其結果少
 “Ngư tử am la hoa, Bồ-tát Sơ phát tâm, tam sự nhân
 trung đa, cập kỳ kết quả thiểu” (*Trùng cá, hoa am la,
 Bồ-tát Sơ phát tâm, nhân của ba việc này thì nhiều,
 nhưng kết quả lại ít*). Đây là một câu nói, chịu không nổi
 khảo nghiệm. Thuận cảnh, tham dục tăng trưởng; nghịch
 cảnh, sân hận tăng trưởng; họ sanh phiền não, không sanh
 Bồ-đề. Bồ-đề là giác, giác ngộ trong thuận cảnh, phải duy
 trì như như bất động, có thể tùy duyên bất biến thì thông
 qua thôi, nghịch duyên cũng như vậy. Cảnh giới thuận
 hay nghịch đều không thể chướng ngại họ, họ ở trong tất
 cả cảnh duyên, họ dần dần thăng cấp lên trên, họ sẽ không
 đọa lạc, sẽ không bị chướng ngại, như vậy có thể thành
 công.

Thành công của Phật pháp là gì, chúng ta chẳng thể
 không biết, giáo dục của đức Phật, mục tiêu cuối cùng là
 chỉ dạy chúng ta trở về Tự Tánh, gọi là thành Phật, thành
 Phật chính là trở về Tự Tánh. Niệm Phật, vãng sanh Thế
 giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật là phương pháp,
 phương pháp này tốt. Vãng sanh đến Thế giới Tây
 Phương Cực Lạc, tiếp nhận lời dạy của A Di Đà Phật,
 đảm bảo chúng ta trở về Thường Tịch Quang. Thường
 Tịch Quang chính là Tự Tánh, không sót một người nào,
 ai cũng thành tựu. Đồng học học Phật sanh khởi tín tâm
 đối với việc này, khẳng định rồi, thừa nhận rồi, như vậy
 gọi là trí huệ chân thật, đây gọi là thật sự giác ngộ. Vì sao

vậy? Chính là lời nói của lão Hòa thượng Hải Hiền, “thành Phật là thật”, trở về Thường Tịch Quang là thật, những việc khác toàn là giả, bao gồm Thế giới Cực Lạc cũng là giả, Thế giới Cực Lạc có sanh có diệt. Đức Di Đà kiến lập Thế giới Cực Lạc đến nay là mười kiếp, mười kiếp là thời gian, mười kiếp trước thì không có. Thế giới Cực Lạc vô lượng thọ, mười kiếp chúng tỏ nơi đó rất mới, mới thành tựu không bao lâu, chúng ta phải trân quý cơ hội này, qua đó sớm một chút. Ở nơi đó, quý vị xem nơi đó có bốn độ, Đồng Cư độ, Phương Tiện độ, Thật Báo độ, Thường Tịch Quang Tịnh độ, thật sự bảo đảm chúng ta một đời thành tựu viên mãn, hoàn toàn khác với chúng ta tạo lục đạo luân hồi hiện nay. Không thể tiếp tục luân hồi nữa, vãng sanh không khó.

Chúng ta nhìn thấy vào khoảng hai tháng trước, cha của Tổng giám đốc Tạ cả đời không niệm Phật, cũng không tin Thế giới Cực Lạc. Hai tiếng trước khi vãng sanh, con trai ông niệm Phật, con trai tin Tịnh Độ, trong lòng rất lo lắng, nếu cha không thể vãng sanh thì [phải] theo nghiệp mà lưu chuyển, như vậy rất cực khổ. Vào cửa ải sau cùng ấy, khuyên ông, khuyên cha mình: Tây Phương có Thế giới Cực Lạc, cha có tin hay không? Cha anh ấy gật đầu. Không như lúc trước, lúc trước hỏi ông thì ông lắc đầu. Thế giới Cực Lạc có A Di Đà Phật, cha có tin hay không? Gật đầu. Anh ấy nói, vậy bây giờ con niệm A Di Đà Phật, cha niệm theo con. Niệm được hơn

một tiếng đồng hồ, ông thật sự vãng sanh rồi. Đương nhiên điều này liên quan đến con ông ấy làm việc tốt, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, con trai đem công đức tu tích được hồi hướng cho cha mình, khi lâm chung ông mới gập đầu, mới tiếp nhận, thời gian hai tiếng thì vãng sanh rồi, bình thường không niệm Phật. Những việc này đều chứng minh cho chúng ta, trong kinh nói không sai, trong kinh nói như vậy: khi lâm mạng chung, một niệm mười niệm đều được vãng sanh. Chỉ cần quý vị không nghi ngờ, quý vị thật tin có Thế giới Cực Lạc, có A Di Đà Phật, tin 48 nguyện của A Di Đà Phật, mỗi nguyện đều để độ chúng ta, vì chúng ta mà phát nguyện, phải tin như vậy.

Thế giới này là giả, quý vị xem hiện nay, năm sau nghiêm trọng hơn năm trước, sự động loạn của xã hội, tai biến trên trái đất, quý vị xem tin tức, đọc báo, hằng ngày quý vị đều thấy được. Nếu quý vị so sánh báo chí hiện nay với báo chí của mười năm trước thì quý vị liền biết rõ, báo chí mười năm trước có đăng tin tai nạn nhưng rất ít, không phải ngày nào cũng có, mười năm trước nữa thì càng ít hơn, phải xem như vậy. Nhìn thấy tâm người đang thay đổi, không phải thay đổi theo hướng thiện, mà thay đổi theo hướng ác. Thay đổi theo hướng thiện thì tốt, phước báo trời người; thay đổi theo hướng ác thì phiền phức, thế giới này sẽ biến thành nga quý, địa ngục, súc sanh. Địa ngục ở đâu? Ở nhân gian, người ấy sống cuộc

sống của địa ngục, sống cuộc sống của ngạ quỷ, sống cuộc sống của súc sanh, người ấy không giống người, quý vị phải biết quan sát. Trong tương lai, sẽ không nhìn thấy sự giảm thiểu mà càng ngày càng nghiêm trọng, điều này thật đáng sợ. Những sự việc này đều ngay trước mắt, chỉ cần tâm quý vị thanh tịnh, bình lặng thì quý vị sẽ nhìn thấy được.

Tiếp theo lại trích dẫn 十住菩薩斷結經 “**Thập Trụ Bồ Tát Đoạn Kiết Kinh**” (*Kinh Thập Trụ Bồ Tát Đoạn Kiết*), trích đoạn trong kinh. Vào lúc ấy, Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Bồ-tát đến tham dự, trong Kinh Thập Trụ Bồ Tát Đoạn Kiết nói. Ngài nói tôi trong đời quá khứ, xưa kia, hoặc từ Nhất trụ dần dần thăng tiến đến đệ Ngũ trụ, như thế nào? Vẫn thoái đọa về Sơ trụ. Đây chính là tu hành khó, ngài thoái chuyển, thật không dễ gì [đạt đến] Thập trụ Bồ-tát, Thập tín viên mãn rồi tu Thập trụ, thăng cấp đến Ngũ trụ rồi, đột nhiên lại thoái chuyển về Sơ trụ. Lại từ Sơ trụ lên Ngũ trụ, Lục trụ, chính là giằng co trong khoảng thời gian này, luôn luôn thăng cấp, nhưng cũng luôn luôn thoái chuyển. 如是經六十劫中，竟不能到不退轉 “**Như thị kinh lục thập kiếp trung, cánh bất năng đáo bất thoái chuyển**” (*Như vậy mà trải qua sáu mươi kiếp, vẫn không thể đạt được không thoái chuyển*). Không thoái chuyển là tốt rồi, không thoái chuyển chính là A-duy-việt-trí. Trong kinh đó nói như

vậy, chúng ta lập tức hiểu được đây là Biệt giáo, không phải Viên giáo. Sơ trụ trong Viên giáo thì chúng bất thoái chuyển rồi, minh Tâm kiến Tánh; Biệt giáo thì không, Biệt giáo phải đến Sơ địa mới kiến Tánh.

Trong Kinh Bảo Vũ lại nói: 有世界名娑婆，其國有佛名釋迦牟尼。若諸有情聞彼佛名，於阿耨菩提得不退轉。由彼如來本願力故 “Hữu thế giới danh Ta Bà, kỳ quốc hữu Phật danh Thích Ca Mâu Ni. Nhược chư hữu tình văn bỉ Phật danh, ư Anậu Bồ-đề đắc bất thoái chuyển. Do bỉ Như Lai bản nguyện lực cố” (Có thế giới tên là Ta Bà, cõi ấy có đức Phật, hiệu là Thích Ca Mâu Ni. Nếu các hữu tình nghe được danh hiệu Phật ấy, được bất thoái chuyển nơi Anậu Bồ-đề, là do sức bản nguyện của đức Như Lai ấy). Đây là nói thế giới của chúng ta, Bản sư của chúng ta là đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Danh hiệu của chư Phật Bồ-tát, thực tế mà nói thì chư Phật Bồ-tát không có danh hiệu, Lão tử của Trung Hoa cũng nói: 名可名，非常名，道可道，非常道 “Danh khả danh, phi thường danh, đạo khả đạo, phi thường đạo”, không có danh là thật, danh là giả danh. Do đó, danh hiệu của chư Phật Bồ-tát đều thuộc về biểu pháp, biểu hiện pháp tu hành theo giai đoạn, biểu thị ý nghĩa này, quý vị phải hiểu được. Danh hiệu của các Ngài thường xuyên thay đổi, thay đổi thính chúng, thay đổi nơi chốn, thay đổi hoàn cảnh khác

nhau thì danh hiệu của Ngài được thay đổi.

Trong hiện tại của chúng ta, nói thật sự danh hiệu chính là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc dạy học của Ngài. Quý vị xem [hai chữ] “Thích Ca”, Thích Ca là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa Trung Hoa là Năng Nhân; năng, năng trong có khả năng hay không, nhân trong nhân từ. Năng Nhân tức là Ngài có thể yêu thương mọi người, từ mình mà nghĩ cho người khác, đây chính là tâm yêu thương. Chúng ta học Phật rồi, là Đệ tử Phật, quý vị có thể từ mình mà yêu thương người khác hay không? Những điều mình không muốn thì đừng làm cho người khác, quý vị có thể làm được hay không? Có thể làm được mới là Đệ tử Phật, làm không được thì không phải Đệ tử Phật. Đây là Phật giáo, Phật giáo dạy điều gì? Ở ngay trong danh tự này. Tịch Mặc có nghĩa là gì? Tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ, không nhiễm một bụi trần. Tịch là thanh tịnh tịch diệt, đoạn ác không chấp tướng của đoạn ác, hành thiện không chấp tướng của hành thiện, đây gọi là tịch. Trong tâm có gì? Tâm là trống rỗng, không có gì, không nhiễm một bụi trần, tâm là thanh tịnh bình đẳng, tâm giác, không mê. Đó là Tự Tánh, Tự Tánh có đức thanh tịnh, có đức bình đẳng, có đức giác, không mê, giác thì không mê, đó chính là trí huệ; nói cách khác, Chân tâm tràn đầy trí huệ. Chân tâm là như thế nào? Là thanh tịnh, không có ô nhiễm, là bình đẳng, không có cao thấp, không có phân biệt. Mâu Ni có ý nghĩa như vậy.

Thích Ca là nhân từ, Mâu Ni là tịch diệt.

Nếu các hữu tình nghe danh hiệu Phật ấy, thật sự hiểu được ý nghĩa của danh hiệu Phật, y giáo phụng hành, cho nên đối với A-nậu Bồ-đề, A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề chính là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được bất thoái chuyển. Đây là người nào? Bồ-tát Đại thừa. Bồ-tát ở địa vị nào? Minh tâm Kiến tánh Bồ-tát, Sơ trụ trong Viên giáo, Sơ địa trong Biệt giáo, được không thoái chuyển nơi [đạo] Vô thượng Bồ-đề. Là do sức bốn nguyện của đức Như Lai ấy, vì sao không thoái chuyển? Vì đức Phật Thích Ca Mâu Ni gia trì quý vị, đức Phật Thích Ca Mâu Ni chiếu cố quý vị, đây là thật, không phải giả. Chúng ta học Phật, học Phật nhiều năm như vậy, vì sao cũng không gặp được đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy? Tâm này của chúng ta, tâm này có điều cảm, nhưng sức cảm của chúng ta có hạn, không đạt đến tiêu chuẩn nhất định, [nếu] đạt được tiêu chuẩn thì cảm ứng đạo giao với đức Phật. Như lão Hòa thượng Hải Hiền, ngài làm được rồi, trong tâm tôi nghĩ, khi nào ngài muốn thấy Phật thì đức Phật đều hiện tiền, ngài đều thấy được. Vì sao vậy? Vì ngài làm được [ý nghĩa của] bốn chữ “Thích Ca Mâu Ni” rồi. Chúng ta hiểu được ý nghĩa này nhưng chưa làm được, chúng ta suy nghĩ cho người khác còn có hạn; tâm địa của chúng ta thanh tịnh, so với người thông thường thì thanh tịnh hơn nhiều, so với Bồ-tát thì còn kém xa. Chúng ta không thể so sánh với người thông thường,

phải so sánh với chư Phật Bồ-tát, chúng ta mới có thể nâng cao bản thân, mới không đến nỗi đọa lạc.

Thời xưa, Pháp sư Trừng Hiền tán thán nguyện này, tán thán rằng **必成正覺願** “**tất thành Chánh giác nguyện**” (*nguyện nhất định thành Chánh giác*), nguyện cuối cùng trong 48 nguyện, chính là nguyện hiện chứng bất thoái chuyển, **釋尊五百大願之中，最勝願也** “**Thích Tôn ngũ bách đại nguyện chi trung, tối thắng nguyện dã**” (*Trong năm trăm đại nguyện của Thích Ca Thế Tôn, đây là nguyện tối thắng*). Đây chính là nghe được danh hiệu của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, không thoái chuyển nơi [đạo] Vô thượng Bồ-đề. Người nghe được danh hiệu thì nhiều, nhưng có mấy người không thoái chuyển? Có phải là sức bền nguyện của Phật chẳng thể gia trì được hay không? Không phải là nguyện lực của Phật không thể gia trì, mà do bản thân họ không tiếp nhận. Họ không tiếp nhận, đức Phật cũng hết cách. Vì vậy, trong kinh giáo Đại thừa thường nói **佛不度無緣之人** “**Phật bất độ vô duyên chi nhân**” (*Phật không độ người không có duyên*), thế nào gọi là không có duyên? Không chịu tin, không muốn kết giao với Phật, không tiếp nhận, đây chính là không có duyên. Tuy là không có duyên, nhưng họ cũng đã gieo trồng được chủng tử Phật rồi, họ biết có đức Phật Thích Ca Mâu Ni, trong A-lại-da thức có lưu lại chủng tử. Hiện nay, chủng tử này không

thể hiện tiền, phải đợi đến duyên chín muồi thì chúng tử này hiện tiền, tương lai họ vẫn nhờ vào chúng tử của Phật hiệu này khởi tác dụng, họ có thể tu hành chứng quả. Đó là **一歷耳根，永為道種** “**nhất lịch nhĩ căn, vĩnh vi đạo chủng**” (*một khi nghe qua tai, mãi thành hạt giống đạo*), chúng ta phải ghi nhớ câu này, phải luôn luôn ghi nhớ, kết Phật duyên với tất cả chúng sanh, giới thiệu Phật, giới thiệu Bồ-tát với mọi người. Đây là hoằng nguyện thù thắng nhất trong năm trăm đại nguyện của đức Thế Tôn.

可見兩土導師同發此最勝之願，正是一路涅槃門也 “**Khả kiến lưỡng độ Đạo sư đồng phát thử tối thắng chi nguyện, chính thị nhất lộ Niết-bàn môn dã**” (*Có thể thấy Đạo sư ở hai cõi cùng phát nguyện tối thắng này, chính là một con đường đến cửa Niết-bàn*). Đây là nói chư Phật Như Lai, nguyện này là đại nguyện chung của chư Phật Như Lai, mỗi nguyện đều vì độ chúng sanh, đều giúp đỡ chúng sanh hiện chứng bất thoái chuyển. Chúng ta phải học, đây là nguyện tâm ở mức độ thấp nhất của người học Phật, không thể rời bỏ chúng sanh, không thể bỏ mặc họ, bất luận là người ấy là người thiện hay người ác, hết thấy đều bình đẳng được độ. Không thể có tâm thiên vị, có tâm tư lợi, tôi thích người này thì tôi giúp đỡ họ, tôi ghét người kia thì tôi không giúp họ, sai rồi, tiêu chuẩn này sai rồi. Tiêu chuẩn thật sự, họ bằng lòng tiếp nhận thì phải giúp đỡ họ, họ không

muốn tiếp nhận, vậy thì hết cách, không cần quan tâm đến họ. Đợi đến khi nào họ bằng lòng tiếp nhận thì khi đó giúp họ, vậy thì đúng rồi.

Chúng ta xem tiếp phần sau, **蓋以無量菩薩，未到不退之位，雖極勇猛，如救頭燃，但以障緣競來，屢屢退轉** “cái dĩ vô lượng Bồ-tát, vị đáo bất thoái chi vị, tuy cực dũng mãnh, như cứu đầu nhiên, dĩ dĩ chướng duyên cạnh lai, lũ lũ thoái chuyển” (*bởi vì vô lượng Bồ-tát chưa đến địa vị bất thoái chuyển, tuy cực kỳ dũng mãnh như cứu lửa cháy trên đầu, nhưng vì chướng duyên tranh nhau đến nên thường xuyên thoái chuyển*). Đoạn này đã nói ra chân tướng sự thật với chúng ta, vì sao người học Phật nhiều như thế, người thành tựu lại ít đến vậy? Trong pháp thế gian, người cầu học rất nhiều, người thật sự thành tựu học vấn thì không nhiều, đó là nguyên nhân gì? Đạo lý là như nhau. Máu chột hiện nay vẫn không phải ở nơi biết dạy, biết dạy là thầy, mà vấn đề ở đâu? Biết học, quý vị mới có được thành tựu. Thầy biết dạy gặp được học trò không muốn học, thầy cũng không còn cách nào, không làm sao được. Sự việc này, 64 năm trước, do thầy Phương nói với tôi, 64 năm, một giáp rồi.

Trường học lúc bấy giờ, chúng tôi muốn đến trường học để dự thính, thầy ngăn cản, không cho đi, thầy nói với tôi: trường học hiện nay, thầy không ra thầy, trò

không ra trò, nếu cậu đến dự thính thì sẽ thất vọng rất lớn. Lúc đó, thầy nói lời này với tôi, tôi không hiểu, qua nhiều năm sau, tôi mới hiểu, hoàn toàn hiểu rõ rồi. Làm thế nào hiểu rõ? Nghĩ lại khi chúng tôi học Trung học trong thời kỳ kháng chiến, ở hậu phương lớn, ở Quý Châu, vào thời đó thật sự là thầy trò như cha con, tương thân tương ái, thầy còn xem trọng học trò hơn con của mình, học trò cũng xem trọng thầy hơn cha mẹ mình. Vì sao vậy? Vì thời kỳ hoạn nạn. Bản thân chúng tôi rời khỏi, mất đi gia đình, cô nhi, vào lúc đó quốc gia mở trường học gọi là trường Trung học Quốc Lập, cũng như Cô Nhi Viện vậy, quốc gia nhận nuôi các đứa trẻ mất đi cha mẹ, mất đi gia đình. Cho nên trường học đó của chúng tôi chính là nhà, Hiệu trưởng chính là cha mẹ, chúng tôi có thân tình với thầy, thầy thật sự yêu thương bảo vệ học trò, không như nhau. Sau khi thắng lợi, trải qua mười mấy năm, đã có thay đổi rất lớn. Đã là 60 năm trước, ngày hôm nay của 60 năm sau càng không cần phải nói, cho nên dạy học trò thế nào? Học trò học thế nào? Ai dạy chúng học? Không còn ai dạy nữa.

Nguyên tắc mà người xưa giữ gìn, mấy ngàn năm không thay đổi, 一門深入，長時薰修；讀書千遍，其義自見 “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu; độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến” (*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài; đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia*), đây là lý niệm dạy học mấy ngàn năm

của Trung Hoa. Quý vị quả nhiên có thể giữ gìn, quý vị chỉ học một môn, cả đời chỉ học một môn, có thầy dạy cũng một môn, không có thầy dạy cũng là một môn đó, lâu ngày sẽ có chỗ ngộ, sẽ được Tam-muội, sẽ đại triệt đại ngộ, điều này kỳ diệu không thể tả. Lý niệm dạy học này là Phật giáo từ Ấn Độ truyền qua, phương pháp này ở Trung Hoa thực hành hữu hiệu, cho nên nhà Nho tiếp nhận rồi, vào thời nhà Hán thì nhà Đạo cũng tiếp nhận rồi. Do giới được định, do định khai huệ, trở thành lý niệm dạy học truyền thống của Trung Hoa rồi. Trong lịch sử, thật sự có nhân tài không thể nghĩ bàn xuất hiện, người nổi tiếng nhất, trong Phật giáo là Đại sư Lục tổ Huệ Năng của Thiên tông, ngài không biết chữ, chưa từng đọc sách, chưa từng đi học. Gia đình thanh bần, không có anh chị em, sau khi cha qua đời, hai mẹ con sống nương tựa lẫn nhau. Chưa từng đi học, nhờ vào chặt củi bán củi, thời kỳ kháng chiến thời xưa có tiền phu, sau kháng chiến, hiện nay không còn nữa, nghề nghiệp này không còn nữa. Chặt củi, bán củi, gánh nước vào thành thị để bán nước, đều sinh sống bằng sức lao động, một ngày không làm việc thì một ngày không có cơm ăn, vô cùng vất vả.

Ngài có huệ căn, ngài nghe người khác đọc kinh, ngài có thể hiểu được, điều này thật tuyệt diệu, người đọc vẫn không hiểu, mà ngài nghe hiểu rồi, những sự việc này đều được ghi trong Đàn Kinh. Có duyên, những người có duyên ấy đều là Bồ-tát, vì sao vậy? Vì nhìn thấy ngài ấy

có thể thành tựu, là một nhân tài, có đi học hay không cũng không hề gì, ngài có ngộ tánh cao như vậy, cho nên phải giúp đỡ ngài, thành toàn cho ngài, giúp ngài giải quyết khó khăn. Mọi người quyên góp chút tiền cho mẹ ngài dưỡng già, còn có những đồng học học Phật giúp ngài chăm sóc mẹ, để ngài không có nỗi lo về sau, đi học đạo thật tốt. Ngài đến Hoàng Mai tám tháng, thật sự, y bát của Ngũ tổ đã truyền cho ngài rồi. Người giống như ngài Huệ Năng, trong lịch sử Trung Hoa cũng không ít, có thể tìm thấy rất nhiều người. Nhưng không biết chữ, chưa từng đi học, đốn ngộ, người như vậy thật sự rất ít, ngài là trường hợp đầu tiên, không tìm được người thứ hai. Còn về khai ngộ, người đạt được cảnh giới của ngài, bình đẳng với ngài thì không ít, sách Ngũ Đăng Hội Nguyên của Thiên tông có 1700 người, đều là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh. Tôi đọc Vĩnh Tư Tập về lão Hòa thượng Hải Hiền, tôi có cảm xúc rất rõ rệt, ngài khai ngộ rồi, cảnh giới của ngài cũng là cảnh giới của Đại sư Huệ Năng, Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, Viên giáo là Sơ trụ trở lên, Biệt giáo là Sơ địa trở lên. Cho nên giáo dục của Phật giáo khác với giáo dục của thế gian, mục tiêu là Đại triệt Đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh, phương pháp, lý niệm hoàn toàn khác biệt.

Lần này tôi đến tham quan nước Anh, trường Đại học xứ Wales, Hiệu trưởng là Vương tử xứ Wales, đây là Hiệu phó, trên thực tế ông là phó chấp hành hiệu trưởng,

dẫn theo một Hiệu phó khác, hai Hiệu phó đến thăm tôi. Tôi nói với họ về những điều đó của truyền thống Trung Hoa, họ có thể nghe hiểu được, mà còn vô cùng hoan hỷ, rất hiếm có. Họ mong muốn gặp tôi lần nữa, mong muốn những lý niệm này, những phương pháp này của chúng tôi có thể hòa nhập vào lý niệm dạy học trong trường Đại học của họ, đây là việc tốt. Cho nên tôi còn phải đi một chuyến đến London, họ là thật lòng, chân thành nhiệt tình, chỉ cần chúng tôi đạt được mục tiêu, để họ làm thì tốt biết mấy, Đại học đã có sẵn. Chúng tôi sắp xếp khóa trình, giới thiệu giáo viên, giới thiệu sinh viên, họ hoan hỷ, chúng tôi đã bớt được nhiều việc rồi. Mục đích của chúng tôi là đào tạo một số học giả có thể đọc được sách cổ, học giả chuyên gia, tương lai họ truyền bá văn hóa truyền thống Trung Hoa, hướng đến toàn thế giới. Phạm vi mà họ học tập chính là một bộ Tứ Khố Toàn Thư, quốc bảo của Trung Hoa, do cổ Thánh tiên Hiền của Trung Hoa để lại, có sự cống hiến lớn nhất cho toàn nhân loại, trí huệ chân thật, đức năng chân thật. Có thể giúp toàn thế giới, từ sự tu dưỡng thân tâm của cá nhân, đến tề gia, đến sự nghiệp, bất luận là làm việc trong ngành nghề nào, đều có thể làm được viên mãn, đều có thể đạt đến đỉnh cao. Xã hội an định, quốc gia giàu mạnh, quốc tế đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận, cùng tồn tại cùng phồn vinh, đây chính là thế giới đại đồng. Lịch sử của trường Đại học này rất lâu đời, xếp hạng thứ ba trong lịch sử nước

Anh, trường Oxford, Cambridge xếp ở trước, đây là những trường Đại học đầu tiên, trường này xếp thứ ba. Lần sau tôi đến Luân Đôn thì tôi chỉ đến trường Đại học này, tham quan khảo sát, giao lưu với Hiệu trưởng, các Giáo sư của họ, tôi có thể đưa ra chủ ý, họ dạy học thật tốt, có thể cứu toàn thế giới.

Chúng ta xem tiếp phần văn sau đây, **蓋以無量菩薩，未到不退之位** “cái dĩ vô lượng Bồ-tát, vị đáo bất thoái chi vị” (*bởi vì vô lượng Bồ-tát vẫn chưa đến địa vị bất thoái*), chưa đạt đến địa vị ấy, chính là Sơ trụ trong Viên giáo, Đại triết Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, chưa đến vị trí này. **雖極勇猛，如救頭燃，但以障緣競來** “Tuy cực dũng mãnh, như cứu đầu nhiên, dân dĩ chướng duyên cạnh lai” (*Tuy cực kỳ dũng mãnh như cứu lửa cháy trên đầu, nhưng vì chướng duyên tranh nhau đến*), như tranh nhau mà đến tìm quý vị, ép bức quý vị chẳng thể không thoái chuyển, tiến tiến lùi lùi là một hiện tượng tự nhiên. Tiếp theo nói, **遂令學道者如牛毛** “toại linh học đạo giả như ngưu mao” (*cho nên khiến cho người học đạo nhiều như lông bò*), ví dụ số nhiều, **得道者如鱗角** “đắc đạo giả như lân giác” (*người đắc đạo như sừng lân*), sừng của kỳ lân, ít, thế gian này đã không còn kỳ lân nữa. **彌陀因地憫其勤苦，發無上願。以佛威德，令聞名人，即得三**

忍，證不退轉 “**Di Đà nhân địa mãn kỳ cần khổ, phát Vô thượng nguyện. Dĩ Phật uy đức, linh văn danh nhân, tức đắc tam nhãn, chứng bất thoái chuyển**” (*Đức Di Đà ở nhân địa thương xót họ siêng năng khổ sở [nên] phát nguyện Vô thượng. Nhờ uy đức của Phật, khiến cho người nghe danh liền được tam nhãn, chứng bất thoái chuyển*), điều này phải nhờ Phật lực. A Di Đà Phật ở nhân địa, nhân địa chính là Tỳ-kheo Pháp Tạng, thương xót những người tu hành siêng năng vất vả, Bồ-tát, chính là Tỳ-kheo Pháp Tạng phát nguyện Vô thượng. Nhờ uy đức của Phật, Ngài thành Phật rồi, uy đức của A Di Đà Phật là tất cả chư Phật trong mười phương đều không thể sánh bằng, khiến cho những người nghe được danh hiệu ấy đều có thể được ba loại nhãn: Âm hưởng nhãn, Nhu thuận nhãn, Vô sanh Pháp nhãn, nguyện trước đã nói, đều có thể được ba loại nhãn, chứng bất thoái chuyển, nguyện này cũng thành tựu rồi.

Chúng ta làm thế nào để được sự gia trì của đức Di Đà? Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì được thôi. Cũng đều nằm trong lời nguyện, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, từ Thượng thượng phẩm đến Hạ hạ phẩm, tuy phẩm vị khác nhau, không phải không có, nhưng được đãi ngộ bình đẳng, đều là A-duy-việt-trí Bồ-tát. A-duy-việt-trí là không thoái chuyển, viên mãn chứng được tam bất thoái: vị bất thoái là A-la-hán, hạnh bất thoái là Bồ-tát, niệm bất thoái là Pháp thân Bồ-tát. Sanh đến Thế giới

Cực Lạc thì đạt được ba sự không thoái chuyển này, ba sự không thoái chuyển bảo đảm quý vị một đời viên mãn nhanh chóng thành tựu. Quý vị không tin thì hết cách, phải tin điều này. Thật sự khó tin, tôi chứng minh cho mọi người, tôi học Phật 30 năm mới tin Tịnh Độ, 50 năm mới buông xuống tất cả kinh giáo, thâm nhập một môn Kinh Vô Lượng Thọ, thật sự khó, không phải là giả. Nếu như thiện căn của tôi sâu dày, như lão Hòa thượng Hải Hiền, vừa xuất gia thì tin, liền thâm nhập một môn thì hôm nay tôi cũng có thể viên chứng tam bất thoái rồi. Đã lãng phí hết 50 năm trong đó, thật khó!

Cho nên đọc được kinh văn, đạo khó tin nhưng dễ thực hành, cảm xúc của tôi vô cùng sâu, con đường đi qua đây là như thế, từ không thể tiếp nhận, chính là miễn cưỡng tiếp nhận, ưu điểm của tôi là không từ bỏ kinh giáo, không từ bỏ kinh Đại thừa. Năm xưa học rộng, thật sự giống như ngài Hoàng Niệm Tổ đã nói, học rộng là để thâm nhập, thật sự làm sáng tỏ rồi mới buông xuống những môn khác, mới thâm nhập một môn. Trước đây đã học tập giảng dạy mấy chục loại kinh giáo, rất nhiều, rất tạp. Thành tín Tịnh Độ, Chân tâm cầu sanh là việc làm sau năm 85 tuổi, quý vị liền hiểu được khó biết mấy. Vì sao lại quay đầu? Vì nhìn thấy những Pháp môn đã từng học trong quá khứ, chúng tôi muốn đời này được thành tựu, khó! Gần như không thể. Pháp môn này thì được, có tín tâm, có chắc chắn, [nên] từ bỏ hết những môn khác.

原在退位，乘佛願力，唯進不退，疾至菩提，實為大慶 “Nguyên tại thoái vị, thừa Phật nguyện lực, duy tiến bất thoái, tật chí Bồ-đề, thật vi đại khánh” (Vốn dĩ ở vị trí thoái chuyển, nhưng nhờ nguyện lực của Phật, chỉ tiến mà không thoái chuyển, nhanh chóng đến Bồ-đề, thật là việc vui lớn), khánh là vui mừng, hoan hỷ. Nếu chúng ta từ bỏ Pháp môn cầu sanh Tịnh Độ này thì bất kỳ một Pháp môn nào trong tám vạn bốn ngàn Pháp môn đều tiến tiến lùi lùi; nói cách khác, quý vị chẳng thể không thoái chuyển. Thọ mạng hết rồi vẫn tiếp tục lục đạo luân hồi, đây là sự thoái chuyển đặc biệt lớn, không biết được sẽ thoái chuyển đến nơi nào. Không phải từ Ngũ trụ thoái chuyển về Sơ trụ, không phải, đó là Bồ-tát, là người tu hành, chúng ta chưa đến được trình độ này, vừa thoái chuyển thì đến tận cùng rồi, tận cùng là đâu? Tận cùng là địa ngục Vô gián, không phải là chuyện đùa. 又《會疏》曰：謂難思願力，一得一切得，不退與三忍，同時具足故 “Hựu Hội Sớ viết: Vị nan tư nguyện lực, nhất đắc nhất thiết đắc, bất thoái dĩ tam nhẫn, đồng thời cụ túc cố” (Thêm nữa, sách Hội Sớ nói: Gọi là nguyện lực khó nghĩ bàn, đạt được một thì đạt được tất cả, nên bất thoái cùng tam nhẫn, đồng thời được đầy đủ). Điều này hiếm có biết mấy, quý vị nói xem, sao có thể không cầu vãng sanh? Thật sự vãng sanh Thế giới Cực Lạc rồi, đạt được một là

quý vị được sanh Thế giới Cực Lạc, đạt được tất cả, toàn bộ đều đạt được, tam bất thoái và tam nhẫn đồng thời được đầy đủ. Tam nhẫn đã nói phía trước, phần sau cũng sẽ nói chi tiết. Đối với ba loại nhẫn, đồng thời được đầy đủ, câu nói này thật quá hiếm có, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì chúng được, vì sao vậy? Vì được oai thần bốn nguyện của đức Di Đà gia trì. **深顯彌陀一乘願海，究竟方便之妙用** “Thâm hiển Di Đà Nhất thừa nguyện hải, cứu cánh phương tiện chi diệu dụng” (*Hiển bày sâu sắc biển nguyện Nhất thừa của đức Di Đà là diệu dụng phương tiện cứu cánh*).

Trong Luận Thập Trụ Tì Ba Sa có vài câu nói, 若人疾欲至不退轉地者，應以恭敬心，執持稱名號 “nhược nhân tật dục chí bất thoái chuyển địa dã, ung dĩ cung kính tâm, chấp trì xưng danh hiệu” (*nếu người nào muốn nhanh chóng đến địa vị bất thoái chuyển thì phải dùng tâm cung kính, chấp trì xưng danh hiệu*). Xưng danh hiệu ở đây chính là niệm A Di Đà Phật, tâm niệm A Di Đà Phật phải chân thành, phải cung kính, mới có được cảm ứng. A Di Đà Phật ở Thế giới Cực Lạc là do Chân Như Bản Tánh của chúng ta lưu hiện ra, cho nên phải dùng tâm cung kính, chấp trì xưng danh hiệu. 又《小本》曰：若有人已發願，今發願，當發願，欲生阿彌陀佛國者，是諸人等，皆得不退轉於阿

耨多羅三藐三菩提 “Hựu Tiểu Bản viết: Nhược nhân dĩ phát nguyện, kim phát nguyện, đương phát nguyện, dục sanh A Di Đà Phật quốc giả, thị chư nhân đẳng, giai đắc bất thoái chuyển u A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề” (*Thêm nữa, trong Tiểu Bản nói: Nếu có người đã phát nguyện, hiện nay phát nguyện, sẽ phát nguyện, muốn sanh về cõi nước của A Di Đà Phật thì những người ấy đều được bất thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác*). Tiểu Bản Kinh A Di Đà, câu nói này trong Kinh A Di Đà, mọi người đều rất quen thuộc. [Người] đã phát nguyện thành tựu rồi, đều vãng sanh rồi, kim phát nguyện là hiện nay, ai phát nguyện thì người đó vãng sanh. Phải chân thật phát nguyện, phát nguyện, đối với thế gian này vẫn còn lưu luyến, đối với thân thể này vẫn còn lưu luyến, vẫn không nỡ bỏ, họ không vãng sanh được; nhất định phải buông xuống tất cả thân tâm thế giới, [mới] cảm ứng đạo giao với A Di Đà Phật.

Thật sự phát tâm học Phật, thông thường là ba năm thành tựu. Ba năm có phải là hết thọ mạng rồi không? Không liên quan đến việc còn thọ mạng hay không. Ba năm có thể niệm đến Công phu Thành phiên, tức là trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì thấy đều buông xuống, không còn nữa, điều này tốt! Ở trong cảnh giới đó thì có thể cảm ứng với Phật, cho nên rất nhiều người ba năm vãng sanh là vì sao? Không phải là

hết thọ mạng, mà công phu thành thực rồi, thấy được A Di Đà Phật, thỉnh cầu A Di Đà Phật: con không cần thọ mạng còn lại nữa, bây giờ con theo Ngài đi. A Di Đà Phật rất từ bi, Ngài liền đưa quý vị đi. Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có thể làm chứng, Truyện Vãng Sanh có thể làm chứng. Nếu lão Hòa thượng Hải Hiền thật sự cầu vãng sanh, ngài xuất gia năm 20 tuổi thì 25 tuổi ngài có khả năng này, không cần thọ mạng nữa, theo A Di Đà Phật, A Di Đà Phật thật sự đưa ngài đi. Ngài là một trường hợp đặc biệt, A Di Đà Phật muốn ngài ở thế gian [để] biểu pháp, làm tấm gương cho người khác xem, sự việc là như vậy, nếu không thì ngài đã sớm vãng sanh rồi. Vì vậy, muốn sanh về cõi nước của A Di Đà Phật, thật sự muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì những người ấy đều được bất thoái chuyển nơi A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, đây là niệm bất thoái trong tam bất thoái.

Tiếp theo trích dẫn trong Hội Sớ nói, trong Hội Sớ nói: 三忍不退，悉攝在名號中。稱名時，名義不離，自得此等德 “Tam nhẫn bất thoái, tất nhiếp tại danh hiệu trung. Xưng danh thời, danh nghĩa bất ly, tự đắc thử đẳng đức” (*Tam nhẫn, tam bất thoái đều được nhiếp trong câu danh hiệu. Khi xưng danh, không lìa danh nghĩa, tự được những đức này*). Câu này rất quan trọng. Tam nhẫn, ba loại nhẫn, ba sự bất thoái, đều ở ngay trong một câu Phật hiệu này, quý vị niệm câu Phật hiệu

này thì có thể cảm được tam nhãn, tam bất thoái. 可見凡聞名者，但能信願持名 “Khả kiến phàm văn danh giả, dẫn năng tín nguyện trì danh” (Có thể thấy hễ người nào nghe danh, chỉ cần có thể tín nguyện trì danh), bốn chữ này là do Đại sư Ngẫu Ích nói, ngài nói được đơn giản nhất, bốn chữ, đây chính là Tịnh Độ tông. Chân tín, tin có Thế giới Cực Lạc, tin có A Di Đà Phật; quyết định muốn vãng sanh, đây chính là nguyện; dùng phương pháp gì? Trì danh chính là niệm Phật, quý vị niệm câu A Di Đà Phật này thì quý vị có thể vãng sanh. Đây gọi là tam tư lương; tín, nguyện, trì danh là hạnh, tín nguyện hạnh. Hội Sớ nói rất hay, chỉ cần có thể tín nguyện trì danh, sự việc là như vậy, cũng có thể, 悉能 “tất năng” (đều được), ai ai cũng được, không sót một người nào, 現證不退 “hiện chứng bất thoái”, hiện là hiện tiền, lập tức chứng được tam nhãn, tam bất thoái.

彌陀一乘願海，妙德難思。六字洪名，究竟方便 “Di Đà Nhất thừa nguyện hải, diệu đức nan tư. Lục tự hồng danh, cứu cánh phương tiện” (Biển nguyện Nhất thừa của Đức Di Đà, diệu đức khó nghĩ bàn. Sáu chữ hồng danh, [là] phương tiện rốt ráo), không gì có phương tiện hơn điều này, không có gì đơn giản hơn điều này. 四十八願，願願攝眾生，願願顯真實 “Tứ thập bát nguyện, nguyện nguyện nhiếp chúng

sanh, nguyện nguyện hiển chân thật” (48 nguyện, *nguyện nguyện nhiếp thọ chúng sanh, nguyện nguyện hiển bày chân thật*), nhiếp chúng sanh là sự, hiển chân thật là lý. Tách ra mà nói thì có 48, hợp lại để nói chính là một câu pháp. Thế nào gọi là một câu pháp? Trong Luận Vãng Sanh nói rất hay, nói rất rõ ràng, **一法句者清淨句——真實智慧無為法身** “**nhất pháp cú giả thanh tịnh cú – chân thật trí huệ vô vi Pháp thân**” (*một câu pháp là câu thanh tịnh – là trí huệ chân thật, Pháp thân vô vi*), hoàn toàn nói trên quả đức. Trí huệ chân thật là Tự Tánh vốn có, Pháp thân vô vi không sanh không diệt, là Pháp thân của chính mình, là thân thật của chính mình. Trong Đại thừa giáo nói [là] bản lai diện mục trước khi được cha mẹ sanh ra, bản lai diện mục là gì? Chính là trí huệ chân thật, Pháp thân vô vi.

Đại sư Huệ Năng nghe Ngũ tổ giảng Kinh Kim Cang, giảng đến **應無所住，而生其心** “**ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm**”, ngài đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh. Tánh có hình dạng thế nào? Ngài nói ra rồi, đây chính là luận văn tốt nghiệp của ngài, báo cáo tâm đắc của ngài. Ngài chỉ nói 20 chữ, Tự Tánh **本自清淨** “**bổn tự thanh tịnh**” (*vốn tự thanh tịnh*), không có một chút ô nhiễm nào; **本不生滅** “**bổn bất sanh diệt**” (*vốn không sanh diệt*), không sanh không diệt, không giống như thân thể của chúng ta có sanh có diệt, ngay cả trái đất, ngay cả

hệ hằng tinh cũng có sanh diệt, đây là nhà khoa học nói với chúng ta. Câu thứ ba, **本自具足** “**bổn tự cụ túc**” (*vốn tự sẵn đủ*), sự đầy đủ này là đầy đủ tất cả, đầy đủ vô lượng trí huệ, đầy đủ vô lượng đức năng, đầy đủ vô lượng tướng hảo. Đầy đủ bao nhiêu? Hết thấy vũ trụ, không thiếu một thứ nào. Vì sao vậy? Vì khi Tự Tánh khởi tác dụng thì **能生萬法** “**năng sanh vạn pháp**” (*có thể sanh ra vạn pháp*), không đầy đủ thì Tự Tánh làm sao có thể sanh ra vạn pháp? Vạn pháp đều là từ Tự Tánh sanh ra. Trong đó còn có một câu, **本無動搖** “**bổn vô động dao**” (*vốn không dao động*), vốn không dao động là gì? Tự Tánh vốn định, trước nay Tự Tánh chưa từng dao động, trước nay chưa từng lung lay. Trái đất còn có động đất, còn có sóng thần, động đất là “động”, sóng thần là “dao”. Cho nên tất cả pháp đều là [vậy], chỉ cần kiến Tánh, thì tất cả vấn đề đều được giải quyết, thấy Tánh rồi, chẳng gì không biết, chẳng gì không thể, được đại tự tại.

Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, tương đương với Minh tâm Kiến tánh, quý vị chưa kiến Tánh, nhưng được 48 nguyện của A Di Đà Phật gia trì, quý vị khởi lên tác dụng không khác gì với người kiến Tánh. Đó không phải là quý vị tu được, mà là Phật gia trì cho quý vị. Thời gian lâu dần, Tự Tánh của chính mình hoàn toàn hiện ra, không cần đức Phật gia trì, vậy thì công đức viên mãn, chẳng thể không biết điều này. Ngày nay chúng ta sinh

sống trên trái đất này, sống trong môi trường này, phải nhận rõ đây là một giấc mộng. Hiếm có nhất chính là chúng ta biết được Tịnh Độ, chúng ta biết có một phương pháp có thể vĩnh viễn lìa khỏi lục đạo luân hồi, chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Chẳng thể không niệm Phật, từng giây từng phút cũng đừng quên mất Phật hiệu, có việc thì làm việc, làm xong việc thì niệm Phật. Làm việc bằng sức, không cần dùng tâm thì làm việc cũng có thể niệm Phật. Đề câu Phật hiệu này không gián đoạn, chúng ta nắm chắc phần vãng sanh Thế giới Cực Lạc.

Được rồi, thời gian hôm nay đã hết, chúng ta đã học hết phẩm Kinh này, phẩm thứ sáu, là một phẩm rất dài, 48 nguyện. Do đích thân A Di Đà Phật nói, đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuật lại cho chúng ta, đây không phải là do đức Thế Tôn nói, mà do đức Di Đà nói.